

LỜI TIÊN TRI CỦA Ê-SAI

Ánh sáng cho
toàn thể nhân loại



TẬP II

LỜI TIÊN TRI CỦA Ê-SAI

Ánh sáng cho
toàn thể nhân loại

TẬP II

Nguồn gốc các hình ảnh: ■ Trang bìa: Cuộn Ê-sai tại Biển Chết: Shrine of the Book, Israel Museum, Jerusalem ■ Trang 52: Tượng Ba-anh: Musée du Louvre, Paris; tượng nhỏ Át-tạt-tê: Photograph © Israel Museum, courtesy of Israel Antiquities Authority; tượng nữ thần Athena và nữ thần Aphrodite: Archäologisches Museum der Westfälischen Wilhelms-Universität Münster; Thần bộ ba của Ai Cập: Musée du Louvre, Paris ■ Trang 116: Musée du Louvre, Paris ■ Trang 124: Pho tượng nhỏ thần Ishtar và biểu tượng thần Marduk: Musée du Louvre, Paris ■ Trang 170: Clemson University Department of Entomology, Cooperative Extension Service ■ Trang 267: Garo Nalbandian

© 2001

Watch Tower Bible and Tract Society of Pennsylvania
Nhà xuất bản giữ bản quyền

Lời tiên tri của Ê-sai—Ánh sáng cho toàn thể nhân loại II

NHÀ XUẤT BẢN

Watchtower Bible and Tract Society of New York, Inc.
Brooklyn, New York, U.S.A.

In năm 2011

Ấn phẩm này không dùng để bán, nhưng được phát hành nhằm đẩy mạnh công việc dạy dỗ Kinh Thánh trên khắp thế giới. Công việc này được tài trợ do sự đóng góp tình nguyện.

Trừ khi được ghi rõ, các câu Kinh Thánh trích dẫn trong ấn phẩm này là của bản *Liên Hiệp Thánh Kinh Hội*. NW là chữ viết tắt của *New World Translation of the Holy Scriptures—With References* (Bản dịch Kinh Thánh Thế Giới Mới có phần tham khảo).

Isaiah's Prophecy—Light for All Mankind II
Vietnamese (ip-2-VT)

Made in the United States of America
In tại Hoa Kỳ

MỤC LỤC

CHƯƠNG	TRANG
1 Một nhà tiên tri của Đức Chúa Trời đem ánh sáng đến cho nhân loại	5
2 Những lời tiên tri về sự an ủi có liên hệ đến bạn	16
3 “Kẻ ta chọn-lựa, là kẻ mà linh-hồn ta lấy làm đẹp lòng”	30
4 “Các ngươi là kẻ làm chứng ta”!	46
5 Đức Chúa Trời thật báo trước sự giải cứu	61
6 Đức Giê-hô-va—‘Đức Chúa Trời công-bình và Cứu-Chúa’	76
7 Hãy trở lại thờ phượng Đức Giê-hô-va	93
8 Tôn giáo giả—Sự kết liễu bi thảm được thấy trước	105
9 Đức Giê-hô-va dạy chúng ta được ích	120
10 “Kỳ ban ơn”	136
11 “Chớ nhờ-cậy nơi các vua-chúa”	152
12 Niềm an ủi cho dân Đức Chúa Trời	165
13 ‘Hãy cùng nhau trổi giọng hát mừng’!	180
14 Đức Giê-hô-va làm vinh hiển Đấng Mê-si, Tôi Tớ Ngài	194

CHƯƠNG	TRANG
15 Người nữ son sẻ mừng rỡ	215
16 Một thông điệp hy vọng cho dân phụ tù ngã lòng	232
17 Dân ngoại được thâu nhóm lại trong nhà cầu nguyện của Đức Chúa Trời	247
18 Đức Giê-hô-va làm tươi tỉnh thần linh của những kẻ khiêm nhường	262
19 Sự giả hình bị vạch trần!	276
20 Tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn	290
21 Sự thờ phượng thật phát triển trên khắp thế giới	303
22 Công binh nẩy mầm ở Si-ôn	321
23 Một “tên mới”	335
24 Đức Giê-hô-va làm rạng danh vinh hiển của Ngài	349
25 Lời cầu nguyện về sự ăn năn	360
26 “Hãy mừng-rỡ và vui-vẻ đời đời trong sự Ta dựng nên”	372
27 Đức Giê-hô-va ban phước cho sự thờ phượng thanh sạch	390
28 Sự sáng cho các dân	403

Một nhà tiên tri của Đức Chúa Trời đem ánh sáng đến cho nhân loại

CHÚNG TA đang sống trong một thời đại mà dường như mọi sự đều nằm trong tầm tay của con người. Du hành trong không gian, kỹ thuật vi tính, kỹ thuật di truyền, và những phát minh khác về khoa học đã mở ra nhiều cơ hội mới cho con người, đem lại hy vọng một đời sống tốt hơn—có lẽ ngay cả sống lâu hơn.

2 Những tiến bộ như thế có giúp bạn khỏi cần khóa cửa nhà không? Chúng có loại được sự đe dọa chiến tranh không? Chúng có chữa được bệnh tật hoặc xóa được đau buồn vì một người thân yêu chết không? Thật khó lòng! Sự tiến bộ của con người dù xem ra đáng kể nhưng chỉ có giới hạn. Một phúc trình của Viện Worldwatch phát biểu: “Chúng ta đã phát hiện cách để du hành lên mặt trăng, chế ra những con chip điện tử tinh vi, và ghép gen, nhưng chúng ta lại không có thể cung cấp nước sạch cho một tỷ người, giảm thiểu nạn tuyệt giống nhiều ngàn sinh vật, hoặc đáp ứng nhu cầu về năng lượng của chúng ta mà không gây bất ổn cho bầu khí quyển”. Thật dễ hiểu khi thấy nhiều người nhìn về tương lai với cặp mắt lo âu, không biết quay về đâu để tìm được an ủi và hy vọng.

3 Tình trạng mà ngày nay chúng ta phải đương đầu cũng tương tự như tình trạng của dân sự Đức Chúa Trời vào thế

1, 2. Tình huống nào ngày nay khiến nhiều người lo âu?

3. Tình trạng nào diễn ra ở nước Giu-đa vào thế kỷ thứ tám TCN?

kỷ thứ tám TCN. Vào thời đó, Đức Chúa Trời giao cho Ê-sai, tôi tớ Ngài, sứ mạng đem thông điệp an ủi cho dân Giu-đa, và sự an ủi chính là điều họ cần. Các biến cố hỗn loạn làm rung chuyển cả quốc gia. Đế Quốc A-si-ri tàn bạo sắp sửa đe dọa đất nước khiến nhiều người sợ hãi. Dân sự Đức Chúa Trời quay về đâu để được giải cứu? Họ kêu cầu danh Đức Giê-hô-va bằng môi miệng nhưng lại thích tin cậy nơi loài người hơn.—2 Các Vua 16:7; 18:21.

Ánh sáng chiếu trong nơi tối tăm

4 Đường lối phản nghịch của dân Giu-đa đưa đến hậu quả là Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt và dân Giu-đa bị bắt sang Ba-by-lôn làm phu tù. Đúng vậy, những thời kỳ đen tối sẽ đến. Đức Giê-hô-va sai nhà tiên tri Ê-sai báo trước giai đoạn thảm khốc này, nhưng Ngài cũng chỉ thị ông công bố tin mừng. Sau 70 năm lưu đày, người Do Thái sẽ được phóng thích khỏi Ba-by-lôn! Một số người còn sót lại sẽ vui vẻ trở về Si-ôn và có đặc ân tái lập sự thờ phượng thật tại đó. Với thông điệp hạnh phúc này, qua nhà tiên tri của Ngài, Đức Giê-hô-va đã khiến cho ánh sáng chiếu trong nơi tối tăm.

5 Mãi đến hơn một thế kỷ sau khi Ê-sai ghi lại những lời tiên tri của ông, nước Giu-đa mới bị hoang vu. Vậy tại sao Đức Giê-hô-va tiết lộ ý định của Ngài trước quá xa như vậy? Vào lúc mà lời tiên tri được ứng nghiệm, những người chính tai được nghe lời công bố của Ê-sai đã chết từ lâu rồi phải không? Đúng vậy. Tuy nhiên, nhờ những điều Đức Giê-hô-va tiết lộ cho Ê-sai, những người sống vào lúc Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt năm 607 TCN có bản chép thông điệp mang nghĩa tiên tri của Ê-sai. Điều này sẽ cung cấp một bằng chứng không thể chối cãi được rằng Đức Giê-hô-va là Đấng “đã rao sự cuối-cùng từ buổi đầu-tiên, và đã nói từ thuở xưa những sự chưa làm nên”.—Ê-sai 46:10; 55:10, 11.

4. Ê-sai nhận được sứ mạng công bố thông điệp đôi nào?

5. Tại sao Đức Giê-hô-va đã tiết lộ ý định của Ngài trước quá xa?

6 Chỉ mình Đức Giê-hô-va mới có quyền tự nhận như thế. Một người có thể tiên đoán tương lai gần dựa vào sự hiểu biết về xu hướng chính trị hay xã hội ngay lúc đó. Nhưng chỉ một mình Đức Giê-hô-va mới có thể thấy trước, tuyệt đối chắc chắn, những gì sẽ xảy ra vào bất cứ thời điểm nào, thậm chí trong một tương lai xa. Ngài cũng có thể ban cho tôi tớ Ngài khả năng tiên tri những biến cố nhiều năm trước khi xảy ra. Kinh Thánh nói: “Chúa Giê-hô-va chẳng có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín-nhiệm Ngài ra trước cho tôi-tớ Ngài, là các đấng tiên-tri”.—A-mốt 3:7.

Có bao nhiêu “Ê-sai”?

7 Chính vấn đề tiên tri đã gây cho nhiều học giả đặt nghi vấn về tác quyền của Ê-sai. Những nhà phê bình này nhất mực cho rằng phần sau của sách phải được viết bởi một người nào đó sống vào thế kỷ thứ sáu TCN, trong hoặc sau thời kỳ lưu đày tại Ba-by-lôn. Theo họ, những lời tiên tri về sự hoang vu của Giu-đa được viết sau khi đã được ứng nghiệm và do đó thật sự không phải là lời tiên tri. Những nhà phê bình cũng nêu ra là sau chương 40, sách Ê-sai nói như thể Ba-by-lôn đã là cường quốc hùng mạnh và dân Y-sơ-ra-ên đã bị lưu đày tại đó rồi. Bởi thế, họ lý luận bất cứ người nào viết phần sau sách Ê-sai tất đã phải viết trong thời kỳ đó—trong thế kỷ thứ sáu TCN. Có căn bản vững chắc nào cho lập luận như thế không? Tuyệt đối không!

8 Cho đến mãi thế kỷ 12 CN, tác quyền của Ê-sai mới bị chất vấn, và do nhà bình luận người Do Thái là Abraham Ibn Ezra đưa ra. Cuốn *Encyclopaedia Judaica* (Bách khoa tự

6. Đức Giê-hô-va vượt hẳn toàn thể những người tiên đoán như thế nào?

7. Nhiều học giả đặt nghi vấn về tác quyền của Ê-sai như thế nào và tại sao?

8. Người ta bắt đầu đặt nghi vấn về tác quyền của Ê-sai khi nào, và nó lan truyền như thế nào?

điển Do Thái) cho biết: “Trong lời bình luận về sách Ê-sai, [Abraham Ibn Ezra] nói rằng nửa phần sau, từ chương 40 trở đi, là tác phẩm của một nhà tiên tri sống vào Thời Kỳ Lưu Đày ở Ba-by-lôn và vào đầu giai đoạn Hồi Hương về Si-ôn”. Vào thế kỷ 18 và 19, quan điểm của Ibn Ezra được một số học giả chấp nhận, trong đó có Johann Christoph Doederlein, một nhà thần học Đức từng xuất bản tác phẩm chú giải sách Ê-sai vào năm 1775, với ấn bản thứ hai vào năm 1789. Sách *New Century Bible Commentary* ghi nhận: “Ngoại trừ những học giả bảo thủ nhất, hầu hết các học giả giờ đây chấp nhận giả thuyết do Doederlein đề ra... theo đó, các lời tiên tri nằm trong các chương 40-66 của sách Ê-sai không phải là những lời của nhà tiên tri Ê-sai vào thế kỷ thứ tám nhưng được viết sau này”.

9 Tuy nhiên, những nghi vấn về tác quyền của sách Ê-sai không dừng tại đó. Giả định về một Ê-sai thứ hai lại làm nảy sinh ý niệm có thể có thêm một người viết thứ ba.* Rồi sách Ê-sai bị cắt xén thêm mãi, kết quả là một học giả quy chương 15 và 16 cho một nhà tiên tri vô danh, trong khi người khác lại đặt nghi vấn về tác quyền của các chương 23 đến 27. Có người lại cho rằng Ê-sai không viết những lời nơi chương 34 và 35. Tại sao? Lấy lý do những chương này rất giống với tài liệu nơi các chương 40 đến 66 vốn được quy cho một người nào đó chứ không phải cho Ê-sai vào thế kỷ thứ tám! Nhà bình luận Kinh Thánh, ông Charles C. Torrey, tóm lược kết quả của tiến trình lý luận này. Ông nói: “Từng là ‘Nhà Tiên Tri [vĩ đại] của Thời Kỳ Lưu Đày’ lại bị thu nhỏ thành một nhân vật tầm thường và gần như bị

* Người viết thứ ba theo giả thuyết đã viết các chương từ 56 đến 66.

9. (a) Sách Ê-sai bị cắt xén như thế nào? (b) Một nhà bình luận Kinh Thánh tóm lược sự tranh luận chung quanh vấn đề tác quyền của Ê-sai như thế nào?

đồng mảnh vụn sách của ông chôn vùi”. Tuy nhiên, không phải tất cả các học giả đều đồng ý với sự cắt xén như thế đối với sách Ê-sai.

Bằng chứng một người viết

10 Có những lý do vững chắc để quả quyết sách Ê-sai là công trình của một người viết duy nhất. Một bằng chứng liên quan đến sự nhất quán trong lối diễn tả. Chẳng hạn, nhóm từ “Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên” được tìm thấy 12 lần trong các chương từ 1 đến 39 và 13 lần trong các chương từ 40 đến 66. Nhưng sự miêu tả như thế về Đức Giê-hô-va chỉ xuất hiện 6 lần trong phần còn lại của Kinh Thánh phần tiếng Hê-bơ-rơ. Việc dùng đi dùng lại lối diễn

10. Hãy cho một ví dụ về sự nhất quán trong lối diễn tả cho thấy chỉ có một người viết sách Ê-sai.

Bằng chứng từ sự phân tích về ngữ học

Sự nghiên cứu về ngữ học—tức truy nguyên những thay đổi tinh tế về ngôn ngữ qua nhiều năm—cung cấp thêm bằng chứng sách Ê-sai do một người viết. Nếu một phần sách Ê-sai được viết vào thế kỷ thứ tám TCN và phần kia vào 200 năm sau thì nhất định phải có sự khác biệt về loại chữ Hê-bơ-rơ dùng trong mỗi phần. Nhưng theo một cuộc nghiên cứu xuất bản trong tập san *Westminster Theological Journal*, “bằng chứng từ sự phân tích về ngữ học hoàn toàn ủng hộ chương 40-66 sách Ê-sai được viết trước thời kỳ lưu đày”. Tác giả của cuộc nghiên cứu kết luận: “Nếu những học giả nào nhất quyết cho rằng sách Ê-sai được viết trong hoặc sau thời kỳ lưu đày, thì tất họ đã bỏ qua bằng chứng từ sự phân tích về ngữ học”.

đạt độ đáo này là bằng chứng về sự đồng nhất trong tác quyền của Ê-sai.

11 Có những điểm tương đồng khác giữa chương 1 đến 39 và chương 40 đến 66. Cả hai phần đều thường xuyên dùng cùng lối nói ẩn dụ đặc biệt như người đàn bà đau đớn khi sinh đẻ và “đường” hoặc “đường cái”.* Từ “Si-ôn” cũng hay được nhắc đến, 29 lần từ chương 1 đến 39 và 18 lần từ chương 40 đến 66. Thật vậy, Si-ôn được sách Ê-sai nhắc đến nhiều hơn bất cứ sách nào của Kinh Thánh! Cuốn *The International Standard Bible Encyclopedia* ghi nhận là các bằng chứng như thế “khiến cho sách này rất độc đáo, đến độ khó có được như vậy” nếu sách do hai, ba hoặc nhiều người viết.

12 Bằng chứng mạnh mẽ nhất về sách Ê-sai chỉ do một người viết được tìm thấy trong Kinh Thánh phần tiếng Hy Lạp. Phần này cho thấy rõ là tín đồ Đấng Christ vào thế kỷ thứ nhất tin rằng sách Ê-sai do một người viết. Chẳng hạn, Lu-ca nói đến một viên chức người Ê-thi-ô-bi đang đọc tài liệu mà ngày nay là chương 53 sách Ê-sai, phần mà những nhà phê bình hiện đại cho là do Ê-sai thứ hai viết. Tuy nhiên Lu-ca nói là người Ê-thi-ô-bi “đọc tiên-tri Ê-sai”.—Công-vụ 8:26-28, *Ghi-đê-ôn*.

13 Kế tiếp, chúng ta hãy xem người viết sách Phúc Âm là Ma-thi-ơ giải thích thánh chức của Giăng Báp-tít đã làm ứng nghiệm những lời tiên tri mà ngày nay chúng ta thấy nơi Ê-sai 40:3 như thế nào. Ma-thi-ơ quy lời tiên tri cho

* Đàn bà đau đớn khi sinh đẻ: Ê-sai 13:8; 21:3; 26:17, 18; 42:14; 45:10; 54:1; 66:7. Một con “đường” hay “đường cái”: Ê-sai 11:16; 19:23; 35:8; 40:3; 43:19; 49:11; 57:14; 62:10.

11. Có những điểm tương đồng nào giữa chương 1 đến 39 và chương 40 đến 66?

12, 13. Kinh Thánh phần tiếng Hy Lạp chứng tỏ sách Ê-sai do một người viết như thế nào?

ai? Cho Ê-sai thứ hai mà chẳng ai biết chẳng? Không, ông nhận diện rõ ràng người viết là “đấng tiên-tri Ê-sai”.* (Ma-thi-ơ 3:1-3) Vào một dịp khác, Chúa Giê-su đọc những lời từ cuộn sách mà ngày nay chúng ta tìm thấy nơi Ê-sai 61: 1, 2. Khi thuật lại, Lu-ca nói: “Có người trao sách tiên-tri Ê-sai cho Ngài”. (Lu-ca 4:17) Trong lá thư gửi cho người Rô-ma, Phao-lô nhắc đến cả hai phần trước và phần sau sách Ê-sai nhưng tuyệt nhiên ông không hề hàm ý người viết là một người nào khác hơn là chính Ê-sai. (Rô-ma 10:16, 20;

* Trong lời tường thuật về cùng một biến cố, Mác, Lu-ca, và Giảng đều dùng cùng một nhóm từ.—Mác 1:2; Lu-ca 3:4; Giảng 1:23.

***Một phần sách Ê-sai trong Cuộn Biển Chết.
Mũi tên đánh dấu chương 39 chấm dứt***

15:12) Rõ ràng tín đồ Đấng Christ thế kỷ thứ nhất không hề tin sách Ê-sai là công trình của hai, ba hoặc nhiều người viết.

14 Chúng ta cũng hãy xem xét bằng chứng của Cuộn Biển Chết. Đây là những tài liệu cổ xưa mà trong đó có nhiều tài liệu được viết trước thời Chúa Giê-su. Một bản thảo sách Ê-sai, gọi là Cuộn Ê-sai, được sao chép vào thế kỷ thứ hai TCN, và cuộn này bác bỏ luận điểm của các nhà phê bình cho là một Ê-sai thứ hai nào đó đã viết tiếp

14. Cuộn Biển Chết làm sáng tỏ vấn đề tác quyền của Ê-sai như thế nào?

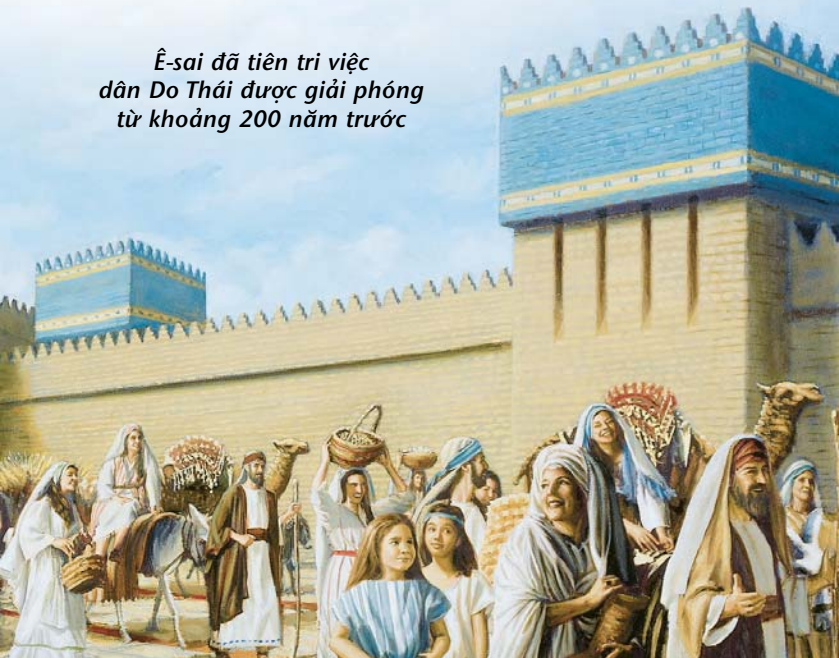


từ chương 40. Như vậy là thế nào? Trong tài liệu cổ xưa này, chương 40 mà chúng ta có ngày nay bắt đầu từ hàng cuối cùng của một cột, câu mở đầu chấm dứt trong cột kế. Người sao chép rõ ràng không hề hay biết bất cứ sự thay đổi nào về người viết hoặc là sự phân chia trong cuốn sách tại điểm đó.

15 Cuối cùng, hãy xem xét chứng cứ của sử gia Do Thái thế kỷ thứ nhất Flavius Josephus. Ông không những cho thấy các lời tiên tri trong sách Ê-sai liên quan đến Si-ru được viết

15. Sử gia Do Thái thế kỷ thứ nhất Flavius Josephus đã nói gì về những lời tiên tri của Ê-sai liên quan đến Si-ru?

**Ê-sai đã tiên tri việc
dân Do Thái được giải phóng
từ khoảng 200 năm trước**



vào thế kỷ thứ tám TCN mà còn nói Si-ru biết những lời tiên tri đó. Josephus viết: “Những điều này Si-ru đều biết cả khi đọc sách tiên tri mà Ê-sai đã để lại hai trăm mười năm trước đó”. Theo Josephus, có lẽ vì biết những lời tiên tri này nên Si-ru mới sẵn lòng cho dân Do Thái trở về quê hương, bởi Josephus viết là Si-ru “có một ước muốn và tham vọng mãnh liệt thực hiện những gì đã chép”.—*Jewish Antiquities*, Quyển XI, chương 1, đoạn 2.

16 Như đã đề cập trước đây, nhiều nhà phê bình nêu ra rằng trong sách Ê-sai, từ chương 40 trở đi, Ba-by-lôn được mô tả như một cường quốc hùng mạnh, và dân Y-so-ra-ên được nói đến như đã bị lưu đày rồi. Chẳng phải điều này cho thấy người viết sống vào thế kỷ thứ sáu TCN hay sao? Không nhất thiết. Sự thật là ngay cả *trước* chương 40, Ba-by-lôn đôi khi được miêu tả là cường quốc thế giới hùng mạnh. Chẳng hạn, nơi Ê-sai 13:19, Ba-by-lôn được gọi là “sự vinh-hiến các nước” hay theo *Bản Diễn Ý* là “đế quốc kiêu hùng nhất thế giới”. Những lời này rõ ràng có tính cách tiên tri, bởi vì hơn một thế kỷ sau thì Ba-by-lôn mới trở thành cường quốc thế giới. Một nhà phê bình “giải quyết” cái được gọi là vấn đề này bằng cách giản dị loại bỏ chương 13 sách Ê-sai như là do một người khác viết! Thật ra, việc nói về các biến cố trong tương lai như đã xảy ra rồi rất thông thường trong lời tiên tri của Kinh Thánh. Lối hành văn này có tác dụng nhấn mạnh một lời tiên tri chắc chắn được ứng nghiệm. (Khải-huyền 21:5, 6) Thật vậy, chỉ Đức Chúa Trời của lời tiên tri thật mới có thể tuyên bố: “Những sự đầu-tiên đã ứng-nghiệm rồi, nay ta lại rao cho các ngươi sự mới; ta làm cho các ngươi biết trước khi nó nổ ra”.—Ê-sai 42:9.

16. Người ta có thể nói gì về khẳng định của các nhà phê bình là Ba-by-lôn được mô tả như một cường quốc hùng mạnh trong phần sau của sách Ê-sai?

Một sách tiên tri đáng tin cậy

17 Vậy bằng chứng đưa đến kết luận nào? Đó là sách Ê-sai do một người được soi dẫn viết ra. Toàn thể cuốn sách đã được truyền lại qua nhiều thế kỷ như một tác phẩm của một người chứ không phải của hai hay nhiều người. Đáng rằng một số người có thể nói rằng lối viết trong sách Ê-sai thay đổi phần nào từ chương 40 trở đi, nhưng hãy nhớ Ê-sai phụng sự Đức Chúa Trời với tư cách là nhà tiên tri ít nhất 46 năm. Trong thời gian đó, nếu nội dung thông điệp và cách ông diễn tả thông điệp có sự thay đổi thì cũng là điều dễ hiểu. Thật vậy, Đức Chúa Trời giao cho Ê-sai sứ mạng không phải chỉ cảnh cáo nghiêm ngặt về sự đoán phạt. Ông cũng phải truyền đạt những lời của Đức Giê-hô-va: “Hãy yên-ủi, hãy yên-ủi dân ta”. (Ê-sai 40:1) Dân trong giao ước của Đức Chúa Trời thật sự được an ủi qua lời hứa của Ngài là sau 70 năm lưu đày, dân Do Thái sẽ được trở về quê hương của mình.

18 Việc dân Do thái được giải thoát khỏi ách lưu đày ở Ba-by-lôn là chủ đề của nhiều chương trong sách Ê-sai và được thảo luận trong sách này.* Như chúng ta sẽ thấy, một số trong những lời tiên tri này có sự ứng nghiệm tận thời. Ngoài ra, chúng ta thấy nhiều lời tiên tri hào hứng trong sách Ê-sai đã ứng nghiệm vào đời sống—cũng như cái chết—của Con độc sanh Đức Chúa Trời. Chắc chắn việc học hỏi những lời tiên tri quan trọng chứa đựng trong sách Ê-sai sẽ đem lại lợi ích cho các tôi tớ Đức Chúa Trời và những người khác trên khắp đất. Những lời tiên tri này quả là ánh sáng cho toàn thể nhân loại.

* Bốn mươi chương đầu của sách Ê-sai được thảo luận trong sách *Lời tiên tri của Ê-sai—Ánh sáng cho toàn thể nhân loại I*, do Hội Tháp Canh xuất bản.

17. Sự thay đổi trong lối viết từ chương 40 trở đi trong sách Ê-sai có thể được giải thích như thế nào?

18. Một chủ đề trong sách Ê-sai sẽ được thảo luận trong sách này là gì?

Những lời tiên tri về sự an ủi có liên hệ đến bạn

Ê-sai 41:1-29

Ê-SAI đã viết quyển sách mang tên ông cách đây gần 3.000 năm, nhưng nó rất giá trị cho chúng ta ngày nay. Chúng ta có thể học được những nguyên tắc quan trọng từ những biến cố lịch sử mà ông ghi lại. Chúng ta có thể xây dựng đức tin qua việc học những lời tiên tri được ông chép ra nhân danh Đức Giê-hô-va. Đúng vậy, Ê-sai là một nhà tiên tri của Đức Chúa Trời hằng sống. Đức Giê-hô-va đã soi dẫn ông chép *trước* lịch sử—tức mô tả những biến cố trước khi chúng xảy ra. Do đó, Đức Giê-hô-va cho thấy rằng Ngài có thể nói trước cũng như lèo lái tương lai. Sau khi học sách Ê-sai, tín đồ thật của Đấng Christ tin chắc rằng Đức Giê-hô-va sẽ thực hiện mọi điều Ngài hứa.

2 Vào lúc Ê-sai viết xong lời tiên tri, Giê-ru-sa-lem đã qua được cơn đe dọa của quân A-si-ri. Đền thờ vẫn đứng vững, và dân chúng vẫn tiếp tục sinh hoạt thường nhật như nhiều trăm năm trước. Tuy nhiên, tình trạng sẽ thay đổi. Giờ đến, khi cửa cải của các vua Giu-đa sẽ bị chuyển sang Ba-by-lôn và những người trẻ Giu-đa sẽ phục vụ triều đình của thành ấy.* (Ê-sai 39:6, 7) Hơn 100 năm sau, điều này xảy ra.—2 Các Vua 24:12-17; Đa-ni-ên 1:19.

* Xem chương 29 sách *Lời tiên tri của Ê-sai—Ánh sáng cho toàn thế nhân loại I*.

1. Tại sao chúng ta nên chú ý đến lời tiên tri của Ê-sai?
2. Tình trạng ở Giê-ru-sa-lem như thế nào khi Ê-sai chép xong sách tiên tri, nhưng nó sẽ thay đổi như thế nào?

3 Tuy nhiên, thông điệp của Đức Chúa Trời qua Ê-sai không chỉ là thông điệp về tai họa u ám. Trong câu mở đầu chương 40 sách của ông có chữ “Hãy yên-ủi”.* Người Do Thái sẽ được an ủi vì có sự bảo đảm là họ hoặc con cái họ sẽ trở về quê hương. Chương 41 tiếp tục nói về thông điệp an ủi đó và báo trước là Đức Giê-hô-va sẽ đẩy lên một vị vua hùng mạnh để thực hiện ý muốn của Ngài. Chương này cũng chứa đựng những lời bảo đảm và khuyến khích tin cậy nơi Đức Chúa Trời. Nó cũng phơi bày sự bất lực của thần giả mà dân các nước tin cậy. Tất cả những điều này đều củng cố đức tin của người đọc, trong thời Ê-sai cũng như trong thời chúng ta.

Đức Giê-hô-va thách thức các nước

4 Đức Giê-hô-va nói qua nhà tiên tri của Ngài: ***“Hỡi các cù-lao, hãy nín-lặng trước mặt ta; các dân-tộc hãy lấy sức mới; hãy đến gần, thì mới nói! Chúng ta hãy đến gần nhau để xét-đoán!”*** (Ê-sai 41:1) Bằng những lời này, Đức Giê-hô-va thách thức các nước vốn thù nghịch với dân Ngài. Hãy để chúng đứng trước Ngài và để chúng nói! Như sẽ thấy sau này, như thể Ngài là một thẩm phán nơi tòa án, Đức Giê-hô-va đòi hỏi những nước này phải cung cấp bằng chứng thần tượng của họ thật sự là thần. Những thần này có thể báo trước sự giải cứu cho những người thờ phượng chúng hoặc sự phán xét nghịch lại kẻ thù của họ không? Nếu có, chúng có thể làm ứng nghiệm những lời tiên tri như thế không? Câu trả lời là không. Chỉ một mình Đức Giê-hô-va mới có thể làm những việc như vậy mà thôi.

* Xem chương 30 sách *Lời tiên tri của Ê-sai—Ánh sáng cho toàn thể nhân loại I*.

3. Chương 41 sách Ê-sai chứa đựng thông điệp nào?
4. Đức Giê-hô-va thách thức các nước bằng những lời nào?

5 Khi xem xét lời tiên tri của Ê-sai, chúng ta hãy nhớ, như nhiều lời tiên tri trong Kinh Thánh, lời của ông ứng nghiệm không phải chỉ một lần. Vào năm 607 TCN, dân Giu-đa bị bắt đi lưu đày ở Ba-by-lôn. Tuy nhiên, lời tiên tri của Ê-sai tiết lộ rằng Đức Giê-hô-va sẽ giải thoát dân Y-sơ-ra-ên khỏi sự phu tù. Điều này xảy ra vào năm 537 TCN. Sự giải thoát đó tương đương với sự giải thoát vào đầu thế kỷ 20. Trong thế chiến thứ nhất, các tội tở xúc dầu của Đức Giê-hô-va trên đất đã trải qua một giai đoạn hoạn nạn. Vào năm 1918, áp lực từ thế gian của Sa-tan—do khối đạo tự xưng theo Đấng Christ, thành phần chính của Ba-by-lôn Lớn, kích động—đã khiến công việc rao giảng tin mừng hầu như tới chỗ bị đình chỉ. (Khải-huyền 11:5-10) Một số thành viên có trách nhiệm của Hội Tháp Canh bị cáo gian và bị bắt giam. Dường như thế gian đã thắng cuộc chiến chống lại các tội tở Đức Chúa Trời. Rồi, như đã xảy ra hồi năm 537 TCN, Đức Giê-hô-va bất ngờ giải thoát họ. Vào năm 1919, những thành viên nói trên được thả ra, và sau đó, những sự truy tố về tội mà họ bị vu cáo được hủy bỏ. Một đại hội ở Cedar Point, Ohio, vào tháng 9 năm 1919 đã tăng cường sức cho các tội tở Đức Giê-hô-va để bắt tay lại công việc rao giảng tin mừng về Nước Trời. (Khải-huyền 11:11, 12) Từ đó đến nay, tầm mức công việc rao giảng đã mở rộng đáng kể. Hơn nữa, nhiều lời tiên tri của Ê-sai sẽ ứng nghiệm một cách tuyệt diệu trong Địa Đàng trên đất sắp tới. Bởi vậy, lời của Ê-sai viết từ xa xưa liên hệ đến toàn thể các nước và các dân tộc ngày nay.

Một Đấng Giải Cứu được dấy lên

6 Qua Ê-sai, Đức Giê-hô-va báo trước một nhà chinh phục sẽ vừa giải thoát dân Đức Chúa Trời khỏi Ba-by-lôn

5. Hãy giải thích những lời tiên tri của Ê-sai không phải chỉ ứng nghiệm một lần như thế nào.

6. Nhà tiên tri miêu tả thế nào về nhà chinh phục tương lai?

*Si-ru dù là người
ngoại nhưng được
chọn để thực hiện
công việc của
Đức Chúa Trời*



vừa thi hành án phạt trên kẻ thù của họ. Đức Giê-hô-va hỏi: ***“Ai đã khiến người kia dấy lên từ phương đông, lấy sự công-bình gọi người đến kề chân mình? Ngài phó các dân-tộc trước mặt Người, khiến người cai-trị [“chinh phục”, “NW”] các vua, phó họ như bụi cho gيوم người, giống như rác-rến bị gió thổi cho cung người. Người đuổi theo họ trên con đường chưa hề đặt chân, mà vẫn vô-sự lướt dậm. Ai đã làm và thành-tựu việc này? Ai đã gọi các dòng-dõi từ ban đầu? Ấy là chính ta, Đức Giê-hô-va, là đầu-tiên, mà cũng sẽ ở với cuối-cùng”***. —Ê-sai 41:2-4.

⁷ Ai là người được dấy lên từ phương đông? Các quốc gia Mê-đi Phe-ơ-sơ và Ê-lam nằm về phía đông Ba-by-lôn. Từ nơi đó Si-ru người Phe-ơ-sơ tiến lên cùng với đạo quân hùng dũng của ông. (Ê-sai 41:25; 44:28; 45:1-4, 13; 46:11) Dù không phải là người thờ phượng Đức Giê-hô-va, nhưng Si-ru hành động phù hợp với ý muốn của Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời công bình. Si-ru chinh phục các vua, và họ bị tan tác như bụi trước mặt ông. Trong cuộc

7. Ai là người chinh phục sẽ đến, và ông thực hiện được gì?

chinh phục, ông tiến quân “vô-sự”, hay là an toàn, trên con đường mà người ta ít khi đi qua, khắc phục mọi chướng ngại vật. Đến năm 539 TCN, Si-ru tới thành Ba-by-lôn kiên cố và lật đổ nó. Kết quả là dân Đức Chúa Trời được giải thoát để rồi họ có thể trở về Giê-ru-sa-lem tái lập sự thờ phượng thanh sạch.—E-xơ-ra 1:1-7.*

⁸ Do đó, qua Ê-sai, Đức Giê-hô-va tiên tri sự nổi lên của Si-ru rất lâu trước khi vị vua này sinh ra. Chỉ Đức Chúa Trời thật mới có thể tiên tri chính xác một điều như thế. Không thần giả nào của các nước có thể sánh với Đức Giê-hô-va. Với lý do chính đáng, Đức Giê-hô-va nói: “Ta chẳng nhường sự vinh-hiến ta cho một đấng nào khác”. Chỉ mình Đức Giê-hô-va có quyền nói: “Ta là đầu-tiên và cuối-cùng; ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác”.—Ê-sai 42:8; 44:6, 7.

Những người khiếp đảm tin vào thần tượng

⁹ Bây giờ Ê-sai mô tả phản ứng của các nước về nhà chinh phục tương lai này: *“Các cù-lao thấy và thất-kinh; các đầu-cùng đất đều run-rẩy. Chúng nó đều đến gần và nhóm lại, ai nấy giúp-đỡ kẻ lân-cận mình, và bảo anh em mình rằng: Hãy phấn-chí! Thợ mộc giục lòng thợ vàng; kẻ dùng búa đánh bóng giục lòng kẻ đánh đe; luận về việc hàn răng: Hàn vẫn tốt; đoạn lấy đinh đóng nó cho khỏi lung-lay”.*—Ê-sai 41:5-7.

¹⁰ Nhìn sâu vào tương lai khoảng 200 năm, Đức Giê-hô-va thăm dò diễn trường thế giới. Đạo quân hùng mạnh

* Si-ru Lớn đã giải phóng “dân Y-so-ra-ên của Đức Chúa Trời” khỏi sự phụ tù về thiêng liêng vào năm 1919 không ai khác hơn là Chúa Giê-su Christ, Đấng đã được phong Vua Nước Trời từ năm 1914.—Ga-la-ti 6:16.

8. Chỉ một mình Đức Giê-hô-va mới có thể làm gì?

9-11. Các nước phản ứng thế nào trước cuộc tiến quân của Si-ru?



Các nước tin cậy nơi các hình tượng vô tri vô giác

dưới quyền của Si-ru tiến mau lẹ, chinh phục mọi đối thủ. Người ta—thậm chí dân cư các cù lao, tức những người ở nơi xa xôi hẻo lánh—cũng run rẩy trước cuộc tiến quân của ông. Trong sự sợ hãi, chúng hợp lực chống lại người mà Đức Giê-hô-va đã gọi từ phương đông để

thi hành án phạt. Chúng cố động viên lẫn nhau rằng: “Hãy phấn-chí”.

11 Những thợ khéo tay cùng nhau làm việc để tạo ra thần tượng cứu người. Một người thợ mộc đẽo hình gỗ rồi động viên thợ vàng mạ nó bằng kim loại, có thể là vàng. Một thợ chạm đập cho kim loại mỏng mịn ra và hàn nó lại. Có lẽ nhằm châm biếm khi nói nó được đóng đinh để cho chắc, khỏi lung lay, như thần Đa-gôn đã ngã xuống trước hòm giao ước của Đức Giê-hô-va.—1 Sa-mu-ên 5:4.

Chớ sợ!

12 Bây giờ Đức Giê-hô-va chú ý tới dân Ngài. Không giống như các nước tin cậy nơi thần tượng vô tri vô giác, người nào tin cậy Đức Chúa Trời thật sẽ không phải sợ hãi. Sự bảo đảm của Đức Giê-hô-va bắt đầu bằng lời nhắc nhở dân Y-sơ-ra-ên nhớ họ là dòng dõi của Áp-ra-ham, bạn Ngài. Bằng lời văn thật dịu dàng, Ê-sai thuật lại lời của Đức Giê-hô-va: *“Hỡi Y-sơ-ra-ên, ngươi là tôi-tớ ta, còn ngươi, Gia-cốp, là kẻ ta đã chọn, dòng-giống của Áp-ra-ham, bạn ta; ta đã cầm lấy ngươi từ đầu-cùng đất, gọi ngươi từ các góc đất, mà bảo ngươi rằng: Ngươi là tôi-tớ ta; ta đã lựa ngươi, chưa từng bỏ ngươi. Đừng sợ, vì ta ở với ngươi; chớ kinh-khiếp, vì ta là Đức Chúa Trời ngươi! Ta sẽ bổ sức cho ngươi; phải, ta sẽ giúp-đỡ ngươi, lấy tay hữu công-bình ta mà nâng-đỡ ngươi”*.—Ê-sai 41:8-10.

13 Đối với những người Do Thái trung thành bị làm phu tù nơi xứ ngoại bang, những lời này thật an ủi biết bao! Họ được khích lệ biết chừng nào khi nghe Đức Giê-hô-va gọi họ là “tôi-tớ ta” vào lúc mà họ đang bị lưu đày, làm tôi cho vua Ba-by-lôn! (2 Sử-ký 36:20) Mặc dù sửa phạt họ

12. Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên sự bảo đảm nào?

13. Tại sao những lời của Đức Giê-hô-va đem lại an ủi cho dân Do Thái đang bị phu tù?

vì tội bất trung, Đức Giê-hô-va không từ bỏ họ. Y-sơ-ra-ên thuộc về Đức Giê-hô-va chứ không phải Ba-by-lôn. Tội tở Đức Chúa Trời không có lý do nào để run sợ trước cuộc tiến quân chinh phục của Si-ru. Đức Giê-hô-va sẽ ở với dân Ngài để giúp họ.

14 Những lời đó đã trấn an và củng cố dân sự Đức Chúa Trời thậm chí tới thời chúng ta ngày nay. Hồi năm 1918, họ ao ước muốn biết ý muốn của Đức Giê-hô-va đối với họ. Họ khao khát được giải thoát khỏi tình trạng tù đày về thiêng liêng. Ngày nay chúng ta khao khát được thoát khỏi áp lực mà Sa-tan, thế gian và sự bất toàn của chính chúng ta đè nặng trên chúng ta. Nhưng chúng ta nhận thức rằng Đức Giê-hô-va biết chính xác Ngài sẽ hành động khi nào và thế nào vì dân Ngài. Như đứa con thơ, chúng ta bám chặt lấy cánh tay quyền năng của Ngài, tin tưởng rằng Ngài sẽ giúp chúng ta để đương đầu với mọi vấn đề. (Thi-thiên 63:7, 8) Đức Giê-hô-va yêu quý những người phụng sự Ngài. Ngài nâng đỡ chúng ta ngày nay như Ngài từng nâng đỡ dân Ngài qua giai đoạn khó khăn 1918-1919 và cũng như Ngài đã làm đối với dân Y-sơ-ra-ên trung thành thuở xưa.

15 Hãy xem xét những gì Đức Giê-hô-va nói tiếp qua Ê-sai: ***“Này, những kẻ nổi giận cùng ngươi sẽ hổ-thẹn nhục-nhơ. Những kẻ dấy lên nghịch cùng ngươi sẽ ra hư-không và chết-mất. Những kẻ công-kích ngươi, ngươi sẽ tìm nó mà chẳng thấy; những kẻ giao-chiến cùng ngươi sẽ bị diệt và thành không. Vì ta, là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, sẽ nắm tay hữu ngươi, và phán cùng ngươi rằng: Đừng sợ, ta sẽ giúp-đỡ ngươi; hỡi sâu-bọ Gia-cốp, và các người của***

14. Những lời Đức Giê-hô-va nói với dân Y-sơ-ra-ên an ủi tội tở Đức Chúa Trời ngày nay như thế nào?

15, 16. (a) Kẻ thù của Y-sơ-ra-ên sẽ ra sao, và Y-sơ-ra-ên giống như con sâu như thế nào? (b) Ngày nay, lời của Đức Giê-hô-va đem lại sự khích lệ đặc biệt trước cuộc tấn công sắp tới nào?

dân Y-sơ-ra-ên, đừng sợ chi hết, ta sẽ giúp ngươi, Đức Giê-hô-va phán vậy, tức là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, và là Đấng chuộc ngươi”.—Ê-sai 41:11-14.

16 Kẻ thù của Y-sơ-ra-ên sẽ không thắng. Những kẻ nổi giận với Y-sơ-ra-ên sẽ bị hổ thẹn. Những kẻ đánh họ sẽ bị hủy diệt. Dù dân Y-sơ-ra-ên phu tù có vẻ yếu ớt và không có khả năng tự vệ như một con sâu bò ngoằn ngoèo trong bụi đất, Đức Giê-hô-va sẽ giúp đỡ họ. Điều này quả là sự khích lệ trong suốt những “ngày sau-rốt” khi mà tín đồ thật của Đấng Christ phải đương đầu với sự thù nghịch gay gắt của quá nhiều người trong thế gian! (2 Ti-mô-thê 3:1) Và lời hứa của Đức Giê-hô-va thêm sức cho chúng ta biết bao trước cuộc tấn công sắp tới của Sa-tan mà trong lời tiên tri hần được gọi là “Gót ở đất Ma-gốc”! Trong cuộc tấn công tàn bạo của Gót, dân Đức Giê-hô-va dường như không có khả năng tự vệ như một con sâu vậy—một dân “ở trong những nơi không có tường” cũng “không then và không cửa”. Thế nhưng, ai trông cậy Đức Giê-hô-va sẽ không phải run rẩy vì sợ hãi. Chính Đấng Toàn Năng sẽ tranh chiến để giải cứu họ.—Ê-xê-chi-ên 38:2, 11, 14-16, 21-23; 2 Cô-rinh-tô 1:3.

Sự an ủi cho dân Y-sơ-ra-ên

17 Đức Giê-hô-va tiếp tục an ủi dân Ngài: **“Này, ta sẽ lấy ngươi làm cái bừa nhọn, thật mới và có răng bén. Ngươi sẽ tán các núi và nghiền nhỏ ra, làm cho các gò nên giống như cám mịn. Ngươi sẽ dè nó, gió sẽ đưa đi, gió lốc sẽ làm tan-lạc; nhưng ngươi sẽ vui-mừng trong Đức Giê-hô-va, khoe mình trong Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên”.—Ê-sai 41:15, 16.**

18 Y-sơ-ra-ên sẽ được ban sức mạnh để chống trả và,

17, 18. Ê-sai miêu tả Y-sơ-ra-ên được ban sức mạnh như thế nào, và chúng ta được bảo đảm về sự ứng nghiệm nào?

theo nghĩa thiêng liêng, để khuất phục kẻ thù của họ to lớn như núi. Khi trở về từ xứ phu tù, dân Y-sơ-ra-ên sẽ thắng kẻ thù ra sức ngăn cản việc tái thiết đền thờ và các tường thành Giê-ru-sa-lem. (E-xo-ra 6:12; Nê-hê-mi 6:16) Tuy nhiên, những lời của Đức Giê-hô-va sẽ ứng nghiệm trên một tầm mức rộng lớn hơn với “dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời”. (Ga-la-ti 6:16) Chúa Giê-su hứa với các môn đồ xúc đầu của ngài: “Kẻ nào thắng, và giữ các việc của ta đến cuối-cùng, ta sẽ ban cho quyền trị các nước: kẻ đó sẽ cai-trị bằng một cây gậy sắt, và sẽ phá tan các nước như đồ gốm, khác nào chính ta đã nhận quyền cai-trị đó nơi Cha ta”. (Khải-huyền 2:26, 27) Giờ chắc chắn sẽ tới khi mà các anh em của Đấng Christ sống lại vinh hiển trên trời sẽ dự phần vào việc hủy diệt kẻ thù của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.—2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:7, 8; Khải-huyền 20:4, 6.

19 Nói theo nghĩa bóng, Đức Giê-hô-va giờ đây khẳng định lời hứa cứu giúp dân Ngài. Ê-sai viết: *“**Những kẻ nghèo-nàn thiếu-thốn tìm nước mà không được, lưỡi khô vì khát; nhưng ta, Đức Giê-hô-va, sẽ nhậm lời họ; ta, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, sẽ không lia-bỏ họ đâu. Ta sẽ khiến sông chảy ra trên đỉnh núi trọc, và suối trào lên giữa trũng. Ta sẽ biến sa-mạc thành ao, và đất khô thành nguồn nước. Ta sẽ đặt trong đồng vắng những cây hương-bách, cây tạo-giáp, cây sim và cây dầu. Ta sẽ trồng chung nơi sa-mạc những cây tùng, cây sam, cây hoàng-dương, hầu cho mọi người xem thấy và biết, ngẫm-ngĩ và cùng nhau hiểu rằng tay Đức Giê-hô-va đã làm sự đó, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên đã dựng nên sự đó**”*.—Ê-sai 41:17-20.

20 Dù sống ở thủ phủ của một cường quốc thế giới giàu mạnh, nhưng đối với dân Y-sơ-ra-ên phu tù, họ như đang sống ở sa mạc không có nước vậy. Họ cảm thấy giống như

19, 20. Ê-sai viết gì về việc khôi phục Y-sơ-ra-ên thành một nơi đẹp đẽ, và điều này được ứng nghiệm như thế nào?

Đa-vít khi trốn tránh Vua Sau-lơ. Vào năm 537 TCN, Đức Giê-hô-va mở đường cho họ trở về xứ Giu-đa và tái thiết đền thờ của Ngài ở Giê-ru-sa-lem, và do đó tái lập sự thờ phượng thanh sạch. Đáp lại, Đức Giê-hô-va ban phước cho họ. Trong một lời tiên tri sau đó, Ê-sai báo trước: “Đức Giê-hô-va [sẽ] yên-ủi Si-ôn; Ngài [sẽ] yên-ủi mọi nơi đổ-nát của nó. Ngài [sẽ] khiến đồng-vắng nên như vườn Ê-đen, nơi sa-mạc nên như vườn Đức Giê-hô-va”. (Ê-sai 51:3) Điều này đã thật sự xảy ra sau khi người Do Thái trở về quê hương.

21 Một điều tương tự cũng đã xảy ra vào thời hiện đại khi Si-ru Lớn là Chúa Giê-su Christ giải thoát các môn đồ xúc dầu của ngài khỏi sự phu tù về thiêng liêng để rồi họ có thể tái lập sự thờ phượng thanh sạch. Những môn đồ trung thành ấy được ban phước với một địa đàng thiêng liêng tuyệt diệu, một vườn Ê-đen theo nghĩa bóng. (Ê-sai 11:6-9; 35:1-7) Chẳng bao lâu nữa, khi Đức Chúa Trời hủy diệt kẻ thù của Ngài, toàn trái đất sẽ biến thành một địa đàng theo nghĩa đen, giống như Chúa Giê-su đã hứa với tên trộm trên cây gổ.—Lu-ca 23:43.

Một thách đố cho kẻ thù của Y-sơ-ra-ên

22 Bây giờ Đức Giê-hô-va trở lại tranh luận với các nước và thần tượng của họ: ***“Đức Giê-hô-va phán: Hãy trình đơn các ngươi; Vua của Gia-cốp phán: Hãy bày-tỏ lẽ mạnh các ngươi. Phải, hãy thuật lại đi! Hãy rao cho chúng ta điều sẽ xảy đến! Hãy tỏ ra những điều đã có lúc trước, cho chúng ta để ý nghiệm sự cuối-cùng nó là thế nào, hay là bảo cho chúng ta biết những sự hầu đến. Hãy rao những việc sẽ xảy đến sau này, cho chúng ta biết các ngươi là thần, cũng***

21. Sự khôi phục nào đã xảy ra vào thời hiện đại, và điều gì sẽ xảy ra trong tương lai?

22. Đức Giê-hô-va lại thách thức các nước bằng những lời nào nữa?

hãy xuống phước hoặc xuống họa đi, hầu cho chúng ta cùng nhau xem thấy và lấy làm lạ... Nay, các người chẳng ra gì, sự các người làm cũng là vô-ích; kẻ lựa-chọn các người là đáng gớm-ghiếc”! (Ê-sai 41:21-24) Thần của các nước có khả năng tiên tri chính xác và do đó chúng tỏ chúng có sự hiểu biết siêu nhiên không? Nếu có, thì chắc phải có bằng chứng, xấu hoặc tốt, để hỗ trợ cho sự rêu rao của chúng. Thế nhưng sự thật là các thần tượng chẳng có thể làm được bất cứ điều gì và cũng chẳng hiện hữu nữa.

23 Trong thời chúng ta một số người có thể tự hỏi tại sao Đức Giê-hô-va, qua Ê-sai và các tiên tri khác của Ngài, dành ra quá nhiều thời giờ để lên án sự điên rồ của việc thờ hình tượng. Nhiều người ngày nay dường như thấy rõ các

23. Tại sao Đức Giê-hô-va, qua các tiên tri của Ngài, không ngừng lên án hình tượng?

***Y-sơ-ra-ên, giống như “cái bừa nhọn”,
sẽ ‘nghiền nhỏ các núi’***



thần tượng do con người tạo ra là vô ích. Tuy nhiên, một khi hệ thống tin tưởng giả trá đã thành khuôn khổ và được chấp nhận rộng rãi thì khó mà nhỏ nó đi khỏi đầu óc của những người tin vào nó. Ngày nay có nhiều niềm tin cũng vô nghĩa như niềm tin các hình tượng vô tri vô giác thật sự là thần. Thế nhưng, người ta cứ bám vào những niềm tin như thế bất kể những lý lẽ hết sức xác đáng cho thấy họ sai. Chỉ bằng cách nghe đi nghe lại lẽ thật, một số người mới nhận ra được sự khôn ngoan của việc tin cậy Đức Giê-hô-va.

24 Đức Giê-hô-va lại nhắc tới Si-ru: ***“Ta đẩy lên một người từ phương bắc, và người đã đến; người kêu-cầu danh ta từ phía mặt trời mọc, giẫm lên trên các quan-trưởng như giẫm trên đất vôi, khác nào thợ gốm nhồi đất sét”***. (Ê-sai 41:25)* Trái với các thần của các nước, Đức Giê-hô-va có thể hoàn thành nhiều việc. Khi đem Si-ru ra khỏi phương đông, từ “phía mặt trời mọc”, Đức Chúa Trời đã biểu dương khả năng tiên đoán của Ngài và rời lều lái tương lai để hoàn thành lời tiên đoán đó.

25 Những lời này nhắc nhở chúng ta về sự miêu tả có tính cách tiên tri của sứ đồ Giăng về những vua sẽ ra tay hành động vào thời chúng ta. Nơi Khải-huyền 16:12, chúng ta thấy con đường sẽ được sửa soạn “cho các vua từ Đông-phương”. Những vua này không ai khác hơn là Giê-hô-va Đức Chúa Trời và Chúa Giê-su Christ. Cũng như Si-ru đã giải cứu dân Đức Chúa Trời trước đây thì những vua hùng mạnh hơn này sẽ tiêu diệt kẻ thù của Đức Giê-hô-va và sẽ chặn dắt dân Ngài qua cơn đại nạn để vào thế

* Mặc dù quê của Si-ru nằm về phía đông Ba-by-lôn, nhưng khi mở cuộc tấn công cuối cùng vào thành này, ông đến từ phía bắc, từ Tiểu Á.

24, 25. Đức Giê-hô-va lại nhắc tới Si-ru như thế nào, và điều này nhắc nhở chúng ta đến những lời tiên tri khác nào?

giới mới công bình.—Thi-thiên 2:8, 9; 2 Phi-e-rơ 3:13; Khải-huyền 7:14-17.

Đức Giê-hô-va là tối cao!

26 Một lần nữa, Đức Giê-hô-va công bố sự thật, chỉ mình Ngài là Đức Chúa Trời thật. Ngài hỏi: ***“Ai đã tỏ ra điều đó từ lúc ban đầu cho chúng ta biết? Ai đã rao ra từ trước, đặt chúng ta nói rằng, người là công-bình? Nhưng chẳng ai rao hết, chẳng ai báo hết, chẳng ai từng nghe tiếng các người”.*** (Ê-sai 41:26) Không thần tượng nào công bố về một nhà chinh phục đến để giải thoát những ai tin cậy nó. Tất cả những thần tượng đó đều là vô tri vô giác, câm. Chúng hoàn toàn không phải là thần.

27 Sau khi tường trình những lời tiên tri hào hứng này của Đức Giê-hô-va, Ê-sai nhấn mạnh một lẽ thật quan trọng: ***“Ấy chính ta đã phán trước nhứt cùng Si-ôn rằng: Nay, chúng nó đây! Ta sẽ sai một kẻ báo tin lành đến Giê-ru-sa-lem. Ta xem rồi, chẳng có ai hết; trong đám họ cũng chẳng có một người mưu-sĩ, để mà khi ta hỏi họ, có thể đáp một lời. Thật, họ chỉ là hư-vô hết thảy; công-việc họ cũng thành không, tượng đúc của họ chẳng qua là gió và sự lộn-lạo”.***—Ê-sai 41:27-29.

28 Đức Giê-hô-va là trước nhất. Ngài là tối cao! Ngài là Đức Chúa Trời thật; Ngài công bố sự giải cứu cho dân Ngài, đem tin mừng đến cho họ. Và chỉ có Nhân Chứng Ngài mới công bố sự vĩ đại của Ngài cho các nước. Đức Giê-hô-va đã khinh bỉ lên án những kẻ tin cậy vào sự thờ hình tượng; Ngài coi hình tượng của họ như là “gió và sự lộn-lạo”. Quả là lý do mạnh mẽ để bám vào Đức Chúa Trời thật! Chỉ mình Đức Giê-hô-va đáng cho chúng ta tin cậy.

26. Bây giờ Đức Giê-hô-va đặt ra câu hỏi nào, và có được trả lời không?

27, 28. Lẽ thật quan trọng nào được nhấn mạnh trong những câu chót của Ê-sai chương 41, và chỉ ai mới công bố điều này?

“Kẻ ta chọn-lựa, là kẻ mà linh-hồn ta lấy làm đẹp lòng”

Ê-sai 42:1-25

“ĐỨC GIÊ-HÔ-VA phán: Các ngươi là kẻ làm chứng ta, và là đầy-tớ ta đã chọn”. (Ê-sai 43:10) Lời tuyên bố này của Đức Giê-hô-va, được nhà tiên tri Ê-sai sống vào thế kỷ thứ tám TCN ghi lại, cho thấy dân tộc trong giao ước thời xưa của Đức Giê-hô-va là một nước nhân chứng. Họ là tôi tớ được Đức Chúa Trời lựa chọn. Khoảng 2.600 năm sau, vào năm 1931, các tín đồ Đấng Christ được xúc dầu công khai tuyên bố những lời này áp dụng cho họ. Họ lấy danh Nhân Chứng Giê-hô-va và hết lòng nhận trách nhiệm đi đôi với việc là tôi tớ của Đức Chúa Trời trên đất.

2 Nhân Chứng Giê-hô-va tha thiết muốn làm hài lòng Đức Chúa Trời. Vì lý do này, mỗi người trong họ hết sức chú ý đến chương 42 sách Ê-sai vì chương này cung cấp hình ảnh một đầy tớ được Đức Chúa Trời chấp nhận và một đầy tớ khác bị Ngài từ bỏ. Việc xem xét lời tiên tri này cùng sự ứng nghiệm của nó sẽ khiến chúng ta thông hiểu điều gì dẫn đến ân phước và điều gì khiến mất ân huệ của Đức Chúa Trời.

‘Ta đã đặt thánh linh ta trên người’

3 Qua Ê-sai, Đức Giê-hô-va báo trước một đầy tớ do chính

1, 2. Tại sao tín đồ Đấng Christ ngày nay chú ý đến chương 42 sách Ê-sai?

3. Qua Ê-sai Đức Giê-hô-va tiên tri gì về “đầy-tớ” Ngài?

Ngài lựa chọn sẽ đến: ***“Này, đây-tớ ta đây, là kẻ ta nâng-dỡ; là kẻ ta chọn-lựa, là kẻ mà linh-hồn ta lấy làm đẹp lòng. Ta đã đặt Thần [“Thánh linh”, “Trần Đức Huân”] ta trên người, người sẽ tỏ ra sự công-bình cho các dân ngoại. Người sẽ chẳng kêu-la, chẳng lên tiếng, chẳng để ngoài đường-phố nghe tiếng mình. Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã giập, và chẳng dục tim đèn còn hơi cháy. Người sẽ lấy lẽ thật mà tỏ ra sự công-bình. Người chẳng môn-mỏi, chẳng ngã lòng, cho đến chừng nào lập xong sự công-bình trên đất; các cù-lao sẽ trông-đợi luật-pháp người”***.—Ê-sai 42:1-4.

4 Đầy Tớ được nói đến ở đây là ai? Chúng ta không bị bỏ mặc trong sự nghi ngờ. Sách Phúc Âm Ma-thi-ơ trích những lời này và áp dụng cho Chúa Giê-su Christ. (Ma-thi-ơ 12:15-21) Chúa Giê-su là Đầy Tớ yêu dấu, tức người được “chọn-lựa”. Đức Giê-hô-va đã đặt thánh linh của Ngài trên Chúa Giê-su khi nào? Vào năm 29 CN, lúc Chúa Giê-su làm báp têm. Lời tường thuật được soi dẫn miêu tả phép báp têm đó và nói là sau khi Chúa Giê-su trỗi lên khỏi mặt nước, “trời liền mở ra, Thánh Linh lấy hình bồ câu ngự xuống trên Ngài; lại có tiếng từ trời phát ra: Người là con yêu-dấu Ta, Người rất đẹp lòng Ta”. Bằng cách này, Đức Giê-hô-va đích thân nhận diện Đầy Tớ yêu dấu của Ngài. Thánh chức sau đó của Chúa Giê-su và các công việc lạ lùng ngài làm chứng tỏ thánh linh của Đức Giê-hô-va thật sự trên ngài.—Lu-ca 3:21, 22, TĐH; 4:14-21; Ma-thi-ơ 3:16, 17.

‘Người sẽ tỏ sự công-bình ra cho các dân ngoại’

5 Người Đức Giê-hô-va chọn lựa sẽ “tỏ” hay làm nổi bật sự công bình thật. “Người sẽ rao-giảng sự công-bình cho dân ngoại”. (Ma-thi-ơ 12:18) Vào thế kỷ thứ nhất CN, điều này thật cần thiết biết bao! Những nhà lãnh đạo tôn giáo Do

4. Người Đức Chúa Trời “chọn-lựa” được báo trước là ai, và làm sao chúng ta biết được điều này?

5. Tại sao công lý cần được làm sáng tỏ vào thế kỷ thứ nhất CN?

Thái dạy một quan điểm méo mó về công lý và công bình. Họ cố đạt được sự công bình bằng cách theo một bộ luật cứng nhắc—nhiều luật là do họ tự đặt ra. Công lý của họ nặng về luật pháp, thiếu hẳn sự trắc ẩn và lòng thương xót.

6 Trái lại, Chúa Giê-su tiết lộ quan điểm của Đức Chúa Trời về công lý. Qua những gì ngài dạy và qua cách ngài sống, Chúa Giê-su cho thấy công lý chân chính là trắc ẩn và thương xót. Chúng ta hãy xem Bài Giảng trên Núi nổi tiếng của ngài. (Ma-thi-ơ, chương 5-7) Quả là một sự giải thích tuyệt hảo về cách thực hành công lý và công bình! Khi đọc những lời tường thuật trong Phúc Âm, chúng ta chẳng thấy cảm động trước lòng trắc ẩn của Chúa Giê-su đối với người nghèo và người khốn khổ hay sao? (Ma-thi-ơ 20:34; Mác 1:41; 6:34; Lu-ca 7:13) Ngài đem thông điệp an ủi đến cho nhiều người như cây sậy bị giập, quần xuống và bị ngược đãi. Họ giống như tim đèn dầu leo lét, tia sinh lực cuối cùng gần như sắp tàn. Chúa Giê-su chẳng bẻ “cây sậy đã giập” cũng chẳng dập tắt “tim đèn còn hơi cháy”. Thay vì thế, những lời lẽ và hành động đầy yêu thương và trắc ẩn của ngài đã khiến những người nhu mì nứt lòng.—Ma-thi-ơ 11:28-30.

7 Vậy tại sao lời tiên tri lại nói rằng Chúa Giê-su sẽ “chẳng kêu-la, chẳng lên tiếng, chẳng để ngoài đường-phố nghe tiếng mình”? Bởi vì ngài không tự đề cao mình như nhiều người trong thời ngài. (Ma-thi-ơ 6:5) Sau khi chữa lành một người bị bệnh phong cùi, ngài bảo ông: “Hãy giữ, chớ tỏ điều đó cùng ai”. (Mác 1:40-44) Thay vì tìm kiếm danh vọng và để dân chúng đi đến kết luận dựa vào tin đồn, Chúa Giê-su muốn họ quyết định dựa trên bằng chứng vững vàng chứng tỏ ngài là Đấng Christ, Đầy Tớ được xức dầu của Đức Giê-hô-va.

6. Chúa Giê-su thể hiện công lý thật bằng cách nào?

7. Tại sao lời tiên tri có thể nói rằng Chúa Giê-su sẽ ‘chẳng kêu-la, chẳng lên tiếng ngoài đường-phố’?

Công lý thật là trắc ẩn và thương xót





8 Đầy Tớ được Đức Chúa Trời chọn lựa đem “công-bình cho các dân ngoại”. Đây là điều Chúa Giê-su đã làm. Ngoài việc nhấn mạnh bản chất thương xót của công lý theo ý Đức Chúa Trời, Chúa Giê-su còn dạy rằng công lý phải được áp dụng cho mọi người. Vào một dịp nọ, Chúa Giê-su nhắc nhở một người thông thạo về Luật Pháp là ông phải yêu Đức Chúa Trời và người lân cận. Ông ta hỏi Chúa Giê-su: “Ai là người lân-cận tôi?” Có lẽ ông kỳ vọng Chúa Giê-su trả lời: “Những người Do Thái đồng hương của ngươi”. Nhưng Chúa Giê-su kể một ngụ ngôn về người Sa-ma-ri có tình láng giềng. Trong câu chuyện, một người Sa-ma-ri đã đến giúp đỡ một người bị bọn cướp đánh gục bên đường, trong khi một người Lê-vi và một thầy tế lễ thì không chịu giúp. Người đặt câu hỏi đã phải thừa nhận, trong câu chuyện này, người Sa-ma-ri bị dân Do Thái khinh bỉ là người lân cận, chứ không phải người Lê-vi hoặc thầy tế lễ. Chúa Giê-su kết thúc câu chuyện ngụ ngôn bằng lời khuyên: “Hãy đi, làm theo như vậy”.—Lu-ca 10:25-37; Lê-vi Ký 19:18.

“Người chẳng mồn-mỏi, chẳng ngã lòng”

9 Vì Chúa Giê-su làm sáng tỏ bản chất của công lý thật nên các môn đồ ngài đã học thể hiện đức tính ấy. Chúng ta cũng phải làm vậy. Trước nhất, chúng ta cần chấp nhận tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời về điều thiện và điều ác, vì Ngài có quyền ấn định thể nào là công bình và chính trực. Khi cố gắng làm mọi việc theo đường lối của Đức Giê-hô-va, hạnh

8. (a) Chúa Giê-su đem “công-bình cho các dân ngoại” như thế nào?
(b) Câu chuyện ngụ ngôn của Chúa Giê-su về người Sa-ma-ri có tình láng giềng dạy chúng ta điều gì về công lý?

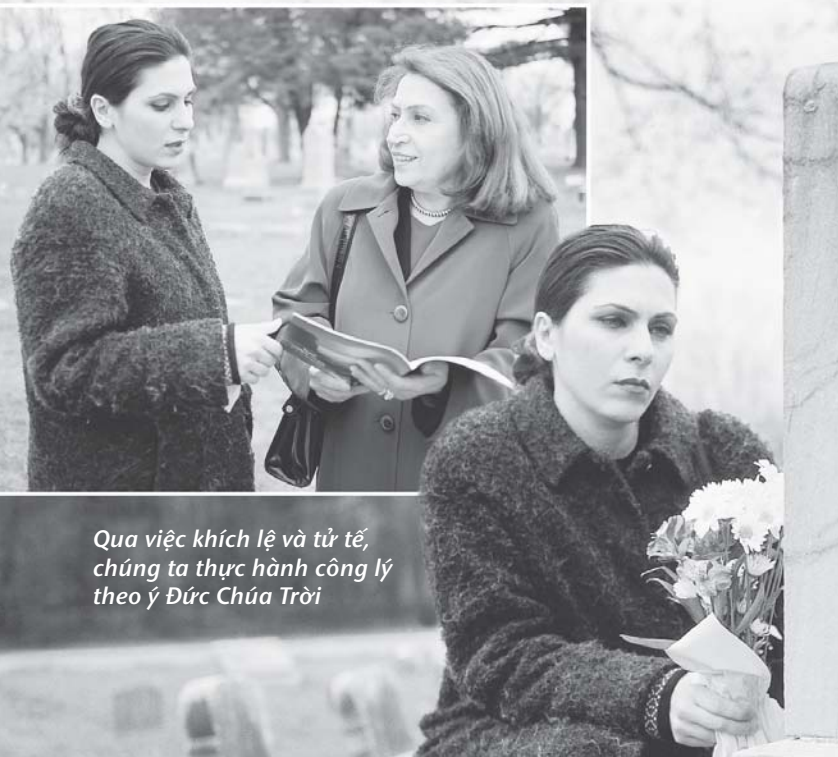
9. Sự hiểu biết về bản chất của công lý thật ảnh hưởng chúng ta như thế nào?

Trong ngụ ngôn về người Sa-ma-ri có tình láng giềng, Chúa Giê-su cho thấy mọi người đều đáng hưởng công lý thật

kiếm ngay thẳng của chúng ta sẽ cho thấy rõ thế nào là công lý thật.—1 Phi-e-rơ 2:12.

10 Chúng ta cũng thể hiện công lý thật khi siêng năng tham gia vào hoạt động rao giảng và dạy dỗ. Đức Giê-hô-va đã rộng rãi cung cấp sự hiểu biết đem đến sự sống, đó là sự hiểu biết về Ngài, Con Ngài và ý định Ngài. (Giăng 17:3) Chúng ta sẽ không công bình và chính trực nếu giữ sự hiểu

10. Tại sao việc thể hiện công lý đòi hỏi phải tham gia vào công việc rao giảng và dạy dỗ?



*Qua việc khích lệ và tử tế,
chúng ta thực hành công lý
theo ý Đức Chúa Trời*

biết ấy cho riêng mình. Sa-lô-môn nói: “Chớ từ-chối làm lành cho kẻ nào xứng-đáng, miễn là tay con có quyền làm điều ấy”. (Châm-ngôn 3:27) Vậy chúng ta hãy hết lòng chia sẻ những gì mình biết về Đức Chúa Trời với mọi người, không phân biệt chủng tộc, sắc tộc hay quốc gia.—Công-vụ 10:34, 35.

11 Hơn nữa, một tín đồ thật của Đấng Christ đối xử với người khác như Chúa Giê-su vậy. Ngày nay nhiều người phải đương đầu với những vấn đề làm họ nản lòng; họ cần sự trấn an và khích lệ. Ngay cả một số tín đồ Đấng Christ đã dâng mình cũng bị hoàn cảnh vùi dập đến độ họ thành giống cây sậy gãy hoặc như tim đèn leo lét. Phải chăng họ không cần sự nâng đỡ của chúng ta? (Lu-ca 22:32; Công-vụ 11:23) Thật thoải mái làm sao khi được kết hợp với tín đồ thật của Đấng Christ, những người cố noi gương Chúa Giê-su trong việc thi hành công lý!

12 Có bao giờ mọi người đều được hưởng công lý không? Quả thật có. Đấng được Đức Giê-hô-va chọn lựa sẽ “chẳng mòn-mỏi, chẳng ngã lòng, cho đến chừng nào lập xong sự công-bình trên đất”. Một ngày rất gần đây, Vị Vua ngồi trên ngôi, Chúa Giê-su Christ, sẽ “báo-thù những kẻ chẳng hề nhận biết Đức Chúa Trời”. (2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:6-9; Khải-huyền 16:14-16) Nước Đức Chúa Trời sẽ thay thế sự cai trị của loài người. Công lý và công bình sẽ đầy dẫy. (Châm-ngôn 2:21, 22; Ê-sai 11:3-5; Đa-ni-ên 2:44; 2 Phi-e-rơ 3:13) Tôi tớ Đức Giê-hô-va khắp nơi—ngay cả ở những nơi hẻo lánh, “các cù-lao”—đều nóng lòng mong đợi ngày đó.

‘Ta sẽ phó người làm sự sáng cho các dân ngoại’

13 Ê-sai viết tiếp: ***“Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đấng đã***

11. Noi gương Chúa Giê-su, chúng ta đối xử với người khác như thế nào?

12. Tại sao chúng ta có thể tin chắc rằng chẳng bao lâu nữa, công lý cho mọi người sẽ thành một thực tại?

13. Lời tiên tri của Đức Giê-hô-va nói gì về Ngày Tớ Ngài lựa chọn?

dựng nên các tầng trời và giương ra, đã trải đất với mọi sự ra bởi nó, đã ban hơi sống cho dân ở trên nó, và thần-linh cho mọi loài đi trên nó, có phán như vầy”. (Ê-sai 42:5)

Thật là một sự miêu tả hùng hồn về Đức Giê-hô-va, Đấng Tạo Hóa! Sự nhắc nhở này về quyền năng của Đức Giê-hô-va làm cho lời phán của Ngài trở thành tối hệ trọng. Đức Giê-hô-va phán: **“Ta, Đức Giê-hô-va, đã kêu-gọi người trong sự công-bình; ta sẽ nắm tay người và giữ lấy người. Ta sẽ phó người làm giao-ước của dân này, làm sự sáng cho các dân ngoại, để mở mắt kẻ mù, làm cho kẻ tù ra khỏi khám, kẻ ngồi trong tối-tăm ra khỏi ngục”.**—Ê-sai 42:6, 7.

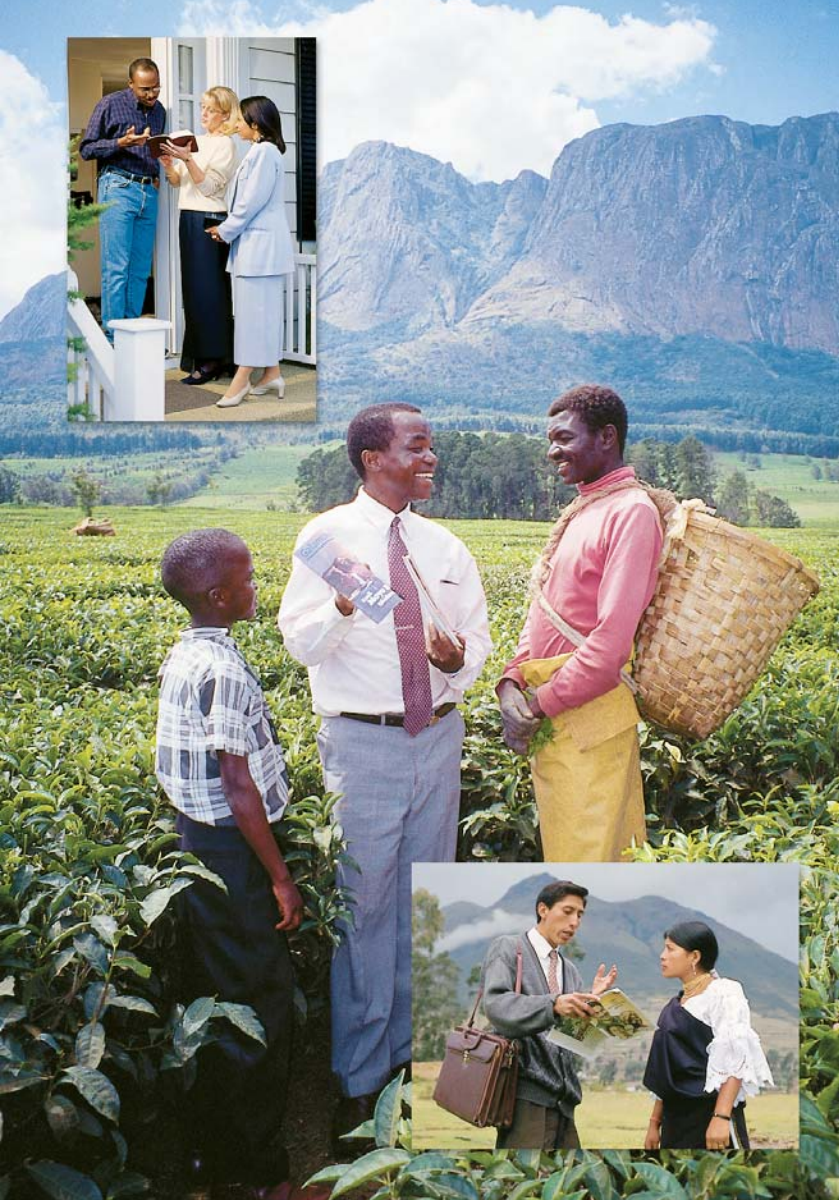
14 Đấng Tạo Hóa Vĩ Đại của vũ trụ, Đấng ban và duy trì sự sống, đã nắm lấy tay Đầy Tớ Ngài chọn và hứa sẽ hoàn toàn ủng hộ. Thật yên lòng làm sao! Ngoài ra, Đức Giê-hô-va giữ ngài an toàn để ban ngài “làm giao-ước của dân”. Giao ước là một hợp đồng, một giao kèo, một lời hứa long trọng. Nó là pháp lệnh chắc chắn. Đúng vậy, Đức Giê-hô-va đã làm cho Đầy Tớ Ngài thành “một cửa thể chấp cho các dân”.—Bản dịch *An American Translation*.

15 Là “sự sáng cho các dân ngoại”, Đầy Tớ mà Đức Chúa Trời hứa ban cho sẽ “mở mắt kẻ mù” và giải phóng “kẻ ngồi trong tối-tăm”. Chúa Giê-su đã làm điều này. Bằng cách làm chứng cho lẽ thật, Chúa Giê-su tôn vinh danh Cha trên trời của ngài. (Giăng 17:4, 6) Ngài đã vạch trần sự sai lầm của các tôn giáo giả, giảng tin mừng về Nước Trời và mở cánh cửa đưa đến sự tự do về thiêng liêng cho những người bị cầm tù trong tôn giáo giả. (Ma-thi-ơ 15:3-9; Lu-ca 4:43; Giăng 18:37)

14. (a) Việc Đức Giê-hô-va nắm lấy tay Đầy Tớ Ngài chọn có nghĩa gì? (b) Đầy Tớ Ngài chọn đóng vai trò gì?

15, 16. Chúa Giê-su là “sự sáng cho các dân ngoại” như thế nào?

Qua hoạt động rao giảng, chúng ta thể hiện công lý theo ý Đức Chúa Trời



Ngài cảnh cáo người ta về những việc làm thuộc về tối tăm và vạch mặt Sa-tan là “cha sự nói dối” và “vua-chúa thế-gian này”.—Giăng 3:19-21; 8:44; 16:11.

16 Chúa Giê-su nói: “Ta là sự sáng của thế-gian”. (Giăng 8:12) Ngài chứng tỏ đúng như vậy một cách nổi bật khi dâng sự sống làm người hoàn toàn của ngài làm giá chuộc. Do đó, ngài đã mở đường cho những ai thực hành đức tin được tha tội, có được mối quan hệ tốt với Đức Chúa Trời và triển vọng sống đời đời. (Ma-thi-ơ 20:28; Giăng 3:16) Qua việc giữ lòng tin kính vẹn toàn trong suốt cuộc đời, Chúa Giê-su đã ủng hộ quyền thống trị của Đức Giê-hô-va

***Đức Giê-hô-va ban Đèn Tớ mà Ngài chấp nhận
làm “ánh sáng cho dân ngoại”***



và chứng minh Ma-qui là kẻ nói dối. Ngài thật là đấng ban sự sáng cho kẻ mù, đấng giải phóng những người bị giam cầm trong sự tăm tối về thiêng liêng.

17 Trong Bài Giảng trên Núi, Chúa Giê-su nói với các môn đồ: “Các ngươi là sự sáng của thế-gian”. (Ma-thi-ơ 5:14) Chẳng phải chúng ta cũng là người mang sự sáng hay sao? Qua lối sống và qua công việc rao giảng, chúng ta có đặc ân hướng dẫn người khác đến với Đức Giê-hô-va, Nguồn của sự hiểu biết thiêng liêng thật. Noi gương Chúa Giê-su, chúng ta rao truyền danh Đức Giê-hô-va, ủng hộ quyền thống trị của Ngài và công bố Nước Trời của Ngài là hy vọng duy nhất cho nhân loại. Hơn nữa, là những người mang sự sáng, chúng ta phôi bày sự dối trá về tôn giáo, cảnh cáo về những việc làm dơ bẩn thuộc về tối tăm và vạch mặt Sa-tan là ác thần.—Công-vụ 1:8; 1 Giảng 5:19.

“Hãy hát bài ca-tụng mới cho Đức Giê-hô-va”

18 Bây giờ hướng về dân Ngài, Đức Giê-hô-va phán: ***“Ta là Đức Giê-hô-va: ấy là danh ta. Ta chẳng nhường sự vinh-hiến ta cho một đấng nào khác, cũng không nhường sự tôn-trọng ta cho những tượng chạm! Nay, những sự đầu-tiên đã ứng-nghiệm rồi, nay ta lại rao cho các ngươi sự mới; ta làm cho các ngươi biết trước khi nó nổ ra”***. (Ê-sai 42:8, 9) Lời tiên tri về “đầy-tớ ta” được phán ra, chẳng phải bởi một trong các thần tượng vô dụng, nhưng bởi Đức Chúa Trời hằng sống có một và thật. Lời tiên tri chắc chắn phải ứng nghiệm, và nó đã ứng nghiệm. Giê-hô-va Đức Chúa Trời quả thực là Tác Giả của những điều mới lạ, và Ngài khiến dân Ngài biết những điều ấy trước khi chúng xảy ra. Chúng ta phải đáp ứng ra sao?

17. Bằng những cách nào chúng ta có thể là người mang sự sáng?

18. Đức Giê-hô-va khiến dân Ngài biết những điều gì?

19 Ê-sai viết: ***“Các người là kẻ đi biển cùng mọi vật ở trong biển, các cù-lao cùng dân-cư nó, hãy hát bài ca-tụng mới cho Đức Giê-hô-va, hãy từ nơi đầu-cùng đất ngợi-khen Ngài! Đồng vắng cùng các thành nó hãy cất tiếng lên; các làng Kê-đa ở cũng vậy; dân-cư Sê-la hãy hát, hãy kêu lên từ trên chót núi! Hãy dâng vinh-hiển cho Đức Giê-hô-va, và rao sự ngợi-khen Chúa trong các cù-lao”***.—Ê-sai 42:10-12.

20 Dân cư các thành, các làng trong đồng vắng, các cù lao, thậm chí dân cư “Kê-đa”, tức các trại nơi sa mạc—người người khắp nơi—được kêu gọi hát một bài ca khen ngợi cho Đức Giê-hô-va. Thật hào hứng biết bao khi trong thời chúng ta, hàng triệu người đã đáp ứng lời kêu gọi có tính cách tiên tri này! Họ đã chấp nhận lễ thật của Lời Đức Chúa Trời và nhận Đức Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời mình. Dân tộc của Đức Giê-hô-va đang hát bài ca mới này—quy vinh hiển cho Đức Giê-hô-va—trong hơn 230 xứ. Thật là phần khởi để ca hát trong một ban hợp xướng gồm những người thuộc mọi văn hóa, ngôn ngữ và chủng tộc!

21 Những kẻ chống đối có thể đứng lên nghịch lại Đức Chúa Trời và làm im đi tiếng hát khen ngợi này không? Không thể nào! ***“Đức Giê-hô-va sẽ ra như người mạnh-dạn; giục lòng sốt-sắng như người lính-chiến; kêu-la quát-tháo; ra sức cự lại kẻ thù-nghịch mình”***. (Ê-sai 42:13) Quyền lực nào có thể chống lại Đức Giê-hô-va? Cách đây khoảng 3.500 năm, nhà tiên tri Môi-se và con cái Y-so-ra-ên cất tiếng hát: “Đức Giê-hô-va là một chiến-sĩ; danh Ngài là Giê-hô-va. Ngài đã ném xuống biển binh-xa Pha-ra-ôn và cả đạo binh của người; quan-tướng kén-chọn của người đã bị đắm nơi Biển-đỏ”. (Xuất Ê-díp-tô Ký 15:3, 4) Đức Giê-hô-va đã chiến thắng một lực lượng quân sự hùng mạnh nhất vào thời ấy. Không

19, 20. (a) Bài ca nào phải được hát? (b) Ngày nay ai đang hát bài ca khen ngợi Đức Giê-hô-va?

21. Tại sao kẻ thù của dân Đức Chúa Trời không thể thành công trong việc làm im đi tiếng hát khen ngợi Đức Giê-hô-va?

một kẻ thù nào của dân Đức Chúa Trời có thể thành công khi Đức Giê-hô-va tiến tới như một chiến sĩ hùng dũng.

“Ta làm thình đã lâu”

22 Đức Giê-hô-va công bằng và chính trực ngay cả khi thi hành án phạt trên kẻ thù của Ngài. Ngài phán: **“Ta làm thình đã lâu; ta đã nín-lặng, ta đã cầm mình. Nhưng bây giờ, ta rên-la, thở hổn-hển, như đàn bà sanh-đẻ. Ta sắp phá hoang núi và đồi, làm cho cỏ cây khô-héo; biến sông thành cù-lao, làm cho hồ ao cạn-tắt”**.—Ê-sai 42:14, 15.

23 Trước khi đoán phạt, Đức Giê-hô-va cho phép thời gian trôi qua để những kẻ phạm tội có cơ hội từ bỏ con đường gian ác. (Giê-rê-mi 18:7-10; 2 Phi-e-rơ 3:9) Hãy xem trường hợp Ba-by-lôn, cường quốc thế giới hùng mạnh đã tàn phá Giê-ru-sa-lem vào năm 607 TCN. Đức Giê-hô-va cho phép điều này xảy ra để trừng phạt dân Y-sơ-ra-ên vì tội bất trung của họ. Tuy nhiên, người Ba-by-lôn không nhận biết vai trò mà mình đang đóng. Họ đối xử với dân của Đức Chúa Trời cay nghiệt hơn quá xa với hình phạt Đức Chúa Trời đòi hỏi. (Ê-sai 47:6, 7; Xa-cha-ri 1:15) Đức Chúa Trời hẳn đau lòng biết bao khi thấy dân Ngài bị khổ sở! Nhưng Ngài không ra tay hành động cho đến thời điểm của Ngài. Rồi Ngài dồn nỗ lực—giống như người đàn bà sinh đẻ—để giải phóng dân tộc trong giao ước của Ngài và làm cho họ thành một quốc gia độc lập. Để hoàn thành điều này, vào năm 539 TCN, Ngài làm cạn kiệt và tàn phá Ba-by-lôn và hệ thống phòng thủ của nó.

24 Dân Đức Chúa Trời hẳn phấn khởi biết bao khi, sau nhiều năm lưu đày, con đường trở về quê hương cuối cùng mở ra cho họ! (2 Sử-ký 36:22, 23) Họ hẳn vui mừng khi chứng kiến lời hứa của Đức Giê-hô-va được ứng nghiệm:

22, 23. Tại sao Đức Giê-hô-va “làm thình đã lâu”?

24. Đức Giê-hô-va mở ra triển vọng nào cho dân Y-sơ-ra-ên?

***“Ta sẽ khiến kẻ mù đi trên con đường mình không thuộc, dắt họ bởi các nẻo chẳng quen; ta sẽ đổi bóng tối trước mặt họ ra ánh sáng, nơi cong-queo ra ngay-thẳng. Thật, ta sẽ làm các sự đó, và không lia-bỏ chúng nó đâu”.*—Ê-sai 42:16.**

25 Những lời này áp dụng cho chúng ta ngày nay như thế nào? Đến nay, Đức Giê-hô-va đã để cho các nước tự đi theo đường riêng mình một thời gian dài—hàng bao thế kỷ. Tuy nhiên, thời điểm Ngài đã định để giải quyết mọi việc nay gần kề. Trong thời hiện đại, Ngài đã dấy lên một dân tộc làm chứng cho danh Ngài. Qua việc san bằng mọi chướng đối nghịch lại họ, Ngài đã làm phẳng đường cho họ để họ thờ phượng Ngài bằng “tâm-thần và lẽ thật”. (Giăng 4:24) Ngài hứa: “Ta sẽ... không lia-bỏ chúng nó đâu”, và Ngài đã giữ lời. Còn về những kẻ cứ cố chấp thờ thần giả thì sao? Đức Giê-hô-va phán: ***“Song những kẻ cậy các tượng chạm, xưng các tượng đúc rằng: Các ngài là thần chúng tôi, thì sẽ đều giựt-lùi và mang xấu-hổ!”*** (Ê-sai 42:17) Thật quan trọng biết bao để chúng ta tiếp tục trung thành với Đức Giê-hô-va, như Đấng được Ngài chọn lựa!

‘Một đày-tớ điếc và mù’

26 Đầy Tớ Đức Chúa Trời chọn, tức Chúa Giê-su Christ, đã giữ lòng trung thành cho đến chết. Còn dân Y-sơ-ra-ên chứng tỏ là một đày tớ bất trung, điếc và mù theo nghĩa thiêng liêng. Đức Giê-hô-va nói với họ: ***“Hỡi những kẻ điếc, hãy nghe; còn các người là kẻ mù, hãy mở mắt và thấy! Ai là mù, há chẳng phải đày-tớ ta sao? Ai là điếc như sứ-giả mà ta đã sai đi? Ai là mù như kẻ đã hòa-thuận cùng ta? Ai là mù như đày-tớ của Đức Giê-hô-va?... Người thấy nhiều sự, mà không giữ chi hết; người vẫn có lỗ tai ngỏ, mà không***

25. (a) Dân sự Đức Giê-hô-va ngày nay có thể chắc chắn về điều gì?
(b) Chúng ta phải cương quyết làm gì?

26, 27. Dân Y-sơ-ra-ên chứng tỏ là ‘một đày-tớ điếc và mù’ như thế nào, và hậu quả nào sẽ xảy đến cho họ?

nghe chi hết. Đức Giê-hô-va vui lòng vì sự công-bình mình, làm cho luật-pháp cả sáng và tôn-trọng.—Ê-sai 42:18-21.

27 Dân Y-sơ-ra-ên thất bại thảm thương thay! Dân này hằng tái phạm thờ thần ma quỷ của dân ngoại, Đức Giê-hô-va không ngừng sai sứ giả đến, nhưng họ không thềm để ý. (2 Sử-ký 36:14-16) Ê-sai báo trước hậu quả: ***“Ấy là một dân bị cướp bị giết: hết thầy đều bị mắc lưới trong hang và giam trong ngục; chúng nó làm của cướp mà chẳng ai giải-cứu; làm mồi mà chẳng ai nói rằng: Hãy trả lại! Trong vòng các ngươi ai là kẻ lắng tai nghe điều này, ai để ý đến và nghe sự xảy có về sau? Ai đã phó Gia-cốp cho sự cướp-bóc, và Y-sơ-ra-ên cho quân trộm-cướp? Há chẳng phải Đức Giê-hô-va, là Đấng mà chúng ta phạm tội nghịch cùng, đường-lối Ngài chúng nó chẳng noi-theo, luật-pháp Ngài chúng nó chẳng vâng-giữ? Cho nên Chúa đã trút cơn thịnh-nộ và sự chiến-tranh dữ-dội trên nó; lửa đốt tứ bề mà nó không biết; lửa thiêu-cháy nó, mà cũng chẳng lấy làm lo***.”—Ê-sai 42:22-25.

28 Vì sự bất trung của họ, Đức Giê-hô-va để cho nước Giu-đa bị cướp phá vào năm 607 TCN. Quân Ba-by-lôn đốt đền thờ Đức Giê-hô-va, phá tan hoang Giê-ru-sa-lem và bắt dân Do Thái đi làm phu tù. (2 Sử-ký 36:17-21) Mong sao chúng ta nhớ kỹ gương cảnh cáo này và đừng bao giờ bịt tai không nghe trước lời chỉ dạy của Đức Giê-hô-va hoặc bịt mắt không thấy trước Lời của Ngài. Thay vì thế, mong sao chúng ta tìm kiếm sự chấp nhận của Đức Giê-hô-va bằng cách noi gương Chúa Giê-su Christ, Đầy Tớ được chính Đức Giê-hô-va chấp nhận. Giống như Chúa Giê-su, mong sao chúng ta làm sáng tỏ công lý thật qua lời nói và việc làm. Bằng cách này, chúng ta sẽ tiếp tục ở trong vòng dân sự Đức Giê-hô-va, phụng sự Ngài với tư cách người mang sự sáng, ca ngợi Đức Chúa Trời thật và tôn vinh Ngài.

28. (a) Chúng ta có thể học được gì từ gương của dân Giu-đa?
(b) Chúng ta có thể tìm kiếm sự chấp nhận của Đức Giê-hô-va bằng cách nào?

“Các người là kẻ làm chứng ta”!

Ê-sai 43:1-28

KHẢ NĂNG tiên đoán tương lai là một điểm phân biệt Đức Chúa Trời thật với tất cả các thần giả. Nhưng khi tiên tri, Đức Giê-hô-va không chỉ nhằm chứng minh Ngài là Đức Chúa Trời. Như chương 43 sách Ê-sai giải thích, Đức Giê-hô-va dùng tiên tri như một bằng chứng Ngài là Đức Chúa Trời và Ngài yêu thương dân trong giao ước của Ngài. Vì có phần trong sự ứng nghiệm, dân Ngài không thể giữ im lặng; họ phải làm chứng về những gì mình thấy. Đúng vậy, họ phải là nhân chứng của Đức Giê-hô-va!

2 Thật đáng buồn, đến thời Ê-sai, nước Y-sơ-ra-ên ở trong tình trạng tồi tệ đến độ Đức Giê-hô-va coi họ như bị tàn tật về thiêng liêng. ***“Hãy đem dân này ra, là dân có mắt mà đui, và những kẻ có tai mà điếc!”*** (Ê-sai 43:8) Làm sao một dân tộc bị mù và điếc về thiêng liêng lại có thể phụng sự Đức Giê-hô-va với tư cách là những nhân chứng sống được? Chỉ có một cách duy nhất. Mắt và tai họ phải được mở ra bằng phép lạ. Đức Giê-hô-va quả mở mắt và tai họ! Bằng cách nào? Trước nhất, Đức Giê-hô-va sửa phạt nghiêm khắc—dân cư vương quốc phía bắc của Y-sơ-ra-ên bị lưu đày vào năm 740 TCN, và dân Giu-đa vào năm 607 TCN. Rồi vì dân Ngài, Đức Giê-hô-va dùng quyền năng mạnh mẽ để giải phóng họ và đem dân còn sót lại, những người đã ăn năn và hồi sinh về thiêng liêng, trở về quê hương vào năm 537 TCN. Quả thật, Đức Giê-hô-va hoàn toàn tin chắc là ý định của Ngài về điều này không thể

-
1. Đức Giê-hô-va dùng lời tiên tri như thế nào, và dân Ngài phải đáp ứng ra sao trước lời tiên tri được ứng nghiệm?
 2. (a) Tình trạng thiêng liêng của dân Y-sơ-ra-ên vào thời Ê-sai như thế nào? (b) Đức Giê-hô-va mở mắt dân Ngài ra sao?

bị thất bại nên khoảng 200 năm trước, Ngài nói về sự giải phóng của dân Y-sơ-ra-ên như thế nó đã xảy ra rồi.

3 **“Bây giờ, hỡi Gia-cốp! Đức Giê-hô-va là Đấng đã dựng nên ngươi, hỡi Y-sơ-ra-ên! Ngài là Đấng đã tạo-thành ngươi, phán như vậy: Đừng sợ, vì ta đã chuộc ngươi. Ta đã lấy tên ngươi gọi ngươi; ngươi thuộc về ta. Khi ngươi vượt qua các dòng nước, ta sẽ ở cùng; khi ngươi lội qua sông, sẽ chẳng che-lấp. Khi ngươi bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy, ngọn lửa chẳng đốt ngươi. Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Cứu-Chúa ngươi”.**—Ê-sai 43:1-3a.

4 Đức Giê-hô-va quan tâm đặc biệt đến Y-sơ-ra-ên vì nước này thuộc về Ngài. Đó là công trình riêng của Ngài để thực hiện giao ước với Áp-ra-ham. (Sáng-thế Ký 12:1-3) Do đó, Thi-thiên 100:3 nói: “Phải biết rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời. Chính Ngài đã dựng-nên chúng tôi, chúng tôi thuộc về Ngài; chúng tôi là dân-sự Ngài, là bầy chiên của đồng cỏ Ngài”. Là Đấng Tạo Thành và Đấng Cứu Chuộc của Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va sẽ đem dân Ngài trở về quê hương an toàn. Các chướng ngại như biển hồ, sông chảy xiết, và sa mạc nóng bỏng, sẽ không cản trở hoặc làm hại họ cũng như không một chướng ngại tương tự nào có thể cản bước tổ phụ họ trên đường đến Đất Hứa một ngàn năm trước đó.

5 Những lời của Đức Giê-hô-va cũng đem lại niềm an ủi cho dân Y-sơ-ra-ên thiêng liêng còn sót lại thời nay, những thành viên của lớp người thuộc “sự sáng tạo mới” được sinh ra bởi thánh linh. (2 Cô-rinh-tô 5:17, NW) Họ đã dạn dĩ bước xuống “các dòng nước” nhân loại; họ được Đức Chúa Trời yêu thương che chở qua khỏi các trận lũ theo nghĩa bóng. Những

3. Đức Giê-hô-va cho dân phụ tù tương lai lời khích lệ nào?

4. Đức Giê-hô-va là Đấng Tạo Thành của Y-sơ-ra-ên như thế nào, và Ngài bảo đảm gì với dân Ngài về việc hồi hương?

5. (a) Những lời của Đức Giê-hô-va an ủi dân Y-sơ-ra-ên thiêng liêng như thế nào? (b) Ai là bạn đồng hành với dân Y-sơ-ra-ên thiêng liêng, và được hình bóng trước bởi ai?

thử thách khủng khiếp do kẻ thù gây ra không hại họ được, nhưng lại được dùng để luyện lọc họ. (Xa-cha-ri 13:9; Khải-huyền 12:15-17) Đức Giê-hô-va cũng trông chừng cả đám đông “vô-số người” thuộc các “chiên khác” nữa; đó là những người đã gia nhập nước thiêng liêng của Đức Chúa Trời. (Khải-huyền 7:9; Giăng 10:16) Hình bóng của những người này là hai nhóm người. Một là “vô-số người ngoại-bang” cùng đi với dân Y-sơ-ra-ên trong Cuộc Xuất Hành khỏi xứ Ai Cập; hai là đám người không phải là Do Thái cùng đi với dân phu tù khi họ được giải phóng khỏi Ba-by-lôn.—Xuất Ê-díp-tô Ký 12:38; E-xơ-ra 2:1, 43, 55, 58.

6 Đức Giê-hô-va hứa giải thoát dân Ngài khỏi Ba-by-lôn bằng quân Mê-đi và Phe-rơ-sơ. (Ê-sai 13:17-19; 21:2, 9; 44:28;

6. Đức Giê-hô-va cho thấy Ngài là Đức Chúa Trời chính trực như thế nào về giá chuộc (a) dân Y-sơ-ra-ên xác thật? (b) dân Y-sơ-ra-ên thiêng liêng?

**Đức Giê-hô-va sẽ hỗ trợ
dân Do Thái trên con đường
về quê hương ở Giê-ru-sa-lem**



Đa-ni-ên 5:28) Là Đức Chúa Trời chính trực, Đức Giê-hô-va sẽ trả công cho nước Mê-đi Phe-rơ-sơ, “nhân viên” của Ngài, một giá chuộc thích hợp để đổi lấy dân Y-sơ-ra-ên. **“Ta ban Ê-díp-tô làm giá chuộc ngươi, Ê-thi-ô-bi và Sê-ba làm của thay ngươi. Vì ta đã coi ngươi là quý-báu, đáng chuộc, và ta đã yêu ngươi, nên ta sẽ ban những người thế ngươi, và các dân-tộc thay mạng-sống ngươi”.** (Ê-sai 43:3b, 4) Lịch sử xác nhận Đế Quốc Phe-rơ-sơ đã chinh phục Ai Cập, Ê-thi-ô-bi, Sê-ba gần đó, y như Đức Chúa Trời đã tiên tri. (Châm-ngôn 21:18). Tương tự, vào năm 1919, qua Chúa Giê-su Christ, Đức Giê-hô-va đã giải thoát những người Y-sơ-ra-ên thiêng liêng còn sót lại khỏi sự cầm tù. Tuy nhiên, Chúa Giê-su không cần phần thưởng cho công tác này. Ngài không phải là vua chúa ngoại giáo. Ngài giải thoát các anh em thiêng liêng của ngài. Ngoài ra, vào năm 1914, Đức Giê-hô-va đã ban cho ngài “các ngoại-bang làm cơ-nghiệp, và các đầu cùng đất làm của-cải” rồi.—Thi-thiên 2:8.



7 Chúng ta hãy để ý cách Đức Giê-hô-va bày tỏ công khai tình cảm dịu dàng đối với dân phu tù được chuộc. Ngài cho họ biết họ “quí-báu” và “đáng chuộc” đối với Ngài và Ngài “yêu” họ. (Giê-rê-mi 31:3) Ngài cũng cảm thấy y như vậy—thậm chí hơn thế nữa—đối với các tội tớ trung thành của Ngài ngày nay. Tín đồ Đấng Christ được xúc dầu có một mối quan hệ với Ngài, chẳng phải do dòng tộc nhưng bởi hoạt động thánh linh Đức Chúa Trời sau khi họ tự nguyện dâng mình cho Đấng Tạo Hóa của họ. Đức Giê-hô-va đã kéo những người này đến với Ngài và Con Ngài đồng thời ghi tạc luật pháp và nguyên tắc của Ngài vào tấm lòng để tiếp thu của họ.—Giê-rê-mi 31:31-34; Giăng 6:44.

8 Đức Giê-hô-va cam đoan thêm với dân bị lưu đày: ***“Đừng sợ, vì ta ở cùng ngươi: ta sẽ khiến dòng-dõi ngươi đến từ phương đông, và nhóm-họp ngươi từ phương tây. Ta sẽ bảo phương bắc rằng: Hãy buông ra! và bảo phương nam rằng: Chớ cầm lại làm chi! Hãy đem các con trai ta về từ nơi xa, đem các con gái ta về từ nơi đầu-cùng đất, tức là những kẻ xưng bằng tên ta, ta đã dựng nên họ vì vinh-quang ta; ta đã tạo-thành và đã làm nên họ”.*** (Ê-sai 43:5-7) Ngay cả những nơi xa xôi hẻo lánh nhất trên đất cũng không ngoài tầm tay của Đức Giê-hô-va khi đến thời điểm Ngài giải phóng con trai và con gái Ngài và đem họ trở về quê hương yêu dấu của họ. (Giê-rê-mi 30:10, 11) Chắc hẳn theo quan điểm của họ, lần giải phóng này vượt hẳn sự giải cứu khỏi Ai Cập trước đây.—Giê-rê-mi 16:14, 15.

9 Khi nhắc nhở dân Ngài là họ mang danh Ngài, Đức Giê-hô-va xác nhận lời hứa giải cứu dân Y-sơ-ra-ên. (Ê-sai 54:5, 6) Ngoài ra, Đức Giê-hô-va gắn liền danh Ngài với lời hứa giải

7. Đức Giê-hô-va cảm thấy thế nào đối với dân Ngài, cả thời xưa lẫn thời nay?

8. Đức Giê-hô-va cam đoan gì với dân phu tù, và họ sẽ nghĩ thế nào về sự giải cứu?

9. Qua hai cách nào Đức Giê-hô-va cho thấy danh Ngài có liên quan đến hành động giải cứu của Ngài?

phóng. Khi làm thế, Ngài bảo đảm là Ngài sẽ được vinh hiển khi lời tiên tri được ứng nghiệm. Ngay cả kẻ chinh phục thành Ba-by-lôn cũng không được quyền hưởng vinh hiển thuộc về Đức Chúa Trời duy nhất và hằng sống.

Các thần bị đưa ra xét xử

10 Bây giờ Đức Giê-hô-va lấy lời hứa giải thoát Y-sơ-ra-ên làm căn bản cho một vụ kiện trước tòa án hoàn vũ, trong đó Ngài đem thần của các nước ra xét xử. Chúng ta đọc: ***“Các nước hãy nhóm lại, các dân-tộc hãy hiệp lại! Trong vòng họ [các thần của họ], ai có thể rao-truyền sự này, và tỏ cho chúng ta những sự từ trước? Họ [các thần của họ] hãy dẫn người làm chúng, hầu cho mình được xưng công-bình, và cho người ta nghe mà nói rằng: Ấy là thật!”*** (Ê-sai 43:9) Đức Giê-hô-va đưa ra cho các nước thế gian một thách thức quyết liệt. Như thế Ngài nói: ‘Hãy để cho thần các ngươi chứng minh chúng là thần bằng cách tiên tri chính xác về tương lai’. Vì chỉ Đức Chúa Trời có một và thật mới có thể tiên tri chính xác nên thử thách này sẽ vạch trần mọi kẻ mạo danh. (Ê-sai 48:5) Nhưng Đấng Toàn Năng còn ra thêm một điều kiện pháp lý nữa: Tất cả những kẻ tự nhận là thần thật phải đưa ra nhân chứng về lời tiên đoán lẫn về sự ứng nghiệm của những lời tiên đoán ấy. Dĩ nhiên, chính Đức Giê-hô-va cũng theo điều kiện pháp lý này.

11 Vì bất lực, các thần giả không thể đưa ra nhân chứng. Do đó, hàng ghế dành cho nhân chứng vẫn trống, gây ra sự lúng túng. Nhưng bây giờ đến lúc Đức Giê-hô-va xác nhận cương vị của Ngài là Đức Chúa Trời. Nhìn về phía dân Ngài, Ngài phán: ***“Các ngươi là kẻ làm chúng ta, và là đầy-tớ ta đã chọn, hầu cho các ngươi được biết và tin ta, và hiểu rằng ta là Chúa! Chẳng có Đức Chúa Trời nào tạo-thành trước ta, và cũng***

10. Đức Giê-hô-va đưa ra sự thách thức nào trước các nước và thần của họ?

11. Đức Giê-hô-va giao cho tôi tớ Ngài sứ mạng nào, và Ngài tiết lộ gì về cương vị của Ngài là Đức Chúa Trời?

**Đức Giê-hô-va thách thức các nước
đưa ra nhân chứng cho các thần của họ**



*1. Tượng Ba-anh bằng đồng 2. Tượng nhỏ
Át-tạt-tê bằng đất sét 3. Thần bộ ba Horus,
Osiris and Isis của Ai Cập 4. Các thần Athena
(bên trái) và Aphrodite của Hy Lạp*



chẳng có sau ta nữa. Ấy chính ta, chính ta là Đức Giê-hô-va, ngoài ta không có cứu-chúa nào khác. Ấy chính ta là Đấng đã rao-truyền, đã giải-cứu, và đã chỉ-bảo, chẳng có thần nào lạ giữa các ngươi. Đức Giê-hô-va phán: Các ngươi đều là người làm chứng, và ta là Đức Chúa Trời! Thật, từ khi có ngày ta đã là Đức Chúa Trời, chẳng ai có thể giải-cứu khỏi tay ta. Ta làm ra, ai ngăn-cấm ta được?”—Ê-sai 43:10-13.

12 Đáp lời Đức Giê-hô-va, hàng ghế dành cho nhân chứng chẳng mấy chốc chật ních với một đám đông nhân chứng vui mừng. Lời chứng của họ rõ ràng và không thể bác bỏ được. Như Giô-suê, họ làm chứng rằng ‘mọi điều Đức Giê-hô-va nói đều ứng-nghiệm. Chẳng có một lời nào sai hết’. (Giô-suê 23:14) Bên tai dân Đức Giê-hô-va vẫn còn vang dội những lời của Ê-sai, Giê-rê-mi, Ê-xê-chi-ên và những tiên tri khác; tất cả đều đồng thanh tiên tri việc dân Giu-đa bị lưu đày, và việc họ sẽ được giải phóng một cách lạ lùng. (Giê-rê-mi 25:11, 12) Người giải phóng dân Giu-đa là Si-ru thậm chí được nêu tên một thời gian rất lâu trước khi ông sinh ra!—Ê-sai 44:26–45:1.

13 Trước đồng bằng chứng cao như núi, ai có thể phủ nhận Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời có một và thật? Không như các thần giả của dân ngoại, chỉ Đức Giê-hô-va là hằng hữu, chỉ Ngài là Đức Chúa Trời thật.* Kết quả là dân tộc mang danh Ngài có đặc ân độc nhất vô nhị khiến họ phấn khởi, đó là kể lại những việc lạ lùng của Ngài cho các thế hệ tương lai và cho những người khác muốn tìm hiểu về Ngài. (Thi-thiên 78:5-7) Cũng vậy, Nhân Chứng của Đức Giê-hô-va thời nay có đặc ân công bố danh Ngài trên khắp đất. Vào thập niên 1920, các Học Viên Kinh Thánh càng ngày càng hiểu rõ hơn tầm quan trọng sâu xa của danh Đức Chúa Trời là Giê-hô-va.

* Trong thần thoại của các nước, nhiều thần được “sinh ra” và có “con”.

12, 13. (a) Dân Đức Giê-hô-va đưa ra vô số bằng chứng nào? (b) Danh Đức Giê-hô-va được nổi vang như thế nào trong thời hiện đại?

Rồi vào ngày 26 tháng 7 năm 1931, tại một đại hội ở Columbus, Ohio, anh Joseph F. Rutherford chủ tịch Hội đã trình bày một nghị quyết với nhan đề “Một danh mới”. Lời tuyên bố: “Chúng ta muốn mọi người biết và gọi chúng ta bằng tên *Nhân Chứng Giê-hô-va*” đã làm nức lòng những người tham dự đại hội và họ đã chấp nhận nghị quyết bằng tiếng “Đồng ý!” vang dội. Kể từ đó, danh Giê-hô-va vang lừng trên khắp thế giới.—Thi-thiên 83:18.

14 Đức Giê-hô-va chăm sóc người kính cẩn mang danh Ngài, coi họ như “con người của mắt” Ngài. Ngài nhắc nhở dân Y-sơ-ra-ên về điều này, cho họ biết Ngài đã giải cứu họ khỏi Ai Cập và dẫn họ bằng qua đồng vắng một cách an toàn như thế nào. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 32:10, 12) Vào lúc đó, không có thần lạ nào giữa họ, bởi chính mắt họ thấy tất cả các thần của xứ Ai Cập bị hạ nhục thảm hại. Đúng vậy, toàn thể các thần của Ai Cập không thể bảo vệ xứ, cũng không cần được dân Y-sơ-ra-ên lên đường. (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:12) Tương tự như vậy, Ba-by-lôn hùng cường, với ít nhất 50 đền đài dành cho các thần giả, sẽ không thể ngăn tay Đấng Toàn Năng khi Ngài giải phóng dân Ngài. Rõ ràng ngoài Đức Giê-hô-va, “không có cứu-chúa nào khác”.

Ngựa chiến ngã quỵ, cửa nhà tù mở toang

15 *“Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu-chuộc các người, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Vì có các người, ta đã sai đến Ba-by-lôn, khiến chúng nó, tức là người Canh-đê, như là người chạy trốn, xuống các tàu mình đã lấy làm vui-mừng. Ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng Thánh của các người, Đấng tạo-thành Y-sơ-ra-ên, tức Vua các người. Đức Giê-hô-va, là Đấng đã mở lối trong biển và đường vượt qua dòng nước mạnh, khiến xe, ngựa, cơ binh và lính mạnh nhóm lại,—thầy đều nằm cả tại*

14. Đức Giê-hô-va nhắc nhở dân Y-sơ-ra-ên điều gì, và tại sao sự nhắc nhở này là đúng lúc?

15. Đức Giê-hô-va tiên tri gì về Ba-by-lôn?

đó, sẽ không dậy nữa, bị ngột và tắt đi như tim đèn”.—Ê-sai 43:14-17.

16 Đối với dân bị lưu đày thì Ba-by-lôn giống như một nhà tù, ngăn cản không cho họ trở về Giê-ru-sa-lem. Nhưng các công sự phòng thủ của Ba-by-lôn không phải là trở ngại đối với Đấng Toàn Năng, Đấng trước đó đã “mở lối trong [Biển Đỏ] và đường vượt qua dòng nước mạnh”—có lẽ là dòng sông Giô-đanh. (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:16; Giô-suê 3:13) Bằng một cách tương tự, viên chức của Đức Giê-hô-va là Si-ru sẽ làm cạn dòng sông Ơ-phơ-rát mệnh mông kia để quân sĩ của ông xâm nhập thành. Giới lái buôn người Canh-đê đi lại trên các kênh đào của Ba-by-lôn—hệ thống đường thủy cho hàng ngàn thương thuyền và tàu bè chuyên chở các tượng thần của người Ba-by-lôn—sẽ than van buồn bã khi thành kiên cố của họ bị sụp đổ. Giống như xe pháo của Pha-ra-ôn nơi Biển Đỏ, các ngựa chiến mau lẹ của Ba-by-lôn sẽ bất lực. Chúng sẽ không cứu được y thị. Quân xâm nhập sẽ tiêu diệt những kẻ muốn bảo vệ thành, dễ dàng như người ta dập tắt ngọn đèn dầu le lói vậy.

Đức Giê-hô-va dẫn dân Ngài về quê hương an toàn

17 So sánh những lần giải cứu trước kia với lần Ngài sắp làm này, Đức Giê-hô-va nói: **“Đừng nhớ lại sự đã qua, và chớ nghĩ đến sự đời trước. Nay, ta sắp làm một việc mới, việc này sẽ hiện ra ngay; các ngươi há chẳng biết sao? Ấy là ta sẽ vạch một con đường trong đồng vắng, và khiến những sông chảy trong nơi sa-mạc. Những thú đồng, với muông rừng và chim đà, sẽ tôn vinh ta; vì ta đặt các dòng nước trong đồng vắng và các sông trong sa-mạc, đặng cho dân ta đã chọn được uống. Ta đã làm nên dân này cho ta, nó sẽ hát khen-ngợi ta”.—Ê-sai 43:18-21.**

16. Điều gì sẽ xảy ra cho Ba-by-lôn, cho giới lái buôn người Canh-đê và những kẻ muốn bảo vệ Ba-by-lôn?

17, 18. (a) Đức Giê-hô-va tiên tri việc “mới” nào? (b) Dân sự không phải nhớ lại những việc đã qua theo nghĩa nào, và tại sao?

18 Khi nói “đừng nhớ lại sự đã qua”, Đức Giê-hô-va không có ý nói là các tội tớ Ngài quên đi các hành động giải cứu của Ngài trong quá khứ. Thật ra, nhiều hành động giải cứu này là phần lịch sử được soi dẫn của nước Y-sơ-ra-ên và Đức Giê-hô-va ra lệnh cho dân Ngài phải nhớ việc thoát khỏi nước Ai Cập hàng năm khi cử hành Lễ Vượt Qua. (Ê-sai 43:17; Phục-truyền Luật-lệ Ký 16:1-4) Tuy nhiên, bây giờ Đức Giê-hô-va muốn dân Ngài tôn vinh Ngài trên căn bản “một việc mới” —một việc họ sẽ trực tiếp nghiệm được. Việc này bao gồm không những sự giải thoát khỏi Ba-by-lôn mà còn cuộc hành trình lạ lùng về quê hương, có lẽ bằng con đường thẳng băng qua sa mạc. Trong vùng đất cằn cỗi ấy, Đức Giê-hô-va sẽ mở “một con đường” cho họ và sẽ làm những việc lạ lùng khiến người ta nhớ lại những gì Ngài đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên vào thời Môi-se—thật vậy, những người trở về sẽ được Ngài nuôi nơi sa mạc, được Ngài cho uống thỏa thuê nơi những dòng sông. Sự cung cấp của Đức Giê-hô-va dồi dào đến độ thú rừng sẽ tôn vinh Ngài và không còn tấn công người ta nữa.

19 Tương tự như vậy, vào năm 1919, dân Y-sơ-ra-ên thiêng liêng còn sót lại được giải thoát khỏi sự cầm tù của Ba-by-lôn, và họ khởi hành trên một lộ trình Đức Giê-hô-va sửa soạn cho họ, đó là “đường thánh”. (Ê-sai 35:8) Không giống như dân Y-sơ-ra-ên, họ không phải đi qua sa mạc nóng cháy từ địa điểm này đến địa điểm khác, và cuộc hành trình của họ không kết thúc trong vài tháng và không phải là về Giê-ru-sa-lem. Tuy nhiên, “đường thánh” quả đã dẫn tín đồ Đấng Christ được xức dầu còn sót lại vào một địa đàng thiêng liêng. Trong trường hợp họ, họ tiếp tục đi trên “đường thánh” ấy, vì họ vẫn còn phải thực hiện một cuộc hành trình qua hệ thống mọi sự này. Họ sẽ tiếp tục ở trong địa đàng thiêng liêng miễn là họ còn đi trên đường cái đó—nghĩa là giữ tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời về sự thanh sạch và sự thánh khiết. Thật

19. Dân Y-sơ-ra-ên thiêng liêng còn sót lại và bạn đồng hành của họ đi trên “đường thánh” như thế nào?

là một niềm vui cho họ khi một đám đông những người “không phải là Y-sơ-ra-ên” đến kết hợp với họ! Khác hẳn với những người trông cậy vào hệ thống của Sa-tan, lớp người còn sót lại lẫn bạn đồng hành của họ tiếp tục vui hưởng yến tiệc thiêng liêng linh đình nơi bàn tay của Đức Giê-hô-va. (Ê-sai 25:6; 65:13, 14) Thấy được ân phước Đức Giê-hô-va ban cho dân Ngài, nhiều người từng dữ như thú đã thay đổi lối sống và tôn vinh Đức Chúa Trời thật.—Ê-sai 11:6-9.

Đức Giê-hô-va phiền lòng

20 Thời xưa, những người Y-sơ-ra-ên còn sót lại trở về quê hương là một dân đã thay đổi, nếu so sánh với thế hệ gian ác vào thời Ê-sai là những người bị Đức Giê-hô-va phán: **“Hỡi Gia-cốp, ngươi chẳng từng kêu-cầu ta! Hỡi Y-sơ-ra-ên, ngươi đã chán ta! Ngươi chẳng dùng chiên làm của-lễ thiêu dâng cho ta, chẳng dùng hi-sinh tôn-kính ta. Ta chẳng làm phiền [“ép”, “NW”] ngươi mà khiến dâng lễ-vật, cũng chẳng làm nhọc ngươi mà khiến đốt hương. Ngươi chẳng lấy tiền mua xương-bồ cho ta, và chẳng lấy mỡ của hi-sinh làm cho ta no; nhưng lại lấy tội-lỗi mình làm cho ta phiền, lấy sự gian-ác làm cho ta nhọc”**.—Ê-sai 43:22-24.

21 Khi nói “Ta chẳng ép ngươi mà khiến dâng lễ-vật, cũng chẳng làm nhọc ngươi mà khiến đốt hương”, Đức Giê-hô-va không có ý nói Ngài không đòi hỏi lễ vật hy sinh và hương trầm (một thành phần của hương thánh). Thật vậy, những điều này là một phần thiết yếu trong sự thờ phượng thật dưới giao ước Luật Pháp. Cây “xương-bồ” cũng vậy; nó là một cây có mùi thơm dùng làm hương liệu cho dầu xức thánh. Dân Y-sơ-ra-ên đã lơ là không dùng những vật liệu này trong công tác đền thờ. Nhưng những đòi hỏi ấy có phải

20. Dân Y-sơ-ra-ên vào thời Ê-sai làm phiền lòng Đức Giê-hô-va như thế nào?

21, 22. (a) Tại sao có thể nói rằng những đòi hỏi của Đức Giê-hô-va không phải là nặng nề? (b) Thật ra dân sự đã ép Ngài phục vụ họ như thế nào?

GOVERNMENT AND PEACE

Hear JUDGE RUTHERFORD SPEAK ON

GOVERNMENT and PEACE

RELAYED FROM

MADISON SQUARE GARDEN
NEW YORK CITY. DIRECT TO.

TOWN HALL Birmingham.

WEDNESDAY 25TH • SUNDAY • 8-30 p.m.

FREE.

RELIGION AS A PEACE-MAKER

WATCH TOWER ADDRESS ON WORLD EVENTS
SYDNEY TOWN HALL
THIS SUNDAY 8 P.M.

THEOCRATIC SOUND CAR

Religion is a Snare and Racket - Serve God and Christ the King

JEHOVAH'S WITNESSES

Bringing You Warning From Jehovah

"Learn of Jehovah Theocratic Government - with CHRIST as KING and LIVE"

RELIGION IS A SNARE AND RACKET
SERVE GOD AND CHRIST THE KING

TO JEHOVAH AND CHRIST JESUS

TO ADDRESS THE WITNESSES
SALVATION

CHRIST JESUS IS KING
THE WITNESSES
ALL WHO OBEY HIM

là gánh nặng không? Thật sự không! Những gì Đức Giê-hô-va đòi hỏi đều nhẹ nhàng nếu so với đòi hỏi của các thần giả. Chẳng hạn, thần giả Mô-lóc đòi giết trẻ con để tế lễ—một điều Đức Giê-hô-va không bao giờ đòi hỏi!—Phục-truyền Luật-lệ Ký 30:11; Mi-chê 6:3, 4, 8.

22 Nếu như dân Y-sơ-ra-ên có sự sáng suốt về thiêng liêng thì họ sẽ chẳng bao giờ ‘chán Đức Giê-hô-va’. Khi nhìn vào Luật Pháp của Ngài, họ sẽ thấy được tình yêu thương sâu xa Ngài dành cho họ và sẽ sung sướng dâng “mỡ”, tức phần tốt nhất của lễ vật hy sinh, cho Ngài. Thay vì thế, họ tham lam giữ mỡ lại cho mình. (Ê-sai 43:25-28) Dân tộc gian ác này làm phiền lòng Đức Giê-hô-va biết bao về gánh nặng tội lỗi của họ—thật ra họ ép Ngài phục vụ họ!—Nê-hê-mi 9:28-30.

Sự sửa phạt đưa lại kết quả

23 Mặc dầu nghiêm khắc, và như thế thật là thích đáng, sự sửa phạt của Đức Giê-hô-va đạt được kết quả mong muốn, nhờ đó Ngài có cơ hội bày tỏ lòng thương xót của Ngài. **“Ấy chính ta, là Đấng vì mình ta mà xóa sự phạm tội ngươi; ta sẽ không nhớ đến tội-lỗi ngươi nữa. Hãy nhắc lại cho ta nhớ; chúng ta hãy biện-luận cùng nhau; hãy luận lẽ đi, hầu cho ngươi được xưng công-bình. Thủy-tổ ngươi đã phạm tội, các thầy giáo ngươi lại phạm phép nghịch cùng ta. Vậy nên ta làm nhục các quan-trưởng của nơi thánh; ta sẽ bắt Gia-cốp làm sự rửa-sả [“phó cho sự hủy diệt”, “NW”], và Y-sơ-ra-ên làm sự gièm-chê”.** (Ê-sai 43:25-28). Giống như các nước của thế gian, Y-sơ-ra-ên ra từ “thủy-tổ” là A-đam. Do đó, không người Y-sơ-ra-ên nào có thể chứng minh mình là “công-bình”. Ngay cả “các thầy giáo” của Y-sơ-ra-ên—tức những người dạy hoặc giải thích Luật Pháp—cũng phạm tội cùng Đức

23. (a) Tại sao sự sửa phạt của Đức Giê-hô-va rất thích đáng? (b) Việc Đức Giê-hô-va sửa phạt Y-sơ-ra-ên bao gồm những gì?

“Các ngươi là kẻ làm chứng ta”.—Ê-sai 43:10

Giê-hô-va và dạy những điều sai lầm. Vì vậy, Đức Giê-hô-va đã phó cả dân tộc Ngài cho “sự hủy diệt” và cho “sự gièm-chê”. Ngài cũng sẽ làm nhục tất cả những người hầu việc tại “nơi thánh” của Ngài.

24 Tuy nhiên, hãy lưu ý Đức Chúa Trời bày tỏ lòng thương xót không phải chỉ vì dân Y-sơ-ra-ên ăn năn nhưng vì chính Ngài nữa. Đúng vậy, việc ấy có liên hệ đến danh Ngài. Nếu Ngài bỏ mặc dân Y-sơ-ra-ên làm phu tù luôn, danh của Ngài sẽ bị người ta nói phạm. (Thi-thiên 79:9; Ê-xê-chi-ên 20:8-10) Ngày nay cũng vậy, sự cứu rỗi con người đứng hàng thứ yếu sau việc làm thánh danh Đức Giê-hô-va và việc biện minh cho quyền thống trị của Ngài. Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va yêu những người sẵn sàng chấp nhận sự sửa phạt của Ngài và những người thờ phượng Ngài bằng tâm thần và lẽ thật. Ngài bày tỏ tình yêu thương đối với những người này—dù xúc dầu hay chiên khác—qua việc xóa tội lỗi của họ trên căn bản sự hy sinh của Chúa Giê-su Christ.—Giăng 3:16; 4:23, 24.

25 Ngoài ra, chẳng bao lâu nữa Đức Giê-hô-va sẽ bày tỏ tình yêu thương đối với một đám đông vô số người thờ phượng trung thành, khi vì họ, Ngài làm một điều mới bằng cách giải cứu họ qua khỏi “con đại-nạn” để vào “đất mới” được tẩy sạch. (Khải-huyền 7:14; 2 Phi-e-rơ 3:13) Họ sẽ chứng kiến quyền năng của Đức Chúa Trời được biểu dương một cách đáng khiếp sợ nhất mà con người chưa từng thấy. Triển vọng chắc chắn về biến cố đó khiến những người xúc dầu còn sót lại và tất cả những người họp thành đám đông nức lòng và sống mỗi ngày phù hợp với sứ mạng cao cả: “Các ngươi là kẻ làm chứng ta”.—Ê-sai 43:10.

24. Đức Giê-hô-va tha tội dân Ngài—cả thời xưa lẫn thời nay—vì lý do chính yếu nào, thế nhưng Ngài cảm nghĩ gì về họ?

25. Đức Giê-hô-va sẽ thực hiện những việc kinh khủng nào trong tương lai gần đây, và chúng ta có thể bày tỏ lòng biết ơn ngay bây giờ như thế nào?

Đức Chúa Trời thật báo trước sự giải cứu

Ê-sai 44:1-28

‘AI LÀ ĐỨC CHÚA TRỜI THẬT?’ Thắc mắc này đã luôn được nêu lên trong bao thế kỷ qua. Vậy thì thật đáng ngạc nhiên khi trong sách Ê-sai, chính Đức Giê-hô-va lại nêu lên câu hỏi đó! Ngài mời người ta suy xét: ‘Đức Giê-hô-va có phải là Đức Chúa Trời có một và thật không? Hoặc có ai khác có thể sánh được với Ngài không?’ Sau khi đề xướng cuộc thảo luận, Đức Giê-hô-va đưa ra tiêu chuẩn hợp lý để giải quyết vấn đề ai là Đức Chúa Trời. Lập luận đưa ra giúp những người có lòng ngay thẳng đi đến kết luận một cách dễ dàng.

2 Vào thời Ê-sai, việc thờ hình tượng rất phổ thông. Cuộc thảo luận minh bạch và thẳng thắn được ghi nơi chương 44 sách tiên tri Ê-sai cho thấy việc thờ hình tượng quả là vô ích! Thế nhưng, chính dân của Đức Chúa Trời lại rơi vào bẫy thờ hình tượng. Do đó, như đã thấy nơi các chương trước của sách Ê-sai, dân Y-sơ-ra-ên bị trừng phạt nặng nề. Tuy nhiên, vì yêu thương, Đức Giê-hô-va đã ban cho dân tộc này sự cam đoan, theo đó, dù để cho Ba-by-lôn bắt họ đi làm phu tù, Ngài sẽ giải cứu họ vào thời điểm của Ngài. Sự ứng nghiệm của lời tiên tri về việc giải cứu khỏi ách phu tù và về việc tái lập sự thờ phượng thanh sạch sẽ chứng minh rõ ràng chỉ mình Giê-hô-va là

1, 2. (a) Đức Giê-hô-va nêu lên những câu hỏi nào? (b) Đức Giê-hô-va sẽ chứng minh chỉ mình Ngài là Đức Chúa Trời thật như thế nào?

Đức Chúa Trời thật và khiến mọi kẻ thờ hình tượng vô tri vô giác của các nước phải xấu hổ.

3 Những lời tiên tri nằm trong phần này của sách Ê-sai và sự ứng nghiệm của chúng vào thời xưa củng cố đức tin của tín đồ Đấng Christ ngày nay. Ngoài ra, những lời tiên tri của Ê-sai cũng có sự ứng nghiệm trong thời chúng ta, thậm chí trong tương lai nữa. Những biến cố liên hệ đến người giải cứu và cuộc giải cứu còn vĩ đại hơn những biến cố được tiên tri cho dân Đức Chúa Trời ngày xưa.

Hy vọng dành cho ai thuộc về Đức Giê-hô-va

4 Chương 44 bắt đầu bằng một lời nhắc nhở là dân Y-sơ-ra-ên được Đức Chúa Trời chọn, tách biệt khỏi những nước chung quanh để trở thành tôi tớ Ngài. Lời tiên tri nói: *“Bây giờ, hỡi Gia-cốp, tôi-tớ ta, hỡi Y-sơ-ra-ên mà ta đã chọn, hãy nghe! Đức Giê-hô-va, là Đấng đã làm nên người, đã gây nên người từ trong lòng mẹ, và sẽ giúp-đỡ người, phán như vậy: Hỡi Gia-cốp, tôi-tớ ta, và Giê-su-run mà ta đã chọn, đừng sợ chi”*. (Ê-sai 44:1, 2) Có thể nói Đức Giê-hô-va đã chăm sóc Y-sơ-ra-ên từ trong lòng mẹ, kể từ khi Y-sơ-ra-ên trở thành một nước sau khi ra khỏi xứ Ai Cập. Ngài gọi dân Ngài với tư cách tập thể là “Giê-su-run” nghĩa là “Người ngay thẳng”, một tước hiệu nói lên yêu thương và trù mền. Danh hiệu này cũng nhắc nhở dân Y-sơ-ra-ên phải luôn luôn ngay thẳng, và đây là điều họ thường đã không làm.

3. Những lời tiên tri của Ê-sai giúp tín đồ Đấng Christ ngày nay như thế nào?

4. Đức Giê-hô-va khuyến khích dân Y-sơ-ra-ên như thế nào?

Một khúc củi chưa đốt có thể giải cứu được ai không?



5 Những lời kể đó của Đức Giê-hô-va dễ chịu và thoải mái làm sao! Ngài phán: ***“Ta sẽ rót nước trên kẻ khát, cho suối chảy nơi đất khô. Ta sẽ đổ Thần ta trên dòng-dõi người, và phước-lành ta trên những kẻ ra từ người. Chúng nó sẽ nảy-nở giữa đám cỏ, như cây liễu giữa dòng nước”***. (Ê-sai 44:3, 4a) Ngay trong vùng nóng bỏng và khô cằn, cây cối vẫn um tùm bên dòng nước. Khi Đức Giê-hô-va cung cấp nước lẽ thật ban sự sống và đổ thánh linh Ngài xuống thì dân Y-sơ-ra-ên hưng thịnh và mạnh mẽ như cây cối dọc theo kênh ngòi đầy nước. (Thi-thiên 1:3; Giê-rê-mi 17:7, 8) Đức Giê-hô-va sẽ ban cho dân Ngài sức mạnh để đảm đương vai trò làm nhân chứng cho việc Ngài là Đức Chúa Trời.

6 Một kết quả của việc đổ thánh linh xuống là lòng biết ơn của một số người đối với mối quan hệ giữa Y-sơ-ra-ên với Đức Giê-hô-va được mới lại. Bởi vậy chúng ta đọc: ***“Người này sẽ nói rằng: Ta thuộc về Đức Giê-hô-va; người kia xưng mình bằng danh của Gia-cốp, kẻ khác nữa lấy tay mình viết rằng: Ta thuộc về Đức Giê-hô-va, và xưng mình bằng danh Y-sơ-ra-ên”***. (Ê-sai 44:4b, 5) Vâng, mang danh Đức Giê-hô-va là điều vinh dự vì Ngài sẽ tỏ ra là Đức Chúa Trời có một và thật.

Một cuộc thách thức cho các thần

7 Dưới Luật Pháp Môi-se, một người có quyền chuộc—thường là một người nam, có họ hàng gần nhất—có thể chuộc lại một người khỏi cảnh nô lệ. (Lê-vi Ký 25:47-54; Ru-tơ 2:20) Đức Giê-hô-va nhận Ngài là Đấng Cứu Chuộc của Y-sơ-ra-ên—tức Đấng sẽ giải thoát dân này khiến Ba-by-lôn và tất cả các thần của nó phải hổ thẹn. (Giê-rê-mi

5, 6. Đức Giê-hô-va cung cấp gì cho dân Y-sơ-ra-ên khiến họ thoải mái, và với kết quả nào?

7, 8. Đức Giê-hô-va thách thức thần của các nước như thế nào?

50:34) Ngài đối đầu thách thức các thần giả và những kẻ thờ chúng: **“Đức Giê-hô-va, là Vua và Đấng Cứu-chuộc của Y-sơ-ra-ên, là Đức Giê-hô-va vạn-quân, phán như vậy: Ta là đầu-tiên và cuối-cùng; ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác. Ai là kẻ kêu-gọi như ta, rao-báo và phán-truyền điều đó từ khi ta đã lập dân-tộc xưa này? thì hãy rao-truyền sự mai sau và điều chi sẽ xảy đến! Chớ kinh-hãi và cũng đừng bối-rối. Từ thuở đó ta há chẳng từng rao ra cho các ngươi biết sao? Các ngươi làm chứng cho ta. Ngoài ta có Đức Chúa Trời nào khác không? Thật, chẳng có Vàng Đá nào khác; ta không biết đến!”—Ê-sai 44:6-8.**

8 Đức Giê-hô-va thách thức các thần đưa ra chứng cứ. Chúng có thể tiên tri về tương lai, tiên đoán những biến cố trong tương lai một cách chính xác như thể đã xảy ra không? Chỉ ‘Đấng đầu-tiên và cuối-cùng’ mới có thể thực hiện được một việc như vậy. Ngài hiện hữu trước tất cả các thần giả do người ta nghĩ ra, và Ngài sẽ còn tồn tại sau khi chúng bị quên lãng từ lâu. Dân Ngài không phải sợ làm chứng cho sự thật này, vì họ có sự hỗ trợ của Đức Giê-hô-va, Đấng vững vàng và chắc chắn như tảng đá lớn vậy!—Phục-truyền Luật-lệ Ký 32:4; 2 Sa-mu-ên 22:31, 32.

Thờ hình tượng là hư không

9 Việc Đức Giê-hô-va thách thức các thần giả khiến chúng ta nhớ đến điều răn thứ hai trong Mười Điều Răn. Điều răn ấy nói rõ ràng: “Ngươi chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất. Ngươi chớ quì lạy trước các hình-tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó”. (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:4, 5) Dĩ nhiên, lệnh cấm này không có nghĩa là dân Y-sơ-ra-ên không

9. Việc dân Y-sơ-ra-ên làm bất cứ tượng nào của sinh vật có phải là sai quấy không? Hãy giải thích.

được làm những vật để trang hoàng. Chính Đức Giê-hô-va ra lệnh làm hình cây cối và Chê-ru-bim để đặt trong đền tạm. (Xuất Ê-díp-tô Ký 25:18, 33; 26:31) Tuy nhiên, chúng không phải là để sùng kính, hay thờ phượng. Không ai được cầu hay dâng của-lễ hy sinh cho các vật ấy. Điều răn được Đức Chúa Trời soi dẫn cấm không được làm bất cứ hình tượng nào để thờ. Sùng bái, cúi lạy hoặc tôn kính chúng là phạm tội thờ hình tượng.—1 Giăng 5:21.

10 Bây giờ Ê-sai mô tả sự vô ích của các hình tượng vô tri vô giác và sự xấu hổ dành cho những kẻ làm ra hình tượng: ***“Những thợ chạm tượng đều là hư-vô, việc họ rất ưa-thích chẳng có ích gì. Những kẻ làm chúng của họ không thấy và không biết, để họ mang xấu-hổ. Ai là kẻ tạo một vì thần, đúc một tượng, mà không có ích chi? Nay, mọi kẻ làm bạn về việc đó sẽ bị nhục, những thợ đó chẳng qua là loài người! Họ hãy nhóm lại hết thảy và đứng lên! Chắc sẽ cùng nhau bị kinh-hãi và xấu-hổ”***.—Ê-sai 44:9-11.

11 Tại sao Đức Chúa Trời coi các hình tượng này là gớm ghiếc đến thế? Trước hết, không thể nào lấy những đồ vật để tiêu biểu cách đúng đắn cho Đấng Toàn Năng. (Công-vụ 17:29) Hơn nữa, thờ một tạo vật thay vì Đấng Tạo Hóa là xúc phạm đến cương vị Đức Chúa Trời của Đức Giê-hô-va. Và chẳng phải là sự thờ lạy đó làm hạ thấp phẩm giá của con người vốn được dựng nên “giống như hình Đức Chúa Trời” sao?—Sáng-thế Ký 1:27; Rô-ma 1:23, 25.

12 Có thể nào một vật nên thánh vì được chạm trở khéo léo để trở thành một cái gì đó được người ta thờ không?

10, 11. Tại sao Đức Giê-hô-va coi các hình tượng là gớm ghiếc?

12, 13. Tại sao con người không thể chạm ra hình tượng xứng đáng để thờ phượng?

Ê-sai nhắc nhở chúng ta là hình tượng do bàn tay con người làm ra. Dụng cụ và kỹ thuật của người làm ra hình tượng cũng giống như của bất cứ thợ thủ công nào khác: ***“Thợ rèn lấy một thổi sắt nung trên than lửa; dùng búa mà đập, dùng cánh tay mạnh mà làm; mặc dầu đói và kém sức; không uống nước và kiệt cả người. Thợ mộc giăng dây; dùng phấn mà gạch; đẽo bằng cái chàng, đo bằng cái nhíp; làm nên tượng người, giống hình người tốt-đẹp, để ở trong một cái nhà”***.—Ê-sai 44:12, 13.

13 Đức Chúa Trời thật tạo ra mọi sinh vật trên trái đất này trong đó có con người. Sự sống có ý thức là một chứng cứ tuyệt diệu về cương vị Đức Chúa Trời của Đức Giê-hô-va, và dĩ nhiên, mọi vật Đức Giê-hô-va dựng nên đều thua kém Ngài. Có thể nào con người có khả năng hơn Ngài không? Con người có thể làm ra những vật cao hơn mình—cao tới mức đáng để mình sùng bái không? Khi một người làm ra hình tượng, ông ta mệt mỏi, đói và khát. Đây là những hạn chế của con người, nhưng ít nhất cũng cho thấy người ấy đang sống. Hình tượng người ấy làm ra có thể trông giống một người, thậm chí đẹp đẽ nữa. Nhưng nó vô tri vô giác. Hình tượng không hề thiêng liêng. Ngoài ra, chưa từng có tượng chạm nào “từ trên trời giáng xuống” như thế không phải do con người hay chết làm ra.—Công-vụ 19:35.

14 Ê-sai tiếp tục cho thấy những kẻ làm hình tượng hoàn toàn tùy thuộc vào các quy trình và vật liệu thiên nhiên mà Đức Giê-hô-va dựng nên: ***“Lại đi đốn cây bách; lấy cây lật, cây dẻ, mà mình đã chọn trong các thứ cây trên rừng; trồng cây thông, mưa xuống làm cho lớn lên. Gỗ ấy người ta sẽ dùng mà chụm, lấy về mà sưởi. Cũng dùng để đun***

14. Những kẻ làm hình tượng hoàn toàn tùy thuộc vào Đức Giê-hô-va như thế nào?

lửa hấp bánh; lại cũng lấy mà làm một vì thần, rồi thờ-lạy nó, làm nó nên một tượng chạm mà quì-lạy trước mặt nó. Họ chụm đi phân nửa trong lửa, còn phân nửa thì dùng mà nướng thịt, ăn cho no; hoặc sưởi cho ấm, và nói rằng: Hà! này ta sưởi đây; ta thấy ngọn lửa! Đoạn, gỗ còn thừa lại, làm một vì thần, tức là tượng chạm mình; cúi mình trước mặt nó mà thờ-lạy, cầu-nguyện nó mà rằng: Xin giải-cứu tôi, vì ngài là thần của tôi!”—Ê-sai 44:14-17.

15 Một khúc củi chưa đốt có thể giải cứu được ai không? Dĩ nhiên không. Chỉ Đức Chúa Trời thật mới có thể giải cứu. Làm sao người ta lại có thể thần tượng hóa những vật vô tri vô giác? Ê-sai cho thấy vấn đề thật sự nằm trong lòng của một người: *“Những người ấy không biết và không suy-xét; vì mắt họ nhắm lại để đừng thấy, lòng họ lấp đi để đừng hiểu. Trong bọn họ chẳng ai suy đi nghĩ lại, chẳng ai có sự thông-biết khôn-sáng mà nói rằng: Ta đã lấy phân nửa mà chụm; đã hấp bánh trên lửa than; đã quay thịt và ăn rồi; còn thừa lại, ta dùng làm một vật góm-ghiếc sao? Ta lại đi cúi mình lạy một gốc cây sao? Người đó ăn tro, lòng mê-muội đã làm cho lia-bỏ đường, chẳng có thể tự cứu linh-hồn mình, hay là nói rằng: Trong tay hữu ta há chẳng phải là đồ giả-dối sao?”* (Ê-sai 44:18-20) Đúng vậy, tưởng rằng thờ hình tượng có thể mang lại điều gì tốt về thiêng liêng thì cũng như ăn tro thay vì ăn thực phẩm bổ dưỡng.

16 Sự thờ hình tượng thật ra khởi đầu từ trên trời khi một tạo vật thần linh quyền năng trở thành Sa-tan, thèm muốn sự thờ phượng thuộc về một mình Đức Giê-hô-va. Sự tham muốn ấy mãnh liệt đến độ đẩy Sa-tan đến chỗ

15. Người làm hình tượng hoàn toàn thiếu sự hiểu biết nào?

16. Thờ hình tượng khởi đầu như thế nào, và điều gì đưa đến việc thờ hình tượng?

chống lại Đức Chúa Trời. Đây thật là sự khởi đầu của việc thờ hình tượng, vì sứ đồ Phao-lô nói rằng tham lam cũng giống như thờ hình tượng. (Ê-sai 14:12-14; Ê-xê-chi-ên 28:13-15, 17; Cô-lô-se 3:5) Sa-tan xúi giục cặp vợ chồng loài người đầu tiên áp ủ những ý tưởng ích kỷ. Ê-va tham muốn điều Sa-tan đưa ra: ‘Mắt người mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác’. Chúa Giê-su nói rằng sự tham lam ra từ lòng. (Sáng-thế Ký 3:5; Mác 7:20-23) Người ta có thể trở thành thờ hình tượng khi lòng hư hỏng. Vậy thật là quan trọng để tất cả chúng ta ‘canh giữ lòng mình’, chớ bao giờ để cho bất cứ người nào hay điều gì choán chỗ trong lòng đáng lẽ thuộc về Đức Giê-hô-va!—Châm-ngôn 4:23; Gia-cơ 1:14.

Đức Giê-hô-va kêu gọi lòng người

17 Kế đó, Đức Giê-hô-va kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên nhớ lại họ đang ở trong một địa vị có đặc ân và trách nhiệm kèm theo. Họ là nhân chứng của Ngài! Ngài nói: ***“Hỡi Gia-cốp, hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nhớ các điều này! Vì người là tôi-tớ ta. Ta đã gây nên [“tạo thành”, “NW”] người; hỡi Y-sơ-ra-ên, người là tôi-tớ ta, ta sẽ không quên người! Ta đã xóa sự phạm tội người như mây đậm, và tội-lỗi người như đám mây. Hãy trở lại cùng ta, vì ta đã chuộc người. Hỡi các tầng trời, hãy hát vui-mừng vì Đức Giê-hô-va đã làm hoàn-thành! Hỡi các nơi sâu dưới đất, hãy reo-la! Hỡi các núi, rừng cùng mọi cây-cối trên rừng, hãy cất tiếng mà hát! vì Đức Giê-hô-va đã chuộc Gia-cốp, và sẽ tỏ sự vinh-hiển Ngài ra trong Y-sơ-ra-ên”***.—Ê-sai 44:21-23.

18 Dân Y-sơ-ra-ên không tạo thành Đức Giê-hô-va. Ngài

17. Dân Y-sơ-ra-ên phải ghi nhớ điều gì?

18. (a) Tại sao dân Y-sơ-ra-ên có cơ để mừng rỡ? (b) Ngày nay tôi tớ của Đức Giê-hô-va có thể noi theo gương của Ngài về lòng thương xót như thế nào?

không phải là một thần do con người làm ra. Đúng hơn, Đức Giê-hô-va tạo thành Y-sơ-ra-ên để làm tôi tớ Ngài. Ngài sẽ chứng tỏ một lần nữa Ngài là Đức Chúa Trời khi Ngài giải cứu dân tộc đó. Ngài nói với dân Ngài một cách ưu ái, bảo đảm với họ là nếu họ ăn năn, Ngài sẽ tha thứ mọi tội lỗi của họ, che giấu tội của họ như thể để đằng sau lớp mây dày đặc. Thật là một cố để dân Y-sơ-ra-ên mừng rỡ! Gương của Đức Giê-hô-va thúc đẩy tôi tớ thời nay noi theo lòng thương xót của Ngài. Họ có thể làm thế bằng cách giúp đỡ những người lầm lạc—cố gắng phục hồi họ về thiêng liêng nếu có thể được.—Ga-la-ti 6:1, 2.

Tột đỉnh của cuộc thử thách xem ai là Đức Chúa Trời

19 Bây giờ Đức Giê-hô-va đưa lập luận pháp lý của Ngài lên đến tột đỉnh. Ngài sắp sửa đưa ra giải pháp của chính Ngài cho cuộc thử thách quyết liệt nhất xem ai là Đức Chúa Trời—khả năng tiên tri chính xác về tương lai. Một học giả Kinh Thánh gọi năm câu kế tiếp của chương 44 sách Ê-sai là một “bài thơ nói lên tính siêu việt của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên”, Đấng Tạo Hóa có một, Đấng duy nhất có thể tiết lộ tương lai và hy vọng được giải cứu của Y-sơ-ra-ên. Đoạn văn từ từ dẫn đến cao điểm gây chấn bằng cách công bố tên của người giải phóng dân tộc khỏi Ba-by-lôn.

20 *“Đức Giê-hô-va, là Đấng Cứu-chuộc người, đã gây nên người từ trong lòng mẹ, phán như vậy: Ta là Đức Giê-hô-va, đã làm nên mọi vật, một mình ta đã giương các tầng trời và trái đất, ai ở cùng ta? Ấy chính ta làm trật các đềm của kẻ nói dối, khiến thầy bói nên ngu-muội, làm cho kẻ*

19, 20. (a) Đức Giê-hô-va đưa nội vụ lên đến tột đỉnh như thế nào? (b) Đức Giê-hô-va tiên tri những điều ám long nào về dân Ngài, và Ngài sẽ dùng ai thực hiện những điều này?

trí tháo-lui, biến sự khôn-ngoan nó ra đại-khờ; Chúa làm ứng-nghiệm lời của tôi-tớ Ngài, thiết-hành mưu của sứ-giả Ngài; phán về thành Giê-ru-sa-lem rằng: Nó sẽ có người ở; và về các thành của Giu-đa rằng: Nó sẽ được lập lại, ta sẽ dựng lại các nơi hoang-vu của nó; phán cùng vực sâu rằng: Hãy khô đi, ta sẽ làm cạn các sông; phán về Si-ru rằng: Nó là người chần chiên của ta; nó sẽ làm nên mọi sự ta đẹp lòng; lại cũng phán về Giê-ru-sa-lem rằng: Nó sẽ được lập lại, và phán về đền-thờ rằng: Nền người sẽ lại lập".—Ê-sai 44:24-28.

21 Vâng, Đức Giê-hô-va không những có khả năng nói trước biến cố sẽ xảy ra trong tương lai, nhưng còn có quyền năng thực hiện trọn vẹn ý định mà Ngài đã tiết lộ nữa. Sự công bố này sẽ là nguồn hy vọng cho dân Y-sơ-ra-ên. Họ được bảo đảm là dù quân Ba-by-lôn sẽ tàn phá xứ nhưng Giê-ru-sa-lem và các thành phụ thuộc sẽ được xây cất lại và sự thờ phượng thật sẽ được tái lập tại đó. Nhưng bằng cách nào?

22 Những kẻ bói toán không được soi dẫn thường không dám tiên đoán rõ rệt vì sợ thời gian sẽ chứng tỏ mình sai. Trái lại, qua Ê-sai, Đức Giê-hô-va tiết lộ đích xác tên người mà Ngài sẽ dùng để giải phóng dân Ngài khỏi cảnh phu tù hầu họ có thể trở về quê hương tái thiết Giê-ru-sa-lem và đền thờ. Tên người đó là Si-ru, và ông được mọi người biết dưới danh Si-ru Đại Đế của Phe-rơ-sơ. Đức Giê-hô-va cũng cho biết những chi tiết về chiến lược mà Si-ru sẽ dùng để chọc thủng hệ thống phòng thủ phức tạp và đồ sộ của Ba-by-lôn. Ba-by-lôn được bảo vệ bởi những bức tường cao và bởi sông ngòi chảy qua và bao bọc quanh thành. Si-ru sẽ biến phần chính của hệ thống đó—Sông

21. Lời Đức Giê-hô-va cung cấp sự bảo đảm nào?

22. Hãy tả Sông Ô-phơ-rát khô đi như thế nào.

Ơ-phơ-rát—thành một lợi điểm cho mình. Theo các sử gia cổ xưa là Herodotus và Xenophon, tại một địa điểm ngược dòng sông từ Ba-by-lôn, Si-ru cho rẽ dòng nước Sông Ơ-phơ-rát cho đến khi mực nước sông hạ xuống, đủ cạn để lính của ông lội qua được. Xét về khả năng bảo vệ Ba-by-lôn của Sông Ơ-phơ-rát, có thể nói con sông mệnh mỏng này khô đi vậy.

23 Vậy còn về lời hứa là Si-ru sẽ thả dân Đức Chúa Trời và sẽ lo liệu việc tái thiết thành Giê-ru-sa-lem và đền thờ thì sao? Chính Si-ru, trong một tuyên ngôn chính thức được lưu giữ lại trong Kinh Thánh, tuyên bố: “Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, nói như vầy: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban các nước thế-gian cho ta, và chính Ngài có biểu ta xây-cất cho Ngài một đền-thờ tại Giê-ru-sa-lem, trong xứ Giu-đa. Trong các người, phàm ai thuộc về dân-sự Ngài, khá trở lên Giê-ru-sa-lem trong xứ Giu-đa, đặng cất lại đền-thờ Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vẫn ngự tại Giê-ru-sa-lem”. (E-xơ-ra 1:2, 3) Lời của Đức Giê-hô-va phán qua Ê-sai được ứng nghiệm trọn vẹn!

Ê-sai, Si-ru và tín đồ Đấng Christ ngày nay

24 Chương 44 sách Ê-sai tôn vinh Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thật duy nhất và Đấng giải cứu dân tộc thời xưa của Ngài. Ngoài ra, lời tiên tri có ý nghĩa sâu xa cho tất cả chúng ta ngày nay. Lệnh của Si-ru về việc tái thiết đền thờ ở Giê-ru-sa-lem được ban ra vào năm 538/537 TCN, khởi đầu những biến cố mà cao điểm sẽ là sự ứng nghiệm của một lời tiên tri quan trọng khác. Tiếp theo chiếu chỉ của Si-ru là chiếu chỉ của một người cai trị sau này là Ạt-ta-xét-xe;

23. Có sự ghi chép nào về sự ứng nghiệm của lời tiên tri rằng Si-ru sẽ giải phóng dân Y-sơ-ra-ên?

24. Có sự tương quan nào giữa việc Ạt-ta-xét-xe ra chiếu chỉ “tu-bổ và xây lại Giê-ru-sa-lem” với việc Đấng Mê-si đến?

vua này ban lệnh xây cất lại thành Giê-ru-sa-lem. Sách Đa-ni-ên tiết lộ “từ khi ra lệnh tu-bổ và xây lại Giê-ru-sa-lem [vào năm 455 TCN], cho đến Đấng chịu xức dầu, tức là vua”, sẽ là 69 “tuần-lễ”, trong đó mỗi tuần có 7 năm. (Đa-ni-ên 9:24, 25) Lời tiên tri này cũng đã thành sự thật. Đúng theo lịch trình, vào năm 29 CN, tức 483 năm sau khi chiếu chỉ của A-ta-xét-xe thành hiệu lực ở Đất Hứa, Chúa Giê-su làm báp têm và bắt đầu thánh chức trên đất.*

* Xem chương 11 sách *Hãy chú ý đến lời tiên tri của Đa-ni-ên!*, do Hội Thập Canh xuất bản.



**Cái đầu bằng đá
cắm thạch của một vua
I-ran, có thể là Si-ru**

25 Ba-by-lôn sụp đổ đưa đến sự phóng thích cho những người Do Thái trung thành. Điều này là hình bóng cho sự phóng thích khỏi phu tù về thiêng liêng của những tín đồ Đấng Christ xúc dầu vào năm 1919. Sự phóng thích ấy là bằng cách một Ba-by-lôn khác, được miêu tả là một đại đám phụ, Ba-by-lôn Lớn—một biểu tượng cho tập thể tôn giáo giả của thế gian—đã đổ. Như được ghi trong sách Khải-huyền, sứ đồ Giăng nhìn thấy trước sự sụp đổ của y thị. (Khải-huyền 14:8) Ông cũng thấy trước y thị bị hủy diệt bất thành linh. Sự miêu tả của Giăng về sự hủy diệt đế quốc thế giới đầy dẫy hình tượng này cũng tương tự phần nào sự miêu tả của Ê-sai về cuộc chinh phục thành công của Si-ru đối với thành Ba-by-lôn cổ xưa. Giống như hệ thống sông ngòi phòng thủ của Ba-by-lôn đã không cứu nó khỏi tay Si-ru, thì cũng vậy, dòng nước nhân loại vốn ủng hộ và bảo vệ Ba-by-lôn Lớn sẽ bị “cạn-khô” trước khi y thị bị hủy diệt một cách đích đáng.—Khải-huyền 16:12.*

26 Ngày nay, sau hơn hai ngàn rưỡi năm từ khi Ê-sai công bố lời tiên tri, chúng ta có thể thấy Đức Chúa Trời quả thật đã “thiệt-hành mưu của sứ-giả Ngài”. (Ê-sai 44:26) Do đó, sự ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai là một điển hình tuyệt hảo về tính chất đáng tin cậy của *mọi* lời tiên tri trong Kinh Thánh.

* Xem chương 35 và 36 sách *Revelation—Its Grand Climax At Hand!*, do Hội Tháp Canh xuất bản.

25. Việc Ba-by-lôn rơi vào tay Si-ru cho thấy điều gì vào thời nay?

26. Những lời tiên tri của Ê-sai và sự ứng nghiệm của chúng làm vững mạnh đức tin của chúng ta như thế nào?

***Si-ru làm ứng nghiệm lời tiên tri bằng cách
rẽ dòng nước Sông Ơ-phơ-rát***



Đức Giê-hô-va— 'Đức Chúa Trời công-bình và Cứu-Chúa'

Ê-sai 45:1-25

CÁC lời hứa của Đức Giê-hô-va đáng tin cậy. Ngài là Đức Chúa Trời của sự mặc khải và Đức Chúa Trời của sự sáng tạo. Đã nhiều lần, Ngài tự chứng tỏ là Đức Chúa Trời công bình và Cứu Chúa của người thuộc mọi dân tộc. Đây là một số những lời bảo đảm làm ấm lòng được tìm thấy nơi chương 45 sách Ê-sai.

² Ngoài ra, chương 45 sách Ê-sai chứa đựng một điển hình đáng chú ý về khả năng nói tiên tri của Đức Giê-hô-va. Thánh linh của Đức Chúa Trời giúp Ê-sai có thể nhìn chăm chú vào các nước ở xa và quan sát những biến cố mà nhiều thế kỷ sau mới xảy ra; thánh linh cũng tác động ông để mô tả một diễn biến mà chỉ Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của lời tiên tri chân thật, mới có thể tiên đoán một cách chính xác như thế. Đó là biến cố nào? Nó ảnh hưởng đến dân Đức Chúa Trời thời Ê-sai như thế nào? Ngày nay nó có ý nghĩa gì đối với chúng ta? Chúng ta hãy cùng nhau xem xét lời của nhà tiên tri.

Đức Giê-hô-va tuyên bố nghịch lại Ba-by-lôn

³ *"Đức Giê-hô-va phán thế này cùng Si-ru, là người xúc đầu của Ngài, ta đã cầm lấy tay hữu người, dựng hàng-phục*

1, 2. Chương 45 sách Ê-sai có những lời bảo đảm nào, và chúng ta sẽ xem xét những câu hỏi nào?

3. Ê-sai 45:1-3a mô tả cuộc chinh phục của Si-ru bằng những từ ngữ sống động nào?

các nước trước mặt ngươi, và ta sẽ tháo dây lưng các vua; đặng mở các cửa thành trước mặt ngươi, cấm không được đóng lại: Ta sẽ đi trước mặt ngươi, ban bằng các đường gập-gheñh; phá vỡ các cửa bằng đồng, bẻ gãy then gài bằng sắt; ta sẽ ban vật báu chứa trong nơi tối, cửa-cải chứa trong nơi kín cho ngươi”.—Ê-sai 45:1-3a.

4 Qua Ê-sai, Đức Giê-hô-va nói với Si-ru như thể ông đang sống, mặc dù vào thời Ê-sai, Si-ru chưa sinh ra. (Rô-ma 4:17) Vì Đức Giê-hô-va bổ nhiệm Si-ru trước để thực hiện một sứ mạng đặc biệt, nên có thể nói Si-ru là “người xúc dầu” của Đức Chúa Trời. Với sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời, ông sẽ chinh phục các nước, làm cho các vua trở thành yếu đuối không còn khả năng chống cự. Rồi khi Si-ru tấn công Ba-by-lôn, Đức Giê-hô-va sẽ lo liệu sao cho các cửa thành bỏ ngõ, khiến chúng vô dụng như các cửa bị sập đổ. Ngài sẽ đi trước Si-ru, san bằng mọi chướng ngại vật. Cuối cùng, quân của Si-ru chinh phục thành và chiếm lấy “cửa-cải chứa trong nơi kín”, tức cửa cải chứa trong hầm tối. Đây là điều Ê-sai tiên tri. Lời của ông có thành sự thật không?

5 Vào năm 539 TCN—khoảng 200 năm sau khi Ê-sai chép lời tiên tri này—Si-ru thật sự đã đến tường thành Ba-by-lôn và tấn công thành này. (Giê-rê-mi 51:11, 12) Tuy nhiên, người Ba-by-lôn chẳng hề quan tâm. Họ nghĩ rằng thành của họ không thể nào bị thất thủ được. Những bức tường thành cao ngất, lừng lừng trên những hào sâu đầy nước từ Sông Ơ-phơ-rát chảy vào, tạo thành một phần hệ thống phòng thủ thành. Hơn một trăm năm qua, không kẻ thù nào có thể chớp nhoáng chiếm được thành! Trong thực tế, vua Ba-by-lôn là Bên-xát-sa cai trị ngay tại tư dinh, cảm thấy an toàn đến độ đãi tiệc quần thần. (Đa-ni-ên 5:1) Đem

4. (a) Tại sao Đức Giê-hô-va gọi Si-ru là “người xúc dầu” của Ngài?
(b) Đức Giê-hô-va làm gì để bảo đảm là Si-ru chiến thắng?

5, 6. Lời tiên tri về sự sụp đổ của Ba-by-lôn được ứng nghiệm khi nào và như thế nào?

đó—đêm mồng 5/6 tháng 10—Si-ru đã điều động quân hết sức tài tình.

6 Ngược dòng sông từ phía Ba-by-lôn, các kỹ sư của Si-ru đã đào và cắt ngang bờ Sông Ơ-phơ-rát, rẽ nước để dòng sông không còn chảy về phía nam hướng đến thành nữa. Chẳng mấy chốc, mực nước sông bên trong và chung quanh Ba-by-lôn xuống thấp đến mức đạo quân của Si-ru có thể lội dọc theo lòng sông tiến về phía trung tâm thành. (Ê-sai 44:27; Giê-rê-mi 50:38) Thật lạ lùng, đúng y như Ê-sai đã báo trước, các cửa dọc theo sông đều bỏ ngõ. Lực lượng của Si-ru ào ạt tiến vào thành Ba-by-lôn, chiếm cung điện, và giết Vua Bên-xát-sa. (Đa-ni-ên 5:30) Nội trong một đêm, cuộc chinh phục hoàn tất. Ba-by-lôn sụp đổ, và lời tiên tri ứng nghiệm từng chi tiết.

7 Sự ứng nghiệm chính xác của lời tiên tri này củng cố đức tin của tín đồ Đấng Christ ngày nay. Họ có lý do vững chắc để tin rằng các lời tiên tri của Kinh Thánh dù chưa ứng nghiệm nhưng cũng hoàn toàn đáng tin cậy. (2 Phi-e-rơ 1:20, 21) Những người thờ phượng Đức Giê-hô-va biết rằng sự sụp đổ của Ba-by-lôn vào năm 539 TCN là hình bóng cho một biến cố—tức sự sụp đổ của “Ba-by-lôn Lớn”—đã xảy ra rồi, hồi năm 1919. Tuy vậy, họ mong đợi sự hủy diệt của tổ chức tôn giáo thời nay cũng như lời hứa chấm dứt hệ thống chính trị do Sa-tan kiểm soát; họ cũng trông mong Sa-tan bị giam vào vực sâu và trời mới, đất mới đến. (Khải-huyền 18: 2, 21; 19:19-21; 20:1-3, 12, 13; 21:1-4) Họ biết rằng lời tiên tri của Đức Giê-hô-va không phải là lời hứa suông nhưng là sự mô tả về những biến cố chắc chắn sẽ xảy ra trong tương lai. Niềm tin của tín đồ thật Đấng Christ được vững mạnh khi họ nhớ đến lời tiên tri Ê-sai về sự sụp đổ của Ba-by-lôn đã ứng nghiệm từng chi tiết. Họ biết là Đức Giê-hô-va luôn luôn thực hiện lời của Ngài.

7. Sự ứng nghiệm đáng chú ý của lời tiên tri Ê-sai về Si-ru làm vững mạnh tín đồ Đấng Christ như thế nào?

Tại sao Đức Giê-hô-va biệt đãi Si-ru

8 Sau khi tuyên bố ai sẽ chinh phục Ba-by-lôn và chinh phục thế nào, Đức Giê-hô-va giải thích tiếp một lý do tại sao Ngài cho Si-ru chiến thắng. Theo lối tiên tri, Đức Giê-hô-va nói với Si-ru: **“Để người biết rằng chính ta, là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên”**. (Ê-sai 45:3b) Thật là thích hợp để nhà cai trị cường quốc thế giới thứ tư, theo lịch sử của Kinh Thánh, nhận biết cuộc đại thắng ông đạt được là do sự hỗ trợ của Đấng lớn hơn ông—tức Đức Giê-hô-va, Đấng Thống Trị Hoàn Vũ. Si-ru phải thừa nhận là Đấng gọi ông hay là giao cho ông sứ mạng chính là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Lịch sử trong Kinh Thánh cho thấy Si-ru thật sự công nhận Đức Giê-hô-va đã ban cho ông sự chiến thắng vĩ đại.—E-xơ-ra 1:2, 3.

9 Đức Giê-hô-va giải thích lý do thứ hai tại sao Ngài khiến Si-ru chinh phục Ba-by-lôn: **“Vi cố Gia-cốp, tôi-tớ ta, và Y-sơ-ra-ên, kẻ lựa-chọn của ta, nên ta đã lấy tên người gọi người, và đặt tên thêm cho người, dầu người không biết ta”**. (Ê-sai 45:4) Cuộc chiến thắng Ba-by-lôn của Si-ru làm chấn động mặt đất. Nó đánh dấu sự sụp đổ của một cường quốc thế giới và sự tiến lên của một cường quốc khác, và ảnh hưởng lâu dài đến lịch sử các thế hệ mai sau. Thế nhưng, những nước lân bang nào theo dõi biến cố với sự lo lắng hẳn sẽ ngạc nhiên khi biết mọi điều xảy ra chỉ vì vài ngàn người phu tù “tầm thường” ở Ba-by-lôn—tức người Do Thái, con cháu của Gia-cốp. Tuy nhiên, dưới mắt Đức Giê-hô-va, những người sống sót này, thuộc dân tộc Y-sơ-ra-ên cổ xưa, không tầm thường chút nào. Họ là “tôi-tớ” Ngài. Giữa tất cả các nước trên đất, họ là những người được Ngài “lựa-chọn”. Mặc dù Si-ru trước đó không biết Đức Giê-hô-va, nhưng ông được Ngài dùng làm người xúc dầu của

8. Một lý do Đức Giê-hô-va cho Si-ru chiến thắng Ba-by-lôn là gì?

9. Lý do thứ hai Đức Giê-hô-va dùng Si-ru để chinh phục Ba-by-lôn là gì?

Ngài để lật đổ một thành đã không chịu thả dân phu tù. Đức Giê-hô-va không hề có ý định để dân Ngài chọn bị mòn mỏi vĩnh viễn nơi đất ngoại bang.

10 Còn lý do thứ ba thậm chí quan trọng hơn, cho biết tại sao Đức Giê-hô-va dùng Si-ru để lật đổ Ba-by-lôn. Ngài nói: ***“Ta là Đức Giê-hô-va, không có Đấng nào khác, ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác nữa. Dầu người không biết ta, ta sẽ thất lung người, hầu cho từ phía mặt trời mọc đến phía mặt trời lặn họ được biết rằng không có Đức Chúa Trời nào khác ngoài ta. Ta là Đức Giê-hô-va, không có đấng nào khác”.*** (Ê-sai 45:5, 6) Đúng vậy, việc Cường Quốc Thế Giới Ba-by-lôn bị sụp đổ chứng minh Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, cho mọi người thấy chỉ mình Ngài mới đáng thờ phượng. Do việc dân Đức Chúa Trời được phóng thích mà người ta từ nhiều nước—from đông sang tây—sẽ công nhận Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời có một và thật.—Ma-la-chi 1:11.

10. Lý do quan trọng nhất Đức Giê-hô-va dùng Si-ru để kết liễu Cường Quốc Thế Giới Ba-by-lôn là gì?

***Đức Giê-hô-va, Đấng sáng tạo
ánh sáng và bóng tối, có thể
đem đến hòa bình và gây tai họa***



11 Hãy nhớ là lời tiên tri này của Ê-sai được chép trước biến cố đó khoảng 200 năm. Khi nghe đến điều này, một số người có thể đã tự hỏi: ‘Đức Giê-hô-va thật sự có quyền năng để hoàn thành điều đó không?’ Như lịch sử chứng nhận, câu trả lời là có. Đức Giê-hô-va giải thích vì sao là hợp lý để tin rằng Ngài có thể thực hiện những gì Ngài nói: **“Ấy chính ta là Đấng gây nên sự sáng và dựng nên sự tối-tăm, làm ra sự bình-an và dựng nên sự tai-vạ; chính ta, là Đức Giê-hô-va, làm mọi sự đó”**. (Ê-sai 45:7) Tất cả những gì trong sự sáng tạo—từ ánh sáng đến bóng tối—và mọi biến cố trong lịch sử—từ hòa bình đến tai họa—đều do Đức Giê-hô-va kiểm soát. Giống như Ngài sáng tạo ánh sáng ban ngày và bóng tối ban đêm thì Ngài sẽ tạo hòa bình cho Y-so-ra-ên và gây tai họa cho Ba-by-lôn. Đức Giê-hô-va có quyền năng tạo ra vũ trụ và Ngài cũng có quyền năng hoàn thành lời tiên tri của Ngài. Đây là một sự bảo đảm cho tín đồ Đấng Christ ngày nay, những người siêng năng học hỏi lời tiên tri của Ngài.

11. Đức Giê-hô-va minh họa việc Ngài có quyền năng để hoàn thành ý định của Ngài về Ba-by-lôn như thế nào?



12 Thật thích hợp khi Giê-hô-va dùng biến cố thường xảy ra trong sự sáng tạo để minh họa điều sẽ xảy ra cho dân phu tù Do Thái: ***“Hỡi các tầng trời, hãy sa móc xuống từ trên cao, vòng-khung hãy đổ sự công-bình xuống! Đất hãy tự nở ra, đừng sanh sự cứu-rỗi, sự công-bình mọc lên cả một lần! Ta, là Đức Giê-hô-va, đã dựng nên sự đó”.*** (Ê-sai 45:8) Như các tầng trời theo nghĩa đen tạo ra mưa cần thiết cho sự sống, thì Đức Giê-hô-va sẽ khiến cho ảnh hưởng công bình mưa xuống từ trời theo nghĩa bóng trên dân sự Ngài. Và cũng giống như trái đất mở ra để sản xuất mùa màng dư dật, Đức Giê-hô-va ra lệnh cho trái đất theo nghĩa bóng sinh ra những biến cố phù hợp với ý định công bình của Ngài—đặc biệt là sự cứu rỗi dành cho dân sự Ngài bị cầm tù ở Ba-by-lôn. Vào năm 1919, bằng cách tương tự, Đức Giê-hô-va khiến cho “trời” và “đất” sinh ra những biến cố để giải phóng dân Ngài. Tín đồ Đấng Christ ngày nay nức lòng khi nhìn thấy những điều đó. Tại sao? Bởi vì những biến cố đó làm vững mạnh đức tin của họ trong khi họ mong đợi thời kỳ mà trời tượng trưng, tức Nước Đức Chúa Trời, sẽ mang lại ân phước cho một trái đất công bình. Vào lúc đó, trời và đất theo nghĩa tượng trưng sẽ sinh ra sự công bình và sự cứu rỗi trong một phạm vi lớn gấp bội so với lúc Ba-by-lôn cổ xưa bị lật đổ. Sự ứng nghiệm sau cùng của lời tiên tri Ê-sai sẽ vẻ vang biết chừng nào!—2 Phi-e-rơ 3:13; Khải-huyền 21:1.

Nhìn nhận Quyền Thống Trị của Đức Giê-hô-va đem lại ân phước

13 Sau khi tả những ân phước vui mừng trong tương lai, giọng văn trong lời tiên tri thay đổi lối diễn đạt một cách đột

12. (a) Đức Giê-hô-va khiến cho trời và đất tượng trưng sinh ra gì?
(b) Những lời nơi Ê-sai 45:8 chứa đựng lời hứa đầy an ủi nào cho tín đồ Đấng Christ ngày nay?

13. Tại sao việc loài người chất vấn ý định của Đức Giê-hô-va là lẽ bịch?

ngọt, và Ê-sai đưa ra hai lời lên án: **“Khốn thay cho kẻ cỡi lại với Đấng tạo nên mình! một bình trong các bình bằng đất! Đất sét há dễ nói cùng thợ gốm là người nhồi mình rằng: Ngươi làm chi? hoặc việc ngươi làm ra há nói rằng: Nó không có tay? Khốn thay cho kẻ nói cùng cha mình rằng: Cha sinh ra gì? và cùng đàn-bà rằng: Ngươi để gì?”** (Ê-sai 45:9, 10) Xem ra con cái Y-sơ-ra-ên chống lại điều Đức Giê-hô-va tiên tri. Có lẽ họ không tin là Đức Giê-hô-va sẽ để cho dân Ngài bị đi lưu đày. Hoặc có thể họ chỉ trích ý tưởng, theo đó, dân Y-sơ-ra-ên sẽ được giải phóng bởi một vua ngoại giáo thay vì bởi một vua thuộc nhà Đa-vít. Để miêu tả sự chống

**Đức Giê-hô-va sẽ khiến cho “trời” mưa xuống ân phước
và “đất” sinh ra sự cứu rỗi**





Những mảnh bình gốm vụn bị vứt bỏ có nên chất vấn sự khôn ngoan của người nặn ra chúng không?

đối ngu xuẩn đó, Ê-sai ví kẻ chống đối với những mảnh bình gốm hay miếng đất sét vụn bị vứt bỏ mà dám chất vấn sự khôn ngoan của người nặn ra chúng. Chính vật mà thợ gốm nặn ra bây giờ lại nói là người thợ không có tay hay quyền năng để làm ra nó. Thật là điên rồ làm sao! Những kẻ chống đối giống như con cái còn nhỏ dám chỉ trích thẩm quyền của cha mẹ.

14 Qua Ê-sai, Đức Giê-hô-va đáp lời những kẻ chống đối đó: ***“Đức Giê-hô-va, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, tức là Đấng đã làm ra Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Các ngươi hãy hỏi ta về những sự sẽ đến; hãy bảo ta về sự các con trai ta, và về việc làm bởi tay ta. Ấy chính ta đã làm ra đất, dựng nên loài người ở trên đất; chính ta, tức là tay ta, đã giương ra các tầng trời, và đã truyền-báo các cơ-binh nó. Ấy chính ta đã dẫn người lên trong sự công-bình, và sẽ ban bằng mọi***

14, 15. Từ ngữ “Đấng Thánh” và “Đấng đã làm ra” tiết lộ gì về Đức Giê-hô-va?

đường-lối người. Người sẽ lập lại thành ta, và thả kẻ bị đày của ta, không cần giá chuộc, cũng không cần phần thưởng, Đức Giê-hô-va vạn-quân phán vậy.—Ê-sai 45:11-13.

15 Khi tả Ngài là “Đấng Thánh”, Đức Giê-hô-va nhấn mạnh sự thánh thiện của Ngài. Và khi tự gọi mình là “Đấng đã làm ra”, Ngài nhấn mạnh, với tư cách là Đấng Tạo Hóa, Ngài có quyền quyết định sự việc diễn tiến như thế nào. Đức Giê-hô-va có thể thông báo cho con cái Y-sơ-ra-ên về những việc sẽ xảy ra và chăm nom công trình của tay Ngài, tức dân Ngài. Một lần nữa chúng ta thấy nguyên tắc về sự sáng tạo và sự mặc khải có liên hệ với nhau. Là Đấng Tạo Hóa của toàn vũ trụ, Đức Giê-hô-va có quyền điều hướng các biến cố theo cách Ngài quyết định. (1 Sử-ký 29:11, 12) Trong nội vụ đang được thảo luận, Đấng Thống Trị Tối Cao đã quyết định dấy lên Si-ru, một người ngoại, làm người giải phóng dân Y-sơ-ra-ên. Sự xuất hiện của Si-ru, dù vẫn còn nằm trong tương lai, là chắc chắn như sự hiện hữu của trời và đất vậy. Vậy thì đưa con Y-sơ-ra-ên nào dám chỉ trích người Cha, tức “Đức Giê-hô-va vạn-quân”?

16 Cũng trong những câu này của Ê-sai, có một lý do khác cho thấy tại sao tôi tớ của Đức Chúa Trời phải phục tùng Ngài. Quyết định của Ngài luôn luôn có lợi nhất cho tôi tớ Ngài. (Gióp 36:3) Ngài lập luật để dân Ngài được lợi ích. (Ê-sai 48:17) Vào thời Si-ru, người Do Thái nào chấp nhận quyền thống trị của Đức Giê-hô-va đều thấy điều này là thật. Si-ru, hành động phù hợp với sự công bình của Đức Giê-hô-va, cho họ từ Ba-by-lôn về quê hương để xây cất lại đền thờ. (E-xơ-ra 6:3-5) Ngày nay cũng vậy, những ai áp dụng luật pháp của Đức Chúa Trời trong đời sống hàng ngày và phục tùng quyền thống trị của Ngài đều nhận được nhiều ân phước.—Thi-thiên 1:1-3; 19:7; 119:105; Giảng 8:31, 32.

16. Tại sao tôi tớ Đức Giê-hô-va phải phục tùng Ngài?

Những nước khác được ân phước

17 Việc Ba-by-lôn sụp đổ đưa lại lợi ích không chỉ riêng cho dân Y-sơ-ra-ên. Ê-sai nói: *“Đức Giê-hô-va phán như vậy: Lôi-lai [“Lao công”, “Nguyễn Thế Thuấn”] nước Ê-díp-tô, của-cải [“doanh thương”, “NTT”] nước Ê-thi-ô-bi, cùng người Sa-bê, người vóc-dạng cao-lớn, đều sẽ qua cùng người và thuộc về người. Họ sẽ bước theo người; mang xiềng mà đến, quỳ-lạy trước mặt người và nài-xin rằng: Thật Đức Chúa Trời ở giữa người; ngoài Ngài chẳng có ai khác, không có Đức Chúa Trời nào nữa”.* (Ê-sai 45:14) Vào thời Môi-se, “vô-số người ngoại-bang” đi theo dân Y-sơ-ra-ên trong Cuộc Xuất Hành khỏi xứ Ai Cập. (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:37, 38) Tương tự như vậy, những người ngoại bang sẽ theo dân Do Thái khi dân phu tù này từ Ba-by-lôn trở về quê hương. Những người không phải là Do Thái này không bị ép đi theo nhưng “sẽ qua cùng” với dân Đức Chúa Trời. Khi nói họ sẽ “quỳ-lạy trước mặt người và nài-xin”, Đức Giê-hô-va ám chỉ việc những người ngoại bang đó tỏ ra sẵn sàng phục tùng và trung thành với dân Y-sơ-ra-ên. Nếu họ mang xiềng xích, thì đó là do họ tình nguyện, có nghĩa là họ sẵn sàng phục vụ dân trong giao ước của Đức Chúa Trời. Họ sẽ nói với dân Ngài: “Thật Đức Chúa Trời ở giữa người”. Họ sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời với tư cách là những người cải đạo, theo các điều khoản trong giao ước của Ngài với dân Y-sơ-ra-ên.—Ê-sai 56:6.

18 Kể từ năm 1919 khi “dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời” được thoát khỏi sự cầm tù về thiêng liêng, lời của Ê-sai có sự ứng nghiệm lớn hơn là vào thời Si-ru. Hàng triệu người trên thế giới đã biểu lộ sự sẵn sàng phụng sự Đức Giê-hô-va. (Ga-la-ti 6:16; Xa-cha-ri 8:23) Giống như “lao công” và “doanh

17. Ngoài dân Y-sơ-ra-ên, ai sẽ được hưởng lợi ích từ hành động cứu rỗi của Đức Giê-hô-va và được hưởng như thế nào?

18. Ngày nay ai được hưởng lợi ích từ việc Đức Giê-hô-va giải thoát “dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời”, và bằng cách nào?

thương” mà Ê-sai nhắc đến, họ vui vẻ dùng sức lực và các nguồn tài chính để ủng hộ sự thờ phượng thật. (Ma-thi-ơ 25:34-40; Mác 12:30) Họ dâng mình cho Đức Chúa Trời và đi theo đường lối Ngài, sung sướng được trở thành tôi tớ Ngài. (Lu-ca 9:23) Họ thờ phượng một mình Đức Giê-hô-va, được hưởng lợi ích từ việc kết hợp với lớp người “đầy-tớ trung-tín và khôn-ngoan” của Đức Giê-hô-va, lớp người có mối quan hệ đặc biệt vì ở trong giao ước với Ngài. (Ma-thi-ơ 24:45-47; 26:28; Hê-bơ-rơ 8:8-13) Dù không phải là những người dự phần trong giao ước đó, những “lao công” và “doanh thương” này được hưởng lợi ích của giao ước và vâng theo luật pháp kèm theo giao ước và dặn dõ công bố: “Không có Đức Chúa Trời nào nữa”. Thật là phấn khởi làm sao khi ngày nay chúng ta được chứng kiến tận mắt sự gia tăng lớn lao về số người sẵn sàng ủng hộ sự thờ phượng thật!—Ê-sai 60:22.

19 Sau khi tiết lộ dân các nước sẽ cùng tham gia thờ phượng Đức Giê-hô-va, nhà tiên tri kêu lên: **“Hỡi Đức Chúa Trời của Y-so-ra-ên, là Cứu-Chúa, Ngài thật là Đức Chúa Trời ẩn mình!”** (Ê-sai 45:15) Mặc dù hiện tại Đức Giê-hô-va kiếm chế, chưa biểu dương quyền năng của Ngài, nhưng trong tương lai Ngài sẽ không còn ẩn mình nữa. Ngài sẽ tỏ ra là Đức Chúa Trời của Y-so-ra-ên, Đấng Cứu Chuộc của dân Ngài. Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va sẽ không phải là Đấng Cứu Chuộc cho những kẻ tin cậy thần tượng. Về những người này, Ê-sai nói: **“Hết thảy chúng nó đều bị xấu-hổ nhục-nhờ những thợ làm hình-tượng cùng nhau trở về, rất là mắc-cỡ”.** (Ê-sai 45:16) Sự nhục nhã của họ không phải chỉ là cảm giác ô nhục và hổ thẹn tạm thời. Nó có nghĩa là chết—trái với điều Đức Giê-hô-va hứa với dân Y-so-ra-ên sau đó.

20 **“Duy Y-so-ra-ên đã được Đức Giê-hô-va cứu cho [“nếu hợp nhất với Ngài”, “NW”], được sự cứu đời đời, đến đời**

19. Điều gì sẽ xảy ra cho những kẻ cứ cố chấp thờ hình tượng?

20. Dân Y-so-ra-ên sẽ nghiệm được “sự cứu đời đời” như thế nào?

đòi vô-cùng các người không còn mang hổ mang như!” (Ê-sai 45:17) Đức Giê-hô-va hứa ban cho dân Y-sơ-ra-ên sự cứu rỗi vĩnh cửu, nhưng có điều kiện. Y-sơ-ra-ên phải tiếp tục ‘hợp nhất với Đức Giê-hô-va’. Khi dân Y-sơ-ra-ên phá vỡ sự hợp nhất đó qua việc phủ nhận Chúa Giê-su là Đấng Mê-si, dân tộc này đánh mất triển vọng “được sự cứu đời đời”. Tuy nhiên, một số người trong dân Y-sơ-ra-ên thực hành đức tin nơi Chúa Giê-su và trở thành nền tảng cho “dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời”; dân này sẽ thế chỗ dân Y-sơ-ra-ên xác thịt. (Ma-thi-ơ 21:43; Ga-la-ti 3:28, 29; 1 Phi-e-rơ 2:9) Dân Y-sơ-ra-ên thiêng liêng không bao giờ bị xấu hổ. Họ sẽ được đưa vào “giao-ước đời đời”.—Ê-bơ-rơ 13:20.

Đức Giê-hô-va đáng tin cậy trong sự sáng tạo và trong sự mặc khải

21 Người Do Thái có thể nào tin cậy nơi lời hứa của Đức Giê-hô-va về sự cứu rỗi đời đời cho dân Y-sơ-ra-ên không? Ê-sai trả lời: **“Vi Đức Giê-hô-va, là Đấng đã dựng nên các tầng trời, tức là Đức Chúa Trời đã tạo-thành đất và làm ra nó, đã lập nó cho bền-vững, chẳng phải dựng nên là trống-không, bền đã làm nên để dân ở, phán như vậy: Ta là Đức Giê-hô-va, không có Đấng nào khác! Ta chẳng hề nói cách kín-giấu, chẳng nói trong nơi của đất tối-tăm. Ta chẳng từng phán cùng dòng-dõi Gia-cốp rằng: Các người tìm ta là vô-ích. Ta, là Đức Giê-hô-va, phán sự công-bình, truyền điều chân-thật”.** (Ê-sai 45:18, 19) Đây là lần thứ tư và lần cuối cùng trong chương này, Ê-sai dùng câu ‘Đức Giê-hô-va phán như vậy’ khi nói đến một lời tiên tri quan trọng. (Ê-sai 45:1, 11, 14) Đức Giê-hô-va nói gì? Ngài nói là Ngài đáng tin cậy cả trong sự sáng tạo lẫn sự mặc khải. Ngài không tạo ra trái đất là “trống-không”. Cũng vậy, Ngài không đòi hỏi dân Ngài, dân Y-sơ-ra-ên, tìm kiếm Ngài một cách “vô-ích”. Như

21. Đức Giê-hô-va cho thấy Ngài hoàn toàn đáng tin cậy trong sự sáng tạo lẫn sự mặc khải như thế nào?

ý định của Đức Chúa Trời về trái đất sẽ được thực hiện thì ý định của Đức Chúa Trời đối với dân Ngài cũng sẽ được thực hiện như vậy. Trái với các lời mơ hồ của những kẻ thờ thần giả, lời của Đức Giê-hô-va được nói công khai. Lời Ngài là chính đáng và sẽ thành sự thật. Những ai phụng sự Ngài sẽ không uổng công.

22 Đối với dân của Đức Chúa Trời bị lưu đày ở Ba-by-lôn, những lời này là một sự bảo đảm rằng Đất Hứa sẽ không bị hoang vu mãi. Nó sẽ có dân cư ở. Và các lời Đức Giê-hô-va hứa với họ thành sự thật. Theo nghĩa rộng, lời của Ê-sai cũng là một sự bảo đảm cho dân Đức Chúa Trời ngày nay,

22. (a) Người Do Thái bị lưu đày ở Ba-by-lôn có thể chắc chắn về điều gì? (b) Tín đồ Đấng Christ ngày nay có sự bảo đảm nào?

**Đức Giê-hô-va
không dựng nên
trái đất là
trống không**



trái đất sẽ không bao giờ trở thành một nơi đổ nát hoang tàn—bị lửa thiêu như một số người tin, hoặc bị vũ khí hạch nhân phá hủy như một số người khác lo sợ. Đức Chúa Trời có ý định cho trái đất tồn tại muôn đời, đẹp như địa đàng và sẽ có dân cư công bình trú ngụ. (Thi-thiên 37:11, 29; 115:16; Ma-thi-ơ 6:9, 10; Khải-huyền 21:3, 4) Đúng vậy, như trong trường hợp dân Y-sơ-ra-ên, lời của Đức Giê-hô-va sẽ chứng tỏ là đáng tin cậy.

Đức Giê-hô-va mở rộng lòng thương xót

23 Sự cứu rỗi của dân Y-sơ-ra-ên được nhấn mạnh trong những lời kế tiếp của Đức Giê-hô-va: *“Hỡi dân thoát-nạn của các nước, hãy nhóm lại và đến, thấy cùng nhau lại gần! Những kẻ khiêng gổ của tượng chạm mình, cầu-nguyện với thần không cứu được, thật là đồ vô-thức. Vậy hãy truyền-rao; hãy bảo chúng nó đến gần, và nghị-luận cùng nhau! Từ đời xưa ai đã rao ra sự này? ai đã tỏ ra từ lúc thượng-cổ? Há chẳng phải ta, là Đức Giê-hô-va, sao? Ngoài ta chẳng có Đức Chúa Trời nào khác! chẳng có Đức Chúa Trời nào khác là công-bình và là Cứu-Chúa ngoài ta”.* (Ê-sai 45:20, 21) Đức Giê-hô-va bảo “dân thoát-nạn” hãy so sánh sự cứu rỗi của họ với điều xảy ra cho những kẻ thờ hình tượng. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 30:3; Giê-rê-mi 29:14; 50:28) Vì kẻ thờ hình tượng cầu nguyện và phụng sự những thần bất lực không có khả năng cứu họ được; những kẻ đó là “đồ vô-thức”. Sự thờ phượng của họ là vô ích. Tuy nhiên, những ai thờ phượng Đức Giê-hô-va thấy Ngài có quyền năng thực hiện những biến cố mà Ngài đã tiên tri “từ đời xưa”, bao gồm sự cứu rỗi của dân Ngài bị phu tù ở Ba-by-lôn. Quyền lực và khả năng thấy trước đó làm cho Đức Giê-hô-va hoàn toàn khác biệt với tất cả các thần khác. Quả thật, Ngài là ‘Đức Chúa Trời công-bình và Cứu-Chúa’.

23. Kết cục ra sao cho những kẻ thờ hình tượng, còn những người thờ phượng Đức Giê-hô-va thì sao?

“Sự cứu-rỗi thuộc về Đức Chúa Trời ta”

24 Vì thương xót, Đức Giê-hô-va đưa ra lời mời: *“Hỡi các ngươi hết thảy ở các nơi đầu-cùng đất, hãy nhìn-xem ta [“quay lại với ta”, “NTT”] và được cứu! Vì ta là Đức Chúa Trời, chẳng có Chúa nào khác. Ta đã chỉ mình mà thề, lời công-bình ra từ miệng ta sẽ chẳng hề trở lại: mọi đầu-gối sẽ quì trước mặt ta, mọi lưỡi sẽ chỉ ta mà thề. Người ta sẽ luận về ta rằng: sự công-bình và sức-mạnh chỉ ở trong Đức Giê-hô-va, người ta sẽ đến cùng Ngài. Mọi kẻ giận Ngài sẽ bị hổ-thẹn. Cả dòng-dõi Y-sơ-ra-ên sẽ được xưng công-bình trong Đức Giê-hô-va, và nhờ Ngài mà được vinh-hiến”.* —Ê-sai 45:22-25.

25 Đức Giê-hô-va hứa với dân Y-sơ-ra-ên rằng Ngài sẽ cứu những ai ở Ba-by-lôn quay về với Ngài. Lời tiên tri của Đức Giê-hô-va không thể nào thất bại vì Ngài vừa muốn lại vừa có khả năng cứu dân Ngài. (Ê-sai 55:11) Tự lời Đức Chúa Trời đã đáng tin cậy rồi, nhưng những lời ấy còn đáng tin cậy gấp bội khi Đức Giê-hô-va thêm vào lời thề để xác nhận. (Hê-bơ-rơ 6:13) Ngài có quyền đòi hỏi sự phục tùng (“mọi đầu-gối sẽ quì”) và sự cam kết (“mọi lưỡi sẽ chỉ ta mà thề”) nơi những ai muốn được ân huệ của Ngài. Người Y-sơ-ra-ên nào kiên trì thờ phượng Đức Giê-hô-va sẽ được cứu. Họ sẽ có thể khoe những gì Đức Giê-hô-va làm cho mình.—2 Cô-rinh-tô 10:17.

26 Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đưa ra lời mời quay về với Ngài không chỉ cho dân phu tù tại Ba-by-lôn cổ xưa. (Công-vụ 14:14, 15; 15:19; 1 Ti-mô-thê 2:3, 4) Lời mời này vẫn còn vang dội, và “vô-số người... bởi mọi nước” đã đáp lại và tuyên bố: “Sự cứu-rỗi thuộc về Đức Chúa Trời ta... và thuộc

24, 25. (a) Đức Giê-hô-va đưa ra lời mời nào, và tại sao lời hứa của Ngài chắc chắn thành sự thật? (b) Đức Giê-hô-va có quyền đòi hỏi gì?

26. Đám đông “vô-số người” từ mọi nước đáp lại lời Đức Giê-hô-va mời họ quay về với Ngài như thế nào?

về Chiên Con [Chúa Giê-su]”. (Khải-huyền 7:9, 10; 15:4) Mỗi năm, có thêm hàng trăm ngàn người gia nhập đám đông vô số người này bằng cách quay về với Đức Chúa Trời, hoàn toàn công nhận quyền thống trị của Ngài và công khai tuyên bố trung thành với Ngài. Ngoài ra, họ trung thành ủng hộ dân Y-sơ-ra-ên thiêng liêng, “dòng-dõi của Áp-ra-ham”. (Ga-la-ti 3:29) Họ biểu lộ lòng yêu chuộng sự cai trị công bình của Đức Giê-hô-va bằng cách công bố trên toàn thế giới: “Sự công-bình [“Sự công bình trọn vẹn”, NW] và sức-mạnh chỉ ở trong Đức Giê-hô-va”.* Trong lá thư gửi cho người Rô-ma, sứ đồ Phao-lô trích câu Ê-sai 45:23 từ bản dịch *Septuagint* để cho thấy cuối cùng mọi người sống sẽ thừa nhận quyền thống trị của Đức Chúa Trời và sẽ ca ngợi danh Ngài mãi mãi.—Rô-ma 14:11; Phi-líp 2:9-11; Khải-huyền 21:22-27.

27 Tại sao các thành viên của đám đông có thể tin là việc quay về với Đức Chúa Trời đưa đến sự cứu rỗi? Bởi vì lời hứa của Đức Giê-hô-va đáng tin cậy, như được thấy rõ nơi những lời tiên tri nằm trong chương 45 sách Ê-sai. Giống như Đức Giê-hô-va có quyền năng và khôn ngoan để tạo dựng trời và đất thì Ngài cũng có quyền năng và khôn ngoan để khiến những lời tiên tri thành tựu. Và cũng giống như Ngài đã lo liệu sao cho lời tiên tri về Si-ru được ứng nghiệm thì Ngài cũng sẽ hoàn thành bất cứ lời tiên tri nào khác của Kinh Thánh chưa được ứng nghiệm. Do đó, những người thờ phượng Đức Giê-hô-va có thể tin chắc rằng ngày gần đây, Đức Giê-hô-va một lần nữa sẽ chứng tỏ Ngài là ‘Đức Chúa Trời công-bình và Cứu-Chúa’.

* Bản dịch *Thế Giới Mới* dùng từ ngữ “sự công bình trọn vẹn” vì chữ “công bình” trong bản tiếng Do Thái ở dạng số nhiều. Số nhiều ở đây được dùng để diễn đạt sự công bình của Đức Giê-hô-va ở mức độ cao.

27. Tại sao tín đồ Đấng Christ ngày nay tuyệt đối tin cậy nơi lời hứa của Đức Giê-hô-va?

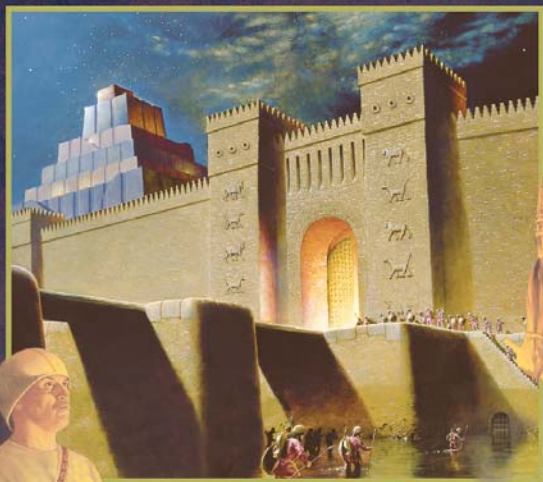
Hãy trở lại thờ phượng Đức Giê-hô-va

Ê-sai 46:1-13

KHI sống lưu đày ở Ba-by-lôn, dân Y-sơ-ra-ên bị sự thờ phượng giả vây quanh. Vào thời Ê-sai thì dân Đức Giê-hô-va vẫn còn ở trong xứ, họ có đền thờ và dòng tế lễ. Thế nhưng, nhiều người trong dân tộc đang mình này đã không chống nổi sự thờ hình tượng. Vậy cần phải chuẩn bị cho họ trước để rồi họ sẽ không bị thần giả của Ba-by-lôn làm kinh sợ hoặc bị cám dỗ phụng sự chúng. Do đó, Ê-sai nói tiên tri về hai trong các thần chính của Ba-by-lôn như sau: ***“Bên cúi xuống; Nê-bô khom mình; tượng nó chở trên loài thú, trên súc-vật. Những vật mà các người vốn thường khiêng, đè nặng quá, làm cho súc-vật mệt-nhọc”.*** (Ê-sai 46:1) Bên là thần chính của dân Canh-đê. Nê-bô được tôn kính như một thần khôn ngoan và thông thái. Sự tôn kính mà nhiều người dành cho hai thần này được thấy qua sự kiện họ lồng tên thần vào một số tên riêng của người Ba-by-lôn—*Bên-xát-sa, Nabopolassar, Nê-bu-cát-nết-sa, và Nê-bu-xa-A-đan*; đây mới chỉ kể đến một vài trường hợp mà thôi.

2 Ê-sai nói rằng Bên “cúi xuống” và Nê-bô “khom mình”. Những thần giả này sẽ bị hạ xuống. Khi Đức Giê-hô-va đoán phạt Ba-by-lôn, các thần giả ấy sẽ không thể nào đến giúp những kẻ thờ chúng được. Thậm chí chúng không

-
1. Tên hai thần chính của Ba-by-lôn là gì, và lời tiên tri nói gì về chúng?
 2. Sự bất lực của các thần Ba-by-lôn được nhấn mạnh như thế nào?



thể cứu chính mình! Bên và Nê-bô sẽ không còn được kiêu trong các đám rước trọng thể như trong lễ hội ngày Tết đầu năm. Thay vì thế, chúng sẽ bị chính những người thờ chúng kéo lê đi như đồ đạc vậy. Sự khen ngợi và tôn sùng mà người ta dành cho chúng sẽ bị thay thế bằng sự chế nhạo và khinh bỉ.

3 Thật là một sự sững sốt cho người Ba-by-lôn khi biết các thần tượng mà họ quý mến chỉ là gánh nặng chất trên lưng con vật mệt mỏi! Ngày nay tương tự như vậy, các thần của thế gian—những vật mà người ta tin cậy và sẵn sàng hy sinh năng lực và ngay cả mạng sống họ—chỉ là ảo tưởng. Sự giàu có, vũ khí, sự vui chơi, vua chúa, quốc gia hoặc biểu tượng của nó, và nhiều điều khác đã trở thành đối tượng người ta tôn sùng. Sự hư không của những thần đó sẽ bị phơi bày vào đúng thời điểm của Đức Giê-hô-va.—Đa-ni-ên 11:38; Ma-thi-ơ 6:24; Công-vụ 12:22; Phi-líp 3:19; Cô-lô-se 3:5; Khải-huyền 13:14, 15.

4 Để cho thấy thêm là các thần Ba-by-lôn hết sức vô dụng, lời tiên tri tiếp tục: ***“Chúng nó cúi xuống, cùng nhau khom mình; đã chẳng cứu được gánh nặng của mình, và chính mình lại bị bắt làm phu-tù”.*** (Ê-sai 46:2) Các thần của Ba-by-lôn trông như “cúi xuống” và “khom mình” như thể bị thương nơi chiến trận hoặc lỵ khụy vì già yếu. Chúng thậm chí không thể làm nhẹ bớt gánh nặng hoặc giải thoát con vật hèn hạ phải chở chúng. Vậy dân trong giao ước của Đức Giê-hô-va, dù bị lưu đày ở Ba-by-lôn, có nên dành bất cứ sự tôn kính nào cho các thần ấy không? Không! Tương tự như

3. (a) Điều gì sẽ làm cho người Ba-by-lôn sững sốt? (b) Ngày nay chúng ta có thể học được gì từ những điều đã xảy ra cho các thần của Ba-by-lôn?

4. Các thần của Ba-by-lôn “cúi xuống” và “khom mình” theo nghĩa nào?

Các thần của Ba-by-lôn không bảo vệ nó khỏi bị hủy diệt

vậy, ngay cả khi bị cầm tù về thiêng liêng, tôi tớ xúc dầu của Đức Giê-hô-va không dành bất cứ sự tôn kính nào cho các thần giả của “Ba-by-lôn Lớn”. Những thần này đã không thể ngăn chặn được sự sụp đổ của y thị vào năm 1919 và sẽ không thể cứu y thị khỏi tai họa sẽ đổ xuống trên y thị trong “hoạn-nạn lớn”.—Khải-huyền 18:2, 21; Ma-thi-ơ 24:21.

⁵ Tín đồ thật của Đấng Christ ngày nay không cúi mình trước bất cứ loại hình tượng nào. (1 Giăng 5:21) Cây thánh giá, chuỗi hạt và ảnh tượng các thánh không giúp người ta dễ đến gần Đấng Tạo Hóa hơn. Chúng không thể cầu thay cho chúng ta được. Vào thế kỷ thứ nhất, Chúa Giê-su dạy môn đồ cách thờ phượng Đức Chúa Trời chính đáng khi ngài nói: “Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho”.—Giăng 14:6, 14.

“Bồng-ẵm... từ trong lòng mẹ”

⁶ Sau khi phơi bày sự hư không của việc thờ các thần giả của Ba-by-lôn, Đức Giê-hô-va nói với dân Ngài: **“Hỡi nhà Gia-cốp, và hết thảy các người là dân sót của nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe ta, ta đã gánh-vác các người từ lúc mới sanh, bồng-ẵm các người từ trong lòng mẹ”**. (Ê-sai 46:3) Giữa Đức Giê-hô-va và các tượng chạm của Ba-by-lôn có một sự khác biệt làm sao! Các thần của Ba-by-lôn không thể làm gì cho những kẻ thờ chúng. Nếu di chuyển thì thú vật phải chở đi. Trái lại, Đức Giê-hô-va đã bồng ẵm dân Ngài. Ngài đã nuôi dưỡng họ “từ trong lòng mẹ”, tức từ lúc dân tộc được thành lập. Kỷ niệm êm đềm về việc được Đức Giê-hô-va bồng ẵm nên khuyến khích người Do Thái tránh xa sự thờ hình tượng và đặt sự tin cậy nơi Ngài như người Cha và BẠN của họ.

5. Tín đồ Đấng Christ ngày nay tránh phạm phải lỗi lầm của người Ba-by-lôn thờ hình tượng như thế nào?

6. Đức Giê-hô-va khác với thần của các nước như thế nào?

7 Đức Giê-hô-va nói thêm với dân Ngài bằng những lời dịu dàng: **“Cho đến chừng các người già-cả, đầu râu tóc bạc, ta cũng sẽ bông-ấm các người. Ta đã làm ra, thì sẽ còn gánh-vác các người nữa. Ta sẽ bông-ấm và giải-cứu các người”.** (Ê-sai 46:4) Đức Giê-hô-va chăm sóc dân Ngài hơn cả những bậc cha mẹ chu đáo nhất. Khi con cái khôn lớn thì cha mẹ thường cảm thấy càng có ít trách nhiệm hơn đối với chúng. Khi cha mẹ về già, con cái thường chăm sóc họ. Nhưng với Đức Giê-hô-va thì không bao giờ như thế. Ngài không bao giờ ngưng chăm sóc con cái loài người của Ngài—ngay cả khi họ về già. Những người thờ phượng Đức Chúa Trời ngày nay tin cậy và yêu thương Đấng Tạo Hóa của họ và tìm được niềm an ủi lớn lao nơi những lời tiên tri này của Ê-sai. Họ không cần phải lo âu về những năm tháng còn lại của đời họ trong hệ thống mọi sự này. Đức Giê-hô-va hứa sẽ “bông-ấm” những ai già nua; Ngài ban cho họ sức mạnh cần thiết để chịu đựng và giữ được lòng trung thành. Ngài sẽ bông ấm, tiếp sức và giải cứu họ.—Ê-bơ-rơ 6:10.

Coi chừng thần tượng tâm thời

8 Người Ba-by-lôn tin cậy nơi thần tượng. Nhưng hãy tưởng tượng sự thất vọng của họ khi thần tượng của họ tỏ ra hoàn toàn vô dụng! Dân Y-sơ-ra-ên có nên tin những thần ấy ngang hàng với Đức Giê-hô-va không? Dĩ nhiên không. Đức Giê-hô-va hỏi một cách chính đáng: **“Các người so-sánh ta cùng ai, và coi ta bằng ai? Các người lấy ai đo với ta, đặt chúng ta được giống nhau?”** (Ê-sai 46:5) Làm sao một số người đồng hương của Ê-sai có thể bào chữa được khi họ quay sang thờ những tượng cầm, bắt lực và vô tri vô giác! Đối với một dân tộc biết Đức Giê-hô-va,

7. Sự chăm sóc dịu dàng của Đức Giê-hô-va đối với dân Ngài chu đáo hơn sự chăm sóc của cha mẹ đối với con cái như thế nào?

8. Một số người đồng hương của Ê-sai đã phạm tội nào không thể bào chữa được?



việc đặt tin cậy nơi hình tượng vô tri vô giác, bất lực do bàn tay con người tạo ra, quả là đại đột.

9 Hãy xem xét lý luận ngớ ngẩn của những kẻ thờ hình tượng. Lời tiên tri tiếp tục: ***“Kìa, họ móc vàng trong túi ra, và lấy cân mà cân bạc, thuê thợ vàng dùng mà đúc một thần, rồi cúi mình thờ-lạy”.*** (Ê-sai 46:6) Như thế hình tượng mắc tiền có quyền năng cứu giúp hơn hình tượng làm bằng gỗ, những người thờ hình tượng không ngại tốn kém để tạc ra thần của họ. Tuy nhiên, dù bỏ ra công sức đến đâu hoặc vật liệu họ dùng mắc tiền đến mấy, một hình tượng vô tri vô giác vẫn là một hình tượng vô tri vô giác, không hơn không kém.

10 Nhấn mạnh thêm về sự ngu xuẩn của việc thờ hình tượng, lời tiên tri nói tiếp: ***“Họ vác tượng ấy trên vai, đem đi, đặt vào chỗ nó: thần cứ đứng đó mà không rời khỏi chỗ nó nữa. Nếu có ai kêu-cầu, thì thần chẳng trả lời, và không cứu khỏi nạn được”.*** (Ê-sai 46:7) Thật là phi lý khi cầu với một ảnh tượng không nghe, không hành động được! Người viết Thi-thiên diễn tả thật đúng sự vô dụng của những tượng ảnh như thế: ***“Hình-tượng chúng nó bằng bạc bằng vàng, là công-việc tay người ta làm ra. Hình-tượng có miệng mà không nói; có mắt mà chẳng thấy; có tai mà không nghe; có lỗ mũi mà chẳng ngửi; có tay, nhưng không rờ-rẫm; có chân, nào biết bước đi; cuống họng nó chẳng ra tiếng nào. Phàm kẻ nào làm hình-tượng, và nhờ-cậy nơi nó, đều giống như nó”.***—Thi-thiên 115:4-8.

‘Hãy can đảm lên’

11 Sau khi phơi bày sự vô ích của việc thờ hình tượng, bây

9. Hãy diễn tả lý luận ngớ ngẩn của một số kẻ thờ hình tượng.

10. Việc thờ hình tượng là hoàn toàn vô ích như thế nào?

11. Điều gì sẽ giúp những ai lưỡng lự “can đảm lên”?

Tín đồ Đấng Christ phải coi chừng thần tượng tân thời

giờ Đức Giê-hô-va cho dân Ngài lý do tại sao họ nên phụng sự Ngài: ***“Hãy nhớ mọi sự đó, hãy rõ ra là đáng trọng-phu [“can đảm lên”, “NW”]! Hỡi kẻ phạm tội, hãy nghĩ lại! Hãy nhớ lại những sự ngày xưa; vì ta là Đức Chúa Trời, và chẳng có Chúa nào khác; ta là Đức Chúa Trời, chẳng có ai giống như ta”.*** (Ê-sai 46:8, 9) Những người cứ lưỡng lự giữa sự thờ phượng Đức Chúa Trời thật và sự thờ hình tượng nên nhớ lại lịch sử. Họ phải nhớ những việc Đức Giê-hô-va đã làm. Điều này sẽ giúp họ can đảm lên và làm điều đúng. Nhờ vậy họ sẽ trở lại thờ phượng Đức Giê-hô-va.

12 Ngày nay chúng ta vẫn cần sự khuyến khích này. Giống như dân Y-sơ-ra-ên, tín đồ thành thật của Đấng Christ phải chiến đấu với sự cám dỗ và với sự bất toàn của chính mình. (Rô-ma 7:21-24) Ngoài ra, họ đang đánh trận thiêng liêng với một kẻ thù vô hình nhưng vô cùng mạnh mẽ. Sứ đồ Phao-lô nói: ***“Chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ-quyền, cùng thế-lực, cùng vua-chúa của thế-gian mờ-tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy”.***—Ê-phê-sô 6:12.

13 Sa-tan và các quỷ sứ của hắn sẽ cố tìm mọi cách để xoay tín đồ Đấng Christ khỏi sự thờ phượng thật. Để thắng trận, tín đồ Đấng Christ cần theo lời khuyên của Đức Giê-hô-va và phải can đảm lên. Bằng cách nào? Sứ đồ Phao-lô giải thích: ***“Hãy mang lấy mọi khí-giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu-kế của ma-quỉ”.*** Đức Giê-hô-va không gửi tôi tớ Ngài ra trận với trang bị sơ sài. Các khí giới thiêng liêng gồm ***“đức-tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ”.*** (Ê-phê-sô 6:11, 16) Dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội vì lờ đi các sự cung cấp về thiêng liêng Đức Giê-hô-va ban cho họ. Nếu như họ suy ngẫm về những việc đầy quyền năng mà Đức Giê-hô-va

12, 13. Tín đồ Đấng Christ đang tham dự cuộc chiến nào, và họ có thể chiến thắng như thế nào?

đã nhiều lần thực hiện vì họ, họ đã chẳng quay sang thờ hình tượng góm ghiếc. Mong sao chúng ta học được bài học từ gương của họ và cương quyết không bao giờ dao động trong cuộc chiến làm điều phải.—1 Cô-rinh-tô 10:11.

14 Đức Giê-hô-va là “[Đấng] đã rao sự cuối-cùng từ buổi

14. Đức Giê-hô-va chỉ đến khả năng nào cho thấy Ngài là Đức Chúa Trời có một và thật?

**Hãy can đảm lên
để làm điều phải**



đầu-tiên, và đã nói từ thuở xưa những sự chưa làm nên. [Đấng] phán rằng: Mưu của ta sẽ lập ["đứng vững", "NW"], và ta sẽ làm ra mọi sự ta đẹp ý". (Ê-sai 46:10) Về điều này, có thần nào có thể so sánh với Đức Giê-hô-va? Khả năng tiên đoán tương lai là một bằng chứng hùng hồn về cương vị Đức Chúa Trời của Đấng Tạo Hóa. Tuy nhiên, để bảo đảm sự ứng nghiệm của những điều tiên đoán thì việc thấy trước chưa đủ. Lời tuyên bố "mưu của ta sẽ đứng vững" nhấn mạnh sự bất di bất dịch của ý định Đức Chúa Trời. Vì Đức Giê-hô-va có quyền năng vô hạn, không gì trong vũ trụ có thể ngăn cản Ngài hoàn thành ý muốn Ngài. (Đa-ni-ên 4:35) Do đó, chúng ta có thể chắc chắn rằng bất cứ lời tiên tri nào chưa được ứng nghiệm nhất định sẽ thành sự thật vào thời điểm của Đức Chúa Trời.—Ê-sai 55:11.

15 Kế tiếp, lời tiên tri của Ê-sai nêu ra một điển hình đáng chú ý về khả năng của Đức Giê-hô-va trong việc tiên tri những biến cố trong tương lai và rồi làm cho lời Ngài ứng nghiệm: **"Ta gọi chim ó đến từ phương đông, và gọi người làm mưu ta đến từ xứ xa. Điều ta đã rao ra, ta sẽ làm hoàn-thành, điều ta đã định, ta cũng sẽ làm". (Ê-sai 46:11)** Là "Đấng đã rao sự cuối-cùng từ buổi đầu-tiên", Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ lèo lái các tình huống trong xã hội loài người để thực hiện mưu của Ngài. Ngài sẽ gọi Si-ru "từ phương đông", hay là Phe-rơ-sơ, nơi tọa lạc của thủ đô Pasargadae mà Si-ru ưa thích. Si-ru sẽ như "chim ó" bổ xuống chụp lấy Ba-by-lôn bất thành linh.

16 Tính cách chắc chắn trong lời tiên đoán của Đức Giê-hô-va về Ba-by-lôn được xác nhận bằng cụm từ "điều ta đã rao ra, ta sẽ làm hoàn-thành". Trong khi con người bất

15. Chúng ta lưu ý đến điển hình đặc biệt nào về khả năng của Đức Giê-hô-va trong việc tiên tri về tương lai?

16. Đức Giê-hô-va xác nhận tính cách chắc chắn trong lời tiên đoán của Ngài về Ba-by-lôn như thế nào?

toàn có khuynh hướng đưa ra những lời hứa bốc đồng, Đấng Tạo Hóa luôn luôn làm trọn lời Ngài. Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời “không thể nói dối”, chúng ta có thể chắc chắn là nếu Ngài “đã định”, Ngài “cũng sẽ làm”.—Tít 1:2.

Lòng thiếu đức tin

17 Một lần nữa, hướng về Ba-by-lôn, Đức Giê-hô-va tiên tri: ***“Hỡi những người cứng lòng, xa cách sự công-bình, hãy nghe ta phán”.*** (Ê-sai 46:12) Nhóm từ “những người cứng lòng” mô tả những kẻ ngoan cố chống lại ý muốn Đức Chúa Trời. Hiển nhiên, người Ba-by-lôn xa cách với Đức Chúa Trời. Họ ghét Đức Giê-hô-va và dân Ngài và vì thế họ phá hủy Giê-ru-sa-lem cùng đền thờ và bắt dân cư đi làm phu tù.

18 Ngày nay những kẻ mà trong lòng hoài nghi và không tin cứ ngoan cố không chịu nghe thông điệp Nước Trời đang được giảng trên khắp đất. (Ma-thi-ơ 24:14) Họ không muốn công nhận Đức Giê-hô-va là Đấng Thống Trị Tối Cao chính đáng. (Thi-thiên 83:18; Khải-huyền 4:11) Với lòng “xa cách sự công-bình”, họ kháng cự và chống đối ý muốn Ngài. (2 Ti-mô-thê 3:1-5) Giống như người Ba-by-lôn, họ không chịu lắng nghe Đức Giê-hô-va.

Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời sẽ không chậm trễ

19 Những lời kết thúc chương 46 sách Ê-sai nhấn mạnh các khía cạnh trong cá tính của Đức Giê-hô-va: ***“Ta làm cho sự công-bình ta đến gần, nó chẳng xa chi, và sự cứu-rỗi của ta sẽ chẳng chậm-trễ. Ta sẽ đặt sự cứu-rỗi trong Si-ôn cho***

17, 18. Ai được mô tả là “những người cứng lòng” (a) vào thời xưa? (b) vào thời nay?

19. Đức Giê-hô-va sẽ thực hiện một hành động công bình cho dân Y-sơ-ra-ên như thế nào?

Y-sơ-ra-ên, là sự vinh-hiến ta". (Ê-sai 46:13) Việc Đức Chúa Trời giải thoát Y-sơ-ra-ên sẽ là một hành động công bình. Ngài sẽ không để cho dân Ngài sống lay lắt nơi xứ lưu đày mãi. Sự cứu rỗi của Si-ôn sẽ đến đúng lúc, "sẽ chẳng chậm-trễ". Ngay sau khi được thoát khỏi cảnh phu tù, dân Y-sơ-ra-ên sẽ trở thành một điều lạ lùng cho các dân tộc chung quanh. Việc Đức Giê-hô-va giải cứu dân Ngài sẽ là một bằng chứng về quyền năng cứu rỗi của Ngài. Sự vô dụng của các thần Ba-by-lôn là Bê-nê, Nê-bô sẽ bị phơi trần. Mọi người đều thấy sự bất lực của chúng.—1 Các Vua 18:39, 40.

20 Vào năm 1919, Đức Giê-hô-va đã giải thoát dân Ngài khỏi sự cầm tù về thiêng liêng. Ngài đã không chậm trễ. Biến cố đó, cũng như các biến cố thời xưa khi Ba-by-lôn rơi vào tay Si-ru, khích lệ chúng ta ngày nay. Đức Giê-hô-va hứa chấm dứt hệ thống gian ác này, gồm cả sự thờ phượng giả. (Khải-huyền 19:1, 2, 17-21) Nhìn sự việc theo mắt của loài người, một số tín đồ Đấng Christ có thể cảm thấy là sự cứu rỗi của họ bị trì hoãn. Tuy nhiên, việc Đức Giê-hô-va kiên nhẫn cho tới thời điểm của Ngài để hoàn thành lời hứa đó thật ra là một hành động công bình. Nói cho cùng, "[Đức Giê-hô-va] không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn-năn". (2 Phi-e-rơ 3:9) Do đó, hãy vững tin rằng, giống như trong thời dân Y-sơ-ra-ên xưa, 'sự cứu-rỗi sẽ chẳng chậm-trễ'. Thật vậy, trong khi ngày cứu rỗi đến gần hơn, Đức Giê-hô-va yêu thương tiếp tục đưa ra lời mời: "Hãy tìm-kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu-cầu đang khi Ngài ở gần! Kê ác khá bỏ đường mình, người bất-nghĩa khá bỏ các ý-tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương-xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha-thứ dồi-dào".—Ê-sai 55:6, 7.

20. Làm thế nào tín đồ Đấng Christ có thể chắc chắn là 'sự cứu-rỗi của Đức Giê-hô-va sẽ chẳng chậm-trễ'?

Tôn giáo giả—Sự kết liễu bi thảm được thấy trước

Ê-sai 47:1-15

“TÔN GIÁO đang phục hồi”. Đó là nhận định của một bài trong tờ *The New York Times Magazine*. Bài báo cho biết dường như tôn giáo vẫn còn chi phối tâm trí hàng triệu người. Do đó, khó có thể tin là sẽ có một sự thay đổi tận gốc rễ trong môi trường tôn giáo thế giới. Nhưng chương 47 sách Ê-sai cho biết một sự thay đổi như thế sẽ xảy ra.

2 Lời của Ê-sai đã ứng nghiệm cách đây 2.500 năm. Tuy nhiên, sách Khải-huyền trích dẫn câu Ê-sai 47:8 và cho thấy nó có một ứng nghiệm trong tương lai. Nơi sách Khải-huyền, Kinh Thánh tiên tri sự kết liễu của một tổ chức giống như dân phụ được gọi là “Ba-by-lôn Lớn”—để quốc tôn giáo giả thế giới. (Khải-huyền 16:19) Việc dùng tên “Ba-by-lôn” để gọi các tôn giáo giả của thế gian là thích đáng vì tôn giáo giả phát xuất từ Ba-by-lôn cổ xưa. Từ đó nó lan ra khắp bốn phương trên đất. (Sáng-thế Ký 11:1-9) Các học thuyết tôn giáo bắt nguồn từ Ba-by-lôn, như linh hồn bất tử, hỏa ngục và tam vị nhất thể, đều hiện hữu trong hầu hết các tôn giáo, gồm cả khối đạo tự xưng theo Đấng

1, 2. (a) Tại sao một số người thấy khó tin là một ngày gần đây sẽ có một sự thay đổi tận gốc rễ trong môi trường tôn giáo thế giới? (b) Làm sao chúng ta biết được những lời tiên tri nơi chương 47 sách Ê-sai có sự ứng nghiệm trong tương lai? (c) Tại sao việc gọi toàn thể các tôn giáo giả bằng tên “Ba-by-lôn Lớn” là thích đáng?

Christ.* Lời tiên tri của Ê-sai có làm sáng tỏ tương lai của tôn giáo không?

Ba-by-lôn bị hạ xuống bụi đất

3 Hãy nghe lời tuyên bố đầy phấn khởi của Đức Chúa Trời: ***“Hỡi con gái đồng-trinh của Ba-by-lôn, hãy xuống ngôi trong bụi-đất! Hỡi con gái người Canh-đê, hãy ngồi dưới đất, người chẳng có ngôi nữa! Vì từ nay về sau, người sẽ không được xưng là dịu-dàng yếu-điều nữa đâu”.*** (Ê-sai 47:1) Trong nhiều năm, Ba-by-lôn ngồi trên ngôi bá chủ thế giới. Nó là “sự vinh-hiến các nước”—một trung tâm phồn vinh về tôn giáo, thương mại và quân sự. (Ê-sai 13:19) Vào thời hùng cường tột đỉnh, đế quốc này bành trướng về phía nam đến tận biên giới Ai Cập. Rồi khi đánh bại Giê-ru-sa-lem vào năm 607 TCN, dường như chính Đức Chúa Trời cũng không thể cản sự chinh phục của nó! Bởi vậy, nó tự xem mình như một “con gái đồng-trinh”, tức một nước sẽ không bao giờ bị một nước khác xâm chiếm.#

4 Tuy nhiên, “con gái đồng-trinh” ngạo mạn này sẽ bị truất khỏi ngôi cường quốc thế giới độc tôn và bị hạ xuống “ngôi trong bụi-đất”. (Ê-sai 26:5) Nó sẽ không còn được coi là “dịu-dàng yếu-điều” như một nữ hoàng được chiêu chuộng nữa. Bởi vậy Đức Giê-hô-va ra lệnh: ***“Hãy lấy cối xay và đi xay bột; hãy bỏ lúp, vén vạt áo đi, để trần chân, đặt lộ qua sông”.*** (Ê-sai 47:2) Sau khi bắt cả nước Giu-đa làm nô lệ, bây giờ chính Ba-by-lôn sẽ bị đối xử như nô lệ!

* Muốn biết thêm chi tiết về sự phát triển của các học thuyết tôn giáo giả, xin xem sách *Mankind's Search for God*, do Hội Tháp Canh xuất bản.

Trong tiếng Hê-bơ-rơ, “con gái đồng-trinh của Ba-by-lôn” là một thành ngữ ám chỉ Ba-by-lôn hay dân cư Ba-by-lôn. Nó còn “đồng-trinh” vì chưa bị nước nào chinh phục từ khi nó trở thành một cường quốc.

3. Hãy tả sự vĩ đại của Cường Quốc Thế Giới Ba-by-lôn.

4. Ba-by-lôn sẽ trải qua điều gì?

Ba-by-lôn sẽ bị người Mê-đi và Phe-rơ-sơ lật đổ khỏi địa vị cường quốc thế giới và bị bắt phục dịch họ cách cực nhục.

5 Do đó, Ba-by-lôn sẽ bị lột ‘lúp và vạt áo’, mất hết mọi dấu vết của sự cao sang và vinh hiển trước đây. Đốc công của nó sẽ giục: “[Hãy] lội qua sông”. Có lẽ trên thực tế, một số người Ba-by-lôn đã phải làm công việc nặng nhọc ngoài trời dành cho nô lệ. Hoặc lời tiên tri hàm ý một số sẽ bị kéo qua sông theo nghĩa đen khi bị bắt đi làm phu tù. Dù trong trường hợp nào, Ba-by-lôn sẽ không còn du hành với dáng vẻ mỹ miều của một nữ hoàng được ngồi trên kiệu hoặc trên xe ngựa khi băng qua suối. Thay vì thế, nó sẽ giống như một người nô lệ lội qua sông, không còn e thẹn nữa mà phải xắn vấy lên và để lộ đôi chân ra. Thật là nhục nhã làm sao!

6 Đức Giê-hô-va tiếp tục chế nhạo: ***“Sự lỏa-lồ của người phải tỏ ra, sự sỉ-nhục người sẽ bị thấy! Ta sẽ làm sự báo-cừu, không chừa ai [“sẽ không tử tế đón tiếp bất cứ một ai”, “NW”]. (Ê-sai 47:3)**** Vàng, Ba-by-lôn sẽ bị xấu hổ và nhục nhã. Những điều gian ác và tàn bạo mà nó đã làm cho dân Đức Chúa Trời sẽ bị phơi trần một cách công khai. Không một người nào có thể ngăn được sự báo thù của Đức Chúa Trời!

7 Sau khi bị cầm tù 70 năm ở nước Ba-by-lôn hùng mạnh,

* Từ Hê-bơ-ơ được dịch là “Ta sẽ không tử tế đón tiếp bất cứ một ai” được các học giả cho là “một câu vô cùng khó” dịch. *Bản dịch Thế Giới Mới* xen vào chữ “tử tế” nhằm truyền đạt ý tưởng là không một người ngoài cuộc nào được phép đến cứu Ba-by-lôn. Một bản dịch của Hội Ấn Phẩm Do Thái dịch câu này là: “Ta sẽ... không cho người nào can thiệp”.

5. (a) Ba-by-lôn sẽ bị lột ‘lúp và vạt áo’ như thế nào? (b) Việc nó được lệnh “[hãy] lội qua sông” có thể cho thấy điều gì?

6. (a) Sự lỏa lồ của Ba-by-lôn bị lộ ra theo nghĩa nào? (b) Đức Chúa Trời sẽ “không tử tế đón tiếp bất cứ một ai” như thế nào? (Xem cước chú).

7. (a) Dân phu tù Do Thái phản ứng thế nào trước tin Ba-by-lôn bị sụp đổ? (b) Đức Giê-hô-va sẽ chuộc lại dân Ngài bằng cách nào?

dân Đức Chúa Trời vô cùng mừng rỡ trước việc nó sụp đổ. Họ sẽ reo lên: **“Đấng Cứu-chuộc của chúng ta, danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn-quân, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên”**. (Ê-sai 47:4) Dưới Luật Pháp Môi-se, khi một người Y-sơ-ra-ên bán mình làm nô lệ để trả nợ thì một người chuộc (có liên hệ máu mủ) có thể mua lại người, hay là chuộc người khỏi cảnh nô lệ. (Lê-vi Ký 25:47-54) Vì dân Do Thái bị bán làm nô lệ cho Ba-by-lôn, họ cần được chuộc lại, hay là được thả ra. Đối với người nô lệ, cuộc chinh phục thường chỉ có nghĩa là thay đổi chủ. Nhưng Đức Giê-hô-va sẽ khiến người chinh phục là Vua Si-ru thả dân Do Thái ra khỏi cảnh nô lệ. Ê-díp-tô, Ê-thi-ô-bi và Sê-ba sẽ được ban cho Si-ru làm “giá chuộc” thế cho dân Do Thái. (Ê-sai 43:3) Vậy thật là thích hợp khi Đấng Cứu Chuộc của Y-sơ-ra-ên được gọi là “Đức Giê-hô-va vạn-quân”. Dù lực lượng quân sự của Ba-by-lôn xem ra hùng mạnh nhưng so với đạo binh thiên sứ vô hình của Đức Giê-hô-va thì quá yếu ớt.

Giá phải trả cho sự tàn bạo

8 Đức Giê-hô-va lại tiếp tục lên án Ba-by-lôn theo lời tiên tri: **“Hỡi con gái của người Canh-đê, hãy ngồi làm thinh, trốn trong nơi tối-tăm! Vì từ nay về sau, ngươi sẽ không được gọi là chủ-mẫu của các nước nữa”**. (Ê-sai 47:5) Chẳng có gì ngoài tối tăm và u ám cho Ba-by-lôn. Nó không còn là “chủ-mẫu” tàn bạo thống trị các nước khác nữa.—Ê-sai 14:4.

9 Nhưng trước đó, tại sao Ba-by-lôn được phép làm hại dân Đức Chúa Trời? Đức Giê-hô-va giải thích: **“Ta đã nổi giận nghịch cùng dân ta, làm ô-uế sản-nghiệp ta, và phò hết chúng nó trong tay ngươi”**. (Ê-sai 47:6a) Đức Giê-hô-va

8. Ba-by-lôn sẽ “trốn trong nơi tối-tăm” theo nghĩa nào?

9. Tại sao Đức Giê-hô-va nổi giận với dân Do Thái?

có lý do chính đáng để nổi giận với dân Do Thái. Trước đây, Ngài đã cảnh cáo họ là việc bất tuân Luật Pháp Ngài sẽ đưa đến hậu quả bị tống ra khỏi xứ. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 28:64) Khi họ rơi vào sự thờ hình tượng và tình dục vô luân, Đức Giê-hô-va cũng yêu thương sai các tiên tri đến giúp họ trở lại sự thờ phượng thanh sạch. Nhưng “chúng nhạo-báng sứ-giả của Đức Chúa Trời, khinh-bĩ các lời phán Ngài, cười-nhạo những tiên-tri của Ngài, cho đến nỗi cơn thanh-nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân-sự Ngài, chẳng còn phương chữa được”. (2 Sứ-ký 36:16) Do đó, Đức Chúa Trời để cho sản nghiệp của Ngài, tức dân Giu-đa, bị ô uế khi Ba-by-lôn xâm chiếm xứ và xúc phạm đến thánh Ngài.—Thi-thiên 79:1; Ê-xê-chi-ên 24:21.

10 Bởi thế, khi bắt dân Do Thái làm nô lệ, có phải Ba-by-lôn chỉ thi hành ý muốn của Đức Chúa Trời không? Không, vì Đức Chúa Trời nói: ***“Người chẳng từng dùng sự thương-xót đối với chúng nó; đã tra ách nặng trên người già-cả. Người nói rằng: Ta sẽ làm chủ-mẫu luân. Người chẳng để những sự ấy vào lòng, và chẳng nghĩ đến cuối-cùng sự đó”.*** (Ê-sai 47:6b, 7) Đức Chúa Trời không hề ra lệnh cho Ba-by-lôn đối xử tàn nhẫn quá đáng, chẳng thương xót “người già-cả”. (Ca-thương 4:16; 5:12) Ngài cũng không hề xui giục họ lấy sự chế giễu dân phu tù Do Thái làm trò vui tàn bạo.—Thi-thiên 137:3.

11 Ba-by-lôn không ý thức rằng việc nó có quyền trên dân Do Thái chỉ tạm thời mà thôi. Nó không thèm chú ý đến lời cảnh cáo của Ê-sai là với thời gian, Đức Giê-hô-va sẽ giải phóng dân Ngài. Nó hành động như thể mình được quyền thống trị vĩnh viễn trên dân Do Thái và sẽ mãi mãi là chủ mẫu các nước chư hầu. Nó đã không lưu ý đến thông điệp là sự cai trị hà khắc của nó sẽ có sự “cuối-cùng”!

10, 11. Tại sao Đức Giê-hô-va nổi giận với Ba-by-lôn mặc dù Ngài muốn nó chinh phục dân Ngài?

Báo trước Ba-by-lôn bị sụp đổ

12 Đức Chúa Trời tuyên bố: **“Hỡi người sung-sướng [“kẻ ham lạc thú”, “Tòa Tổng Giám Mục”] ở yên-ổn, bụng bảo dạ rằng: Ta đây, ngoài ta chẳng còn ai! Ta sẽ chẳng góa-bụa, chẳng biết mất con-cái là gì”.** (Ê-sai 47:8) Ba-by-lôn nổi tiếng là ham lạc thú. Sử gia vào thế kỷ thứ năm TCN là Herodotus nói đến một “phong tục đáng xấu hổ nhất” của người Ba-by-lôn là tất cả đàn bà phải làm mãi dâm để tôn kính nữ thần ái tình. Cũng vậy, sử gia thời xưa là Curtius nói: “Lối sống của thành này ô uế cực độ; không một sự đồi trụy nào khác có thể sánh bằng Ba-by-lôn trong việc tạo ra mọi kích thích và khêu gợi trong lãnh vực trác táng”.

13 Khuynh hướng ham lạc thú của Ba-by-lôn sẽ đưa nó đến chỗ sụp đổ mau chóng. Vào đêm trước ngày nó sụp đổ, vua và các đại thần tiệc tùng phủ phê, say sưa tới mức trở thành mù mẫm. Bởi vậy họ không để ý đến đạo quân Mê-di Phe-ro-sơ đang xâm nhập thành. (Đa-ni-ên 5:1-4) “Ở yên-ổn”, Ba-by-lôn cứ tưởng rằng các bức tường và hào sâu dường như không thể vượt qua được sẽ bảo vệ thành. Nó tự nhủ là “ngoài ta chẳng còn ai”, tức chẳng có ai có thể chiếm được địa vị tối cao của mình. Nó không hề nghĩ là mình có thể bị “góa-bụa”, tức bị mất hoàng đế cũng như “con-cái”, hay là thần dân. Tuy nhiên, không bức tường nào có thể bảo vệ nó khỏi cánh tay báo thù của Giê-hô-va Đức Chúa Trời! Đức Giê-hô-va nói sau này: “Dầu Ba-by-lôn dấy lên tận trời, dầu nó làm thành rất cao cho kiên-cố, ta cũng sẽ sai những kẻ hủy-hại đến nghịch cùng nó”.—Giê-rê-mi 51:53.

12. Tại sao Ba-by-lôn được gọi là “kẻ ham lạc thú”?

13. Khuynh hướng ham lạc thú của Ba-by-lôn sẽ khiến nó sụp đổ mau lẹ như thế nào?

Ba-by-lôn ham lạc thú sẽ bị hạ xuống bụi đất



14 Ba-by-lôn sẽ lãnh hậu quả nào? Đức Giê-hô-va nói tiếp: **“Cùng trong một giây phút trong một ngày, hai nạn ấy, là sự mất con-cái và sự góa-bụa, sẽ xảy đến cho ngươi. Hai nạn ấy sẽ đến đầy-đủ trên ngươi, khi ngươi làm tà-thuật rất nhiều, và có lằm quyền của phù-chú!”** (Ê-sai 47:9) Đúng vậy, quyền bá chủ của Ba-by-lôn với tư cách là cường quốc thế giới sẽ đi đến chỗ chấm dứt bất thành linh. Trong các nước Đông Phương thời xưa, việc trở thành góa bụa và mất hết con cái là những điều bất hạnh nhất đối với một người đàn bà. Chúng ta không biết Ba-by-lôn mất bao nhiêu “con-cái” trong đêm nó bị sụp đổ.* Nhưng đến kỳ định, thành đó sẽ hoàn toàn bị hoang vu. (Giê-rê-mi 51:29) Nó cũng sẽ góa bụa vì vua của nó bị truất ngôi.

15 Tuy nhiên, việc Ba-by-lôn ngược đãi dân Do Thái không phải là lý do duy nhất khiến Đức Giê-hô-va nổi giận. Việc nó “làm tà-thuật rất nhiều” cũng trêu con giận của Ngài nữa. Luật Pháp Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên cấm thực hành ma thuật, thế mà Ba-by-lôn lại say mê tà thuật này. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 18:10-12; Ê-xê-chi-ên 21:21) Sách *Social Life Among the Assyrians and Babylonians* nói rằng người Ba-by-lôn “luôn sống trong sự phập phồng lo sợ vì họ tin là có vô số quỷ ở quanh họ”.

Cậy sự gian ác

16 Các thầy bói của Ba-by-lôn có thể cứu nó không? Đức

* Trong sách *Nabonidus and Belshazzar*, Raymond Philip Dougherty ghi nhận là trong khi Bia Sứ của Na-bô-nê-đô cho rằng quân xâm lăng tiến vào Ba-by-lôn “không cần đánh”, sử gia Xenophon người Hy Lạp cho biết có thể đã có một cuộc chém giết đẫm máu.

14. Ba-by-lôn bị “mất con-cái và sự góa-bụa” như thế nào?

15. Ngoài việc Ba-by-lôn đối xử tàn bạo với dân Do Thái, còn lý do nào khác nữa khiến Đức Giê-hô-va nổi giận với nó?

16, 17. (a) Ba-by-lôn “cậy sự gian-ác của mình” như thế nào? (b) Tại sao việc Ba-by-lôn bị kết liễu không thể tránh được?

Giê-hô-va trả lời: **“Người cậy sự gian-ác của mình và nói rằng: Chẳng ai thấy ta. Sự khôn-ngoan thông-biết của người đã phỉnh-dối người, và người tự nói trong lòng rằng: Ta đây, ngoài ta chẳng còn ai!”** (Ê-sai 47:10) Ba-by-lôn nghĩ rằng nhờ sự khôn ngoan về tôn giáo và thế tục, sự hùng mạnh về quân sự và sự tàn nhẫn xảo quyết của mình, nó có thể duy trì được địa vị cường quốc thế giới. Nó cảm thấy không ai có thể “thấy” nó, nghĩa là bắt nó khai trình về các hành động gian ác của mình. Trước mắt nó, không thấy có một đối thủ nào. Nó tự nói trong lòng: “Ta đây, ngoài ta chẳng còn ai”.

17 Tuy nhiên, qua một nhà tiên tri khác, Đức Giê-hô-va cảnh cáo: “Có người nào có thể giấu mình trong các nơi kín cho ta đừng thấy chăng?” (Giê-rê-mi 23:24; Hê-bơ-rơ 4:13) Do đó, Đức Giê-hô-va tuyên bố: **“Vậy nên tai-vạ sẽ lâm trên người, mà chẳng biết từ đâu; hoạn-nạn sẽ đến cho người, mà chẳng trừ được; sự hủy-diệt xảy ra thành-linh, người không thể liệu trước”.** (Ê-sai 47:11) Các thần của Ba-by-lôn cũng như bùa chú của những kẻ thực hành ma thuật không thể ngăn ngừa được tai họa sẽ đến—một tai họa mà nó chưa từng trải qua!

Mưu sĩ của Ba-by-lôn thất bại

18 Bằng lời lẽ châm biếm nhưc nhối, Đức Giê-hô-va ra lệnh: **“Vậy người hãy đứng lên [“đứng yên”, “NW”], dùng những tà-thuật với vô-số phù-chú mà người đã tập từ khi thơ-ấu! Có lẽ người sẽ được lợi-ích; và có lẽ nhân đó người sẽ nên đáng sợ chăng?”** (Ê-sai 47:12) Ba-by-lôn bị thách “hãy đứng yên”, hay là nhất định không chịu cải sửa, trong sự tin cậy vào bùa chú. Nói cho cùng, với tư cách một dân tộc, nó đã bỏ nhiều công sức để phát triển các thuật huyền bí từ “thơ-ấu”.

18, 19. Việc Ba-by-lôn tin cậy nơi các mưu sĩ là họa cho nó như thế nào?



Các nhà chiêm tinh của Ba-by-lôn sẽ không thể tiên đoán về sự sụp đổ của nó

19 Nhưng Đức Giê-hô-va nhạo báng nó: ***“Người đã nhọc sức vì có nhiều mưu-chước. Vậy những kẻ hỏi trời, xem sao, xem trăng mới mà đoán việc ngày sau, bây giờ hãy đứng lên và cứu người cho khỏi những sự xảy đến trên người”.*** (Ê-sai 47:13)* Ba-by-lôn sẽ phải chứng kiến các mưu sĩ nó bị thất bại hoàn toàn. Thật vậy, khoa chiêm tinh của Ba-by-lôn được phát triển sau nhiều thế kỷ quan sát về thiên văn. Nhưng vào đêm bị sụp đổ, sự thất bại thảm thương của các chiêm tinh gia bị phơi bày ra, cho thấy sự vô dụng của bói toán.—Đa-ni-ên 5:7, 8.

* Một số người dịch nhóm từ Hê-bơ-rơ “những kẻ hỏi trời” là “những kẻ chia trời ra”. Điều này nói về thực hành chia cắt trời ra từng cung để đoán tử vi.

20 Đức Giê-hô-va kết luận phần tiên tri này bằng lời phán: *“Kìa, họ sẽ trở nên như rơm-rạ, bị lửa thiêu-đốt; họ sẽ chẳng cứu mình được khỏi quyền ngọn lửa; lửa ấy chẳng phải lửa than để sưởi, hay là lửa để ngồi kê một bên. Kìa, những sự mà người đã làm khó-nhọc thì đã trở nên như vậy: những kẻ buôn-bán với người từ thuở nhỏ, ai về chỗ nấy, chẳng ai đến cứu người hết!”* (Ê-sai 47:14, 15) Đúng vậy, những thời kỳ như dầu sôi lửa bỏng sắp đến trên những mưu sĩ giả đó. Sẽ không phải là ngọn lửa mà người ta ngồi quanh để sưởi ấm, nhưng là ngọn lửa hủy diệt, thiêu đốt, sẽ vạch trần mưu sĩ giả là rơm rạ vô dụng. Vậy chẳng lấy làm lạ khi các mưu sĩ Ba-by-lôn hốt hoảng chạy trốn! Khi kẻ ủng hộ cuối cùng của Ba-by-lôn đã cao bay xa chạy, không còn ai cứu nó nữa. Nó sẽ nhận được chính số phận mà nó đã áp đặt trên Giê-ru-sa-lem.—Giê-rê-mi 11:12.

21 Vào năm 539 TCN, những lời được soi dẫn này bắt đầu ứng nghiệm. Quân của Mê-đi và Phe-rơ-sơ dưới sự lãnh đạo của Si-ru tiến chiếm thành, giết chết vua đương nhiệm là Bê-n-xát-sa. (Đa-ni-ên 5:1-4, 30) Chỉ trong một đêm, Ba-by-lôn bị lật khỏi địa vị bá chủ thế giới. Do đó, sự bá chủ kéo dài nhiều thế kỷ của người Xê-mít đi đến chỗ chấm dứt và bây giờ thế giới nằm dưới sự cai trị của người Aryan. Còn Ba-by-lôn thì đi vào giai đoạn suy tàn kéo dài nhiều thế kỷ. Đến thế kỷ thứ tư CN, nó chỉ còn là “đống hư-nát”. (Giê-rê-mi 51:37) Như vậy, lời tiên tri của Ê-sai đã được ứng nghiệm trọn vẹn.

Một Ba-by-lôn thời nay

22 Lời tiên tri của Ê-sai khiến chúng ta phải suy nghĩ. Trước nhất nó nhấn mạnh đến mối nguy hiểm của tính

20. Số phận của các mưu sĩ của Ba-by-lôn sẽ là gì?

21. Lời tiên tri của Ê-sai được ứng nghiệm thế nào và khi nào?

22. Sự sụp đổ của Ba-by-lôn dạy chúng ta bài học nào về sự tự cao?

tự cao và kiêu ngạo. Sự sụp đổ của Ba-by-lôn kiêu ngạo chứng minh lời châm ngôn của Kinh Thánh: “Sự kiêu-ngạo đi trước, sự bại-hoại theo sau, và tánh tự-cao đi trước sự sa-ngã”. (Châm-ngôn 16:18) Sự tự cao đôi khi chi phối bản chất bất toàn của chúng ta, nhưng sự “tự-kiêu” có thể khiến một người bị “sỉ-nhục và mắc bẫy ma-qui”. (1 Ti-mô-thê 3:6, 7) Vậy thật thích đáng để lưu ý đến lời khuyên của Gia-cơ: “Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc anh em lên”.—Gia-cơ 4:10.

23 Những lời tiên tri này cũng giúp chúng ta tin tưởng nơi Đức Giê-hô-va, Đấng có quyền năng mạnh mẽ hơn mọi kẻ chống Ngài. (Thi-thiên 24:8; 34:7; 50:15; 91:14, 15) Đây là một sự nhắc nhở khích lệ trong những ngày khó khăn này. Sự tin tưởng nơi Đức Giê-hô-va giúp chúng ta

23. Lời tiên tri của Ê-sai giúp chúng ta có niềm tin tưởng nào?

***Lịch chiêm tinh của người Ba-by-lôn,
thiên niên kỷ thứ nhất TCN***



quyết tâm giữ hạnh kiểm không chê trách được trước mắt Ngài, vì biết rằng “tương lai của người [không chỗ chê trách được] sẽ là hòa bình”. (Thi-thiên 37:37, 38, NW) Để đối phó với các “mưu-kế” của Sa-tan, việc trông cậy nơi Đức Giê-hô-va chứ không nơi sức riêng luôn luôn là điều khôn ngoan.—Ê-phê-sô 6:10-13.

24 Chúng ta được đặc biệt cảnh cáo về các thực hành ma thuật, nhất là thuật chiêm tinh. (Ga-la-ti 5:20, 21) Dù Ba-by-lôn đã sụp đổ, thuật chiêm tinh vẫn còn ảnh hưởng đến người ta. Một điều đáng chú ý là sách *Great Cities of the Ancient World* ghi nhận những chòm sao do người Ba-by-lôn vẽ ra đã “xê dịch” khỏi vị trí thời xưa “khiến cho toàn bộ khái niệm [về chiêm tinh] trở nên vô nghĩa”. Dù vậy, thuật chiêm tinh tiếp tục phát triển, và nhiều tờ báo đăng những cột đoán số tử vi sẵn cho độc giả.

25 Điều gì khiến người ta—gồm cả những người có học thức cao—xem sao hoặc tham gia vào những thực hành mê tín và phi lý? Sách *The World Book Encyclopedia* (Bách khoa tự điển thế giới) nói: “Chừng nào người ta còn sợ hãi lẫn nhau và không biết chắc tương lai sẽ ra sao, thì có lẽ đời sống sẽ còn sự mê tín dị đoan”. Sự sợ hãi và tương lai bất bênh có thể dồn người ta vào sự mê tín. Tuy nhiên, tín đồ Đấng Christ tránh xa sự mê tín. Họ không sợ hãi loài người—Đức Giê-hô-va là nơi họ nương tựa. (Thi-thiên 6:4-10) Họ không nghi ngờ gì về tương lai; họ biết ý định rõ ràng của Đức Giê-hô-va và tin chắc rằng “mưu của Đức Giê-hô-va được vững lập đời đời”. (Thi-thiên 33:11) Nếu sống hòa hợp với lời khuyên của Đức Giê-hô-va, chúng ta bảo đảm có một tương lai hạnh phúc lâu dài.

24, 25. (a) Tại sao thuật chiêm tinh phi lý, nhưng tại sao nhiều người tin? (b) Đầu là một số lý do khiến tín đồ Đấng Christ tránh xa mê tín?

26 Trong những năm gần đây, một số người cố gắng dùng các phương pháp có tính cách “khoa học” hơn để tiên đoán tương lai. Thậm chí có một môn học gọi là tương lai học, được định nghĩa là “ngành nghiên cứu về những gì có thể xảy ra trong tương lai dựa vào xu hướng hiện thời”. Chẳng hạn, hồi năm 1972, một nhóm học giả và thương gia có tên là Câu Lạc Bộ La Mã tiên đoán rằng đến năm 1992, các tài nguyên như vàng, thủy ngân, kẽm và dầu hỏa của cả thế giới sẽ cạn. Thế giới đã có những vấn đề khủng khiếp từ năm 1972, nhưng lời tiên đoán đó hoàn toàn sai. Trái đất vẫn còn các tài nguyên như vàng, thủy ngân, kẽm và dầu hỏa. Con người quả đã dốc sức cố tiên đoán tương lai, nhưng tiên đoán của họ không luôn luôn đáng tin. Thật vậy, “ý-tưởng của người khôn-ngoan... đều là vô-ích”.—1 Cô-rinh-tô 3:20.

Sự kết liễu sắp tới của Ba-by-lôn Lớn

27 Nhiều học thuyết của Ba-by-lôn cổ xưa vẫn còn sống trong các tôn giáo thời nay. Do đó, đế quốc tôn giáo giả thế giới xứng danh là Ba-by-lôn Lớn. (Khải-huyền 17:5) Khối tôn giáo quốc tế đó đã bị sụp đổ tương tự như Ba-by-lôn cổ xưa sụp đổ vào năm 539 TCN. (Khải-huyền 14:8; 18:2) Vào năm 1919, các anh em của Đấng Christ còn sót lại đã thoát ra khỏi sự cầm tù về thiêng liêng và đã giữ sạch ảnh hưởng của khối đạo tự xưng theo Đấng Christ, thành phần chính của Ba-by-lôn Lớn. Kể từ đó, khối đạo tự xưng theo Đấng Christ đã bị mất ảnh hưởng đáng kể ở nhiều quốc gia, nơi y thị có quyền lực mạnh mẽ trước đây.

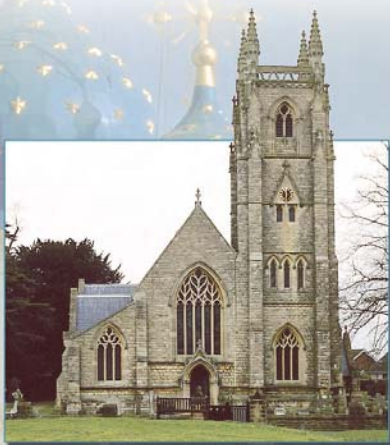
26. “Ý-tưởng của người khôn-ngoan” đã chứng tỏ là “vô-ích” như thế nào?

27. Khi nào và bằng cách nào Ba-by-lôn Lớn đã sụp đổ giống như Ba-by-lôn vào năm 539 TCN?

28 Tuy nhiên, sự sụp đổ đó chỉ là điềm báo trước sự hủy diệt tối hậu của tôn giáo giả. Điều đáng để ý là lời tiên tri của sách Khải-huyền về sự sụp đổ của Ba-by-lôn Lớn nhắc chúng ta nhớ đến lời tiên tri nơi Ê-sai 47:8, 9. Giống Ba-by-lôn cổ xưa, Ba-by-lôn Lớn thời nay nói: “Ta là một nữ-vương ngự trên ngôi mình, không phải là đàn-bà góa, và ta sẽ không thấy sự than-khóc bao giờ”. Nhưng “trong một ngày, những tai-nạn này sẽ giáng trên nó, nào sự chết, nào sự than-khóc, nào đói-kém, và nó sẽ bị lửa thiêu mình đi nữa; vì Đức Chúa Trời phán-xét nó là Chúa có quyền-lực”. Bởi vậy những lời tiên tri nơi chương 47 sách Ê-sai là lời cảnh cáo những ai vẫn còn là hội viên của tôn giáo giả. Để tránh bị hủy diệt cùng với nó, họ hãy làm theo lời khuyên được soi dẫn: “Hãy ra khỏi Ba-by-lôn”.—Khải-huyền 18:4, 7, 8.

28. Ba-by-lôn Lớn tự hào như thế nào, nhưng điều gì chờ đón nó?

***Ba-by-lôn thời nay
chẳng bao lâu sẽ
không còn nữa***



Đức Giê-hô-va dạy chúng ta được ích

Ê-sai 48:1-22

KHI Đức Giê-hô-va phán, những người khôn ngoan đều lắng nghe với lòng hết sức kính trọng và đáp lại lời Ngài. Mọi điều Đức Giê-hô-va phán là để chúng ta được lợi ích, và Ngài rất quan tâm đến hạnh phúc của chúng ta. Chẳng hạn, chúng ta được ấm lòng biết bao khi xem xét cách Đức Giê-hô-va nói với dân trong giao ước của Ngài thời xưa: “Than ôi! ước gì người đã để ý đến các điều-răn ta!” (Ê-sai 48:18) Giá trị thực tiễn qua những lời dạy dỗ của Đức Chúa Trời nên thúc đẩy chúng ta lắng nghe và vâng theo sự chỉ dẫn của Ngài. Thành tích ứng nghiệm của lời tiên tri làm tan biến mọi nghi ngờ về việc Đức Giê-hô-va nhất quyết thực hiện lời hứa của Ngài.

2 Hình như chương 48 sách Ê-sai được viết vì lợi ích của người Do Thái bị lưu đày ở Ba-by-lôn. Hơn nữa, những lời này chứa đựng một thông điệp mà tín đồ Đấng Christ ngày nay không thể bỏ qua. Trong chương 47 sách Ê-sai, Kinh Thánh tiên tri về sự sụp đổ của Ba-by-lôn. Bây giờ Đức Giê-hô-va nói ra ý định của Ngài đối với dân Do Thái bị làm phu tù trong thành đó. Đức Giê-hô-va buồn lòng về sự giả hình của dân Ngài và về việc họ cứng lòng không tin lời hứa của Ngài. Tuy nhiên, Ngài muốn dạy dỗ họ để họ

1. Những người khôn ngoan đáp lại lời của Đức Giê-hô-va như thế nào?
2. Chương 48 sách Ê-sai được chép ra cho ai, và ai nữa được lợi ích?

được lợi ích. Ngài thấy trước một giai đoạn luyện lọc dẫn đến việc những người trung thành còn sót lại được trở về quê hương.

3 Dân Đức Giê-hô-va đã đi lệch sự thờ phượng thanh sạch quá xa! Những lời mở đầu của Ê-sai rất nghiêm trọng: *“Hỡi nhà Gia-cốp, là những người được xưng bằng danh Y-sơ-ra-ên, ra từ nguồn Giu-đa, hãy nghe đây; các ngươi chỉ danh Đức Giê-hô-va mà thề, kêu-cầu Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, nhưng chẳng lấy lòng chân-thật và công-bình... Vì họ lấy thành thánh làm danh mình, và cậy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn-quân”*. (Ê-sai 48:1, 2) Thật giả hình làm sao! Việc “chỉ danh Đức Giê-hô-va mà thề” cho thấy rõ ràng họ chỉ dùng danh Đức Chúa Trời một cách máy móc. (Sô-phô-ni 1:5) Trước khi bị lưu đày sang Ba-by-lôn, dân Do Thái thờ phượng Đức Giê-hô-va tại “thành thánh”, Giê-ru-sa-lem. Nhưng sự thờ phượng của họ không thành thật. Lòng họ xa cách Đức Chúa Trời, và họ “chẳng lấy lòng chân-thật và công-bình” mà thờ Ngài. Họ không có đức tin như tổ phụ họ. —Ma-la-chi 3:7.

4 Lời Đức Giê-hô-va nhắc nhở chúng ta là sự thờ phượng không được máy móc. Nó phải xuất phát từ đáy lòng. Việc phụng sự chiếu lệ—có lẽ để làm hài lòng người khác hay để khoa trương—không phải là “việc làm tin kính”. (2 Phi-e-rơ 3:11, NW) Việc một người gọi mình là tín đồ Đấng Christ tự nó không làm cho sự thờ phượng của người ấy được Đức Chúa Trời chấp nhận. (2 Ti-mô-thê 3:5) Nhận biết Đức Giê-hô-va hiện hữu là cần yếu nhưng mới chỉ là khởi đầu mà thôi. Đức Giê-hô-va muốn sự thờ phượng hết linh hồn và được thúc đẩy bằng lòng yêu thương và biết ơn sâu xa. —Cô-lô-se 3:23.

3. Sự thờ phượng của dân Giu-đa thiếu sót ở chỗ nào?

4. Loại thờ phượng nào làm đẹp lòng Đức Giê-hô-va?



Tiên tri những điều mới

5 Có lẽ ký ức của những người Do Thái ở Ba-by-lôn cần được khơi lại. Bởi thế, Đức Giê-hô-va một lần nữa nhắc nhở họ rằng Ngài là Đức Chúa Trời của lời tiên tri thật: ***“Ta đã phán từ xưa về những sự qua rồi [“những sự đầu tiên”, “NW”]; những sự ấy ra từ miệng ta, và ta đã rao ra: ta đã làm thình-linh, và những sự đó đã xảy đến”.*** (Ê-sai 48:3) “Những sự đầu tiên” là những việc Đức Giê-hô-va đã hoàn thành, như giải phóng dân Y-sơ-ra-ên khỏi xứ Ai Cập và ban cho họ Đất Hứa làm cơ nghiệp. (Sáng-thế Ký 13:14, 15; 15:13, 14) Những tiên đoán đó ra từ miệng Đức Chúa Trời; chúng bắt nguồn từ Ngài. Đức Chúa Trời khiến người ta nghe mệnh lệnh Ngài, và những gì họ nghe đáng lẽ phải thúc đẩy họ vâng phục. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 28:15) Ngài mau mắn hành động để thực hiện những gì Ngài đã báo trước. Sự kiện Đức Giê-hô-va là Đấng Toàn Năng bảo đảm ý định của Ngài sẽ thành tựu.—Giô-suê 21:45; 23:14.

6 Dân sự của Đức Giê-hô-va đã trở nên “cố-chấp phản-nghịch”. (Thi-thiên 78:8) Ngài thẳng thắn bảo họ: ***“Người cứng-cỏi, gáy người là gân sắt, trán người là đồng”.*** (Ê-sai 48:4) Giống như kim loại, dân Do Thái khó bẻ cong—tức không uốn được. Đó là một lý do tại sao Đức Giê-hô-va tiết lộ sự việc trước khi chúng xảy ra. Nếu không thì dân Ngài sẽ nói về những việc Đức Giê-hô-va đã làm: ***“Ấy là thần-tượng ta đã làm nên, tượng chạm hoặc đúc của ta đã dạy-biểu mọi điều đó”.*** (Ê-sai 48:5) Những điều Đức Giê-hô-va nói bây giờ có bất cứ ảnh hưởng nào trên dân Do Thái bất trung không? Đức Chúa Trời nói với họ: ***“Người đã nghe***

5. Đây là một số trong “những sự đầu tiên” mà Đức Giê-hô-va đã báo trước?

6. Dân Do Thái trở nên “cố-chấp phản-nghịch” đến mức nào?

Thông điệp của Ê-sai về sự khôi phục cung cấp tia hy vọng cho những người Do Thái trung thành nơi xứ phu tù

1. Ishtar 2. Diềm bằng gạch tráng men trên Đường Rước Kiệu của Ba-by-lôn
3. Biểu tượng con rồng của Marduk



1

Dân Do Thái có xu hướng gán các hành động của Đức Giê-hô-va cho thần tượng

rồi, hãy thấy mọi điều đó, sao các ngươi không nói-phô đi?... Từ nay về sau, ta tỏ ra những sự mới, là sự kín-nhiệm ngươi chưa biết. Bây giờ những sự đó mới dựng nên, không phải ngày xưa đã có; trước ngày này ngươi chưa nghe chi hết, kẻo ngươi nói rằng: Này, ta biết sự đó rồi!”—Ê-sai 48:6, 7.

⁷ Ê-sai chép lời tiên tri về sự sụp đổ của Ba-by-lôn từ lâu. Giờ đây, bị lưu đày ở Ba-by-lôn, dân Do Thái được lệnh phải suy ngẫm về sự ứng nghiệm của lời tiên tri. Có thể nào họ phủ nhận Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thực hiện lời tiên tri không? Vì dân Giu-đa đã thấy và nghe Giê-hô-va là

7. Dân phu tù Do Thái sẽ phải thừa nhận điều gì, và họ có thể trông đợi gì?

2



3

Đức Chúa Trời của lẽ thật, lẽ ra họ cũng phải công bố lẽ thật này cho những người khác nữa phải không? Lời Đức Giê-hô-va tiên tri về những việc mới chưa xảy ra, chẳng hạn như cuộc chinh phục Ba-by-lôn của Si-ru và cuộc phóng thích dân Do Thái. (Ê-sai 48:14-16) Những biến cố gây kinh ngạc như thế dường như sẽ xảy đến thành linh, không ngờ trước. Không ai có thể thấy trước những biến cố chỉ vì xem xét biến chuyển tình hình thế giới. Những sự đó được “dựng nên” mà không có nguyên do rõ ràng nào cả. Ai tạo ra các biến cố này? Vì Đức Giê-hô-va tiên tri những biến cố đó trước khoảng 200 năm nên câu trả lời là hiển nhiên.

8 Hơn nữa Đức Giê-hô-va thực hiện lời Ngài tùy theo thời biểu riêng của Ngài. Những lời tiên tri được ứng nghiệm chứng minh Ngài là Đức Chúa Trời, không những cho người Do Thái vào thời xưa mà còn cho tín đồ Đấng Christ thời nay. Việc vô số lời tiên tri được ứng nghiệm trong quá khứ—tức “những sự đầu tiên”—là một đảm bảo cho những sự việc mới mà Đức Giê-hô-va hứa—đó là “con đại nạn” sắp tới, một đám đông “vô-số người” sống sót qua cơn đại nạn, “đất mới” và nhiều điều khác nữa—sẽ được ứng nghiệm. (Khải-huyền 7:9, 14, 15; 21:4, 5; 2 Phi-e-rơ 3:13) Sự đảm bảo ấy thúc đẩy những người có lòng ngay thẳng ngày nay sốt sắng nói về Ngài. Họ chia sẻ cảm nghĩ của người viết Thi-thiên: “Trong hội lớn tôi đã truyền tin vui về sự công-bình; kìa, tôi chẳng có ngậm miệng lại”.—Thi-thiên 40:9.

Đức Giê-hô-va tự chủ

9 Vì không tin lời tiên tri của Đức Giê-hô-va, dân Do Thái đã không lưu ý đến lời cảnh cáo của Ngài. Đó là lý do tại sao Ngài nói tiếp với họ: ***“Thật người chưa từng nghe, chưa***

8. Tín đồ Đấng Christ ngày nay hy vọng những điều mới nào, và tại sao họ hoàn toàn tin tưởng nơi lời tiên tri của Đức Giê-hô-va?

9. Dân Y-sơ-ra-ên ‘đã bội-ngịch từ trong lòng mẹ’ như thế nào?

từng biết, tai người chưa mở ra; vì ta biết rằng người làm gian-dối luôn, từ trong lòng mẹ đã được gọi là bội-ngịch”.

(Ê-sai 48:8) Dân Giu-đa từng bịt tai không nghe tin mừng của Đức Giê-hô-va. (Ê-sai 29:10) Lối hành động của dân trong giao ước của Đức Chúa Trời cho thấy dân tộc này ‘đã bội-ngịch từ trong lòng mẹ’. Từ lúc ra đời và trong suốt lịch sử, dân tộc Y-so-ra-ên đã từng phản nghịch nhiều lần. Bội nghịch và gian dối trở thành thói quen của dân sự, chứ không còn là tội thỉnh thoảng mới phạm.—Thi-thiên 95:10; Ma-la-chi 2:11.

10 Tình trạng có tuyệt vọng không? Không. Mặc dù dân Giu-đa bội nghịch và gian dối nhưng Đức Giê-hô-va vẫn luôn chân thật và trung tín. Vì sự vinh hiển của danh lớn Ngài, Ngài sẽ hạn chế cơn thịnh nộ đổ xuống họ. Ngài nói: **“Ta vì danh mình mà tạm nhịn giận ta; vì sự vinh-hiến mình mà nhịn-nhục đối với người, đừng không hủy-diệt người”.** **(Ê-sai 48:9)** Thật là một sự khác biệt làm sao! Dân sự Đức Giê-hô-va, cả Y-so-ra-ên lẫn Giu-đa, đã bất trung với Ngài. Nhưng Đức Giê-hô-va sẽ làm thánh danh Ngài; Ngài hành động thế nào để đem lại sự khen ngợi và vinh hiển cho danh Ngài. Vì lý do này, Ngài sẽ không hủy diệt dân riêng của Ngài.—Giô-ên 2:13, 14.

11 Sự quở trách của Đức Chúa Trời đã làm thức tỉnh những người có lòng ngay thẳng trong dân phu tù Do Thái, khiến họ cương quyết nghe theo sự dạy dỗ của Ngài. Đối với những người này, lời tuyên bố sau đây khiến họ rất yên lòng: **“Này, ta luyện người, nhưng không phải như luyện bạc; ta đã thử người trong lò hoạn-nạn. Ấy là vì ta, vì một mình ta, mà ta sẽ làm điều đó; vì ta há để nhục danh ta sao? Ta sẽ chẳng nhường sự vinh-hiến ta cho thần nào khác”.** **(Ê-sai 48:10, 11)** Những thử thách khổ cực—như là

10. Tại sao Đức Giê-hô-va tự kiềm chế?

11. Tại sao Đức Chúa Trời sẽ không để cho dân Ngài bị tuyệt diệt?



Một “lò hoạn-nạn” có thể cho thấy động lực phụng sự của chúng ta đối với Đức Giê-hô-va có trong sạch hay không

trong “lò hoạn-nạn”—mà Đức Giê-hô-va để cho dân Ngài trải qua sẽ thử nghiệm và tinh luyện họ, làm lộ ra những gì họ có trong lòng. Một điều tương tự đã xảy ra nhiều thế kỷ trước đó khi Môi-se nói với tổ phụ họ: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã dẫn ngươi đi trong bốn mươi năm này, để hạ ngươi xuống và thử ngươi, đặng biết điều có ở trong lòng ngươi”. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 8:2) Dù họ có thái độ phản nghịch nhưng Đức Giê-hô-va đã không hủy diệt dân tộc vào lúc ấy, và bây giờ Ngài cũng sẽ không tuyệt diệt nữa. Vì thế danh Ngài và sự vinh hiển của Ngài được sáng chói. Nếu dân Ngài bị diệt vong trong tay người Ba-by-lôn, tức Ngài không trung tín với giao ước của Ngài và danh Ngài sẽ bị xúc phạm. Nó khiến người ta tưởng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên bất lực trong việc giải cứu dân Ngài.—Ê-xê-chi-ên 20:9.



***Tín đồ thật của Đấng Christ
đã phải đương đầu với
những hình thức bắt bớ ác độc***

12 Thời nay cũng vậy, dân tộc Đức Giê-hô-va cần được luyện lọc. Hồi đầu thế kỷ 20, nhiều người trong nhóm nhỏ Học Viên Kinh Thánh phụng sự Đức Chúa Trời vì thành thật muốn làm hài lòng Ngài, nhưng một số lại có động cơ xấu, chẳng hạn như muốn danh vọng. Trước khi nhóm nhỏ đó có thể dẫn đầu công việc rao giảng tin mừng trên khắp thế giới được tiên tri sẽ xảy ra vào thời cuối cùng, họ cần được tẩy sạch. (Ma-thi-ơ 24:14) Nhà tiên tri Ma-la-chi tiên tri đúng như vậy; công việc luyện lọc đó sẽ được thực hiện khi Đức Giê-hô-va đến đền thờ của Ngài. (Ma-la-chi 3:1-4) Lời ông đã được ứng nghiệm vào năm 1918. Tín đồ thật của Đấng Christ đã trải qua một giai đoạn thử thách cam go trong cơn sốt của thế chiến thứ nhất, sự thử thách

12. Tín đồ thật của Đấng Christ đã được luyện lọc như thế nào vào thế chiến thứ nhất?

đó lên đến tột độ với việc anh Joseph F. Rutherford, chủ tịch Hội Thập Canh lúc đó, và một số anh có trách nhiệm của Hội bị bỏ tù. Tiến trình lọc luyện này đã đem lại lợi ích cho những tín đồ Đấng Christ chân thật ấy. Sau Thế Chiến I, hơn bao giờ hết, họ cương quyết phụng sự Đức Chúa Trời bằng bất cứ cách nào mà Ngài chỉ cho.

13 Từ thời đó, Nhân Chứng Giê-hô-va liên tiếp phải đối diện với những hình thức bắt bớ ác độc nhất. Điều này không hề làm cho họ nghi ngờ lời Đấng Tạo Hóa của họ. Đúng hơn, họ lưu ý đến lời của sứ đồ Phi-e-rơ nói với tín đồ Đấng Christ bị bắt bớ vào thời ông: “Anh em vì sự thử-thách trăm bề buộc phải buồn-bã ít lâu; hầu cho sự thử-thách đức-tin anh em... sanh ra ngợi-khen, tôn-trọng, vinh-hiến cho anh em khi Đức Chúa Jê-sus-Christ hiện ra”. (1 Phi-e-rơ 1:6, 7) Sự bắt bớ dữ dội không bẻ gãy được lòng trung kiên của tín đồ thật Đấng Christ. Trái lại, nó cho thấy động lực trong sạch của họ. Nó làm cho đức tin họ có thêm phẩm chất vì đã được thử nghiệm và cho thấy lòng trung thành và yêu thương sâu xa của họ.—Châm-ngôn 17:3.

“Ta là đầu-tiên và cũng là cuối-cùng”

14 Bây giờ, bằng giọng ấm áp, Đức Giê-hô-va kêu gọi dân trong giao ước của Ngài: **“Hỡi Gia-cốp, và người, Y-sơ-ra-ên ta đã gọi, hãy nghe lời ta: Ta là Đấng đó; ta là đầu-tiên và cũng là cuối-cùng. Tay ta đã lập nền đất, tay hữu ta đã giương các tầng trời; ta gọi đến, trời đất đều đứng lên”**. (Ê-sai 48:12, 13) Không giống loài người, Đức Giê-hô-va là đời đời và không hề thay đổi. (Ma-la-chi 3:6) Nơi sách Khải-huyền, Đức Giê-hô-va tuyên bố: “Ta là An-pha và Ô-mê-ga,

13. Dân Đức Giê-hô-va phản ứng thế nào trước sự bắt bớ trong những năm kể từ thế chiến thứ nhất?

14. (a) Đức Giê-hô-va là “đầu-tiên” và “cuối-cùng” như thế nào? (b) Đức Giê-hô-va đã dùng “tay” Ngài thực hiện những công việc vĩ đại nào?

là thứ nhứt và là sau-chót, là đầu và là rốt”. (Khải-huyền 22:13) Trước Đức Giê-hô-va không có Đức Chúa Trời toàn năng nào và sau Ngài cũng chẳng có Đức Chúa Trời nào khác nữa. Ngài là Đấng Tối Cao, Đấng Hằng Hữu, Đấng Tạo Hóa. “Tay” Ngài—tức quyền năng Ngài dùng—đã lập nên trái đất và trải rộng các tầng trời đầy sao. (Gióp 38:4; Thi-thiên 102:25) Khi Ngài gọi các tạo vật, chúng đứng lên, sẵn sàng phụng sự Ngài.—Thi-thiên 147:4.

15 Một lời mời long trọng được gửi đến người Do Thái lẫn người ngoại: ***“Các ngươi hãy nhóm lại hết thảy, và hãy nghe: Trong vòng họ có ai đã rao ra những sự này không? Người mà Đức Giê-hô-va yêu, sẽ làm điều đẹp ý Ngài nghịch cùng Ba-by-lôn, và cánh tay người sẽ giá lên nghịch cùng người Canh-đê. Ta, chính ta đã phán, và đã gọi người; ta đã khiến người đến, người sẽ làm thanh-vượng đường-lối mình”.*** (Ê-sai 48:14, 15) Chỉ mình Đức Giê-hô-va là toàn năng, có thể tiên tri các biến cố một cách chính xác. Không ai trong vòng “họ”, tức các thần tượng vô dụng, có thể nói được như vậy. Chính Đức Giê-hô-va, chứ không phải thần tượng, đã ‘yêu người’ là Si-ru—nghĩa là Ngài đã chọn ông với một mục đích rõ rệt. (Ê-sai 41:2; 44:28; 45:1, 13; 46:11) Ngài thấy trước sự xuất hiện của Si-ru trên diễn trường thế giới và đã chỉ định ông làm người chinh phục Ba-by-lôn.

16 Bằng một giọng tha thiết, Đức Giê-hô-va nói tiếp: ***“Các ngươi hãy đến gần ta, và nghe điều này: Từ lúc ban-đầu ta chưa từng nói cách kín-giấu. Vừa lúc có sự ấy, ta đã ở đó rồi”.*** (Ê-sai 48:16a) Đức Giê-hô-va đã không tiên tri một cách bí mật hoặc chỉ cho vài người biết. Các tiên tri của Đức Giê-hô-va là những phát ngôn viên thẳng thắn, nói nhân

15. Đức Giê-hô-va “yêu” Si-ru như thế nào và với mục đích gì?

16, 17. (a) Tại sao có thể nói rằng Đức Chúa Trời không hề tiên tri một cách bí mật? (b) Ngày nay Đức Giê-hô-va công bố ý định của Ngài như thế nào?

danh Đức Chúa Trời. (Ê-sai 61:1) Họ công khai tuyên bố ý muốn của Đức Chúa Trời. Chẳng hạn, những biến cố liên hệ đến Si-ru không có gì mới mẻ hoặc bất ngờ đối với Ngài. Khoảng 200 năm trước, qua Ê-sai, Đức Chúa Trời đã công khai tiên tri về điều này.

17 Ngày nay cũng vậy, Đức Giê-hô-va không giữ bí mật ý định của Ngài. Hàng triệu người trong hàng trăm xứ và hải đảo công bố từ nhà này sang nhà kia, ngoài đường phố, và bất cứ nơi nào khác, lời cảnh cáo về sự kết liễu sắp đến của hệ thống mọi sự này và tin mừng về các ân phước mà Nước Đức Chúa Trời mang lại. Thật vậy, Giê-hô-va là Đức Chúa Trời truyền đạt ý định của Ngài.

“[Hãy] để ý đến các điều-răn ta!”

18 Được sức mạnh bởi thánh linh của Đức Giê-hô-va, nhà tiên tri tuyên bố: ***“Chúa Giê-hô-va, và Thần của Ngài, sai ta đến. Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu-chuộc người, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Ta là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời người, là Đấng dạy cho người được ích, và dắt người trong con đường người phải đi”.*** (Ê-sai 48:16b, 17) Sự chăm sóc đầy yêu thương mà Đức Giê-hô-va bày tỏ là một sự cam đoan với dân Y-sơ-ra-ên rằng Đức Chúa Trời sẽ giải cứu họ khỏi Ba-by-lôn. Ngài là Đấng Cứu Chuộc của họ. (Ê-sai 54:5) Đức Giê-hô-va tha thiết muốn dân Y-sơ-ra-ên nối lại quan hệ với Ngài và lưu ý đến mệnh lệnh của Ngài. Sự thờ phượng thật đặt nền tảng trên việc vâng theo lời chỉ dạy của Đức Chúa Trời. Dân Y-sơ-ra-ên không thể đi đúng đường trừ khi họ được dạy ‘con đường phải đi’.

19 Việc Đức Giê-hô-va muốn dân Ngài tránh được tai họa và vui sống được diễn tả tuyệt vời như sau: ***“Than ôi! ước gì người đã để ý đến các điều-răn ta! thì sự bình-an người như***

18. Đức Giê-hô-va muốn dân Ngài làm gì?

19. Đức Giê-hô-va đưa ra lời kêu gọi tha thiết nào?

sông, và sự công-bình người như sóng biển". (Ê-sai 48:18) Thật là một lời kêu gọi tha thiết của Đấng Tạo Hóa toàn năng! (Phục-truyền Luật-lệ Ký 5:29; Thi-thiên 81:13) Thay vì bị đi làm phu tù, dân Y-sơ-ra-ên có thể hưởng sự bình an tràn đầy như dòng nước sông êm đềm. (Thi-thiên 119:165) Các việc làm công bình của họ có thể không đếm xuể như sóng biển vậy. (A-mốt 5:24) Là Đấng thực sự quan tâm đến họ, Đức Giê-hô-va kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên, yêu thương chỉ cho họ con đường phải đi. Ước gì họ nghe tiếng Ngài!

20 Những ân phước nào sẽ đến với dân Y-sơ-ra-ên nếu họ ăn năn? Đức Giê-hô-va phán: **"Dòng-dõi người như cát, hoa-trái của ruột-già người như sạn, danh người chẳng bị diệt bị xóa trước mặt ta". (Ê-sai 48:19)** Đức Giê-hô-va nhắc dân sự về lời hứa của Ngài là dòng dõi Áp-ra-ham sẽ trở nên nhiều "như sao trên trời, đông như cát bờ biển". (Sáng-thế Ký 22:17; 32:12) Tuy nhiên, con cháu Áp-ra-ham đã phản nghịch và họ không còn quyền nhận được sự ứng nghiệm của lời hứa nữa. Thật vậy, quá trình của họ quá tệ đến độ chiếu theo Luật Pháp của Đức Giê-hô-va, danh của họ, với tư cách một dân tộc, đáng bị tuyệt diệt. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 28:45) Tuy vậy, Đức Giê-hô-va không muốn tiêu diệt dân Ngài, và cũng không muốn từ bỏ họ hoàn toàn.

21 Các nguyên tắc nằm trong đoạn Kinh Thánh đầy ý nghĩa này áp dụng cho những người thờ phượng Đức Giê-hô-va ngày nay. Đức Giê-hô-va là Nguồn sự sống và hơn ai hết Ngài biết chúng ta nên dùng đời sống mình như thế nào. (Thi-thiên 36:9) Ngài cho chúng ta sự hướng dẫn, không phải làm chúng ta mất đi niềm vui nhưng để được lợi ích. Tín đồ thật của Đấng Christ hưởng ứng bằng cách tìm kiếm sự dạy

20. (a) Mặc dù dân Y-sơ-ra-ên phản nghịch, Đức Chúa Trời vẫn muốn họ được gì? (b) Chúng ta học được gì về Đức Giê-hô-va qua cách Ngài đối xử với dân Y-sơ-ra-ên? (Xem khung nơi trang 133).

21. Ngày nay chúng ta có thể cảm nghiệm được những ân phước nào nếu tìm kiếm sự dạy dỗ của Đức Giê-hô-va?

Đức Chúa Trời Toàn Năng tự chủ

Đức Giê-hô-va nói với dân Y-sơ-ra-ên bội đạo: “Ta... tạm nhịn giận...; nhịn-nhục đối với ngươi”. (Ê-sai 48:9) Những lời như thế giúp chúng ta thấy Đức Chúa Trời nêu gương tuyệt hảo trong việc không bao giờ lạm quyền. Sự thật là không ai có quyền năng lớn hơn Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao chúng ta gọi Ngài là Đấng Toàn Quyền, Đấng Toàn Năng. Ngài có quyền áp dụng tước hiệu “toàn-năng” cho chính Ngài. (Sáng-thế Ký 17:1) Không những Ngài có sức mạnh vô hạn mà còn có toàn quyền vì Ngài ở địa vị Chúa Tối Thượng của hoàn vũ mà Ngài dựng nên. Đó là lý do tại sao không ai có thể dám cản tay Ngài hoặc nói: “Ngài làm chi vậy?”—Đa-ni-ên 4:35.

Tuy nhiên, Đức Chúa Trời chậm giận, ngay cả khi cần biểu lộ quyền năng chống lại kẻ thù của Ngài. (Na-hum 1:3) Đức Giê-hô-va có thể “nhịn giận” và được miêu tả một cách đúng đắn là “chậm giận” bởi vì tình yêu thương—chứ không phải giận dữ—là đức tính nổi bật của Ngài. Cơn giận của Ngài, khi phát ra, luôn luôn công bình, luôn luôn chính đáng và luôn luôn được kiểm soát.—Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6; 1 Giăng 4:8.

Tại sao Đức Giê-hô-va lại hành động theo cách này? Bởi vì Ngài dung hòa một cách tuyệt hảo quyền năng vô hạn với ba đức tính chính yếu khác của Ngài—đó là khôn ngoan, công bình và yêu thương. Ngài luôn luôn dùng quyền năng phù hợp với các đức tính này.

đỗ của Đức Giê-hô-va. (Mi-chê 4:2) Sự hướng dẫn của Ngài bảo vệ sức khỏe thiêng liêng của chúng ta và mối quan hệ của chúng ta với Ngài. Nó cũng che chở chúng ta khỏi ảnh hưởng đồi bại của Sa-tan. Khi quý trọng các nguyên tắc nằm đằng sau luật pháp của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ thấy Đức Giê-hô-va dạy để chúng ta được lợi ích. Chúng ta sẽ nhận ra rằng “điều-răn của Ngài chẳng phải là nặng-nề”. Và chúng ta sẽ không bị tiêu diệt.—1 Giăng 2:17; 5:3.

“Hãy ra khỏi Ba-by-lôn!”

22 Khi Ba-by-lôn sụp đổ, có bất cứ người Do Thái nào biểu lộ tâm tình đứng đần không? Họ có tận dụng sự giải cứu của Đức Chúa Trời, trở về quê hương và lập lại sự thờ phượng thanh sạch không? Có. Những lời kế tiếp của Đức Giê-hô-va cho thấy Ngài tin chắc điều này sẽ xảy ra. **“Hãy ra khỏi Ba-by-lôn! Hãy tránh xa người Canh-đê! Hãy cất tiếng reo vui mà rao tin này, tuyên-bố và truyền ra cho đến nơi cuối-cùng đất! Hãy rằng: Đức Giê-hô-va đã chuộc Gia-cốp, là tôi-tớ Ngài. Khi Ngài dẫn họ đi ngang qua sa-mạc thì họ không khát, vì Ngài đã khiến nước từ vàng đá chảy ra cho họ; đập bể vàng đá, thì nước văng ra”.** (Ê-sai 48:20, 21) Dân Đức Giê-hô-va được lời tiên tri kêu gọi ra khỏi Ba-by-lôn không chậm trễ. (Giê-rê-mi 50:8) Việc họ được chuộc phải được rao truyền cho đến đầu cùng đất. (Giê-rê-mi 31:10) Sau Cuộc Xuất Hành khỏi xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-hô-va cung cấp cho dân Ngài những gì họ cần trên suốt quãng đường băng qua sa mạc. Tương tự như vậy, Ngài sẽ cung cấp cho dân Ngài trên con đường từ Ba-by-lôn về quê hương. —Phục-truyền Luật-lệ Ký 8:15, 16.

23 Có một nguyên tắc quan trọng khác mà người Do

22. Những người Do Thái trung thành được kêu gọi làm gì, và được bảo đảm gì?

23. Những ai sẽ không được hưởng sự bình an của Đức Chúa Trời?

Thái phải nhớ liên quan đến những hành động giải cứu của Đức Giê-hô-va. Những người yêu mến công bình có thể khổ sở vì tội lỗi của họ, nhưng họ sẽ không bị hủy diệt. Tuy nhiên, đối với kẻ không công bình thì khác: **“Những người ác chẳng hưởng sự bình-an bao giờ, Đức Giê-hô-va phán vậy”**. (Ê-sai 48:22) Những kẻ phạm tội không ăn năn sẽ không được hưởng sự bình an mà Đức Chúa Trời dành cho những người yêu mến Ngài. Ngài không có ý định cho kẻ ác ngoan cố và những kẻ không tin được hưởng sự giải cứu của Ngài. Những sự đó chỉ dành cho người có đức tin mà thôi. (Tít 1:15, 16; Khải-huyền 22:14, 15) Những kẻ gian ác không thể có sự bình an của Đức Chúa Trời được.

24 Vào năm 537 TCN, cơ hội rời Ba-by-lôn đem lại sự vui mừng lớn cho những người Y-so-ra-ên trung thành. Vào năm 1919, dân Đức Chúa Trời vui mừng vì được giải thoát khỏi sự cầm tù của Ba-by-lôn. (Khải-huyền 11:11, 12) Họ tràn đầy hy vọng và nắm lấy cơ hội để mở rộng hoạt động. Thật vậy, điều này đòi hỏi nhóm nhỏ tín đồ Đấng Christ đó phải can đảm để tận dụng những cơ hội mới trong việc rao giảng giữa một thế giới thù nghịch. Nhưng với sự giúp đỡ của Đức Giê-hô-va, họ bắt tay ngay vào công việc rao giảng tin mừng. Lịch sử xác nhận là Đức Giê-hô-va đã ban phước cho họ.

25 Phần này trong lời tiên tri của Ê-sai nhấn mạnh việc Đức Giê-hô-va dạy để chúng ta được ích. Thật là hệ trọng để chúng ta cẩn thận chú ý đến các mệnh lệnh công bình của Đức Chúa Trời. (Khải-huyền 15:2-4) Nếu chúng ta nhớ đến sự khôn ngoan và tình yêu thương của Đức Chúa Trời thì điều này sẽ giúp chúng ta sống phù hợp với những gì Đức Giê-hô-va xem là công bình. Tất cả các mệnh lệnh của Ngài đều có lợi cho chúng ta.—Ê-sai 48:17, 18.

24. Điều gì đã mang lại vui mừng cho dân Đức Chúa Trời thời nay?

25. Tại sao việc cẩn thận chú ý đến các mệnh lệnh công bình của Đức Chúa Trời là hệ trọng?

“Kỳ ban ơn”

Ê-sai 49:1-26

TỪ XA XUA, tất cả những người trung thành đều được Đức Chúa Trời chấp nhận và che chở. Nhưng không phải ai cũng được Đức Giê-hô-va ban ơn. Một người phải hội đủ điều kiện để nhận ân phước này, một ân phước không gì sánh bằng. Ê-sai là người như thế. Ông được hưởng ân huệ của Đức Chúa Trời và được Ngài dùng như một công cụ để rao truyền ý muốn Ngài cho người khác. Một điển hình của điều này được ghi nơi nửa phần đầu của chương 49 sách tiên tri Ê-sai.

² Những lời tiên tri này được nói cho dòng dõi của Áp-ra-ham. Trong lần ứng nghiệm đầu tiên, dòng dõi ấy là dân tộc Y-sơ-ra-ên ra từ Áp-ra-ham. Tuy nhiên, phần lớn những lời này rõ ràng áp dụng cho Dòng Dõi Áp-ra-ham mà từ lâu người ta trông mong. Dòng dõi ấy chính là Đấng Mê-si mà Đức Chúa Trời đã hứa. Lời được soi dẫn cũng áp dụng cho các anh em thiêng liêng của Đấng Mê-si nữa, những người trở thành dòng dõi thiêng liêng của Áp-ra-ham và của “dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời”. (Ga-la-ti 3:7, 16, 29; 6:16) Riêng phần này trong lời tiên tri của Ê-sai mô tả mối quan hệ đặc biệt giữa Đức Giê-hô-va và Con yêu dấu của Ngài là Chúa Giê-su Christ.—Ê-sai 49:26.

1, 2. (a) Ê-sai được hưởng ân phước nào? (b) Lời tiên tri ghi nơi nửa phần đầu của chương 49 sách Ê-sai liên hệ đến những ai?

Được Đức Giê-hô-va bổ nhiệm và che chở

3 Đấng Mê-si được hưởng ơn, tức được Đức Chúa Trời chấp nhận. Đức Giê-hô-va ban cho ngài thẩm quyền và uy tín cần thiết để chu toàn sứ mạng. Vậy thật thích hợp khi Đấng Mê-si tương lai nói: **“Hỡi các cù-lao, hãy nghe ta! Hỡi các dân xa-lạ [“xa xôi”, “Trịnh Văn Căn”], hãy ghé tai! Đức Giê-hô-va đã gọi ta từ trong bụng mẹ, đã nói đến danh ta từ lòng-dạ mẹ ta”**.—Ê-sai 49:1.

4 Ở đây Đấng Mê-si nói với các dân “xa xôi”. Mặc dù Đấng Mê-si được hứa cho dân Do Thái nhưng thánh chức của ngài nhằm đem ân phước cho mọi dân. (Ma-thi-ơ 25:31-33) Các “cù-lao” và “các dân” cho dù không ở trong giao ước với Đức Giê-hô-va nhưng cũng nên vâng phục Đấng Mê-si của Y-sơ-ra-ên vì ngài được gửi đến để cứu rỗi nhân loại.

5 Lời tiên tri nói rằng Đức Giê-hô-va sẽ đặt tên cho Đấng Mê-si trước khi ngài được sinh ra làm người. (Ma-thi-ơ 1:21; Lu-ca 1:31) Từ lâu trước khi sinh ra, Chúa Giê-su được gọi là “Đấng Khuyên Bảo Tuyệt Vời, Chúa Quyền Năng, Cha Đồi Đồi, Chúa Bình An”. (Ê-sai 9:5 [9:6, NW]) Em-ma-nu-ên, dường như là tên con trai của Ê-sai, lại hóa ra là tên theo nghĩa tiên tri của Đấng Mê-si. (Ê-sai 7:14; Ma-thi-ơ 1:21-23) Ngay cả tên đặt cho Đấng Mê-si mà mọi người sẽ gọi ngài—Giê-su—được tiên tri trước khi ngài sinh ra. (Lu-ca 1:30, 31) Tên này trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa “Đức Giê-hô-va là sự cứu rỗi”. Rõ ràng Chúa Giê-su không tự bổ nhiệm mình làm Đấng Christ.

6 Lời tiên tri của Đấng Mê-si tiếp tục: **“Ngài đã khiến miệng ta giống như gươm bén; lấy bóng tay Ngài mà che**

- 3, 4. (a) Đấng Mê-si có sự ủng hộ nào? (b) Đấng Mê-si đang nói với ai?
 5. Đấng Mê-si được gọi như thế nào ngay cả trước khi sinh ra làm người?
 6. Miệng của Đấng Mê-si giống như gươm bén như thế nào, và ngài được che giấu ra sao?

ta; làm cho ta như tên nhọn, và giấu ta trong bao tên". (Ê-sai 49:2) Khi đến lúc Đấng Mê-si của Đức Giê-hô-va bắt đầu thánh chức trên đất vào năm 29 CN, lời nói và hành động của Chúa Giê-su thật chẳng khác nào như vũ khí chói lòe, bén nhọn, có khả năng xuyên thấu lòng người nghe. (Lu-ca 4:31, 32) Lời nói và hành động của ngài khiến kẻ thù chính của Đức Giê-hô-va là Sa-tan và những kẻ theo hần nổi giận. Từ lúc Chúa Giê-su sinh ra, Sa-tan cố thủ tiêu ngài, nhưng Chúa Giê-su như một mũi tên được giấu trong bao tên của Đức Giê-hô-va.* Ngài có thể tin cậy nơi sự che chở của Cha ngài. (Thi-thiên 91:1; Lu-ca 1:35) Vào thời điểm đã định, Chúa Giê-su dâng hiến mạng sống ngài vì nhân loại. Nhưng sẽ đến lúc ngài ra tay như một dũng sĩ ở trên trời, vũ trang thật khác biệt, với lưỡi gươm sắc bén ra từ miệng ngài. Lần này, gươm sắc bén tượng trưng cho thẩm quyền của Chúa Giê-su trong việc công bố và thi hành sự đoán phạt trên kẻ thù của Đức Giê-hô-va.—Khải-huyền 1:16.

Đầy Tớ của Đức Chúa Trời không khó nhọc vô ích

7 Bây giờ Đức Giê-hô-va nói những lời tiên tri này: ***"Hỡi***

* "Chắc chắn Sa-tan nhận ra Chúa Giê-su là Con Đức Chúa Trời và là đấng, theo lời tiên tri, sẽ giày đạp đầu nó (Sáng 3:15); Sa-tan tìm mọi cách để tiêu diệt Chúa Giê-su. Nhưng khi báo cho Ma-ri biết là bà sẽ thụ thai Chúa Giê-su, thiên sứ Gáp-ri-ên nói: "Đức Thánh-Linh sẽ đến trên ngươi, và quyền-phép Đấng Rất-Cao sẽ che-phủ ngươi dưới bóng mình, cho nên con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời". (Lu 1:35) Đức Giê-hô-va gìn giữ Con Ngài. Các nỗ lực nhằm tiêu diệt Chúa Giê-su khi ngài còn là hài nhi đã không thành công".—*Insight on the Scriptures*, Tập 2, trang 868, do Hội Tháp Canh xuất bản.

7. Những lời của Đức Giê-hô-va nơi Ê-sai 49:3 áp dụng cho ai, và tại sao?

***Đấng Mê-si giống như một "tên nhọn"
trong bao tên của Đức Giê-hô-va***



Y-so-ra-ên, người là tôi-tớ ta, ta sẽ được sáng danh bởi người [*“nơi người ta sẽ tỏ sự đẹp đẽ của ta”, “NW”*]. (Ê-sai 49:3) Đức Giê-hô-va gọi dân Y-so-ra-ên là tôi tớ Ngài. (Ê-sai 41:8) Nhưng Chúa Giê-su Christ là Đầy Tớ ưu việt của Đức Chúa Trời. (Công-vụ 3:13) Không tạo vật nào của Đức Chúa Trời có thể phản ánh “sự đẹp đẽ” của Đức Giê-hô-va hơn Chúa Giê-su. Bởi thế, mặc dù nói với dân Y-so-ra-ên, nhưng những lời này thực sự áp dụng cho Chúa Giê-su.—Giăng 14:9; Cô-lô-se 1:15.

8 Thế nhưng, chẳng phải sự thật là Chúa Giê-su đã bị phần lớn dân mình khinh dể và hắt hủi đó sao? Đúng. Nói chung, dân Y-so-ra-ên không chấp nhận Chúa Giê-su là Đầy Tớ được xức dầu của Đức Chúa Trời. (Giăng 1:11) Đối với những người cùng thời với Chúa Giê-su, tất cả những gì ngài thực hiện khi sống trên đất có thể dường như chẳng có giá trị mấy, thậm chí vô nghĩa nữa. Kế đến, Đấng Mê-si ám chỉ thánh chức mà bề ngoài xem ra thất bại: **“Ta đã làm việc luống-công, đã hao sức vô-ích và không kết-quả”**. (Ê-sai 49:4a) Đấng Mê-si không vì nản lòng mà nói như vậy. Hãy xem xét những gì ngài nói tiếp: **“Song lẽ ngay-thẳng của ta ở nơi Đức Giê-hô-va, sự ban-thưởng cho ta ở nơi Đức Chúa Trời ta”**. (Ê-sai 49:4b) Sự thành công của Đấng Mê-si được đánh giá bởi Đức Chúa Trời chứ không phải bởi loài người.

9 Mỗi quan tâm chính yếu của Chúa Giê-su là được sự chấp nhận hay ơn của Đức Chúa Trời. Trong lời tiên tri, Đấng Mê-si nói: **“Bây giờ, Đức Giê-hô-va là Đấng đã lập ta làm tôi-tớ Ngài từ trong bụng mẹ, có khiến ta dẫn Gia-cốp**

8. Đấng Mê-si bị chính dân mình đối xử như thế nào, nhưng ngài trông vào ai đánh giá sự thành công của mình?

9, 10. (a) Đấng Mê-si được Đức Giê-hô-va giao cho sứ mạng nào, và ngài đã đạt được thành quả nào? (b) Tín đồ Đấng Christ ngày nay có thể được khích lệ như thế nào qua kinh nghiệm của Đấng Mê-si?

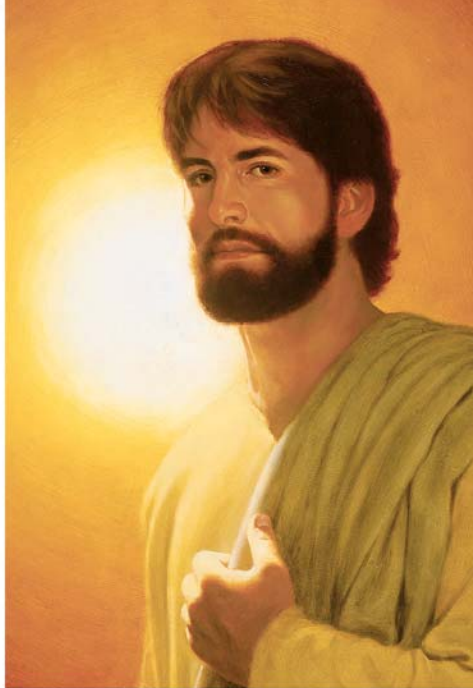
**Đấng Mê-si là
"sự sáng cho
các dân ngoại"**

**đến cùng Ngài, và
nhóm Y-sơ-ra-ên về
cùng Ngài; vì ta
được tôn-trọng trước
mắt Đức Giê-hô-va,
và Đức Chúa Trời
ta là sức-mạnh ta".**

(Ê-sai 49:5) Đấng Mê-si đến để đem lòng con cái Y-sơ-ra-ên trở lại với Cha trên trời của họ. Một số hưởng ứng, nhưng phần lớn thì không. Tuy nhiên,

phần thưởng thật của ngài đến từ Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Sự thành công của ngài được đánh giá theo tiêu chuẩn của chính Đức Chúa Trời, chứ không theo điều kiện của loài người.

10 Ngày nay, môn đồ Chúa Giê-su có thể thỉnh thoảng cảm thấy như họ đang khó nhọc vô ích. Tại vài nơi, kết quả thánh chức của họ có vẻ vô nghĩa so với bao công sức và cố gắng của họ. Tuy nhiên, họ vẫn kiên trì nhờ được khích lệ bởi gương của Chúa Giê-su. Họ cũng được vững chí nhờ lời của sứ đồ Phao-lô: "Vậy, hỡi anh em yêu-dấu của tôi, hãy vững-vàng chớ rúng-động, hãy làm công-việc Chúa cách dư-dật luôn, vì biết rằng công-khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô-ích đâu".—1 Cô-rinh-tô 15:58.



“Sự sáng cho các dân ngoại”

11 Trong lời tiên tri của Ê-sai, Đức Giê-hô-va khuyến khích Đấng Mê-si bằng cách nhắc ngài rằng được làm Đầy Tớ Đức Chúa Trời không phải là *“việc nhỏ”*. Chúa Giê-su phải *“lập lại các chi-phái Gia-cốp, và làm cho những kẻ được gìn-giữ của Y-sơ-ra-ên lại được trở về”*. Đức Giê-hô-va giải thích thêm: *“Ta sẽ khiến người làm sự sáng cho các dân ngoại, hầu cho người làm sự cứu-rỗi của ta đến nơi đầu-cùng đất”*. (Ê-sai 49:6) Làm thế nào Chúa Giê-su làm sự sáng cho các dân “đến nơi đầu-cùng đất” nếu thánh chức trên đất của ngài chỉ giới hạn cho dân Y-sơ-ra-ên?

12 Lời chép trong Kinh Thánh cho thấy “sự sáng [của Đức Chúa Trời] cho các dân ngoại” không hề tắt với sự ra đi của Chúa Giê-su. Khoảng 15 năm sau khi Chúa Giê-su chết, hai giáo sĩ Phao-lô và Ba-na-ba trích lời tiên tri nơi Ê-sai 49:6 và áp dụng cho môn đồ của Chúa Giê-su, tức các anh em thiêng liêng của ngài. Họ giải thích: “Chúa có phán dặn chúng ta như vậy: Ta lập người lên đặng làm sự sáng cho các dân, hầu cho người đem sự cứu-rỗi cho đến cùng cõi đất”. (Công-vụ 13:47) Trước khi chết, Phao-lô thấy tin mừng cứu rỗi đã giảng không chỉ cho người Do Thái nhưng cho “mọi vật dựng nên ở dưới trời”. (Cô-lô-se 1:6, 23) Ngày nay, những anh em được xúc dầu của Đấng Christ còn sót lại vẫn tiếp tục công việc này. Được hỗ trợ bởi đám đông “vô-số” lên đến nhiều triệu người, họ là “sự sáng cho các dân ngoại” trong hơn 230 xứ trên khắp thế giới.—Khải-huyền 7:9.

13 Đức Giê-hô-va quả đã chứng tỏ là nguồn sức mạnh cho Đấng Mê-si, Đầy Tớ Ngài, cho các anh em được xúc dầu của Đấng Mê-si và cũng cho tất cả đám đông kết hợp

11, 12. Đấng Mê-si là “sự sáng cho các dân ngoại” như thế nào?

13, 14. (a) Đấng Mê-si và môn đồ ngài gặp phải phản ứng nào trong công việc rao giảng? (b) Tình thế đảo ngược như thế nào?

với họ để tiếp tục rao giảng tin mừng. Thật vậy, giống như Chúa Giê-su, các môn đồ ngài đã bị khinh miệt và chống đối. (Giăng 15:20) Nhưng đến kỳ định, Đức Giê-hô-va luôn luôn đảo ngược tình thế để giải cứu và ban thưởng cho các tôi tớ trung thành. Đức Giê-hô-va hứa về Đấng Mê-si từng bị loài người “*khinh-dể*” và “*góm-ghiếc*”: “*Các vua sẽ thấy và đứng dậy; các quan-trưởng sẽ quì-lạy, vì có Đức Giê-hô-va là Đấng thành-tín, tức là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã chọn người*”.—Ê-sai 49:7.

14 Sau này sứ đồ Phao-lô viết cho anh em tín đồ Đấng Christ ở Phi-líp về sự đảo ngược tình thế này. Ông miêu tả Chúa Giê-su bị nhục trên cây khổ hình nhưng rồi được Đức Chúa Trời tôn vinh. Đức Giê-hô-va đem Đầy Tớ Ngài “lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối... đều quì xuống”. (Phi-líp 2:8-11) Các môn đồ trung thành của Đấng Christ đã được báo trước là họ cũng sẽ bị bắt bớ. Nhưng giống như Đấng Mê-si, họ được ơn của Đức Giê-hô-va.—Ma-thi-ơ 5:10-12; 24:9-13; Mác 10:29, 30.

“Kỳ thuận-tiện”

15 Lời tiên tri của Ê-sai tiếp tục với một lời đầy ý nghĩa. Đức Giê-hô-va nói với Đấng Mê-si: “*Ta đã nhậm lời người trong kỳ thuận-tiện [“ban ơn”, “NW”], đã vừa-giúp người trong ngày cứu-rỗi. Ta sẽ gìn-giữ người, phó người làm giao-ước của dân*”. (Ê-sai 49:8a) Một lời tiên tri tương tự được chép nơi Thi-thiên 69:13-18 theo *Bản dịch Thế Giới Mới*. Người viết Thi-thiên ám chỉ “kỳ ban ơn” khi dùng từ “kỳ thuận tiện”. Những từ này cho thấy Đức Giê-hô-va ban ơn và sẵn sàng che chở một cách đặc biệt nhưng chỉ trong một khoảng thời gian nhất định và tạm thời.

15. “Kỳ” đặc biệt nào được nói đến trong lời tiên tri của Ê-sai, và kỳ này ngụ ý gì?

16 Kỳ ban ơn là khi nào? Theo bối cảnh nguyên thủy, những chữ này nằm trong phần tiên tri về sự phục hồi báo trước việc người Do Thái lưu đày được trở về xứ. Dân Y-sơ-ra-ên đã trải qua một kỳ ban ơn khi họ có thể **“lập lại xứ”** và được lại **“đất hoang-vu làm sản-nghiệp”**. (Ê-sai 49:8b) Họ không còn là **“kẻ bị trời”** ở Ba-by-lôn nữa. Trên đường trở về quê hương, họ được Đức Giê-hô-va lo liệu sao cho không bị **“đói”** hoặc **“khát”** và **“khí nóng mặt trời chẳng phạm đến”**. Những người Y-sơ-ra-ên tản mát **“từ nơi xa..., từ phương bắc,... từ phương tây”** lũ lượt kéo về quê hương. (Ê-sai 49:9-12) Dù lời tiên tri này lần đầu đã ứng nghiệm tuyệt diệu như thế, nhưng Kinh Thánh cho biết nó còn một lần ứng nghiệm nữa.

17 Trước nhất, lúc Chúa Giê-su sinh ra, các thiên sứ công bố sự bình an và ơn của Đức Chúa Trời cho loài người. (Lu-ca 2:13, 14) Ơn này được ban, không phải cho mọi người nói chung, nhưng chỉ cho những người thực hành đức tin nơi Chúa Giê-su mà thôi. Sau này Chúa Giê-su đọc trước công chúng lời tiên tri nơi Ê-sai 61:1, 2 và áp dụng cho chính ngài là đấng rao **“năm lạnh”** của Đức Giê-hô-va. (Lu-ca 4:17-21) Sứ đồ Phao-lô cho thấy Đấng Christ được Đức Giê-hô-va che chở đặc biệt khi còn sống trong xác thịt. (Ê-phê-sô 5:7-9) Như vậy kỳ ban ơn này có nghĩa là Đức Chúa Trời ban ân huệ cho Chúa Giê-su trong suốt đời sống làm người của ngài.

18 Tuy nhiên, lời tiên tri còn một sự áp dụng khác nữa. Sau khi trích lời Ê-sai về kỳ ban ơn, Phao-lô nói tiếp: **“Kìa, hiện nay là thì thuận-tiện; kìa, hiện nay là ngày cứu-rỗi!”** (2 Cô-rinh-tô 6:2) Sứ đồ Phao-lô viết những lời này 22 năm sau khi Chúa Giê-su chết. Có thể nói rằng khi hội thánh tín đồ Đấng Christ ra đời vào Lễ Ngũ Tuần năm 33 CN, Đức

16. Kỳ ban ơn của Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên xưa là gì?

17, 18. Trong thế kỷ thứ nhất, Đức Giê-hô-va ấn định kỳ ban ơn nào?

Giê-hô-va đã nói rộng năm ban ơn cho các môn đồ xức dầu của Đấng Christ.

19 Còn các môn đồ ngày nay của Chúa Giê-su không được xức dầu để thừa kế Nước Trời thì sao? Những người có hy vọng sống trên đất có thể được lợi ích từ kỳ thuận tiện này không? Có. Sách Khải-huyền cho thấy bây giờ là kỳ ban ơn của Đức Giê-hô-va cho đám đông sẽ “ra khỏi cơn đại-nạn” và vui hưởng sự sống trong địa đàng. (Khải-huyền 7:13-17) Bởi thế, tất cả tín đồ Đấng Christ có thể tận dụng giai đoạn có giới hạn này, trong đó Đức Giê-hô-va ban ơn cho loài người bất toàn.

20 Nhưng trước khi công bố kỳ thuận tiện của Đức Giê-hô-va, sứ đồ Phao-lô đã đưa ra một lời răn. Ông nài xin anh em tín đồ Đấng Christ “chớ chịu ơn Đức Chúa Trời luống không”. (2 Cô-rinh-tô 6:1) Do đó, tín đồ Đấng Christ dùng mọi cơ hội để làm đẹp lòng Đức Chúa Trời và thi hành ý muốn Ngài. (Ê-phê-sô 5:15, 16) Họ sẽ được lợi ích khi làm theo lời khuyên của Phao-lô: “Hỡi anh em, hãy giữ lấy, kéo ai trong anh em có lòng dữ và chẳng tin mà trái-bỏ Đức Chúa Trời hằng sống chẳng. Nhưng hằng ngày anh em hãy khuyên-bảo lẫn nhau, đang khi còn gọi là ‘Ngày nay,’ hầu cho trong anh em không ai bị tội-lỗi dỗ-dành mà cứng lòng”.—Ê-phê-rô 3:12, 13.

21 Khi nói xong các lời tiên tri về Đức Giê-hô-va và Đấng Mê-si, Ê-sai vui mừng thốt lên: ***“Hỡi trời, hãy hát! Hỡi đất, hãy vui-mừng! Hỡi các núi, hãy lên tiếng hát-xướng! Vì Đức Giê-hô-va đã yên-ủi dân Ngài, cũng thương-xót kẻ khốn-khó”***. (Ê-sai 49:13) Thật là những lời yên ủi tuyệt vời cho dân

19. Tín đồ Đấng Christ ngày nay có thể được lợi ích từ kỳ ban ơn của Đức Giê-hô-va như thế nào?

20. Tín đồ Đấng Christ có thể tránh chịu ơn của Đức Chúa Trời luống không như thế nào?

21. Phần đầu của chương 49 sách Ê-sai kết luận với lời vui mừng nào?

Y-sơ-ra-ên thời xưa và cho Đầy Tớ thân tín của Đức Giê-hô-va là Chúa Giê-su Christ, cũng như cho các tôi tớ xúc dầu của Đức Giê-hô-va và các “chiên khác” ngày nay!—Giăng 10:16.

Đức Giê-hô-va không quên dân Ngài

22 Bây giờ Ê-sai tiếp tục tường thuật lời tuyên bố của Đức Giê-hô-va. Ông tiên tri rằng dân Y-sơ-ra-ên phu tù sẽ có khuynh hướng mệt mỏi và mất hy vọng. Ê-sai nói: **“Si-ôn từng nói rằng: Đức Giê-hô-va đã lìa-bỏ ta; Chúa đã quên ta”.** (Ê-sai 49:14) Có thật như vậy không? Đức Giê-hô-va có lìa bỏ dân Ngài và quên họ không? Với tư cách phát ngôn viên của Đức Giê-hô-va, Ê-sai nói tiếp: **“Đàn-bà há dễ quên con mình cho bú, không thương đến con trai ruột mình sao? Dầu đàn-bà quên con mình, ta cũng chẳng quên người”.** (Ê-sai 49:15) Thật là một câu trả lời đầy yêu thương của Đức Giê-hô-va! Đức Chúa Trời yêu dân Ngài hơn là người mẹ yêu con mình. Ngài hằng nghĩ đến những người trung thành của Ngài. Ngài nhớ đến họ như thể tên họ được khắc nơi tay Ngài: **“Này ta đã chạm người trong lòng bàn tay ta; các tường-thành người thường ở trước mặt ta luôn”.**—Ê-sai 49:16.

23 Trong lá thư gửi cho anh em ở Ga-la-ti, sứ đồ Phao-lô khuyên: “Chớ mệt-nhọc về sự làm lành, vì nếu chúng ta không trễ-nải, thì đến kỳ, chúng ta sẽ gặt”. (Ga-la-ti 6:9) Ông cũng viết những lời đầy khích lệ cho người Hê-bơ-ơ: “Đức Chúa Trời không phải là không công-bình mà bỏ quên công-việc và lòng yêu-thương của anh em đã tỏ ra vì danh Ngài”. (Hê-bơ-ơ 6:10) Chúng ta đừng bao giờ nghĩ Đức Giê-hô-va quên dân Ngài. Giống như Si-ôn cổ xưa, tín đồ Đấng Christ có mọi lý do để mừng rỡ và kiên nhẫn chờ

22. Đức Giê-hô-va nhấn mạnh thế nào rằng Ngài sẽ không bao giờ quên dân Ngài?

23. Phao-lô khuyên khích tín đồ Đấng Christ tin Đức Giê-hô-va không bao giờ quên dân Ngài như thế nào?



***Đức Chúa Trời yêu thương dân Ngài
hơn là người mẹ yêu con mình***

đội Đức Giê-hô-va. Ngài giữ đúng các điều đã giao ước và lời hứa của Ngài.

24 Qua Ê-sai, Đức Giê-hô-va an ủi thêm. Những kẻ **“phá-hại”** Si-ôn, dù là người Ba-by-lôn hoặc người Do Thái bội đạo, không còn là một sự đe dọa nữa. **“Con-cái”** của Si-ôn, tức dân Do Thái phụ tù còn trung thành với Đức Giê-hô-va, sẽ **“chóng về”**. Họ sẽ được **“nhóm lại”**. Khi mau mắn trở về Giê-ru-sa-lem, những người Do Thái hồi hương sẽ tô điểm thêm cho thủ đô của họ, như **“nàng dâu”** mang đầy **“trang-sức”**. (Ê-sai 49:17, 18) Si-ôn đã bị **“đổ-nát”**. Hãy tưởng tượng sự ngạc nhiên của nó khi bất ngờ nó có nhiều dân cư đến độ thành xem ra chật chội. (Đọc Ê-sai 49:19, 20). Dĩ nhiên, nó hỏi những con cái này từ đâu đến:

24. Si-ôn sẽ được khôi phục như thế nào, và nó sẽ hỏi những câu hỏi nào?

“Chắc ngươi sẽ tự nói trong lòng rằng: Ai đã sanh-sản cho ta những đứa này? Ta đã mất hết con-cái; ta đã son-sẻ, bị đầy và lưu-lạc? Vậy thì ai đã nuôi những đứa này? Đây, ta đã ở một mình, những đứa này có bởi đâu?” (Ê-sai 49:21)
 Thật sung sướng biết mấy cho Si-ôn trước đây bị son sẻ!

25 Những lời này có một sự ứng nghiệm tận thời. Vào những năm khó khăn thời thế chiến thứ nhất, dân Y-sơ-ra-ên thiêng liêng đã trải qua một giai đoạn bị hoang vu và tù đầy. Nhưng họ được khôi phục và được ở trong một địa đàng thiêng liêng. (Ê-sai 35:1-10) Giống như thành phố mà Ê-sai mô tả là đã một lần bị tàn phá, nay họ vui sướng thấy mình có đầy đầy người thờ phượng Đức Giê-hô-va trong sự vui mừng và hăng hái.

“Dấu hiệu cho muôn dân”

26 Qua lời tiên tri, bây giờ Đức Giê-hô-va đưa Ê-sai đến thời kỳ dân Ngài được giải thoát khỏi Ba-by-lôn. Họ có nhận được bất cứ sự chỉ dẫn nào từ Đức Chúa Trời không? Đức Giê-hô-va trả lời: **“Đây, ta sẽ giá tay trên các nước, dựng cờ [“dấu hiệu”, “NW”] ta trong các dân. Bây giờ chúng sẽ bằng các con trai ngươi, và các con gái ngươi trên vai mà đến”.** (Ê-sai 49:22) Trong lần ứng nghiệm đầu, Giê-ru-sa-lem, nguyên là trung tâm cai trị và là nơi đền thờ Đức Giê-hô-va tọa lạc, trở thành “dấu hiệu” của Đức Giê-hô-va. Ngay cả những kẻ quyền thế và danh tiếng của các nước, như **“các vua”** và **“các hoàng-hậu”**, cũng hỗ trợ dân Y-sơ-ra-ên trong cuộc hành trình hồi hương của họ. (Ê-sai 49:23a) Vua Si-ru và Ật-ta-xét-xe Longimanus của Phe-sơ-rơ cùng gia đình họ nằm trong số những người trợ giúp này. (E-xơ-ra 5:13; 7:11-26) Lời của Ê-sai còn một lần ứng nghiệm nữa.

25. Thời nay dân Y-sơ-ra-ên thiêng liêng được khôi phục ra sao?

26. Đức Giê-hô-va cung cấp sự chỉ dẫn nào cho dân sự được phóng thích của Ngài?

27 Ê-sai 11:10 (NW) nói đến “dấu hiệu cho muôn dân”. Sứ đồ Phao-lô áp dụng những lời này cho Chúa Giê-su Christ. (Rô-ma 15:8-12) Vì thế trong sự ứng nghiệm lớn hơn, Chúa Giê-su và các vua phó được thánh linh xúc dầu là những “dấu hiệu” của Đức Giê-hô-va để muôn dân kéo đến đó. (Khải-huyền 14:1) Đúng kỳ định, mọi dân trên đất—ngay cả giới cai trị ngày nay—sẽ phải từng phục sự cai trị của Đấng Mê-si. (Thi-thiên 2:10, 11; Đa-ni-ên 2:44) Kết quả là gì? Đức Giê-hô-va phán: **“Người sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va, và những kẻ trông-cậy ta sẽ chẳng hổ-thẹn”**. —Ê-sai 49:23b.

“Sự cứu hiện nay đã gần chúng ta hơn”

28 Một số người trong dân phu tù ở Ba-by-lôn có thể tự hỏi: ‘Có thật dân Y-sơ-ra-ên sẽ được giải thoát không?’ Đức Giê-hô-va lưu ý đến câu hỏi đó bằng cách hỏi: **“Vật của-cải bị người mạnh-bạo cướp lấy, há ai giựt lại được sao? Người công-bình bị bắt làm phu-tù, há ai giải-cứu được sao?”** (Ê-sai 49:24) Câu trả lời là có. Đức Giê-hô-va cam đoan với họ: **“Thật, những kẻ bị người mạnh-bạo bắt lấy, sẽ được cứu thoát, mồi của người đáng sợ sẽ bị giựt lại”**. (Ê-sai 49:25a) Quả là sự đảm bảo đầy an ủi! Ngoài ra, ơn của Đức Giê-hô-va cho dân Ngài bao hàm một sự cam kết chắc chắn là Ngài che chở họ. Bằng lời lẽ quả quyết, Ngài nói: **“Ta sẽ chống-cự kẻ đối-địch ngươi, và chính ta sẽ giải-cứu con-cái ngươi”**. (Ê-sai 49:25b) Sự cam kết ấy vẫn còn. Đức Giê-hô-va nói với dân Ngài như được ghi nơi Xa-cha-ri 2:8: “Ai đụng đến các ngươi tức

27. (a) Trong sự ứng nghiệm lớn hơn, người ta sẽ kéo đến “dấu hiệu” nào? (b) Khi các nước buộc phải từng phục sự cai trị của Đấng Mê-si thì kết quả sẽ là gì?

28. (a) Bằng những lời nào Đức Giê-hô-va một lần nữa bảo đảm với dân Ngài là họ sẽ được giải thoát? (b) Đức Giê-hô-va vẫn còn sự cam kết nào với dân Ngài?

là đụng đến con người mắt [Ta]”. Thật vậy, hiện nay chúng ta được hưởng kỳ ban ơn, trong đó người ta trên khắp trái đất có cơ hội kéo đến Si-ôn thiêng liêng. Tuy nhiên, kỳ ban ơn đó sẽ chấm dứt.

29 Điều gì sẽ xảy ra cho những kẻ ngoan cố không chịu vâng phục Đức Giê-hô-va và thậm chí còn bắt bớ người thờ phượng Ngài? Ngài nói: **“Ta sẽ làm cho kẻ hiếp-đáp người tự ăn thịt mình, say vì máu mình, như vì rượu mới”.** (Ê-sai 49:26a) Thật là một viễn tượng rùng rợn! Những kẻ chống đối ngoan cố ấy không có tương lai lâu dài. Chúng sẽ bị hủy diệt. Do đó, bằng cách cứu dân Ngài và hủy diệt kẻ thù của họ, mọi người sẽ thấy Đức Giê-hô-va là Đấng Cứu Rỗi. **“Cả loài xác-thịt sẽ biết ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng Cứu người, Đấng Chuộc người, tức là Đấng Toàn-năng của Gia-cốp”.**—Ê-sai 49:26b.

30 Những lời trên ứng nghiệm lần đầu khi Đức Giê-hô-va dùng Si-ru để giải phóng dân Ngài khỏi sự tù đày ở Ba-by-lôn. Chúng cũng ứng nghiệm vào năm 1919 khi Đức Giê-hô-va dùng Con Ngài đã được phong vương là Chúa Giê-su Christ để giải thoát dân Ngài khỏi sự nô lệ về thiêng liêng. Do đó, cả Chúa Giê-su và Đức Giê-hô-va đều được Kinh Thánh gọi là Cứu Chúa. (Tít 2:11-13; 3:4-6) Đức Giê-hô-va là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta; và Chúa Giê-su, Đấng Mê-si, là “Đấng Chính Yếu” mà Đức Giê-hô-va dùng. (Công-vụ 5:31, NW) Sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-su Christ quả là tuyệt diệu. Bằng tin mừng, Đức Giê-hô-va giải thoát những người có lòng ngay thẳng khỏi sự nô lệ của tôn giáo giả. Qua giá chuộc, Ngài giải thoát họ khỏi sự nô lệ của tội lỗi và sự chết. Vào năm 1919, Ngài

29. Viễn tượng rùng rợn nào dành cho những kẻ không chịu vâng phục Đức Giê-hô-va?

30. Đức Giê-hô-va đã giải cứu dân Ngài như thế nào và Ngài sẽ còn làm gì nữa?

giải thoát anh em của Chúa Giê-su khỏi sự nô lệ về thiêng liêng. Và trong trận chiến Ha-ma-ghe-đôn sắp tới, Ngài sẽ giải cứu đám đông người trung thành khỏi sự hủy diệt giáng trên những người tội lỗi.

31 Vậy được hưởng ơn của Đức Chúa Trời quả là đặc ân lớn biết bao! Mong sao tất cả chúng ta dùng kỳ thuận tiện này một cách khôn ngoan. Và mong sao chúng ta hành động phù hợp với sự khẩn cấp của thời chúng ta, chú ý đến lời của Phao-lô gửi cho người Rô-ma: “[Anh em] biết thời-kỳ đương lúc chúng ta đây: giờ anh em từ ngủ thức dậy đã đến, bởi sự cứu hiện nay đã gần chúng ta hơn lúc chúng ta mới tin. Đêm đã khuya, ngày gần đến; vậy chúng ta hãy lột bỏ những việc tối-tăm mà mặc lấy áo giáp sáng-láng. Hãy bước đi cách hẩn-hoi như giữa ban ngày. Chớ nộp mình vào sự quá-độ và say-sưa, buồn-tuông và bậy-bạ, rầy-rà và ghen-ghét; nhưng hãy mặc lấy Đức Chúa Jê-sus-Christ, chớ chăm-nom về xác-thịt mà làm cho phí lòng dục nó”.—Rô-ma 13:11-14.

32 Đức Giê-hô-va sẽ tiếp tục ban ân huệ cho người nào nghe theo lời khuyên của Ngài. Ngài sẽ cung cấp cho họ sức mạnh và năng lực cần thiết để thực thi công việc rao giảng tin mừng. (2 Cô-rinh-tô 4:7) Đức Giê-hô-va sẽ dùng các tội tớ Ngài như Ngài dùng Chúa Giê-su, Đấng Lãnh Đạo họ. Ngài sẽ khiến miệng họ “như gươm bén” để rồi họ sẽ động đến lòng của những người nhu mì bằng thông điệp tin mừng. (Ma-thi-ơ 28:19, 20) Ngài sẽ lấy “bóng tay Ngài” mà che chở dân Ngài. Giống như “tên nhọn”, họ sẽ được giấu kín “trong bao tên” của Ngài. Quả thật, Đức Giê-hô-va sẽ không bỏ rơi dân Ngài!—Thi-thiên 94:14; Ê-sai 49:2, 15.

31. Là người hưởng ơn của Đức Chúa Trời, tín đồ Đấng Christ nên làm gì?

32. Dân Đức Chúa Trời có những bảo đảm nào?

“Chớ nhờ-cậy nơi các vua-chúa”

Ê-sai 50:1-11

“CHỚ nhờ-cậy nơi các vua-chúa, cũng đừng nhờ-cậy nơi con loài người, là nơi không có sự tiếp-trợ... Phước cho người nào có Đức Chúa Trời của Gia-cốp giúp-đỡ mình, để lòng trông-cậy nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình! Ngài là Đấng dựng-nên trời đất”. (Thi-thiên 146:3-6) Phải chi dân Do Thái sống vào thời Ê-sai đã làm như lời khuyên của người viết Thi-thiên! Phải chi họ đặt sự tin cậy nơi “Đức Chúa Trời của Gia-cốp” thay vì nơi Ai Cập hoặc các nước dân ngoại! Nếu làm thế thì khi bị kẻ thù đến tấn công, Giu-đa sẽ được Đức Giê-hô-va bảo vệ. Thế nhưng, Giu-đa đã không chịu cầu cứu với Đức Giê-hô-va. Hậu quả là Đức Giê-hô-va để cho Giê-ru-sa-lem bị phá hủy và dân Giu-đa bị bắt đi làm phu tù ở Ba-by-lôn.

² Giu-đa chẳng trách ai được ngoài chính mình. Nó không có quyền cho rằng nó bị diệt vì Đức Giê-hô-va phản bội nó hoặc Ngài đã quên giao ước với dân Ngài. Đấng Tạo Hóa không hề vi phạm giao ước. (Giê-rê-mi 31:32; Đa-ni-ên 9:27; Khải-huyền 15:4) Nhấn mạnh sự kiện này, Đức Giê-hô-va hỏi dân Do Thái: **“Chớ nào tờ để mà ta đã để mẹ các ngươi ra ở đâu?” (Ê-sai 50:1a)** Dưới Luật Pháp Môi-se, một người để hoặc ly dị vợ phải cho nàng tờ ly dị. Rồi nàng được tự do lấy người khác. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 24:1, 2) Theo nghĩa bóng, Đức Giê-hô-va đã cho Y-sơ-ra-ên, nước chị của Giu-đa,

1, 2. (a) Dân Do Thái đã không nghe theo lời khuyên được soi dẫn nào, và hậu quả là gì? (b) Tại sao Đức Giê-hô-va hỏi: ‘Tờ để ở đâu?’

tờ ly dị như thế nhưng Ngài không làm như vậy đối với Giu-đa.* Ngài vẫn là “chồng” nước này. (Giê-rê-mi 3:8, 14) Nước Giu-đa tất nhiên không được tự do kết giao với các nước tà giáo. Đức Giê-hô-va tiếp tục có mối quan hệ với nó “cho đến chừng Đấng Si-lô [Đấng Mê-si] hiện tới”.—Sáng-thể Ký 49:10.

3 Đức Giê-hô-va cũng hỏi Giu-đa: **“Ai là người chủ nợ mà ta đã bán các ngươi cho?”** (Ê-sai 50:1b) Dân Do Thái sẽ không bị tống khứ sang Ba-by-lôn làm phu tù để trả món nợ giả tưởng nào đó mà Đức Giê-hô-va mắc. Đức Giê-hô-va không giống như một người Y-sơ-ra-ên nghèo khổ phải bán con cho chủ nợ để trừ nợ. (Xuất Ê-díp-tô Ký 21:7) Thay vì thế, Đức Giê-hô-va cho thấy lý do thật sự mà dân Ngài bị bắt làm nô lệ: **“Này, các ngươi bị bán, là tại tội-lỗi mình; mẹ các ngươi bị bỏ, là tại sự bội-ngịch các ngươi”**. (Ê-sai 50:1c) Chính người Do Thái đã bỏ Đức Giê-hô-va, chứ Ngài không bỏ họ.

4 Câu hỏi kế của Đức Giê-hô-va rõ ràng nhấn mạnh lòng yêu thương của Ngài đối với dân Ngài: **“Cớ sao khi ta đến, chẳng thấy có người nào? Cớ sao khi ta gọi, chẳng có ai thưa lại?”** (Ê-sai 50:2a) Qua tôi tớ Ngài là các tiên tri, Đức Giê-hô-va đã đến tận nhà dân Ngài nói theo nghĩa bóng để kêu họ hết lòng trở lại với Ngài. Nhưng họ không đáp ứng. Người Do Thái thích trông cậy vào loài người để được giúp đỡ hơn, đôi khi thậm chí còn quay sang Ai Cập.—Ê-sai 30:2; 31:1-3; Giê-rê-mi 37:5-7.

5 Ai Cập có phải là người giải cứu đáng tin cậy hơn Đức Giê-hô-va không? Những người Do Thái bất trung đó hẳn

* Trong ba câu đầu của chương 50 sách Ê-sai, Đức Giê-hô-va tả dân Giu-đa, với tư cách tập thể, là vợ Ngài và dân cư là con cái.

3. Đức Giê-hô-va “bán” dân Ngài vì lý do gì?

4, 5. Đức Giê-hô-va tỏ lòng yêu thương đối với dân Ngài như thế nào, nhưng dân Giu-đa đáp lại ra sao?

đã quên những biển cổ dẫn đến việc thành lập nước họ nhiều thế kỷ trước đó. Đức Giê-hô-va hỏi họ: ***“Tay ta há ngắn quá không chuộc được sao? hay là sức ta không đủ mà cứu được sao? Này, ta chỉ nạt một cái thì biển liền cạn. Ta biến sông thành đồng-vắng; cá dưới sông vì khan nước phải chết khát, hóa ra hôi-thối. Ta lấy sự tối-tăm mặc cho các tầng trời, và khoác cho một cái bao gai”***.—Ê-sai 50:2b, 3.

6 Vào năm 1513 TCN, đối với dân Đức Chúa Trời, Ai Cập là kẻ áp bức—chứ không phải người giải cứu mà họ hy vọng. Dân Y-sơ-ra-ên phải làm nô lệ trong xứ tà đạo đó. Nhưng Đức Giê-hô-va đã giải cứu họ và sự giải cứu đó thật ly kỳ làm sao! Trước nhất, Ngài giáng Mưa Tai Vạ trên xứ đó. Sau tai vạ thứ mười, một tai vạ đặc biệt khủng khiếp, Vua Pha-ra-ôn của Ai Cập đã phải hối thúc dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi xứ. (Xuất Ê-díp-tô Ký 7:14–12:31) Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau khi làm thế, Pha-ra-ôn đổi ý. Ông tập hợp binh lính và đuổi theo bắt dân Y-sơ-ra-ên trở lại Ai Cập. (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:5-9) Với một đạo quân Ai Cập đông đảo đằng sau và Biển Đỏ đằng trước, dân Y-sơ-ra-ên bị cùng đường! Nhưng Đức Giê-hô-va có mặt ở đó để chiến đấu cho họ.

7 Đức Giê-hô-va chặn đứng quân Ai Cập bằng cách đặt một trụ mây giữa họ và dân Y-sơ-ra-ên. Bên phía quân Ai Cập, tối tăm mù mịt; nhưng bên phía dân Y-sơ-ra-ên có ánh sáng. (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:20) Rồi khi quân Ai Cập bị cầm chân, Đức Giê-hô-va “dẫn trận gió đông thổi mạnh đến đùn biển lại trọn cả đêm; Ngài làm cho biển bày ra khô”. (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:21) Khi nước rẽ ra, tất cả mọi người—đàn ông, đàn bà, và trẻ con—có thể băng qua Biển Đỏ một cách an toàn. Khi dân Ngài gần tới bờ bên kia, Đức Giê-hô-va cất trụ mây đi. Vì

6, 7. Đức Giê-hô-va biểu dương quyền năng cứu rỗi của Ngài trước sự đe dọa của người Ai Cập như thế nào?

***Dân Do Thái trông cậy nơi các vua chúa loài người
thay vì nơi Đức Giê-hô-va***



hung hãn đuổi theo nên quân Ai Cập liều lĩnh xông xuống lòng biển. Khi dân Ngài đến bờ an toàn, Đức Giê-hô-va cho nước trở lại như cũ, Pha-ra-ôn và đạo quân của ông đều bị chết đuối. Do đó, Đức Giê-hô-va đã chiến đấu cho dân Ngài. Đó quả là một sự khích lệ cho tín đồ Đấng Christ ngày nay!
—Xuất Ê-díp-tô Ký 14:23-28.

8 Đến thời Ê-sai thì bảy trăm năm đã trôi qua kể từ chiến thắng siêu phàm đó. Giờ đây Giu-đa là một quốc gia độc lập. Thịnh thoảng nước này lập bang giao với các chính phủ ngoại quốc như A-si-ri và Ai Cập. Nhưng những lãnh tụ của các nước ngoại giáo này không đáng tin cậy. Họ luôn đặt quyền lợi riêng lên trên bất cứ giao ước nào ký kết với Giu-đa. Các nhà tiên tri nhân danh Đức Giê-hô-va cảnh cáo dân

8. Dân Giu-đa cuối cùng bị lưu đày vì bỏ ngoài tai lời cảnh cáo nào?



sự chớ đặt tin cậy nơi những người như thế, nhưng dân sự bỏ ngoài tai. Cuối cùng, dân Do Thái bị lưu đày sang Ba-by-lôn, phục dịch ở đó 70 năm. (Giê-rê-mi 25:11) Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va không quên dân Ngài, cũng không vĩnh viễn bỏ họ. Vào đúng kỳ định, Ngài nhớ đến họ, và Ngài sẽ mở đường cho họ trở về quê hương để lập lại sự thờ phượng thanh sạch. Nhằm mục đích gì? Để chuẩn bị cho Đấng Si-lô đến. Đó là Đấng mà mọi dân phải vâng phục!

Đấng Si-lô đến

9 Nhiều thế kỷ trôi qua. “Khi kỳ-hạn đã được trọn”, Đấng được gọi là Si-lô, tức Chúa Giê-su Christ, xuất hiện trên sân khấu trái đất. (Ga-la-ti 4:4; Hê-bơ-rơ 1:1, 2) Đức Giê-hô-va đã chỉ định bạn thân cận nhất của Ngài làm Phát Ngôn Viên cho Ngài đối với dân Do Thái. Sự kiện này

cho thấy Ngài yêu thương dân Ngài biết chừng nào. Chúa Giê-su sẽ là loại phát ngôn viên như thế nào? Ngài là phát ngôn viên xuất sắc bậc nhất! Còn hơn cả một phát ngôn viên nữa, Chúa Giê-su là một thầy —một Bạc Thầy Lỗi Lạc. Điều đó không có gì đáng ngạc nhiên, vì ngài có một

9. Đấng Si-lô là ai, và ngài là bạc thầy như thế nào?

**Tại Biển Đỏ,
Đức Giê-hô-va bảo vệ
dân Ngài bằng cách đặt
một trụ mây giữa họ
và quân Ai Cập**



Thầy phi thường—Thầy đó chính là Giê-hô-va Đức Chúa Trời. (Giăng 5:30; 6:45; 7:15, 16, 46; 8:26) Những lời Chúa Giê-su tiên tri qua Ê-sai xác nhận điều này: **“Chúa Giê-hô-va đã ban cho ta cái lưỡi của người được dạy-đỗ, hầu cho ta biết dùng lời nói nâng-đỡ kẻ mệt-mỏi. Ngài đánh thức ta mỗi buổi sớm mai, đánh thức tai ta để nghe lời Ngài dạy, như học-trò vậy”**.—Ê-sai 50:4.*

10 Trước khi xuống trái đất, Chúa Giê-su làm việc bên cạnh Cha ngài ở trên trời. Mối quan hệ đầm ấm giữa Cha và Con được diễn tả bằng thơ nơi Châm-ngôn 8:30: “Ta ở bên [Đức Giê-hô-va] làm thợ cái,... thường thường vui-vẻ trước mặt Ngài”. Vâng theo Cha ngài đem lại cho Chúa Giê-su sự vui mừng lớn. Như Cha ngài, ngài cũng yêu thương “con-cái loài người”. (Châm-ngôn 8:31) Khi xuống đất, Chúa Giê-su “dùng lời nói nâng-đỡ kẻ mệt-mỏi”. Ngài bắt đầu thánh chức bằng việc đọc một đoạn thật an ủi từ lời tiên tri của Ê-sai: “Thần của Chúa ngự trên ta; vì Ngài đã xức dầu cho ta đặt truyền tin lành cho kẻ nghèo;... kẻ bị hà-hiếp được tự-do”. (Lu-ca 4:18, 19; Ê-sai 61:1) Tin mừng cho người nghèo! Sự tươi mát cho người mệt mỏi! Lời tuyên bố đó hẳn đem lại cho dân chúng sự vui mừng lớn lao! Một số người quả đã vui mừng—nhưng không phải tất cả. Cuối cùng nhiều người từ chối chấp nhận Chúa Giê-su là đáng được Đức Giê-hô-va dạy.

11 Tuy nhiên, một số người muốn nghe thêm. Họ sung sướng hưởng ứng lời mời nồng nhiệt của Chúa Giê-su: “Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên-ngỉ. Ta có lòng nhu-mì, khiêm-

* Từ câu 4 đến cuối chương, hình như người viết nói về mình. Ê-sai có thể đã trải qua một số thử thách mà ông nhắc tới nơi những câu này. Tuy nhiên, lời tiên tri ứng nghiệm trọn vẹn nhất vào Chúa Giê-su Christ.

10. Chúa Giê-su phản ánh tình yêu thương Đức Giê-hô-va dành cho dân Ngài như thế nào, và Chúa Giê-su nhận được sự đáp ứng nào?

11. Ai cùng mang ách chung với Chúa Giê-su, và họ nghiệm được gì?

nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh-hồn các ngươi sẽ được yên-nghỉ”. (Ma-thi-ơ 11:28, 29) Trong số những người đến cùng Chúa Giê-su, một số trở thành sứ đồ của ngài. Họ biết rằng việc mang ách chung với Chúa Giê-su có nghĩa là họ phải làm nhiều việc vất vả. Công việc này bao gồm nhiều việc trong đó có việc rao giảng tin mừng Nước Trời đến cùng trái đất. (Ma-thi-ơ 24:14) Khi tham gia công việc này, các sứ đồ và môn đồ thấy nó quả đem lại sự tươi mát cho linh hồn họ. Các tín đồ trung thành của Đấng Christ ngày nay cũng đang thực hiện cùng công việc ấy và cũng được niềm vui tương tự.

Ngài không trái nghịch

12 Chúa Giê-su không bao giờ quên mục tiêu của ngài khi xuống trái đất—đó là thực thi ý muốn Đức Chúa Trời. Quan điểm của ngài về việc này đã được tiên tri: **“Chúa Giê-hô-va đã mở tai ta, ta không trái-nghịch, cũng không giựt-lùi”**. (Ê-sai 50:5) Chúa Giê-su luôn luôn vâng lời Đức Chúa Trời. Thật vậy, ngài còn nói: “Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy”. (Giăng 5:19) Trước khi xuống thế gian làm người, chắc hẳn Chúa Giê-su đã làm việc bên cạnh Cha ngài hàng triệu, ngay cả hàng tỷ năm. Sau khi xuống trái đất, ngài tiếp tục vâng theo chỉ thị của Đức Giê-hô-va. Là những môn đồ bất toàn của Đấng Christ, chúng ta càng phải cẩn thận làm theo sự hướng dẫn của Đức Giê-hô-va biết bao!

13 Một số trong những kẻ từ chối Con độc sanh của Đức Giê-hô-va bắt bớ ngài, và điều này cũng đã được tiên tri: **“Ta đã đưa lưng cho kẻ đánh ta, và đưa má cho kẻ nhổ râu ta;**

12. Chúa Giê-su cho thấy ngài vâng phục Cha trên trời của ngài như thế nào?

13. Trước mặt Chúa Giê-su là gì, thế nhưng ngài tỏ ra can đảm như thế nào?

ai mạng hoặc nhỏ trên ta, ta chẳng hề che mặt”. (Ê-sai 50:6)

Theo lời tiên tri, Đấng Mê-si sẽ phải chịu đau đớn và nhục nhã trong tay kẻ chống đối. Chúa Giê-su biết điều này. Và ngài biết ngài sẽ bị bắt bớ tới mức nào. Thế nhưng, khi sắp sửa kết thúc cuộc đời trên đất, ngài không hề tỏ ra sợ hãi. Với lòng cương quyết sắt đá, ngài đi lên thành Giê-ru-sa-lem, nơi ngài sẽ bị mất mạng sống làm người. Trên đường đi, Chúa Giê-su nói với môn đồ: “Này, chúng ta lên thành Giê-ru-sa-lem, Con người sẽ bị nộp cho các thầy tế-lễ cả cùng các thầy thông-giáo; họ sẽ định Ngài phải bị tử-hình, và giao Ngài cho dân ngoại. Người ta sẽ nhạo-báng Ngài, nhỏ trên Ngài, đánh-đập Ngài mà giết đi; sau ba ngày, Ngài sẽ sống lại”. (Mác 10:33, 34) Tất cả sự ngược đãi ác độc này là do sự xúi giục của những người đáng lẽ phải nhận biết Chúa Giê-su là Đấng Mê-si. Đó là các thầy tế lễ cả và thầy thông giáo.

14 Vào đêm 14 tháng Ni-san năm 33 CN, Chúa Giê-su vẫn còn ở trong vườn Ghết-sê-ma-nê với một số môn đồ. Ngài đang cầu nguyện. Bỗng nhiên, một bọn người xuất hiện và bắt ngài. Nhưng ngài không sợ hãi. Ngài biết Đức Giê-hô-va ở với mình. Các sứ đồ khiếp sợ nhưng Chúa Giê-su trấn an họ là nếu ngài muốn, ngài có thể xin Cha ngài gửi hơn mười hai đạo binh thiên sứ đến cứu, nhưng ngài nói thêm: “Nếu vậy, thế nào cho ứng-nghiệm lời Kinh-thánh?”—Ma-thi-ơ 26:36, 47, 53, 54.

15 Mọi điều tiên tri về những thử thách và cái chết của Đấng Mê-si đều được ứng nghiệm. Sau một cuộc xét xử gian dối trước Tòa Công Luận, người ta giao ngài cho Bôn-xơ Phi-lát thẩm vấn và quan này đã cho đánh đòn Chúa Giê-su. Quân lính La Mã “lấy cây sậy đánh đầu Ngài, nhỏ trên Ngài”. Do đó, lời của Ê-sai được ứng nghiệm. (Mác 14:65; 15:19; Ma-thi-ơ 26:67, 68) Mặc dù Kinh Thánh không nói gì

14, 15. Lời của Ê-sai về việc Chúa Giê-su sẽ bị đánh và bị sỉ nhục được ứng nghiệm như thế nào?

đến việc râu của Chúa Giê-su bị nhổ theo nghĩa đen—một hành động khinh bỉ tột độ—nhưng điều này chắc chắn đã xảy ra, đúng như Ê-sai đã tiên tri.*—Nê-hê-mi 13:25.

16 Khi đứng trước Phi-lát, Chúa Giê-su không hề xin tha mạng sống, nhưng giữ im lặng với thái độ tự trọng, biết rằng ngài phải chết để lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Khi tổng trấn La Mã cho biết là ông có quyền kết án tử hình hoặc tha Chúa Giê-su, ngài dạn dĩ trả lời: “Nếu chẳng phải từ trên cao đã ban cho ngươi, thì ngươi không có quyền gì trên ta”. (Giăng 19:11) Lính của Phi-lát đối xử tàn bạo với Chúa Giê-su, nhưng chúng không thể làm cho ngài hổ thẹn. Làm sao ngài phải hổ thẹn chứ? Ngài không hề phạm tội gì đáng bị trừng phạt. Đúng hơn, ngài bị bắt bớ vì sự công bình. Về điểm này, những lời tiên tri khác của Ê-sai được ứng nghiệm: **“Chúa Giê-hô-va sẽ giúp ta, nên ta chẳng bị mất-cỡ; vậy ta làm cho mặt ta cứng như đá, vì biết mình sẽ chẳng có điều chi xấu-hổ”**.—Ê-sai 50:7.

17 Sự can đảm của Chúa Giê-su bắt nguồn từ sự tin tưởng trọn vẹn nơi Đức Giê-hô-va. Cách ngài ứng xử cho thấy ngài hoàn toàn phù hợp với những lời của Ê-sai: **“Đấng xưng ta công-bình đã đến gần; ai dám kiện với ta? Hãy cùng ta đều đứng lên! Ai là kẻ đối-địch ta? Hãy lại gần ta! Thật, Chúa Giê-hô-va sẽ đến giúp ta: Ai định tội-lỗi ta được?... Nay, hết thấy chúng nó sẽ cũ đi như áo, bị sâu cắn rách”**. (Ê-sai 50:8, 9) Vào ngày Chúa Giê-su làm báp têm, Đức Giê-hô-va tuyên bố ngài là công bình, con thiêng liêng của Đức Chúa Trời. Thật vậy, chính tiếng của Đức Chúa Trời được nghe thấy trong dịp này: “Này là Con yêu-dấu của ta, đẹp lòng

* Một điểm đáng chú ý là trong bản *Septuagint*, câu Ê-sai 50:6 được dịch: “Ta đưa lưng ta cho người ta quất, và má ta cho người ta vả”.

16. Trước áp lực nặng nề, Chúa Giê-su vẫn giữ thái độ nào, và tại sao ngài không cảm thấy hổ thẹn?

17. Đức Giê-hô-va ở bên cạnh Chúa Giê-su trong suốt thời gian ngài làm thánh chức như thế nào?

ta mọi đàng”. (Ma-thi-ơ 3:17) Gần cuối đời trên đất, khi quỳ gối cầu nguyện trong vườn Ghết-sê-ma-nê, “một thiên-sứ từ trên trời hiện xuống cùng Ngài, mà thêm sức cho Ngài”. (Lu-ca 22:41-43) Như thế Chúa Giê-su biết là Cha ngài chấp nhận cuộc đời của ngài. Người Con hoàn toàn này của Đức Chúa Trời không hề phạm tội. (1 Phi-e-rơ 2:22) Kẻ thù của ngài cáo gian ngài là kẻ vi phạm ngày Sa-bát, kẻ say sưa, và kẻ bị quỷ ám, nhưng Chúa Giê-su không bị ô danh bởi những lời dối trá của họ. Đức Chúa Trời ở với ngài nên ai có thể chống lại ngài được?—Lu-ca 7:34; Giăng 5:18; 7:20; Rô-ma 8:31; Hê-bơ-rơ 12:3.

18 Chúa Giê-su báo trước cho môn đồ ngài: “Nếu họ đã bắt-bớ ta, ắt cũng bắt-bớ các ngươi”. (Giăng 15:20) Những biến cố ngay sau đó chứng minh lời ngài là thật. Vào ngày Lễ Ngũ Tuần năm 33 CN, thánh linh xuống trên các môn đồ trung thành của Chúa Giê-su, và hội thánh tín đồ Đấng Christ được thành lập. Hầu như ngay lập tức, các nhà lãnh đạo tôn giáo tìm cách đàn áp công việc rao giảng của những người đàn ông, đàn bà trung thành này nay được kết hợp với Chúa Giê-su với tư cách là thành phần thuộc “dòng-dõi của Áp-ra-ham” và được nhận làm con thiêng liêng của Đức Chúa Trời. (Ga-la-ti 3:26, 29; 4:5, 6) Từ thế kỷ thứ nhất cho đến nay, các tín đồ Đấng Christ được xúc dầu, vì cương quyết ủng hộ sự công bình, đã phải tranh đấu với sự tuyên truyền gian dối và sự bắt bớ gay gắt từ phía kẻ thù Chúa Giê-su.

19 Tuy nhiên, họ nhớ những lời khích lệ của Chúa Giê-su: “Khi nào vì cố ta mà người ta mắng-nhiếc, bắt-bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các ngươi, thì các ngươi sẽ được phước. Hãy vui-vẻ, và nức lòng mừng-rỡ, vì phần thưởng các ngươi ở trên trời sẽ lớn lắm”. (Ma-thi-ơ 5:11, 12) Do đó, dù dưới sự tấn công ác liệt nhất, tín đồ Đấng Christ

18, 19. Các tín đồ Đấng Christ được xúc dầu trải qua những kinh nghiệm nào giống như của Chúa Giê-su?

được xúc dầu vẫn ngẩng cao đầu. Dù kẻ thù nghịch nói gì đi nữa, họ vẫn biết họ được Đức Chúa Trời xưng là công bình. Dưới mắt Ngài, họ “thánh-sạch không vết, không chỗ trách được”.—Cô-lô-se 1:21, 22.

20 Thời nay, tín đồ xúc dầu của Đấng Christ được một đám đông “vô-số người” thuộc các “chiên khác” hỗ trợ. Những người này cũng đứng về phía công bình. Kết quả là họ cũng chịu khổ cùng với anh em xúc dầu của họ và đã “giặt và phiếu trắng áo mình trong huyết Chiên Con”. Đức Giê-hô-va tuyên bố họ là công bình với triển vọng sống sót qua “cơn đại-nạn”. (Khải-huyền 7:9, 14, 15; Giăng 10:16; Gia-cơ 2:23) Cho dù hiện nay kẻ thù của họ có vẻ mạnh mẽ, nhưng lời tiên tri của Ê-sai cho thấy là vào đúng kỳ định của Đức Chúa Trời, kẻ thù đó sẽ chứng tỏ giống như áo bị mối mọt cắn rách, chỉ còn nước quăng đi mà thôi. Trong khi chờ đợi, cả tín đồ xúc dầu lẫn “chiên khác” tiếp tục vững mạnh bằng cách thường xuyên cầu nguyện, học hỏi Lời Đức Chúa Trời, và tham dự các buổi họp để thờ phượng. Do đó, họ được Đức Giê-hô-va dạy dỗ và họ học nói bằng cái lưỡi của những người được dạy dỗ.

Trông cậy danh Đức Giê-hô-va

21 Bây giờ hãy lưu ý đến một sự tương phản rõ rệt: **“Trong vòng các người nào có ai kính-sợ Đức Giê-hô-va, và nghe tiếng của tôi-tớ Ngài? Kẻ nào đi trong tối-tăm và không có sự sáng thì hãy trông-cậy danh Đức Giê-hô-va, hãy nương-nhờ Đức Chúa Trời mình”**. (Ê-sai 50:10) Những người vâng nghe tiếng Đầy Tớ Đức Chúa Trời, tức Chúa Giê-su Christ, bước đi trong sự sáng. (Giăng 3:21) Họ không những dùng danh Đức Chúa Trời là Giê-hô-va, nhưng còn tin cậy nơi

20. (a) Ai hỗ trợ tín đồ xúc dầu của Đấng Christ, và họ đã trải qua điều gì? (b) Tín đồ xúc dầu của Đấng Christ và “chiên khác” có lưỡi của những người được dạy dỗ như thế nào?

21. (a) Ai là những người bước đi trong sự sáng, và họ đạt kết quả nào? (b) Điều gì xảy ra cho những kẻ bước đi trong tối tăm?

Đấng mang danh ấy nữa. Dù đã có thời họ bước đi trong tăm tối, nhưng nay họ không sợ hãi loài người. Họ nương tựa nơi Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, những người cứ bước đi trong tối tăm sẽ bị sự sợ hãi loài người khống chế, như trường hợp của Bôn-xơ Phi-lát. Dù biết Chúa Giê-su vô tội về những điều mà ngài bị vu cáo, nhưng sự sợ hãi đã khiến viên chức La Mã này không dám tha Chúa Giê-su. Lính La Mã giết Con Đức Chúa Trời, nhưng Đức Giê-hô-va làm Con Ngài sống lại và đội cho ngài mão triều thiên vinh hiển và tôn trọng. Còn về phần Phi-lát thì sao? Theo sử gia Do Thái Flavius Josephus, chỉ bốn năm sau khi Chúa Giê-su chết, Phi-lát mất chức tổng đốc La Mã và bị triệu hồi về Rô-ma để trả lời về những trọng tội bị cáo buộc. Còn những người Do Thái đã đưa Chúa Giê-su đến chỗ chết thì sao? Không đầy bốn thập kỷ sau đó, quân La Mã đã phá hủy Giê-ru-sa-lem và dân thành bị tàn sát hoặc bị bắt đi làm nô lệ. Không có tương lai xán lạn cho những kẻ ưa thích sự tối tăm!—Giăng 3:19.

22 Trông cậy vào loài người để được cứu rỗi là rất rồ dại. Lời tiên tri của Ê-sai giải thích tại sao: *“Kìa, hết thảy các người là kẻ thắp lửa và đốt đuốc vây lấy mình [“bật tia lửa”, “NW”], thì hãy đi giữa ngọn lửa mình và giữa những đuốc mình đã đốt! Ấy là sự tay ta đã làm cho các người, các người sẽ nằm trong sự buồn-bực!”* (Ê-sai 50:11) Các lãnh tụ loài người đến rồi đi. Một nhân vật tài ba có thể chiếm được trí tưởng tượng của quần chúng trong một thời gian. Nhưng ngay cả một người thành thật nhất cũng bị giới hạn trong những gì mình làm được. Thay vì nhóm lên đám lửa, như những người ủng hộ mình mong đợi, ông ta có thể chỉ thành công trong việc bật vài “tia lửa”, phát ra chút ánh sáng và hơi nóng nhưng rồi chẳng mấy chốc tắt ngấm. Ngược lại, những ai đặt sự tin cậy nơi Đấng Si-lô, tức Đấng Mê-si mà Đức Chúa Trời hứa, sẽ không bao giờ bị thất vọng.

22. Tại sao trông cậy nơi loài người để được cứu rỗi là rất rồ dại?

Niềm an ủi cho dân Đức Chúa Trời

Ê-sai 51:1-23

BẢY MƯƠI năm—tuổi thọ của một người bình thường—đó là thời gian mà dân Giu-đa sẽ bị lưu đày ở Ba-by-lôn. (Thi-thiên 90:10; Giê-rê-mi 25:11; 29:10) Những người Y-so-ra-ên bị bắt đi làm phu tù, phần lớn già và chết ở Ba-by-lôn. Hãy tưởng tượng họ sẽ bị nhục nhã như thế nào trước sự nhạo báng và chế giễu của kẻ thù. Cũng hãy nghĩ đến biết bao sỉ nhục sẽ gây cho Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của họ, khi thành mang danh Ngài nằm trong cảnh điêu tàn quá lâu. (Nê-hê-mi 1:9; Thi-thiên 132:13; 137:1-3) Đền thờ yêu dấu, từng đây đây sự vinh hiển của Đức Chúa Trời khi Sa-lô-môn khánh thành, sẽ không còn nữa. (2 Sử-ký 7:1-3) Thật là một viễn tượng u buồn! Nhưng qua Ê-sai, Đức Giê-hô-va báo trước một sự khôi phục. (Ê-sai 43:14; 44:26-28) Trong chương 51 sách Ê-sai, chúng ta thấy có thêm lời tiên tri về chủ đề an ủi và đầy tính cách trấn an này.

2 Đức Giê-hô-va nói với những người ở Giu-đa hướng lòng về Ngài: ***“Các ngươi là kẻ theo sự công-bình, là kẻ tìm Đức Giê-hô-va, hãy nghe ta!”*** (Ê-sai 51:1a) “Theo sự công-bình” bao hàm hành động. Những người “theo sự

-
1. Viễn tượng u buồn nào chờ đón Giê-ru-sa-lem và dân cư nó, song có hy vọng gì?
 2. (a) Qua Ê-sai, Đức Giê-hô-va nói thông điệp an ủi cho ai? (b) Những người Do Thái trung thành “theo sự công-bình” như thế nào?

công-bình” sẽ không chỉ nhận mình là dân Đức Chúa Trời mà còn nhiệt thành cố gắng sống công bình và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. (Thi-thiên 34:15; Châm-ngôn 21:21) Họ sẽ trông vào Đức Giê-hô-va như Nguồn công bình duy nhất, và họ sẽ “tìm Đức Giê-hô-va”. (Thi-thiên 11:7; 145:17) Không phải là họ chưa biết Đức Giê-hô-va là ai hoặc chưa biết cầu nguyện với Ngài như thế nào. Nhưng đúng hơn, họ sẽ cố gắng đến gần Ngài, thờ phượng Ngài, cầu nguyện với Ngài, và tìm kiếm sự hướng dẫn của Ngài trong mọi việc họ làm.

3 Tuy nhiên, trong nước Giu-đa tương đối không có nhiều người thật sự theo đuổi công bình, và điều này có thể khiến họ nhút nhát và nản chí. Vì vậy, dùng mình họa về việc đục đá, Đức Giê-hô-va khuyến khích họ: ***“Khá nhìn-xem vàng đá mà các người đã được đục ra, và cái lỗ của hang mà các người đã được đào lên! Hãy nghĩ đến tổ người là Áp-ra-ham, cùng Sa-ra, là người đã sanh-sản các người [“trong sự đau đớn”, “NW”]; ta đã gọi Áp-ra-ham khi người chỉ có một mình; ta đã ban phước cho người nên nhiều”.*** (Ê-sai 51:1b, 2) “Vàng đá” từ đó dân Do Thái được đục ra là Áp-ra-ham, một khuôn mặt lịch sử mà dân tộc Y-sơ-ra-ên rất hãnh diện. (Ma-thi-ơ 3:9; Giăng 8:33, 39) Ông là tổ tiên của dân tộc. “Cái lỗ của hang” chính là Sa-ra, từ tử cung bà mà tổ tiên của Y-sơ-ra-ên là Y-sác được sinh ra.

4 Áp-ra-ham và Sa-ra đã quá tuổi sinh đẻ và không có con. Thế nhưng, Đức Giê-hô-va hứa ban phước cho Áp-ra-ham và “cho người nên nhiều”. (Sáng-thế Ký 17:1-6,

3, 4. (a) Ai là “vàng đá” mà từ đó dân Do Thái được đục ra và ai là “cái lỗ của hang” mà họ được đào lên? (b) Tại sao dân Do Thái được an ủi khi nhớ lại nguồn gốc của mình?

15-17) Nhờ Đức Chúa Trời phục hồi khả năng sinh sản của họ, Áp-ra-ham và Sa-ra đã sinh được một người con trong tuổi già, và dân tộc trong giao ước của Đức Chúa Trời ra từ người con này. Do đó, Đức Giê-hô-va đã làm cho người đàn ông đó thành cha của một nước lớn mà số dân trở nên đông đảo không đếm xuể như sao trên trời. (Sáng-thế Ký 15:5; Công-vụ 7:5) Vậy nếu Đức Giê-hô-va đã có thể đem Áp-ra-ham từ một vùng đất xa xôi và tạo ông thành một dân tộc hùng mạnh, thì chắc chắn Ngài có thể thực hiện lời hứa của Ngài là giải thoát những người trung thành còn sót lại khỏi cảnh phu tù ở Ba-by-lôn, đưa họ trở về quê hương, và một lần nữa tạo họ thành một nước lớn. Lời hứa của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham đã thành tựu thì lời hứa với dân Do Thái bị phu tù cũng sẽ được thực hiện.

*Đức Giê-hô-va, Áp-ra-ham Lớn,
là "vàng đá" từ đó dân Ngài
được "đục ra"*



5 Việc đục đá tượng trưng nơi Ê-sai 51:1, 2 hẳn có một sự áp dụng khác. Phục-truyền Luật-lệ Ký 32:18 (NW) gọi Đức Giê-hô-va là “Hòn Đá” sinh ra Y-sơ-ra-ên và “Đấng đã sinh [Y-sơ-ra-ên] trong sự đau đớn”. Động từ tiếng Hê-bơ-ơ được dịch là ‘sinh trong sự đau đớn’ cũng xuất hiện nơi Ê-sai 51:2 (NW) khi nói về việc Sa-ra sinh ra Y-sơ-ra-ên. Bởi thế, theo nghĩa tiên tri, Áp-ra-ham là hình bóng cho Đức Giê-hô-va, Áp-ra-ham Lớn. Sa-ra, vợ của Áp-ra-ham, là hình bóng thích hợp cho tổ chức hoàn vũ của Đức Giê-hô-va ở trên trời gồm các tạo vật thần linh, được tượng trưng trong Kinh Thánh là vợ hay người nữ của Đức Chúa Trời. (Sáng-thế Ký 3:15; Khải-huyền 12:1, 5) Trong sự ứng nghiệm sau cùng của những lời tiên tri này của Ê-sai, dân tộc sinh ra từ “vàng đá” là “dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời”, tức hội thánh gồm những tín đồ Đấng Christ được xúc dầu, được sinh ra vào ngày Lễ Ngũ Tuần năm 33 CN. Như đã thảo luận trong các chương trước của sách này, dân tộc ấy đã bị Ba-by-lôn cầm tù vào năm 1918, nhưng được trở lại tình trạng thịnh vượng về thiêng liêng vào năm 1919.—Ga-la-ti 3:26-29; 4:28; 6:16.

6 Sự an ủi Đức Giê-hô-va dành cho Si-ôn hay Giê-ru-sa-lem không chỉ bao gồm lời hứa dựng nên một nước đông dân. Chúng ta đọc: **“Đức Giê-hô-va đã yên-ủi Si-ôn; Ngài đã yên-ủi mọi nơi đổ-nát của nó. Ngài đã khiến đồng-vắng nên như vườn Ê-đen, nơi sa-mạc nên như vườn Đức Giê-hô-va; giữa vườn ấy sẽ có sự vui-vẻ, mừng-rỡ, tạ-ơn, và tiếng ca-hát”.** (Ê-sai 51:3) Trong 70 năm hoang vu, xứ Giu-đa sẽ tàn lụi thành đồng vắng, đầy bụi gai, bụi cây mâm xôi và cỏ hoang khác. (Ê-sai 64:10; Giê-rê-mi 4:26;

-
5. (a) Áp-ra-ham và Sa-ra là hình bóng cho ai? Hãy giải thích.
 (b) Trong sự ứng nghiệm sau cùng, ai bắt nguồn từ “vàng đá”?
6. (a) Triển vọng nào chờ đón xứ Giu-đa, và sẽ có sự khôi phục nào?
 (b) Ê-sai 51:3 nhắc nhở chúng ta về sự khôi phục nào vào thời nay?

9:10-12) Vì thế, ngoài việc tái định cư dân Giu-đa, sự khôi phục sẽ bao gồm việc phục hồi xứ thành như vườn Ê-đen với những cánh đồng xanh tươi và vườn cây sai trái. Đất sẽ dường như mừng rỡ. So với tình trạng hoang vu trong thời gian lưu đày, xứ sẽ giống như địa đàng. Vào năm 1919, những người xúc dầu còn sót lại thuộc Y-so-ra-ên của Đức Chúa Trời đã được vào một địa đàng giống như thế theo nghĩa thiêng liêng.—Ê-sai 11:6-9; 35:1-7.

Lý do để tin nơi Đức Giê-hô-va

7 Kêu gọi dân sự chăm chú trở lại, Đức Giê-hô-va phán: *“Hỡi dân ta, hãy chăm-chỉ mà nghe ta; hỡi nước ta, hãy lắng tai cho ta! Vì sẽ có luật-pháp ra từ ta, và ta sẽ lập sự công-bình làm sự sáng cho các dân. Sự công-bình của ta đã gần; sự cứu-rỗi của ta đã ra, cánh tay ta sẽ xét-đoán các dân. Các cù-lao sẽ trông-đợi ta, và chúng nó sẽ nhờ-cậy cánh tay ta”*.—Ê-sai 51:4, 5.

8 Đức Giê-hô-va kêu gọi lắng nghe Ngài; điều này không có nghĩa là chỉ nghe thông điệp của Ngài mà thôi. Nó còn có nghĩa là chú tâm nhằm làm theo những gì nghe được. (Thi-thiên 49:1; 78:1) Dân sự phải hiểu rằng Đức Giê-hô-va là Nguồn dạy dỗ, công lý và cứu rỗi. Ngài là Nguồn soi sáng thiêng liêng duy nhất. (2 Cô-rinh-tô 4:6) Ngài cũng là Quan Án tối hậu của loài người. Luật pháp do Đức Giê-hô-va ban ra là ánh sáng cho những ai muốn được luật pháp ấy hướng dẫn.—Thi-thiên 43:3; 119:105; Châm-ngôn 6:23.

9 Tất cả những điều này được nghiệm đúng, không những đối với dân trong giao ước với Đức Chúa Trời

7, 8. (a) Việc Đức Giê-hô-va kêu gọi lắng nghe Ngài có nghĩa gì?
 (b) Tại sao việc dân Giu-đa chú ý đến Đức Giê-hô-va là điều quan trọng?
 9. Ngoài dân tộc trong giao ước của Đức Chúa Trời, ai sẽ được hưởng lợi ích từ sự giải cứu của Đức Giê-hô-va?



**Những kẻ
thù nghịch của
dân Đức Chúa Trời sẽ
biến mất, giống như
cái áo bị mối mọt ăn**

mà còn với những người có lòng ngay thẳng ở khắp nơi, ngay cả những hải đảo xa xôi nhất ở đại dương. Họ sẽ không bị thất vọng khi đặt niềm tin nơi Đức Giê-hô-va, nơi khả năng hành động và giải cứu của Ngài đối với các tội tớ trung thành. Quyền năng hay quyền lực của Ngài, tượng trưng bởi cánh tay Ngài, là chắc chắn; không ai có thể ngăn cản được. (Ê-sai 40:10; Lu-ca 1:51, 52) Ngày nay cũng vậy, sự rao giảng sốt sắng của những thành viên trong Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời còn sót lại đã khiến hàng triệu người, trong đó có nhiều người từ các đảo xa xôi ngoài đại dương, quay về với Đức Giê-hô-va và đặt đức tin nơi Ngài.

10 Kế tiếp, Đức Giê-hô-va đề cập đến một sự thật mà Vua Nê-bu-cát-nết-sa của Ba-by-lôn sẽ phải học biết. Không gì trên trời hay dưới đất có thể ngăn cản Đức Giê-hô-va thực hiện ý muốn của Ngài. (Đa-ni-ên 4:34, 35) Chúng ta đọc: ***“Hãy ngược mắt lên các tầng trời, và cúi xem dưới đất; vì các tầng trời sẽ tan ra như khói, đất sẽ cũ như áo, dân-cư trên đất sẽ chết như ruồi: nhưng sự cứu-rỗi của ta còn đời đời, sự công-bình của ta chẳng hề bị bỏ đi”***. (Ê-sai 51:6) Mặc dù các vua Ba-by-lôn không hề có chính sách

10. (a) Vua Nê-bu-cát-nết-sa buộc phải học biết sự thật nào? (b) “Các tầng trời” và “đất” nào sẽ bị đưa đến chỗ chấm dứt?

cho dân phu tù trở về quê hương, nhưng không ai ngăn cản được việc Đức Giê-hô-va giải cứu dân Ngài. (Ê-sai 14:16, 17) “Các tầng trời” Ba-by-lôn, hay là các quyền lực cai trị, sẽ bị tan ra hay là bị đánh bại. “Đất” Ba-by-lôn, tức thần dân của các quyền lực cai trị đó, sẽ dần dần đi đến chỗ chấm dứt. Đúng vậy, ngay cả quyền lực mạnh mẽ nhất của thời đại này cũng không thể đứng nổi trước quyền năng của Đức Giê-hô-va hay ngăn cản hành động cứu rỗi của Ngài.

11 Tín đồ Đấng Christ ngày nay được khích lệ biết bao khi biết rằng những lời tiên tri này đã được ứng nghiệm trọn vẹn! Tại sao? Vì sứ đồ Phi-e-rơ cũng dùng những từ ngữ tương tự về một biến cố còn nằm trong tương lai. Ông nói về ngày của Đức Giê-hô-va đang đến mau chóng, “ngày các tầng trời sẽ bị đốt mà tiêu-tán, các thể-chất sẽ bị thiêu mà tan-chảy đi!” Rồi ông tiếp: “Theo lời hứa của Chúa, chúng ta chờ-đợi trời mới đất mới, là nơi sự công-bình ăn-ở”. (2 Phi-e-rơ 3:12, 13; Ê-sai 34:4; Khải-huyền 6:12-14) Mặc dù các nước hùng mạnh và giới cai trị có quyền hành cao cả giống như sao trên trời có thể khinh thường Đức Giê-hô-va, nhưng vào thời điểm của Ngài, chúng sẽ bị hủy diệt—dễ dàng giống như đập nát một con muỗi. (Thi-thiên 2:1-9) Chỉ chính phủ công bình của Đức Chúa Trời sẽ cai trị đời đời, trên một xã hội loài người công bình.—Đa-ni-ên 2:44; Khải-huyền 21:1-4.

12 Bây giờ Đức Giê-hô-va phán với những người “theo sự công-bình”: ***“Hỡi dân biết điều công-nghĩa, ghi luật-pháp ta trong lòng, hãy nghe ta! Chớ e người ta chê-bai, đừng sợ họ nhĩếc-móc. Vì sâu sẽ cắn nuốt họ như cắn áo,***

11. Tại sao các tín đồ Đấng Christ ngày nay được khuyến khích khi thấy lời tiên tri về sự chấm dứt “các tầng trời” và “đất” của Ba-by-lôn được ứng nghiệm trọn vẹn?

12. Tại sao tôi tớ Đức Chúa Trời không sợ hãi khi bị kẻ thù lăng mạ?

một sẽ ăn họ như ăn lông chiên; nhưng sự công-bình của ta sẽ còn mãi, sự cứu-rỗi của ta còn đến muôn đời". (Ê-sai 51:7, 8) Vì lập trường can đảm của mình, những người đặt sự tin cậy nơi Đức Giê-hô-va sẽ bị lăng mạ, khinh miệt, nhưng họ không có gì phải sợ. Bọn người khinh miệt ấy chỉ là người phàm, sẽ bị "ăn" giống như áo len bị mối mọt xông.* Giống những người Do Thái trung thành thuở xưa, tín đồ thật Đấng Christ ngày nay không có lý do gì để sợ bất cứ người nào chống đối họ. Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời muôn đời, là sự cứu rỗi của họ. (Thi-thiên 37:1, 2) Việc bị kẻ thù của Đức Chúa Trời khinh miệt là bằng chứng cho thấy dân Đức Giê-hô-va có thánh linh của Ngài.—Ma-thi-ơ 5:11, 12; 10:24-31.

13 Như thế xin Đức Giê-hô-va hành động vì dân phu tù của Ngài, Ê-sai nói: **"Hỡi cánh tay Đức Giê-hô-va, hãy thức dậy, thức dậy! Hãy mặc lấy sức-mạnh đi! Hãy thức dậy như ngày xưa, như các đời thượng-cổ! Há chẳng phải Ngài là Đấng đã phân thân Ra-háp và đâm con quái-vật lớn sao? Há chẳng phải Ngài là Đấng đã làm cạn biển, tắt nước vực lớn, làm cho biển sâu ra một con đường, hầu cho dân đã được chuộc đi qua sao?"—Ê-sai 51:9, 10.**

14 Ê-sai nói về những tấm gương lịch sử mà ông đã lựa chọn cẩn thận. Mọi người Y-sơ-ra-ên đều biết về cuộc giải cứu dân tộc khỏi Ai Cập và việc băng qua Biển Đỏ. (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:24-27; 14:26-31) Các từ ngữ "Ra-háp" và "con quái-vật lớn" ám chỉ Ai Cập dưới sự cai trị của Pha-ra-ôn, người đã chống đối Cuộc Xuất Hành của Y-sơ-ra-ên khỏi xứ Ai Cập. (Thi-thiên 74:13; 87:4; Ê-sai 30:7) Với đầu

* Mối mọt nói đến ở đây rất có thể là con nhậy cắn quần áo, đặc biệt khi còn là ấu trùng thì rất tai hại.

13, 14. Những từ ngữ "Ra-háp" và "con quái-vật lớn" tượng trưng cho gị, và nó bị "đâm" và "phân thân" như thế nào?

ở Châu thổ Sông Ni-lơ và thân trải dài hàng trăm kilômét đến tận Thung Lũng Ni-lơ màu mỡ, Ai Cập cổ xưa giống như con rắn khổng lồ. (Ê-xê-chi-ên 29:3) Nhưng con quái vật này đã bị phân thây từng miếng khi Đức Giê-hô-va đổ Mùoi Tai Vạ xuống trên nó. Nó bị đâm, bị thương tích trầm trọng, và mất hết sức lực khi đạo quân của nó bị hủy diệt dưới nước của Biển Đỏ. Đúng vậy, Đức Giê-hô-va đã biểu dương cánh tay quyền năng của Ngài khi đối xử với Ai Cập. Chẳng lẽ Ngài lại không sẵn sàng như thế để chiến đấu cho dân Ngài bị phu tù ở Ba-by-lôn sao?

15 Bây giờ hướng tới việc Y-sơ-ra-ên được giải cứu khỏi xứ Ba-by-lôn, lời tiên tri tiếp tục: ***“Dân mà Đức Giê-hô-va đã chuộc sẽ trở về, sẽ hát mà đến Si-ôn. Sự hỉ-lạc vô-cùng sẽ dội trên đầu họ, họ sẽ được vui-vẻ mừng-rỡ; sự buồn-bực than-vãn sẽ tránh đi”***. (Ê-sai 51:11) Tuy nhiên, dù tình trạng của họ ở Ba-by-lôn u buồn thật, nhưng những ai tìm kiếm sự công bình của Đức Giê-hô-va có viễn tượng tươi sáng. Sẽ đến thời điểm mà mọi buồn bực và than vãn đều biến mất. Tiếng reo vui mừng, hân hoan, hớn hở phát ra từ môi của những người được chuộc. Trong sự ứng nghiệm thời nay của những lời tiên tri này, dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời được giải thoát khỏi sự cầm tù của Ba-by-lôn vào năm 1919. Họ được phục hồi tình trạng thiêng liêng với sự vui mừng lớn—sự vui mừng mà đến nay vẫn còn.

16 Giá để chuộc dân Do Thái sẽ là gì? Lời tiên tri của Ê-sai đã tiết lộ là Đức Giê-hô-va ban ***“Ê-díp-tô làm giá chuộc người, Ê-thi-ô-bi và Sê-ba làm của thay người”***. (Ê-sai 43:1-4) Điều này sẽ xảy ra sau này. Sau khi chinh

15. (a) Sự buồn bực và than vãn của Si-ôn sẽ biến mất như thế nào?
(b) Đối với dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời thời nay, sự buồn bực và than vãn biến mất khi nào?

16. Giá phải trả để chuộc dân Do Thái là gì?

phục Ba-by-lôn và giải thoát dân Do Thái khỏi ách phu tù, Đế Quốc Phe-rơ-sơ chinh phục Ai Cập, Ê-thi-ô-bi và Sê-ba. Những nước này thay thế cho dân Y-sơ-ra-ên. Điều này phù hợp với nguyên tắc nói nơi Châm-ngôn 21:18: “Kẻ ác là một giá chuộc người công-bình; và kẻ dối-gạt thế chỗ cho người ngay-thẳng”.

Trấn an thêm

17 Đức Giê-hô-va trấn an dân Ngài thêm: *“Ta, chính ta, là Đấng yên-ủi các ngươi. Ngươi là ai, mà sợ loài người hay chết, sợ con trai loài người là kẻ sẽ trở nên như cỏ? mà lại quên Đức Giê-hô-va, Đấng tạo ngươi, đã giương các tầng trời và lập nền đất, và trợn ngày cứ run-sợ về cơn giận của kẻ ức-hiếp [“bao vây”, “NW”] khi nó toan hủy-diệt ngươi? Vậy thì bây giờ chớ nào cơn giận của kẻ ức-hiếp [“bao vây”, “NW”] ấy ở đâu?”* (Ê-sai 51:12, 13) Những năm tháng làm phu tù vẫn nằm trước mắt. Dù vậy, không có lý do gì để sợ cơn giận dữ của Ba-by-lôn. Dù nước đó, cường quốc thứ ba theo lịch sử Kinh Thánh, sẽ khuất phục dân Đức Chúa Trời và tìm cách “bao vây” họ, hay là chặn đường không cho họ trốn thoát, những người Do Thái trung thành biết rằng Đức Giê-hô-va đã báo trước Ba-by-lôn sẽ rơi vào tay Si-ru. (Ê-sai 44:8, 24-28) Khác hẳn với Đấng Tạo Hóa—Đức Chúa Trời muôn đời, Đức Giê-hô-va—dân cư Ba-by-lôn sẽ bị tiêu diệt giống như cỏ, héo đi dưới ánh nắng chói chang của mặt trời vào mùa khô. Lúc đó thì sự đe dọa và cơn giận của chúng ở đâu? Thật thiếu khôn ngoan biết bao khi sợ loài người và quên Đức Giê-hô-va, Đấng dựng nên trời đất!

18 Mặc dù dân Đức Giê-hô-va bị lưu đày, hay “bắt đem

17. Tại sao dân Do Thái không cần phải sợ cơn giận của Ba-by-lôn?

18. Mặc dù dân Ngài bị tù đày một thời gian, nhưng Đức Giê-hô-va cho họ sự bảo đảm nào?

đi” một thời gian, họ sẽ được giải thoát bất ngờ. Họ sẽ không bị tuyệt diệt ở Ba-by-lôn, không bị chết đói trong cảnh tù đầy—để xác nơi âm phủ, tức huyết. (Thi-thiên 30:3; 88:3-5) Đức Giê-hô-va bảo đảm với họ: **“Kẻ bị bắt đem đi sẽ chóng được tha ra; sẽ chẳng chết trong hầm, và cũng không thiếu lương-thực”**.—Ê-sai 51:14.

19 Đức Giê-hô-va tiếp tục an ủi Si-ôn: **“Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, tức là Đấng làm cho biển động, sóng bổ ầm-ầm. Đức Giê-hô-va vạn-quân là danh Ngài. Ta đã để lời nói ta trong miệng ngươi, và cho ngươi núp dưới bóng bàn tay ta, dựng dựng các tầng trời và lập nền đất, cùng nói với Si-ôn rằng: Ngươi là dân ta!”** (Ê-sai 51:15, 16) Kinh Thánh nhiều lần nói đến quyền lực của Đức Chúa Trời trên biển. (Gióp 26:12; Thi-thiên 89:9; Giê-rê-mi 31:35) Ngài hoàn toàn kiểm soát được các lực thiên nhiên như Ngài đã cho thấy khi giải cứu dân Ngài khỏi Ai Cập. Ai có thể sánh được, dù ở mức độ nhỏ nhất, với “Đức Giê-hô-va vạn-quân”?—Thi-thiên 24:10.

20 Dân Do Thái tiếp tục là dân trong giao ước của Đức Chúa Trời, và Đức Giê-hô-va bảo đảm với họ là họ sẽ trở về quê hương để sống một lần nữa dưới Luật Pháp của Ngài. Tại đó, họ sẽ tái thiết Giê-ru-sa-lem và đền thờ, và tiếp tục thi hành trách nhiệm theo giao ước mà Ngài đã lập với họ qua Môi-se. Khi người Y-sơ-ra-ên cùng với bày gia súc hồi hương ngày một đông thêm, một “đất mới” đã bắt đầu thành hình. “Trời mới”, tức hệ thống cầm quyền mới, sẽ được đặt trên đất mới đó. (Ê-sai 65:17-19; A-ghe 1:1, 14) Đức Giê-hô-va một lần nữa sẽ nói với Si-ôn: “Ngươi là dân ta”.

19. Tại sao những người Do Thái trung thành có thể tin tưởng tuyệt đối nơi lời của Đức Giê-hô-va?

20. “Trời” và “đất” nào sẽ thành hình khi Đức Giê-hô-va khôi phục Si-ôn, và Ngài phán những lời an ủi nào?

Kêu gọi hành động

21 Sau khi trấn an Si-ôn, Đức Giê-hô-va kêu gọi nó hành động. Xem sự khỗ cực của Si-ôn như đã đến chỗ chấm dứt, Ngài phán: ***“Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy thức dậy, thức dậy, và đứng lên! Người đã uống chén thịnh-nộ từ tay Đức Giê-hô-va; đã uống cạn chén xoàng-ba, uống cho tới cạn”.*** (Ê-sai 51:17) Vâng, Giê-ru-sa-lem phải đứng dậy từ tình trạng thảm thương và phục hồi địa vị và sự rực rỡ trước đây của mình. Sẽ đến lúc nó uống cạn chén thịnh-nộ tượng trưng của Đức Chúa Trời. Ngài đã thôi giận nó.

22 Tuy nhiên, trong lúc Giê-ru-sa-lem bị trừng phạt, không người dân nào, hay “con trai”, của nó có thể ngăn chặn điều đang xảy ra. (Ê-sai 43:5-7; Giê-rê-mi 3:14) Lời tiên tri nói: ***“Trong vòng các con trai mà Giê-ru-sa-lem đã sanh ra, chẳng một đứa nào để dắt nó; trong vòng các***

21. Đức Giê-hô-va kêu gọi Si-ôn hành động như thế nào?

22, 23. Giê-ru-sa-lem sẽ trải qua điều gì khi uống chén thịnh-nộ của Đức Giê-hô-va?



con trai nó đã nuôi, chẳng một đứa nào đến cầm lấy tay". (Ê-sai 51:18) Nó sẽ bị đau khổ trong tay người Ba-by-lôn là đường nào! **"Hai sự này, tức là diệt-vong và hủy-phá, đói-kém và gươm-dao, đã đến cho ngươi, mà ai là kẻ sầu-nã vì ngươi? Ta sẽ lấy gì yên-ủi ngươi? Các con trai ngươi đều hao-mòn, nằm ngổn-ngang nơi ngã ba đường phố, như con nai mắc trong lưới, đầy con giện của Đức Giê-hô-va và sự quả-trách của Đức Chúa Trời ngươi!"—Ê-sai 51:19, 20.**

23 Thật tội nghiệp Giê-ru-sa-lem! Nó sẽ phải chịu "diệt-vong và hủy-phá" cũng như "đói-kém" và "gươm-dao". Vì không thể hướng dẫn nó và nuôi nó sống và mạnh, "các con trai" nó sẽ bắt lức, gãy mòn, không còn đủ sức mạnh để đẩy lui quân Ba-by-lôn xâm lăng. Người ta thấy chúng nằm sái ngát xiu, yếu ớt, và kiệt sức ở ngã ba đường phố. (Ca-thương 2:19; 4:1, 2) Chúng phải uống chén thịnh nộ của Đức Chúa Trời và sẽ không còn sức lức, giống như thú vật mắc vào lưới vậy.

Đức Giê-hô-va đã bày tỏ quyền năng của Ngài trong việc kiểm soát các lực thiên nhiên





24 Nhưng tình trạng đau thương này sẽ chấm dứt. Ê-sai an ủi: *“Vây, bây giờ, hỡi người là kẻ khốn-nạn, là kẻ say nhưng không vì rượu, hãy nghe điều này. Chúa Giê-hô-va người, Đức Chúa Trời người, là Đấng binh-vực dân mình, phán như vậy: Nay, ta đã lấy lại chén xoàng-ba từ tay người, tức là chén của chén thanh-nộ ta, rày về sau người sẽ không uống nó nữa. Ta sẽ để chén ấy trong tay các kẻ hà-hiếp người, tức là các kẻ bảo người rằng: Hãy cúi xuống, đừng chúng ta bước ngang qua! Rồi người cong lưng sát đất, như con đường cho người ta qua lại”.* (Ê-sai 51:21-23) Sau khi sửa phạt Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-hô-va sẵn sàng thương xót và tha thứ nó.

25 Bây giờ Đức Giê-hô-va xoay cơn giận Ngài khỏi Giê-ru-sa-lem và đổ xuống Ba-by-lôn. Ba-by-lôn đã phá tan và làm nhục Giê-ru-sa-lem. (Thi-thiên 137:7-9) Nhưng Giê-ru-sa-lem sẽ không phải uống chén thanh-nộ lần nữa từ tay của Ba-by-lôn hay đồng minh của nó. Thay vì thế, chén sẽ được cất khỏi tay của Giê-ru-sa-lem và trao cho những kẻ mừng rỡ trước sự nhục nhã của nó. (Ca-thương 4:21, 22) Ba-by-lôn sẽ bị bại trận, sẽ say sưa mê mẩn. (Giê-rê-mi 51:6-8) Trong khi đó, Si-ôn sẽ trở dậy! Thật là một sự đảo ngược lạ lùng! Một viễn tượng như thế quả có thể an ủi Si-ôn. Và các tôi tớ Đức Giê-hô-va có thể được bảo đảm là danh Ngài sẽ nên thánh qua các hành động giải cứu của Ngài.

24, 25. (a) Điều gì sẽ không xảy ra lần nữa cho Giê-ru-sa-lem? (b) Sau Giê-ru-sa-lem, ai là người kế tiếp uống chén thanh-nộ của Đức Giê-hô-va?

Chén mà Giê-ru-sa-lem sẽ uống được chuyển qua Ba-by-lôn và đồng minh của nó

‘Hãy cùng nhau trổi giọng hát mừng’!

Ê-sai 52:1-12

GIẢI PHÓNG! Đối với dân phu tù, còn viễn tượng nào vui mừng hơn? Vì chủ đề chính của sách Ê-sai là giải phóng và khôi phục, nên không lấy làm ngạc nhiên khi thấy sách này chứa đựng nhiều lời nói vui mừng hơn các sách khác trong Kinh Thánh, ngoại trừ sách Thi-thiên. Chương 52 sách Ê-sai đặc biệt cho biết lý do vui mừng của dân Đức Chúa Trời. Những lời tiên tri của chương này được ứng nghiệm trên Giê-ru-sa-lem vào năm 537 TCN, nhưng cũng có một sự ứng nghiệm lớn hơn liên quan đến “Giê-ru-sa-lem ở trên cao”, tức tổ chức trên trời của Đức Giê-hô-va gồm các tạo vật thần linh, mà đôi khi được mô tả là một người mẹ hay vợ.—Ga-la-ti 4:26; Khải-huyền 12:1.

“Hỡi Si-ôn, hãy... mặc lấy sức-mạnh ngươi!”

2 Qua Ê-sai, Đức Giê-hô-va lên tiếng gọi Si-ôn, thành yêu dấu của Ngài: *“Hỡi Si-ôn, hãy thức dậy, thức dậy, mặc lấy sức-mạnh ngươi! Hỡi Giê-ru-sa-lem, là thành thánh, hãy mặc lấy áo đẹp! Vì rày về sau kẻ không chịu phép cắt-bì và kẻ ô-úế sẽ không vào nơi ngươi nữa. Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy chỗi dậy, giũ bụi-bặm đi, và ngồi lên; hỡi con gái Si-ôn, là kẻ phu-tù, hãy cởi trói nơi cổ ngươi”.* (Ê-sai 52:1, 2) Vì dân cư trên con thành nộ của Đức Giê-hô-va

1. Tại sao những lời tiên tri của chương 52 sách Ê-sai là một nguồn vui mừng, và chúng có hai sự ứng nghiệm nào?

2. Si-ôn thức dậy khi nào, và điều này xảy ra như thế nào?

nên Giê-ru-sa-lem bị hoang vu 70 năm. (2 Các Vua 24:4; 2 Sử-ký 36:15-21; Giê-rê-mi 25:8-11; Đa-ni-ên 9:2) Bây giờ là lúc để nó thức dậy sau một thời gian dài không hoạt động, để khoác lấy bộ áo tự do đẹp đẽ. Đức Giê-hô-va đã cảm động lòng Si-ru để giải phóng “con gái Si-ôn, là kẻ phu-tù” nhằm giúp dân gốc Giê-ru-sa-lem và con cháu họ có thể rời Ba-by-lôn, trở về Giê-ru-sa-lem, và tái lập sự thờ phượng thật. Những kẻ chưa chịu cắt bì và ô ướ không được phép vào Giê-ru-sa-lem.—E-xơ-ra 1:1-4.

3 Những lời này của Ê-sai cũng ứng nghiệm trên hội thánh tín đồ Đấng Christ. Hội thánh tín đồ Đấng Christ được xức dầu có thể được miêu tả là “con gái Si-ôn” thời nay vì “Giê-ru-sa-lem ở trên cao” là mẹ của họ.* Được giải thoát khỏi sự dạy dỗ ngoại giáo và các giáo lý bội đạo, những người xức dầu phải giữ một thể đứng trong sạch trước mặt Đức Giê-hô-va, không phải bởi cắt bì trong xác thịt nhưng bởi cắt bì trong lòng. (Giê-rê-mi 31:33; Rô-ma 2:25-29) Điều này bao gồm việc duy trì sự thanh sạch về thiêng liêng, tinh thần và đạo đức trước mặt Đức Giê-hô-va.—1 Cô-rinh-tô 7:19; Ê-phê-sô 2:3.

4 Thật vậy, “Giê-ru-sa-lem ở trên cao” chưa từng bất tuân Đức Giê-hô-va. Tuy nhiên, trong thế chiến thứ nhất, các đại diện của nàng trên đất—tức các tín đồ Đấng Christ được xức dầu—vô tình vi phạm luật pháp của Đức Giê-hô-va vì không hiểu đúng đắn sự trung lập của tín đồ thật Đấng Christ. Mất ân huệ Đức Chúa Trời, họ bị làm phu

* Xem nơi Chương 15 sách này, thảo luận chi tiết về mối quan hệ giữa “Giê-ru-sa-lem ở trên cao” và con cái trên đất được xức dầu của nàng.

3. Tại sao hội thánh tín đồ Đấng Christ được xức dầu có thể được gọi là “con gái Si-ôn”, và họ được giải phóng theo nghĩa nào?

4. Mặc dù “Giê-ru-sa-lem ở trên cao” chưa từng bất tuân Đức Giê-hô-va, nhưng lỗi lầm nào của các đại diện trên đất của nàng đã phản ánh lỗi lầm của dân cư Giê-ru-sa-lem thời xưa?

tù theo nghĩa thiêng liêng cho “Ba-by-lôn Lớn”, để quốc tôn giáo giả thế giới. (Khải-huyền 17:5) Tình trạng thảm thương này lên đến tột đỉnh vào tháng 6 năm 1918 khi tám thành viên có trách nhiệm của Hội Thập Canh bị vu khống và bị bắt giam, trong đó có tội mưu phản. Vào thời điểm này, công việc rao giảng chính thức hầu như đình trệ. Tuy nhiên, vào năm 1919, một lời kêu gọi khẩn thiết tỉnh thức về thiêng liêng được vang ra. Các tín đồ Đấng Christ được xúc dầu bắt đầu tự tách ra khỏi sự ô uế về đạo đức và thiêng liêng của Ba-by-lôn Lớn một cách trọn vẹn hơn. Họ chỗi dậy từ bụi đất của sự phụ tù, và “Giê-ru-sa-lem ở trên cao” bắt đầu có sự chói lọi của một “thành thánh” là nơi, không có sự ô uế về thiêng liêng.

5 Vào năm 537 TCN và năm 1919 CN, Đức Giê-hô-va có toàn quyền để giải phóng dân Ngài. Ê-sai giải thích: **“Đức Giê-hô-va phán như vậy: Các ngươi đã bị bán nhưng không; cũng sẽ được chuộc lại chẳng bằng tiền-bạc”.** (Ê-sai 52:3) Cả Ba-by-lôn cổ xưa lẫn Ba-by-lôn Lớn đã không trả món tiền nào khi chiếm hữu dân trong giao ước của Đức Chúa Trời làm nô lệ. Vì thế nên Đức Giê-hô-va vẫn là Chủ hợp pháp của dân Ngài. Ngài có phải cảm thấy mắc nợ bất cứ ai không? Dĩ nhiên không. Cả hai trường hợp, Đức Giê-hô-va có quyền chuộc lại những người thờ phượng Ngài mà không cần bồi thường cho kẻ bắt giam.—Ê-sai 45:13.

6 Kẻ thù của Đức Giê-hô-va đã không rút được bài học nào từ lịch sử. Chúng ta đọc: **“Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Xưa kia dân ta xuống Ê-díp-tô đặng trú-ngụ; song người A-si-ri vô-cớ mà hà-hiếp nó”.** (Ê-sai 52:4) Pha-ra-ôn của Ai Cập đã bắt dân Y-sơ-ra-ên làm nô lệ, một dân được mời

5. Tại sao Đức Giê-hô-va có toàn quyền chuộc lại dân Ngài mà không cần bồi thường cho kẻ bắt giam?

6. Kẻ thù của Đức Giê-hô-va đã không rút được những bài học nào từ lịch sử?

Si-ôn sẽ được thoát khỏi phu tù

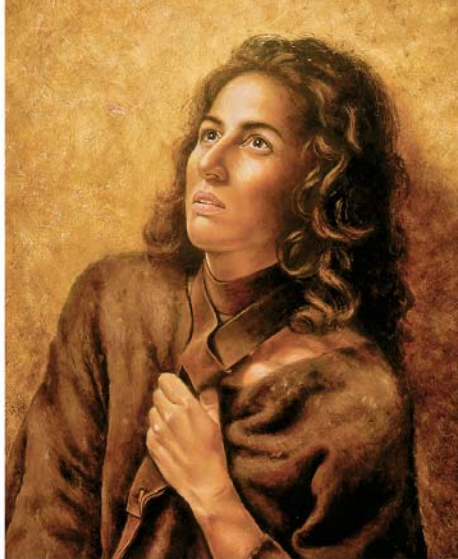
đến trú ngụ với tư cách là khách. Nhưng Đức Giê-hô-va đã làm cho Pha-ra-ôn và đạo binh của ông chết đuối tại Biển Đỏ. (Xuất Ê-díp-tô Ký 1:11-14; 14:27, 28) Khi Vua San-chê-ríp nước A-si-ri đe dọa Giê-ru-sa-lem, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đã giết

185.000 lính của ông. (Ê-sai 37:33-37) Tương tự như thế, cả Ba-by-lôn cổ xưa lẫn Ba-by-lôn Lớn không thể thoát khỏi hậu quả của việc áp bức dân Đức Chúa Trời.

“Dân ta sẽ biết danh ta”

7 Tình trạng tù đầy của dân Đức Giê-hô-va ảnh hưởng đến danh Ngài như đã được tiên tri: **“Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ, ta làm gì đây? Vì dân ta đã vô-cớ bị đầy đi. Đức Giê-hô-va phán: Những kẻ cai-trị nó cất tiếng van-la cả ngày, nói phạm đến danh ta không thôi. Vậy nên dân ta sẽ biết danh ta; thật, trong ngày đó, nó sẽ biết rằng chính ta là Đấng phán rằng: Này, ta đây!”** (Ê-sai 52:5, 6) Tại sao Đức Giê-hô-va chú ý đến tình trạng này? Tại sao Ngài quan tâm đến việc Y-sơ-ra-ên bị làm nô lệ ở Ba-by-lôn? Đức Giê-hô-va phải hành động vì Ba-by-lôn đã bắt dân Ngài làm phu tù và đã cất tiếng la vang chiến thắng trên họ. Thái độ kiêu ngạo

7. Việc dân Đức Giê-hô-va bị làm phu tù ảnh hưởng đến danh Ngài như thế nào?



đó đã khiến Ba-by-lôn nói phạm đến danh của Đức Giê-hô-va. (Ê-xê-chi-ên 36:20, 21) Nó đã không nhận ra việc Giê-ru-sa-lem bị hoang vu là do Đức Giê-hô-va không bằng lòng về dân Ngài. Thay vì thế, Ba-by-lôn lại coi việc dân Do Thái bị làm nô lệ là bằng chứng về sự yếu đuối của Đức Chúa Trời của họ. Vua nhiếp chính Bê-n-xát-sa của Ba-by-lôn thậm chí nhạo báng Đức Giê-hô-va bằng cách dùng khí dụng đền thờ của Ngài trong bữa tiệc để tôn vinh các thần Ba-by-lôn.—Đa-ni-ên 5:1-4.

8 Tất cả những điều này được áp dụng như thế nào đối với “Giê-ru-sa-lem ở trên cao”? Kể từ khi sự bội đạo đâm rễ sâu nơi tín đồ Đấng Christ tự xưng thì có thể nói rằng “bởi có [những người đó] nên danh Đức Chúa Trời bị nói phạm trong vòng người ngoại”. (Rô-ma 2:24; Công-vụ 20:29, 30) Thật ra, vì mê tín, dân Do Thái dần dần không còn dùng danh Đức Chúa Trời nữa. Chẳng bao lâu sau khi các sứ đồ chết, các tín đồ bội đạo đã bắt chước người Do Thái và ngưng dùng tên riêng của Đức Chúa Trời. Sự bội đạo đưa đến việc phát triển khối đạo tự xưng theo Đấng Christ, một phần chính yếu của Ba-by-lôn Lớn. (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:3, 7; Khải-huyền 17:5) Sự vô luân bừa bãi và tội làm đổ máu trắng trợn của tôn giáo tự xưng đã làm ô danh Đức Giê-hô-va.—2 Phi-e-rơ 2:1, 2.

9 Khi dân trong giao ước của Đức Chúa Trời được Si-ru Lớn, Chúa Giê-su Christ, giải phóng khỏi phu tù Ba-by-lôn Lớn vào năm 1919, họ đã hiểu biết rõ hơn về những đòi hỏi của Đức Giê-hô-va. Họ đã tự tẩy sạch khỏi nhiều dạy dỗ của khối đạo tự xưng theo Đấng Christ, những dạy dỗ bắt nguồn từ tà giáo trước thời đạo Đấng Christ, như Chúa Ba Ngôi, linh hồn bất tử và sự thống khổ đời đời

8. Danh Đức Giê-hô-va bị đối xử như thế nào từ khi các sứ đồ qua đời?

9, 10. Dân trong giao ước của Đức Chúa Trời thời nay đạt được sự hiểu biết sâu xa nào về các tiêu chuẩn của Đức Giê-hô-va và danh Ngài?

trong địa ngục nóng bỏng. Nay họ cương quyết loại bỏ tất cả mọi dấu vết ảnh hưởng của Ba-by-lôn. Họ cũng nhận ra tầm quan trọng của việc duy trì vị thế trung lập triệt để về các vấn đề phe phái của thế gian. Thậm chí họ muốn tẩy sạch chính mình khỏi bất cứ nợ máu nào mà có lẽ một số người trong họ đã phải chịu trách nhiệm.

10 Các tội tớ thời nay của Đức Chúa Trời cũng có một sự hiểu biết sâu xa hơn về tầm quan trọng của danh Đức Giê-hô-va. Vào năm 1931, họ chấp nhận danh Nhân Chứng Giê-hô-va, và như thế họ công khai tuyên bố ủng hộ Đức Giê-hô-va và danh Ngài. Hơn nữa, nhờ xuất bản *Bản dịch Thế Giới Mới* (Anh ngữ) từ năm 1950, Nhân Chứng Giê-hô-va đã khôi phục danh Đức Chúa Trời vào đúng chỗ của danh ấy trong Kinh Thánh. Đúng vậy, họ quý trọng danh Đức Giê-hô-va và rao truyền danh ấy đến đâu cùng trái đất.

“Những kẻ đem tin tốt”

11 Bây giờ chúng ta tập trung sự chú ý vào Si-ôn khi nó vẫn còn trong tình trạng hoang vu. Một sứ giả đến, mang theo tin mừng: ***“Những kẻ đem tin tốt, rao sự bình-an, đem tin tốt về phước-lành, rao sự cứu-chuộc, bảo Si-ôn rằng: Đức Chúa Trời ngời trị-vì [“đã làm Vua”, “NTT”], chân của những kẻ ấy trên các núi xinh-đẹp là đường nào!”*** (Ê-sai 52:7) Vào năm 537 TCN, làm sao có thể nói là Đức Chúa Trời của Si-ôn đã lên làm Vua? Chẳng phải Đức Giê-hô-va luôn luôn là Vua hay sao? Quả thật, Ngài là “Vua muôn đời!” (Khải-huyền 15:3) Nhưng lời tung hô “Đức Chúa Trời ngời đã làm Vua!” là thích đáng vì việc Ba-by-lôn sụp đổ và lời vua tuyên bố cho tái thiết đền thờ ở Giê-ru-sa-lem và lập lại sự thờ phượng thanh sạch ở đó là một sự biểu dương mới về vương quyền của Đức Giê-hô-va.—Thi-thiên 97:1.

11. Tại sao lời tung hô “Đức Chúa Trời ngời đã làm Vua!” thật phù hợp với những biến cố vào năm 537 TCN?



***Bắt đầu từ năm 1919, ‘bàn chân xinh-đẹp’
lại xuất hiện một lần nữa trên “các núi”***

12 Vào thời Ê-sai, không cá nhân hay nhóm người nào được nhận diện là “kẻ đem tin tốt”. Tuy vậy, ngày nay người ta nhận diện được người mang tin tốt. Chúa Giê-su Christ là sứ giả hòa bình lớn nhất của Đức Giê-hô-va. Khi còn trên đất, ngài giảng tin mừng về sự giải thoát khỏi mọi hậu quả của tội lỗi di truyền từ A-đam, gồm cả bệnh tật và sự chết. (Ma-thi-ơ 9:35) Chúa Giê-su nêu gương về lòng nhiệt thành trong việc rao giảng tin mừng tuyệt vời này, nắm lấy mọi cơ hội để dạy người ta về Nước Đức Chúa Trời. (Ma-thi-ơ 5:1, 2; Mác 6:34; Lu-ca 19:1-10; Giăng 4:5-26) Và các môn đồ ngài theo gương ngài.

13 Trong lá thư gửi cho người Rô-ma, sứ đồ Phao-lô trích Ê-sai 52:7 để nhấn mạnh tầm quan trọng của công việc

12. Ai dẫn đầu trong việc “đem tin tốt”, và dẫn đầu như thế nào?

13. (a) Sứ đồ Phao-lô nhấn mạnh tầm quan trọng của công việc rao giảng như thế nào? (b) Tại sao có thể nói rằng bàn chân của sứ giả là “tốt-đẹp”?

rao giảng tin mừng. Ông đặt ra một loạt câu hỏi gợi ý, trong đó có câu: ‘Nếu chẳng ai rao-giảng, thì người ta nghe làm sao?’ Rồi ông nói: “Như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao-truyền tin lành là tốt-đẹp biết bao!” (Rô-ma 10:14, 15) Noi gương Chúa Giê-su, tất cả tín đồ Đấng Christ là những sứ giả của tin mừng bình an. Bàn chân của họ “tốt-đẹp” như thế nào? Ê-sai nói như thế sứ giả đang từ những ngọn núi gần Giu-đa đi về phía Giê-ru-sa-lem. Từ xa khó có thể thấy được bàn chân của sứ giả. Nói đúng hơn, nơi đây sứ giả là trọng tâm, bàn chân tượng trưng cho chính sứ giả. Vào thế kỷ thứ nhất, Chúa Giê-su và môn đồ Ngài được những người nhu mì coi là tốt đẹp, và các Nhân Chứng ngày nay cũng được những người khiêm nhường chú ý đến thông điệp tin mừng cứu người coi là đáng chuộng.

14 Thời nay, từ khi nào người ta đã nghe được tiếng reo hò “Đức Chúa Trời người đã làm Vua”? Từ năm 1919. Vào năm đó, tại một đại hội ở Cedar Point, Ohio, J. F. Rutherford, chủ tịch Hội Thập Canh thời bấy giờ, đã làm nức lòng người nghe với bài giảng tựa đề “Ngỏ lời cùng các bạn đồng liêu”. Dựa trên Ê-sai 52:7 và Khải-huyền 15:2, bài giảng khuyến khích mọi người hiện diện tham gia vào công việc rao giảng. Vì vậy, ‘bàn chân xinh-đẹp’ bắt đầu xuất hiện trên “các núi”. Trước hết là tín đồ xúc dầu và sau đó là bạn đồng hành của họ thuộc “chiên khác” sốt sắng đi rao giảng tin mừng Đức Giê-hô-va đã lên làm Vua. (Giăng 10:16) Ngài đã làm Vua như thế nào? Vương quyền của Ngài được biểu dương dưới hình thức mới khi Chúa Giê-su Christ, Con Ngài được lập làm Vua Nước Trời vừa được thành lập trên trời. Vương quyền của Ngài lại được biểu dương vào năm 1919 khi giải thoát “dân Y-so-ra-ên

14. Thời nay Đức Giê-hô-va đã lên làm Vua như thế nào, và điều này được loan báo cho nhân loại kể từ khi nào?

của Đức Chúa Trời” khỏi Ba-by-lôn Lớn.—Ga-la-ti 6:16; Thi-thiên 47:8; Khải-huyền 11:15, 17; 19:6.

“Tiếng những kẻ canh của người!”

15 Tiếng reo hò “Đức Chúa Trời người đã làm Vua!” có được hưởng ứng không? Có. Ê-sai ghi lại: **“Tiếng những kẻ canh của người! họ cất tiếng, cùng nhau hát-xướng; vì họ sẽ thấy mắt đối mắt khi Đức Giê-hô-va trở về Si-ôn”.** (Ê-sai 52:8) Không có người canh theo nghĩa đen nào được đặt ở Giê-ru-sa-lem vào năm 537 TCN để đón tiếp những người đầu tiên từ xứ phu tù trở về. Thành bị hoang vu 70 năm. (Giê-rê-mi 25:11, 12) Vậy “kẻ canh” cất tiếng phải là những người Y-sơ-ra-ên biết trước tin Si-ôn được khôi phục và có trách nhiệm loan báo cho những người con khác của Si-ôn. Khi thấy Đức Giê-hô-va trao Ba-by-lôn vào tay Si-ru năm 539 TCN, hẳn người canh không còn nghi ngờ gì về việc Đức Giê-hô-va giải thoát dân Ngài. Cùng với những người hưởng ứng lời kêu gọi của họ, người canh tiếp tục đồng thanh reo mừng và loan báo tin tốt cho người khác nghe.

16 Những người canh tinh táo lập được một mối quan hệ mật thiết với Đức Giê-hô-va, như thể thấy Ngài “mắt đối mắt”, hay mặt đối mặt. (Dân-số Ký 14:14) Sự kết hợp mật thiết họ có với Ngài và giữa họ làm nổi bật sự hợp nhất của họ và bản chất vui mừng của thông điệp họ giảng.—1 Cô-rinh-tô 1:10.

17 Trong sự ứng nghiệm thời nay, lớp người canh, tức lớp “người đầy-tớ trung-tín và khôn-ngoan”, cất tiếng kêu gọi không những người đã ở trong tổ chức hữu hình của

15. Ai là “kẻ canh” cất tiếng vào năm 537 TCN?

16. Những người canh thấy ai “mắt đối mắt”, và theo nghĩa nào?

17, 18. (a) Lớp người canh thời nay cất tiếng như thế nào? (b) Lớp người canh đồng thanh kêu gọi theo nghĩa nào?

Đức Chúa Trời, mà còn người ngoài nữa. (Ma-thi-ơ 24:45-47) Vào năm 1919, lời kêu gọi được phát ra để thu nhóm những người xúc dầu còn sót lại, và vào năm 1922, lời kêu gọi lớn hơn nữa được phát ra tại đại hội ở Cedar Point, Ohio: “Hãy loan báo, loan báo, loan báo về Vua và Nước Trời”. Kể từ năm 1935, việc thu nhóm một đám đông các chiên khác bắt đầu được chú ý đến. (Khải-huyền 7:9, 10) Trong những năm gần đây, sự công bố về vương quyền của Đức Giê-hô-va được đẩy mạnh. Như thế nào? Trong năm 2000, khoảng sáu triệu người đã tham dự vào việc rao báo vương quyền của Đức Giê-hô-va trong hơn 230 xứ và

Nhân Chứng Giê-hô-va nói hợp nhất



lãnh thổ. Ngoài ra, tờ *Tháp Canh* là dụng cụ quan trọng nhất mà lớp người canh dùng để phát ra thông điệp vui mừng này trong hơn 130 ngôn ngữ.

18 Để tham dự một công việc có tính cách hợp nhất như thế cần khiêm nhường và yêu thương anh em. Để lời kêu gọi được hữu hiệu, mọi người tham dự phải giảng cùng một thông điệp, đề cao danh Đức Giê-hô-va, giá chuộc mà Ngài cung cấp, sự khôn ngoan, tình yêu thương của Ngài và Nước Ngài. Khi tất cả tín đồ Đấng Christ trên khắp thế giới cùng sát cánh làm việc, mỗi quan hệ cá nhân giữa họ với Đức Giê-hô-va được thắt chặt để đồng thanh rao vang tin mừng.

19 Việc dân Đức Chúa Trời cất tiếng reo mừng khiến ngay cả những nơi họ sống dường như cũng reo mừng nữa. Lời tiên tri tiếp tục: ***“Hỡi những nơi hoang-vu của Giê-ru-sa-lem, hãy trở giọng hát mừng chung-rập. Vì Đức Giê-hô-va đã yên-ủi dân Ngài, đã chuộc lại Giê-ru-sa-lem. Đức Giê-hô-va đã tỏ trần cánh tay thánh Ngài trước mắt mọi nước; mọi đầu-cùng đất đã thấy sự cứu-rỗi của Đức Chúa Trời chúng ta!” (Ê-sai 52:9, 10)*** Khi những người từ Ba-by-lôn trở về đặt chân đến Giê-ru-sa-lem thì những nơi trông buồn thảm của thành hoang tàn này sẽ có bộ mặt mừng rỡ vì sự thờ phượng thanh sạch của Đức Giê-hô-va giờ đây được tái lập. (Ê-sai 35:1, 2) Rõ ràng có bàn tay của Đức Giê-hô-va trong việc này. Ngài đã “tỏ trần cánh tay thánh Ngài”, như thể Ngài xắn tay áo lên để cứu dân Ngài.—E-xo-ra 1:2, 3.

20 Trong những “ngày sau-rốt” này, Đức Giê-hô-va đã tỏ

19. (a) “Những nơi hoang-vu của Giê-ru-sa-lem” trở nên mừng rỡ như thế nào? (b) Đức Giê-hô-va “tỏ trần cánh tay thánh Ngài” theo nghĩa nào?

20. Việc Đức Giê-hô-va tỏ trần cánh tay thánh Ngài vào thời nay đã và sẽ đem lại kết quả gì?

trần cánh tay thánh Ngài để hồi sinh những người xúc dầu còn sót lại, tức “hai người làm chứng” trong sách Khải-huyền. (2 Ti-mô-thê 3:1; Khải-huyền 11:3, 7-13) Kể từ năm 1919, những người xúc dầu này được đưa vào một địa đàng thiêng liêng, tình trạng thiêng liêng mà nay họ chia sẻ với hàng triệu cộng sự viên là các chiến khác. Cuối cùng, Đức Giê-hô-va sẽ tỏ trần cánh tay thánh Ngài để đem sự cứu rỗi đến cho dân Ngài tại “Ha-ma-ghe-đôn”. (Khải-huyền 16:14, 16) Rồi ‘mọi đầu-cùng đất phải thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời chúng ta’.

Một điều kiện cấp bách

21 Những ai thoát khỏi Ba-by-lôn và trở về Giê-ru-sa-lem phải hội đủ một điều kiện. Ê-sai viết: *“Các người hãy đi, hãy đi, đi ra khỏi đó! Đừng động đến đồ ô-úế, hãy ra khỏi giữa nó. Các người là kẻ mang khí-dụng Đức Giê-hô-va, hãy làm cho sạch mình! Và, các người đi ra không cần phải vội-vàng, cũng không cần phải trốn-tránh; vì Đức Giê-hô-va sẽ đi trước mặt các người, và Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đi sau gìn-giữ người”*. (Ê-sai 52:11, 12) Những người Y-sơ-ra-ên lên đường phải bỏ lại ở Ba-by-lôn bất cứ dấu vết sự thờ phượng giả nào của Ba-by-lôn. Vì lẽ họ khiêng vác khí dụng của Đức Giê-hô-va thuộc đền thờ ở Giê-ru-sa-lem nên họ phải trong sạch, không chỉ bên ngoài, theo nghi thức, nhưng cả trong lòng họ nữa. (2 Các Vua 24:11-13; E-xơ-ra 1:7) Hơn nữa, Đức Giê-hô-va đi trước họ nên họ không phải vội vàng hay sợ hãi, cũng không phải chạy hối hả như thể bị những kẻ khát máu săn đuổi bén gót. Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đi sau gìn giữ họ.—E-xơ-ra 8:21-23.

21. (a) Những người “mang khí-dụng Đức Giê-hô-va” phải có điều kiện nào? (b) Tại sao dân Do Thái không phải vội vàng hay sợ hãi khi rời Ba-by-lôn?

22 Những lời của Ê-sai về việc giữ trong sạch có sự ứng nghiệm chính yếu trên con cái của “Giê-ru-sa-lem trên cao”. Khi khuyên nhủ tín đồ Đấng Christ ở Cô-rinh-tô chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin, Phao-lô trích những lời nơi Ê-sai 52:11: “Bởi vậy Chúa phán rằng: Hãy ra khỏi giữa

22. Phao-lô nhấn mạnh việc tín đồ Đấng Christ được xúc dầu cần phải trong sạch như thế nào?

***Những ai “mang khí-dụng Đức Giê-hô-va”
phải trong sạch về đạo đức và thiêng liêng***



chúng nó, hãy phân-rẽ ra khỏi chúng nó, đừng đá-động đến đồ ô-uế”. (2 Cô-rinh-tô 6:14-17) Giống như dân Y-sơ-ra-ên từ Ba-by-lôn trở về quê hương, tín đồ Đấng Christ phải hoàn toàn từ bỏ sự thờ phượng giả thuộc Ba-by-lôn.

23 Điều này đặc biệt đúng với những tín đồ Đấng Christ được xúc dầu nào thoát khỏi Ba-by-lôn Lớn vào năm 1919. Họ tuân tự làm cho mình sạch sẽ khỏi mọi dấu vết của sự thờ phượng giả. (Ê-sai 8:19, 20; Rô-ma 15:4) Họ cũng ý thức hơn về tầm quan trọng của sự trong sạch về đạo đức. Mặc dù Nhân Chứng Giê-hô-va luôn luôn ủng hộ tiêu chuẩn cao về đạo đức, nhưng vào năm 1952, tờ *Tháp Canh* (Anh ngữ) đăng một số bài nhấn mạnh việc cần phải sửa trị những thành phần vô luân hầu giữ cho hội thánh được trong sạch. Sự sửa trị đó cũng giúp chính người phạm tội nhận thức được việc phải ăn năn thành thật.—1 Cô-rinh-tô 5:6, 7, 9-13; 2 Cô-rinh-tô 7:8-10; 2 Giăng 10, 11.

24 Tín đồ Đấng Christ được xúc dầu cùng với đám đông thuộc chiền khác cương quyết không đá động đến bất cứ điều gì ô uế về thiêng liêng. Tình trạng thanh khiết và trong sạch của họ khiến họ hội đủ điều kiện làm người mang “khí-dụng Đức Giê-hô-va”—tức những sự sắp đặt quý báu của Đức Giê-hô-va về thánh chức rao giảng từ nhà này sang nhà kia, hướng dẫn học hỏi Kinh Thánh và các hình thức khác trong hoạt động của tín đồ Đấng Christ. Bằng cách duy trì một thể đứng trong sạch, dân Đức Chúa Trời ngày nay có thể tin chắc rằng Đức Giê-hô-va sẽ tiếp tục đi trước và sau họ để gìn giữ họ. Là dân trong sạch của Đức Chúa Trời, họ có vô số lý do để ‘cùng nhau trở giọng hát mừng!’

23. Tôi tớ Đức Giê-hô-va ngày nay cố gắng giữ mình thanh sạch như thế nào?

24. (a) Thời nay “khí-dụng Đức Giê-hô-va” là gì? (b) Tại sao tín đồ Đấng Christ ngày nay tin tưởng rằng Đức Giê-hô-va sẽ tiếp tục đi trước và sau họ để gìn giữ họ?

Đức Giê-hô-va làm vinh hiển Đấng Mê-si, Tôi Tớ Ngài

Ê-sai 52:13–53:12

HÃY tưởng tượng bạn phải gặp một nhân vật quan trọng. Giờ và nơi gặp đã sắp đặt xong. Nhưng có một vấn đề: Bạn không biết mặt ông như thế nào, và ông lại đến một cách bí mật, không kèn không trống. Vậy làm thế nào bạn có thể nhận ra ông? Nếu bạn có được một bản tả chi tiết về ông thì thật là hữu ích.

2 Vào đầu thế kỷ thứ nhất CN, nhiều người Do Thái đứng trước một hoàn cảnh tương tự. Họ đang trông đợi Đấng Mê-si—một nhân vật quan trọng nhất từ trước đến giờ. (Đa-ni-ên 9:24-27; Lu-ca 3:15) Nhưng làm sao những người Do Thái trung thành có thể nhận ra ngài? Qua các nhà tiên tri Hê-bơ-rơ, Đức Giê-hô-va đã mô tả chi tiết những biến cố liên quan đến Đấng Mê-si, giúp những người biết suy xét nhận diện được ngài mà không lầm lẫn.

3 Trong số lời tiên tri phần tiếng Hê-bơ-rơ về Đấng Mê-si, có lẽ không lời nào cung cấp hình ảnh rõ ràng hơn những lời ghi nơi Ê-sai 52:13–53:12. Hơn 700 năm trước, dù không mô tả diện mạo của Đấng Mê-si nhưng Ê-sai đã cung cấp những chi tiết quan trọng hơn—lý do và cách ngài chịu đau đớn cùng các chi tiết rõ rệt về cái chết, sự chôn cất, và sự vinh quang của ngài. Việc xem xét lời tiên tri này cùng sự

1, 2. (a) Hãy minh họa tình trạng mà nhiều người Do Thái gặp phải vào đầu thế kỷ thứ nhất CN. (b) Đức Giê-hô-va đã cung cấp gì để giúp những người Do Thái trung thành nhận ra Đấng Mê-si?

3. Ê-sai 52:13–53:12 mô tả thế nào về Đấng Mê-si?

ứng nghiệm của nó sẽ làm ấm lòng và củng cố đức tin của chúng ta.

“Tôi-tớ ta” là ai?

4 Ê-sai vừa mới nói về việc dân Do Thái được giải thoát khỏi cảnh phu tù ở Ba-by-lôn. Giờ đây hướng tới một biến cố trọng đại hơn nhiều, ông chép lại lời Đức Giê-hô-va: **“Này, tôi-tớ ta sẽ làm cách khôn-ngoan [“hành động với sự thông sáng”, “NW”]; sẽ được tôn lên, dấy lên, và rất cao-trọng”.** (Ê-sai 52:13) Vậy “tôi-tớ” này thật sự là ai? Trải qua nhiều thế kỷ, các học giả Do Thái đưa ra nhiều ý kiến khác nhau. Một số cho rằng tôi tớ đây đại diện cho toàn thể quốc gia Y-sơ-ra-ên trong thời gian lưu đày ở Ba-by-lôn. Nhưng cách giải thích này không phù hợp với lời tiên tri. Tôi Tớ Đức Chúa Trời tình nguyện chịu đau khổ. Mặc dù vô tội, Tôi Tớ này chịu khổ vì tội người khác. Sự mô tả này khó lòng thích hợp với nước Do Thái vốn vì tội lỗi mình mà bị lưu đày. (2 Các Vua 21:11-15; Giê-rê-mi 25:8-11) Những người khác thì lại cho rằng Tôi Tớ tượng trưng cho thiếu số ưu tú tự xem mình là công bình trong dân Y-sơ-ra-ên và những người này chịu khổ sở vì dân Y-sơ-ra-ên tội lỗi. Tuy nhiên, trong thời gian Y-sơ-ra-ên bị hoạn nạn, không có nhóm người rõ rệt nào chịu khổ vì người khác.

5 Trước khi đạo Đấng Christ ra đời và trong những thế kỷ đầu thuộc Công Nguyên, một số học giả Do Thái áp dụng lời tiên tri này cho Đấng Mê-si. Kinh Thánh phần tiếng Hy Lạp cho thấy sự áp dụng của họ là đúng. Sách Công-vụ tường thuật khi hoạn quan Ê-thi-ô-bi nói không biết danh tánh Tôi Tớ trong lời tiên tri của Ê-sai, Phi-líp liền “rao-giảng

4. Một số học giả Do Thái đưa ra những ý kiến nào để nhận diện “tôi-tớ”, nhưng tại sao không phù hợp với lời tiên tri của Ê-sai?

5. (a) Một số học giả Do Thái áp dụng lời tiên tri của Ê-sai như thế nào? (Xem cước chú). (b) Tôi Tớ được nhận diện rõ ràng như thế nào trong sách Công-vụ?

Đức Chúa Jê-sus cho người”. (Công-vụ 8:26-40; Ê-sai 53: 7, 8) Những sách khác trong Kinh Thánh cũng nhận diện Chúa Giê-su Christ là Đấng Mê-si, Tội Tớ trong lời tiên tri của Ê-sai.* Khi thảo luận về lời tiên tri này, chúng ta sẽ thấy những điểm tương đồng hiển nhiên giữa đấng được Đức Giê-hô-va gọi là “tôi-tớ ta” và Chúa Giê-su người Na-xa-rét.

6 Lời tiên tri bắt đầu bằng việc mô tả sự thành công cuối cùng của Đấng Mê-si trong việc thực thi ý muốn Đức Chúa Trời. Từ ngữ “tôi-tớ” cho thấy người sẽ phục tùng ý muốn Đức Chúa Trời, như tôi tớ phục tùng ý muốn chủ. Khi làm thế, ngài “sẽ hành động với sự thông sáng”. Thông sáng là khả năng thấy thông suốt một tình huống. Hành động với sự thông sáng là hành động thận trọng. Về động từ Hê-bơ-rơ dùng ở đây, một sách tham khảo bình luận: “Nghĩa chính của nó là thận trọng và khôn ngoan trong việc xử sự. Người nào xử sự khôn ngoan sẽ thành công”. Đấng Mê-si nhất định sẽ thành công vì lời tiên tri nói ngài sẽ “được tôn lên, dấy lên, và rất cao-trọng”.

7 Chúa Giê-su đã “hành động với sự thông sáng”, cho thấy ngài biết những lời tiên tri trong Kinh Thánh áp dụng cho ngài, và hướng dẫn ngài để thực thi ý muốn của Cha ngài. (Giăng 17:4; 19:30) Kết quả là gì? Sau khi Chúa Giê-su sống lại và lên trời, “Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh”. (Phi-líp 2:9;

* Trong bản Kinh Thánh tiếng A-ram của Jonathan ben Uzziel (vào thế kỷ thứ nhất CN), do ông J. F. Stenning dịch, câu Ê-sai 52:13 đọc: “Này, tôi tớ ta, Đấng chịu xúc dầu (hay *Đấng Mê-si*), sẽ thành công”. Tương tự như vậy, sách Talmud từ Ba-by-lôn (khoảng thế kỷ thứ ba CN) nói: “Đấng Mê-si—tên ngài là gì?... [; những người] thuộc viện Ra-bi [phát biểu, ngài là người đau ốm], như được nói trong câu Kinh Thánh: ‘Thật người đã mang sự đau-ốm của chúng ta’ ”.—Sanhedrin 98b; Ê-sai 53:4.

6. Lời tiên tri của Ê-sai cho thấy Đấng Mê-si sẽ thành công trong việc thực thi ý muốn của Đức Chúa Trời như thế nào?

7. Chúa Giê-su Christ “hành động với sự thông sáng” như thế nào, và được “tôn lên, dấy lên, và rất cao-trọng” như thế nào?

Công-vụ 2:34-36) Rồi vào năm 1914, Chúa Giê-su vinh hiển được tôn lên cao hơn nữa. Đức Giê-hô-va nâng ngài lên ngôi Vua của Nước Đấng Mê-si. (Khải-huyền 12:1-5) Đúng vậy, ngài được “tôn lên, đẩy lên, và rất cao-trọng”.

“Thấy người mà lấy làm lạ”

8 Các dân và các nhà cai trị của họ phản ứng thế nào đối với Đấng Mê-si cao trọng? Nếu tạm bỏ qua phần nằm trong ngoặc đơn ở cuối câu 14 thì lời tiên tri đọc: *“Như nhiều kẻ thấy người mà lấy làm lạ... thì cũng vậy người sẽ vấy-rửa nhiều dân, [“làm cho muôn dân phải sững sờ”, “TTGM”] và các vua ngậm miệng lại vì người; vì họ sẽ thấy điều chưa ai nói cho mình, và sẽ hiểu-biết điều mình chưa hề nghe”*. (Ê-sai 52:14a, 15) Bằng những lời này, Ê-sai mô tả, không phải sự xuất hiện lần đầu của Đấng Mê-si, nhưng sự đối đầu cuối cùng của ngài với các nhà cai trị trên đất.

9 Khi Vua Giê-su cao trọng đến để thi hành sự phán xét trên hệ thống không tin kính này, các nhà cai trị trên đất sẽ ‘thấy người mà lấy làm lạ’. Đành rằng các nhà cai trị loài người sẽ không thấy được Chúa Giê-su vinh hiển theo nghĩa đen, nhưng họ sẽ thấy những bằng chứng hữu hình về quyền năng của ngài với tư cách Chiến Sĩ trên trời của Đức Giê-hô-va. (Ma-thi-ơ 24:30) Họ buộc phải lưu ý đến những điều mà họ chưa hề nghe các nhà lãnh đạo tôn giáo nói đến—rằng Chúa Giê-su là Đấng Thi Hành sự phán xét của Đức Chúa Trời! Tôi Tớ cao trọng mà họ phải đương đầu sẽ hành động theo một cách thức họ không ngờ.

10 Theo lời chú giải nằm trong ngoặc đơn nơi câu 14, Ê-sai nói: *“Mặt-mày người xài-xẻ [“méo mó”, “NW”] lấm hơn kẻ*

8, 9. Khi Chúa Giê-su cao trọng đến để thi hành sự phán xét, các nhà cai trị trên đất sẽ phản ứng thế nào và tại sao?

10, 11. Tại sao có thể nói Chúa Giê-su bị méo mó vào thế kỷ thứ nhất, và điều này cũng xảy ra ngày nay như thế nào?

nào khác, hình-dung xài-xế [“méo mó”, “NW”] hơn con trai loài người”. (Ê-sai 52:14b) Có phải thân thể Chúa Giê-su bị méo mó ít nhiều hay không? Không. Mặc dù Kinh Thánh không cho biết chi tiết về hình dáng Chúa Giê-su, nhưng hiển nhiên người Con hoàn toàn của Đức Chúa Trời có một bề ngoài và diện mạo đáng mến. Vậy những lời của Ê-sai hằn ám chỉ sự nhục nhã mà Chúa Giê-su phải nếm trải. Ngài dạn dĩ vạch trần các nhà lãnh đạo tôn giáo vào thời ngài là những kẻ giả hình, nói dối và giết người; và họ đã phản ứng bằng cách làm nhục ngài. (1 Phi-e-rơ 2:22, 23) Họ buộc tội ngài là kẻ vi phạm luật pháp, phạm thượng, lừa dối và xúi giục nổi loạn chống La Mã. Do đó, những lời vu cáo này hoàn toàn làm méo mó hình ảnh về Chúa Giê-su.

11 Ngày nay sự trình bày sai lạc về Chúa Giê-su vẫn tiếp tục. Phần lớn người ta hình dung Chúa Giê-su như một bé sơ sinh trong máng cỏ, hoặc như một người khốn khổ bị đóng đinh trên cây thập tự, với nét mặt đau đớn quằn quại, trên đầu đội mào gai. Hàng giáo phẩm của khối đạo tự xưng theo Đấng Christ đã cố vũ những quan điểm như thế. Họ đã không trình bày Chúa Giê-su là Vua trên trời đầy quyền năng mà các nước sẽ phải khai trình. Trong tương lai gần đây, các nhà cai trị loài người sẽ phải đương đầu với một Đấng Mê-si có “hết cả quyền-phép ở trên trời và dưới đất”! —Ma-thi-ơ 28:18.

Ai sẽ đặt đức tin vào tin mừng này?

12 Sau khi mô tả sự biến đổi lạ lùng của Đấng Mê-si —từ “méo mó” đến “rất cao-trọng”—Ê-sai hỏi: **“Ai tin điều đã rao-truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai?”** (Ê-sai 53:1) Những lời này của Ê-sai gọi lên những câu hỏi thú vị: Lời tiên tri này sẽ ứng nghiệm không? “Cánh tay Đức Giê-hô-va”, tượng trưng cho khả

12. Những lời nơi Ê-sai 53:1 gọi lên những câu hỏi thú vị nào?

năng thi hành quyền lực của Ngài, có tỏ ra và có làm thành tựu những lời này không?

13 Câu trả lời tất nhiên là có! Trong lá thư gửi cho người Rô-ma, Phao-lô trích những lời này của Ê-sai để cho thấy lời tiên tri mà Ê-sai nghe được và chép lại đã ứng nghiệm nơi Chúa Giê-su. Sự vinh quang của Chúa Giê-su sau khi chịu đau đớn trên đất là tin mừng. Sứ đồ Phao-lô ám chỉ những người Do Thái không tin: “Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao-giảng? Như vậy, đức-tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao-giảng”. (Rô-ma 10:16, 17) Tuy nhiên, đáng buồn là vào thời của Phao-lô, ít người đặt đức tin nơi tin mừng về Tội Tớ của Đức Chúa Trời. Tại sao vậy?

14 Kế đó, lời tiên tri giải thích cho dân Y-sơ-ra-ên lý do có câu hỏi nơi câu 1, và khi làm thế, lời tiên tri làm sáng tỏ lý do tại sao nhiều người không chấp nhận Đấng Mê-si: ***“Người đã lớn lên trước mặt [một người quan sát] như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình-dung [“oai vệ”, “NTT”], chẳng có sự đẹp-đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt-đẹp cho chúng ta ưa-thích được”.*** (Ê-sai 53:2) Nơi đây chúng ta thấy được bối cảnh Đấng Mê-si xuống trái đất. Ngài có một khởi đầu thấp hèn và đối với người quan sát, dường như ngài sẽ chẳng nên vương tước gì. Hơn nữa, ngài chỉ như một nhánh cây non, một chồi mỏng manh mọc trên thân hoặc cành của một cây. Ngài cũng như một rễ cây cần nước trên đất khô cần. Và ngài không đến với nghi thức long trọng và vinh hiển dành cho vua—không vương phục cũng không vương miện lóng lánh. Thay vì thế, ngài khởi đầu tầm thường và khiêm tốn.

13. Phao-lô cho thấy lời tiên tri của Ê-sai được ứng nghiệm nơi Chúa Giê-su như thế nào, nhưng có sự phản ứng nào?

14, 15. Đấng Mê-si xuống đất trong bối cảnh nào?

15 Quả là một sự diễn tả trung thực về sự khởi đầu khiêm tốn của Chúa Giê-su khi làm người! Người trinh nữ Do Thái Ma-ri sinh ngài trong một chuồng gia súc, ở một thị trấn nhỏ tên Bết-lê-hem.* (Lu-ca 2:7; Giăng 7:42) Vì nghèo nên khoảng 40 ngày sau khi sinh Chúa Giê-su, Ma-ri và chồng là Giô-sép đem của-lễ chuộc tội qui định cho người nghèo gồm “một cặp chim cu, hoặc chim bồ-câu con”. (Lu-ca 2:24; Lê-vi Ký 12:6-8) Với thời gian, Ma-ri và Giô-sép định cư tại Na-xa-rét, nơi đây Chúa Giê-su lớn lên trong một gia đình đông con, có lẽ trong hoàn cảnh khiêm tốn.—Ma-thi-ơ 13:55, 56.

16 Là một người, Chúa Giê-su dường như đâm rể không đúng chỗ. (Giăng 1:46; 7:41, 52) Mặc dù là người hoàn toàn và con cháu của Vua Đa-vít, nhưng hoàn cảnh khiêm tốn của ngài không tạo cho ngài “hình-dung oai vệ” hoặc “sự đẹp-đẽ” nào—ít nhất trước mắt những kẻ mong đợi Đấng Mê-si xuất thân từ một gốc gác danh giá. Bị các nhà lãnh đạo Do Thái Giáo xúi giục, nhiều người không thềm chú ý, thậm chí còn khinh dể ngài nữa. Cuối cùng đám đông không còn thấy gì đáng chú ý nơi người Con hoàn toàn của Đức Chúa Trời.—Ma-thi-ơ 27:11-26.

“Bị người ta khinh-dể và chán-bỏ”

17 Bây giờ Ê-sai bắt đầu mô tả chi tiết Đấng Mê-si sẽ được người ta coi và đối xử như thế nào: ***“Người đã bị người ta khinh-dể và chán-bỏ, từng-trải sự buồn-bực, biết sự đau-ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng***

* Tiên tri Mi-chê nói Bết-lê-hem là thành “trong hàng ngàn Giu-đa là nhỏ lắm”. (Mi-chê 5:1) Thế nhưng, Bết-lê-hem bé nhỏ ấy được một vinh dự phi thường, là thành Đấng Mê-si ra đời.

16. Chúa Giê-su quả thật không có “hình-dung oai vệ” hoặc “sự đẹp-đẽ” như thế nào?

17. (a) Ê-sai bắt đầu mô tả gì, và tại sao ông viết trong thì quá khứ? (b) Ai là những kẻ “khinh-dể” và “chán-bỏ” Chúa Giê-su, và họ làm vậy như thế nào?

thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì". (Ê-sai 53:3) Vì tin chắc nơi sự ứng nghiệm của những lời mình viết nên Ê-sai dùng thì quá khứ như thể chúng đã xảy ra rồi. Chúa Giê-su Christ có thật bị người ta khinh dể và chán bỏ không? Quả thật có! Các nhà lãnh đạo tôn giáo tự cho mình là công bình và những người theo họ coi ngài như kẻ ghê tởm nhất trong loài người. Họ gọi ngài là bạn của phường thâu thuế và gái mãi dâm. (Lu-ca 7:34, 37-39) Họ nhổ vào mặt ngài. Họ đấm và mắng nhiếc ngài. Họ nhạo cười và chế giễu ngài. (Ma-thi-ơ 26:67) Bị ảnh hưởng bởi những kẻ thù này của lẽ thật, 'dân của chính Chúa Giê-su không nhận lấy ngài'.—Giăng 1:10, 11.

18 Là một người hoàn toàn, Chúa Giê-su không đau ốm. Song, ngài "từng-trải sự buồn-bực, biết sự đau-ốm". Đau đớn và bệnh hoạn đó không phải là của ngài. Chúa Giê-su từ trời xuống thế gian bệnh hoạn. Ngài sống giữa khổ sở và đau đớn, nhưng ngài không hề tránh né người bệnh hoạn về thể chất hay thiêng liêng. Giống một thầy thuốc chăm sóc chu đáo, ngài trở thành rất quen thuộc với nỗi đau khổ của những người quanh ngài. Hơn nữa, ngài có thể làm những điều mà không một y sĩ loài người nào có thể làm được.—Lu-ca 5:27-32.

19 Tuy nhiên, kẻ thù của Chúa Giê-su coi ngài là người mắc bệnh và họ không hề ưa chuộng ngài. Mặt ngài bị "che" để không ai thấy nhưng không phải vì ngài giấu mặt với kẻ khác. Nơi Ê-sai 53:3, *Bản Diễn Ý* dùng câu: "Loài người thấy ngài liền ngoảnh mặt". Những kẻ chống đối Chúa Giê-su kinh tởm ngài đến độ họ ngoảnh mặt để khỏi thấy ngài, như thể ngài quá gớm ghiếc để nhìn. Họ cho ngài không

18. Vì không hề đau ốm, vậy tại sao Chúa Giê-su lại là người "từng-trải sự buồn-bực, biết sự đau-ốm"?

19. Mặt ai bị "che", và kẻ thù của Chúa Giê-su biểu lộ thái độ 'coi ngài chẳng ra gì' như thế nào?

đáng giá hơn một tên nô lệ. (Xuất Ê-díp-tô Ký 21:32; Ma-thi-ơ 26:14-16) Họ coi ngài không bằng Ba-ra-ba là kẻ giết người. (Lu-ca 23:18-25) Thử hỏi họ còn có thể làm gì hơn để biểu lộ sự khinh miệt đối với Chúa Giê-su?

20 Lời của Ê-sai có thể an ủi tôi tớ Đức Giê-hô-va ngày nay rất nhiều. Thỉnh thoảng, những kẻ chống đối có thể khinh dể người trung thành thờ phượng Đức Giê-hô-va hoặc đối xử với họ như thể họ không ra gì. Thế nhưng, cũng như trường hợp của Chúa Giê-su, điều thật sự quan trọng là Giê-hô-va Đức Chúa Trời đánh giá chúng ta như thế nào. Nói cho cùng, dù loài người ‘chẳng coi Chúa Giê-su ra gì’, nhưng điều này chắc chắn không làm giảm giá trị lớn lao mà Chúa Giê-su có trước mắt Đức Chúa Trời!

“Vì tội-lỗi chúng ta mà bị đâm”

21 Tại sao Đấng Mê-si đã phải đau khổ và bị chết? Ê-sai giải thích: *“Thật người đã mang sự đau-ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn-bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập [“giáng họa cho”, “NW”], và làm cho khốn-khổ. Nhưng người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết [“đâm”, “NTT”], vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa-phạt người chịu chúng ta được bình-an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy: Đức Giê-hô-va đã làm cho tội-lỗi của hết thấy chúng ta đều chất trên người”*.—Ê-sai 53:4-6.

22 Đấng Mê-si đã mang bệnh tật của người khác và gánh

20. Những lời của Ê-sai đem lại sự an ủi nào cho dân Đức Giê-hô-va ngày nay?

21, 22. (a) Vì người khác, Đấng Mê-si đã phải mang và gánh lấy cái gì? (b) Nhiều người đã coi Đấng Mê-si như thế nào, và Ngài chịu đau đớn tột độ khi nào?

‘Người đã bị người ta khinh-dể’



lấy sự đau đớn của họ. Nói theo nghĩa bóng, ngài đã cất lấy gánh nặng của họ và đặt lên vai mình rồi gánh đi. Và vì bệnh tật và đau đớn là hậu quả của tình trạng tội lỗi của nhân loại nên Đấng Mê-si đã mang *tội lỗi* của người khác. Nhiều người không hiểu lý do khiến ngài phải chịu đau đớn và tin là ngài đã bị Đức Chúa Trời phạt, bị giáng một căn bệnh ghê tởm.* Sự đau đớn của Đấng Mê-si đã lên tới tột độ khi ngài bị đâm, bị hành hạ và bị thương tích—những lời mạnh mẽ này biểu thị một cái chết khốc liệt và đau đớn. Nhưng cái chết của ngài lại có quyền lực chuộc tội; nó cung cấp căn bản cho việc phục hồi những người sa vào tội lỗi, giúp họ tìm được sự bình an với Đức Chúa Trời.

23 Chúa Giê-su mang sự đau đớn của người khác như thế nào? Sách Phúc Âm Ma-thi-ơ, trích Ê-sai 53:4, nói: “Người ta đem cho Đức Chúa Jê-sus nhiều kẻ bị quỷ ám, Ngài lấy lời nói mà đuổi quỷ ra; cũng chữa được hết thấy những người bệnh, vậy cho được ứng-nghịem lời của Đấng tiên-tri Ê-sai đã nói rằng: Chính Ngài đã lấy tật-nguyên của chúng ta, và gánh bệnh-hoạn của chúng ta”. (Ma-thi-ơ 8:16, 17) Qua việc chữa lành những người bị bệnh tật khác nhau đến với ngài, Chúa Giê-su thực sự đã gánh lấy sự đau đớn của họ. Và những sự chữa lành đó đã lấy đi mất sinh lực của ngài. (Lu-ca 8:43-48) Khả năng chữa lành mọi loại tật bệnh—thể chất và thiêng liêng—chứng tỏ ngài được ban quyền phép để rửa sạch người ta khỏi tội lỗi.—Ma-thi-ơ 9:2-8.

* Chữ Hê-bơ-ơ được dịch là “giáng họa cho” cũng được dùng khi nói đến bệnh phong cùi. (2 Các Vua 15:5) Theo một vài học giả, từ câu Ê-sai 53:4, một số người Do Thái đã suy ra rằng Đấng Mê-si sẽ là một người mắc bệnh phong cùi. Sách Talmud từ Ba-by-lôn áp dụng câu này cho Đấng Mê-si, gọi ngài là “học giả bị phong cùi”. Bản dịch *Trần Đức Huân* dịch câu này: “[Chúng] ta lại tưởng người bị cùi”.

23. Bằng cách nào Chúa Giê-su mang sự đau đớn của người khác?

24 Thế nhưng, đối với nhiều người dường như Chúa Giê-su bị Đức Chúa Trời “giáng họa cho”. Nói cho cùng, ngài bị khổ sở do sự xúi giục của các nhà lãnh đạo tôn giáo được dân chúng kính trọng. Tuy nhiên, nên nhớ là ngài không hề khổ sở vì bất cứ tội nào của chính ngài. Phi-e-rơ nói: “Đấng Christ cũng đã chịu khổ cho anh em, để lại cho anh em một gương, hầu cho anh em noi dấu chân Ngài; Ngài chưa hề phạm tội, trong miệng Ngài không thấy có chút chi dối-trá; Ngài gánh tội-lỗi chúng ta trong thân-thể Ngài trên cây gỗ, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết về tội-lỗi, được sống cho sự công-bình; lại nhân những lần đòn của Ngài mà anh em đã được lành bệnh”. (1 Phi-e-rơ 2:21, 22, 24) Tất cả chúng ta đều lạc đường vì là người có tội, “giống như con chiên lạc”. (1 Phi-e-rơ 2:25) Tuy nhiên, qua Chúa Giê-su, Đức Giê-hô-va cứu chúng ta khỏi tình trạng tội lỗi. Ngài khiến tội lỗi chúng ta “chất trên” Chúa Giê-su. Chúa Giê-su, vốn không hề phạm tội, sẵn lòng chịu hình phạt vì tội lỗi của chúng ta. Bởi cái chết nhục nhã trên cây khổ hình mà đáng lẽ ngài không phải chịu, ngài mở đường để chúng ta được hòa lại với Đức Chúa Trời.

‘Người chịu khổ-khổ’

25 Đấng Mê-si có sẵn lòng chịu khổ và chết không? Ê-sai nói: **“Người bị hiếp-đáp, nhưng khi chịu sự khổ-khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước mặt kẻ hót lông, người chẳng từng mở miệng”.** (Ê-sai 53:7) Vào đêm cuối cùng trong đời, Chúa Giê-su có thể gọi “hơn mười hai đạo thiên-sứ” đến giúp ngài. Nhưng ngài phán: “Nếu vậy, thế nào cho ứng-nghiệm lời Kinh-thánh đã chép rằng việc này tất phải xảy đến?”

24. (a) Tại sao đối với nhiều người, dường như Chúa Giê-su bị Đức Chúa Trời “giáng họa cho”? (b) Tại sao Chúa Giê-su bị đau khổ và chết?

25. Làm sao chúng ta biết Đấng Mê-si sẵn lòng chịu khổ và chết?

(Ma-thi-ơ 26:53, 54) Thay vì thế, “Chiên con của Đức Chúa Trời” không hề chống cự. (Giăng 1:29) Khi các thầy tế lễ cả và các trưởng lão vu cáo ngài trước Phi-lát, Chúa Giê-su “không đối-đáp gì hết”. (Ma-thi-ơ 27:11-14) Ngài không muốn nói bất cứ điều gì có thể cản trở việc thực thi ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho ngài. Chúa Giê-su sẵn lòng chết như Chiên con hiến dâng làm của-lễ, hoàn toàn biết rõ rằng cái chết của ngài sẽ chuộc nhân loại biết vâng lời khỏi tội lỗi, bệnh tật và sự chết.

26 Bây giờ Ê-sai cung cấp thêm chi tiết về sự đau đớn và nhục nhã mà Đấng Mê-si phải chịu. Nhà tiên tri viết: **“Bị cầm giữ và xét xử, người đã phải bắt bớ đem đi; nào ai bận tâm lo lắng cho số phận của [“dòng dõi”, “NW”] người? Quả thật, người đã bị trừ khử khỏi đất của những kẻ đang sống; người đã bị hành hạ đến chết vì tội lỗi chúng tôi”**. (Ê-sai 53:8, “TVC”) Khi Chúa Giê-su cuối cùng bị kẻ thù bắt thì những nhà lãnh đạo tôn giáo chống đối này đã “cầm giữ” khi đối xử với ngài. Không phải họ cầm giữ để khỏi biểu lộ sự thù ghét nhưng họ cầm giữ, không cho thi hành công lý. Trong câu Ê-sai 53:8, bản *Septuagint* tiếng Hy Lạp dùng chữ “làm nhục” thay vì “cầm giữ”. Kẻ thù của Chúa Giê-su làm nhục ngài bằng cách không đối xử với ngài một cách vô tư, một sự đối xử mà một kẻ phạm tội thông thường cũng được hưởng. Cuộc xét xử Chúa Giê-su làm cho công lý thành trò hề. Bằng cách nào?

27 Vì nhất quyết loại trừ Chúa Giê-su, các nhà lãnh đạo

26. Các kẻ chống đối Chúa Giê-su đã “cầm giữ” như thế nào?

27. Khi xét xử Chúa Giê-su, các nhà lãnh đạo Do Thái Giáo đã bỏ qua những luật lệ nào, và họ đã vi phạm Luật Pháp Đức Chúa Trời như thế nào?

‘Người chẳng hề mở miệng’

Chi tiết từ “Ecce Homo” của Antonio Ciseri

Do Thái Giáo vi phạm chính luật pháp của họ. Theo truyền thống, Tòa Công Luận chỉ có thể xét xử một vụ án tử hình ở phòng xây bằng đá đẽo, tọa lạc trong khuôn viên đền thờ, chứ không phải ở nhà thầy tế lễ thượng phẩm. Cuộc xét xử đó phải diễn ra ban ngày, chứ không phải sau khi mặt trời lặn. Và trong vụ án tử hình, sau khi tranh luận kết thúc thì phán quyết phải được công bố vào ngày hôm sau. Do đó, không thể có phiên xử vào chiều tối trước ngày Sa-bát hoặc ngày lễ. Tất cả những luật lệ này bị cố tình bỏ qua trong vụ xét xử Chúa Giê-su. (Ma-thi-ơ 26:57-68) Tệ hơn nữa, các nhà lãnh đạo tôn giáo vi phạm trắng trợn Luật Pháp Đức Chúa Trời khi xử lý vụ kiện. Chẳng hạn, họ dùng đến hối lộ để đưa Chúa Giê-su vào bẫy. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 16:19; Lu-ca 22:2-6) Họ nghe người làm chứng dối. (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:16; Mác 14:55, 56) Và họ âm mưu để thả một kẻ giết người, và do đó họ cũng như xử họ phải lãnh tội làm đổ máu. (Dân-số Ký 35:31-34; Phục-truyền Luật-lệ Ký 19:11-13; Lu-ca 23:16-25) Do đó, vì không có sự “xét xử” nên không có phán quyết đúng đắn và vô tư.

28 Kẻ thù của Chúa Giê-su có tra cứu, xem người bị đem ra xét xử trước mặt họ thực sự là ai không? Ê-sai nêu một câu hỏi tương tự: “Ai bận tâm lo lắng cho số phận của dòng dõi người?” Từ ngữ “dòng dõi” có thể ám chỉ nguồn gốc hay gốc gác của một người. Khi xử Chúa Giê-su, các thành viên của Tòa Công Luận không hề xem xét gốc gác của ngài —ấy là ngài hội đủ các điều kiện của Đấng Mê-si được hứa từ trước. Thay vì thế, họ cáo buộc ngài là kẻ phạm thượng và tuyên bố ngài đáng chết. (Mác 14:64) Sau đó, quan tổng đốc La Mã Bôn-xơ Phi-lát đã đầu hàng trước áp lực và tuyên án đóng đinh Chúa Giê-su. (Lu-ca 23:13-25) Bởi thế, vào lúc mới 33 tuổi rưỡi, Chúa Giê-su bị “trừ khử” hay là bị chết giữa đời ngài.

28. Kẻ thù của Chúa Giê-su đã không xem xét điều gì?

29 Kế đó, Ê-sai viết về cái chết của Đấng Mê-si: ***“Người ta đã đặt mồ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với kẻ giàu; dầu người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự đối-trá trong miệng”***. (Ê-sai 53:9) Làm sao Chúa Giê-su bị chết với người ác và được chôn với người giàu được? Vào ngày 14 tháng Ni-san năm 33 CN, ngài chết trên cây khổ hình bên ngoài tường thành Giê-ru-sa-lem. Vì bị đóng đinh giữa hai tên trộm cướp, nên nói theo nghĩa bóng, ngài được chôn với kẻ ác. (Lu-ca 23:33) Tuy nhiên, sau khi Chúa Giê-su chết, Giô-sép, một người giàu có từ A-ri-ma-thê, đã can đảm xin Phi-lát cho phép đem xác ngài xuống để chôn. Cùng với Ni-cô-đem, Giô-sép ướp xác ngài rồi chôn trong một cái huyệt mới của ông. (Ma-thi-ơ 27:57-60; Giăng 19:38-42) Vì vậy, Chúa Giê-su được chôn với giới giàu có.

“Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn-thương người”

30 Kế tiếp, Ê-sai nói một điều đáng ngạc nhiên: ***“Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn-thương người, và khiến gặp sự đau-ốm. Sau khi đã dâng mạng-sống người làm tế [“của-lễ”, “NW”] chuộc tội, người sẽ thấy dòng-dõi mình; những ngày người sẽ thêm dài ra, và ý-chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người được thanh-vượng. Người sẽ thấy kết-quả của sự khốn-khổ linh-hồn mình, và lấy làm thỏa-mãn. Tôi-tớ công-bình của ta sẽ lấy sự thông-biết về mình làm cho nhiều người được xưng công-bình; và người sẽ gánh lấy tội-lỗi họ”***. (Ê-sai 53:10, 11) Làm sao Đức Giê-hô-va có thể lấy làm vừa ý để xem tôi tớ trung thành này bị tổn thương? Rõ ràng Đức Giê-hô-va không đích thân giáng đau đớn xuống Con

29. Chúa Giê-su được chôn “với những kẻ ác” và “kẻ giàu” như thế nào?

30. Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý mà làm tổn thương Chúa Giê-su theo nghĩa nào?

yêu dấu của Ngài. Kẻ thù của Chúa Giê-su phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những gì họ đã gây ra cho ngài. Nhưng Đức Giê-hô-va cho phép họ hành động độc ác. (Giăng 19: 11) Vì lý do gì? Chắc chắn Đức Chúa Trời của sự thấu cảm và đầy lòng thương xót phải đau đớn lắm khi nhìn Con vô tội của Ngài bị khổ sở. (Ê-sai 63:9; Lu-ca 1:77, 78) Đức Giê-hô-va chắc chắn không bất bình với Chúa Giê-su về bất cứ điều gì. Dù vậy, Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý khi thấy Con Ngài sẵn lòng chịu khổ vì tất cả những ân phước nhờ đó mà có được.

31 Trước hết, Đức Giê-hô-va dùng mạng sống của Chúa Giê-su làm “cửa-lễ chuộc tội”. Nhờ đó, khi trở về trời, Chúa Giê-su trình diện với Đức Giê-hô-va, mang theo giá trị mạng sống làm người của ngài đã hy sinh để làm cửa-lễ chuộc tội vì nhân loại, và Đức Giê-hô-va vui lòng chấp nhận cửa-lễ đó. (Hê-bơ-rơ 9:24; 10:5-14) Qua cửa-lễ chuộc tội, Chúa Giê-su nhận được “dòng-dõi”. Là “Cha Đòi đời”, ngài có thể ban sự sống—sự sống đời đời—cho những người thực hành đức tin nơi huyết ngài đã đổ ra. (Ê-sai 9:5) Sau mọi gian nan mà Chúa Giê-su đã trải qua khi làm người, ngài hẳn thỏa mãn biết bao khi có được cơ hội giải thoát con người khỏi tội lỗi và sự chết! Dĩ nhiên, ngài phải thỏa mãn hơn nữa khi biết rằng sự trung kiên của ngài đã giúp Cha ngài đáp lại sự phỉ báng của kẻ thù nghịch là Sa-tan Ma-qui. —Châm-ngôn 27:11.

32 Cái chết của Chúa Giê-su đem lại một ân phước khác là “làm cho nhiều người được xưng công-bình”, ngay cả bây giờ. Ê-sai nói ngài làm được như thế nhờ “sự thông-biết”. Rất có thể đây là sự thông biết mà Chúa Giê-su đã

31. (a) Đức Giê-hô-va đã dùng mạng sống của Chúa Giê-su để làm “cửa-lễ chuộc tội” như thế nào? (b) Sau mọi gian nan mà Chúa Giê-su đã trải qua khi làm người, ngài phải đặc biệt thỏa mãn về điều gì?

32. Nhờ “sự thông-biết” nào Chúa Giê-su “làm cho nhiều người được xưng công-bình”, và ai được hưởng vị thế này?

nhận được khi trở thành người, và khi vì vâng phục Đức Chúa Trời ngài phải chịu đau khổ một cách bất công. (Hê-bơ-rơ 4:15) Vì phải đau đớn cho đến chết, Chúa Giê-su có thể cung cấp sự hy sinh cần thiết để giúp người khác đạt được vị thế công bình. Ai sẽ được hưởng vị thế công bình này? Trước hết là các môn đồ được xúc dầu của ngài. Vì thực hành đức tin nơi sự hy sinh của Chúa Giê-su, Đức Giê-hô-va xưng họ là công bình để nhận họ làm con và cho họ được đồng kế tự với Chúa Giê-su. (Rô-ma 5:19; 8:16, 17) Rồi, một đám đông “vô-số người” thuộc “chiên khác” thực hành đức tin nơi huyết Chúa Giê-su đã đổ ra và được hưởng một vị thế công bình với triển vọng là bạn Đức Chúa Trời và sống sót qua Ha-ma-ghe-đôn.—Khải-huyền 7:9; 16:14, 16; Giăng 10:16; Gia-cơ 2:23, 25.

33 Cuối cùng, Ê-sai mô tả sự chiến thắng của Đấng Mê-si:

“Vậy nên ta sẽ chia phần cho người đồng với người lớn [“cho người một phần giữa nhiều người”, “NW”]. Người sẽ

“Người đã đổ mạng-sống mình cho đến chết”



33, 34. (a) Chúng ta học được gì về Đức Giê-hô-va khiến chúng ta phấn khởi? (b) “Nhiều người” cùng với Đấng Mê-si nhận được “một phần” là ai?

TÔI TỐ CỦA ĐỨC GIÊ-HÔ-VA

Chúa Giê-su làm tròn vai trò này như thế nào?

LỜI TIÊN TRI	BIẾN CỐ	SỰ ỨNG NGHIỆM
Ê-sai 52:13	Được tôn lên, và rất cao trọng	Công 2:34-36; Phi-líp 2:8-11; 1 Phi 3:22
Ê-sai 52:14	Bị xuyên tạc và bị làm mất thể diện	Mat 11:19; 27:39-44, 63, 64; Giăng 8:48; 10:20
Ê-sai 52:15	Làm nhiều nước sửng sốt	Mat 24:30; 2 Tê 1:6-10; Khải 1:7
Ê-sai 53:1	Không tin ngài	Giăng 12:37, 38; Rô 10:11, 16, 17
Ê-sai 53:2	Khởi đầu khiêm tốn và không phô trương	Lu 2:7; Giăng 1:46
Ê-sai 53:3	Bị khinh dể và chối bỏ	Mat 26:67; Lu 23: 18-25; Giăng 1:10, 11
Ê-sai 53:4	Mang sự đau ốm của chúng ta	Mat 8:16, 17; Lu 8:43-48
Ê-sai 53:5	Bị đâm	Giăng 19:34
Ê-sai 53:6	Chịu đau khổ vì tội lỗi của người khác	1 Phi 2:21-25
Ê-sai 53:7	Im lặng và không kêu ca trước những kẻ buộc tội	Mat 27:11-14; Mác 14:60, 61; Công 8:32, 35
Ê-sai 53:8	Bị xét xử và kết án bất công	Mat 26:57-68; 27:1, 2, 11-26; Giăng 18:12-14, 19-24, 28-40
Ê-sai 53:9	Được chôn với người giàu	Mat 27:57-60; Giăng 19:38-42
Ê-sai 53:10	Dâng mạng sống làm của-lễ chuộc tội	Hê 9:24; 10:5-14
Ê-sai 53:11	Mở đường cho nhiều người được vị thế công bình	Rô 5:18, 19; 1 Phi 2:24; Khải 7:14
Ê-sai 53:12	Bị liệt vào hàng kẻ tội lỗi	Mat 26:55, 56; 27:38; Lu 22:36, 37

chia của-bắt với những kẻ mạnh, vì người đã đổ mạng-sống mình cho đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội-lỗi nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.—Ê-sai 53:12.

34 Những câu kết trong phần này của lời tiên tri dạy chúng ta một điều về Đức Giê-hô-va khiến chúng ta phấn khởi. Ngài xem trọng những người trung thành với Ngài. Điều này được thể hiện qua lời Ngài hứa sẽ “chia” cho Đấng Mê-si, Tôi Tớ của Ngài, “một phần giữa nhiều người”. Những lời này dường như đến từ phong tục chia chiến lợi phẩm. Đức Giê-hô-va quý mến sự trung tín của “nhiều người” trung thành thuở xưa, trong đó có Nô-ê, Áp-ra-ham và Gióp, và Ngài đã dành riêng “một phần” cho họ trong thế giới sắp đến của Ngài. (Hê-bơ-rơ 11:13-16) Cũng vậy, Ngài sẽ chia một phần cho Đấng Mê-si, Tôi Tớ của Ngài. Đức Giê-hô-va quả thật sẽ không bỏ qua việc thưởng cho lòng trung kiên của Chúa Giê-su. Chúng ta cũng có thể chắc chắn rằng Đức Giê-hô-va sẽ không ‘bỏ quên công-việc và lòng yêu-thương mà chúng ta đã tỏ ra vì danh Ngài’.—Hê-bơ-rơ 6:10.

35 Tôi Tớ của Đức Chúa Trời cũng sẽ được chiến lợi phẩm vì ngài chiến thắng kẻ thù của ngài. Ngài sẽ chia chiến lợi phẩm này với “những kẻ mạnh”. Trong sự ứng nghiệm, “những kẻ mạnh” này là ai? Họ là những môn đồ đầu tiên của Chúa Giê-su chiến thắng thế gian như ngài—tức 144.000 công dân của “Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời”. (Ga-la-ti 6:16; Giăng 16:33; Khải-huyền 3:21; 14:1) Vậy chiến lợi phẩm là gì? Nó rất có thể gồm “món quà dưới hình thức người”, mà Chúa Giê-su đoạt khỏi quyền kiểm soát của Sa-tan, và ban cho hội thánh tín đồ Đấng Christ. (Ê-phê-sô 4:8-12, NW) “Những kẻ mạnh” là 144.000 người cũng sẽ được ban một phần chiến lợi phẩm khác. Vì đã thắng

35. Ai là “những kẻ mạnh” được Chúa Giê-su chia chiến lợi phẩm, và chiến lợi phẩm là gì?

thế gian nên họ đã làm cho Sa-tan không còn cơ sở nào để sỉ nhục Đức Chúa Trời nữa. Lòng trung thành không lay chuyển của họ đối với Đức Giê-hô-va khiến Ngài được tôn vinh và làm Ngài vui lòng.

36 Chúa Giê-su biết ngài đã làm ứng nghiệm lời tiên tri về Tội Tớ của Đức Chúa Trời. Vào đêm bị bắt, ngài trích dẫn Ê-sai 53:12 và áp dụng cho mình: “Ta rao cho các ngươi, có lời chép rằng: Ngài đã bị kể vào hàng kẻ dữ. Lời ấy phải ứng-nghiem về chính mình ta. Thật vậy, sự đã chỉ về ta hầu được trọn”. (Lu-ca 22:36, 37) Thật đáng buồn, Chúa Giê-su thật sự đã bị đối xử như một kẻ dữ. Ngài bị hành quyết như một kẻ phạm pháp, bị đóng đinh giữa hai kẻ cướp. (Mác 15:27) Thế nhưng, ngài sẵn lòng chịu sỉ nhục như thế, hoàn toàn ý thức rằng ngài chịu khổ vì chúng ta. Quả thật ngài đã đứng giữa kẻ phạm tội và án tử hình, và ngài đã nhận án đó cho ngài.

37 Sự ghi chép có tính cách lịch sử về cuộc đời và cái chết của Chúa Giê-su giúp chúng ta nhận diện chính xác: Chúa Giê-su Christ là Đấng Mê-si, Tội Tớ của Đức Chúa Trời trong lời tiên tri của Ê-sai. Chúng ta thật biết ơn Đức Giê-hô-va đã sẵn lòng để Con yêu dấu Ngài hoàn thành vai trò Tội Tớ, chịu đau đớn, và chết để chúng ta được chuộc khỏi tội lỗi và sự chết! Do đó, Đức Giê-hô-va đã bày tỏ tình yêu thương lớn đối với chúng ta. Rô-ma 5:8 nói: “Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết”. Chúng ta cũng thật biết ơn Chúa Giê-su Christ, Tội Tớ cao trọng, vì đã sẵn lòng đổ mạng sống mình ra cho đến chết!

36. Chúa Giê-su có biết ngài đã làm ứng nghiệm lời tiên tri về Tội Tớ của Đức Chúa Trời không? Hãy giải thích.

37. (a) Sự ghi chép có tính cách lịch sử về cuộc đời và cái chết của Chúa Giê-su giúp chúng ta nhận diện được gì? (b) Tại sao chúng ta nên biết ơn Đức Giê-hô-va và Tội Tớ cao trọng của Ngài là Chúa Giê-su Christ?

Người nữ son sẽ mừng rỡ

Ê-sai 54:1-17

SA-RA khao khát có con. Nhưng buồn là bà son sẽ, và điều này làm bà đau khổ vô cùng. Vào thời của bà, son sẽ bị xem như một sự sỉ nhục, nhưng đối với Sa-ra, còn đau khổ hơn thế. Bà mong mỗi được nhìn thấy lời Đức Chúa Trời hứa với chồng bà được thành tựu. Áp-ra-ham phải sinh ra một dòng dõi mang ân phước cho mọi gia đình trên đất. (Sáng-thể Ký 12:1-3) Tuy nhiên, nhiều thập niên sau khi Đức Chúa Trời hứa, bà vẫn không có con. Sa-ra già đi và vẫn son sẽ. Có thể đôi lúc bà tự hỏi phải chăng mình đã hy vọng lương công. Tuy nhiên, một ngày kia, nỗi tuyệt vọng đổi thành niềm vui mừng!

2 Hoàn cảnh đáng thương của Sa-ra giúp chúng ta hiểu lời tiên tri ghi nơi chương 54 sách Ê-sai. Nơi đây, Giê-ru-sa-lem được nói đến như một người đàn bà son sẽ nhưng sau này mừng rỡ khôn xiết khi sinh nhiều con. Khi gọi dân tộc thời xưa của Ngài là vợ, Đức Giê-hô-va cho thấy lòng ưu ái của Ngài đối với họ. Ngoài ra, chương này của sách Ê-sai cũng giúp chúng ta hiểu ra được một khía cạnh chính yếu của điều mà Kinh Thánh gọi là “lẽ màu-nhiệm”. (Rô-ma 16:25, 26) Danh tánh và kinh nghiệm của “người nữ” được nói đến trong lời tiên tri này soi sáng thêm sự thờ phượng thanh sạch của chúng ta ngày nay.

-
1. Tại sao Sa-ra khao khát có con, và hy vọng của bà có thành không?
 2. Tại sao chúng ta nên chú ý đến lời tiên tri trong chương 54 sách Ê-sai?

“Người nữ” được nhận diện

3 Chương 54 mở đầu với lời vui mừng: *“Hỡi kẻ [“người nữ”, “NW”] son-sẻ, không sanh-để kia, hãy ca-hát. Hỡi người là kẻ chưa biết sự đau-đớn sanh-nở, hãy hát-xướng reo-mừng, vì con-cái của vợ bị bỏ sẽ đông hơn con-cái của đàn-bà có chồng, Đức Giê-hô-va phán vậy”*. (Ê-sai 54:1) Ê-sai hẳn phần khởi biết bao khi nói những lời này! Và sự ứng nghiệm của những lời này sẽ khiến dân Do Thái bị lưu đày ở Ba-by-lôn được an ủi biết bao! Vào lúc đó, Giê-ru-sa-lem vẫn nằm trong cảnh điêu tàn. Dưới mắt loài người, dường như nó không còn hy vọng đông dân trở lại, giống như người đàn bà son sẻ thường không có hy vọng sinh con trong tuổi già. Nhưng “người nữ” này sẽ được phước lớn trong tương lai—nàng sẽ sinh con. Giê-ru-sa-lem sẽ nô nức vui mừng. Nó lại sẽ có đông “con-cái”, hay dân cư.

4 Ê-sai có thể không biết lời tiên tri của ông còn một lần ứng nghiệm nữa. Sứ đồ Phao-lô trích chương 54 sách Ê-sai và giải thích là “người nữ” ở đây quan trọng hơn thành Giê-ru-sa-lem trên đất rất nhiều. Ông viết: “Thành Giê-ru-sa-lem ở trên cao là tự-do, và ấy là mẹ chúng ta”. (Ga-la-ti 4:26) “Giê-ru-sa-lem ở trên cao” này là gì? Rõ ràng không phải là thành Giê-ru-sa-lem ở Đất Hứa. Thành đó ở trên đất chứ không phải ở “trên cao” hay trên trời. “Giê-ru-sa-lem ở trên cao” là “người nữ” trên trời của Đức Chúa Trời, tức tổ chức của Ngài gồm các tạo vật thần linh quyền năng.

5 Vậy làm sao Đức Giê-hô-va lại có thể có hai người nữ tượng trưng—một ở trên trời, một ở dưới đất? Có mâu thuẫn không? Hoàn toàn không. Sứ đồ Phao-lô cho thấy

3. Tại sao “người nữ” son sẻ sẽ có lý do để vui mừng?

4. (a) Sứ đồ Phao-lô giúp chúng ta thấy được chương 54 sách Ê-sai phải có một sự ứng nghiệm lớn hơn sự ứng nghiệm xảy ra vào năm 537 TCN như thế nào? (b) “Giê-ru-sa-lem ở trên cao” là gì?

5. Trong vở kịch tượng trưng được diễn tả nơi Ga-la-ti 4:22-31, Áp-ra-ham, Sa-ra, Y-sác, A-ga và Ích-ma-ên là hình bóng của những gì?

câu trả lời nằm trong hình bóng tiên tri của gia đình Áp-ra-ham. (Ga-la-ti 4:22-31; xem “Gia đình của Áp-ra-ham—Một hình bóng tiên tri”, nơi trang 218). Sa-ra, “người nữ tự-chủ” và là vợ của Áp-ra-ham, làm hình bóng cho tổ chức gồm các tạo vật thần linh của Đức Giê-hô-va mà Ngài coi như người vợ. A-ga, đầy tớ gái và là vợ thứ của Áp-ra-ham, hay là nàng hầu, làm hình bóng cho Giê-ru-sa-lem trên đất.

6 Với bối cảnh đó, chúng ta bắt đầu hiểu được ý nghĩa sâu xa của câu Ê-sai 54:1. Sau nhiều thập niên son sẻ, Sa-ra lúc 90 tuổi sinh Y-sác. Tương tự như vậy, tổ chức trên trời của Đức Giê-hô-va đã son sẻ một thời gian dài. Ngay khi còn ở vườn Ê-đen, Đức Giê-hô-va đã hứa là “người nữ” của Ngài sẽ sinh ra “dòng-dõi”. (Sáng-thế Ký 3:15) Hơn 2.000 năm sau, Đức Giê-hô-va đã lập giao ước với Áp-ra-ham về Dòng Dõi được hứa. Nhưng “người nữ” trên trời của Đức Chúa Trời cũng phải đợi thêm nhiều thế kỷ nữa trước khi sinh ra Dòng Dõi đó. Tuy vậy, khi đến kỳ định, con cái của “người nữ” son sẻ trước đây đông hơn con cái của dân Y-sơ-ra-ên xác thịt. Minh họa về người nữ son sẻ giúp chúng ta thấy được lý do tại sao các thiên sứ rất nóng lòng muốn chứng kiến sự xuất hiện của Dòng Dõi được hứa. (1 Phi-e-rơ 1:12) Cuối cùng, điều đó đã xảy ra khi nào?

7 Việc Chúa Giê-su sinh ra như một con trẻ chắc chắn là một dịp để các thiên sứ vui mừng. (Lu-ca 2:9-14) Nhưng đó lại không phải là biến cố tiên tri nơi Ê-sai 54:1. Chỉ khi được thánh linh sinh ra vào năm 29 CN, Chúa Giê-su mới trở thành người con thiêng liêng của “Giê-ru-sa-lem ở trên cao”, và được Đức Giê-hô-va công khai nhận là “Con yêu-dấu” của Ngài. (Mác 1:10, 11; Hê-bơ-rơ 1:5; 5:4, 5) Chính vào lúc đó, “người nữ” trên trời của Đức Chúa Trời mới có lý do để vui mừng, theo sự ứng nghiệm của Ê-sai 54:1. Cuối cùng,

6. Tổ chức trên trời của Đức Chúa Trời đã son sẻ một thời gian dài theo nghĩa nào?

7. Khi nào “Giê-ru-sa-lem ở trên cao” có lý do để vui mừng như được tiên tri nơi Ê-sai 54:1, và tại sao bạn trả lời thế?

Gia đình của Áp-ra-ham —Một hình bóng tiên tri

Theo sự giải thích của sứ đồ Phao-lô, gia đình Áp-ra-ham chẳng khác nào một vở kịch tượng trưng, một hình bóng tiên tri về mối quan hệ của Đức Giê-hô-va với tổ chức trên trời và với dân tộc Y-sơ-ra-ên trên đất, dưới giao ước Luật Pháp Môi-se.—Ga-la-ti 4:22-31.

Áp-ra-ham, trưởng gia đình, tượng trưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Việc Áp-ra-ham sẵn lòng dâng Y-sác, người con yêu dấu, làm của-lễ hy sinh là hình bóng cho việc Đức Giê-hô-va sẵn lòng dâng con yêu dấu của Ngài làm của-lễ hy sinh vì tội lỗi nhân loại.—Sáng-thế Ký 22:1-13; Giăng 3:16.

Sa-ra làm hình bóng cho người “vợ” trên trời của Đức Giê-hô-va, tức tổ chức gồm các tạo vật thần linh của Ngài. Tổ chức trên trời ấy được miêu tả một cách thích đáng như vợ của Đức Giê-hô-va vì nàng kết hợp mật thiết với Ngài, phục tùng quyền làm đầu của Ngài, và hoàn toàn hợp tác trong việc thực hiện ý định của Ngài. Nàng cũng được gọi là “Giê-ru-sa-lem ở trên cao”. (Ga-la-ti 4:26) Cũng “người nữ” này được nói đến nơi Sáng-thế Ký 3:15, và nàng được miêu tả trong sự hiện thấy nơi Khải-huyền 12:1-6, 13-17.

nàng đã sinh ra Dòng Dõi theo lời hứa, tức Đấng Mê-si! Sự son sẻ kéo dài nhiều thế kỷ đã chấm dứt. Tuy nhiên, nàng còn lý do khác nữa để vui mừng.

Con cái đông đúc của người đàn bà son sẻ

8 Sau khi Chúa Giê-su chết và sống lại, “người nữ” trên trời

8. Tại sao “người nữ” trên trời của Đức Chúa Trời có lý do để mừng rỡ sau khi sinh ra Dòng Dõi được hứa?

Y-sác làm hình bóng cho Dòng Dõi thiêng liêng của người nữ của Đức Chúa Trời. Chính yếu là Chúa Giê-su Christ. Tuy nhiên, dòng dõi đó sau này bao gồm cả các anh em được xức dầu của Đấng Christ, những người được nhận làm con thiêng liêng và được kế tự với Đấng Christ.—Rô-ma 8:15-17; Ga-la-ti 3:16, 29.

A-ga, vợ thứ hay nàng hầu của Áp-ra-ham, là một người nô lệ. Nàng là hình bóng thích hợp cho Giê-ru-sa-lem trên đất, nằm dưới Luật Pháp Môi-se, một bộ luật nhằm cho mọi người thấy họ là tội mọi của tội lỗi và sự chết. Phao-lô nói rằng “A-ga, ấy là núi Si-na-i, trong xứ A-ra-bi”, vì giao ước Luật Pháp được lập tại đó.—Ga-la-ti 3:10, 13; 4:25.

Ích-ma-ên, con của A-ga, là hình bóng cho dân Do Thái vào thế kỷ thứ nhất, tức con cái của Giê-ru-sa-lem vẫn làm nô lệ cho Luật Pháp Môi-se. Như Ích-ma-ên bắt bớ Y-sác, những người Do Thái cũng bắt bớ tín đồ Đấng Christ là những con cái được xức dầu của Sa-ra tượng trưng, tức “Giê-ru-sa-lem ở trên cao”. Cũng như Áp-ra-ham đuổi A-ga và Ích-ma-ên đi, Đức Giê-hô-va cuối cùng đã từ bỏ Giê-ru-sa-lem và con cái bội nghịch của nó.—Ma-thi-ơ 23:37, 38.

của Đức Chúa Trời vui mừng nhận được lại người Con yêu quý “sinh trước nhứt từ trong những kẻ chết”. (Cô-lô-se 1:18) Rồi nàng sinh nhiều con thiêng liêng nữa. Vào ngày Lễ Ngũ Tuần năm 33 CN, khoảng 120 môn đồ Chúa Giê-su được xức dầu bằng thánh linh, và do đó được chấp nhận là người đồng kế tự với Đấng Christ. Sau đó, cùng trong ngày có thêm 3.000 người nữa. (Giăng 1:12; Công-vụ 1:13-15; 2:1-4, 41; Rô-ma 8:14-16) Nhóm con này tiếp tục gia tăng.



Trong những thế kỷ đầu của các tôn giáo bội đạo, tự xưng theo Đấng Christ, sự phát triển chậm hẳn lại. Tuy nhiên, điều đó đã thay đổi vào thế kỷ 20.

9 Ê-sai tiên tri tiếp về một giai đoạn gia tăng đáng chú ý: ***“Hãy mở rộng nơi trại người, giương màn chỗ người ở. Chớ để chật-hẹp; hãy giăng dây cho dài, đóng nọc cho chắc! Vì người sẽ lan rộng ra bên hữu và bên tả; dòng-dõi người sẽ được các nước làm cơ-nghiệp, và sẽ làm cho các thành hoang-vu đông dân-cư. Đừng sợ chi; vì người sẽ chẳng bị hổ-thẹn. Chớ mắc-cỡ; vì người chẳng còn xấu-hổ nữa. Người sẽ quên điều sỉ-nhục lúc còn thơ-ấu, và đừng nhớ lại sự nhớ-nhuốc trong khi mình đương góa-bụa”***. —Ê-sai 54:2-4.

10 Ở đây, Giê-ru-sa-lem được nói đến như thể một người vợ và một người mẹ sống trong lều, giống như Sa-ra. Khi gia đình càng ngày càng đông thêm, đến lúc người mẹ lo mở rộng nhà mình: nói lều thêm rộng, thừng thêm dài và dòi cọc lều ra xa. Đây là công việc khiến nàng vui sướng và trong thời gian bận rộn này, nàng có thể dễ dàng quên đi những năm tháng lo lắng không biết có bao giờ mình sinh con để nối dõi không.

11 Giê-ru-sa-lem trên đất đã được ban phước với một thời kỳ phục hồi như thế sau cuộc lưu đày ở Ba-by-lôn. “Giê-ru-sa-lem ở trên cao” còn được ban phước nhiều hơn

9, 10. Lệnh “hãy mở rộng nơi trại người” có ý nghĩa gì đối với người đàn bà sinh sống trong lều ngày xưa, và tại sao đây là lúc nàng vui mừng?

11. (a) “Người nữ” trên trời của Đức Chúa Trời được ban phước như thế nào vào năm 1914? (Xem cước chú). (b) Từ năm 1919 trở đi, lớp người xúc dầu trên đất nhận được ân phước gì?

Sau khi báp-têm, Chúa Giê-su được xúc dầu bằng thánh linh, và Ê-sai 54:1 bắt đầu có sự ứng nghiệm quan trọng nhất

nữ.* Đặc biệt kể từ năm 1919, trong tình trạng thiêng liêng mới được khôi phục, “dòng-dõi” được xúc dầu của nàng đã phát triển mạnh mẽ. (Ê-sai 61:4; 66:8) Họ đã “được các nước làm cơ-nghiệp”, theo nghĩa họ mở rộng đến nhiều xứ để tìm tất cả những người sẽ gia nhập gia đình thiêng liêng của họ. Kết quả là công việc thu nhóm con cái được xúc dầu gia tăng rất mau lẹ. Dường như con số 144.000 người được thu nhóm xong vào khoảng giữa thập niên 1930. (Khải-huyền 14:3) Vào lúc đó, công việc rao giảng không còn đặt trọng tâm vào việc thu nhóm lớp người xúc dầu nữa. Tuy nhiên, lớp người xúc dầu tiếp tục bành trướng hoạt động.

12 Chúa Giê-su đã tiên tri là ngoài “bầy nhỏ”, gồm anh em được xúc dầu của ngài, còn có “chiên khác” phải được đem về bầy tín đồ thật của Đấng Christ nữa. (Lu-ca 12:32; Giăng 10:16) Mặc dù không thuộc về con được xúc dầu của “Giê-ru-sa-lem ở trên cao”, nhưng những bạn đồng hành trung thành này của lớp người xúc dầu giữ một vai trò quan trọng được tiên tri từ lâu. (Xa-cha-ri 8:23) Từ thập niên 1930 cho đến nay, một đám đông “vô-số người” đã được thu nhóm; kết quả là hội thánh tín đồ Đấng Christ phát triển chưa từng thấy. (Khải-huyền 7:9, 10) Ngày nay, đám đông lên đến nhiều triệu người. Tất cả các sự phát triển này đã tạo ra một nhu cầu cấp bách là cần thêm Phòng Nước Trời, Phòng Hội Nghị và các trụ sở chi nhánh. Lời của Ê-sai dường như thích hợp

* Theo Khải-huyền 12:1-17, “người nữ” của Đức Chúa Trời được phước lớn là sinh ra một “dòng-dõi” quan trọng nhất—không phải là một con thần linh duy nhất, nhưng là Nước Đấng Mê-si ở trên trời. Sự sinh đẻ này xảy ra vào năm 1914. (Xem sách *Revelation—Its Grand Climax At Hand!*, trang 177-186). Lời tiên tri của Ê-sai chú ý nhiều đến niềm vui mừng của nàng khi Đức Giê-hô-va ban phước cho các con xúc dầu của nàng trên đất.

12. Ngoài lớp người xúc dầu, những ai đã được thu nhóm vào hội thánh tín đồ Đấng Christ kể từ thập niên 1930?

hơn bao giờ hết. Thật là một đặc ân được góp phần trong sự phát triển đã được báo trước đó!

Một người mẹ cảm thương con cái mình

13 Chúng ta vừa thấy là trong sự ứng nghiệm lớn hơn, “người nữ” trong lời tiên tri tượng trưng cho tổ chức trên trời của Đức Giê-hô-va. Nhưng sau khi đọc Ê-sai 54:4, chúng ta có thể tự hỏi làm sao tổ chức gồm các con thần linh đó lại từng chịu khổ sở và sỉ nhục. Những câu kế tiếp nói rằng “người nữ” ấy của Đức Chúa Trời sẽ bị chối bỏ, khốn khổ và bị tấn công. Nàng thậm chí trên cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời nữa. Làm sao những điều như thế lại áp dụng cho một tổ chức gồm các tạo vật thần linh vốn hoàn toàn, không bao giờ phạm tội? Câu trả lời nằm trong bản chất của gia đình.

14 Đức Giê-hô-va dùng mối quan hệ gia đình—vợ chồng, mẹ con—để truyền đạt những lẽ thật sâu xa về thiêng liêng vì những biểu tượng đó có ý nghĩa đối với con người. Bất kể mức độ tốt xấu của gia đình, dường như chúng ta đều có khái niệm thế nào là một hôn nhân thành công hoặc mối quan hệ tốt đẹp giữa cha mẹ và con cái. Sự dạy dỗ của Đức Giê-hô-va về mối quan hệ nồng ấm, thân thiện và đáng tin cậy của Ngài với các tạo vật thần linh quả là một bài học sống động cho chúng ta! Ngài cũng tạo cho chúng ta ấn tượng sâu sắc biết bao khi dạy tổ chức trên trời của Ngài chăm sóc con cái trên đất được thánh linh xức dầu! Khi các tội tở loài người của Ngài đau khổ thì các tội tở trung thành trên trời, tức “Giê-ru-sa-lem ở trên cao”, cũng đau khổ theo. Tương tự như thế, Chúa Giê-su nói: “Hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn-mọn này của anh em [được thánh

13, 14. (a) Chúng ta thấy dường như có sự khó hiểu nào về một số lời nói về “người nữ” trên trời của Đức Chúa Trời? (b) Chúng ta hiểu được gì qua việc Đức Giê-hô-va dùng quan hệ gia đình để minh họa?

linh xúc đầu] ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy”.
—Ma-thi-ơ 25:40.

15 Vậy không có gì đáng ngạc nhiên khi thấy nhiều điều nói về “người nữ” trên trời của Đức Giê-hô-va phản ánh tình trạng con cái nàg trên đất. Hãy xem xét những lời này: **“Vi chồng người tức là Đấng đã tạo-thành người; danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn-quân. Đấng chuộc người tức là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, sẽ được xưng là Đức Chúa Trời của cả đất. Đức Giê-hô-va đã gọi người, như gọi vợ đã bị bỏ và phiền-rầu trong lòng, như vợ cưới lúc còn trẻ và đã bị để, Đức Chúa Trời người phán vậy”**.—Ê-sai 54:5, 6.

16 Người vợ nói ở đây là ai? Trong sự ứng nghiệm lần đầu, đó là Giê-ru-sa-lem, tượng trưng cho dân Đức Chúa Trời. Trong 70 năm phu tù ở Ba-by-lôn, họ sẽ cảm thấy như thể bị Đức Giê-hô-va hoàn toàn hắt hủi và ruồng bỏ. Trong lần ứng nghiệm lớn hơn, những lời đó ám chỉ “Giê-ru-sa-lem ở trên cao”, và việc nàg cuối cùng sinh ra “dòng-dõi” làm ứng nghiệm Sáng-thế Ký 3:15.

Sửa phạt trong chốc lát đưa lại ân phước đời đời

17 Lời tiên tri tiếp tục: **“Ta đã bỏ người trong một lát; nhưng ta sẽ lấy lòng thương-xót cả-thể mà thu người lại. Trong cơn [“một cơn lũ”, “NW”] nóng-giận, ta ẩn mặt với người một lúc, nhưng vì lòng nhân-từ vô-cùng, ta sẽ thương đến người, Đấng Cứu-chuộc người là Đức Giê-hô-va phán vậy”**. (Ê-sai 54:7, 8) Giê-ru-sa-lem trên đất bị tràn ngập bởi “một cơn lũ” nóng giận của Đức Chúa Trời khi bị các đạo quân Ba-by-lôn tấn công vào năm 607 TCN. Bảy mươi năm

15, 16. Ê-sai 54:5, 6 có sự ứng nghiệm đầu tiên và lần ứng nghiệm lớn hơn nào?

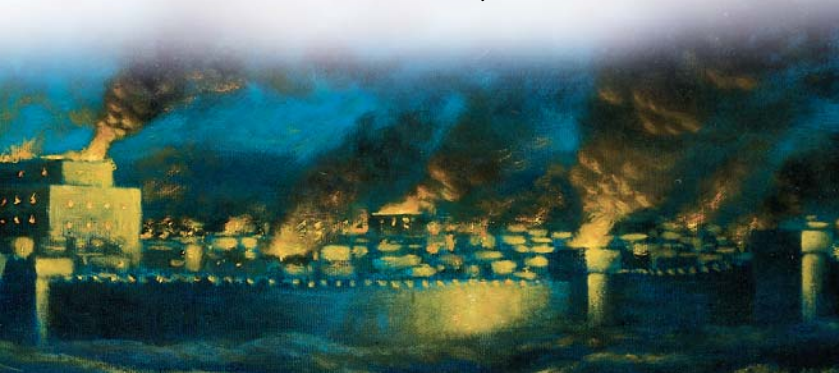
17. (a) Giê-ru-sa-lem trên đất trải qua “một cơn lũ” nóng giận của Đức Chúa Trời như thế nào? (b) Con cái của “Giê-ru-sa-lem ở trên cao” trải qua “cơn lũ” nào?

làm phu tù đường như một thời gian dài. Dù sao những sự thử thách đó chẳng khác nào “một lúc” khi so sánh với ân phước đời đời dành cho những ai sẵn lòng chịu sửa phạt. Tương tự như thế, con cái của “Giê-ru-sa-lem ở trên cao” cảm thấy như bị tràn ngập bởi một cơn lũ thịnh nộ của Đức Chúa Trời, khi Ngài để cho các thành phần chính trị, do Ba-by-lôn Lớn xúi bẩy, tấn công họ. Nhưng sau này họ thấy biện pháp sửa phạt ấy quả thật ngắn ngủi khi so sánh với kỷ nguyên ân phước về thiên liêng theo sau kể từ năm 1919!

18 Những câu này còn mô tả một lẽ thật quan trọng khác—cơn giận của Đức Chúa Trời qua đi mau chóng, nhưng lòng thương xót của Ngài còn đến đời đời. Ngài nổi giận với sự gian ác, nhưng cơn giận của Ngài luôn luôn được kiềm chế và nhằm một mục đích. Và nếu chúng ta chấp nhận sự sửa phạt của Đức Giê-hô-va, cơn giận của Ngài chỉ kéo dài “một lúc” rồi nguôi đi. Nó được thay thế bởi “lòng thương-xót cả-thể”—tức sự tha thứ và lòng yêu thương nhân từ của Ngài. Những điều này kéo dài đến “vô-cùng”. Khi phạm

18. Chúng ta có thể nhận ra được nguyên tắc quan trọng nào trong việc Đức Giê-hô-va nổi giận với dân Ngài, và điều này có thể ảnh hưởng đến cá nhân chúng ta như thế nào?

***Đức Giê-hô-va ẩn mặt Ngài khỏi
Giê-ru-sa-lem “một lúc”***



tội, chúng ta chớ bao giờ do dự trong việc ăn năn và tìm cách hàn gắn lại với Đức Chúa Trời. Nếu là tội nặng, chúng ta nên đến gặp các trưởng lão của hội thánh ngay. (Gia-cơ 5:14) Quả thật, sự sửa phạt có thể là cần thiết và khó chấp nhận. (Hê-bơ-rơ 12:11) Nhưng nó sẽ ngăn ngừa khi so với những ân phước vĩnh cửu đến từ sự tha thứ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời!

19 Bây giờ Đức Giê-hô-va cho dân Ngài sự cam đoan đầy an ủi: *“Điều đó cũng như nước lụt về đời Nô-ê, như khi ta thề rằng nước lụt của Nô-ê sẽ không tràn ra trên đất nữa; thì ta cũng thề rằng ta sẽ không giận người nữa, và cũng không trách-phạt người. Dầu núi dời, dầu đồi chuyển, nhưng lòng nhân-từ ta đối với người chẳng dời khỏi người, lời giao-ước bình-an của ta chẳng chuyển, Đức Giê-hô-va, là Đấng thương-xót người, phán vậy”*. (Ê-sai 54:9, 10) Sau trận Nước Lụt, Đức Chúa Trời lập một giao ước—đôi khi còn gọi là giao ước cầu vồng—với Nô-ê và mọi vật sống. Đức Giê-hô-va hứa là Ngài sẽ không hủy hoại mặt đất bằng trận nước lụt toàn cầu nữa. (Sáng-thế Ký 9:8-17) Điều đó có nghĩa gì với Ê-sai và dân sự ông?

20 Thật an ủi khi biết hình phạt mà họ phải chịu—70 năm phu tù ở Ba-by-lôn—sẽ xảy ra chỉ một lần. Khi nó qua rồi thì sẽ không bao giờ xảy ra nữa. Sau đó, “giao-ước bình-an” của Đức Chúa Trời sẽ có hiệu lực. Chữ Hê-bơ-rơ dịch là “bình-an” truyền đạt ý tưởng không chỉ là tình trạng không có chiến tranh mà còn hạnh phúc về mọi mặt. Về phần Đức Chúa Trời, giao ước này là vĩnh cửu. Núi đồi dù tan biến nhưng lòng nhân từ thương xót Ngài đối với dân sự trung thành của Ngài vẫn còn mãi. Đáng buồn là dân tộc trên đất của Ngài cuối cùng không thi hành bổn phận của bên kết

19, 20. (a) Giao ước cầu vồng là gì, và nó liên quan thế nào với dân phu tù ở Ba-by-lôn? (b) “Giao-ước bình-an” đem lại sự bảo đảm nào cho tín đồ Đấng Christ được xức dầu và bạn đồng hành của họ ngày nay?

ước và làm tiêu tan sự bình an của chính mình vì khước từ Đấng Mê-si. Tuy nhiên, con cái của “Giê-ru-sa-lem ở trên cao” tốt hơn nhiều. Một khi giai đoạn khó khăn vì bị sửa trị qua rồi, họ nhận chân rằng Đức Chúa Trời đã che chở họ đúng như lời Ngài cam đoan.

Sự an toàn về thiêng liêng của dân Đức Chúa Trời

21 Đức Giê-hô-va tiếp tục báo trước về sự an toàn của dân sự trung thành của Ngài: *“Hỡi người [“người nữ”, “NW”] đương cùng-khốn, bị bão lung-lay, mất sự yên-ủi, này, ta sẽ lấy đơn-sa lát đá người, sẽ lập nền người bằng thanh-ngọc. Ta sẽ lấy hồng-ngọc làm tường xếp người, lấy san-hô làm các cửa người, và cả bờ-cõi người đều làm bằng đá quý. Hết thấy con-cái người sẽ được Đức Giê-hô-va dạy-dỗ, và sự bình-an của con-cái người sẽ lớn. Người sẽ được đứng vững trong sự công-bình, tránh khỏi sự hiếp-đáp, vì chẳng sợ chi hết. Người sẽ xa sự kinh-hãi, vì nó chẳng hề đến gần người. Này, nếu người ta lập mưu hại người, ấy chẳng phải bởi ta. Kẻ nào lập mưu hại người sẽ vì có người mà sa-ngã”*.—Ê-sai 54:11-15.

22 Dĩ nhiên, “người nữ” của Đức Giê-hô-va trong lãnh vực thần linh không bao giờ bị cùng khốn hay bị bão lung lay. Nhưng nàng đau khổ khi “dòng-dõi” được xúc dầu trên đất của nàng đau khổ, đặc biệt khi bị phu tù về thiêng liêng trong giai đoạn 1918-1919. Ngược lại, khi “người nữ” trên trời được tôn lên cao thì điều này phản ảnh một tình trạng tương tự được thấy rõ nơi con cái của nàng. Vậy hãy xem xét sự miêu tả nồng ấm về “Giê-ru-sa-lem ở trên cao”. Một tài liệu tham khảo ghi nhận là đá quý trên các cửa, “đơn-sa” mắc tiền, nền và ngay cả đến bờ cõi, nói lên “sự đẹp đẽ, lộng

21, 22. (a) Tại sao có thể nói “Giê-ru-sa-lem ở trên cao” bị cùng khốn và bị bão lung lay? (b) Tình trạng hạnh phúc của “người nữ” trên trời của Đức Giê-hô-va có ý nghĩa gì đối với “dòng-dõi” của nàng trên đất?

lấy, tinh khiết, sức mạnh và sự vững chắc”. Điều gì đã dẫn tín đồ Đấng Christ được xúc dầu đến một tình trạng an toàn và hạnh phúc như thế?

23 Câu Ê-sai 54:13 trả lời: Hết thầy sẽ “được Đức Giê-hô-va dạy-dỗ”. Chúa Giê-su đã áp dụng lời này cho các môn đồ được xúc dầu của ngài. (Giăng 6:45) Nhà tiên tri Đa-ni-ên báo trước là trong “kỳ cuối-cùng”, lớp người xúc dầu sẽ được ban phước với sự hiểu biết chính xác và phong phú cùng sự thông sáng về thiêng liêng. (Đa-ni-ên 12:3, 4) Sự thông sáng ấy giúp họ dẫn đầu công cuộc giáo dục vĩ đại nhất trong lịch sử, đó là phổ biến sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời ra khắp mặt đất. (Ma-thi-ơ 24:14) Đồng thời sự thông sáng ấy cũng giúp họ thấy được sự khác biệt giữa tôn giáo thật và tôn giáo giả. Ê-sai 54:12 có nói đến “bờ-cõi... đều làm bằng đá quý”. Kể từ năm 1919, Đức Giê-hô-va đã ban cho lớp người xúc dầu một sự hiểu biết ngày càng rõ ràng hơn về bờ cõi—tức ranh giới về thiêng liêng—khiến họ phân rẽ khỏi tôn giáo giả và các thành phần không tin kính của thế gian. (Ê-xê-chi-ên 44:23; Giăng 17:14; Gia-cơ 1:27) Do đó, họ đứng tách biệt với tư cách là dân riêng của Đức Chúa Trời.—1 Phi-e-rơ 2:9.

24 Bởi vậy, mỗi người trong chúng ta nên tự hỏi: ‘Tôi có đang được Đức Giê-hô-va dạy dỗ không?’ Chúng ta không tự động nhận được sự dạy dỗ đó, nhưng phải cố gắng. Nếu đều đặn đọc và suy ngẫm Lời Đức Chúa Trời, học hỏi bằng cách đọc sách báo dựa trên Kinh Thánh do lớp người “đầy-tớ trung-tín và khôn-ngoa” xuất bản, sửa soạn và tham dự các buổi họp của tín đồ Đấng Christ, chúng ta sẽ thật sự

23. (a) Việc “được Đức Giê-hô-va dạy-dỗ” đã có hiệu quả nào trên các tín đồ Đấng Christ được xúc dầu trong những ngày cuối cùng? (b) Dân Đức Chúa Trời được ban phước với “bờ-cõi... đều làm bằng đá quý” theo nghĩa nào?

24. Làm sao chúng ta có thể chắc rằng chúng ta được Đức Giê-hô-va dạy dỗ?

được Đức Giê-hô-va dạy dỗ. (Ma-thi-ơ 24:45-47) Nếu chúng ta cố gắng áp dụng những gì học được và tình thức về thiêng liêng thì sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời sẽ làm cho chúng ta khác hẳn với những người trong thế gian không tin kính này. (1 Phi-e-rơ 5:8, 9) Hơn thế nữa, sự dạy dỗ ấy sẽ giúp chúng ta “đến gần Đức Chúa Trời”.—Gia-cơ 1:22-25; 4:8.

25 Lời tiên tri của Ê-sai cũng cho thấy lớp người xúc đầu được ban phước với sự bình an dư dật. Phải chăng điều này có nghĩa là họ không bao giờ bị tấn công? Không, nhưng Đức Chúa Trời bảo đảm rằng sự tấn công đó không phải từ Ngài và Ngài cũng không cho kẻ tấn công được thành công. Chúng ta đọc: ***“Này, chính ta đã tạo-thành người thợ rèn thổi lửa than, chế ra khí-dụng để dùng; và cũng chính ta đã tạo-thành kẻ phá-diệt đặng làm sự phá-diệt. Phàm binh-khí chế ra nghịch cùng người sẽ chẳng thanh-lợi, và người sẽ định tội mọi lưỡi dấy lên để xét-đoán người. Đức Giê-hô-va phán: Ấy là phần cơ-nghiệp của các tội-tớ Đức Giê-hô-va, và sự công-bình bởi ta ban cho họ”***.—Ê-sai 54:16, 17.

26 Trong chương này của sách Ê-sai, đây là lần thứ hai Đức Giê-hô-va nhắc nhở các tội tớ Ngài rằng Ngài là Đấng Tạo Hóa. Trước đó, Ngài nói với vợ tượng trưng của Ngài rằng Ngài là “Đấng đã tạo-thành” nàng. Giờ đây Ngài nói rằng Ngài là Đấng Tạo Hóa của toàn thể nhân loại. Câu 16 miêu tả một thợ rèn đang hun đốt lò để chế tạo vũ khí sát hại và một chiến binh, “kẻ phá-diệt đặng làm sự phá-diệt”. Thợ rèn cũng như chiến binh có thể là những hình ảnh đáng sợ đối với loài người, nhưng làm sao chúng có thể hy vọng thắng được Đấng Tạo Hóa của chúng? Ngày nay cũng vậy, ngay cả những lực lượng hùng mạnh nhất của thế gian này, khi tấn

25. Lời hứa về sự bình an của Đức Chúa Trời có nghĩa gì đối với dân sự Ngài thời nay?

26. Tại sao chúng ta được an lòng khi biết Đức Giê-hô-va là Đấng Tạo Hóa của toàn thể nhân loại?

công dân sự Đức Chúa Trời, cũng không có chút hy vọng nào để chiến thắng tối hậu. Tại sao vậy?

27 Thời kỳ tấn công nhằm hủy diệt dân Đức Chúa Trời và sự thờ phượng bằng tâm thần và lễ thật đã qua đi. (Giăng 4:23, 24) Đức Giê-hô-va đã để cho Ba-by-lôn Lớn mở cuộc tấn công và tạm thời được thành công. Trong một chốc lát, “Giê-ru-sa-lem ở trên cao” thấy con cái mình gần như im tiếng khi công việc rao giảng trên đất hầu như bị đình trệ. Không bao giờ bị như vậy nữa! Bây giờ nàng mừng rỡ vì con cái mình bắt đầu, theo nghĩa thiêng liêng. (Giăng 16:33; 1 Giăng 5:4) Đúng là trong quá khứ, khí giới đã được chế ra để chống họ, mà tương lai cũng sẽ có nữa. (Khải-huyền 12:17) Nhưng những khí giới này đã và sẽ thất bại. Sa-tan không có khí giới nào thắng nổi đức tin và lòng nhiệt thành của lớp người xúc dầu và bạn đồng hành của họ. Sự bình an về thiêng liêng là “phần cơ-nghiệp của các tôi-tớ Đức Giê-hô-va”, vì thế không ai có thể cướp mất của họ. —Thi-thiên 118:6; Rô-ma 8:38, 39.

28 Không, thế gian của Sa-tan không thể làm gì để ngăn chặn thánh chức và sự thờ phượng thanh sạch kiên trì của các tôi tớ dâng mình của Đức Chúa Trời. Sự bảo đảm đó an ủi “Giê-ru-sa-lem ở trên cao” rất nhiều. Những người thuộc đám đông cũng vậy. Càng biết về tổ chức trên trời của Đức Giê-hô-va và mối quan hệ của tổ chức ấy với những người thờ phượng trên đất bao nhiêu, đức tin của chúng ta càng mạnh hơn bấy nhiêu. Bao lâu đức tin chúng ta mạnh thì bấy lâu các khí giới Sa-tan dùng để chống lại chúng ta sẽ đều vô hiệu!

27, 28. Trong thời kỳ khó khăn này, chúng ta có thể chắc chắn về điều gì, và tại sao chúng ta biết rằng những cuộc tấn công của Sa-tan sẽ vô hiệu?

***Làm sao chiến binh và người thợ rèn có thể
thắng được Đấng Tạo Hóa của họ?***



Một thông điệp hy vọng cho dân phu tù ngã lòng

Ê-sai 55:1-13

ĐÓ LÀ một giai đoạn đen tối trong lịch sử nước Giu-đa. Dân trong giao ước của Đức Chúa Trời bị cưỡng bách rời quê hương và giờ đây họ mòn mỏi trong cảnh phu tù ở Ba-by-lôn. Công nhận là họ được tự do phần nào trong cuộc sống hàng ngày. (Giê-rê-mi 29:4-7) Một số học được nghề chuyên môn hoặc buôn bán.* (Nê-hê-mi 3:8, 31, 32) Tuy nhiên, đời sống các phu tù người Do Thái không phải là dễ dàng. Họ bị tù đầy, cả về thể chất lẫn thiêng liêng. Chúng ta hãy cùng xem xét sự việc.

2 Khi phá hủy Giê-ru-sa-lem vào năm 607 TCN, quân Ba-by-lôn không những tàn phá một nước mà còn tấn công thẳng vào sự thờ phượng thật nữa. Chúng cướp bóc và phá hủy đền thờ Đức Giê-hô-va, làm tê liệt sự sắp đặt về chức tế lễ qua việc bắt một số người Lê-vi đi lưu đầy, và giết những người khác. Bị mất nơi thờ phượng, bàn thờ và những thầy tế lễ do Đức Chúa Trời lập nên, dân Do Thái không thể dâng của-lễ hy sinh cho Đức Chúa Trời thật theo Luật Pháp qui định nữa.

3 Những người Do Thái trung thành vẫn có thể giữ đạo

* Trong văn khố về thương mại của Ba-by-lôn cổ xưa, người ta đã tìm được nhiều tên gọi Do Thái.

1. Hãy miêu tả tình trạng lưu đầy của dân Do Thái ở Ba-by-lôn.
- 2, 3. Tình trạng bị lưu đầy đã ảnh hưởng thế nào đến việc thờ phượng Đức Giê-hô-va của người Do Thái?

qua việc cắt bì và vâng theo Luật Pháp trong phạm vi cho phép. Chẳng hạn, họ có thể kiêng những thức ăn bị cấm và giữ ngày Sa-bát. Tuy nhiên, họ có thể bị những kẻ thẳng trợn chế nhạo, vì người Ba-by-lôn coi các nghi lễ của dân Do Thái là ngu dại. Tình trạng chán nản của dân phu tù được thể hiện qua lời người viết Thi-thiên: “Chúng tôi đương ngồi trên mé sông Ba-by-lôn, bèn nhớ lại Si-ôn, và khóc. Chúng tôi treo đàn cầm chúng tôi trên cây dương-liễu của sông ấy. Vì ở đó những kẻ bắt chúng tôi làm phu-tù, có bảo chúng tôi hát-xương; kẻ cướp-giặt chúng tôi có đòi chúng tôi hát mừng, mà rằng: Hãy hát cho chúng ta một bài ca của Si-ôn”.—Thi-thiên 137:1-3.

4 Vậy thì dân phu tù Do Thái quay về ai để được an ủi? Đâu là sự cứu rỗi của họ? Chắc chắn không phải nơi một nước láng giềng nào! Tất cả những nước ấy đều bất lực trước quân Ba-by-lôn và nhiều nước lại còn thù nghịch với dân Do Thái nữa. Nhưng tình trạng không phải là tuyệt vọng. Dù là phu tù, họ vẫn được Đức Giê-hô-va, Đấng mà họ đã phản nghịch khi còn là dân tộc tự do, nhân từ đưa ra lời mời khích lệ.

“Hãy đến suối nước!”

5 Qua Ê-sai, Đức Giê-hô-va nói tiên tri cho dân Do Thái bị lưu đày ở Ba-by-lôn: **“Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền-bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá”.** (Ê-sai 55:1) Những lời này giàu ý nghĩa tượng trưng. Chẳng hạn, hãy xem xét lời mời: “Hãy đến suối nước!” Không thể sống thiếu nước. Thiếu chất lỏng quý giá đó, chúng ta không thể sống quá một tuần. Do đó, thật thích hợp khi Đức Giê-hô-va dùng nước làm ẩn dụ để làm

4. Tại sao việc dân Do Thái trông mong các nước khác giải cứu là vô ích, nhưng ai có thể giúp đỡ họ?

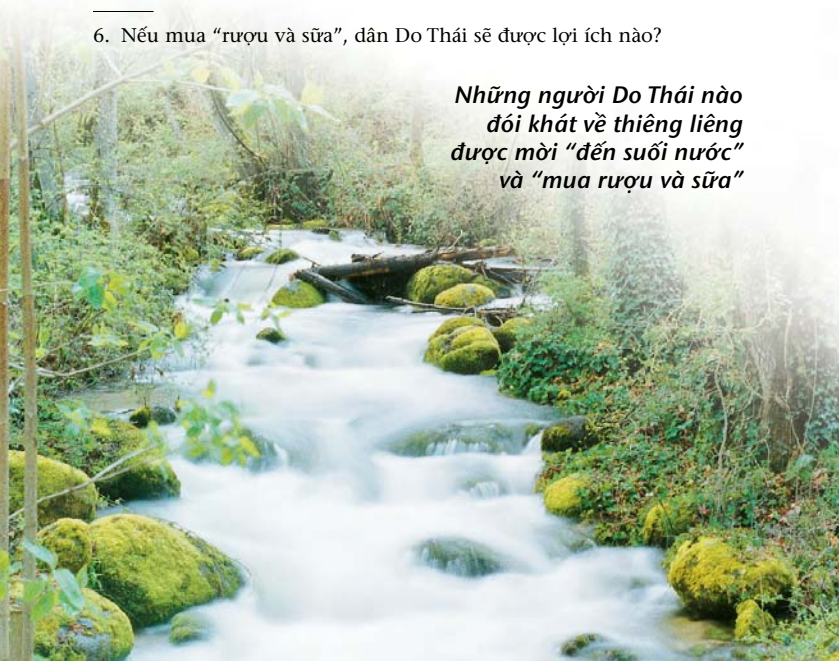
5. Nhóm từ “hãy đến suối nước” quan trọng thế nào?

nổi bật hiệu quả lời của Ngài đối với dân Do Thái phu tù. Như nước mát trong một ngày oi bức, thông điệp của Ngài sẽ làm họ khoan khoái, kéo họ ra khỏi tình trạng nản lòng, thỏa mãn lòng khát khao lẽ thật và công bình của họ, và truyền vào lòng họ hy vọng được tự do khỏi cảnh phu tù. Tuy vậy, để được lợi ích, dân Do Thái phu tù phải chấp nhận thông điệp của Đức Chúa Trời, chú ý và làm theo thông điệp ấy.

6 Đức Giê-hô-va cũng mời nhận “rượu và sữa”. Sữa làm cho thân thể còn non nớt được mạnh khỏe và giúp trẻ em tăng trưởng. Cũng vậy, lời Đức Giê-hô-va sẽ làm dân Ngài vững mạnh về thiêng liêng và giúp họ có thể củng cố mối quan hệ của họ với Ngài. Còn rượu thì sao? Rượu thường được dùng trong các tiệc tùng. Trong Kinh Thánh, rượu gắn

6. Nếu mua “rượu và sữa”, dân Do Thái sẽ được lợi ích nào?

***Những người Do Thái nào
đói khát về thiêng liêng
được mời “đến suối nước”
và “mua rượu và sữa”***



liền với sự thịnh vượng và vui mừng. (Thi-thiên 104:15) Khi bảo dân Ngài “mua rượu”, Đức Giê-hô-va trấn an rằng họ sẽ “vui-mừng trọn- vẹn” nếu hết lòng trở lại với sự thờ phượng thật.—Phục-truyền Luật-lệ Ký 16:15; Thi-thiên 19:8; Châm-ngôn 10:22.

7 Đức Giê-hô-va thật thương xót biết bao khi cho dân Do Thái phu tù hưởng sự tươi mát về thiêng liêng như thế! Lòng thương xót của Ngài càng nổi bật hơn khi chúng ta nhớ lại lịch sử ương ngạnh và bội nghịch của dân Do Thái. Chẳng phải vì họ đáng được Đức Giê-hô-va chấp nhận. Tuy nhiên, người viết Thi-thiên là Đa-vít nhiều thế kỷ trước đã viết: “Đức Giê-hô-va có lòng thương-xót, hay làm ơn, chậm nóng-giận, và đầy sự nhân-từ. Ngài không bắt tội luôn luôn, Cũng chẳng giữ lòng giận đến đời đời”. (Thi-thiên 103:8, 9) Thay vì cắt đứt quan hệ với dân Ngài, chính Đức Giê-hô-va đã thực hiện bước đầu đưa đến việc hòa giải. Quả thật, Ngài là Đức Chúa Trời “lấy sự nhân-từ làm vui-thích”.—Mi-chê 7:18.

Lòng tin đặt sai chỗ

8 Cho đến lúc này, nhiều người Do Thái chưa hoàn toàn tin cậy nơi Đức Giê-hô-va để được cứu rỗi. Chẳng hạn, trước khi Giê-ru-sa-lem sụp đổ, các vua quan của nó đã trông cậy các nước hùng mạnh giúp đỡ; họ đã gian dân, nói theo nghĩa bóng, với cả Ai Cập lẫn Ba-by-lôn. (Ê-xê-chi-ên 16:26-29; 23:14) Giê-rê-mi có lý do chính đáng để cảnh cáo họ: “Đáng rửa thay là kẻ nhờ-cậy loài người, lấy loài xác-thịt làm cánh tay, lòng lia khỏi Đức Giê-hô-va”. (Giê-rê-mi 17:5) Vạy mà đó chính là điều dân Đức Chúa Trời đã làm!

7. Tại sao lòng thương xót của Đức Giê-hô-va đối với dân phu tù là nổi bật, và nó dạy chúng ta điều gì về Ngài?

8. Nhiều người Do Thái đã tin cậy vào đâu, bất chấp lời cảnh cáo nào?

9 Giờ đây họ phải làm nô lệ cho một trong các nước mà họ đã tin cậy. Họ đã học được bài học chưa? Có thể một số vẫn chưa vì Đức Giê-hô-va hỏi: **“Sao các ngươi trả tiền để mua đồ không phải là bánh? Sao các ngươi đem công-lao mình đổi lấy vật chẳng làm cho no?”** (Ê-sai 55:2a) Nếu dân phu tù Do Thái tin cậy người nào khác ngoài Đức Giê-hô-va, họ đang “trả tiền để mua đồ không phải là bánh”. Chắc chắn họ sẽ không được Ba-by-lôn phóng thích vì nước này không có chính sách cho phép dân lưu đày trở về quê hương. Thật ra, Ba-by-lôn, với chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thương mại và sự thờ phượng giả của nó, không có gì để cho dân Do Thái phu tù cả.

10 Đức Giê-hô-va tha thiết kêu gọi dân Ngài: **“Hãy chăm-chỉ nghe ta, hãy ăn của ngon, và cho linh-hồn các ngươi vui-thích trong của béo. Hãy nghiêng tai, và đến cùng ta; hãy nghe ta, thì linh-hồn các ngươi được sống. Ta sẽ lập với các ngươi một giao-ước đời đời, tức là sự nhân-từ chắc-thật đã hứa cùng Đa-vít”.** (Ê-sai 55:2b, 3) Hy vọng duy nhất cho dân sự thiếu dinh dưỡng về thiêng liêng này nằm nơi Đức Giê-hô-va, Đấng đang nói tiên tri với họ qua Ê-sai. Mạng sống của họ tùy thuộc vào việc nghe theo thông điệp của Đức Chúa Trời, vì Ngài nói rằng, nếu làm thế, “linh-hồn các ngươi được sống”. Vậy còn “giao-ước đời đời” tức giao ước Đức Giê-hô-va sẽ lập với những người hưởng ứng lời Ngài là gì? Giao ước đó là “sự nhân-từ chắc-thật đã hứa cùng Đa-vít”. Nhiều thế kỷ trước đó, Đức Giê-hô-va đã hứa với Đa-vít là ngôi vua của ông sẽ “được vững-lập đến mãi mãi”. (2 Sa-mu-ên 7:16) Do đó, “giao-ước đời đời” nói đến ở đây có liên hệ đến sự cai trị.

9. Nhiều người Do Thái có thể đang “trả tiền để mua đồ không phải là bánh” như thế nào?

10. (a) Nếu vâng lời Đức Giê-hô-va, dân Do Thái phu tù sẽ được Ngài thưởng như thế nào? (b) Đức Giê-hô-va đã lập giao ước nào với Đa-vít?

Người thừa kế vĩnh viễn một vương quốc đời đời

11 Quả thật, đối với dân Do Thái phu tù, ý tưởng về sự cai trị của dòng Đa-vít dường như viễn vông. Họ đã mất xứ sở, thậm chí không còn là một quốc gia nữa! Nhưng đó chỉ là tạm thời. Đức Giê-hô-va không quên giao ước Ngài lập với Đa-vít. Dù theo quan điểm của loài người sự việc có vẻ khó thực hiện đến đâu chăng nữa, ý định của Đức Chúa Trời về một Vương Quốc đời đời trong dòng Đa-vít sẽ thành tựu. Nhưng bằng cách nào và khi nào? Vào năm 537 TCN, Đức Giê-hô-va đã giải phóng dân Ngài khỏi cảnh phu tù ở Ba-by-lôn và đưa họ về quê hương. Có phải điều này đưa đến việc thiết lập một vương quốc đời đời không? Không, họ tiếp tục nằm dưới quyền thống trị của Mê-đi và Phe-rơ-sơ, một đế quốc ngoại giáo khác. “Các kỳ” để các nước cai trị chưa mãn. (Lu-ca 21:24) Vì nước Y-so-ra-ên không có vua nên lời Đức Giê-hô-va hứa với Đa-vít vẫn chưa thành tựu trong nhiều thế kỷ tới.

12 Hơn 500 năm sau khi dân Y-so-ra-ên được giải thoát khỏi cảnh tù đày ở Ba-by-lôn, Đức Giê-hô-va đã thực hiện một bước quan trọng trong việc làm ứng nghiệm giao ước về Vương Quốc, khi chuyển sự sống của Con đầu lòng của Ngài, công trình sáng tạo đầu tiên của Ngài, từ sự vinh hiển trên trời xuống vào lòng một trinh nữ Do Thái tên là Ma-ri. (Cô-lô-se 1:15-17) Khi công bố biến cố đó, thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói với Ma-ri: “Con trai ấy sẽ nên tôn-trọng, được xưng là Con của Đấng Rất-Cao; và Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít là tổ-phụ Ngài. Ngài sẽ trị-vì đời đời nhà Gia-cốp, nước Ngài vô-cùng”. (Lu-ca 1:32, 33) Vì lẽ đó, Chúa Giê-su được sinh ra trong dòng hoàng tộc Đa-vít

11. Tại sao đối với dân Do Thái phu tù ở Ba-by-lôn sự ứng nghiệm lời hứa của Đức Giê-hô-va với Đa-vít dường như viễn vông?

12. Đức Giê-hô-va đã thực hiện bước nào nhằm làm ứng nghiệm giao ước Nước Trời Ngài lập với Đa-vít?

và được thừa kế quyền làm vua. Khi đã lên ngôi, Chúa Giê-su sẽ cai trị “đời đời”. (Ê-sai 9:6; Đa-ni-ên 7:14) Do đó, con đường nay đã mở để làm ứng nghiệm lời hứa của Đức Giê-hô-va với Đa-vít từ nhiều thế kỷ về việc Ngài ban cho ông một người thừa kế vĩnh viễn.

“Quan-tướng cho muôn dân”

13 Vị vua tương lai này sẽ làm gì? Đức Giê-hô-va phán: **“Này, ta đã lập người lên làm chứng-kiến [“nhân chứng”, “TTGM”] cho các nước, làm quan-trưởng và quan-tướng cho muôn dân”.** (Ê-sai 55:4) Khi lớn lên, Chúa Giê-su là đại diện của Đức Giê-hô-va trên đất, là nhân chứng của Đức Chúa Trời cho các nước. Trong cuộc đời làm người, thánh chức của ngài nhằm vào “những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên”. Tuy nhiên, ngay trước khi lên trời, Chúa Giê-su nói với các môn đồ ngài: “Hãy đi dạy-dỗ muôn-dân... Này, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế”. (Ma-thi-ơ 10:5, 6; 15:24; 28:19, 20) Do đó, với thời gian thông điệp Nước Trời được rao giảng cho người ngoại, và một số người đó được dự phần vào việc thực hiện giao ước lập với Đa-vít. (Công-vụ 13:46) Bằng cách này, ngay cả sau khi chết, sống lại và lên trời, Chúa Giê-su tiếp tục là “nhân chứng [của Đức Giê-hô-va] cho các nước”.

14 Chúa Giê-su cũng là một “quan-trưởng và quan-tướng cho muôn dân”. Đúng như lời tiên tri miêu tả, khi ở trên đất, Chúa Giê-su hoàn toàn chấp nhận trách nhiệm của vai

13. Chúa Giê-su là một “nhân chứng cho các nước” trong thời gian ngài làm thánh chức cũng như sau khi ngài lên trời như thế nào?

14, 15. (a) Chúa Giê-su đã chứng tỏ là một “quan-trưởng và quan-tướng” như thế nào? (b) Những môn đồ của Chúa Giê-su vào thế kỷ thứ nhất có triển vọng gì?

**Chúa Giê-su chứng tỏ ngài là một “quan-trưởng
và quan-tướng” cho muôn dân**



trò làm đầu và ngài đã dẫn đầu về mọi phương diện, lôi cuốn những đám đông lớn, dạy họ lời lẽ thật và cho họ thấy lợi ích khi theo sự lãnh đạo của ngài. (Ma-thi-ơ 4:24; 7:28, 29; 11:5) Ngài huấn luyện môn đồ một cách hữu hiệu, chuẩn bị cho họ gánh vác công cuộc rao giảng trong tương lai. (Lu-ca 10:1-12; Công-vụ 1:8; Cô-lô-se 1:23) Chỉ trong ba năm rưỡi, Chúa Giê-su đã đặt được nền tảng cho một hội thánh có tính cách quốc tế, hợp nhất, với nhiều ngàn hội viên từ nhiều chủng tộc! Chỉ một “quan-trưởng và quan-tướng” thật mới có thể hoàn thành được một công trình to tát như thế.*

15 Những người gia nhập hội thánh tín đồ Đấng Christ vào thế kỷ thứ nhất được xức dầu bằng thánh linh của Đức Chúa Trời, và họ có triển vọng trở thành người đồng cai trị với Chúa Giê-su trong Nước Trời. (Khải-huyền 14:1) Tuy nhiên, lời tiên tri của Ê-sai có tầm ứng nghiệm xa hơn thời ban đầu của đạo Đấng Christ. Bằng chứng cho thấy Chúa Giê-su Christ chỉ bắt đầu cai trị với tư cách là Vua Nước Trời vào năm 1914. Sau đó ít lâu, trong vòng các tín đồ được xức dầu của Đấng Christ trên đất đã nảy sinh một tình trạng có nhiều điểm tương đồng với tình trạng của dân Do Thái phu tù vào thế kỷ thứ sáu TCN. Thật vậy, những gì xảy ra cho những tín đồ Đấng Christ này nằm trong sự ứng nghiệm lớn hơn của lời tiên tri Ê-sai.

Phu tù và phóng thích thời nay

16 Việc Chúa Giê-su lên ngôi vua vào năm 1914 được đánh

* Chúa Giê-su tiếp tục trông nom công việc đào tạo môn đồ. (Khải-huyền 14:14-16) Ngày nay, tín đồ Đấng Christ, nam cũng như nữ, đều coi Chúa Giê-su là Đầu hội thánh. (1 Cô-rinh-tô 11:3) Vào thời điểm Đức Chúa Trời định, Chúa Giê-su sẽ thực hiện một vai trò khác của “quan-trưởng và quan-tướng”, khi chỉ huy trận chiến quyết liệt, hủy diệt kẻ thù của Đức Chúa Trời tại Ha-ma-ghe-đôn.—Khải-huyền 19:19-21.

16. Sau khi Chúa Giê-su lên ngôi vua vào năm 1914, có sự khốn khổ nào?

dấu bằng sự khốn khổ chưa từng thấy trên thế giới. Tại sao? Bởi vì sau khi lên ngôi vua, Chúa Giê-su đánh đuổi Sa-tan và các tạo vật thần linh gian ác khác ra khỏi trời. Bị kiềm tỏa trong phạm vi trái đất, Sa-tan bắt đầu gây chiến với các thánh, tức những tín đồ Đấng Christ xúc dầu còn sót lại. (Khải-huyền 12:7-12, 17) Cuộc chiến đó lên đến tột đỉnh vào năm 1918 khi công việc rao giảng công khai hầu như bị đình trệ và các anh có trách nhiệm của Hội Thập Canh bị bắt giam vì bị cáo gian tội xúi giục nổi loạn. Bằng cách này, các tội tở thời nay của Đức Giê-hô-va đã lâm vào tình trạng phu tù về thiêng liêng, làm liên tưởng đến tình trạng phu tù theo nghĩa đen của dân Do Thái xưa. Họ đã bị sỉ nhục rất nhiều.

17 Tuy nhiên, cảnh tù đày của các tội tở xúc dầu của Đức Chúa Trời không kéo dài bao lâu. Vào ngày 26-3-1919, các anh có trách nhiệm được phóng thích và sau đó, tất cả những tội trạng mà họ bị vu cáo đều được bãi bỏ. Đức Giê-hô-va đã đổ thánh linh trên dân tộc được giải phóng của Ngài, tăng cường sinh lực cho họ để làm công việc sẽ được giao phó. Họ vui mừng đáp lại lời mời “nhận lấy nước sự sống cách nhưng không”. (Khải-huyền 22:17) Họ đã “mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá” và được củng cố về thiêng liêng để đáp ứng sự bành trướng kỳ diệu sắp xảy ra mà lớp người xúc dầu còn sót lại đã không dự kiến trước.

Một đám đông chạy đến với lớp người xúc dầu của Đức Chúa Trời

18 Môn đồ của Chúa Giê-su được hưởng một trong hai hy vọng. Trước nhất, một “bầy nhỏ” gồm 144.000 người đã được thâu nhóm—tức tín đồ Đấng Christ được xúc dầu

17. Tình trạng của lớp người xúc dầu được đảo ngược như thế nào vào năm 1919, và lúc đó họ được củng cố ra sao?

18. Môn đồ của Chúa Giê-su gồm hai nhóm nào, và ngày nay họ tạo thành gì?

là người Do Thái hoặc Dân Ngoại hợp thành “Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời”, có hy vọng đồng cai trị với Chúa Giê-su trong Nước Trời. (Lu-ca 12:32; Ga-la-ti 6:16; Khải-huyền 14:1) Thứ hai, trong những ngày cuối cùng, một đám đông “vô-số người” thuộc “chiên khác” đã xuất hiện. Họ có hy vọng sống đời đời trong địa đàng. Trước khi cơn đại nạn bùng nổ, đám đông này—con số không định trước—cùng phụng sự kè vai với bầy nhỏ, và cả hai nhóm tạo thành “một bầy” thuộc “một người chăn”.—Khải-huyền 7:9, 10; Giăng 10:16.

19 Chúng ta có thể nhận ra việc thâm nhóm đám đông này nơi những lời sau đây trong lời tiên tri của Ê-sai: ***“Này, người sẽ kêu-gọi nước mà người chưa hề biết, và nước chưa hề biết người sẽ chạy đến cùng người, vì có Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã làm vinh-hiến người”.*** (Ê-sai 55:5) Trong những năm sau khi được giải thoát khỏi tình trạng phu tù về thiêng liêng, lúc đầu lớp người xúc dầu còn sót lại không hiểu là trước Ha-ma-ghê-đôn, họ sẽ là công cụ kêu gọi một “nước” lớn đến thờ phượng Đức Giê-hô-va. Tuy nhiên, với thời gian trôi qua, nhiều người có lòng thành thật không có hy vọng lên trời bắt đầu đến kết hợp với lớp người xúc dầu và phụng sự Đức Giê-hô-va nhiệt thành, y như lớp người xúc dầu vậy. Khi thấy tình trạng đẹp đẽ của dân sự Đức Chúa Trời, những người mới gia nhập này nhận ra rằng Đức Giê-hô-va ở giữa dân Ngài. (Xa-cha-ri 8:23) Vào thập niên 1930, lớp người xúc dầu mới nhận dạng đúng nhóm này và nhân số của nhóm này ngày càng gia tăng thêm nhiều. Những người xúc dầu nhận thức là còn một cuộc thâm nhóm vĩ đại trong tương lai. Với lý do chính đáng, đám đông đang chạy đến kết hợp với dân trong giao ước của Đức Chúa Trời.

19. “Một nước”, mà trước đây dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời không biết đến, đã hưởng ứng lời kêu gọi của họ như thế nào?

20 Vào thời Ê-sai, lời kêu gọi vang ra: ***“Hãy tìm-kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu-cầu đang khi Ngài ở gần!”*** (Ê-sai 55:6) Vào thời chúng ta, những lời này thích hợp cho cả dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời lẫn cho đám đông ngày càng tăng. Đức Giê-hô-va không ban phước vô điều kiện, lời mời của Ngài cũng không vô hạn định. Bây giờ là lúc tìm kiếm ân huệ của Đức Chúa Trời. Khi kỳ định để Đức Giê-hô-va phán xét đến, lúc đó sẽ quá trễ. Do đó, Ê-sai nói: ***“Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất-nghĩa khá bỏ các ý-tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương-xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha-thứ dồi-dào”***.—Ê-sai 55:7.

21 Nhóm từ “hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va” hàm ý những người đã có mối quan hệ với Đức Chúa Trời trước đây. Những lời này nhắc nhở chúng ta rằng nhiều khía cạnh của phần này trong lời tiên tri của Ê-sai đã được áp dụng đầu tiên cho dân phu tù Do Thái ở Ba-by-lôn. Nhiều thế kỷ trước, tổ phụ dân phu tù này đã tuyên bố nhất quyết vâng phục Đức Giê-hô-va khi họ nói: “Chúng tôi quyết hẳn không [“Đó là điều không thể tưởng tượng được đối với chúng tôi”, NW] lià-bỏ Đức Giê-hô-va mà hầu việc các thần khác!” (Giô-suê 24:16) Lịch sử cho thấy “điều không thể tưởng tượng được” đã xảy ra—và xảy ra nhiều lần! Thiếu đức tin là lý do tại sao dân sự Đức Chúa Trời bị làm phu tù ở Ba-by-lôn.

22 Điều gì sẽ xảy ra nếu họ ăn năn? Qua Ê-sai, Đức Giê-hô-va hứa Ngài sẽ “tha-thứ dồi-dào”. Ngài nói thêm:

20. (a) Trong thời chúng ta, tại sao việc “tìm-kiếm Đức Giê-hô-va” là cấp bách, và phải làm việc này như thế nào? (b) Đức Giê-hô-va sẽ đáp lại những người tìm kiếm Ngài như thế nào?

21. Dân Y-sơ-ra-ên đã tỏ ra bất trung như thế nào đối với lời tuyên bố của tổ phụ họ?

22. Tại sao Đức Giê-hô-va nói ý tưởng và đường lối Ngài cao hơn của loài người?

“Ý-tưởng ta chẳng phải ý-tưởng các ngươi, đường-lối các ngươi chẳng phải đường-lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường-lối ta cao hơn đường-lối các ngươi, ý-tưởng ta cao hơn ý-tưởng các ngươi cũng bấy nhiêu”.

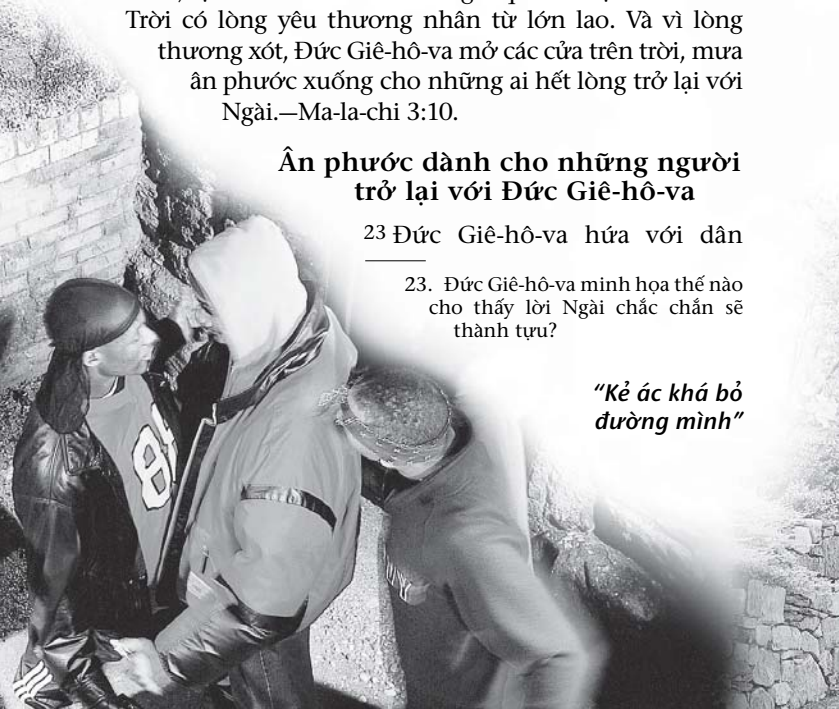
(Ê-sai 55:8, 9) Đức Giê-hô-va là hoàn toàn; ý tưởng và đường lối Ngài ngoài tầm hiểu biết của loài người. Ngay cả lòng thương xót của Ngài cao cả ở mức mà chúng ta là loài người không bao giờ có hy vọng đạt được. Hãy xem xét: Khi chúng ta tha thứ người khác thì đây là trường hợp một tội nhân tha thứ cho một tội nhân. Chúng ta biết sớm muộn gì mình sẽ cần một người nào đó tha thứ. (Ma-thi-ơ 6:12) Nhưng Đức Giê-hô-va, dù không bao giờ cần ai tha thứ, lại “tha-thứ dồi-dào”! Ngài quả là một Đức Chúa Trời có lòng yêu thương nhân từ lớn lao. Và vì lòng thương xót, Đức Giê-hô-va mở các cửa trên trời, mưa ân phước xuống cho những ai hết lòng trở lại với Ngài.—Ma-la-chi 3:10.

Ân phước dành cho những người trở lại với Đức Giê-hô-va

23 Đức Giê-hô-va hứa với dân

23. Đức Giê-hô-va minh họa thế nào cho thấy lời Ngài chắc chắn sẽ thành tựu?

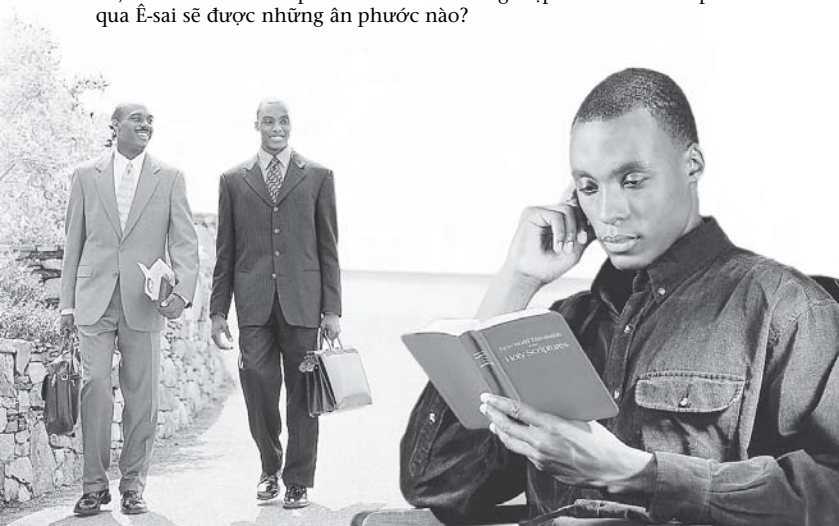
“Kẻ ác khá bỏ đường mình”



Ngài: ***“Và, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm-nhuần đất-đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống-nhung, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận-lợi công-việc ta đã sai-khiến nó”.*** (Ê-sai 55:10, 11) Mọi điều Đức Giê-hô-va phán chắc chắn sẽ thành tựu. Giống như mưa và tuyết từ trời rơi xuống hoàn thành được mục tiêu là thấm đẫm đất đai và sinh ra cây trái, thì cũng vậy, lời ra từ miệng Đức Giê-hô-va hoàn toàn đáng tin cậy. Ngài sẽ thực hiện những gì Ngài hứa—với sự chắc chắn tuyệt đối.—Dân-số Ký 23:19.

24 Do đó, nếu dân Do Thái nghe theo lời tiên tri Đức Giê-hô-va nói cho họ qua Ê-sai thì chắc chắn họ sẽ được giải cứu như Ngài hứa. Và như vậy, họ sẽ vui mừng lớn. Đức Giê-hô-va phán: ***“Các ngươi sẽ đi ra vui-vẻ, được đưa đi trong sự bình-an. Trước mặt các ngươi, núi và đồi sẽ trở***

24, 25. Dân Do Thái phu tù làm theo thông điệp Đức Giê-hô-va phán qua Ê-sai sẽ được những ân phước nào?



tiếng ca-hát, mọi cây-cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai-gốc [“tầm ma”, “NTT”]; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt-diệt”.—Ê-sai 55:12, 13.

25 Vào năm 537 TCN, dân Do Thái phu tù quả đã ra khỏi Ba-by-lôn với sự vui mừng. (Thi-thiên 126:1, 2) Khi về tới Giê-ru-sa-lem, họ thấy đất đai đầy dẫy bụi gai góc chẳng chịt và cây tầm ma có gai đâm nhức nhối—nên nhớ là đất đã bị hoang vu nhiều thập kỷ. Nhưng dân hồi hương của Đức Chúa Trời bây giờ có thể giúp để biến đổi thành đẹp đẽ! Những cây cao lớn như cây tùng và cây sim thay thế cho gai góc và cây tầm ma. Dễ dàng thấy được ân phước của Đức Giê-hô-va khi dân Ngài “trỗi tiếng ca-hát” phụng sự Ngài. Đó như thể chính đất đai mừng rỡ vậy.

26 Vào năm 1919, tín đồ Đấng Christ xứ đầu còn sót lại được giải thoát khỏi sự giam cầm về thiêng liêng. (Ê-sai 66:8) Cùng với đám đông thuộc chiên khác, bây giờ họ đang mừng rỡ phụng sự Đức Giê-hô-va trong một địa đàng thiêng liêng. Mọi ảnh hưởng của Ba-by-lôn đã bị xóa sạch, họ vui hưởng một tình trạng đầy ân huệ, và tình trạng này “sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va”. Sự thịnh vượng về thiêng liêng của họ làm vinh hiển danh Ngài và tán dương Ngài là Đức Chúa Trời của lời tiên tri thật. Những gì Đức Giê-hô-va đã thực hiện cho họ chứng minh Ngài là Đức Chúa Trời và là bằng chứng về sự thành tín của Ngài trong lời hứa, và về lòng thương xót của Ngài dành cho những người biết ăn năn. Mong sao tất cả những người tiếp tục “mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá” vui mừng phụng sự Ngài cho đến đời đời!

26. Ngày nay dân Đức Chúa Trời vui hưởng tình trạng được ban phước nào?

Dân ngoại được thâu nhóm lại trong nhà cầu nguyện của Đức Chúa Trời

Ê-sai 56:1-12

VÀO ngày Thứ Sáu, 31-5-1935, Joseph F. Rutherford đã diễn thuyết trước một đám đông dự đại hội ở Washington, D.C. Anh thảo luận về danh tánh của đám đông “vô-số người” trong sự hiện thấy mà sứ đồ Giảng đã nhận được. Vào cao điểm của bài giảng, anh Rutherford nói: “Xin tất cả những ai có hy vọng sống đời đời trên đất hãy đứng lên!” Một anh hiện diện tại đại hội đó cho biết “hơn phân nửa số cử tọa đứng lên”. Diễn giả nói tiếp: “Nhìn kia! Đám đông lớn!” Một chị khác có mặt tại đại hội nhớ lại: “Lúc đầu thì im lặng, rồi có tiếng reo mừng và tiếng vỗ tay vang dậy một hồi lâu”.—Khải-huyền 7:9.

2 Đó là những giây phút đáng lưu ý trong sự ứng nghiệm đang diễn tiến của lời tiên tri được chép nơi chương 56 sách Ê-sai của Kinh Thánh cách đây khoảng 2.700 năm. Như nhiều lời tiên tri khác trong sách Ê-sai, lời tiên tri này chứa đựng lời hứa đầy an ủi lẫn lời cảnh cáo nghiêm khắc. Lần ứng nghiệm đầu tiên của lời tiên tri này đã được áp dụng cho dân trong giao ước của Đức Chúa Trời vào thời Ê-sai, tuy nhiên sự ứng nghiệm này vẫn còn kéo dài nhiều thế kỷ cho tới tận thời chúng ta.

1, 2. Vào năm 1935, có thông báo hào hứng nào, và đó là một phần của điều gì?

Điều kiện để được cứu rỗi

3 Chương 56 sách Ê-sai bắt đầu với lời khuyên răn dân Do Thái. Tuy nhiên, tất cả những người thờ phượng thật cần chú ý đến những lời tiên tri này. Chúng ta đọc: **“Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy giữ điều chính-trực, và làm sự công-bình; vì sự cứu-rỗi của ta gần đến, sự công-bình của ta sắp được bày-tỏ. Phước thay cho người làm điều đó, và con người cầm vững sự đó, giữ ngày Sa-bát đừng dừng làm ô-uế, cấm tay mình không làm một điều ác nào!”** (Ê-sai 56:1, 2) Để được Đức Chúa Trời cứu rỗi, dân Giu-đa phải vâng theo Luật Pháp Môi-se, giữ sự chính trực và sống công bình. Tại sao? Vì chính Đức Giê-hô-va là công bình. Những ai theo đuổi sự công bình được hạnh phúc nhờ có ân huệ của Đức Giê-hô-va.—Thi-thiên 144:15b.

4 Lời tiên tri nhấn mạnh việc giữ ngày Sa-bát vì Sa-bát là một khía cạnh quan trọng của Luật Pháp Môi-se. Thật vậy, một trong các lý do khiến dân Giu-đa cuối cùng bị lưu đày là vì họ coi thường ngày Sa-bát. (Lê-vi Ký 26:34, 35; 2 Sử-ký 36:20, 21) Sa-bát là một dấu hiệu biểu thị mối quan hệ đặc biệt giữa Đức Giê-hô-va và dân Do Thái, và những ai giữ ngày Sa-bát cho thấy họ coi trọng mối quan hệ đó. (Xuất Ê-díp-tô Ký 31:13) Ngoài ra, việc giữ ngày Sa-bát nhắc nhở dân sự trong thời Ê-sai rằng Đức Giê-hô-va là Đấng Tạo Hóa, đồng thời cũng nhắc họ nhớ lại lòng thương xót của Ngài đối với họ. (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11; Phục-truyền Luật-lệ Ký 5:12-15) Cuối cùng, việc giữ ngày Sa-bát khiến cho sự sắp đặt được đều đặn và có tổ chức để thờ phượng Đức Giê-hô-va. Nghỉ làm mỗi tuần một ngày giúp dân Giu-đa có cơ hội để cầu nguyện, học hỏi và suy ngẫm.

3. Muốn được Đức Chúa Trời cứu rỗi, người Do Thái phải làm gì?

4. Tại sao việc giữ ngày Sa-bát là quan trọng ở Y-sơ-ra-ên?

5 Còn tín đồ Đấng Christ thì sao? Họ có được khuyến khích giữ ngày Sa-bát không? Không, vì tín đồ Đấng Christ không ở dưới Luật Pháp và do đó không buộc phải giữ ngày Sa-bát. (Cô-lô-se 2:16, 17) Tuy vậy, sứ đồ Phao-lô giải thích là có “một ngày yên-nghỉ” cho tín đồ Đấng Christ trung thành. “Ngày yên-nghỉ” này liên quan đến việc đặt đức tin nơi sự hy sinh làm giá chuộc của Chúa Giê-su để được cứu rỗi, chứ không chỉ cậy vào việc làm. (Hê-bơ-rơ 4:6-10) Do đó, lời tiên tri của Ê-sai về ngày Sa-bát nhắc nhở tôi tớ Đức Giê-hô-va ngày nay về sự cần thiết phải có đức tin nơi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi. Đồng thời cũng nhắc nhở họ cần phải vun trồng một mối quan hệ mật thiết với Đức Giê-hô-va và luôn luôn trung thành thờ phượng Ngài.

Niềm an ủi cho người ngoại và người hoạn

6 Giờ đây Đức Giê-hô-va phán với hai nhóm người muốn phụng sự Ngài nhưng không hội đủ điều kiện theo Luật Pháp Môi-se để vào hội chúng Do Thái. Chúng ta đọc: ***“Người dân ngoại liên-hiệp cùng Đức Giê-hô-va chớ nên nói rằng: Đức Giê-hô-va chắc sẽ biệt ta ra khỏi dân Ngài. Kẻ hoạn cũng chớ nên nói rằng: Nay, ta là cây khô”.*** (Ê-sai 56:3) Người ngoại sợ bị trục xuất khỏi Y-sơ-ra-ên, và nỗi lo sợ của kẻ hoạn là không con nối dõi. Cả hai nhóm cần phần chấn lên. Trước khi biết lý do tại sao, chúng ta hãy xem xét vị thế của họ dưới Luật Pháp và trong mối tương quan với dân Y-sơ-ra-ên.

7 Người ngoại không cắt bì không được cùng thờ phượng với dân Y-sơ-ra-ên. Chẳng hạn, họ không được ăn Lễ Vượt Qua. (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:43) Người ngoại

5. Tín đồ Đấng Christ có thể áp dụng nguyên tắc trong lời khuyên giữ ngày Sa-bát như thế nào?

6. Giờ đây có hai nhóm người nào được lưu ý đến?

7. Luật Pháp đặt ra những giới hạn nào cho người ngoại ở Y-sơ-ra-ên?



được hưởng công lý và được đối đãi tử tế nếu không ngang nhiên vi phạm luật pháp của xứ, tuy nhiên họ không có sự ràng buộc lâu bền với dân Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên, một số người ngoại này hết lòng yêu thích Luật Pháp, nên đã chịu cắt bì để thể hiện điều đó. Họ đã cải đạo, được đặc ân thờ phượng nơi hành lang của nhà Đức Giê-hô-va và được xem như thuộc hội chúng Y-sơ-ra-ên. (Lê-vi Ký 17:10-14; 20:2; 24:22) Tuy nhiên, ngay cả những người cải đạo cũng không được tham gia trọn vẹn vào giao ước mà Đức Giê-hô-va lập với dân Y-sơ-ra-ên, và cũng không được sở hữu phần đất nào trong Đất Hứa. Những người ngoại khác có thể hướng về đền thờ để cầu nguyện, và Kinh Thánh cho thấy họ có thể dâng của-lễ hy sinh qua các thầy tế lễ, miễn là các của-lễ ấy phù hợp với Luật Pháp. (Lê-vi Ký 22:25; 1 Các Vua 8:41-43) Nhưng dân Y-sơ-ra-ên không được giao du thân mật với họ.

Người hoạn nhận được danh đòi đòi

8 Dù cha mẹ là người Do Thái, người hoạn cũng không được hưởng trọn quyền của một thành viên nước Y-sơ-ra-ên.* (Phục-truyền Luật-lệ Ký 23:1) Vào thời Kinh Thánh, ở một số nước ngoại giáo, người hoạn được dùng vào một mục đích đặc biệt, và người ta có tục hoạn một số trẻ em

* Với thời gian từ ngữ “người hoạn” cũng được dùng để chỉ một quan chức triều đình, chứ không ám chỉ viên quan bị cắt bộ phận sinh dục. Dường như người Ê-thi-ô-bi được Phi-líp làm báp têm là một người cải đạo—ông làm báp têm trước khi con đường được mở cho người ngoại không cắt bì—nên ông phải là người hoạn theo nghĩa này.—Công-vụ 8:27-39.

8. (a) Luật Pháp coi người hoạn như thế nào? (b) Các nước ngoại giáo dùng người hoạn ra sao, và từ ngữ “người hoạn” đôi khi ám chỉ gì?

Ngày Sa-bát cung cấp cơ hội để cầu nguyện, học hỏi và suy ngẫm

bị bắt làm tù binh. Người hoạn được bổ nhiệm làm quan chức trong triều đình, và có thể được dùng làm “thái-giám những cung-phi”, “thái-giám các phi-tàn”, hoặc kẻ hầu hạ hoàng hậu. (Ê-xơ-tê 2:3, 12-15; 4:4-6, 9) Không có bằng chứng nào cho thấy dân Y-sơ-ra-ên theo những thực hành như thế hoặc chuyên tìm người hoạn nhằm phục vụ các vua Y-sơ-ra-ên.*

9 Ngoài việc chỉ được tham gia giới hạn vào sự thờ phượng Đức Chúa Trời thật, người hoạn theo nghĩa đen ở Y-sơ-ra-ên bị nhiều nỗi nhục vì không thể sinh con để nối dõi. Bởi thế những lời tiên tri kế tiếp thật an ủi biết bao! Chúng ta đọc: **“Đức Giê-hô-va phán như vậy: Những kẻ hoạn hay giữ các ngày Sa-bát ta, lựa điều đẹp lòng ta, cầm vững lời giao-ước ta, thì ta sẽ ban cho họ tại trong nhà ta và trong tường ta một chỗ, và một danh tốt hơn danh của con trai con gái; ta lại sẽ ban cho họ một danh đòi đòi chẳng hề dứt đi”**.—Ê-sai 56:4, 5.

10 Đúng vậy, sẽ đến lúc người hoạn, ngay cả theo nghĩa đen, cũng không còn bị ngăn trở để được chấp nhận trọn vẹn là tôi tớ Đức Giê-hô-va nữa. Nếu tuân lời, người hoạn sẽ được “một chỗ” trong nhà Đức Giê-hô-va và một danh, tốt hơn con trai và con gái. Khi nào điều này xảy ra? Chỉ xảy ra sau khi Chúa Giê-su chết. Vào lúc đó, giao ước Luật Pháp cũ được thay thế bằng giao ước mới, và dân Y-sơ-ra-ên xác thật được thay thế bằng “dân Y-sơ-ra-ên của Đức

* Ê-bết-Mê-lết, người cứu giúp Giê-rê-mi và là người thân cận với Vua Sê-đê-kia, được gọi là hoạn quan. Điều này dường như chỉ có ý nói ông là một quan trong triều đình chứ không có ý nói ông thật sự bị hoạn theo nghĩa đen.—Giê-rê-mi 38:7-13.

9. Những người hoạn theo nghĩa đen được Đức Giê-hô-va an ủi thế nào?

10. Khi nào thì tình trạng của người hoạn được thay đổi, và kể từ đó họ được đặc ân gì?

Chúa Trời”. (Ga-la-ti 6:16) Kể từ đó, tất cả những ai thực hành đức tin có thể thờ phượng Đức Chúa Trời và được Ngài chấp nhận. Sự lành lặn về thân thể và tình trạng thể chất không còn quan trọng nữa. Dù trong tình trạng thể chất nào, những ai đã trung thành chịu đựng thì sẽ nhận được “một danh đời đời chẳng hề dứt đi”. Đức Giê-hô-va sẽ không quên họ. Tên họ sẽ được chép trong “sách để ghi-nhớ” của Ngài, và đến kỳ định, họ sẽ nhận được sự sống đời đời.—Ma-la-chi 3:16; Châm-ngôn 22:1; 1 Giăng 2:17.

Dân ngoại cùng thờ phượng với dân Đức Chúa Trời

11 Thế còn những người dân ngoại thì sao? Giờ đây lời tiên tri hướng về những người này, và Đức Giê-hô-va nói với họ bằng những lời đầy an ủi. Ê-sai viết: ***“Các người dân ngoại về cùng Đức Giê-hô-va, dựng hầu-việc Ngài, dựng yêu-mến danh Đức Giê-hô-va, dựng làm tô-tớ Ngài; tức là hết thảy những kẻ giữ ngày Sa-bát cho khỏi làm ô-uế, và cầm vững lời giao-ước ta, thì ta sẽ đem họ lên trên núi thánh ta, làm cho họ vui-mừng trong nhà cầu-nguyện ta. Cửa-lễ thiêu và hi-sinh họ dâng trên bàn-thờ ta, sẽ được nhận lấy; vì nhà ta sẽ gọi là nhà cầu-nguyện cho mọi dân-tộc”***.—Ê-sai 56:6, 7.

12 Vào thời chúng ta, “các người dân ngoại” dần dần được nhận diện. Trước thế chiến thứ nhất, đã có sự hiểu biết là số người được cứu rỗi nhiều hơn số người có hy vọng lên trời cai trị với Chúa Giê-su—những người mà ngày nay chúng ta nhận diện là dân Y-so-ra-ên của Đức Chúa Trời. Các học viên Kinh Thánh đã biết và hiểu lời của Chúa Giê-su nơi Giăng 10:16: “Ta còn có chiên khác

11. Người dân ngoại cần làm gì để nhận được ân phước?

12. Lời tiên tri của Chúa Giê-su về “chiên khác” đã từng được hiểu như thế nào?

chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi”. Những “chiên khác” này được hiểu là lớp người có hy vọng sống trên đất. Nhưng hầu hết các học viên Kinh Thánh thời ấy tin rằng chiên khác sẽ xuất hiện trong Triều Đại Một Ngàn Năm của Chúa Giê-su Christ.

13 Cuối cùng, câu Kinh Thánh liên hệ nói về chiên đã được hiểu rõ hơn. Dụ ngôn của Chúa Giê-su về chiên và dê được tường thuật nơi chương 25 sách Ma-thi-ơ. Theo dụ ngôn đó, chiên nhận được sự sống đời đời vì hỗ trợ các anh em của Chúa Giê-su. Do đó, họ là lớp người riêng rẽ và khác biệt với các anh em được xúc dầu của Đấng Christ. Vào năm 1923, trong một đại hội ở Los Angeles, California, Hoa Kỳ, cử tọa được giải thích rằng các chiên đó phải xuất hiện trong những ngày cuối cùng của hệ thống mọi sự này, chứ không phải trong Một Ngàn Năm. Tại sao? Vì dụ ngôn đó nằm trong phần Chúa Giê-su trả lời câu hỏi: “Lúc nào những sự đó sẽ xảy ra và có điềm gì chỉ về sự hiện diện của Chúa và sự cuối cùng của hệ thống mọi sự?”—Ma-thi-ơ 24:3, NW.

14 Trong thập niên 1920, một số người kết hợp với các Học Viên Kinh Thánh cảm thấy thánh linh của Đức Giê-hô-va không làm chứng rằng họ có hy vọng lên trời. Tuy thế, họ vẫn là tối tở nhiệt thành của Đức Chúa Trời Tối Cao. Đến năm 1931, vị thế của họ được hiểu rõ hơn khi sách *Vindication* được xuất bản, thảo luận từng câu một của sách Ê-xê-chi-ên. Sách *Vindication* giải thích sự hiện thấy

13. Tại sao có thể suy ra rằng chiên được nói đến nơi chương 25 sách Ma-thi-ơ phải xuất hiện trong những ngày cuối cùng của hệ thống mọi sự này?

14, 15. Vị thế của chiên khác trong thời kỳ cuối cùng dần dần được hiểu rõ như thế nào?

về “người” đeo sừng mọc. (Ê-xê-chi-ên 9:1-11) “Người” này đi qua Giê-ru-sa-lem và ghi dấu trên trán những người than thở và khóc lóc về những sự gớm ghiếc phạm ở đây. “Người” này tượng trưng cho các anh em của Chúa Giê-su, những tín đồ xức dầu của Đấng Christ còn sót lại, sống trên đất vào thời kỳ phán xét khối đạo tự xưng theo Đấng Christ, tượng trưng bởi Giê-ru-sa-lem. Những người được đánh dấu là chiến khác sống vào thời kỳ đó. Trong sự hiện thấy, họ được che chở khi những người hành quyết của Đức Giê-hô-va báo thù thành bội đạo ấy.

15 Đến năm 1932, vở kịch mang nghĩa tiên tri về Vua Giê-hu của Y-sơ-ra-ên và Giô-na-đáp, một người ủng hộ không phải là người Y-sơ-ra-ên, được hiểu rõ hơn. Sự hiểu biết này cho thấy những chiến khác hỗ trợ các anh em xức dầu của Đấng Christ như thế nào—giống như Giô-na-đáp đi theo ủng hộ Giê-hu để hủy diệt sự thờ phượng Ba-anh. Cuối cùng, đến năm 1935, những chiến khác đang sống trong thời kỳ cuối cùng của hệ thống mọi sự này được nhận diện là đám đông trong sự hiện thấy của sứ đồ Giảng. Điều này được giải thích lần đầu tiên tại đại hội nói trên ở Washington, D.C., khi Joseph F. Rutherford nêu rõ những người có hy vọng sống trên đất là đám đông “vô-số” người.

16 Do đó, vai trò quan trọng của “các người dân ngoại” trong ý định của Đức Giê-hô-va vào những ngày cuối cùng này dần dần được sáng tỏ. Họ đến với Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời để thờ phượng Đức Giê-hô-va. (Xa-cha-ri 8:23) Cùng với dân tộc thiêng liêng đó, họ dâng của-lễ hy sinh được Đức Chúa Trời chấp nhận và họ được vào ngày yên nghỉ. (Hê-bơ-rơ 13:15, 16) Hơn nữa, họ thờ phượng tại đền thờ thiêng liêng của Đức Chúa Trời, là “nhà cầu-nguyện của muôn dân”, giống như

16. “Các người dân ngoại” được hưởng đặc ân và trách nhiệm nào?

đền thờ ở Giê-ru-sa-lem. (Mác 11:17) Thực hành đức tin nơi sự hy sinh làm giá chuộc của Chúa Giê-su Christ, họ “giặt và phỉu trắng áo mình trong huyết Chiên Con”. Họ không ngừng phụng sự Đức Giê-hô-va, “ngày đêm hầu việc Ngài”.—Khải-huyền 7:14, 15.

17 Qua việc kết hợp với dân Y-so-ra-ên của Đức Chúa Trời, những người dân ngoại thời nay cầm vững giao ước mới theo nghĩa họ được hưởng những lợi ích và ân phước của giao ước này. Dù không dự phần vào giao ước đó, nhưng họ hết lòng tuân theo những luật nằm trong giao ước. Do đó, luật pháp của Đức Giê-hô-va ở trong lòng

17. Những người dân ngoại thời nay cầm vững giao ước mới như thế nào?

Vị thế của chiên khác được giải thích rõ ràng tại đại hội ở Washington, D.C., vào năm 1935 (bên dưới là ảnh chụp cảnh báp têm, bên phải là chương trình)



họ, và họ nhận biết Đức Giê-hô-va là Cha trên trời và là Đấng Thống Trị Tối Cao của họ.—Giê-rê-mi 31:33, 34; Ma-thi-ơ 6:9; Giăng 17:3.

18 Ê-sai tiên tri tiếp: **“Chúa Giê-hô-va, Đấng nhóm dân tan-lạc của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Dân nó đã được nhóm lại rồi, ta sẽ còn nhóm các dân khác lại về cùng nó”.** (Ê-sai 56:8) Trong kỳ cuối cùng, Đức Giê-hô-va đã thu nhóm “dân tan-lạc của Y-sơ-ra-ên”, tức những người xúc dầu còn sót lại. Ngoài ra, Ngài cũng đang thu nhóm những người khác thuộc đám đông nữa. Họ cùng nhau thờ phượng trong bình an và hòa hợp dưới sự giám sát của Đức Giê-hô-va và Chúa Giê-su Christ, Vua do Ngài tấn phong. Vì họ trung thành với chính phủ của Đức Giê-hô-va do Đấng Christ cầm đầu, nên Đấng Chấn Chiên Hiền Lành sẽ hợp nhất họ thành một bày vui mừng.

Người canh mù, chó câm

19 Tiếp theo những lời nồng ấm và xây dựng nói trên là những lời mâu thuẫn, đáng kinh ngạc. Đức Giê-hô-va sẵn sàng tỏ lòng thương xót đối với người dân ngoại và người hoạn. Nhưng nhiều người tự xưng là thành viên của hội thánh Đức Chúa Trời bị kết án và đoán phạt. Thậm chí họ còn không đáng được chôn cất hẳn hoi, mà chỉ đáng bị loài thú dữ cắn nuốt. Do đó, chúng ta đọc: **“Hỡi loài thú đồng, loài thú rừng, hết thảy hãy đến mà cắn-nuốt”.** (Ê-sai 56:9) Những dã thú này sắp được thết tiệc gì đây? Lời tiên tri sẽ giải thích, hầu nhắc chúng ta về số phận đang chờ đợi những kẻ chống đối Đức Chúa Trời trong trận chiến Ha-ma-ghe-đôn sắp tới; họ sẽ bị giết, xác họ để lại cho chim trời ăn.—Khải-huyền 19:17, 18.

18. Công việc thu nhóm nào được thực hiện trong kỳ cuối cùng?

19. Thú đồng và thú rừng nhận được lời mời nào?

20 Lời tiên tri nói tiếp: *“Những kẻ canh-giữ của Y-sơ-ra-ên đều là đui-mù, không biết chi hết. Chúng nó thấy đều là chó câm, chẳng biết sữa, đều chiêm-bao, nằm sóng-sượt, và ham ngủ; lại là chó mê ăn, không biết no. Ấy là những kẻ chần chiên chẳng khôn-sáng: mọi người theo đường riêng mình, mỗi người tìm tư-lợi mình, người nào cũng vậy. Nó nói rằng: Hãy đến, ta sẽ lấy rượu, chúng ta say vì rượu mạnh; ngày mai sẽ cũng như ngày nay, trọn-thể quá bội”*.—Ê-sai 56:10-12.

21 Các nhà lãnh đạo tôn giáo của Giu-đa tự nhận là thờ phượng Đức Giê-hô-va. Họ cho mình là “kẻ canh-giữ” của Ngài. Nhưng về thiêng liêng, họ là những kẻ mù, câm và ham ngủ. Nếu không thể canh chừng và báo nguy thì nào được ích gì? Những kẻ canh giữ về mặt tôn giáo đó thiếu sự hiểu biết, không thể hướng dẫn về thiêng liêng cho những người giống như chiên. Ngoài ra, họ còn thói nát, đầy ham muốn ích kỷ vô độ. Thay vì theo sự chỉ dẫn của Đức Giê-hô-va, họ lại theo đường riêng mình, đeo đuổi tư lợi bất nghĩa, uống rượu say sưa, và khuyến khích người khác làm như mình. Không hề ý thức về sự đoán phạt sắp tới của Đức Chúa Trời, họ dám bảo dân chúng rằng mọi chuyện sẽ tốt đẹp.

22 Trong lời tiên tri trước đây, Ê-sai đã dùng hình ảnh tương tự để miêu tả các nhà lãnh đạo tôn giáo bất trung của Giu-đa—say sưa về thiêng liêng, ngủ gật, và thiếu sự hiểu biết. Họ đặt gánh nặng truyền thống loài người trên dân sự, giảng dạy giáo lý giả dối, và nương cậy nơi A-si-ri thay vì Đức Chúa Trời. (2 Các Vua 16:5-9; Ê-sai 29:1, 9-14) Rõ ràng là họ đã không rút được bài học nào. Đáng buồn là vào thế kỷ thứ nhất, cũng có những nhà lãnh đạo như

20, 21. Những lỗi nào khiến các nhà lãnh đạo tôn giáo thành người hướng dẫn vô dụng về thiêng liêng?

22. Các nhà lãnh đạo tôn giáo vào thời Chúa Giê-su giống các nhà lãnh đạo tôn giáo của Giu-đa xưa như thế nào?

thế. Thay vì chấp nhận tin mừng do chính Con Đức Chúa Trời đem đến, họ lại chối bỏ Chúa Giê-su và âm mưu giết ngài. Chúa Giê-su đã thẳng thắn gọi họ là “kẻ mù làm người dẫn-đưa”, và ngài nói thêm là nếu “kẻ mù dẫn-đưa kẻ mù, thì cả hai sẽ cùng té xuống hố”.—Ma-thi-ơ 15:14.

Người canh ngày nay

23 Sứ đồ Phi-e-rơ báo trước là sẽ có giáo sư giả dấy lên để

23. Lời tiên tri nào của Phi-e-rơ về các nhà lãnh đạo tôn giáo đã được ứng nghiệm?

Dã thú được mời đến dự tiệc



lừa dối tín đồ Đấng Christ. Ông viết: “Trong dân-chúng [ở Y-sơ-ra-ên] cũng đã có tiên-tri giả, và cũng sẽ có giáo-sư giả trong anh em; họ sẽ truyền những đạo dối làm hại, chối Chúa đã chuộc mình, tự mình chuốc lấy sự hủy-phá thành-linh”. (2 Phi-e-rơ 2:1) Kết quả của sự dạy dỗ giả dối và chủ nghĩa bè phái của những giáo sư giả đó là gì? Đó là khối đạo tự xưng theo Đấng Christ. Hàng giáo phẩm của đạo ấy ngày nay cầu xin Đức Chúa Trời ban phước cho bè bạn chính khách của họ và rồi hứa hẹn một tương lai sáng sủa. Những nhà lãnh đạo của các tôn giáo tự xưng cũng chứng tỏ là mù, câm và ngu gậy về những điều thiêng liêng.

24 Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va đang đem hàng triệu người dân ngoại đến thờ phượng với những người còn lại thuộc dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời trong nhà cầu nguyện thiêng liêng vĩ đại của Ngài. Những người ngoại này mặc dù đến từ nhiều nước, chủng tộc và ngôn ngữ khác nhau, nhưng họ hợp nhất với nhau, và cũng hợp nhất với dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời. Họ tin chắc rằng sự cứu rỗi chỉ có thể đến từ Giê-hô-va Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-su Christ. Tình yêu thương đối với Đức Giê-hô-va đã thúc đẩy họ kết hợp với các anh em được xúc dầu của Đấng Christ để nói lên đức tin mình. Và họ được niềm an ủi lớn qua những lời mà một sứ đồ được soi dẫn viết: “Nếu miệng người xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu”.—Rô-ma 10:9.

24. Giữa dân Y-sơ-ra-ên thiêng liêng và người dân ngoại có sự hợp nhất nào?

***Dân ngoại và dân Y-sơ-ra-ên của
Đức Chúa Trời cùng hợp nhất***

Đức Giê-hô-va làm tươi tỉnh thần linh của những kẻ khiêm nhường

Ê-sai 57:1-21

“ĐÁNG cao-cả, ở nơi đời đời vô-cùng, danh Ngài là Thánh, có phán như vậy: Ta ngự trong nơi cao và thánh, với người có lòng ăn-năn đau-đớn và khiêm-nhường, đáng làm tươi-tỉnh thần-linh của những kẻ khiêm-nhường, và làm tươi-tỉnh lòng người ăn-năn đau-đớn”. (Ê-sai 57:15) Đây là lời tiên tri Ê-sai viết vào thế kỷ thứ tám TCN. Vào lúc đó, điều gì đang xảy ra ở Giu-đa khiến cho thông điệp này trở thành vô cùng khích lệ? Những lời được soi dẫn trên giúp ích cho tín đồ Đấng Christ ngày nay như thế nào? Xem xét chương 57 sách Ê-sai sẽ giúp chúng ta trả lời những câu hỏi này.

“Các người... hãy lại gần đây”

2 Phần này trong lời tiên tri của Ê-sai dường như áp dụng cho thời của ông. Hãy xem xét mức độ gian ác thời đó: ***“Người công-bình chết, chẳng ai để ý đến; người nhân-đức bị cất đi, chẳng ai suy-nghĩ rằng người công-bình bị cất đi khỏi tai-vạ hầu đến. Người vào trong sự bình-an. Mỗi người đi trong đường ngay-thẳng, thì được an-nghỉ nơi giường mình”.*** (Ê-sai 57:1, 2) Nếu một người công

1. Đức Giê-hô-va bảo đảm gì, và những câu hỏi nào được nêu ra trong lời của Ngài?
2. (a) Những lời nơi chương 57 sách Ê-sai dường như đã bắt đầu áp dụng khi nào? (b) Những người công bình trong thời Ê-sai ở trong tình trạng nào?

bình ngã, chẳng ai quan tâm. Họ chết yếu, cũng chẳng ai để ý. Cái chết đem bình an cho người, giải thoát người khỏi đau khổ do kẻ không tin kính gây ra, và người thoát được tai ương. Dân riêng của Đức Chúa Trời đã chìm đắm trong một tình trạng tệ hại. Nhưng những người tiếp tục trung thành hẳn cảm thấy vô cùng khích lệ khi biết Đức Giê-hô-va không những nhìn thấy những gì đang xảy ra mà còn nâng đỡ họ nữa!

³ Đức Giê-hô-va gọi thế hệ gian ác Giu-đa đến và phán: ***“Nhưng các ngươi, là con trai của bà-bóng, dòng-dõi của kẻ gian-dâm và người đĩ-thõa kia, hãy lại gần đây!”*** (Ê-sai 57:3) Dân Giu-đa đã bị ô danh, hệt như con trai của bà

3. Đức Giê-hô-va nói với thế hệ Giu-đa gian ác như thế nào, và tại sao?

Dân Giu-đa thực hành sự thờ phượng vô luân dưới cây rậm



bóng, dòng dõi của kẻ gian dân và dĩ điểm. Họ quay sang sự thờ phượng giả gồm việc thờ hình tượng, ma thuật cũng như thực hành dâm dục vô luân. Bởi thế, những kẻ tội lỗi này đã bị Đức Giê-hô-va hạch hỏi : **“Các ngươi nhạo-cười ai? Các ngươi há miệng rộng và lè lưỡi nghịch cùng ai? Các ngươi há chẳng phải con-cái bội-nghịch, dòng-dõi nói dối sao? Các ngươi hành-dâm với nhau trong cây dẻ, dưới cây rậm, giết con-cái nơi trũng, dưới lỗ nẻ vàng đá!”**—Ê-sai 57:4, 5.

4 Những kẻ gian ác trong Giu-đa công khai thực hành sự thờ phượng ghê tởm của dân ngoại và “nhạo-cười”. Chúng chế giễu và khinh bỉ các nhà tiên tri được Đức Chúa Trời sai đến để sửa sai. Chúng lè lưỡi với cử chỉ trơ trẽn và bất kính. Mặc dù là con cháu Áp-ra-ham, nhưng đường lối phản nghịch đã biến chúng thành con cái phạm pháp, dòng dõi nói dối. (Ê-sai 1:4; 30:9; Giăng 8:39, 44) Giữa những cây rậm rạp ở vùng quê, họ cuồng nhiệt cổ vũ sự thờ hình tượng. Một sự thờ phượng tàn bạo biết bao! Tàn bạo đến độ giết ngay cả con cái của chính mình, giống như các nước đã bị Đức Giê-hô-va đuổi khỏi đất vì lối sống ghê tởm ấy!—1 Các Vua 14:23; 2 Các Vua 16:3, 4; Ê-sai 1:29.

Dâng của-lễ chay cho đá

5 Hãy xem dân Giu-đa đã chìm đắm trong sự thờ hình tượng như thế nào: **“Những đá bóng-láng nơi khe-suối, tức là phần riêng ngươi; thật, đó là phần ngươi; nên ngươi làm lễ quán và dâng của-lễ chay cho những đá đó! Ta há chẳng giận về những sự đó sao?”** (Ê-sai 57:6) Tuy ở trong giao ước với Đức Chúa Trời, nhưng dân Do Thái

4. Những kẻ gian ác ở Giu-đa phạm tội gì?

5, 6. (a) Dân Giu-đa đã chọn lựa gì thay vì thờ phượng Đức Giê-hô-va? (b) Tại Giu-đa, sự thờ hình tượng đã trở thành công khai và thịnh hành như thế nào?

thay vì thờ phượng Ngài, lại lấy đá dưới lòng sông làm chúa mình. Đa-vít từng tuyên bố Đức Giê-hô-va là cơ nghiệp của ông, còn những kẻ tội lỗi này lại chọn tượng bằng đá vô tri vô giác làm phần số của mình và dâng của-lễ chay cho chúng. (Thi-thiên 16:5; Ha-ba-cúc 2:19) Sự thờ phượng sai lầm này của dân mang danh Ngài có thể nào làm hài lòng Đức Giê-hô-va không?

6 Dân Giu-đa phạm tội thờ hình tượng khắp nơi—dưới những cây rậm rạp, trong thung lũng có suối nước, trên đồi, trong các thành. Nhưng Đức Giê-hô-va nhìn thấy tất cả và qua Ê-sai, Ngài phơi trần sự đòi bại của họ: ***“Ngươi đặt giường trên núi rất cao, và lên đó dâng dâng của-lễ. Ngươi đặt dấu-ghi đằng sau cửa và sau các trụ cửa”***. (Ê-sai 57:7, 8a) Trên những nơi cao, dân Giu-đa làm cho mình cái giường ô ố về thiêng liêng, và tại đó dâng của-lễ hy sinh cho các thần của dân ngoại.* Ngay tại nhà riêng cũng có hình tượng ở đằng sau cửa và trụ cửa.

7 Một số người có thể thắc mắc vì sao dân Giu-đa lại vương sâu vào sự thờ phượng ô ố. Phải chăng thế lực nào đó mạnh mẽ hơn đã buộc họ từ bỏ Đức Giê-hô-va? Câu trả lời là không. Họ tự ý hăm hở làm điều đó. Đức Giê-hô-va phán: ***“Khuất mặt Ta, ngươi đã lột trần, ngươi lên giường, cái giường ngươi đã nói rộng; ngươi đã giao kèo hưởng lợi với những kẻ ngươi yêu thích nằm giường với chúng, nhìn vào ám hiệu [“bộ phận sinh dục đàn ông”, “NW”]”***. (Ê-sai 57:8b, “NTT”) Dân Giu-đa đã lập giao ước với các thần giả, và họ ưa thích mối quan hệ bất chính với chúng. Họ đặc biệt thích những thực hành dâm

* Rất có thể chữ “giường” ám chỉ bàn thờ hoặc chỗ thờ thần ngoại giáo. Gọi nó là cái giường nhằm nhắc nhở rằng cách thờ phượng đó chính là sự mãi dâm về thiêng liêng.

7. Dân Giu-đa thực hành sự thờ phượng vô luân với tinh thần nào?

dục vô luân—có thể gồm cả việc dùng biểu tượng dương vật—vốn là đặc điểm của sự thờ những thần này!

8 Sự miêu tả việc thờ hình tượng cực kỳ vô luân và tàn nhẫn nói trên phù hợp với những gì chúng ta biết về một vài vua gian ác của Giu-đa. Chẳng hạn, Ma-na-se đã xây những nơi cao, dựng bàn thờ cho Ba-anh, và lập bàn thờ cho thần giả nơi hai sân của đền thờ. Ông dâng các con trai qua lửa, thực hành ma thuật, bói toán và cổ vũ đồng bóng. Vua Ma-na-se cũng để trong đền Đức Giê-hô-va một cột thánh có tượng chạm do ông làm ra.* Ông quyến dụ dân Giu-đa “làm gian-ác hơn các dân-tộc mà Đức Giê-hô-va đã tuyệt-diệt”. (2 Các Vua 21:2-9) Một số người cho rằng chính Ma-na-se đã giết Ê-sai mặc dù tên của Ma-na-se không xuất hiện nơi Ê-sai 1:1.

“Người... đã sai sứ-giả mình đi”

9 Dân Giu-đa không phải chỉ phạm tội thờ thần giả. Dùng Ê-sai làm người phát ngôn, Đức Giê-hô-va phán: **“Người đã đem dầu và gia-thêm hương-liệu dâng cho vua kia [“Mê-lác”, “NW”]; đã sai sứ-giả mình đi phương xa; đã hạ mình xuống đến Âm-phủ!”** (Ê-sai 57:9) Vương quốc Giu-đa bắt trung đến với “Mê-lác”, nghĩa là “vua” trong tiếng Do Thái—có thể là vua của một nước ngoại bang—và dâng cho ông ta những lễ vật hấp dẫn và mắc tiền, tượng trưng bằng dầu và hương liệu thơm. Giu-đa cũng sai sứ thần đến các nơi xa. Để làm gì? Để thuyết phục các nước Dân Ngoại liên minh chính trị với mình. Từ bỏ Đức Giê-hô-va, Giu-đa đặt sự tin cậy nơi các vua ngoại bang.

* Cột thánh có thể là biểu tượng của âm hộ người nữ, và trụ đá có thể là biểu tượng của dương vật. Dân Giu-đa bắt trung đã dùng cả hai vật này.—2 Các Vua 18:4; 23:14, TTGM.

-
8. Tại Giu-đa, sự thờ hình tượng đặc biệt phát triển dưới thời vua nào?
9. Tại sao Giu-đa sai sứ giả đi “phương xa”?

10 Điển hình là việc xảy ra dưới thời Vua A-cha. Cảm thấy bị đe dọa bởi liên minh Y-sơ-ra-ên và Sy-ri, vua Giu-đa bất trung ấy sai sứ giả đến Tiếc-la-Phi-ê-se III của A-si-ri, nói rằng: “Tôi là kẻ tội-tớ vua, là con trai vua; hãy đi đến giải-cứu tôi khỏi tay vua Sy-ri và vua Y-sơ-ra-ên đã dấy lên cùng tôi”. A-cha lấy bạc và vàng hối lộ vua A-si-ri, và vua này nhận lời, mở một cuộc tấn công tàn phá Sy-ri. (2 Các Vua 16:7-9) Trong giao dịch với các nước Dân Ngoại, Giu-đa “hạ mình xuống đến Âm-phủ”. Vì sự giao dịch này, nó sẽ chết, hoặc không còn là một nước độc lập có vua nữa.

11 Đức Giê-hô-va nói tiếp với Giu-đa: ***“Ngươi đã mệt-nhoc vì đường dài; mà chưa từng nói rằng: Ấy là vô-ích! Ngươi đã thấy sức-lực mình được phấn-chấn, cho nên ngươi chẳng mòn-mỏi”.*** (Ê-sai 57:10) Đúng vậy, nước này

10. (a) Vua A-cha mưu cầu đồng minh với vua A-si-ri như thế nào?
(b) Giu-đa “hạ mình xuống đến Âm-phủ” theo nghĩa nào?
11. Giu-đa có cảm giác an ninh giả tạo nào?

***Dân Giu-đa lập bàn thờ
khắp nơi trong xứ***



đã cực nhọc trong đường lối bội đạo, nhưng nó vẫn không hiểu rằng các nỗ lực ấy là vô vọng. Trái lại, nó lại tự lừa dối để tin rằng mình đang thành công với sức riêng. Nó cảm thấy cường tráng và mạnh khỏe. Thật đại dột biết bao!

12 Ngày nay cũng có một tổ chức mà hạnh kiểm khiến người ta liên tưởng đến hạnh kiểm dân Giu-đa vào thời Ê-sai. Khối đạo tự xưng theo Đấng Christ dùng tên Chúa Giê-su, nhưng họ lại liên minh với các nước và nơi thờ phượng của họ đầy dẫy hình tượng. Giáo dân họ thậm chí dựng hình tượng tại nhà riêng. Khối đạo tự xưng theo Đấng Christ đã hy sinh những người trai trẻ của mình trong các cuộc chiến tranh giữa các nước. Đức Chúa Trời hẳn gớm ghiếc tất cả những điều này biết bao, vì Ngài đã ban lệnh cho tín đồ Đấng Christ: “Hãy tránh khỏi sự thờ-lạy hình-tượng”! (1 Cô-rinh-tô 10:14) Vì can dự vào chính trị, khối đạo tự xưng theo Đấng Christ đã ‘phạm-tội tà-dâm với các vua trên đất’. (Khải-huyền 17:1, 2) Thật ra kẻ tà-dâm này là kẻ ủng hộ chính của Liên Hiệp Quốc. Tương lai nào dành cho dân phụ về tôn giáo này? Đức Giê-hô-va nói gì về nước Giu-đa bất trung, hình bóng của y thị vào thời xưa, được tượng trưng đặc biệt bởi thủ đô Giê-ru-sa-lem?

‘Các thần mà người nhóm-hợp sẽ không giải-cứ người’

13 Đức Giê-hô-va hỏi: ***“Vậ thì người kiêng ai? người sợ ai, nên mới nói dối?”*** Một câu hỏi chí lý! Chắc chắn Giu-đa không biểu lộ sự kính sợ lành mạnh đối với Đức

12. Khối đạo tự xưng theo Đấng Christ và nước Giu-đa có tình trạng tương đồng nào?

13. Dân Giu-đa “nói dối” như thế nào, và họ phản ứng ra sao trước sự kiên nhẫn của Đức Giê-hô-va?

Giê-hô-va. Nếu có, nó đã không trở thành một dân tộc nói dối, những kẻ thờ thần giả. Đức Giê-hô-va phán tiếp: ***“Nên mới không nhớ đến ta, và không lo đến sự đó? Có phải tại lâu nay ta làm thính mãi, nên người không kính-sợ ta chăng?”*** (Ê-sai 57:11) Đức Giê-hô-va đã làm thính, không phạt dân Giu-đa ngay. Giu-đa có biết ơn về điều này không? Không, thay vì thế, dân này lại coi sự kiên nhẫn của Đức Chúa Trời như một sự thiếu quan tâm. Họ đã mất hẳn lòng kính sợ Ngài.

14 Tuy nhiên, giai đoạn nhịn nhục của Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt. Hướng tới thời điểm đó, Đức Giê-hô-va tuyên bố: ***“Này, chính ta sẽ rao sự công-bình người, mọi việc người làm đều là không ích cho người. Khi người sẽ kêu, hết thấy các thần mà người đã nhóm-hợp hãy giải-cứ người! Gió sẽ đưa các thần ấy đi, một cái thở là làm mất hết thấy”***. (Ê-sai 57:12, 13a) Đức Giê-hô-va sẽ phơi bày sự công bình giả tạo của dân Giu-đa. Các việc làm giả hình của họ sẽ chẳng ích gì. ‘Các thần mà họ đã nhóm-hợp’, tức thần tượng họ có trong tay, sẽ chẳng giải cứu được họ. Khi tai họa đến, chỉ một cơn gió thoảng cũng đủ cuốn bay các thần mà họ tin cậy.

15 Lời của Đức Giê-hô-va đã ứng nghiệm vào năm 607 TCN. Đó là khi vua Ba-by-lôn là Nê-bu-cát-nết-sa phá hủy Giê-ru-sa-lem, đốt cháy đền thờ, và bắt phần lớn dân cư làm phu tù. “Như vậy, dân Giu-đa bị bắt đem đi khỏi xứ mình”.—2 Các Vua 25:1-21.

16 Tương tự như vậy, vô số hình tượng của khối đạo tự xưng theo Đấng Christ sẽ không giải cứu được y thị trong

14, 15. Đức Giê-hô-va nói gì về những việc làm của dân Giu-đa và ‘các thần mà họ đã nhóm-hợp’?

16. Điều gì sẽ xảy ra cho khối đạo tự xưng theo Đấng Christ và các thành phần khác của “Ba-by-lôn Lớn”?

ngày thịnh nộ của Đức Giê-hô-va. (Ê-sai 2:19-22; 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:6-10) Cùng với các thành phần khác của “Ba-by-lôn Lớn”—đế quốc tôn giáo giả thế giới—khởi đạo tự xưng theo Đấng Christ sẽ bị hủy diệt. Con thú tượng trưng có sắc đỏ sậm và mười sừng “sẽ bóc-lột cho [Ba-by-lôn Lớn] lã-lẽ, ăn thịt nó và thiêu nó bằng lửa”. (Khải-huyền 17:3, 16, 17) Chúng ta sung sướng biết bao vì đã vâng theo lệnh: “Hỡi dân ta, hãy ra khỏi Ba-by-lôn, kéo các người dự phần tội-lỗi với nó, cũng chịu những tai-họa nó nữa chẳng!” (Khải-huyền 18:4, 5) Mong sao chúng ta vĩnh viễn quay lưng với y thị, hay với đường lối của y thị.

“Kẻ nào ẩn-náu nơi ta, sẽ hưởng đất này”

17 Thế còn những lời tiên tri kế tiếp của Ê-sai thì sao? ***“Kẻ nào ẩn-náu nơi ta, sẽ hưởng đất này, và được hòn núi thánh của ta làm cơ-nghiệp”.*** (Ê-sai 57:13b) Đức Giê-hô-va đang nói với ai lúc này đây? Ngài đang nghĩ đến những gì xảy ra sau cơn đại nạn sắp đến và báo trước cuộc giải phóng dân Ngài khỏi Ba-by-lôn, cùng việc tái lập sự thờ phượng thanh sạch trên Giê-ru-sa-lem, núi thánh Ngài. (Ê-sai 66:20; Đa-ni-ên 9:16) Thật là một nguồn an ủi cho bất cứ người Do Thái trung thành nào! Ngoài ra, Đức Giê-hô-va phán: ***“Người sẽ nói rằng: Hãy đắp đường, hãy đắp đường! Hãy ban cho bằng! hãy cất lấy sự ngăn-trở khỏi đường dân ta!”*** (Ê-sai 57:14) Vào thời điểm Đức Chúa Trời giải thoát dân Ngài, mọi chướng ngại trên đường sẽ bị dẹp bỏ.—2 Sử-ký 36:22, 23.

18 Đến đây, nhà tiên tri Ê-sai thuật lại những lời được

17. Đức Giê-hô-va hứa điều gì cho ‘kẻ nào ẩn-náu nơi Ngài’, và khi nào điều này được thực hiện?

18. Sự cao cả của Đức Giê-hô-va được miêu tả ra sao, thế nhưng Ngài bày tỏ sự quan tâm đầy yêu thương nào?

trích dẫn nơi đầu bài: **“Đấng cao-cả, ở nơi đòì đòì vô-cùng, danh Ngài là Thánh, có phán như vầy: Ta ngự trong nơi cao và thánh, với người có lòng ăn-năn đau-đón và khiêm-nhường, đặng làm tươi-tỉnh thần-linh của những kẻ khiêm-nhường, và làm tươi-tỉnh lòng người ăn-năn đau-đón”.** (Ê-sai 57:15) Ngôi của Đức Giê-hô-va ở các tầng trời cao nhất. Không có địa vị nào cao cả hơn. Chúng ta được khích lệ xiết bao khi biết rằng từ trên trời, Ngài nhìn thấy mọi sự—không chỉ tội lỗi của kẻ ác mà cả các việc công bình của người cố gắng phụng sự Ngài! (Thi-thiên 102:19; 103:6) Ngoài ra, Ngài lắng nghe tiếng kêu rên của những người bị áp bức và làm tươi tỉnh lòng của người đau đón. Những lời này hẳn đã động đến lòng những người Do Thái biết ăn năn thời xưa. Chắc chắn cũng động đến lòng chúng ta ngày nay.

19 Chúng ta cũng được an ủi qua những lời kế tiếp của Đức Giê-hô-va: **“Ta chẳng muốn cãi lẽ đòì đòì, cũng chẳng tức-giận mãi mãi; vì thần-linh sẽ mòn-mỏi trước mặt ta, và các linh-hồn mà ta đã dựng nên cũng vậ”.** (Ê-sai 57:16) Không một tạo vật nào của Đức Chúa Trời có thể sống còn nếu Đức Giê-hô-va không nguôi cơn giận. Mừng thay cơn giận Ngài chóng qua, và nguôi đi khi đã hoàn tất mục tiêu. Sự hiểu biết sâu sắc này đến từ Đức Chúa Trời, giúp chúng ta phát triển lòng biết ơn sâu xa về tình yêu thương của Ngài đối với các tạo vật.

20 Những lời kế tiếp của Đức Giê-hô-va giúp chúng ta hiểu rõ hơn. Trước hết Ngài phán: **“Ấy là vì tội tham-lam của nó mà ta giận, và đánh nó. Trong cơn giận, ta đã ẩn mặt ta với nó; nhưng nó cứ trở lui đi, theo con đường của lòng mình”.** (Ê-sai 57:17) Những tội phạm bởi lòng tham

19. Khi nào Đức Giê-hô-va nguôi cơn giận?

20. (a) Đức Giê-hô-va đối xử ra sao với người phạm tội không ăn năn?
(b) Đức Giê-hô-va an ủi những người biết ăn năn như thế nào?

lam trêu cợt thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Càng nuôi lòng phản nghịch, họ càng trêu cợt giận Ngài. Nhưng nếu người phản nghịch chấp nhận sự sửa phạt thì sao? Lúc đó Đức Giê-hô-va sẽ cho thấy tình yêu thương và lòng thương xót của Ngài thúc đẩy Ngài hành động như thế nào: **“Ta đã xem-thấy đường-lối nó, ta sẽ chữa lành cho; sẽ dắt-đưa và thưởng cho nó sự yên-ủi, cùng cho những kẻ lo buồn với nó”.** (Ê-sai 57:18) Sau khi sửa phạt, Đức Giê-hô-va chữa lành người biết ăn năn, an ủi người và những ai đau buồn với người. Đó là lý do khiến dân Do Thái có thể được hồi hương vào năm 537 TCN. Đành rằng Giu-đa không bao giờ còn là một vương quốc dưới sự cai trị của một vua thuộc dòng tộc Đa-vít nữa, nhưng đền thờ ở Giê-ru-sa-lem được tái thiết và sự thờ phượng thật được tái lập.

21 Vào năm 1919, Đức Giê-hô-va, “Đấng cao-cả” đã quan tâm đến sự an toàn của những người xúc dầu còn sót lại. Vì họ ăn năn, hạ mình xuống nên Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời cao cả, đã nhân từ để ý đến sự khốn khổ của họ và đã giải thoát họ khỏi sự cầm tù của Ba-by-lôn. Ngài dẹp bỏ mọi trở ngại và dẫn họ tới sự tự do để rồi họ có thể dâng cho Ngài sự thờ phượng thanh sạch. Do đó, lời của Đức Giê-hô-va phán qua Ê-sai được ứng nghiệm vào lúc đó. Đằng sau những lời này là các nguyên tắc áp dụng mãi mãi cho mỗi người chúng ta. Đức Giê-hô-va chỉ chấp nhận sự thờ phượng của người khiêm nhường. Và nếu một tội tở nào của Đức Chúa Trời phạm tội, người ấy nên mau mắn nhận tội, chấp nhận sự sửa trị, và sửa chữa đường lối của mình. Mong sao chúng ta luôn nhớ rằng Đức Giê-hô-va chữa lành và an ủi người khiêm nhường, nhưng “chống-cự kẻ kiêu-ngạo”.—Gia-cơ 4:6.

21. (a) Đức Giê-hô-va đã hồi sinh tín đồ xúc dầu của Đấng Christ vào năm 1919 như thế nào? (b) Mỗi người chúng ta cần vun trồng đức tính nào?

“Bình-an cho kẻ ở xa cùng cho kẻ ở gần”

22 Đối chiếu tương lai của những người biết ăn năn và của những kẻ cứ ngoan cố trong đường lối gian ác, Đức Giê-hô-va tuyên bố: ***“Ta dựng nên trái của môi-miếng: bình-an, bình-an cho kẻ ở xa cùng cho kẻ ở gần; ta sẽ chữa lành kẻ ấy. Song những kẻ ác giống như biển đương động, không yên-lặng được, thì nước nó chảy ra bùn-lầy... Những kẻ gian-ác chẳng hưởng sự bình-an”***.—Ê-sai 57: 19-21.

23 Trái của môi miếng là của-lễ hy sinh bằng lời ngợi khen dâng cho Đức Chúa Trời—đó là công bố danh Ngài. (Hê-bơ-rơ 13:15) Đức Giê-hô-va “dựng nên” sự công bố đó như thế nào? Để dâng của-lễ hy sinh bằng lời ngợi khen, một người trước tiên phải học về Đức Chúa Trời rồi đặt đức tin nơi Ngài. Đức tin—một bông trái của thánh linh Đức Chúa Trời—sẽ thúc đẩy người đó nói với người khác những gì mình học được. Nói cách khác, người ấy làm nhiệm vụ công bố. (Rô-ma 10:13-15; Ga-la-ti 5:22) Cũng nên nhớ rằng chính Đức Giê-hô-va là Đấng tối hậu giao cho tôi tớ Ngài sứ mạng khen ngợi Ngài. Và Đức Giê-hô-va chính là Đấng giải phóng dân Ngài, giúp họ dâng của-lễ bằng lời ngợi khen như thế. (1 Phi-e-rơ 2:9) Bởi vậy, thật chính đáng khi nói rằng Đức Giê-hô-va dựng nên trái của môi miếng.

24 Khi dân Do Thái trở về quê hương dâng bông trái của môi miếng bằng lời ca hát ngợi khen Đức Giê-hô-va thì quả là hào hứng biết bao! Họ hẳn vui mừng nếm biết sự

22. Đức Giê-hô-va báo trước tương lai nào cho (a) người biết ăn năn? (b) kẻ ác?

23. Trái của môi miếng là gì, và Đức Giê-hô-va “dựng nên” trái này bằng cách nào?

24. (a) Ai nếm biết sự bình an của Đức Chúa Trời, và kết quả là gì? (b) Ai không có bình an, và hậu quả là gì cho chúng?

bình an của Đức Chúa Trời, dù “ở xa”—cách xa Giu-đa, vẫn đang đợi trở về—hoặc “ở gần”, tức đã có mặt ở quê hương rồi. Còn với kẻ ác, tình trạng thật trái ngược! Bất cứ người nào không hưởng ứng sự sửa phạt của Đức Giê-hô-va, dù là ai và ở nơi nào mặc lòng, những kẻ gian ác này đều không có bình an. Như biển động luôn sôi sục, chúng liên tiếp sinh ra, không phải trái của môi miếng, nhưng “bùn-lầy”, tức mọi điều dơ dáy.

25 Ngày nay cũng vậy, những người thờ phượng Đức Giê-hô-va đâu đâu cũng công bố tin mừng về Nước Trời. Tín đồ Đấng Christ ở khắp nơi trong hơn 230 xứ dân bông trái của môi miếng, rao vang lời ca ngợi Đức Chúa Trời có một và thật. “Từ nơi đầu-cùng đất”, tiếng hát ca ngợi của họ vang dội. (Ê-sai 42:10-12) Những ai nghe và hưởng ứng lời ca ngợi này sẽ đón nhận lễ thật của Lời Đức Chúa Trời là Kinh Thánh. Họ đang nếm được sự bình an nhờ phụng sự “Đức Chúa Trời bình-an”.—Rô-ma 16:20.

26 Thật vậy, kẻ gian ác không chú ý đến thông điệp Nước Trời. Tuy nhiên, chẳng bao lâu nữa, chúng sẽ không được phép quấy rối sự bình an của những người công bình nữa. Đức Giê-hô-va hứa: “Một chút nữa kẻ ác không còn”. Những ai ẩn náu nơi Đức Giê-hô-va sẽ nhận được đất làm cơ nghiệp bằng một cách tuyệt diệu. “Người hiền-từ sẽ nhận được đất làm cơ-nghiệp, và được khoái-lạc về bình-yên dư-dật”. (Thi-thiên 37:10, 11, 29) Trái đất của chúng ta lúc đó sẽ đẹp đẽ thay! Mong sao tất cả chúng ta cương quyết duy trì sự bình an của Đức Chúa Trời, để có thể hát khen ngợi Ngài cho đến đời đời.

25. Nhiều người khắp nơi đang nếm được sự bình an như thế nào?

26. (a) Điều gì sẽ xảy ra cho kẻ ác? (b) Người hiền từ được hưởng lời hứa tuyệt diệu nào, và chúng ta nên cương quyết làm gì?

“Ta dựng nên trái của môi-miếng”



Sự giả hình bị vạch trần!

Ê-sai 58:1-14

CHÚA GIÊ-SU nói với các nhà lãnh đạo tôn giáo thời ngài: “Các ngươi cũng vậy, bề ngoài ra đáng công-bình, nhưng ở trong thì chan-chứa sự giả-hình và tội-lỗi”. (Ma-thi-ơ 23:28) Việc Chúa Giê-su lên án sự giả hình phản ánh quan điểm Cha trên trời của ngài. Chương 58 sách Ê-sai đặc biệt tập trung vào sự giả hình lan tràn khắp xứ Giu-đa. Tranh chấp, áp bức, và bạo động là chuyện thường ngày. Việc giữ ngày Sa-bát đã lỏng lẻo trở thành một tập tục vô nghĩa. Dân sự chỉ phụng sự Đức Giê-hô-va chiếu lệ và phô trương lòng mộ đạo bằng sự kiêng ăn không thành thật. Bảo sao Đức Giê-hô-va không vạch trần bộ mặt thật của họ!

‘Rao-bảo cho dân sự biết về tội-lỗi họ’

2 Mặc dù Đức Giê-hô-va gớm ghiếc hạnh kiểm của dân Giu-đa nhưng lời Ngài cũng hàm ý tha thiết kêu gọi họ ăn năn. Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va không muốn khiển trách mơ hồ. Do đó, Ngài ra lệnh cho Ê-sai: **“Hãy kêu to lên, đừng dút; hãy cất tiếng lên như cái loa; rao-bảo tội-lỗi dân ta cho nó, và rao-bảo sự gian-ác nhà Gia-cốp cho nhà ấy!”** (Ê-sai 58:1) Việc dạn dĩ công bố lời Đức Giê-hô-va có thể khiến dân sự oán giận Ê-sai, nhưng không làm ông thối chí. Ông

-
1. Chúa Giê-su và Đức Giê-hô-va coi sự giả hình như thế nào, và vào thời Ê-sai sự giả hình này đã được phô diễn ra sao?
 2. Ê-sai biểu lộ tinh thần nào khi công bố thông điệp của Đức Giê-hô-va, và ngày nay những ai có cùng tinh thần này?

vẫn có cùng tinh thần tận tụy như lúc ông nói: “Có tôi đây; xin hãy sai tôi”. (Ê-sai 6:8) Đối với các Nhân Chứng Giê-hô-va thời nay, những người có cùng sứ mạng giảng Lời Đức Chúa Trời và vạch trần sự giả hình về tôn giáo, Ê-sai quả là một gương tốt tuyệt vời về sự chịu đựng!—Thi-thiên 118:6; 2 Ti-mô-thê 4:1-5.

3 Dân sự thời Ê-sai bề ngoài có vẻ tìm kiếm Đức Giê-hô-va và yêu chuộng sự đoán xét công bình của Ngài. Chúng ta đọc lời của Đức Giê-hô-va: **“Ngày ngày họ tìm-kiểm ta và muốn biết đường-lối ta; như dân đã theo sự công-bình và chưa từng bỏ luật-pháp của Đức Chúa Trời mình! Họ cầu-hỏi ta sự đoán-xét công-bình; và vui lòng gần-gũi Đức Chúa Trời”.** (Ê-sai 58:2) Họ tự nhận là yêu chuộng đường lối của Đức Giê-hô-va, nhưng có đúng không? Không. Họ “như dân đã theo sự công-bình”, nhưng chỉ hời hợt bề ngoài. Thật ra, dân tộc này đã “bỏ luật-pháp của Đức Chúa Trời mình”.

4 Tình trạng này chẳng khác gì tình trạng mà nhà tiên tri Ê-xê-chi-ên sau này được Đức Chúa Trời tiết lộ. Đức Giê-hô-va cho Ê-xê-chi-ên biết rằng dân Do Thái đang nói với nhau: “Xin hãy đến nghe lời ra từ Đức Giê-hô-va là thể nào!” Nhưng Ngài cũng báo trước cho Ê-xê-chi-ên về sự thiếu thành thật của họ: “Chúng nó kéo cả đoàn cả lũ mà đến cùng người... và nghe lời người; nhưng chúng nó không làm theo. Miệng chúng nó tỏ ra nhiều sự yêu-mến, mà lòng chúng nó chỉ tìm lợi. Này, chúng nó coi người như là kẻ hát hay có tiếng vui và kẻ đàn giỏi; chúng nó nghe lời người, nhưng không làm theo”. (Ê-xê-chi-ên 33:30-32) Những người đương thời với Ê-sai cũng tự nhận luôn tìm kiếm Đức Giê-hô-va, nhưng lại bất tuân lời Ngài.

3, 4. (a) Dân sự thời Ê-sai có bề ngoài giả dối nào? (b) Tình trạng thật sự trong thời Ê-sai ra sao?



Kiên ăn giả hình

5 Dân Do Thái thực hành nghi thức kiên ăn cốt để nhận lãnh ân huệ của Đức Chúa Trời, nhưng sự công bình giả trá chỉ khiến họ thêm xa cách Đức Giê-hô-va. Họ tỏ ra bối rối và hỏi: ***“Sao chúng tôi kiên ăn mà Chúa chẳng đoái xem? sao chúng tôi chịu dần lòng mà Chúa chẳng biết đến?”*** Đức Giê-hô-va thẳng thắn đáp lại: ***“Này, trong ngày các ngươi kiên ăn, cũng cứ tìm sự đẹp ý mình, và làm khổ cho kẻ làm thuê. Thật, các ngươi kiên ăn để tìm sự cãi-cọ tranh-cạnh, đến nỗi nắm tay đánh nhau cộc-cần; các ngươi kiên ăn trong ngày như vậy, thì tiếng các ngươi chẳng được nghe thấu nơi cao. Đó há phải là sự kiên ăn mà ta chọn-lựa, há phải là ngày người ta dần lòng mình đâu? Cúi đầu như cây sậy, nằm trên bao gai và trên tro, đó há phải điều người gọi là kiên ăn, là ngày đẹp lòng Đức Giê-hô-va sao?”***—Ê-sai 58:3-5.

6 Trong khi kiên ăn, giả vờ công bình và thậm chí cầu xin sự đoán xét công bình của Đức Giê-hô-va, dân sự lại theo đuổi thú vui ích kỷ và lợi lộc. Họ say mê tranh chấp, áp bức, và bạo động. Nhằm che đậy cách ăn ở của mình, họ tham gia vào những hình thức than khóc màu mè—gập đầu như cây sậy, ngồi trong bao gai và tro—tỏ vẻ ăn năn về tội lỗi của mình. Tất cả những điều này có giá trị gì nếu họ cứ tiếp tục phản nghịch? Họ đã không biểu lộ sự buồn bã và ăn năn theo ý Đức Chúa Trời là những điều phải đi đôi với sự kiên ăn thành thật. Dù họ có lớn tiếng than vãn, cũng không thấu đến trời cao.

5. Dân Do Thái cố gắng làm gì để nhận lãnh ân huệ của Đức Chúa Trời, và Đức Giê-hô-va phản ứng ra sao?

6. Hành động nào của người Do Thái khiến việc kiên ăn của họ bị xem là giả hình?

***Người Do Thái kiên ăn và cúi đầu ăn năn giả dối
—nhưng họ không thay đổi đường lối của mình***

7 Người Do Thái vào thời Chúa Giê-su cũng phô trương nghi thức kiêng ăn tương tự; một số kiêng ăn hai lần một tuần! (Ma-thi-ơ 6:16-18; Lu-ca 18:11, 12) Như những người đương thời Ê-sai, nhiều nhà lãnh đạo tôn giáo tỏ ra khắc nghiệt và áp bức. Vì thế, Chúa Giê-su can đảm vạch trần sự giả hình về tôn giáo này, cho họ biết hình thức thờ phượng của họ là vô ích. (Ma-thi-ơ 15:7-9) Ngày nay cũng vậy, nhiều triệu người “xưng mình biết Đức Chúa Trời, nhưng theo những việc làm thì đều từ-chối Ngài, thật là đáng ghét, trái-nghịch và không thể làm một việc lành nào hết”. (Tít 1:16) Có thể những người như thế hy vọng được Đức Chúa Trời thương xót, nhưng sự thiếu thành thật đã lộ rõ ra trong chính hạnh kiểm của họ. Ngược lại, các Nhân Chứng Giê-hô-va bày tỏ sự tin kính thật đối với Đức Chúa Trời và tình yêu thương chân thành đối với anh em.—Giăng 13:35.

Thế nào là ăn năn thật?

8 Đức Giê-hô-va muốn dân Ngài làm nhiều hơn là chỉ kiêng ăn vì tội lỗi; Ngài muốn họ phải ăn năn nữa để nhận được ân huệ Ngài. (Ê-xê-chi-ên 18:23, 32) Ngài giải thích rằng việc kiêng ăn chỉ có ý nghĩa khi kèm theo sự sửa sai lỗi lầm đã phạm. Hãy xem xét câu hỏi mà Đức Giê-hô-va nêu ra nhằm dò xét lòng họ: ***“Sự kiêng ăn mà ta chọn-lựa, há chẳng phải là bề những xiềng hung-ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức-hiếp được tự-do, bề gãy mọi ách, hay sao?”—Ê-sai 58:6.***

9 Xiềng và ách là những biểu tượng thích hợp cho ách nô lệ khắc nghiệt. Bởi thế, thay vì vừa kiêng ăn vừa áp bức người đồng đạo, dân sự phải vâng theo mệnh lệnh: “Hãy yêu-thương kẻ lân-cận ngươi như mình”. (Lê-vi Ký 19:18)

7. Người Do Thái vào thời Chúa Giê-su hành động giả hình ra sao, và nhiều người ngày nay cũng có cùng hành động như thế nào?

8, 9. Sự ăn năn thành thật phải kèm theo những hành động tích cực nào?

Họ phải phóng thích tất cả những người bị áp bức và bắt làm nô lệ một cách bất công.* Các hành động về tôn giáo có tính cách phô trương, như kiêng ăn, không thể thay thế lòng tin kính chân thành và các hành động thể hiện tình yêu thương anh em. Nhà tiên tri Mi-chê, một người đương thời với Ê-sai, viết: “Cái điều mà Đức Giê-hô-va đòi người há chẳng phải là làm sự công-bình, ưa sự nhân-từ và bước đi cách khiêm-nhường với Đức Chúa Trời người sao?” —Mi-chê 6:8.

10 Sự chính trực, nhân từ và khiêm tốn phải đi đôi với việc thực hành điều tốt cho người khác, đó là bản chất của Luật Pháp Đức Giê-hô-va. (Ma-thi-ơ 7:12) Việc chia sẻ sự dư dật của mình với người túng quẫn tốt hơn việc kiêng ăn rất nhiều. Đức Giê-hô-va hỏi: “**Há [sự kiêng ăn mà ta chọn-lựa] chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo-khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần-trường thì mặc cho, và chớ hề trố-trình những kẻ cốt-nhục mình, hay sao?**” (Ê-sai 58:7) Đúng vậy, thay vì kiêng ăn để phô trương, những người có điều kiện nên giúp đỡ bằng cách cung cấp đồ ăn, quần áo, hoặc chỗ ở cho những người Giu-đa nghèo khó—những người cốt nhục của họ.

11 Những nguyên tắc cao đẹp về tình yêu thương anh em và lòng thương xót mà Đức Giê-hô-va nói đến, không chỉ áp dụng cho dân Do Thái vào thời Ê-sai. Chúng cũng áp dụng cho tín đồ Đấng Christ nữa. Do đó, sứ đồ Phao-lô viết: “Vậy,

* Đối với những người thuộc dân Ngài rơi vào cảnh nợ nần phải bán mình làm nô lệ—thực chất là trở nên người làm thuê—Đức Giê-hô-va có sự sắp đặt để trả nợ. (Lê-vi Ký 25:39-43) Tuy nhiên, Luật Pháp đòi hỏi người nô lệ phải được đối xử tử tế. Phải trả tự do cho người nô lệ nào bị đối xử tàn nhẫn.—Xuất Ê-díp-tô Ký 21:2, 3, 26, 27; Phục-truyền Luật-lệ Ký 15:12-15.

10, 11. (a) Đối với người Do Thái, điều gì tốt hơn là kiêng ăn? (b) Tín đồ Đấng Christ ngày nay có thể áp dụng lời khuyên của Đức Giê-hô-va cho dân Do Thái như thế nào?

đương lúc có dịp-tiện, hãy làm điều thiện cho mọi người, nhứt là cho anh em chúng ta trong đức-tin”. (Ga-la-ti 6:10) Hội thánh tín đồ Đấng Christ phải là nơi thể hiện tình yêu thương và tình yêu mến anh em, đặc biệt trong thời kỳ ngày càng khó khăn hiện nay.—2 Ti-mô-thê 3:1; Gia-cơ 1:27.

Vâng lời đem lại ân phước dồi dào

12 Ước gì dân Đức Giê-hô-va có sự thông sáng chú tâm đến sự khiển trách đầy yêu thương của Ngài! Đức Giê-hô-va nói: **“Bấy giờ sự sáng người sẽ hùng lên như sự sáng ban mai, người sẽ được chữa lành lập-tức; sự công-bình người đi trước mặt người, sự vinh-hiển của Đức Giê-hô-va sẽ gìn-giữ sau người. Bấy giờ người cầu, Đức Giê-hô-va sẽ ứng; người kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có ta đây!”** (Ê-sai 58:8, 9a) Những lời này thật ấm lòng và cảm động biết bao! Đức Giê-hô-va ban phước và che chở những ai ưa chuộng sự nhân từ thương xót và sự công bình. Nếu dân sự ăn năn về tội khắc nghiệt và giả hình cùng vâng lời Ngài, thì tình trạng của họ sẽ sáng sủa hơn nhiều. Đức Giê-hô-va sẽ “chữa lành” họ, nghĩa là họ được hồi phục về thiêng liêng và vật chất. Ngài sẽ che chở họ như đã từng che chở tổ phụ họ khi rời xứ Ai Cập. Ngài sẽ mau lẹ đáp lời kêu cầu giúp đỡ của họ.—Xuất Ê-díp-tô Ký 14:19, 20, 31.

13 Bấy giờ Đức Giê-hô-va khuyên thêm: **“Nếu người cất-bỏ cái ách [nô lệ bất công, khắc nghiệt] khỏi giữa người, không chỉ tay [có thể là tỏ ý khinh miệt hay tố cáo gian] và không nói bậy; nếu người mở lòng cho kẻ đói, và làm no kẻ khốn-khó, thì sự sáng người sẽ sáng ra trong tối-tăm, và sự**

12. Đức Giê-hô-va sẽ làm gì nếu dân sự vâng lời Ngài?

13. Dân Do Thái sẽ nhận lãnh ân phước nào nếu đáp lại lời khuyên của Đức Giê-hô-va?

Những kẻ có điều kiện nên cung cấp chỗ ở, quần áo, hoặc thực phẩm cho người túng thiếu



tối-tăm người sẽ như ban trưa". (Ê-sai 58:9b, 10) Ích kỷ và hà khắc chỉ có hại và khiến Đức Giê-hô-va thịnh nộ. Tuy nhiên, lòng nhân từ, rộng lượng, nhất là khi đối xử với người đói khát và người nghèo khổ, sẽ được Đức Chúa Trời ban phước dồi dào. Ước gì người Do Thái để những lễ thật này vào lòng! Được thế, sự thịnh vượng về thiêng liêng của họ sẽ làm cho họ chói sáng như mặt trời giữa trưa, làm tan biến mọi u ám. Trên hết mọi sự, họ sẽ làm cho Đức Giê-hô-va, Nguồn vinh dự và ân phước của họ, được tôn vinh và ngợi khen.—1 Các Vua 8:41-43.

Một dân tộc được khôi phục

14 Đáng tiếc là dân Do Thái làm ngơ trước lời kêu gọi của Đức Giê-hô-va và ngày lại càng chìm sâu hơn nữa trong sự gian ác. Cuối cùng, Đức Giê-hô-va đành để họ bị bắt đi làm phu tù, y như Ngài đã cảnh cáo. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 28:15, 36, 37, 64, 65) Tuy nhiên, qua Ê-sai, những lời phán kể tiếp của Đức Giê-hô-va tiếp tục đem lại hy vọng. Đức Chúa Trời báo trước rằng một nhóm người sống sót, ăn năn và chịu sửa phạt sẽ vui mừng trở về Giu-đa mặc dù xứ bị hoang vu.

15 Hướng đến sự khôi phục của dân Ngài vào năm 537 TCN, Đức Giê-hô-va phán qua Ê-sai: **"Đức Giê-hô-va sẽ cứu dắt-đưa người; làm cho người no lòng giữa nơi khô-hạn lớn; làm cho cứng-mạnh các xương người, người sẽ như vườn năng tưới, như nước ["nguồn nước", "NW"] chẳng hề khô vấy"**. (Ê-sai 58:11) Đức Giê-hô-va sẽ khôi phục quê hương khô cằn của dân Y-sơ-ra-ên thành nơi màu mỡ tươi tốt. Tuyệt diệu hơn nữa, Ngài sẽ ban phước cho dân sự biết ăn năn, sẽ làm cứng mạnh "xương" của họ từ tình trạng chết về thiêng liêng chuyển sang đầy sức sống. (Ê-xê-chi-ên

14. (a) Trước lời tuyên bố của Ê-sai, những người đương thời với ông phản ứng thế nào? (b) Đức Giê-hô-va tiếp tục ban phước ra sao?

15. Đức Giê-hô-va báo trước sự khôi phục đầy vui mừng nào?

37:1-14) Chính dân sự sẽ trở thành một “vườn năng tươi” đầy hoa quả thiêng liêng.

16 Sự khôi phục sẽ bao gồm việc tái thiết những thành bị quân xâm lăng Ba-by-lôn phá hủy vào năm 607 TCN. ***“Những kẻ ra từ người sẽ dựng lại nơi đổ-nát ngày xưa; người sẽ lập lại các nền của nhiều đời trước. Người ta sẽ xưng người là Kẻ tu-bổ sự hư-hoại, và Kẻ sửa đường lại cho người ở”.*** (Ê-sai 58:12) Hai nhóm từ tương đương: “nơi đổ-nát ngày xưa” và “nền của nhiều đời trước” (hay là những nền bị hoang tàn qua nhiều thế hệ), cho thấy những người hồi hương sẽ xây dựng lại các thành đổ nát của Giu-đa, đặc biệt là Giê-ru-sa-lem. (Nê-hê-mi 2:5; 12:27; Ê-sai 44:28) Họ sẽ tu bổ mọi chỗ “hư-hoại”—ám chỉ những chỗ thủng trên tường thành Giê-ru-sa-lem và hiển nhiên trên tường các thành khác nữa.—Giê-rê-mi 31:38-40; A-mốt 9:14.

Trung thành giữ ngày Sa-bát đem lại ân phước

17 Ngày Sa-bát thể hiện lòng quan tâm sâu xa của Đức Giê-hô-va đối với sự an toàn về thể chất và thiêng liêng của dân sự Ngài. Chúa Giê-su nói: “Vì loài người mà lập ngày Sa-bát”. (Mác 2:27) Ngày này được Đức Giê-hô-va làm nên thánh, nhằm giúp dân Y-sơ-ra-ên có cơ hội đặc biệt để biểu lộ tình yêu thương đối với Đức Chúa Trời. Đáng buồn thay, đến thời Ê-sai nó chỉ còn là những tập tục trống rỗng, và là ngày để người ta đắm mình vào sự vui chơi ích kỷ. Bởi vậy, một lần nữa, Đức Giê-hô-va thấy cần phải khiển trách dân sự và cố động đến lòng họ. Ngài phán: ***“Nếu người ngửa-giữ chân mình trong ngày Sa-bát, không làm vờ ý mình trong ngày thánh của ta; nếu người xưng ngày Sa-bát là ngày vui-thích, coi ngày thánh của Đức Giê-hô-va là đáng kính; nếu người tôn-trọng ngày đó, không đi đường riêng***

16. Xứ sẽ được khôi phục ra sao?

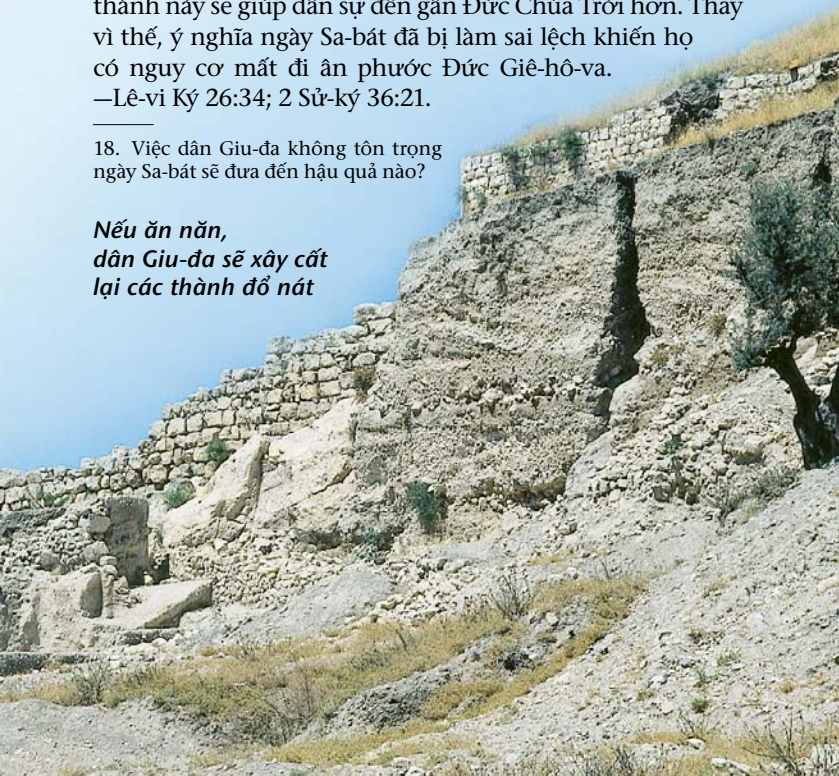
17. Đức Giê-hô-va kêu gọi dân Ngài giữ luật ngày Sa-bát như thế nào?

mình, không theo ý riêng mình, và không nói lời riêng mình, bấy giờ người sẽ lấy Đức Giê-hô-va làm vui-thích, ta sẽ làm cho người cỡi lên các nơi cao trên đất, và lấy sản-nghiệp của Gia-cốp, tổ-phụ người, mà nuôi người; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy”.—Ê-sai 58:13, 14.

18 Sa-bát là một ngày để suy ngẫm về thiêng liêng, cầu nguyện và cùng thờ phượng với gia đình. Lẽ ra nó phải giúp người Do Thái suy nghĩ về các việc lạ lùng Đức Giê-hô-va đã làm cho họ, cũng như về sự chính trực, yêu thương của Luật Pháp Ngài. Như thế, việc trung thành giữ ngày thánh này sẽ giúp dân sự đến gần Đức Chúa Trời hơn. Thay vì thế, ý nghĩa ngày Sa-bát đã bị làm sai lệch khiến họ có nguy cơ mất đi ân phước Đức Giê-hô-va.
—Lê-vi Ký 26:34; 2 Sứ-ký 36:21.

18. Việc dân Giu-đa không tôn trọng ngày Sa-bát sẽ đưa đến hậu quả nào?

***Nếu ăn năn,
dân Giu-đa sẽ xây cất
lại các thành đổ nát***



19 Tuy vậy, nếu người Do Thái chịu sửa phạt và giữ ngày Sa-bát trở lại, họ sẽ được ban phước dồi dào. Sự thờ phượng thật và việc giữ ngày Sa-bát sẽ có hiệu quả tốt trên mọi khía cạnh trong đời sống họ. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 28:1-14; Thi-thiên 19:7-11) Chẳng hạn, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho dân sự “cỗi lên các nơi cao trên đất”. Nhóm từ này diễn tả sự an ninh và chiến thắng kẻ nghịch thù. Bất cứ ai kiểm soát được các nơi cao—đồi và núi—sẽ kiểm soát được xứ. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 32:13; 33:29) Có thời dân Y-sơ-ra-ên vâng lời Đức Giê-hô-va, nên họ được Ngài che chở và được các nước khác tôn trọng, thậm chí sợ hãi nữa. (Giô-suê 2:9-11; 1 Các Vua 4:20, 21) Nếu họ vâng lời Đức Giê-hô-va trở lại thì một số vinh hiển trước kia của họ sẽ được phục hồi. Đức Giê-hô-va sẽ cho dân Ngài được hưởng trọn vẹn “sản-nghiệp của Gia-cốp”—tức các ân phước được hứa trong giao ước Ngài lập với tổ phụ họ, đặc biệt ân phước được yên ổn làm chủ Đất Hứa.—Thi-thiên 105:8-11.

20 Tín đồ Đấng Christ có rút tía được bài học nào từ điều này không? Cái chết của Chúa Giê-su Christ đã chấm dứt Luật Môi-se, bao gồm những điều khoản về ngày Sa-bát. (Cô-lô-se 2:16, 17) Tuy nhiên, tinh thần của việc giữ ngày Sa-bát mà lẽ ra phải được khuyến khích ở Giu-đa—đó là đặt quyền lợi thiêng liêng lên hàng đầu và đến gần Đức Giê-hô-va—ngày nay hiện vẫn là cần yếu đối với những người thờ phượng Ngài. (Ma-thi-ơ 6:33; Gia-cơ 4:8) Ngoài ra, trong lá thư gửi cho người Hê-bơ-rơ, sứ đồ Phao-lô nói: “Còn lại một ngày yên-nghỉ cho dân Đức Chúa Trời”. Tín đồ Đấng Christ vào “ngày yên-nghỉ” này bằng cách vâng lời Đức Giê-hô-va và theo đuổi sự công bình dựa trên đức tin nơi huyết Chúa Giê-su đổ ra. (Hê-bơ-rơ 3:12, 18, 19; 4:6, 9-11, 14-16) Tín đồ Đấng Christ giữ loại ngày Sa-bát này,

19. Dân Đức Chúa Trời sẽ được những ân phước dồi dào nào nếu giữ ngày Sa-bát trở lại?

20. Tín đồ Đấng Christ có “ngày yên-nghỉ” nào?

không phải mỗi tuần một ngày, nhưng mỗi ngày.—Cô-lô-se 3:23, 24.

Y-sơ-ra-ên thiêng liêng “cỡi lên các nơi cao trên đất”

21 Từ khi được giải thoát khỏi sự cầm tù về thiêng liêng của Ba-by-lôn vào năm 1919, tín đồ xức dầu của Đấng Christ đã trung thành giữ những gì được xem là hình bóng của ngày Sa-bát. Kết quả là Đức Giê-hô-va cho họ “cỡi lên các nơi cao trên đất”. Theo nghĩa nào? Trở lại năm 1513 TCN, Đức Giê-hô-va lập giao ước với con cháu Áp-ra-ham là nếu họ vâng lời, họ sẽ trở thành một nước thầy tế lễ và một dân tộc thánh. (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5, 6) Suốt 40 năm trong đồng vắng, Đức Giê-hô-va bằng ẵm họ an toàn như chim đại bàng cõng con; Ngài ban cho họ thức ăn dư dật. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 32:10-12) Tuy nhiên, vì thiếu đức tin, dân này cuối cùng mất mọi đặc ân mà họ lẽ ra đã nhận được. Dù vậy, Đức Giê-hô-va ngày nay vẫn có một nước thầy tế lễ. Đó là dân Y-sơ-ra-ên thiêng liêng của Đức Chúa Trời.—Ga-la-ti 6:16; 1 Phi-e-rơ 2:9.

22 Trong “kỳ sau-rốt”, dân tộc thiêng liêng này đã thực hiện những gì mà dân tộc Y-sơ-ra-ên xưa không làm. Họ giữ đức tin nơi Đức Giê-hô-va. (Đa-ni-ên 8:17) Vì các thành viên của dân tộc thiêng liêng đã triệt để giữ các tiêu chuẩn cao và đường lối tôn quý của Đức Giê-hô-va, nên theo nghĩa thiêng liêng, Đức Giê-hô-va đã nâng họ lên cao. (Châm-ngôn 4:4, 5, 8; Khải-huyền 11:12) Được bảo vệ khỏi sự ô uế bao quanh, họ vui hưởng một lối sống cao thượng, và thay vì khăng khăng đi theo đường lối riêng, họ tìm thấy sự “khoái-lạc nơi Đức Giê-hô-va” và nơi Lời Ngài. (Thi-thiên 37:4) Đức Giê-hô-va đã gìn giữ họ an toàn về thiêng liêng trước sự chống đối dữ dội trên khắp thế giới. Từ năm 1919, “nước” thiêng liêng của họ không hề bị tổn hại.

21, 22. Đức Giê-hô-va làm cho dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời “cỡi lên các nơi cao trên đất” như thế nào?

(Ê-sai 66:8) Họ tiếp tục là một dân tộc mang danh cao cả của Ngài, vui mừng rao truyền danh ấy trên khắp thế giới. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 32:3; Công-vụ 15:14) Hơn nữa, hiện nay số người nhu mì từ mọi nước ngày càng gia tăng, đang cùng họ chia sẻ đặc ân vĩ đại được dạy dỗ về đường lối Đức Giê-hô-va và được giúp để bước theo các nẻo của Ngài.

23 Đức Giê-hô-va đã “lấy sản-nghiệp của Gia-cốp” mà nuôi các tôi tớ xúc dầu của Ngài. Khi ban phước cho Gia-cốp thay vì Ê-sau, tộc trưởng Y-sác báo trước những ân phước cho tất cả những ai đặt đức tin nơi Dòng Dõi Áp-ra-ham được hứa trước. (Sáng-thế Ký 27:27-29; Ga-la-ti 3:16, 17) Giống Gia-cốp—chứ không giống Ê-sau—tín đồ Đấng Christ được xúc dầu và bạn đồng hành của họ ‘quý trọng những điều thánh’, đặc biệt thức ăn thiêng liêng được Đức Chúa Trời cung cấp dư dật. (Ê-bơ-rơ 12:16, 17, NW; Ma-thi-ơ 4:4) Thức ăn thiêng liêng này—bao gồm sự hiểu biết về những gì Đức Giê-hô-va đang thực hiện qua Dòng Dõi được hứa và các phụ tá Dòng Dõi đó—cần yếu cho đời sống thiêng liêng của họ, cho họ sức mạnh và năng lực. Thế nên điều quan trọng là họ phải đều đặn dùng thức ăn thiêng liêng bằng cách đọc và suy ngẫm Lời Đức Chúa Trời. (Thi-thiên 1:1-3) Họ phải kết hợp với những người đồng đạo tại các buổi nhóm họp của tín đồ Đấng Christ. Khi vui mừng chia sẻ thức ăn đó với người khác, họ cần phải ủng hộ các tiêu chuẩn cao của sự thờ phượng thanh sạch.

24 Trong khi háo hức trông chờ các lời hứa của Đức Giê-hô-va được ứng nghiệm, mong sao mọi tín đồ thật của Đấng Christ tiếp tục bác bỏ sự giả hình dưới mọi hình thức. Được nuôi dưỡng bởi “sản-nghiệp của Gia-cốp”, mong sao họ tiếp tục vui hưởng sự yên ổn về thiêng liêng tại “các nơi cao trên đất”.

23. Đức Giê-hô-va đã “lấy sản-nghiệp của Gia-cốp” mà nuôi các tôi tớ xúc dầu của Ngài như thế nào?

24. Tín đồ thật của Đấng Christ ngày nay cần có hạnh kiểm như thế nào?

Tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn

Ê-sai 59:1-21

DÂN Giu-đa tự nhận có mối quan hệ bằng giao ước với Đức Giê-hô-va. Thế nhưng, khắp nơi lại đầy dẫy rối loạn. Công lý vắng bóng, tội ác và áp bức tràn ngập, và hy vọng một tình thế khả quan hơn đã không thành hiện thực. Hẳn có điều gì sai quấy trầm trọng. Nhiều người tự hỏi không biết Đức Giê-hô-va có ra tay chỉnh đốn sự việc không. Đây chính là tình trạng thời Ê-sai. Tuy nhiên, sự tường thuật của Ê-sai về thời này không chỉ là lịch sử xa xưa, mà còn chứa đựng những lời cảnh cáo mang ý nghĩa tiên tri cho những ai tự nhận thờ phượng Đức Chúa Trời nhưng lại bác bỏ Luật Pháp của Ngài. Lời tiên tri được soi dẫn nơi chương 59 sách Ê-sai đem lại sự khích lệ làm ấm lòng tất cả những ai cố gắng phụng sự Đức Giê-hô-va, dù phải sống trong thời kỳ khó khăn và nguy hiểm.

Xa cách Đức Chúa Trời thật

2 Hỡi tưởng tượng—dân trong giao ước của Đức Chúa Trời đã sa vào sự bội đạo! Họ đã quay lưng lại với Đấng tạo ra họ, và do đó tự tách mình khỏi bàn tay che chở của Ngài. Chính vì thế, họ đã phải chịu khốn khổ cùng cực. Có thể nào họ đổ lỗi cho Đức Giê-hô-va về những khốn khó họ phải gánh chịu không? Ê-sai nói với họ: ***“Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài***

-
1. Tình trạng ở Giu-đa như thế nào, và nhiều người tự hỏi điều gì?
 - 2, 3. Tại sao Đức Giê-hô-va không bảo vệ dân Giu-đa?

cũng chẳng nặng-nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian-ác các người làm xa-cách mình với Đức Chúa Trời; và tội-lỗi các người đã che-khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa”.—Ê-sai 59:1, 2.

3 Những lời này thẳng thắn nhưng chân thật. Đức Giê-hô-va vẫn là Đức Chúa Trời của sự cứu rỗi. Là “Đấng nghe lời cầu-nguyện”, Ngài nhậm lời cầu xin của các tội nhân trung thành. (Thi-thiên 65:2) Tuy nhiên, Ngài không ban ơn cho kẻ phạm pháp. Dân sự phải chịu trách nhiệm về việc họ xa lìa Đức Giê-hô-va. Chính sự gian ác của họ đã làm cho Ngài phải ẩn mặt với họ.

4 Sự thật là dân Giu-đa có một quá trình hết sức đồi bại. Lời tiên tri của Ê-sai liệt kê một số tội của họ: **“Vi tay các người đã ô-ước bởi máu, ngón tay các người đã ô-ước bởi tội-ác; môi các người nói dối, lưỡi các người lằm-bằm sự xấu-xa”.** (Ê-sai 59:3) Dân sự nói dối và nói những điều không công bình. Việc nói đến “tay... ô-ước bởi máu” cho thấy một số thậm chí đã phạm tội giết người. Thật là một sự sỉ nhục cho Đức Chúa Trời! Luật Pháp Ngài không những cấm giết người mà còn cấm “ghen-ghét anh em mình” nữa. (Lê-vi Ký 19:17) Việc dân Giu-đa buông mình vào tội lỗi và hậu quả tất yếu của nó nhắc nhở mỗi người chúng ta ngày nay phải kiềm chế ý tưởng và ham muốn sai trái. Nếu không, cuối cùng chúng ta có thể phạm những điều ác khiến bị ngăn cách khỏi Đức Chúa Trời.—Rô-ma 12:9; Ga-la-ti 5:15; Gia-cơ 1:14, 15.

5 Tội lỗi như một căn bệnh lây sang cả nước. Lời tiên tri nói: **“Trong các người chẳng có ai lấy lẽ công-bình mà kêu-rêu; chẳng có ai lấy điều chân-thật mà đối-nại. Hết thảy đều cậy sự hư-không, nói lời dối-trá, mưu-mang điều ác và để ra tội trọng”.** (Ê-sai 59:4) Không một ai nói sự công bình. Ngay cả ở tòa án, cũng khó mà tìm được người đáng tin cậy hoặc

4. Giu-đa bị cáo buộc những tội nào?

5. Giu-đa đồi bại đến mức nào?

trung thực. Nước Giu-đa đã quay lưng lại với Đức Giê-hô-va và nương cậy nơi sự liên minh với các nước, thậm chí nương cậy cả nơi hình tượng vô tri vô giác. Tất cả những việc làm này đều là “hư-không”, chẳng có một giá trị nào. (Ê-sai 40:17, 23; 41:29) Hậu quả là dù thương thảo nhiều, nhưng chẳng đi đến đâu. Kế hoạch có lập ra nhưng chỉ đưa đến khó khăn và tai hại.

6 Tình trạng không công bình và bạo động ở Giu-đa tương tự với tình trạng của khối đạo tự xưng theo Đấng Christ. (Xem “Giê-ru-sa-lem bội đạo—Đối tác của khối đạo tự xưng theo Đấng Christ”, nơi trang 294). Trong hai cuộc thế chiến đã man đều có sự tham gia của các nước mệnh danh theo đạo Đấng Christ. Cho đến nay, khối đạo tự xưng đã chứng tỏ là bất lực trong việc chặn đứng các cuộc thanh lọc chủng tộc và chém giết giữa các bộ lạc, diễn ra ngay trong nội bộ các thành viên tôn giáo mình. (2 Ti-mô-thê 3:5) Mặc dù Chúa Giê-su dạy môn đồ ngài tin cậy vào Nước Đức Chúa Trời, nhưng các nước tự nhận theo đạo Đấng Christ tiếp tục tin cậy vào vũ khí và các liên minh chính trị để có an ninh. (Ma-thi-ơ 6:10) Thật ra, phần lớn các nhà sản xuất vũ khí lớn nhất trên thế giới đều nằm trong các nước thuộc đạo tự xưng theo Đấng Christ! Đúng vậy, khi tin cậy vào các nỗ lực và định chế của loài người để có tương lai an toàn, các đạo tự xưng cũng đang tin cậy vào sự “hư-không”.

Gặt lấy hậu quả chua cay

7 Thờ hình tượng và bất lương không thể hình thành một xã hội lành mạnh. Vì những hành vi này, dân Do Thái bất trung phải gặt lấy những khó khăn do chính họ gieo ra. Chúng ta đọc: ***“Họ ấp trứng hổ-mang và dẹt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết, và nếu một cái trứng giập ra, sẽ***

6. Quá trình của khối đạo tự xưng theo Đấng Christ giống nước Giu-đa thời xưa như thế nào?

7. Tại sao các âm mưu của Giu-đa chỉ đem lại tai hại mà thôi?

nở thành rắn lục". (Ê-sai 59:5) Các âm mưu của Giu-đa, từ khi mới hình thành trong trí cho đến khi thực hiện, chẳng đem lại kết quả gì. Sự suy nghĩ sai lầm chỉ đưa đến hậu quả tai hại, như trứng rắn độc chỉ nở ra rắn độc mà thôi. Và cả nước bị khổ sở.

8 Một số người Giu-đa có thể dùng đến bạo động trong nỗ lực tự vệ nhưng họ sẽ thất bại. Bạo lực không thể thay thế sự tin cậy nơi Đức Giê-hô-va và không thể thay thế các việc làm công bình, giống như màng nhện không thể thay thế vải thật để che thân trong thời tiết khắc nghiệt. Ê-sai tuyên bố: **"Những màng ["nhện", "NTT"] họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công-việc họ là công-việc đáng tội, tay họ làm những việc hung-tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn-nả làm đổ máu vô-tội; tư-tưởng họ là tư-tưởng gian-tà, sự phá-hại diệt-vong là ở trên đường-lối họ". (Ê-sai 59:6, 7)** Sự suy nghĩ của dân Giu-đa là sai lầm. Khi dùng bạo lực để giải quyết vấn đề, họ cho thấy thái độ không kính sợ Đức Chúa Trời. Dù nhiều nạn nhân của họ vô tội và một số lại là tội tớ chân thành của Đức Chúa Trời, họ cũng chẳng hề quan tâm.

9 Những lời được soi dẫn này khiến chúng ta liên tưởng đến lịch sử đẫm máu của khối đạo tự xưng theo Đấng Christ. Chắc chắn Đức Giê-hô-va sẽ bắt họ phải chịu trách nhiệm vì đã ngụy danh đạo Đấng Christ! Như dân Do Thái vào thời Ê-sai, khối đạo tự xưng đã theo đuổi đường lối đạo đức lệch lạc, vì các nhà lãnh đạo của họ tin rằng đó là đường lối thực tế duy nhất. Họ nói về hòa bình, nhưng lại hành động bất công. Quả là giả dối! Vì lẽ tiếp tục dùng thủ đoạn này nên hòa bình thật vẫn còn nằm ngoài tầm tay của các nhà lãnh đạo tôn giáo tự xưng. Đúng như lời tiên tri tường thuật tiếp đó: **"Họ không biết đường bình-an, trong đường họ đi không**

8. Điều gì cho thấy dân Giu-đa suy nghĩ sai lầm?

9. Tại sao hòa bình thật lại ở ngoài tầm tay các nhà lãnh đạo tôn giáo tự xưng theo Đấng Christ?

Giê-ru-sa-lem bội đạo—Đối tác của khối đạo tự xưng theo Đấng Christ

Giê-ru-sa-lem, thủ đô của dân riêng Đức Chúa Trời, làm hình bóng cho tổ chức trên trời gồm các tạo vật thần linh của Đức Chúa Trời, và cũng làm hình bóng cho tập thể các tín đồ xức dầu của Đấng Christ đã được sống lại lên trời, với tư cách vợ mới cưới của Đấng Christ. (Ga-la-ti 4:25, 26; Khải-huyền 21:2) Tuy nhiên, vì dân cư Giê-ru-sa-lem thường bất trung với Đức Giê-hô-va nên thành này được mô tả là một điểm đĩ và một đàn bà bội chồng. (Ê-xê-chi-ên 16:3, 15, 30-42) Trong tình trạng như thế, Giê-ru-sa-lem là biểu tượng thích hợp của các tôn giáo bội đạo.

Chúa Giê-su gọi Giê-ru-sa-lem là “[kẻ] giết các tiên-tri, và quăng đá các đấng chịu sai đến”. (Lu-ca 13:34; Ma-thi-ơ 16:21) Y như Giê-ru-sa-lem bất trung, khối đạo tự xưng theo Đấng Christ tự nhận là phụng sự Đức Chúa Trời thật, nhưng lại đi trệch quá xa đường lối công bình của Ngài. Chúng ta có thể tin rằng Đức Giê-hô-va sẽ phán xét khối đạo tự xưng theo Đấng Christ theo cùng tiêu chuẩn công bình mà Ngài đã áp dụng khi phán xét Giê-ru-sa-lem bội đạo.

có sự công-nghĩa. Họ tự làm những lối quanh-quẹo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình-an!”—Ê-sai 59:8.

Lần mò trong sự tăm tối về thiêng liêng

10 Đường lối xảo quyết và phá hoại của Giu-đa không thể được Đức Giê-hô-va ban phước. (Thi-thiên 11:5) Vì thế, Ê-sai đã thú tội thay cho toàn thể dân Giu-đa: ***“Sự công-bình đã cách xa chúng ta, sự nhân-nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông-mong sự sáng, mà sự tối-tăm đây này, trông-mong sự sáng-láng, mà đi trong u-ám. Chúng ta***

10. Ê-sai thay mặt dân Giu-đa thú tội ra sao?

đi dọc theo tường như người mù; rờ-rẫm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chạng-vạng; giữa những kẻ mạnh-mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên-siết như con gấu, và rằm-rì như chim bồ-câu”. (Ê-sai 59:9-11a) Dân Do Thái đã không để Lời Đức Chúa Trời làm ngọn đèn soi bước, và ánh sáng cho đường lối họ. (Thi-thiên 119:105) Điều này đã khiến mọi việc có vẻ u ám. Ngay giữa trưa mà họ lẩn mò như ban đêm. Họ bất lực như thể người chết vậy. Khát khao được giải thoát, họ lớn tiếng kêu rên lên chẳng khác nào gấu đói hoặc bị thương. Một số rằm rì thảm thương như chim bồ câu cô đơn.

11 Ê-sai hiểu rất rõ dân Giu-đa bị khốn khổ chỉ vì đã phản nghịch Đức Chúa Trời. Ông nói: **“[Chúng ta] trông sự công-bình, mà nó không đến, đợi sự cứu-rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội-lỗi chúng tôi làm chúng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian-ác mình. Chúng tôi đã bợn-nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo-ngược và phản-loạn, cru-mang những lời giả-dối trong lòng và nói ra!”** (Ê-sai 59:11b-13) Vì không ăn năn nên tội lỗi dân Giu-đa vẫn không được tha thứ. Công lý đã lia xú vì dân sự đã lia Đức Giê-hô-va. Họ đã chứng tỏ hoàn toàn sai trái, đến độ áp bức cả anh em mình. Thật giống với những người trong khối đạo tự xưng theo Đấng Christ ngày nay làm sao! Nhiều người không những bác bỏ công lý mà còn tham gia bắt bớ các Nhân Chứng trung thành của Đức Giê-hô-va là những người ra sức làm theo ý muốn Đức Chúa Trời.

Đức Giê-hô-va đoán phạt

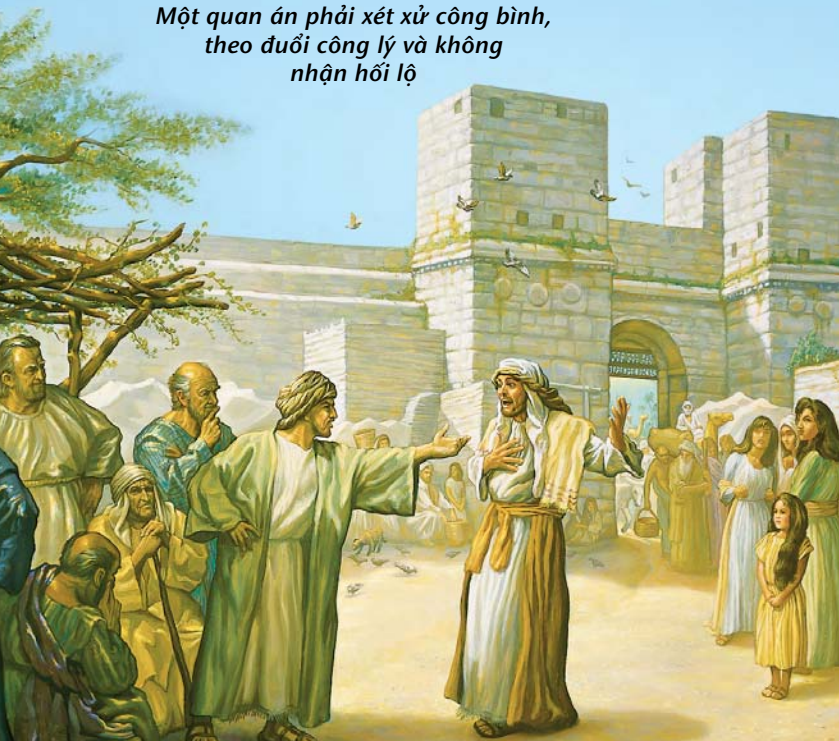
12 Đường như không có công bình, nhân nghĩa và lẽ thật

11. Tại sao việc dân Giu-đa hy vọng về công lý và cứu rỗi là vô ích?

12. Những người có trách nhiệm thi hành công lý ở Giu-đa có thái độ nào?

ở Giu-đa. **“Cho nên sự công-bình trở lui lại, sự nhân-nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp-ngã giữa đường-phố, và sự ngay-thẳng chẳng được vào”.** (Ê-sai 59:14) Đằng sau các cửa thành ở Giu-đa, có những quảng trường công cộng, nơi các trưởng lão nhóm lại để xử kiện. (Ru-to 4:1, 2, 11) Những người đó phải xét xử công bình, thực thi công lý, và không nhận hối lộ. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 16:18-20) Nhưng họ lại xét xử theo ý riêng đầy ích kỷ. Tệ hơn nữa, họ coi bất cứ ai thành thật cố làm điều tốt là miếng mồi ngon. Chúng ta đọc: **“Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp-bắt”.** —Ê-sai 59:15a.

**Một quan án phải xét xử công bình,
theo đuổi công lý và không
nhận hối lộ**



13 Những kẻ từ chối lên tiếng kết án sự đòi truy về đạo đức đã quên rằng Đức Giê-hô-va không nhắm mắt, làm ngơ, hoặc bất lực. Ê-sai viết: **“Đức Giê-hô-va thấy không có sự công-bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ-lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu-rỗi đến; lấy sự công-bình mình mà nâng-đỡ”**. (Ê-sai 59:15b, 16) Vì các quan án được bổ nhiệm lo là nhiệm vụ nên Đức Giê-hô-va sẽ can thiệp vào sự việc. Khi ra tay, Ngài sẽ hành động công bình và mạnh mẽ.

14 Tình trạng ngày nay cũng tương tự. Chúng ta sống giữa một thế giới mà nhiều người đã “mất cả ý thức đạo đức”. (Ê-phê-sô 4:19, NW) Chẳng có mấy người tin là Đức Giê-hô-va sẽ can thiệp để loại trừ gian ác khỏi mặt đất. Nhưng lời tiên tri của Ê-sai cho thấy Đức Giê-hô-va chăm chú theo dõi các công việc của loài người. Ngài phán xét, và vào kỳ định, Ngài sẽ hành động theo sự phán xét đó. Sự phán xét của Ngài có chính trực không? Ê-sai cho thấy là có. Trong trường hợp nước Giu-đa, ông viết: **“[Đức Giê-hô-va] mặc sự công-bình làm giáp, đội sự cứu-rỗi trên đầu làm mũ-trụ; lấy sự báo-thù làm áo mà bận, lấy sự sốt-sắng làm áo toi mà choàng mình”**. (Ê-sai 59:17) Những lời tiên tri này mô tả Đức Giê-hô-va là một chiến sĩ chuẩn bị ra trận. Ngài quyết đưa sự việc tới thành công. Ngài biết chắc sự công bình của Ngài là tuyệt đối và đáng tin cậy. Ngài sẽ sốt sắng trong việc đoán xét. Chắc chắn công bình sẽ thắng thế.

15 Tại một số nước ngày nay, kẻ thù của lẽ thật cố ngăn cản công việc của các tôi tớ Đức Giê-hô-va bằng cách tung ra lời

13. Vì các quan án Giu-đa lo là nhiệm vụ của mình, Đức Giê-hô-va sẽ làm gì?

14. (a) Ngày nay nhiều người có thái độ nào? (b) Đức Giê-hô-va chuẩn bị hành động ra sao?

15. (a) Tín đồ thật của Đấng Christ sẽ có thái độ nào khi Đức Giê-hô-va thi hành sự phán xét? (b) Có thể nói gì về những phán xét của Đức Giê-hô-va?

tuyên truyền dối trá nhằm phỉ báng. Tín đồ thật của Đấng Christ tuy sẵn sàng bênh vực lẽ thật, nhưng không bao giờ tìm cách trả thù. (Rô-ma 12:19) Ngay cả khi các tôn giáo bội đạo phải khai trình cùng Đức Giê-hô-va, những người thờ phượng Ngài trên đất sẽ không tham dự vào việc hủy diệt này. Họ biết sự báo thù thuộc về Đức Giê-hô-va và Ngài sẽ hành động thích đáng vào thời điểm của Ngài. Lời tiên tri trấn an chúng ta: ***“Ngài báo-trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh-nộ cho kẻ đối-địch Ngài, sự báo-oán cho kẻ thù-ngịch; Ngài sẽ báo-trả các cù-lao”.*** (Ê-sai 59:18) Như vào thời Ê-sai, các phán xét của Đức Chúa Trời không những công bằng, mà còn đầy đủ nữa. Những phán xét ấy thậm chí sẽ bao trùm cả “các cù-lao”, tức những vùng xa xôi. Không ai có thể tránh khỏi sự phán xét của Đức Giê-hô-va dù ở xa hay biệt lập đến đâu.

16 Đức Giê-hô-va sẽ phán xét một cách công bình cho những ai cố gắng làm điều phải. Ê-sai báo trước là từ chân

16. Ai sẽ sống sót qua sự phán xét của Đức Giê-hô-va, và họ sẽ học được gì từ sự sống sót đó?

Như nước lũ, sự phán xét của Đức Giê-hô-va sẽ cuốn đi mọi vật cản trở việc thực thi ý muốn Ngài



chân trời này tới chân trời kia—tức khắp mặt đất—những người đó sẽ sống sót. Họ nghiệm được sự bảo vệ của Đức Giê-hô-va, và điều này khiến họ càng tôn kính Ngài sâu xa hơn. (Ma-la-chi 1:11) Chúng ta đọc: ***“Người ta sẽ kính-sợ danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh-hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; vì Ngài sẽ đến như sông tràn-dẫy bởi hơi Đức Giê-hô-va thổi giục”.*** (Ê-sai 59:19) Như cơn bão mạnh đẩy mặt nước thành bức tường có sức tàn phá, cuốn theo tất cả những gì nằm trên đường đi của nó, thánh linh Đức Chúa Trời sẽ quét sạch mọi chướng ngại vật để ý Ngài được thực hiện. Thánh linh Ngài mạnh hơn bất cứ quyền lực nào của con người. Khi dùng thánh linh để thi hành sự phán xét trên loài người và các nước, chắc chắn Ngài sẽ thành công trọn vẹn.

Hy vọng và ân phước dành cho những người biết ăn năn

17 Theo Luật Pháp Môi-se, một người Y-sơ-ra-ên bán mình làm nô lệ có thể được mua lại bởi một người chuộc. Trong một chương trước của sách tiên tri Ê-sai, Đức Giê-hô-va được mô tả là Đấng Cứu Chuộc những người biết ăn năn. (Ê-sai 48:17) Giờ đây một lần nữa, Ngài lại được mô tả như vậy. Ê-sai ghi lại lời hứa của Đức Giê-hô-va: ***“Đấng Cứu-chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cốp, là kẻ bỏ tội-lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy”.*** (Ê-sai 59:20) Lời hứa làm an lòng này được ứng nghiệm vào năm 537 TCN. Nhưng nó còn ứng nghiệm một lần nữa. Sứ đồ Phao-lô trích những lời này từ bản dịch Septuagint và áp dụng cho tín đồ Đấng Christ. Ông viết: “Vậy thì cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu, như có chép rằng: Đấng Giải-cứu sẽ đến từ Si-ôn, cất sự vô-đạo ra khỏi Gia-cốp; ấy là sự giao-ước mà ta sẽ lập với họ, khi ta xóa tội-lỗi họ rồi”. (Rô-ma 11:26, 27) Thật vậy,

17. Ai là Đấng Cứu Chuộc Si-ôn, và chuộc khi nào?

lời tiên tri của Ê-sai có một sự ứng nghiệm qui mô—một sự ứng nghiệm tới tận thời chúng ta và xa hơn nữa. Điều này có nghĩa gì?

18 Vào thế kỷ thứ nhất, một số ít người còn sót lại thuộc nước Y-sơ-ra-ên đã chấp nhận Chúa Giê-su là Đấng Mê-si. (Rô-ma 9:27; 11:5) Vào ngày Lễ Ngũ Tuần năm 33 CN, Đức Giê-hô-va đã đổ thánh linh Ngài xuống trên khoảng 120 người trong số các người tin đạo này, và đưa họ vào giao ước mới của Ngài do Chúa Giê-su Christ làm trung bảo. (Giê-rê-mi 31:31-33; Hê-bơ-rơ 9:15) Vào ngày đó, “dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời” ra đời. Đó là một dân mới mà các thành viên có đặc điểm là không sinh ra từ Áp-ra-ham theo xác thịt, nhưng được sinh ra bởi thánh linh của Đức Chúa Trời. (Ga-la-ti 6:16) Dân mới này gồm cả những người Dân Ngoại không cắt bì mà người đầu tiên là Cọt-nây. (Công-vụ 10:24-48; Khải-huyền 5:9, 10) Bởi thế, họ được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chấp nhận và trở thành con thiêng liêng của Ngài, đồng kế tự với Chúa Giê-su.—Rô-ma 8:16, 17.

19 Bây giờ Đức Giê-hô-va lập một giao ước với dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời. Chúng ta đọc: ***“Đức Giê-hô-va phán: Về phần ta, này là giao-ước ta đã lập với họ. Thần ta ở trên người, cả đến những lời ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng dòng-dõi người, và miệng dòng-dõi của dòng-dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy”***. (Ê-sai 59:21) Dù những lời này có ứng nghiệm vào chính Ê-sai hay không, nhưng chắc chắn ứng nghiệm vào Chúa Giê-su, đấng được bảo đảm là “sẽ thấy dòng-dõi mình”. (Ê-sai 53:10) Chúa Giê-su nói những lời ngài học từ nơi Đức Giê-hô-va, và thánh linh

18. Đức Giê-hô-va thành lập “dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời” khi nào và thế nào?

19. Đức Giê-hô-va lập giao ước nào với dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời?

Đức Giê-hô-va ngự trên ngài. (Giăng 1:18; 7:16) Phù hợp với điều này, các anh em ngài, đồng thời cũng là những người đồng kế tự với ngài, tức các thành viên Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời, cũng nhận được thánh linh Đức Giê-hô-va và rao giảng một thông điệp mà họ học từ Cha trên trời. Tất cả đều “được Đức Giê-hô-va dạy-dỗ”. (Ê-sai 54:13; Lu-ca 12:12; Công-vụ 2:38) Qua Ê-sai, người làm hình bóng tiên tri cho Chúa Giê-su, hoặc qua Chúa Giê-su, nay Đức Giê-hô-va giao ước là họ sẽ không bao giờ bị thay thế, nhưng được dùng làm nhân chứng của Ngài cho đến đời đời. (Ê-sai 43:10) Tuy nhiên “dòng-dõi” của họ cũng nhận được lợi ích từ giao ước này là ai?

20 Vào thời xưa Đức Giê-hô-va có hứa với Áp-ra-ham: “Các dân thế-gian đều sẽ nhờ dòng-dõi người mà được phước”. (Sáng-thế Ký 22:18) Phù hợp với điều này, một số ít dân Y-sơ-ra-ên xác thịt sau khi chấp nhận Đấng Mê-si đã đi đến nhiều dân để giảng tin mừng về Đấng Christ. Cùng với người đầu tiên là Cọt-nây, nhiều người ngoại không cắt bì đã “được phước” nhờ Chúa Giê-su, Dòng Dõi của Áp-ra-ham. Họ trở nên thành viên của Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời và dòng dõi phụ của Áp-ra-ham. Họ thuộc “dân thánh” của Đức Giê-hô-va, có sứ mạng “rao-giảng nhân-đức của Đấng đã gọi [họ] ra khỏi nơi tối-tăm, đến nơi sáng-láng lạ-lùng của Ngài”.—1 Phi-e-rơ 2:9; Ga-la-ti 3:7-9, 14, 26-29.

21 Ngày nay, số 144.000 người thuộc dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời dường như đã được thâu nhóm đủ. Tuy vậy, dân ấy vẫn được ban phước—và trên bình diện rộng lớn hơn. Như thế nào? Đó là dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa

20. Lời hứa của Đức Giê-hô-va với Áp-ra-ham được ứng nghiệm vào thế kỷ thứ nhất như thế nào?

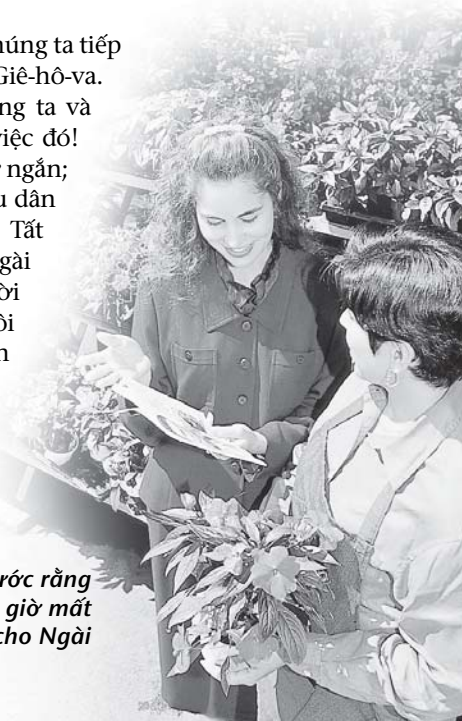
21. (a) Thời nay dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời sinh ra “dòng-dõi” nào? (b) Giao ước hay khế ước Đức Giê-hô-va lập với dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời an ủi “dòng-dõi” như thế nào?

Trời có “dòng-dôi”, tức những môn đồ của Chúa Giê-su có hy vọng sống đời đời trong địa đàng. (Thi-thiên 37:11, 29) “Dòng-dôi” này cũng được Đức Giê-hô-va dạy dỗ về đường lối Ngài. (Ê-sai 2:2-4) Trong khi không được báp têm bằng thánh linh hoặc được tham dự vào giao ước mới, họ được Đức Giê-hô-va ban thánh linh để có sức mạnh vượt qua mọi cản trở mà Sa-tan gây ra trong công việc rao giảng. (Ê-sai 40: 28-31) Hiện nay họ đạt đến con số nhiều triệu và tiếp tục gia tăng khi chính họ sinh ra dòng dõi. Giao ước hay kế hoạch của Đức Giê-hô-va với những người xúc dầu đem lại cho “dòng-dôi” này niềm tin là Đức Giê-hô-va cũng sẽ tiếp tục dùng họ làm phát ngôn viên của Ngài cho đến đời đời.
—Khải-huyền 21:3, 4, 7.

22 Vậy mong sao tất cả chúng ta tiếp tục giữ đức tin nơi Đức Giê-hô-va. Ngài muốn giải cứu chúng ta và có đủ khả năng để làm việc đó! Tay Ngài sẽ không bao giờ ngắn; Ngài sẽ luôn luôn giải cứu dân sự trung thành của Ngài. Tất cả những ai tin cậy nơi Ngài sẽ tiếp tục gìn giữ những lời tốt lành của Ngài trên môi miệng “từ bây giờ cho đến đời đời”.

22. Chúng ta có niềm tin tưởng nào nơi Đức Giê-hô-va, và điều này nên ảnh hưởng thế nào đến chúng ta?

Đức Giê-hô-va giao ước rằng dân Ngài sẽ không bao giờ mất đặc ân làm nhân chứng cho Ngài



Sự thờ phượng thật phát triển trên khắp thế giới

Ê-sai 60:1-22

CHƯƠNG 60 sách Ê-sai được viết như một vở kịch gây hứng khởi. Trong những câu mở đầu, chúng ta chú ý ngay đến một cảnh cảm động. Một loạt biến cố lần lượt xảy ra mau chóng đưa chúng ta đến hồi kết cuộc xúc động. Chương này mô tả sống động việc tái lập sự thờ phượng thật tại Giê-ru-sa-lem ngày xưa và sự phát triển của sự thờ phượng thật trên toàn thế giới ngày nay. Ngoài ra, nó còn nói đến những ân phước đời đời dành cho tất cả những ai trung thành thờ phượng Đức Chúa Trời. Mỗi người chúng ta có thể đóng một vai trò trong sự ứng nghiệm của phần vô cùng thích thú này trong lời tiên tri của Ê-sai. Do đó chúng ta hãy khảo sát cẩn thận chương này.

Ánh sáng chiếu trong bóng tối

2 Những lời mở đầu trong chương này của sách Ê-sai nói với một người đàn bà trong hoàn cảnh buồn rầu. Nàng có lẽ nằm úp mặt trên đất, trong bóng tối. Bỗng nhiên, ánh sáng xuyên qua màn u ám khi qua Ê-sai, Đức Giê-hô-va gọi lớn: “[*“Hỡi người nữ”, “NW”*] ***hãy dậy lên, và sáng lòa ra! Vì sự sáng người đã đến, và vinh-quang Đức Giê-hô-va đã mọc lên trên người***”. (Ê-sai 60:1) Vâng, “người nữ” tượng trưng phải đứng dậy và phản chiếu sự vinh quang của Đức

1. Chương 60 sách Ê-sai chứa đựng thông điệp khích lệ nào?
2. Người nữ nằm trong bóng tối nhận được mệnh lệnh nào, và tại sao nàng phải cấp bách tuân theo?

Chúa Trời! Tại sao đây là việc khẩn cấp? Lời tiên tri nói tiếp: **“Này, sự tối-tăm vây-phủ đất, sự u-ám bao-bọc các dân; song Đức Giê-hô-va dấy lên trên ngươi, vinh-quang Ngài tỏ rạng trên ngươi”.** (Ê-sai 60:2) Vì lợi ích của những người chung quanh đang mò mẫm trong bóng tối, “người nữ” phải “sáng lòe ra”. Kết quả sẽ là gì? **“Các dân-tộc sẽ đến nơi sự sáng ngươi, các vua sẽ đến nơi sự chói-sáng đã mọc lên trên ngươi”.** (Ê-sai 60:3) Những lời mở đầu này cho thấy ý nghĩa then chốt của điều sẽ được giải thích chi tiết hơn trong những câu kế tiếp—sự thờ phượng thật phải phát triển trên khắp toàn cầu.

3 Mặc dù nói về những biến cố trong tương lai, nhưng Đức Giê-hô-va nói với “người nữ” rằng sự sáng của nàng “đã đến”. Điều này nhấn mạnh lời tiên tri chắc chắn sẽ ứng nghiệm. “Người nữ” được nói đến chính là Si-ôn, hay Giê-ru-sa-lem, thủ đô của Giu-đa. (Ê-sai 52:1, 2; 60:14) Thành này đại diện cho toàn quốc gia. Vào lúc lời tiên tri ứng nghiệm lần đầu, “người nữ” đang nằm trong bóng tối. Nàng ở trong tình trạng này từ khi Giê-ru-sa-lem bị phá hủy vào năm 607 TCN. Tuy nhiên, vào năm 537 TCN, một số người Do Thái phu tù trung thành còn sót lại trở về Giê-ru-sa-lem và phục hồi sự thờ phượng thanh sạch. Cuối cùng Đức Giê-hô-va khiến cho ánh sáng chiếu trên “người nữ” của Ngài, và dân sự Ngài nay được khôi phục, trở thành một nguồn sự sáng giữa các nước tăm tối về thiêng liêng.

Một sự ứng nghiệm lớn hơn

4 Chúng ta không chỉ chú ý đến sự ứng nghiệm của những lời tiên tri này trên Giê-ru-sa-lem xưa. Ngày nay

3. (a) “Người nữ” là ai? (b) Tại sao nàng nằm trong bóng tối?

4. Ngày nay, ai đại diện cho “người nữ” ở trên đất, và lời tiên tri còn áp dụng rộng ra cho những ai nữa?

“Người nữ” được lệnh “dấy lên”



“người nữ” trên trời của Đức Giê-hô-va được đại diện bởi “dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời” trên đất. (Ga-la-ti 6:16) Trong suốt thời kỳ từ khi thành lập vào ngày Lễ Ngũ Tuần năm 33 CN đến nay, dân tộc thiêng liêng đã đạt được toàn bộ số 144.000 thành viên được thánh linh xúc dầu, tức những người “đã được chuộc khỏi đất” và có triển vọng cai trị với Chúa Giê-su ở trên trời. (Khải-huyền 14:1, 3) Sự ứng nghiệm thời nay của chương 60 sách Ê-sai tập trung vào những người thuộc 144.000 người còn sót lại đang sống trên đất trong những “ngày sau-rốt”. (2 Ti-mô-thê 3:1) Lời tiên tri cũng liên hệ đến bạn đồng hành của nhóm tín đồ Đấng Christ được xúc dầu này, đó là đám đông “vô-số người” thuộc “chiên khác”.—Khải-huyền 7:9; Giăng 10:11, 16.

5 Trong một thời gian ngắn hồi đầu thế kỷ 20, những người thuộc dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời sót lại trên đất, thấy mình như nằm úp mặt trong bóng tối, theo nghĩa bóng. Khi thế chiến thứ nhất đi dần đến hồi kết cuộc, họ ở trong một tình trạng được mô tả theo lối tượng trưng trong sách Khải-huyền—thây của họ nằm “trên đường cái của thành lớn, gọi bóng là Sô-đôm và Ê-díp-tô”. (Khải-huyền 11:8) Tuy nhiên, đến năm 1919, Đức Giê-hô-va chiếu ánh sáng trên họ. Kết quả là họ đứng dậy và phản chiếu ánh sáng của Đức Chúa Trời, dạn dĩ công bố tin mừng về Nước Trời.—Ma-thi-ơ 5:14-16; 24:14.

6 Bị ảnh hưởng bởi Sa-tan, thủ lĩnh của “vua-chúa của thế gian mờ-tối này”, nhân loại nói chung đã bác bỏ lời công bố về sự hiện diện của Vua Giê-su Christ, tức “sự sáng của

5. Những thành viên thuộc dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời sót lại trên đất thấy mình nằm trong bóng tối khi nào, và sự sáng của Đức Giê-hô-va chiếu trên họ khi nào?

6. Thế gian nói chung đã phản ứng thế nào trước lời công bố về sự hiện diện của Vua Giê-su, nhưng ai được thu hút đến với sự sáng của Đức Giê-hô-va?

thế-gian”. (Ê-phê-sô 6:12; Giăng 8:12; 2 Cô-rinh-tô 4:3, 4) Tuy nhiên, nhiều triệu người đã được thu hút đến với sự sáng của Đức Giê-hô-va, gồm cả “các vua” (những người được xúc dầu để kế tự Nước Trời) và “các dân-tộc” (đám đông vô số người thuộc chiên khác).

Sự phát triển đầy vui mừng

7 Khai triển chủ đề nơi Ê-sai 60:3, Đức Giê-hô-va ban cho “người nữ” một mệnh lệnh khác: **“Hãy ngược mắt lên xung-quanh ngươi, và nhìn-xem”**. Khi làm theo, “người nữ” thấy một cảnh làm nàng ấm lòng—con cái nàng đang về nhà! **“Họ nhóm lại hết thấy, và đến cùng ngươi. Con trai ngươi đến từ xa, con gái ngươi sẽ được bông-ấm trong cánh tay”**. (Ê-sai 60:4) Việc công bố về Nước Trời trên khắp thế giới bắt đầu vào năm 1919 đem lại kết quả là có thêm hàng ngàn “con trai” và “con gái” xúc dầu gia nhập dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời. Bằng cách này, Đức Giê-hô-va đã thu nhóm đủ con số 144.000 người theo lời tiên tri, tức những người sẽ cai trị với Đấng Christ.—Khải-huyền 5:9, 10.

8 Sự gia tăng này đem đến vui mừng: **“Bấy giờ ngươi sẽ thấy và được chói-sáng, lòng ngươi vừa rung-động vừa nở-nang; vì sự dư-dật dưới biển sẽ trở đến cùng ngươi, sự giàu-có các nước sẽ đến với ngươi”**. (Ê-sai 60:5) Việc thu nhóm những người xúc dầu trong thập niên 1920 và 1930 đem lại sự vui mừng lớn cho dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời. Nhưng họ còn một lý do khác để vui mừng. Đặc biệt kể từ giữa thập niên 1930, những người từng là thành phần của “biển” nhân loại xa cách Đức Chúa Trời, đã ra từ mọi nước để thờ phượng với dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời. (Ê-sai 57:20; A-gê 2:7) Những người này không tự tách biệt để

7. “Người nữ” thấy cảnh ấm lòng nào?

8. Kể từ năm 1919, dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời có lý do nào để vui mừng?

thờ Đức Chúa Trời theo đường lối riêng. Trái lại, họ đến với “người nữ” của Đức Chúa Trời và trở nên thành phần thuộc bầy hợp nhất của Ngài. Kết quả là tất cả các tội tở của Đức Chúa Trời góp phần vào việc phát triển sự thờ phượng thật.

Các nước nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem

9 Dùng minh họa quen thuộc đối với những người đương thời với Ê-sai, Đức Giê-hô-va mô tả sự phát triển. Quan sát từ một vị trí thuận lợi trên Núi Si-ôn, “người nữ” nhìn về chân trời phía đông. Nàng thấy gì? **“Muôn-vàn lạc-đà sẽ che khắp xứ ngươi, cả đến lạc-đà một gu ở Ma-đi-an và Ê-pha cũng vậy. Nay, hết thấy những người Sê-ba đem vàng và nhũ-hương đến, và rao-truyền lời ngợi-khen Đức Giê-hô-va”.** (Ê-sai 60:6) Các đoàn lạc đà của những lái buôn thuộc các bộ lạc khác nhau đang đi dọc theo những con đường về hướng Giê-ru-sa-lem. (Sáng-thể Ký 37:25, 28; Các Quan Xét 6:1, 5; 1 Các Vua 10:1, 2) Đâu đâu cũng có lạc đà, giống như nước lũ bao phủ đất! Đoàn lạc đà chở tặng phẩm quý giá, cho thấy các lái buôn đến với mục đích hòa bình. Họ muốn thờ phượng Đức Giê-hô-va và dâng cho Ngài của-lễ tốt nhất.

10 Các lái buôn này không phải là những người duy nhất đi đến đó. **“Hết thấy bầy súc-vật của Kê-đa sẽ nhóm lại nơi ngươi, những chiên đực xứ Nê-ba-giốt sẽ làm của ngươi dùng”.** Đúng vậy, các đoàn mục đồng cũng đi về Giê-ru-sa-lem. Họ đến với lễ vật quý giá nhất tức những bầy chiên và tự nguyện hầu việc Ngài. Đức Giê-hô-va sẽ tiếp nhận họ như thế nào? Ngài phán: **“[Họ] dâng lên bàn-thờ ta làm một của-lễ đẹp ý, nên ta sẽ làm sáng nhà của sự vinh-hiến ta”.** (Ê-sai 60:7) Đức Giê-hô-va chấp nhận lễ vật của họ và

9, 10. Những ai đang đổ về Giê-ru-sa-lem, và Đức Giê-hô-va tiếp nhận họ như thế nào?

sẽ dùng cho sự thờ phượng thanh sạch.—Ê-sai 56:7; Giê-rê-mi 49:28, 29.

11 Giờ đây Đức Giê-hô-va bảo “người nữ” nhìn về chân trời phía tây, rồi hỏi: **“Những kẻ bay như mây, giống chim bồ-câu về cửa sổ mình, đó là ai?”** Chính Đức Giê-hô-va trả lời: **“Các cù-lao chắc sẽ trông-đợi ta, các tàu-bè của Ta-rê-si trước nhứt đem con trai người từ xa về, cùng với bạc vàng của họ, vì danh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và vì Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, bởi Ngài đã làm vinh-hiển người”**.—Ê-sai 60:8, 9.

12 Hãy tưởng tượng bạn đang đứng với “người nữ”, chăm chú nhìn về phía tây ngang qua Biển Lớn. Bạn thấy gì? Cụm mây xa xa với những đốm nhỏ màu trắng lướt trên mặt nước. Chúng trông giống những con chim, nhưng khi chúng lại gần hơn, bạn nhận ra đó là những chiếc tàu với các cánh buồm giương lên. Chúng đến “từ xa”.* (Ê-sai 49:12) Có nhiều tàu bè phóng nhanh về phía Si-ôn, nhiều đến độ chúng giống như một bầy chim bồ câu bay về chuồng. Tại sao đoàn tàu đó lại vội vã như thế? Đó là vì chúng háo hức chuyển giao lô hàng gồm những người thờ phượng Đức Giê-hô-va từ các cảng xa xôi. Tất cả những người mới tới—cả dân Y-sơ-ra-ên lẫn người ngoại bang, từ phía đông hoặc phía tây và từ các xứ gần xa—quả thật đang vội vã tiến về Giê-ru-sa-lem để dâng chính bản thân và mọi vật họ có cho danh Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của họ.—Ê-sai 55:5.

* Ta-rê-si rất có thể nằm ở Tây Ban Nha ngày nay. Tuy nhiên, theo một số tài liệu tham khảo, từ ngữ “tàu-bè của Ta-rê-si” ám chỉ loại tàu —“những tàu biển có cột buồm cao”—“đủ sức để đi đến Ta-rê-si”, nói cách khác, đó là loại tàu được coi là thích hợp cho chuyến hành trình dài, tới những cảng xa xôi.—1 Các Vua 22:48.

11, 12. (a) “Người nữ” thấy cảnh nào khi chăm chú nhìn về phía tây?
(b) Tại sao có rất nhiều người vội vã về Giê-ru-sa-lem?

13 Quả là một bức tranh sống động mà Ê-sai 60:4-9 vẽ ra về sự phát triển trên toàn thế giới, diễn ra từ khi “người nữ” của Đức Giê-hô-va bắt đầu phát ra ánh sáng giữa thế gian tăm tối này! Kéo đến trước nhất là “con trai” và “con gái” của Si-ôn trên trời, tức những người trở thành tín đồ Đấng Christ được xúc đầu. Vào năm 1931, những người này công khai nhận danh hiệu Nhân Chứng Giê-hô-va. Rồi một đám mây những người nhu mì, tức “sự giàu-có các nước” và “sự dư-dật dưới biển”, hối hả đến kết hợp với anh em của Đấng Christ còn sót lại.* Ngày nay tất cả những tội tở này của Đức Giê-hô-va đến từ bốn phương trời và từ mọi tầng lớp xã hội, kết hợp với dân Y-so-ra-ên của Đức Chúa Trời để ngợi khen Chúa Tối Thượng của họ là Đức Giê-hô-va, và ca tụng danh Ngài là danh vĩ đại nhất trong toàn vũ trụ.

14 Vậy việc những người mới đến từ các nước “dâng lên bàn-thờ [Đức Chúa Trời]” nghĩa là gì? Một cửa-lễ hy sinh được đặt trên bàn thờ. Sứ đồ Phao-lô dùng từ ngữ liên hệ đến cửa-lễ hy sinh khi ông viết: “Tôi... khuyên anh em dâng thân-thể mình làm cửa-lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ-phượng phải lẽ của anh em”. (Rô-ma 12:1) Tín đồ thật của Đấng Christ sẵn sàng vận dụng mọi khả năng của mình. (Lu-ca 9:23, 24) Họ dành ra thời giờ, sức lực và khả năng để phát huy sự thờ phượng thanh sạch. (Rô-ma 6:13) Làm thế là dâng cửa-lễ ngợi khen cho Đức Chúa Trời và được Ngài chấp nhận. (Hê-bơ-rơ 13:15) Thật khích lệ biết bao khi thấy nhiều triệu người thờ

* Mặc dù trước năm 1930, cũng có những tín đồ Đấng Christ tích cực và nhiệt thành, có hy vọng sống trên đất, kết hợp với dân Y-so-ra-ên của Đức Chúa Trời, nhưng con số bắt đầu gia tăng đáng kể trong thập niên 1930.

13. Thời nay, ai là những “con trai” và “con gái”, và ai là “sự giàu-có các nước”?

14. Những người mới đến “dâng lên bàn-thờ [Đức Chúa Trời]” như thế nào?

phượng Đức Giê-hô-va ngày nay, trẻ lẫn già, đã để ước muốn cá nhân đứng hàng thứ yếu sau quyền lợi Nước Trời! Họ biểu lộ tinh thần tự hy sinh chân thành.—Ma-thi-ơ 6:33; 2 Cô-rinh-tô 5:15.

Những người mới đến góp phần vào sự phát triển

15 Những người mới đến dâng cả công của để ủng hộ “người nữ” của Đức Giê-hô-va. *“Các người dân ngoại sẽ sửa-xây thành [“những bức tường”, “NW”] người, các vua họ sẽ hầu-việc người; vì khi ta giận, có đánh người, nhưng nay ta ra ơn thương-xót người”.* (Ê-sai 60:10) Đức Giê-hô-va đã biểu lộ lòng thương xót vào thế kỷ thứ sáu TCN khi những người dân ngoại trợ giúp công việc xây cất ở Giê-ru-sa-lem. (E-xơ-ra 3:7; Nê-hê-mi 3:26) Trong sự ứng nghiệm lớn hơn ngày nay, “các người dân ngoại”, tức đám đông, trợ giúp lớp người xúc đầu còn sót lại trong việc xây dựng sự thờ phượng thật. Họ xây dựng hội thánh và củng cố “những bức tường” giống như tường thành của tổ chức Đức Giê-hô-va bằng cách giúp những người học Kinh Thánh vun trồng các đức tính tốt của tín đồ Đấng Christ. (1 Cô-rinh-tô 3:10-15) Họ cũng xây cất theo nghĩa đen khi làm việc vất vả để xây dựng Phòng Nước Trời, Phòng Hội Nghị, và cơ sở Bê-tên. Do đó, họ hợp lực với các anh em xúc đầu để chăm sóc các nhu cầu ngày càng phát triển của tổ chức Đức Giê-hô-va.—Ê-sai 61:5.

16 Mỗi năm, nhờ chương trình xây dựng về thiêng liêng, hàng trăm ngàn “người dân ngoại” bắt đầu kết hợp với tổ

15. (a) Vào thời xưa, Đức Giê-hô-va biểu lộ lòng thương xót đối với người ngoại như thế nào? (b) Thời nay “các người dân ngoại” góp phần vào việc xây dựng sự thờ phượng thật ra sao?

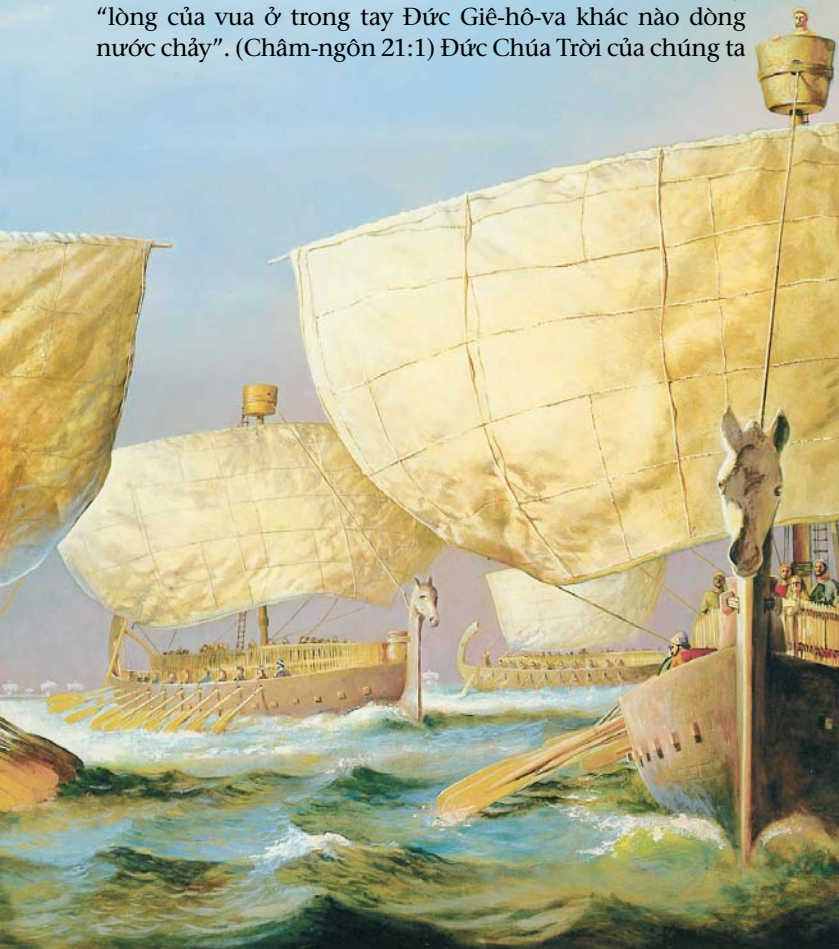
16, 17. (a) “Các cửa” của tổ chức Đức Chúa Trời luôn luôn mở như thế nào? (b) “Các vua” đã hầu việc Si-ôn như thế nào? (c) Điều gì sẽ xảy ra cho những kẻ cố đóng “các cửa” mà Đức Giê-hô-va muốn để mở?

chức của Đức Giê-hô-va và cánh cửa vẫn mở cho nhiều người nữa. Đức Giê-hô-va phán: **“Các cửa ngươi sẽ mở luôn, ngày đêm đều không đóng, hầu cho người ta đem của báu các nước đến cho ngươi, và dẫn các vua đến làm phu-tù [“các vua của họ sẽ dẫn đầu”, “NW”]. (Ê-sai 60:11)** Tuy nhiên, ai là “các vua” dẫn đầu trong việc đem của báu các nước đến Si-ôn? Vào thời xưa, Đức Giê-hô-va đã thúc đẩy

“Tàu-bè của Ta-rê-si” chuyên chở người thờ phượng đến với Đức Giê-hô-va



lòng của một số vua chúa để “hầu-việc” Si-ôn. Chẳng hạn như Si-ru đã khởi xướng việc cho người Do Thái trở về Giê-ru-sa-lem để xây cất lại đền thờ. Sau này, A-ta-xét-xe đóng góp của cải và phái Nê-hê-mi về để tái thiết các bức tường của Giê-ru-sa-lem. (E-xơ-ra 1:2, 3; Nê-hê-mi 2:1-8) Thật vậy “lòng của vua ở trong tay Đức Giê-hô-va khác nào dòng nước chảy”. (Châm-ngôn 21:1) Đức Chúa Trời của chúng ta



có thể thúc đẩy ngay cả những nhà cai trị hùng mạnh hành động phù hợp với ý muốn của Ngài.

17 Thời nay nhiều “vua”, tức chính quyền thế gian, đã cố đóng “các cửa” của tổ chức Đức Giê-hô-va. Tuy nhiên, có một số đã hầu việc Si-ôn bằng các quyết định giúp cho “các cửa” đó tiếp tục mở. (Rô-ma 13:4) Vào năm 1919, chính quyền thế gian đã thả Joseph F. Rutherford và các cộng sự viên vì bị bỏ tù oan. (Khải-huyền 11:13) Các chính quyền loài người đã “nuốt” cơn nước lũ của sự bắt bớ mà Sa-tan đã phun ra sau khi bị đánh đuổi khỏi trời. (Khải-huyền 12:16) Một số chính quyền đã cổ vũ sự khoan dung về tôn giáo, đôi khi đặc biệt vì Nhân Chứng Giê-hô-va. Loại hầu việc này tạo điều kiện dễ dàng hơn cho đám đông người nhu mì đi qua “các cửa” mở để vào tổ chức của Đức Giê-hô-va. Còn về những kẻ cố đóng “các cửa” đó thì sao? Chúng sẽ không bao giờ thành công. Đức Giê-hô-va phán về họ: **“Vi dân và nước nào chẳng thần-phục người thì sẽ bị diệt-vong. Những nước đó sẽ bị hoang-vu cả”.** (Ê-sai 60:12) Tất cả những kẻ chống lại “người nữ” của Đức Chúa Trời—dù là cá nhân hay tổ chức—sẽ bị hủy diệt, muộn nhất là trong trận chiến Ha-ma-ghe-đôn sắp tới.—Khải-huyền 16:14, 16.

18 Sau khi cảnh cáo về sự phán xét, lời tiên tri trở lại với lời hứa về sự vinh hiển và thịnh vượng. Đức Giê-hô-va nói với “người nữ” của Ngài: **“Những cây tùng, cây sam, cây hoàng-dương vốn là sự vinh-hiến của Li-ban, sẽ cùng nhau bị đem đến cho người để trang-hoàng nơi thánh ta. Ta sẽ làm cho chỗ ta đặt chân được vinh-hiến”.** (Ê-sai 60:13) Những cây sum suê tượng trưng cho sự đẹp đẽ và sự thịnh vượng. (Ê-sai 41:19; 55:13) Từ ngữ “nơi thánh” và “chỗ ta đặt chân” trong câu này nói về đền thờ Giê-ru-sa-lem. (1 Sử-ký 28:2; Thi-thiên 99:5) Tuy nhiên, sứ đồ Phao-lô giải thích

18. (a) Lời hứa cây cối ở Y-sơ-ra-ên sẽ tốt tươi có nghĩa gì? (b) ‘Chỗ Đức Giê-hô-va đặt chân’ ngày nay là gì?

là đền thờ ở Giê-ru-sa-lem tượng trưng cho đền thờ thiêng liêng vĩ đại hơn, tức sự sắp đặt để thờ phượng Đức Giê-hô-va dựa trên căn bản sự hy sinh của Đấng Christ. (Hê-bơ-rơ 8:1-5; 9:2-10, 23) Ngày nay, Đức Giê-hô-va làm vinh hiển ‘chỗ Ngài đặt chân’, tức những sân trên đất của đền thờ thiêng liêng vĩ đại. Những sân này có sức hấp dẫn mạnh đến độ lôi cuốn được người ta từ mọi nước đến tham gia vào sự thờ phượng thật tại đó.—Ê-sai 2:1-4; A-ghe 2:7.

19 Bây giờ về những kẻ chống đối, Đức Giê-hô-va phán: **“Các con trai của những kẻ ức-hiếp người sẽ cúi đầu đến cùng người; mọi kẻ vốn khinh-dể người sẽ qui-lạy nơi bàn chân người. Người sẽ được xưng là Thành của Đức Giê-hô-va, là Si-ôn của Đấng Thánh Y-sơ-ra-ên”.** (Ê-sai 60:14) Đúng vậy, nhờ Đức Chúa Trời ban phước, dân Ngài được gia tăng nhiều và có lối sống tốt lành. Khi thấy những điều này, một số kẻ chống đối buộc phải cúi đầu và kêu cầu “người nữ”. Điều này có nghĩa là họ buộc phải nhìn nhận—chậm nhất là tại Ha-ma-ghê-đôn—rằng những người xúc dầu còn sót lại và bạn đồng hành của họ thật sự đại diện cho tổ chức của Đức Chúa Trời trên trời, tức “thành của Đức Giê-hô-va, là Si-ôn của Đấng Thánh Y-sơ-ra-ên”.

Dùng nguồn tài nguyên sẵn có

20 Hoàn cảnh của “người nữ” của Đức Giê-hô-va quả đã trải qua sự thay đổi lớn dường nào! Đức Giê-hô-va phán: **“Xưa kia người đã bị bỏ, bị ghét, đến nỗi không ai đi qua giữa người, ta sẽ làm cho người nên cao-trọng đời đời, nên sự vui-mừng của nhiều đời. Người sẽ hút sữa của các nước; bú vú của các vua; người sẽ biết ta Đức Giê-hô-va, là Đấng Cứu người, Đấng Chuộc người, và là Đấng Toàn-năng của Gia-cốp”.**—Ê-sai 60:15, 16.

19. Những kẻ chống đối sẽ buộc phải nhìn nhận điều gì, và chậm nhất là khi nào?

20. Hoàn cảnh của “người nữ” trải qua sự thay đổi lớn nào?

21 Giê-ru-sa-lem cổ xưa bị xóa tên trên bản đồ trong 70 năm, “không ai đi qua giữa [nó]” nói theo nghĩa bóng. Nhưng bắt đầu từ năm 537 TCN, Đức Giê-hô-va làm cho thành đó đông dân trở lại, khiến nó nên “cao-trọng”. Tương tự như thế, đến gần cuối thế chiến thứ nhất, dân Y-so-ra-ên của Đức Chúa Trời đã trải qua một giai đoạn hoang vu, khi họ cảm thấy hoàn toàn bị “bỏ”. Nhưng vào năm 1919, Đức Giê-hô-va đã chuộc tội tở được xúc dầu của Ngài khỏi tù đày, rồi từ đó ban phước cho họ bằng sự gia tăng và sự thịnh vượng về thiêng liêng chưa từng thấy. Dân Ngài đã hút “sữa của các nước”, tức dùng tài nguyên từ các nước để phát triển sự thờ phượng thật. Chẳng hạn, họ đã khôn ngoan dùng kỹ thuật tân tiến để dịch Kinh Thánh và các sách báo dựa trên Kinh Thánh ra hàng trăm thứ tiếng. Kết quả là mỗi năm hàng trăm ngàn người học Kinh Thánh với Nhân Chứng Giê-hô-va và nhận biết Đức Giê-hô-va, qua Đấng Christ, là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc. —Công-vụ 5:31; 1 Giăng 4:14.

Cải tiến về mặt tổ chức

22 Nhân số dân Đức Giê-hô-va gia tăng đi đôi với sự tiến triển về mặt tổ chức. Đức Giê-hô-va phán: ***“Ta sẽ ban vàng thay cho đồng, ban bạc thay cho sắt, ban đồng thay cho gỗ, ban sắt thay cho đá. Ta sẽ khiến sự bình-an làm quan cai-trị người, và sự công-bình làm quan xử-đoán người”.*** (Ê-sai 60:17) Việc thay đồng bằng vàng là một sự cải tiến, các vật liệu khác được nói đến ở đây cũng vậy. Hòa hợp với điều này, dân sự Đức Giê-hô-va đã có những sự cải tiến về mặt tổ chức trong suốt những ngày cuối cùng.

21. (a) Giê-ru-sa-lem cổ xưa trở thành “cao-trọng” như thế nào? (b) Các tội tở được xúc dầu của Đức Giê-hô-va vui hưởng ân phước nào kể từ năm 1919, và họ hút “sữa của các nước” như thế nào?

22. Đức Giê-hô-va hứa sự cải tiến đặc biệt nào?

23 Cho đến năm 1919, hội thánh có các trưởng lão và chấp sự được bầu cử theo lối dân chủ. Bắt đầu từ năm đó, một giám đốc công tác được bổ nhiệm theo thần quyền để giám thị các hoạt động rao giảng của hội thánh, nhưng có những trường hợp một số trưởng lão được bầu đã chống lại giám đốc công tác. Vào năm 1932, sự việc đã thay đổi. Qua tạp chí *Tháp Canh* (Anh ngữ), các hội thánh được chỉ thị bãi bỏ việc bầu cử trưởng lão và chấp sự. Thay vì thế, hội thánh bầu một ủy ban công tác cùng làm việc với giám đốc công tác. Đó là một sự cải tổ lớn.

24 Vào năm 1938, nhiều “vàng” hơn đã được đưa vào khi có sự minh định rằng tất cả các tội tở trong hội thánh đều phải được bổ nhiệm theo thể thức thần quyền. Việc quản trị hội thánh do một tội tở hội đoàn (sau này là tội tở hội thánh) phụ trách và anh được một số tội tở khác nhau trợ giúp, tất cả đều được bổ nhiệm dưới sự giám thị của “đầy-tớ trung-tín và khôn-ngoa”.* (Ma-thi-ơ 24:45-47) Tuy nhiên, vào năm 1972, Hội thấy theo cách thức của Kinh Thánh, hội thánh được giám thị bởi một hội đồng trưởng lão thay vì một người. (Phi-líp 1:1) Những thay đổi khác đã được thực hiện ở tầm mức hội thánh lẫn Hội Đồng Lãnh Đạo Trung Ương. Chẳng hạn ở tầm mức Hội Đồng Lãnh Đạo Trung Ương, vào ngày 7-10-2000, có thông báo là những thành viên của Hội Đồng đang giữ chức giám đốc của Hội Watch Tower Society of Pennsylvania và các hội liên hệ, đã tự nguyện từ chức. Bằng cách này, Hội Đồng Lãnh Đạo Trung Ương đại diện cho lớp người đầy tớ trung tín và khôn ngoan, có thể chú ý nhiều hơn đến công việc giám sát thiêng liêng “hội-thánh của Đức Chúa Trời” và những người cùng cộng tác, tức các chiên khác. (Công-vụ 20:28)

* Vào thời đó, hội thánh địa phương được gọi là hội đoàn.

Tất cả những sắp đặt đó là những sự cải tiến, làm vững mạnh tổ chức của Đức Giê-hô-va, và là ân phước cho những người thờ phượng Ngài.

25 Ai đứng đằng sau những sự cải tiến này? Có phải một số người nào đó có khả năng tổ chức và có tài trí chăng? Không, vì Đức Giê-hô-va phán: “Ta sẽ ban vàng”. Tất cả những sự cải tiến này là do Đức Chúa Trời hướng dẫn. Khi phục tùng và điều chỉnh theo sự hướng dẫn của Đức Giê-hô-va, họ được lợi ích. Giữa họ có sự bình an, và họ phụng sự Ngài vì yêu mến sự công bình.

26 Sự bình an do Đức Chúa Trời ban cho có tác dụng làm biến đổi. Đức Giê-hô-va hứa: ***“Trong xứ người sẽ chẳng nghe nói về sự hung-dữ nữa, trong bờ-cõi người cũng không có sự hoang-vu và phá-hủy nữa; nhưng người sẽ gọi tường mình là ‘Cứu-rỗi,’ cửa mình là ‘Ngợi-khen’”***. (Ê-sai 60:18) Thật đúng làm sao! Ngay cả những kẻ chống đối cũng phải công nhận bình an là dấu hiệu nổi bật của tín đồ thật của Đấng Christ. (Mi-chê 4:3) Sự bình an mà Nhân Chứng Giê-hô-va có với Đức Chúa Trời và với nhau làm cho mỗi nơi nhóm họp của tín đồ Đấng Christ thành một ốc đảo mát mẻ giữa một thế gian bạo động. (1 Phi-e-rơ 2:17) Sự bình an đó chỉ là một phần nhỏ của sự bình an dư dật sẽ có khi hết thảy dân cư trên đất “được Đức Giê-hô-va dạy dỗ”.—Ê-sai 11:9; 54:13.

Sự chấp nhận của Đức Chúa Trời tỏa ánh sáng rực rỡ

27 Đức Giê-hô-va mô tả ánh sáng chói lọi chiếu trên Giê-ru-sa-lem: ***“Người sẽ chẳng nhờ mặt trời soi-sáng ban ngày***

25. Ai đứng đằng sau sự cải tiến về tổ chức của dân Đức Giê-hô-va, và những lợi ích nào đã gặt được?

26. Tín đồ thật của Đấng Christ được nhận diện nhờ dấu hiệu nào mà ngay cả kẻ chống đối cũng thấy?

27. Ánh sáng nào luôn chiếu trên “người nữ” của Đức Giê-hô-va?

nữa, và cũng chẳng còn nhờ mặt trăng chiếu-sáng ban đêm; nhưng Đức Giê-hô-va sẽ làm sự sáng đời đời cho ngươi, Đức Chúa Trời ngươi sẽ làm vinh-quang cho ngươi. Mặt trời của ngươi không lặn nữa; mặt trăng chẳng còn khuyết, vì Đức Giê-hô-va sẽ là sự sáng đời đời cho ngươi, những ngày sầu-thảm của ngươi đã hết rồi". (Ê-sai 60:19, 20) Đức Giê-hô-va sẽ tiếp tục là "sự sáng đời đời" cho "người nữ" của Ngài. Ngài sẽ không bao giờ "lặn" như mặt trời hoặc "khuyết" như mặt trăng.* Ngài luôn chấp nhận, chiếu ánh sáng trên tín đồ Đấng Christ được xúc dầu, tức những người đại diện của "người nữ" của Đức Chúa Trời. Cùng với đám đông, họ vui hưởng sự rực rỡ của ánh sáng thiêng liêng mà không bóng tối nào trên trường chính trị hay kinh tế của thế giới này có thể làm giảm bớt được. Họ tin chắc nơi tương lai huy hoàng mà Đức Giê-hô-va đặt trước mặt họ.—Rô-ma 2:7; Khải-huyền 21:3-5.

28 Về dân cư Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-hô-va phán tiếp: *"Còn dân ngươi, hết thảy sẽ là công-bình. Họ sẽ hưởng được xức dầu đời đời; ấy là nhánh ta đã trồng, việc tay ta làm, để ta được vinh-hiến".* (Ê-sai 60:21) Khi dân Y-sơ-ra-ên từ Ba-by-lôn trở về, họ "hưởng được xức". Nhưng trong trường hợp của họ thì "đời đời" hóa ra chỉ đến thế kỷ thứ nhất CN khi quân La Mã phá hủy Giê-ru-sa-lem và nước Do Thái. Vào năm 1919, tín đồ Đấng Christ được xúc dầu còn sót lại ra

* Sứ đồ Giăng dùng ngôn ngữ tương tự để miêu tả "Giê-ru-sa-lem mới", tức 144.000 người trong sự vinh hiển trên trời. (Khải-huyền 3:12; 21:10, 22-26) Điều này thật thích hợp, vì "Giê-ru-sa-lem mới" đại diện cho tất cả các thành viên thuộc dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời sau khi nhận được phần thưởng trên trời. Họ cùng với Chúa Giê-su hợp thành thành phần chính của "người nữ" của Đức Chúa Trời, tức "Giê-ru-sa-lem trên cao".—Ga-la-ti 4:26.

28. (a) Có lời hứa nào cho dân cư Giê-ru-sa-lem hồi hương? (b) Vào năm 1919, tín đồ Đấng Christ được xúc dầu được sở hữu cái gì? (c) Người công bình sở hữu trái đất trong bao lâu?

khỏi sự cầm tù về thiêng liêng và được hưởng một xứ thiêng liêng. (Ê-sai 66:8) Xứ này, tức lãnh vực hoạt động, có đặc điểm là sự thịnh vượng về thiêng liêng sẽ không bao giờ suy tàn. Khác với Y-so-ra-ên xưa, Y-so-ra-ên thiêng liêng với tư cách tập thể sẽ chứng tỏ trung thành. Hơn nữa, lời tiên tri của Ê-sai cũng sẽ ứng nghiệm theo nghĩa đen khi trái đất trở thành địa đàng với đặc điểm “bình-yên dư-dật”. Rồi người công bình có hy vọng sống trên đất sẽ sở hữu đất đời đời.—Thi-thiên 37:11, 29.

29 Nơi câu cuối cùng trong chương 60 sách Ê-sai, chúng ta thấy một lời hứa long trọng mà Đức Giê-hô-va dùng chính danh Ngài để bảo đảm. Ngài phán: **“Kẻ rất nhỏ trong vòng họ sẽ nên một ngàn, còn kẻ rất hèn-yếu sẽ trở nên một dân mạnh. Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ nôn-nả làm điều ấy trong kỳ nó!”** (Ê-sai 60:22) Khi những người được xúc dầu từ tình trạng bị phân tán được khôi phục để hoạt động trở lại vào năm 1919, họ là “kẻ rất nhỏ”.* Nhưng họ gia tăng gấp bội khi những người Y-so-ra-ên thiêng liêng còn sót lại được thâu vào. Rồi sự gia tăng trở thành lạ thường khi đám đông bắt đầu được thâu nhóm.

30 Chẳng bao lâu, sự bình an và công bình giữa dân Đức Chúa Trời đã thu hút nhiều người có lòng thành thật đến độ “kẻ rất nhỏ” thật sự đã lớn thành “một dân mạnh”. Hiện giờ nước này đông dân hơn nhiều nước có chủ quyền trên thế giới. Rõ ràng, qua Chúa Giê-su Christ, Đức Giê-hô-va đã hướng dẫn và đẩy mạnh công việc Nước Trời. Thật hào hứng biết bao khi nhìn thấy sự thờ phượng thật phát triển trên khắp thế giới và được dự phần vào đó! Quả là vui mừng khi ý thức rằng sự gia tăng này làm vinh hiển Đức Giê-hô-va, Đấng đã tiên tri những sự này từ xưa.

* Vào năm 1918, trung bình chưa đầy 4.000 người tham gia rao giảng mỗi tháng.

Công bình nẩy mầm ở Si-ôn

Ê-sai 61:1-11

HÃY công bố sự tự do! Đức Giê-hô-va đã quyết định giải phóng dân Ngài và đem họ về xứ sở tổ tiên họ. Như hạt giống nẩy mầm sau trận mưa nhẹ, sự thờ phượng thật sẽ xuất hiện trở lại. Bấy giờ, sự ca ngợi vui mừng sẽ thay thế cho thất vọng, và đầu trước đây phủ tro buồn bã nay sẽ đầy dẫy ân huệ của Đức Chúa Trời.

2 Ai sẽ đem lại sự biến đổi kỳ diệu này? Chỉ Đức Giê-hô-va mới có thể thực hiện một điều như thế. (Thi-thiên 9:19, 20; Ê-sai 40:25) Nhà tiên tri Sô-phô-ni ra lệnh theo nghĩa tiên tri: “Hỡi con gái Si-ôn, hãy hát! Hỡi Y-so-ra-ên, hãy kêu-la! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy hết lòng mừng-rỡ và vui-thích! Đức Giê-hô-va đã trừ-bỏ sự phán xét người”. (Sô-phô-ni 3:14, 15) Lúc đó sẽ vui mừng biết bao! Khi Đức Giê-hô-va thâu nhóm những người còn sót lại từ Ba-by-lôn vào năm 537 TCN thì giống như giấc mơ trở thành sự thật.—Thi-thiên 126:1.

3 Sự khôi phục này được báo trước nơi chương 61 sách Ê-sai. Tuy đã ứng nghiệm rõ ràng vào năm 537 TCN, lời tiên tri này lại được ứng nghiệm chi tiết hơn vào một thời kỳ sau này. Có nhiều chi tiết được ứng nghiệm hơn, liên quan đến Chúa Giê-su và các môn đồ ngài trong thế kỷ thứ nhất và dân Đức Giê-hô-va thời nay. Thế nên những lời được soi dẫn này quan trọng biết bao!

-
- 1, 2. Dân Y-so-ra-ên sắp có sự thay đổi nào, và do ai thực hiện?
 3. Những lời tiên tri nơi chương 61 sách Ê-sai có những sự ứng nghiệm nào?

“Năm ban ơn”

4 Ê-sai viết: *“Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho ta, dựng giảng tin-lành cho kẻ khiêm-nhường. Ngài đã sai ta đến dựng rịt những kẻ vỡ lòng, dựng rao cho kẻ phu-tù được tự-do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục”.* (Ê-sai 61:1) Ai là người được giao phó sứ mạng thông báo tin mừng? Rất có thể trong lần ứng nghiệm đầu tiên, đó là Ê-sai, người được Đức Chúa Trời soi dẫn chép tin mừng cho dân bị lưu đày ở Ba-by-lôn. Tuy nhiên, Chúa Giê-su cho thấy sự ứng nghiệm quan trọng nhất là khi ngài áp dụng lời Ê-sai cho chính ngài. (Lu-ca 4:16-21) Đúng vậy, Chúa Giê-su được sai đến để rao tin mừng cho người nhu mì, và vì mục đích này, ngài được xúc dầu bằng thánh linh lúc làm báp-têm.—Ma-thi-ơ 3:16, 17.

5 Ngoài ra, Chúa Giê-su còn huấn luyện môn đồ ngài thành những người rao truyền phúc âm, hay rao giảng tin mừng. Vào ngày Lễ Ngũ Tuần năm 33 CN, khoảng 120 người trong số các môn đồ này đã được xúc dầu bằng thánh linh và trở thành con thiêng liêng của Đức Chúa Trời. (Công-vụ 2:1-4, 14-42; Rô-ma 8:14-16) Họ cũng được giao cho sứ mạng thông báo tin mừng cho người nhu mì và vỡ lòng. Số 120 môn đồ đó là những người đầu tiên thuộc 144.000 người được xúc dầu bằng thánh linh. Những người cuối cùng thuộc nhóm này hiện nay vẫn tích cực hoạt động trên đất. Do đó, khoảng 2.000 năm nay, các môn đồ được xúc dầu của Chúa Giê-su đã làm chứng “về sự ăn-năn đối với Đức Chúa Trời, và đức-tin trong Đức Chúa Jê-sus là Chúa chúng ta”.—Công-vụ 20:21.

6 Thông điệp được soi dẫn của Ê-sai đem lại sự khuây khỏa

4. Trong lần ứng nghiệm đầu tiên của Ê-sai 61:1, ai được giao phó sứ mạng thông báo tin mừng, còn ai trong lần ứng nghiệm thứ hai?

5. Ai đã rao giảng tin mừng gần 2.000 năm nay?

6. Vào thời xưa, ai được khuây khỏa khi nghe tin mừng, và ngày nay thì sao?

Ê-sai có tin mừng để loan báo cho dân Do Thái bị lưu đày



cho những người Do Thái biết ăn năn ở Ba-by-lôn. Vào thời Chúa Giê-su và các môn đồ Ngài, nó cũng mang lại sự khuây khỏa cho những người Do Thái đau lòng vì sự gian ác ở Y-sơ-ra-ên, và chán nản vì bị giam hãm trong những truyền thống tôn giáo sai lầm của Do Thái Giáo vào thế kỷ thứ nhất. (Ma-thi-ơ 15:3-6) Ngày nay, hàng triệu người ở trong vòng kiềm tỏa của các phong tục ngoại giáo và truyền thống làm ô danh Đức Chúa Trời của khối đạo tự xưng theo Đấng Christ. Họ “than-thở khóc-lóc” vì những sự góm ghiếc hệ thống tôn giáo này đã phạm. (Ê-xê-chi-ên 9:4) Những ai hưởng ứng tin mừng được giải thoát khỏi tình trạng đáng thương hại đó. (Ma-thi-ơ 9:35-38) Tìm hiểu biết của họ được mở rộng khi học thờ phượng Đức Giê-hô-va “bằng tâm-thần và lễ thật”. —Giăng 4:24.

7 Công việc rao giảng tin mừng được sắp đặt theo một thời gian biểu. Chúa Giê-su và môn đồ được giao sứ mạng: **“Rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo-thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đừng yên-ủi mọi kẻ buồn-rầu”**. (Ê-sai 61:2) Một năm là một thời gian dài, nhưng nó có bắt đầu và kết thúc. “Năm ban ơn” của Đức Giê-hô-va là khoảng thời gian Ngài cho người nhu mì cơ hội hưởng ứng sự tự do Ngài công bố.

8 Vào thế kỷ thứ nhất, năm ban ơn cho dân Do Thái bắt đầu từ năm 29 CN, khi Chúa Giê-su khởi sự thánh chức rao giảng trên đất. Ngài nói với dân Do Thái: “Các ngươi hãy ăn-năn, vì nước thiên-đàng đã đến gần”. (Ma-thi-ơ 4:17) Năm ban ơn đó kéo dài tới “ngày báo-thù” của Đức Giê-hô-va mà cao điểm của ngày này là năm 70 CN, khi Đức Giê-hô-va để quân La Mã phá hủy Giê-ru-sa-lem và đền thờ. (Ma-thi-ơ 24:3-22) Ngày nay, chúng ta đang sống trong một năm ban ơn khác, bắt đầu khi Nước Trời thành lập ở trên trời vào năm 1914. Năm ban ơn này cũng kết thúc bằng một ngày báo thù có tầm

7, 8. (a) Có hai “năm ban ơn” nào? (b) “Ngày báo-thù” của Đức Giê-hô-va là những ngày nào?

mức rộng lớn hơn, khi Đức Giê-hô-va hủy diệt toàn thể hệ thống này trong “hoạn-nạn lớn”.—Ma-thi-ơ 24:21.

9 Ngày nay năm ban ơn của Đức Chúa Trời đem lại lợi ích cho những ai? Đó là những người chấp nhận thông điệp, biểu lộ tính nhu mì và sốt sắng ủng hộ việc công bố Nước Trời trong “khắp muôn dân”. (Mác 13:10) Những người này thấy là tin mừng đem lại niềm an ủi thực sự. Tuy nhiên, những ai bác bỏ thông điệp, không chịu tận dụng năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, chẳng bao lâu nữa sẽ phải đối diện với thực tại về ngày báo thù của Ngài.—2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:6-9.

Bông trái thiêng liêng tôn vinh Đức Chúa Trời

10 Những người Do Thái từ Ba-by-lôn trở về ý thức rằng Đức Giê-hô-va đã thực hiện một công việc vĩ đại vì họ. Than khóc vì bị lưu đày đổi thành mừng rỡ và ngợi khen vì cuối cùng họ đã được tự do. Như vậy, Ê-sai đã hoàn thành sứ mạng nói tiên tri của ông, nghĩa là *“ban mào-hoa cho kẻ buồn-rầu ở [“về”, “NW”] Si-ôn thay vì tro-bụi, ban dầu vui-mừng thay vì tang-chế, ban áo ngợi-khen thay vì lòng nặng-nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây [“to lớn”, “NW”] của sự công-bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh-hiến.*—Ê-sai 61:3.

11 Vào thế kỷ thứ nhất, người Do Thái nào chấp nhận sự giải thoát khỏi xiềng xích của tôn giáo giả đều ngợi Đức Chúa Trời vì công việc vĩ đại Ngài làm vì họ. Được giải cứu khỏi một nước chết về thiêng liêng, lòng chán nản của họ được thay thế bằng “áo ngợi-khen”. Môn đồ Chúa Giê-su là những người đầu tiên trải nghiệm được sự thay đổi đó; khi ngài chết, họ than khóc, nhưng sự than khóc đó biến thành

9. Ngày nay ai được lợi ích từ năm ban ơn của Đức Giê-hô-va?

10. Công việc vĩ đại Đức Giê-hô-va làm vì dân Do Thái từ Ba-by-lôn trở về đã ảnh hưởng đến họ như thế nào?

11. Vào thế kỷ thứ nhất, ai có lý do chính đáng để ngợi Đức Giê-hô-va về công việc vĩ đại của Ngài?

vui mừng khi Chúa của họ được sống lại, và xúc dầu cho họ bằng thánh linh. Chẳng bao lâu sau đó, 3.000 người nhu mì cũng nghiệm được sự thay đổi tương tự khi hưởng ứng lời giảng của các tín đồ vừa mới được xúc dầu và làm báp têm vào ngày Lễ Ngũ Tuần năm 33 CN. (Công-vụ 2:41) Thật an lòng biết bao khi biết chắc được Đức Giê-hô-va ban phước! Thay vì “buồn-rầu về Si-ôn”, họ nhận được thánh linh và được hồi sinh nhờ “dầu vui-mừng”, tượng trưng cho niềm vui mừng của những người được Đức Giê-hô-va ban phước dồi dào.—Hê-bơ-rơ 1:9.

12 Đức Giê-hô-va ban phước cho dân Ngài với những “cây to lớn của sự công-bình”. Ai là những cây to lớn này? Trong những năm sau năm 537 TCN, đó là những người học hỏi, suy ngẫm Lời Đức Chúa Trời và vun trồng những tiêu chuẩn công bình của Ngài. (Thi-thiên 1:1-3; Ê-sai 44:2-4; Giê-rê-mi 17:7, 8) Những người như E-xơ-ra, A-ghê, Xa-cha-ri, và Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm Giê-hô-sua đã chứng tỏ là những “cây to lớn” vượt bậc—những người kiên cường ủng hộ lẽ thật và chống lại sự ô uế về thiêng liêng trong dân sự.

13 Tương tự như thế, kể từ Lễ Ngũ Tuần năm 33 CN trở đi, Đức Chúa Trời trồng những “cây to lớn của sự công-bình”—tức các tín đồ xúc dầu của Đấng Christ đây can đảm—trong tình trạng thiêng liêng của dân tộc mới của Ngài, “dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời”. (Ga-la-ti 6:16) Trải qua nhiều thế kỷ, có tất cả là 144.000 “cây”, sinh ra bông trái công bình làm đẹp, tức đem vinh hiển cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời. (Khải-huyền 14:3) Những người cuối cùng trong số những “cây” to lớn này lớn mạnh kể từ năm 1919, khi Đức Giê-hô-va hồi sinh những người còn sót lại thuộc dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời, vực họ dậy từ tình trạng bất động nhất thời. Bằng cách cung cấp cho họ nguồn nước thiêng liêng dư dật, Đức

12, 13. Ai là những “cây to lớn của sự công-bình” (a) trong số những người Do Thái trở về vào năm 537 TCN? (b) kể từ Lễ Ngũ Tuần năm 33 CN?

Giê-hô-va đã sản xuất ra một rừng cây công bình và sai trái thật sự.—Ê-sai 27:6.

14 Nhấn mạnh việc làm của những “cây” này, Ê-sai nói tiếp: ***“Họ sẽ xây lại các nơi hoang-vu ngày xưa, dựng lại các nơi hủy-hoại lúc trước, lập lại thành bị hủy-phá, là những nơi đổ-nát lâu đời”.*** (Ê-sai 61:4) Do chiếu chỉ của Vua Si-ru nước Phe-rơ-sơ, những người Do Thái trung thành từ Ba-by-lôn trở về xây cất lại Giê-ru-sa-lem và đền thờ lâu nay nằm trong tình trạng đổ nát. Những công trình tái thiết cũng được thực hiện vào những năm sau năm 33 CN, và sau năm 1919.

15 Vào năm 33 CN, môn đồ Chúa Giê-su vô cùng đau buồn về việc ngài bị bắt, xét xử và chết. (Ma-thi-ơ 26:31) Tuy nhiên, tâm trạng của họ thay đổi sau khi ngài sống lại và hiện ra với họ. Ngay khi nhận được thánh linh, họ bận rộn với công việc rao giảng tin mừng “tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất”. (Công-vụ 1:8) Nhờ vậy, họ bắt đầu tái lập sự thờ phượng thanh sạch. Tương tự thế, từ năm 1919 trở đi, Chúa Giê-su Christ khiến những anh em được xúc dầu còn sót lại của ngài tái thiết “những nơi đổ-nát lâu đời”. Qua nhiều thế kỷ, hàng giáo phẩm của khối đạo tự xưng theo Đấng Christ đã không phổ biến sự hiểu biết về Đức Giê-hô-va, mà còn thay thế sự hiểu biết ấy bằng những truyền thống và học thuyết trái với Kinh Thánh do con người đặt ra. Tín đồ xúc dầu của Đấng Christ đã tẩy sạch hội thánh của họ khỏi những thực hành ô uế của tôn giáo giả để rồi công cuộc tái lập sự thờ phượng thật tiếp tục được tiến hành. Họ quả đã bắt đầu một chiến dịch làm chứng lớn nhất từ trước tới nay.—Mác 13:10.

16 Đây là một sứ mạng vô cùng lớn lao. Làm thế nào những

14, 15. Những người thờ phượng Đức Giê-hô-va sau khi được giải thoát đã thực hiện những công trình nào kể từ năm (a) 537 TCN? (b) 33 CN? (c) 1919?

16. Ai đã giúp đỡ tín đồ Đấng Christ trong công cuộc tái thiết, và họ được giao phó công việc gì?

người thuộc dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời còn sót lại tương đối ít ỏi, có thể hoàn thành được một công việc như thế? Đức Giê-hô-va soi dẫn Ê-sai tuyên bố: **“Những người khách lạ sẽ đứng chặn bày chiên các ngươi, những người ngoại-quốc sẽ làm kẻ cày ruộng và trồng nho của các ngươi”**. (Ê-sai 61:5) Khách lạ và người ngoại quốc tượng trưng này là đám đông “vô-số người” thuộc “chiên khác” của Chúa Giê-su.* (Khải-huyền 7:9; Giăng 10:11, 16) Họ không được xúc dầu bằng thánh linh với triển vọng nhận được cơ nghiệp ở trên trời. Trái lại, họ có hy vọng sống đời đời ở địa đàng. (Khải-huyền 21:3, 4) Tuy nhiên, họ yêu thương Đức Giê-hô-va và đã được giao phó nhiệm vụ thiêng liêng như chặn chiên, cày cấy, và trồng nho. Các hoạt động này không phải là những công việc tầm thường. Dưới sự hướng dẫn của dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời còn sót lại, những người này trợ giúp trong việc chặn đất, nuôi dưỡng và thu hoạch người ta.—Lu-ca 10:2; Công-vụ 20:28; 1 Phi-e-rơ 5:2; Khải-huyền 14:15, 16.

17 Còn về dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời thì sao? Đức Giê-hô-va nói với họ qua Ê-sai: **“Nhưng các ngươi thì sẽ được gọi là thầy tế-lễ của Đức Giê-hô-va; sẽ được xưng là chức-dịch của Đức Chúa Trời chúng ta; sẽ ăn của báu các nước, và lấy sự vinh-hoa của họ mà khoe mình”**. (Ê-sai 61:6) Ở Y-sơ-ra-ên xưa, Đức Giê-hô-va đã cung cấp thầy tế lễ dòng Lê-vi để dâng của-lễ hy sinh vì chính họ và cũng vì những người Y-sơ-ra-ên khác. Tuy nhiên, vào năm 33 CN, Đức Giê-hô-va không còn dùng các thầy tế lễ dòng Lê-vi nữa và Ngài đã thiết lập một sự sắp đặt tốt hơn. Ngài đã chấp nhận mạng sống hoàn

* Ê-sai 61:5 có thể đã ứng nghiệm một lần vào thời xưa, vì lẽ có những người ngoại di theo người Do Thái về Giê-ru-sa-lem và rất có thể đã giúp khôi phục xứ. (E-xơ-ra 2:43-58) Tuy nhiên, từ câu 6 trở đi, lời tiên tri hình như chỉ áp dụng cho dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời.

17. (a) Những thành viên của dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời được gọi là gì? (b) Để được tha tội, chỉ cần của-lễ hy sinh nào?

toàn của Chúa Giê-su làm của-lẽ hy sinh vì tội lỗi của nhân loại. Kể từ đó, không cần của-lẽ hy sinh nào khác nữa. Sự hy sinh của Chúa Giê-su có giá trị đời đời.—Giăng 14:6; Cô-lô-se 2:13, 14; Hê-bơ-rơ 9:11-14, 24.

18 Về phần những thành viên của dân Y-sơ-ra-ên Đức Chúa Trời là “thầy tế-lễ của Đức Giê-hô-va” thì sao? Viết cho các anh em tín đồ Đấng Christ được xúc dầu, sứ đồ Phi-e-rơ nói: “Anh em là dòng-giống được lựa-chọn, là chức thầy tế-lễ nhà vua, là dân thánh, là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao-giảng nhân-đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối-tăm, đến nơi sáng-láng lạ-lùng của Ngài”. (1 Phi-e-rơ 2:9) Do đó, với tư cách một nhóm, tín đồ Đấng Christ được xúc dầu tạo thành một dòng thầy tế lễ với sứ mạng đặc biệt: rao truyền sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va cho các nước. Họ phải là nhân chứng của Ngài. (Ê-sai 43:10-12) Trong suốt những ngày cuối cùng này, tín đồ Đấng Christ được xúc dầu đã chu toàn sứ mạng trọng yếu được giao phó. Kết quả là nhiều triệu người ngày nay đang cùng với họ làm chứng về Nước Trời của Đức Giê-hô-va.

19 Ngoài ra, các thành viên của dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời có triển vọng phụng sự với tư cách thầy tế lễ theo một cách khác nữa. Sau khi chết, họ được sống lại thành thần linh bất tử ở trên trời. Nơi đó, họ không những là người đồng cai trị với Chúa Giê-su trong Nước Trời mà còn là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời nữa. (Khải-huyền 5:10; 20:6) Trong chức vụ này, họ được đặc ân áp dụng lợi ích từ sự hy sinh làm giá chuộc của Chúa Giê-su cho nhân loại trung thành trên đất. Trong sự hiện thấy được sứ đồ Giăng ghi lại nơi Khải-huyền chương 22, họ lại được miêu tả như những “cây”. Tất cả 144.000 “cây” được thấy ở trên trời, “trổ mười hai mùa, mỗi tháng một lần ra trái; và những lá cây đó dùng để chữa lành

18. Dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời tạo thành dòng tế lễ loại nào, và sứ mạng của họ là gì?

19. Tín đồ Đấng Christ được xúc dầu có đặc ân thi hành công việc nào?

cho các dân”. (Khải-huyền 22:1, 2) Quả là một công việc tế lễ tuyệt diệu!

Chịu xấu hổ, nhục nhã nhưng rồi vui mừng

20 Từ năm 1914, khi năm ban ơn của Đức Giê-hô-va bắt đầu, những vua kiêm thầy tế lễ đã bị hàng giáo phẩm khối đạo tự xưng theo Đấng Christ chống đối không ngừng. (Khải-huyền 12:17) Tuy nhiên, mọi nỗ lực nhằm chặn đứng công việc rao giảng tin mừng cuối cùng đều thất bại. Ê-sai tiên tri về việc này: **“Các người sẽ được gấp hai để thay vì sự xấu-hổ; chúng nó sẽ vui-vẻ về phận mình để thay sự nhục-nhơ. Vậy nên chúng nó sẽ có sản-nghiệp bội phần trong xứ mình, và được sự vui-mừng đời đời”**.—Ê-sai 61:7.

21 Trong Thế Chiến I, những người xúc dầu còn sót lại bị xấu hổ và nhục nhã trong tay khối đạo tự xưng theo Đấng Christ nặng tình thần quốc gia. Nhiều thành viên của hàng giáo phẩm nằm trong số những người vu cáo tội nổi loạn cho tám anh trung thành của Hội ở Brooklyn. Những anh này đã bị tù oan uổng trong chín tháng. Cuối cùng, vào mùa xuân năm 1919, các anh được trả tự do, và sau đó tất cả các cáo trạng đều được hủy bỏ. Thế là âm mưu chặn đứng công việc rao giảng lại đưa đến kết quả trái ngược. Đức Giê-hô-va đã không để người thờ phượng Ngài phải chịu xấu hổ lâu dài, nhưng giải thoát và đưa họ trở lại tình trạng thiêng liêng, tức “xứ” của họ. Nơi đây, họ nhận được ân phước gấp đôi. Đức Giê-hô-va đã ban phước dồi dào bù cho tất cả mọi khốn khổ mà họ đã phải gánh chịu. Quả thật, họ có lý do để reo mừng!

20. Bất chấp sự chống đối, những vua kiêm thầy tế lễ sẽ được ân phước nào?

21. Tín đồ xúc dầu của Đấng Christ được hưởng ân phước gấp đôi như thế nào?

Bắt đầu từ năm 33 CN, 144.000 “cây to lớn của sự công-bình” được Đức Giê-hô-va trồng



22 Tín đồ Đấng Christ ngày nay có một lý do khác để vui mừng qua lời phán kể tiếp của Đức Giê-hô-va: ***“Ta, Đức Giê-hô-va, ưa sự chính-trực, ghét sự trộm-cướp và sự bất-nghĩa. Ta sẽ lấy điều thành-tín báo-trả lại, và lập giao-ước với chúng nó đời đời”.*** (Ê-sai 61:8) Qua việc học hỏi Kinh Thánh, những người xúc dầu còn sót lại học để yêu chính trực và ghét điều gian ác. (Châm-ngôn 6:12-19; 11:20) Họ học “lấy gương rèn lưỡi-cày” và giữ trung lập trong các cuộc chiến cũng như các cuộc biến động về chính trị của loài người. (Ê-sai 2:4) Họ cũng bỏ các thực hành làm ô danh Đức Chúa Trời như nói xấu, ngoại tình, trộm cắp, và say sưa.—Ga-la-ti 5:19-21.

23 Nhờ noi gương Đấng Tạo Hóa yêu sự chính trực, tín đồ xúc dầu của Đấng Christ được Đức Giê-hô-va “lấy điều thành-tín báo-trả lại”. Một sự “báo-trả” như thế là giao ước đời đời—giao ước mới—mà Chúa Giê-su đã thông báo cho môn đồ vào đêm trước khi ngài chết. Dựa trên căn bản của giao ước này, họ trở thành một nước thiêng liêng, một dân đặc biệt của Đức Chúa Trời. (Giê-rê-mi 31:31-34; Lu-ca 22:20) Dưới giao ước đó, Đức Giê-hô-va sẽ áp dụng tất cả các lợi ích từ sự hy sinh làm giá chuộc của Chúa Giê-su, trong đó có sự tha tội cho lớp người xúc dầu lẫn tất cả những người trung thành khác trong nhân loại.

Mừng rỡ trong ân phước của Đức Giê-hô-va

24 Một số người trong các nước đã nhận ra Đức Giê-hô-va ban phước cho dân Ngài. Điều này đã được Đức Giê-hô-va tiên tri qua lời hứa: ***“Dòng-dõi chúng nó sẽ nổi tiếng trong các nước, con-cháu sẽ nổi tiếng trong các dân; phàm ai thấy sẽ nhận là một dòng-dõi mà Đức Giê-hô-va đã ban phước”.*** (Ê-sai 61:9) Các thành viên thuộc dân Y-sơ-ra-ên của Đức

22, 23. Tín đồ xúc dầu của Đấng Christ noi gương Đức Giê-hô-va như thế nào, và Ngài thưởng cho họ ra sao?

24. “Dòng-dõi” được ban phước đến từ các nước là ai, và bằng cách nào họ đã trở thành “dòng-dõi”?

Chúa Trời, tức tín đồ Đấng Christ được xúc dầu, đã hoạt động tích cực giữa các nước trong năm ban ơn của Đức Giê-hô-va. Ngày nay số người hưởng ứng thánh chức rao giảng của họ lên đến nhiều triệu. Nhờ làm việc kè vai sát cánh với dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời, những người thuộc các nước có đặc ân trở thành “dòng-dõi mà Đức Giê-hô-va đã ban phước”. Cả nhân loại đều nhận biết tình trạng hạnh phúc của họ .

25 Tất cả tín đồ Đấng Christ, cả người xúc dầu lẫn chiên khác, đều mong ước được ca ngợi Đức Giê-hô-va mãi mãi. Họ hết lòng đồng ý với nhà tiên tri Ê-sai, người được soi dẫn viết: ***“Ta sẽ rất vui-vẻ trong Đức Giê-hô-va, linh-hồn ta mừng-rỡ trong Đức Chúa Trời ta; vì Ngài đã mặc áo cứu-rỗi cho ta; khoác áo choàng công-bình cho ta, như chàng rể mới diện mào-hoa trên đầu mình, như cô dâu mới gồi mình bằng châu-báu”***.—Ê-sai 61:10.

26 Khoác vào “áo choàng công-bình”, tín đồ Đấng Christ được xúc dầu cương quyết giữ mình tinh khiết và thanh sạch trước mắt Đức Giê-hô-va. (2 Cô-rinh-tô 11:1, 2) Được Đức Giê-hô-va xưng là công bình với triển vọng thừa hưởng sự sống trên trời, họ sẽ không bao giờ trở lại tình trạng tiêu điều của Ba-by-lôn Lớn mà họ đã được giải thoát. (Rô-ma 5:9; 8:30) Đối với họ, áo cứu rỗi là vô giá. Cũng vậy, bạn đồng hành của họ là các chiên khác cương quyết giữ các tiêu chuẩn cao cả của Giê-hô-va Đức Chúa Trời về sự thờ phượng thanh sạch. Vì đã “giặt và phiếu trắng áo mình trong huyết Chiên Con”, họ được xưng là công bình và sẽ sống sót qua “con đại-nạn”. (Khải-huyền 7:14; Gia-cơ 2:23, 25) Trong khi chờ đợi, họ noi gương những người bạn được xúc dầu, tránh khỏi mọi ô uế của Ba-by-lôn Lớn.

27 Ngày nay những người thờ phượng Đức Giê-hô-va vui

25, 26. Tất cả tín đồ Đấng Christ đều noi theo cảm nghĩ diễn tả nơi Ê-sai 61:10 như thế nào?

27. (a) Trong Triều Đại Một Ngàn Năm, sẽ có sự “nẩy mầm” đặc biệt nào? (b) Sự công bình nay đang nẩy mầm giữa nhân loại như thế nào?

sống được ở trong địa đàng thiêng liêng. Chẳng bao lâu nữa, họ sẽ vui hưởng địa đàng thật. Chúng ta hết lòng trông mong thời kỳ đó, được diễn tả sống động trong những lời kết thúc chương 61 sách Ê-sai: ***“Nhu đất làm cho cây mọc lên, vườn làm cho hạt giống nứt lên thể nào, thì Chúa Giê-hô-va cũng sẽ làm cho sự công-bình và sự khen-ngợi nứt ra [“nảy mầm”, “NW”] trước mặt mọi dân-tộc thể ấy”.*** (Ê-sai 61:11) Trong Triều Đại Một Ngàn Năm của Đấng Christ, trái đất sẽ nghiệm được “sự công bình... nảy mầm”. Nhân loại sẽ reo hò chiến thắng và sự công bình sẽ lan đến đầu cùng đất. (Ê-sai 26:9) Tuy nhiên, chúng ta không phải đợi đến ngày vinh quang đó để khen ngợi Đức Chúa Trời trước các nước. Sự công bình đang nảy mầm giữa hàng triệu người dâng lời khen ngợi cho Đức Chúa Trời và rao giảng tin mừng về Nước Ngài. Ngay bây giờ, qua đức tin và hy vọng, chúng ta có mọi lý do để mừng rỡ trong ân phước của Đức Chúa Trời.

Trái đất sẽ nảy mầm công bình



Một “tên mới”

Ê-sai 62:1-12

ĐƯỢC trấn an, yên ủi, và có hy vọng trở về quê hương—đó là những điều dân Do Thái cần trong lúc sống chán nản ở Ba-by-lôn. Nhiều thập niên đã qua kể từ khi Giê-ru-sa-lem và đền thờ bị phá hủy. Cách xa Ba-by-lôn khoảng 800 cây số, nước Giu-đa nằm trong cảnh hoang tàn, và dân Do Thái dường như đã bị Đức Giê-hô-va bỏ quên. Điều gì có thể giúp cải thiện tình trạng của họ? Đó là những lời hứa của Đức Giê-hô-va đem họ về quê hương, và cho họ lập lại sự thờ phượng thanh sạch. Rồi những từ ngữ như “bị bỏ” và “hoang-vu” sẽ được thay thế bằng những danh xưng khác cho thấy Đức Giê-hô-va vui lòng về họ. (Ê-sai 62:4; Xa-cha-ri 2:12) Chương 62 sách Ê-sai chứa đầy những lời hứa như thế. Tuy nhiên, cũng như những lời tiên tri khác về sự khôi phục, chương này nói đến những vấn đề có tầm mức rộng lớn hơn việc giải phóng dân Do Thái khỏi ách phu tù của Ba-by-lôn. Trong phần ứng nghiệm chính yếu của chương 62 sách Ê-sai, chúng ta được bảo đảm rằng sự cứu rỗi của dân tộc thiêng liêng của Đức Giê-hô-va, “dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời”, là chắc chắn.—Ga-la-ti 6:16.

Đức Giê-hô-va không làm thịnh mãi

2 Ba-by-lôn bị lật đổ vào năm 539 TCN. Sau đó, Vua Si-ru nước Phe-rơ-sơ ban chiếu chỉ cho phép những người Do Thái kính sợ Đức Chúa Trời được trở về Giê-ru-sa-lem để tái lập sự thờ phượng Đức Giê-hô-va. (E-xơ-ra 1:2-4) Vào

1. Chương 62 sách Ê-sai ghi lại lời trấn an nào?
2. Đức Giê-hô-va lại tỏ ra quan tâm đến Si-ôn như thế nào?

năm 537 TCN, những người Do Thái hồi hương đầu tiên về đến quê nhà. Một lần nữa Đức Giê-hô-va đã bày tỏ lòng quan tâm đối với Giê-ru-sa-lem như được phản ánh trong lời tuyên bố nồng nhiệt có tính cách tiên tri của Ngài: ***“Ta vì có Si-ôn sẽ chẳng làm thinh, vì có Giê-ru-sa-lem sẽ chẳng an-nghỉ, cho đến chừng nào sự công-bình nó rực-rỡ như sự sáng, và sự cứu-rỗi nó chói-lòa như ngọn đèn”***.—Ê-sai 62:1.

3 Vào năm 537 TCN, Đức Giê-hô-va đã thực hiện lời hứa khôi phục Si-ôn, hay Giê-ru-sa-lem. Dân cư thành này đã nghiệm thấy sự cứu rỗi của Ngài và sự công bình của họ đã tỏ rạng. Dầu vậy, sau này họ lại rời xa sự thờ phượng thanh sạch. Cuối cùng, họ chối bỏ Chúa Giê-su là Đấng Mê-si, và Đức Giê-hô-va rốt cuộc không còn nhận họ là dân Ngài nữa. (Ma-thi-ơ 21:43; 23:38; Giăng 1:9-13) Đức Giê-hô-va khiến sinh ra một dân tộc mới, “dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời”. Dân tộc mới này trở thành dân riêng Ngài, và vào thế kỷ thứ nhất, các thành viên của dân này hăng hái rao giảng tin mừng trên khắp thế giới thời đó. (Ga-la-ti 6:16; Cô-lô-se 1:23) Đáng buồn thay, sau khi các sứ đồ qua đời, sự trôi giạt khỏi đạo thật đã xảy ra. Hậu quả là một hình thức bội đạo đã phát triển và ngày nay chúng ta thấy nơi khối đạo tự xưng theo Đấng Christ. (Ma-thi-ơ 13:24-30, 36-43; Công-vụ 20:29, 30) Qua nhiều thế kỷ, khối đạo tự xưng theo Đấng Christ đã gây sỉ nhục cho danh Đức Giê-hô-va rất nhiều. Tuy nhiên, cuối cùng vào năm 1914, “năm ban ơn” của Đức Giê-hô-va bắt đầu, cùng với sự ứng nghiệm chính yếu của phần này trong lời tiên tri Ê-sai.—Ê-sai 61:2.

4 Ngày nay, lời hứa của Đức Giê-hô-va về việc khôi phục

3. (a) Tại sao Si-ôn trên đất cuối cùng bị Đức Giê-hô-va từ bỏ, và ai thay thế? (b) Sự trôi giạt nào đã xảy ra và vào lúc nào, và ngày nay chúng ta đang sống trong thời kỳ nào?

4, 5. (a) Ngày nay ai tượng trưng cho Si-ôn và con cái nàng? (b) Đức Giê-hô-va đã dùng Si-ôn như thế nào để làm cho “sự cứu-rỗi nó chói-lòa như ngọn đèn”?

Si-ôn đã ứng nghiệm vào tổ chức trên trời của Ngài, “Giê-ru-sa-lem ở trên cao”, được đại diện bởi con cái nàng trên đất, tức các tín đồ Đấng Christ được xức dầu. (Ga-la-ti 4:26) Tổ chức trên trời của Đức Giê-hô-va phụng sự như một người phụ giúp tận tình—cảnh giác, yêu thương, và siêng năng. Thật hào hứng thay khi vào năm 1914, nàng sinh ra Nước Đấng Mê-si! (Khải-huyền 12:1-5) Đặc biệt từ năm 1919, con cái nàng trên đất đã rao giảng cho các nước về sự công bình và sự cứu rỗi của nàng. Như Ê-sai báo trước, những người con này đã để cho ánh sáng của họ chiếu rọi như đóm trong đêm tối.—Ma-thi-ơ 5:15, 16; Phi-líp 2:15.

5 Đức Giê-hô-va rất chú ý đến những người thờ phượng Ngài và Ngài sẽ không nghỉ, hay giữ im lặng, cho tới khi Ngài thực hiện xong mọi lời hứa với Si-ôn và con cái nàng. Những người xức dầu sót lại cùng với các “chiên khác” cũng không chịu giữ im lặng. (Giăng 10:16) Thật vậy, họ lớn tiếng chỉ cho người khác con đường duy nhất đưa đến sự cứu rỗi.—Rô-ma 10:10.

Được Đức Giê-hô-va ban cho một “tên mới”

6 Đức Giê-hô-va có ý định gì cho Si-ôn, “người nữ” trên trời của Ngài, tượng trưng bởi Giê-ru-sa-lem cổ xưa? Ngài phán: ***“Các nước sẽ thấy sự công-bình ngươi, các vua sẽ thấy sự vinh-hiển ngươi, ngươi sẽ được xưng bằng tên mới mà miện Đức Giê-hô-va đặt cho”***. (Ê-sai 62:2) Khi dân Y-sơ-ra-ên hành động công bình thì các nước buộc phải chăm chú nhìn xem. Ngay cả các vua cũng buộc phải nhìn nhận rằng Giê-ru-sa-lem đang được Đức Giê-hô-va dùng, và so với Nước của Đức Giê-hô-va, không quyền cai trị nào có thể sánh bằng.—Ê-sai 49:23.

7 Giờ đây, Đức Giê-hô-va xác nhận tình trạng thay đổi của

6. Đức Giê-hô-va có ý định gì cho Si-ôn?

7. Tên mới của Si-ôn có ý nghĩa gì?

Si-ôn bằng cách đặt cho nàng một tên mới. Tên mới đó biểu thị tình trạng được ban phước và địa vị vinh dự mà con cái trên đất của Si-ôn được hưởng bắt đầu từ năm 537 TCN.* Tên ấy cũng cho thấy Đức Giê-hô-va công nhận Si-ôn thuộc về Ngài. Ngày nay, dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời hừng khởi được làm vui lòng Đức Giê-hô-va bằng cách này, và các chiên khác cũng vui mừng với họ.

8 Sau khi ban tên mới cho Si-ôn, giờ đây Đức Giê-hô-va hứa: ***“Người sẽ làm mào triều-thiên đẹp-đẽ trong tay Đức Giê-hô-va, làm mào-miền vua trong tay Đức Chúa Trời người”.*** (Ê-sai 62:3) Đức Giê-hô-va nâng cao người vợ tượng trưng của Ngài, tức Si-ôn trên trời, để mọi người thấy và ngưỡng mộ. (Thi-thiên 48:2; 50:2) “Mào triều-thiên đẹp-đẽ” và “mào-miền vua” cho thấy nàng được ban cho vinh hiển và thẩm quyền. (Xa-cha-ri 9:16) Làm đại diện cho Si-ôn trên trời, hay “Giê-ru-sa-lem ở trên cao”, dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời là kết quả phi thường của tay Đức Chúa Trời—tức quyền năng thực dụng của Ngài—đang hành động. (Ga-la-ti 4:26) Với sự giúp đỡ của Đức Giê-hô-va, dân tộc thiêng liêng ấy đã lập được một thành tích vĩ đại về lòng trung kiên và tận tụy. Hàng triệu người, kể cả người xúc dầu lẫn chiên khác được vững mạnh để bày tỏ đức tin và tình yêu thương vượt bậc. Trong Triều Đại Một Ngàn Năm của Đấng Christ, sau khi nhận phần thưởng vinh quang ở trên trời, những người xúc dầu sẽ được Đức Giê-hô-va sử dụng như những công cụ để đưa loài người đang than thở đến sự sống đời đời. —Rô-ma 8:21, 22; Khải-huyền 22:2.

* Trong lời tiên tri của Kinh Thánh, một “tên mới” có thể mang ý nghĩa một địa vị hay đặc ân mới.—Khải-huyền 2:17; 3:12.

8. Đức Giê-hô-va đã cho Si-ôn niềm vinh dự nào?

Đức Giê-hô-va sẽ gọi Si-ôn trên trời bằng một tên mới



‘Đức Giê-hô-va đã ưa-thích người’

⁹ Việc ban cho tên mới nằm trong sự đổi mới thú vị của Si-ôn trên trời, do con cái nàng trên đất đại diện. Chúng ta đọc: *“Người ta sẽ chẳng gọi người là Kẻ bị bỏ nữa, chẳng gọi đất người là Đất hoang-vu nữa; nhưng sẽ gọi người là Kẻ mà ta ưa-thích; và đất người sẽ được xưng là Kẻ có chồng; vì Đức Giê-hô-va sẽ ưa-thích người, và đất người sẽ có chồng”*. (Ê-sai 62:4) Si-ôn trên đất đã hoang vu từ khi bị phá hủy vào năm 607 TCN. Tuy nhiên, lời Đức Giê-hô-va cam đoan xứ sẽ được khôi phục và đông dân trở lại. Si-ôn một thời hoang tàn sẽ không còn là một người nữ hoàn toàn bị bỏ, và đất nó sẽ thôi không còn hoang vu nữa. Được khôi phục vào năm 537 TCN, Giê-ru-sa-lem ở trong một tình trạng mới, trái ngược hẳn với tình trạng hoang tàn trước đó. Đức Giê-hô-va tuyên bố Si-ôn sẽ được gọi là “Kẻ mà ta ưa-thích” và đất nó được gọi là “Kẻ có chồng”.—Ê-sai 54:1, 5, 6; 66:8; Giê-rê-mi 23:5-8; 30:17; Ga-la-ti 4:27-31.

¹⁰ Bắt đầu từ năm 1919, dân Y-so-ra-ên của Đức Chúa Trời cũng trải qua một sự thay đổi tương tự. Trong thế chiến thứ nhất, các tín đồ Đấng Christ được xúc đầu đường như bị Đức Chúa Trời từ bỏ. Nhưng vào năm 1919, họ được Đức Chúa Trời lại ban ân huệ và cách thờ phượng của họ được tẩy sạch. Điều này ảnh hưởng đến sự dạy dỗ, tổ chức và hoạt động của họ. Dân Y-so-ra-ên của Đức Chúa Trời vào “đất” mình, tức sản nghiệp thiêng liêng hay là lãnh vực hoạt động của họ.—Ê-sai 66:7, 8, 20-22.

¹¹ Nhấn mạnh thêm việc dân Ngài có địa vị mới và được ưu đãi, Đức Giê-hô-va tuyên bố: *“Nhu người trai-tráng cưới người nữ đồng-trinh, thì các con trai người cũng sẽ cưới người; chàng rể mới vui-mừng vì vợ mới mình, Đức Chúa Trời*

9. Hãy miêu tả sự đổi mới của Si-ôn.

10. (a) Dân Y-so-ra-ên của Đức Chúa Trời đã được biến đổi như thế nào? (b) “Đất” của dân Y-so-ra-ên Đức Chúa Trời là gì?

11. Làm thế nào dân Do Thái có thể lấy nó làm vợ được?

ngươi cũng vui-mừng vì ngươi”. (Ê-sai 62:5) Làm sao dân Do Thái, tức “các con trai” của Si-ôn có thể cưới nó làm vợ được? Điều này có nghĩa là sau khi được giải thoát khỏi cảnh phu tù ở Ba-by-lôn, các con trai của Si-ôn trở về lấy lại thủ đô cũ của họ và tái định cư tại đó. Khi điều đó xảy ra, Si-ôn không còn hoang vu, nhưng đầy dẫy con cái.—Giê-rê-mi 3:14.

12 Bằng cách tương tự, kể từ năm 1919, con cái của Si-ôn trên trời đã lấy lại đất, tức tình trạng thiêng liêng của họ, mang tên có nghĩa tiên tri là “Kẻ có chồng”. Hoạt động của họ trong đất đó cho thấy rõ những tín đồ Đấng Christ được xức dầu này là “một dân để dâng cho danh [Đức Giê-hô-va]”. (Công-vụ 15:14) Việc họ sinh ra bông trái Nước Trời và rao truyền danh Đức Giê-hô-va đã cho thấy rõ Đức Giê-hô-va ưa thích các tín đồ Đấng Christ này. Ngài cho thấy rõ rằng họ thuộc về tổ chức kết hợp chặt chẽ với Ngài. Qua việc xức dầu những tín đồ Đấng Christ này bằng thánh linh, giải thoát họ khỏi sự cầm tù về thiêng liêng và dùng họ rao giảng hy vọng Nước Trời cho toàn thể nhân loại, Đức Giê-hô-va đã cho thấy Ngài vui mừng vì họ, như chàng rể vui mừng vì vợ mới vậy.—Giê-rê-mi 32:41.

“Các ngươi... chớ có im lặng chút nào”

13 Tên mới tượng trưng mà Đức Giê-hô-va ban cho khiến dân Ngài cảm thấy an toàn. Họ biết rằng Ngài công nhận họ, và Ngài làm chủ họ. Bây giờ bằng một minh họa khác, Đức Giê-hô-va nói với dân Ngài như với một thành có tường bao quanh: **“Hỡi Giê-ru-sa-lem, ta đã đặt các vọng**

12. (a) Bằng cách nào Đức Giê-hô-va đã cho thấy rõ các tín đồ Đấng Christ được xức dầu thuộc về tổ chức gắn bó trong quan hệ hôn nhân với Ngài? (b) Cách Đức Giê-hô-va đối xử với dân Ngài cung cấp một gương mẫu cao cả cho hôn nhân ngày nay ra sao? (Xem khung nơi trang 342).

13, 14. (a) Vào thời xưa, Giê-ru-sa-lem trở nên một thành cung cấp sự an toàn như thế nào? (b) Thời nay Si-ôn trở thành “sự ngợi-khen trong cả đất” ra sao?

canh trên thành người; cả ngày và đêm chúng nó chẳng hề im-lặng. Hỡi các người là kẻ nhắc-nhở Đức Giê-hô-va, chớ có nghĩ-ngợi ["im lặng", "NW"] chút nào. Đừng để Ngài an-

Một gương cao cả cho hôn nhân

Khi kết hôn, người ta đều có những mong đợi riêng nơi hôn nhân. Còn Đức Chúa Trời đòi hỏi gì? Chính Ngài sáng lập ra hôn nhân. Vậy ý định của Ngài là gì?

Chúng ta có thể thấy quan điểm của Đức Chúa Trời về vấn đề này qua mối quan hệ của Ngài với dân Y-sơ-ra-ên. Ê-sai tả mối quan hệ này như một cuộc hôn nhân. (Ê-sai 62:1-5) Hãy lưu ý những gì Đức Giê-hô-va với tư cách người "chồng" đã làm cho "vợ mới" của Ngài. Ngài che chở và thánh hóa nàng. (Ê-sai 62:6, 7, 12) Ngài tôn trọng và quý chuộng nàng. (Ê-sai 62:3, 8, 9) Và Ngài vui thích nơi nàng, như được thấy qua tên Ngài ban cho nàng.—Ê-sai 62:4, 5, 12.

Trong Kinh Thánh phần tiếng Hy Lạp, sứ đồ Phao-lô lặp lại sự mô tả của Ê-sai về mối quan hệ giữa Đức Giê-hô-va và Y-sơ-ra-ên khi ví mối quan hệ giữa Đấng Christ và hội thánh tín đồ xức dầu với mối quan hệ vợ chồng.—Ê-phê-sô 5:21-27.

Phao-lô khuyến khích tín đồ Đấng Christ noi theo mối quan hệ giữa Chúa Giê-su và hội thánh trong hôn nhân của mình. Không tình yêu thương nào có thể sánh bằng tình yêu thương Đức Giê-hô-va đối với Y-sơ-ra-ên, và của Đấng Christ đối với hội thánh. Những mối quan hệ tượng trưng này cung cấp một gương mẫu cao cả giúp hôn nhân giữa tín đồ Đấng Christ được thành công và hạnh phúc.—Ê-phê-sô 5:28-33.

nghe cho đến chừng nào đã lập lại Giê-ru-sa-lem và dùng nó làm sự ngợi-khen trong cả đất!” (Ê-sai 62:6, 7) Vào kỳ định của Đức Giê-hô-va, sau khi những người trung thành còn sót lại từ Ba-by-lôn trở về, Giê-ru-sa-lem thật sự trở nên một “sự ngợi-khen trong cả đất”—tức một thành có tường bao quanh che chở dân cư an toàn. Những người canh đứng trên các tường thành ngày đêm cảnh giác đề phòng, nhằm bảo đảm an ninh cho thành và hô lên lời báo động cho dân cư trong thành.—Nê-hê-mi 6:15; 7:3; Ê-sai 52:8.

14 Thời nay Đức Giê-hô-va dùng lớp người canh được xức dầu để chỉ cho những người nhu mì con đường tự do, thoát khỏi vòng kiềm tỏa của các tôn giáo giả. Những người nhu mì này được mời gia nhập tổ chức của Ngài, nơi họ được che chở khỏi sự ô uế về thiêng liêng, khỏi những ảnh hưởng không tin kính, và tránh làm mất lòng Đức Giê-hô-va. (Giê-rê-mi 33:9; Sô-phô-ni 3:19) Lớp người canh, tức lớp người “đầy-tớ trung-tín và khôn-ngoa”, đóng vai trò trọng yếu trong việc che chở ấy. Họ cung cấp “đồ-ăn [thiên liêng] đúng giờ”. (Ma-thi-ơ 24:45-47) Đồng làm việc với lớp người canh, đám đông “vô-số người” cũng giữ một vai trò quan trọng trong việc làm cho Si-ôn trở thành “sự ngợi-khen trong cả đất”.—Khải-huyền 7:9.

15 Lớp người canh và bạn đồng hành của họ tiếp tục phụng sự! Thái độ hết lòng của họ được biểu hiện qua hoạt động sốt sắng của hàng triệu người trung thành. Họ có sự trợ giúp của các giám thị lưu động và vợ; của những người làm việc tình nguyện tại các nhà Bê-tên và các cơ xưởng in của Nhân Chứng Giê-hô-va; của các giáo sĩ, các tiên phong đặc biệt, đều đều và phụ trợ. Ngoài ra, họ tích cực xây cất các Phòng Nước Trời mới, thăm viếng người bệnh, trợ giúp những người phải đối phó với tình huống y tế gay go, và

15. Lớp người canh và bạn đồng hành của họ không ngớt phụng sự như thế nào?

cứu trợ kịp thời những nạn nhân trong các tai ương và tai biến. Nhiều người trong số những người có tinh thần hy sinh này, thường phục vụ “ngày đêm” theo nghĩa đen. —Khải-huyền 7:14, 15.

16 Tôi tớ Đức Giê-hô-va được khuyến khích luôn luôn cầu nguyện, xin Đức Chúa Trời cho “ý Cha được nên, ở đất như trời”. (Ma-thi-ơ 6:9, 10; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:17) Họ cũng được khuyên: “Đừng để [Đức Giê-hô-va] an-nghi” cho đến chừng nào các ước nguyện và hy vọng khôi phục sự thờ phượng thanh sạch được Ngài thỏa mãn. Chúa Giê-su nhấn mạnh sự cần thiết của việc thường xuyên cầu nguyện; ngài thúc giục môn đồ “đêm ngày kêu xin [Đức Chúa Trời]”. —Lu-ca 18:1-8.

Phụng sự Đức Chúa Trời sẽ được thưởng

17 Tên mới Đức Giê-hô-va đặt cho dân Ngài bảo đảm với họ là các cố gắng của họ không vô ích. ***“Đức Giê-hô-va đã chỉ tay hữu mình và cánh tay quyền-năng mình mà thề rằng: Ta chắc sẽ chẳng ban lúa mì ngươi cho kẻ thù ngươi ăn nữa, những người dân ngoại sẽ chẳng còn uống rượu nho mới ngươi mà ngươi đã khó-nhọc làm ra. Song những kẻ có gặt sẽ ăn hoa-lợi mình, và khen-ngợi Đức Giê-hô-va; những kẻ có hái nho sẽ uống rượu mình trong hành-lang của nơi thánh ta”.*** (Ê-sai 62:8, 9) Tay hữu và cánh tay quyền năng của Đức Giê-hô-va tượng trưng cho sức mạnh và quyền lực của Ngài. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 32:40; Ê-xê-chi-ên 20:5) Qua việc Ngài thề như thế cho thấy Ngài cương quyết sửa đổi tình trạng của Si-ôn. Vào năm 607 TCN, Đức Giê-hô-va đã để cho Si-ôn bị kẻ thù cướp bóc và tước đoạt của cải. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 28:33, 51) Nhưng giờ đây,

16. Tôi tớ Đức Giê-hô-va không “để Ngài an-nghi” như thế nào?

17, 18. (a) Dân Si-ôn có thể mong được hưởng kết quả của công lao mình như thế nào? (b) Dân Đức Giê-hô-va ngày nay hưởng kết quả của công lao mình ra sao?

chỉ những ai có quyền đối với tài sản của Si-ôn mới được hưởng.—Phục-truyền Luật-lệ Ký 14:22-27.

18 Trong sự ứng nghiệm thời nay của lời hứa này, dân được Đức Giê-hô-va khôi phục nghiệm được sự thịnh vượng về thiêng liêng. Họ hoàn toàn hưởng được kết quả của công lao mình—đó là số tín đồ Đấng Christ gia tăng và thức ăn thiêng liêng dư dật. (Ê-sai 55:1, 2; 65:14) Vì dân Ngài trung thành nên Đức Giê-hô-va không để cho kẻ thù gây trở ngại cho sự thịnh vượng về thiêng liêng của họ hoặc cướp đi thành quả việc phụng sự hết lòng của họ. Trong công tác phụng sự Đức Giê-hô-va, không việc nào là vô ích.—Ma-la-chi 3:10-12; Hê-bơ-rơ 6:10.

19 Tên mới cũng khiến cho tổ chức của Đức Giê-hô-va trở nên hấp dẫn đối với những ai có lòng ngay thẳng. Vô số người kéo đến tổ chức và con đường lúc nào cũng rộng mở cho họ. Lời tiên tri của Ê-sai nói: ***“Hãy đi qua, bởi cửa thành đi qua; hãy ban bằng đường của dân; hãy đắp đường, hãy đắp đường cái; bỏ hết đá; dựng một cờ-xí [“dấu hiệu”, “NW”] cho các dân-tộc”***. (Ê-sai 62:10) Trong trường hợp đầu, lời kêu gọi này dường như nói đến việc đi qua cửa các thành ở Ba-by-lôn để trở về Giê-ru-sa-lem. Những người trở về phải dẹp những tảng đá trên đường đi để cuộc hành trình được dễ dàng hơn và để dựng những bằng chỉ đường.—Ê-sai 11:12.

20 Kể từ năm 1919, tín đồ xức dầu của Đấng Christ đã được biệt riêng để phụng sự Đức Chúa Trời và đang bước đi trên “đường thánh”. (Ê-sai 35:8) Họ là những người đầu tiên bước trên con đường cái thiêng liêng ra khỏi Ba-by-lôn Lớn. (Ê-sai 40:3; 48:20) Đức Chúa Trời đã ban cho họ đặc ân dẫn đầu việc rao truyền các công việc đầy quyền năng của Ngài và

19, 20. (a) Con đường đã được san bằng như thế nào để giúp dân Do Thái trở về quê hương? (b) Thời nay con đường được san bằng cho những người nhu mì để vào tổ chức Đức Giê-hô-va ra sao?

hướng dẫn người khác lối vào con đường cái ấy. Việc dẹp các tảng đá—tức các chướng ngại vật—phần lớn là vì lợi ích của họ. (Ê-sai 57:14) Họ cần thấy rõ ý định và sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời. Các tin tưởng sai lầm chính là những tảng đá cản trở trên con đường dẫn đến sự sống, nhưng Lời Đức Giê-hô-va “như búa đập vỡ đá”. Với Lời này, tín đồ xúc dầu của Đấng Christ đập vỡ các tảng đá có thể làm vấp ngã những người muốn phụng sự Đức Giê-hô-va.—Giê-rê-mi 23:29.

21 Vào năm 537 TCN, Giê-ru-sa-lem trở thành dấu hiệu mời gọi những người Do Thái còn sót lại trở về và xây cất lại đền thờ. (Ê-sai 49:22) Vào năm 1919, khi được giải thoát khỏi sự cầm tù của tôn giáo giả, những người xúc dầu còn sót lại không đi lang thang vô mục đích. Họ biết nơi họ phải đến, vì Đức Giê-hô-va đã lập một dấu hiệu cho họ. Dấu hiệu nào? Cùng dấu hiệu được báo trước nơi Ê-sai 11:10: “Xảy ra trong ngày đó, rễ Y-sai đứng lên làm cờ [“dấu hiệu”, NW] cho muôn dân”. Sứ đồ Phao-lô áp dụng những lời này cho Chúa Giê-su. (Rô-ma 15:8, 12) Đúng vậy, dấu hiệu đó chính là Chúa Giê-su Christ, Vua đang cai trị trên Núi Si-ôn trên trời.—Hê-bơ-rơ 12:22; Khải-huyền 14:1.

22 Tín đồ Đấng Christ, cả người xúc dầu lẫn chiên khác, được tập hợp chung quanh Chúa Giê-su Christ để cùng hợp nhất thờ phượng Đức Chúa Trời Tối Cao. Sự cai trị của ngài nhằm biện minh cho quyền thống trị hoàn vũ của Đức Giê-hô-va, và để ban phước cho những người có lòng thành thật thuộc mọi dân trên đất. Đây chẳng phải là lý do để tất cả chúng ta đồng thanh ca ngợi tôn vinh Ngài hay sao?

“Sự cứu-rỗi người sẽ đến!”

23 Tên mới Đức Giê-hô-va ban cho tổ chức ví như vợ Ngài

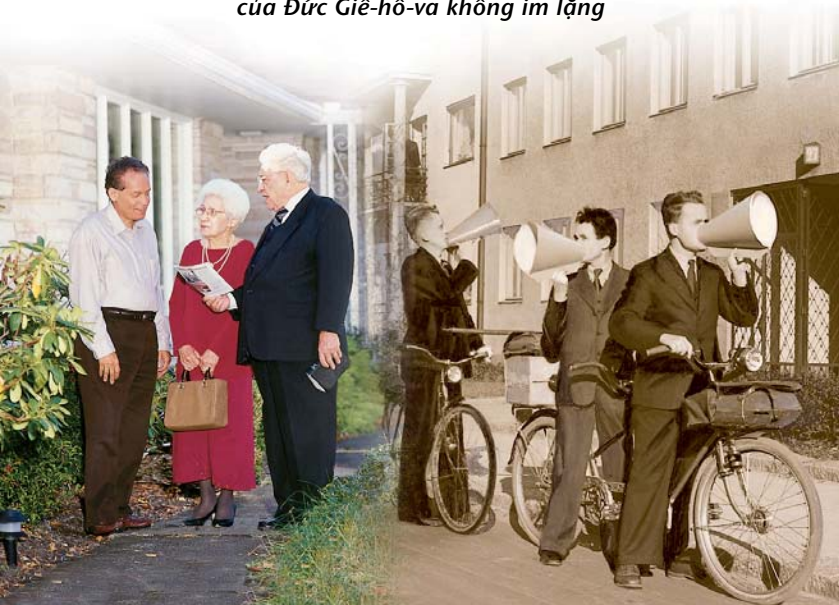
21, 22. Đức Giê-hô-va đã lập dấu hiệu nào cho những người rời bỏ tôn giáo giả, và làm sao chúng ta biết?

23, 24. Những người có đức tin nơi Đức Chúa Trời được hưởng sự cứu rỗi như thế nào?

có liên quan đến sự cứu rỗi đời đời của con cái nàng. Ê-sai viết: **“*Này, Đức Giê-hô-va đã rao-truyền ra đến đầu-cùng đất rằng: Hãy bảo con gái Si-ôn rằng: *Này, sự cứu-rỗi ngươi [“sẽ”, “NW”] đến! Phần thưởng đi theo Ngài, và sự thưởng [“tiền công”, “NW”] đi trước Ngài.* (Ê-sai 62:11)*** Sự cứu rỗi đến với người Do Thái khi Ba-by-lôn sụp đổ và họ được trở về quê hương. Nhưng những lời này nói đến một điều trọng đại hơn. Lời công bố của Đức Giê-hô-va khiến người ta nhớ lại lời tiên tri của Xa-cha-ri về Giê-ru-sa-lem: **“*Hỡi con gái Si-ôn, hãy mừng-rỡ cả-thể! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trỗi tiếng reo-vui! *Này, Vua ngươi đến cùng ngươi, Ngài là công-bình và ban sự cứu-rỗi nhu-mì và cõi lừa, tức là con của lừa cái.*—Xa-cha-ri 9:9.***

24 Ba năm rưỡi sau khi làm báp têm và được xức dầu

***Thời nay lớp người canh
của Đức Giê-hô-va không im lặng***



bằng thánh linh Đức Chúa Trời, Chúa Giê-su cưỡi lừa vào thành Giê-ru-sa-lem và tẩy sạch đền thờ. (Ma-thi-ơ 21:1-5; Giăng 12:14-16) Ngày nay, Chúa Giê-su Christ là Đấng đem sự cứu rỗi của Đức Giê-hô-va cho tất cả những ai có đức tin nơi Đức Chúa Trời. Kể từ khi lên ngôi vua vào năm 1914, Chúa Giê-su cũng được Đức Giê-hô-va bổ nhiệm làm Quan Án và Đấng Hành Quyết. Vào năm 1918, ba năm rưỡi sau khi lên ngôi vua, ngài tẩy sạch đền thờ thiêng liêng của Đức Giê-hô-va, có đại diện trên đất là hội thánh tín đồ Đấng Christ được xúc dầu. (Ma-la-chi 3:1-5) Việc ngài được nâng lên cao để làm dấu hiệu đã đánh dấu sự khởi đầu cuộc thâm nhóm vĩ đại trên khắp đất nhằm ủng hộ Nước Đấng Mê-si. Như thuở xưa, “sự cứu-rỗi” đến với dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời khi họ được giải phóng khỏi Ba-by-lôn Lớn vào năm 1919. “Phần thưởng” hay “tiền công” dành cho thợ gặt có tinh thần hy sinh là sự sống bất tử trên trời hoặc là sự sống đời đời trên đất. Tất cả những ai giữ được lòng trung thành có thể tin chắc là “công-khó... trong Chúa chẳng phải là vô-ích”.—1 Cô-rinh-tô 15:58.

25 Tương lai dành cho tổ chức trên trời của Đức Giê-hô-va, cho các đại diện được xúc dầu trên trái đất này và cho bất cứ ai tích cực kết hợp với họ thật đầy hứa hẹn! (Phục-truyền Luật-lệ Ký 26:19) Ê-sai tiên tri: **“Người ta sẽ gọi chúng nó là Dân thánh, tức những Kẻ được chuộc của Đức Giê-hô-va; còn người, sẽ được xưng là Thành hay tìm đến, tức Thành không bị bỏ”.** (Ê-sai 62:12) Có một thời, “Giê-ru-sa-lem ở trên cao”, được đại diện bởi dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời, thấy mình bị bỏ rơi. Nàng sẽ chẳng bao giờ cảm thấy như vậy nữa. Dân Đức Giê-hô-va sẽ vĩnh viễn được Đức Giê-hô-va chăm sóc, che chở, và chấp nhận.

25. Dân Đức Giê-hô-va được hưởng sự bảo đảm nào?

Đức Giê-hô-va làm rạng danh vinh hiển của Ngài

Ê-sai 63:1-14

GẦN hai ngàn năm nay, tín đồ Đấng Christ “chờ-đợi trông-mong cho ngày Đức Chúa Trời mau đến”. (2 Phi-e-rơ 3:12; Tít 2:13) Việc họ háo hức mong đợi ngày đó đến cũng là điều dễ hiểu. Nói cho cùng, nó sẽ đánh dấu thời kỳ họ bắt đầu được giải thoát khỏi những tàn hại của sự bất toàn. (Rô-ma 8:22) Điều đó cũng có nghĩa là họ không còn bị áp lực trong ‘những ngày sau-rốt đầy khó-khăn’ nữa.—2 Ti-mô-thê 3:1.

2 Tuy nhiên, trong khi đem lại sự giải thoát cho người công bình, ngày của Đức Giê-hô-va cũng lại đem đến sự hủy diệt cho “những kẻ chẳng hề nhận biết Đức Chúa Trời, và không vâng-phục Tin-lành của Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta”. (2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:7, 8) Đây là điều cần suy ngẫm. Có phải Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt kẻ ác chỉ để cứu dân Ngài khỏi tình trạng đau buồn không? Chương 63 sách Ê-sai cho thấy ngày nêu trên liên quan đến một vấn đề quan trọng hơn nhiều, đó là làm thánh danh Đức Chúa Trời.

Cuộc diễu hành của chiến sĩ thắng trận

3 Chương 62 sách Ê-sai tường thuật cuộc giải phóng dân

1, 2. (a) Tín đồ Đấng Christ quan tâm đến “ngày Đức Chúa Trời” như thế nào? (b) Vấn đề quan trọng nào liên quan đến ngày của Đức Giê-hô-va?

3, 4. (a) Bối cảnh của lời tiên tri nơi chương 63 sách Ê-sai là gì? (b) Ê-sai thấy ai tiến về phía Giê-ru-sa-lem, và dưới mắt một số học giả người này là ai?

Do Thái khỏi cảnh phu tù ở Ba-by-lôn và cuộc hồi hương của họ. Tất nhiên câu hỏi được nêu lên sẽ là: Dân Do Thái còn sót lại trở về quê hương có còn phải sợ các nước thù nghịch khác đến tàn phá không? Sự hiện thấy của Ê-sai làm cho họ bớt sợ hãi rất nhiều. Lời tiên tri bắt đầu như sau: **“Đấng từ Ê-đôm đến, từ Bốt-ra tới, mặc áo nhuộm, bận đồ hoa-mỹ, cậy sức-mạnh cả-thể, kéo-bộ cách oai-nghiêm, là ai?”—Ê-sai 63:1a.**

4 Ê-sai nhìn thấy một chiến sĩ thắng trận, đầy nhuệ khí tiến về phía Giê-ru-sa-lem. Y phục hoa mỹ cho thấy đây là một chiến sĩ thuộc đẳng cấp cao nhất. Ông đến từ hướng Bốt-ra, một thành vững chắc nhất của Ê-đôm. Điều này gợi ý rằng ông đã đại thắng xứ nghịch thù đó. Chiến sĩ này là ai? Một số học giả cho rằng đó là Chúa Giê-su Christ. Một số khác lại cho rằng ông là Judas Maccabaeus, lãnh tụ quân sự người Do Thái. Tuy nhiên, chiến sĩ đó tự tỏ danh tánh khi trả lời câu hỏi nêu ra trước đó: **“Ấy, chính ta, là Đấng dùng sự công-bình mà nói, và có quyền lớn để cứu-rỗi!”—Ê-sai 63:1b.**

5 Không còn phải nghi ngờ, chiến sĩ này chính là Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Nhiều chỗ trong Kinh Thánh tả Ngài có “sức mạnh... lớn lắm” và là Đấng “phán sự công-bình”. (Ê-sai 40:26; 45:19, 23) Y phục lộng lẫy của chiến sĩ nhắc chúng ta lời của người viết Thi-thiên: “Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, Chúa thật lớn lạ-kỳ. Mặc sự sang-trọng và oai-nghi!” (Thi-thiên 104:1) Tuy Giê-hô-va là Đức Chúa Trời yêu thương, nhưng Kinh Thánh cho thấy khi cần thiết, Ngài sẵn sàng đóng vai trò một chiến sĩ.—Ê-sai 34:2; 1 Giăng 4:16.

6 Tuy nhiên, tại sao Đức Giê-hô-va lại trở về từ chiến trận

5. Chiến sĩ mà Ê-sai thấy là ai, và tại sao bạn trả lời như thế?

6. Tại sao Đức Giê-hô-va trở về từ trận chiến ở Ê-đôm?

ở Ê-đôm? Dân Ê-đôm vốn là kẻ thù lâu đời của dân trong giao ước với Đức Chúa Trời, vẫn hằng nuôi mối thù truyền kiếp từ thời tổ tiên họ là Ê-sau. (Sáng-thế Ký 25:24-34; Dân-số Ký 20:14-21) Mối thù sâu xa của Ê-đôm đối với nước Giu-đa đặc biệt trở thành rõ ràng khi người Ê-đôm cổ vũ quân Ba-by-lôn tàn phá Giê-ru-sa-lem. (Thi-thiên 137:7) Đức Giê-hô-va coi sự thù hận đó như hành động xúc phạm đến chính Ngài. Không lạ gì khi Ngài quyết định tuốt gươm báo thù Ê-đôm!—Ê-sai 34:5-15; Giê-rê-mi 49:7-22.

⁷ Vì thế sự hiện thấy của Ê-sai quả là niềm khích lệ lớn cho những người Do Thái trở về Giê-ru-sa-lem. Sự hiện thấy ấy bảo đảm rằng họ được an cư nơi quê nhà mới. Vào thời tiên tri Ma-la-chi, Đức Chúa Trời quả đã làm cho “những núi [của Ê-đôm] nên hoang-vu, và phó sản-nghiệp nó cho những chó nơi đồng vắng”. (Ma-la-chi 1:3) Vậy phải chăng điều này có nghĩa là đến thời Ma-la-chi lời tiên tri của Ê-sai đã ứng nghiệm đầy đủ? Không, vì dù đã hoang vu, Ê-đôm nhất định xây cất lại những chỗ bị phá hủy, và Ma-la-chi tiếp tục gọi Ê-đôm là “cõi độc-ác” và “dân mà Đức Giê-hô-va nổi giận nghịch cùng đời đời”.* (Ma-la-chi 1:4, 5) Tuy nhiên, theo nghĩa tiên tri, Ê-đôm không chỉ bao gồm con cháu Ê-sau. Nó tượng trưng cho *toàn thể* các nước có thái độ thù nghịch với những người thờ phượng Đức Giê-hô-va. Khía cạnh này được thấy rõ nơi những nước thuộc khối đạo tự xưng theo Đấng Christ. Điều gì sẽ xảy ra cho Ê-đôm thời nay?

* Các vua thuộc dòng họ Hê-rốt vào thế kỷ thứ nhất CN là người Ê-đôm.

7. (a) Lời tiên tri nghịch cùng Ê-đôm ứng nghiệm lần đầu như thế nào? (b) Ê-đôm tượng trưng cho ai?

Bàn ép rượu

8 Ê-sai hỏi chiến sĩ từ chiến trường trở về: ***“Tại sao y phục Ngài lại đỏ? Trang phục Ngài như áo người đập bồn nho?”*** Đức Giê-hô-va đáp: ***“Duy mình Ta, Ta đập nơi bồn ép, và trong các dân chẳng một người nào ở với Ta. Ta đã đập nát chúng trong lúc thịnh nộ, đã giày xéo chúng trong cơn lôi đình; nước ép từ nơi chúng bắn vọt lên trang phục của Ta, và toàn bộ y phục của Ta, Ta đã làm như bắn”***.—Ê-sai 63:2, 3, “TTGM”.

9 Những lời sống động này miêu tả một cuộc tắm máu. Ngay cả áo choàng lông lầy của Đức Chúa Trời cũng bị vấy màu giống như áo của người ép nho! Bồn ép nho là một biểu tượng thích hợp cho tình trạng bị lâm vào bước đường cùng của kẻ thù nghịch Giê-hô-va Đức Chúa Trời khi Ngài ra tay hủy diệt chúng. Khi nào việc đập nho trong bồn ép tượng trưng này bắt đầu? Lời tiên tri của Giô-ên và của sứ đồ Giăng cũng nói đến bồn ép nho tượng trưng. Bồn ép nho trong những lời tiên tri này bắt đầu được đập khi Đức Giê-hô-va giày đập để hủy diệt kẻ thù tại Ha-ma-gê-đôn. (Giô-ên 3:13; Khải-huyền 14:18-20; 16:16) Bồn ép nho theo nghĩa tiên tri của Ê-sai cũng chỉ đến cùng thời kỳ này.

10 Tuy nhiên, tại sao Đức Giê-hô-va lại nói chỉ một mình Ngài đập bồn ép nho, và trong vòng các dân không ai đập với Ngài? Chẳng phải Chúa Giê-su Christ, với tư cách đại diện Đức Chúa Trời, sẽ dẫn đầu trong việc đập bồn ép nho sao? (Khải-huyền 19:11-16) Đúng, nhưng Đức Giê-hô-va nói về người ta chứ không nói về các tạo vật thần linh. Ngài nói rằng không một ai có khả năng loại trừ những

8, 9. (a) Ê-sai thấy chiến sĩ dự vào hoạt động nào? (b) Bồn ép nho tượng trưng được bắt đầu đập khi nào và thế nào?

10. Tại sao Đức Giê-hô-va nói một mình Ngài đập bồn ép nho?

kẻ theo Sa-tan khỏi trái đất. (Ê-sai 59:15, 16) Vậy chỉ một mình Đức Giê-hô-va giày đập chúng trong cơn thịnh nộ của Ngài, cho tới khi chúng hoàn toàn bị chà nát.

11 Đức Giê-hô-va giải thích thêm tại sao Ngài tự làm công việc này: ***“Ta đã định ngày báo-thù trong lòng ta, và năm cứu-chuộc của ta [“năm của những kẻ được chuộc”, “NW”] đã đến”***. (Ê-sai 63:4)* Chỉ Đức Giê-hô-va mới có quyền báo thù những kẻ làm hại dân Ngài. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 32:35) Vào thời xưa, “những kẻ được chuộc” là những người Do Thái chịu khổ trong tay người Ba-by-lôn. (Ê-sai 35:10; 43:1; 48:20) Thời nay, đó là những người được xúc dầu. (Khải-huyền 12:17) Tương ứng với dân Do thái thời xưa, họ được chuộc khỏi sự cầm tù về tôn giáo. Và giống như người Do Thái thời đó, những người xúc dầu cùng với bạn đồng hành là các “chiên khác” bị bắt bớ và chống đối. (Giăng 10:16) Do đó, lời tiên tri của Ê-sai bảo đảm với tín đồ Đấng Christ ngày nay là vì họ, Đức Chúa Trời sẽ can thiệp vào kỳ định của Ngài.

12 Đức Giê-hô-va phán tiếp: ***“Ta đã xem, chẳng có ai đến giúp ta; ta lấy làm lạ vì chẳng có ai nâng-đỡ ta! Cánh tay ta bèn cứu ta, sự thanh-nộ ta bèn nâng-đỡ ta. Ta đã giày-đập các dân trong cơn giận; đã khiến chúng nó say vì sự thanh-nộ ta, và đã đổ máu tươi chúng nó ra trên đất”***. —Ê-sai 63:5, 6.

13 Không một ai có thể cho rằng mình có công trong

* Hai từ ngữ “năm của những kẻ được chuộc” và “ngày báo-thù” có thể nói về cùng một giai đoạn. Hãy lưu ý các từ ngữ tương tự được dùng nơi Ê-sai 34:8.

11. (a) Tại sao Đức Giê-hô-va đem đến một “ngày báo-thù”? (b) Ai là “những kẻ được chuộc” vào thời xưa và thời nay?

12, 13. (a) Đức Giê-hô-va không có người giúp theo nghĩa nào? (b) Cánh tay Đức Giê-hô-va đem đến sự cứu rỗi như thế nào, và cơn giận Ngài trợ lực Ngài ra sao?

ngày báo thù lớn của Đức Giê-hô-va. Ngài cũng chẳng cần bất cứ người nào giúp thực hiện ý muốn Ngài.* Cánh tay quyền năng vô cùng mạnh mẽ của Ngài đủ để thi hành công việc. (Thi-thiên 44:3; 98:1; Giê-rê-mi 27:5) Ngoài ra, Ngài lại được cơn giận của Ngài trợ lực. Nghĩa là sao? Nghĩa là Ngài phẫn nộ vì cơ công bình chứ không phải vì xúc động không kiềm chế. Bởi lẽ Đức Giê-hô-va luôn hành động theo nguyên tắc công bình, nên cơn giận Ngài nâng đỡ và thúc đẩy Ngài “đổ máu tươi” kẻ thù “ra trên đất”, đánh bại và làm nhục chúng.—Thi-thiên 75:8; Ê-sai 25:10; 26:5.

Lòng nhân từ yêu thương của Đức Chúa Trời

14 Trong quá khứ, dân Do Thái đã mau quên ơn về những gì Đức Giê-hô-va làm cho họ. Vậy, thật thích đáng để Ê-sai nhắc họ *tại sao* Đức Giê-hô-va đã làm những điều ấy. Ê-sai tuyên bố: ***“Ta sẽ nói đến những sự nhân-từ của Đức Giê-hô-va, và sự ngợi-khen Đức Giê-hô-va, y theo mọi sự Đức Giê-hô-va đã ban cho chúng ta, và thuật lại phước lớn Ngài đã ban cho nhà Y-sơ-ra-ên, y theo những sự thương-xót và sự nhân-từ vô-số của Ngài. Vì Ngài có phán: Thật [“Nhất định”, “NW”], chúng nó là dân ta, tức con-cái sẽ chẳng làm dối; vậy Ngài đã làm Đấng Cứu họ. Hễ khi dân Ngài bị khốn-khổ, chính Ngài cũng khốn-khổ, và thiên-sứ trước mặt Ngài đã cứu họ rồi. Chính Ngài đã lấy lòng yêu-đương thương-xót mà chuộc họ. Ngài đã ẵm-bồng, và mang họ trong các ngày thuở xưa”***.—Ê-sai 63:7-9.

* Đức Giê-hô-va ngạc nhiên thấy không ai trợ giúp. Thật cũng đáng ngạc nhiên là gần 2.000 năm sau khi Chúa Giê-su chết, những kẻ quyền thế trong nhân loại vẫn chống lại ý muốn của Đức Chúa Trời.—Thi-thiên 2:2-12; Ê-sai 59:16.

14. Giờ đây Ê-sai đưa ra những lời nhắc nhở thích đáng nào?

15 Đức Giê-hô-va nêu gương tuyệt vời thay trong việc tỏ lòng nhân từ, hay tình yêu thương trung tín! (Thi-thiên 36:7; 62:12) Đức Giê-hô-va đã lập một quan hệ khăng khít với Áp-ra-ham. (Mi-chê 7:20) Ngài hứa với tộc trưởng này rằng qua dòng dõi hay con cháu ông, các dân trên đất sẽ được phước. (Sáng-thế Ký 22:17, 18) Trung thành với lời hứa đó, Đức Giê-hô-va đã biểu lộ lòng tốt lành đối với nhà Y-sơ-ra-ên. Việc giải cứu con cháu của Áp-ra-ham khỏi cảnh nô lệ ở Ai Cập là một trong các hành động trung tín nổi bật nhất của Ngài.—Xuất Ê-díp-tô Ký 14:30.

16 Sau Cuộc Xuất Hành, Đức Giê-hô-va đưa dân Y-sơ-ra-ên tới Núi Si-na-i và hứa với họ: “Nếu các ngươi vâng lời ta và giữ sự giao-ước ta, thì trong muôn dân, các ngươi sẽ thuộc riêng về ta... Các ngươi sẽ thành một nước thầy tế-lễ, cùng một dân-tộc thánh cho ta”. (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:5, 6) Liệu Đức Giê-hô-va có đổi gạt khi hứa điều này không? Không, vì Ê-sai cho biết là Đức Giê-hô-va đã tự nhủ: “Nhất định, chúng nó là dân ta, tức con-cái sẽ chẳng làm dối”. Một học giả nhận định: “Từ ngữ ‘nhất định’ không diễn đạt lệnh của nhà cai trị hoặc khả năng biết trước, nhưng diễn đạt niềm hy vọng và sự tin tưởng dựa trên tình yêu thương”. Đúng vậy, Đức Giê-hô-va thật tâm khi lập giao ước, thành thật muốn dân Ngài thành công. Dù họ có khiếm khuyết rõ ràng, Ngài vẫn tin tưởng họ. Được thờ phượng một Đức Chúa Trời luôn tin tưởng tôi tớ mình như thế thật tuyệt diệu biết bao! Các trưởng lão ngày nay sẽ đạt được hiệu quả trong việc củng cố những người được giao phó cho mình khi biểu lộ sự tin tưởng tương tự nơi bản chất tốt lành của dân Đức Chúa Trời.
—2 Tê-sa-lô-ni-ca 3:4; Hê-bơ-rơ 6:9, 10.

15. Đức Giê-hô-va tỏ lòng nhân từ yêu thương với con cháu Áp-ra-ham ở Ai Cập như thế nào và tại sao?

16. (a) Đức Giê-hô-va có quan điểm nào khi lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên? (b) Đức Chúa Trời xử sự với dân Ngài như thế nào?

17 Tuy nhiên, người viết Thi-thiên đã nói về dân Y-sơ-ra-ên: “Họ quên Đức Chúa Trời là Đấng cứu-rỗi mình, và đã có làm công-việc lớn-lao ở Ê-díp-tô”. (Thi-thiên 106:21) Thái độ bất tuân và cứng cổ này thường đưa họ vào những cảnh ngộ thảm thương. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 9:6) Đức Giê-hô-va có ngừng tỏ lòng thương xót đối với họ không? Trái lại, Ê-sai thuật lại: “Khi dân Ngài bị khốn-khổ, chính Ngài cũng khốn-khổ”. Lòng thấu cảm của Đức Giê-hô-va thật sâu xa biết bao! Như bất cứ người cha yêu thương nào, Đức Chúa Trời đau lòng khi thấy con cái Ngài đau khổ, ngay cả khi họ khổ vì sự ngu dại của chính họ. Như được báo trước và đồng thời cũng là bằng cớ về tình yêu thương của Ngài, Đức Giê-hô-va đã sai “thiên-sứ”, rất có thể là Chúa Giê-su trước khi làm người, dẫn họ vào Đất Hứa. (Xuất Ê-díp-tô Ký 23:20) Như vậy, Đức Giê-hô-va đã dẫn dân ấy lên và bồng đi, “như một người bồng con trai mình”. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 1:31; Thi-thiên 106:10) Ngày nay chúng ta có thể tin chắc rằng Đức Giê-hô-va cũng biết rõ y như vậy về các khốn khổ của chúng ta và Ngài thương xót khi chúng ta rơi vào cảnh ngộ khốn cùng. Chúng ta có thể tin tưởng ‘trao mọi điều lo-lắng cho Ngài, vì Ngài hay săn-sóc chúng ta’.—1 Phi-e-rơ 5:7.

Đức Chúa Trời trở thành cừ thù

18 Tuy nhiên, chúng ta chớ bao giờ lạm dụng lòng nhân từ thương xót của Đức Chúa Trời. Ê-sai nói tiếp: “**Họ đã bội-ngịch, đã làm cho Thần thánh Ngài buồn-rầu, Ngài bèn trở làm cừ-thù với họ, và chính mình Ngài chinh-chiến cùng họ**”. (Ê-sai 63:10) Đức Giê-hô-va cảnh cáo rằng mặc dù là Đức Chúa Trời thương xót và đầy ân huệ,

17. (a) Bằng chứng nào cho thấy Đức Giê-hô-va yêu thương dân Y-sơ-ra-ên? (b) Ngày nay chúng ta có niềm tin tưởng nào?

18. Tại sao Đức Giê-hô-va lại trở thành cừ thù của dân Ngài?

nhưng Ngài “chẳng kể kẻ có tội là vô-tội”. (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6, 7) Dân Y-sơ-ra-ên tự chuốc lấy hình phạt vì cứ theo đuổi con đường bội nghịch. Môi-se đã nhắc nhở họ: “Chớ quên rằng, trong đồng vắng người đã chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Từ ngày ra khỏi xứ Ê-díp-tô cho đến chốn này, người thường phản-nghịch cùng Đức Giê-hô-va”. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 9:7) Khi chống lại ảnh hưởng lành mạnh của thánh linh Đức Chúa Trời, họ đã làm cho thánh linh Ngài buồn. (Ê-phê-sô 4:30) Họ đẩy Đức Giê-hô-va vào thế phải trở thành cừu thù của họ. —Ê-vi Ký 26:17; Phục-truyền Luật-lệ Ký 28:63.

19 Trong cơn hoạn nạn, một số người Do Thái chạnh lòng ngẫm nghĩ về quá khứ. Ê-sai nói: ***“Bấy giờ dân nhớ lại ngày xưa, về Môi-se và dân-sự người, mà nói rằng: Nào Đấng đã làm cho dân và người chăn bầy vật mình ra khỏi biển ở đâu? Nào Đấng đã đặt Thần thánh mình giữa dân-sự ở đâu? là Đấng lấy cánh tay vinh-hiến đi bên tay hữu Môi-se; là Đấng đã rẽ nước ra trước mặt họ, dựng rạng danh vô-cùng; là Đấng đã dắt dân qua trên sóng-đào, như ngựa chạy đồng bằng, và không sẩy bước. Thần của Đức Giê-hô-va đã khiến dân-sự yên-nghỉ, như bầy vật xuống nơi trũng”***.—Ê-sai 63:11-14a.*

20 Đúng vậy, gánh chịu hậu quả vì không vâng lời, dân Do Thái nuối tiếc thời kỳ khi Đức Giê-hô-va là Đấng Giải Cứu thay vì cừu thù. Họ nhớ lại “người chăn” họ là Môi-se và A-rôn đã dẫn họ qua Biển Đỏ an toàn như thế nào. (Thi-thiên 77:20; Ê-sai 51:10) Họ nhớ lại thời kỳ, thay vì

* Câu này cũng có thể bắt đầu như sau: “Người nhớ lại”. (Ê-sai 63:11, cước chú NW) Tuy nhiên điều này không nhất thiết có nghĩa Đức Giê-hô-va là người nhớ lại. Những lời sau đó diễn tả cảm nghĩ của dân Đức Chúa Trời chứ không phải của chính Đức Giê-hô-va. Vì thế *Bản Diễn Ý* dịch câu này: “Dân Chúa mới nhớ lại quá khứ”.

làm buồn thánh linh Đức Chúa Trời, họ đã được thánh linh hướng dẫn qua Môi-se và qua các trưởng lão khác được thánh linh bổ nhiệm. (Dân-số Ký 11:16, 17) Họ cũng nhớ lại việc họ thấy Đức Giê-hô-va cứu họ bằng “cánh tay vinh-hiến” đầy quyền năng của Ngài qua Môi-se! Với thời gian, Đức Chúa Trời đã đem họ ra khỏi đồng vắng mênh mông hải hùng, và dẫn họ vào vùng đất đượm sữa và mật—một nơi an nghỉ. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 1:19; Giô-suê 5:6; 22:4) Tuy nhiên, giờ đây dân Y-sơ-ra-ên phải khổ sở vì đã đánh mất mối quan hệ quý giá với Đức Chúa Trời!

‘Một danh vinh-hiến cho chính Ngài’

21 Tuy nhiên, so với sự mất mát đặc ân được tôn vinh danh Đức Chúa Trời mà dân Y-sơ-ra-ên đã vứt bỏ, sự mất mát về vật chất này của họ thật vô nghĩa. Môi-se hứa với dân Y-sơ-ra-ên: “Nếu người gìn-giữ những điều-răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và đi theo đường-lối Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ lập người làm một dân thánh cho Ngài, y như Ngài đã thề cùng người; muôn dân của thế-gian sẽ thấy rằng người được gọi theo danh Đức Giê-hô-va, và chúng nó sẽ sợ người”. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 28:9, 10) Khi hành động để bảo vệ con cháu Áp-ra-ham, cứu họ khỏi cảnh nô lệ ở Ai Cập, Đức Giê-hô-va không hành động chỉ vì để đời sống họ được tiện nghi và dễ chịu hơn. Ngài hành động vì một điều quan trọng hơn rất nhiều—đó là danh Ngài. Đúng vậy, Ngài lo sao cho danh Ngài được “đền khắp cả thiên-hạ”. (Xuất Ê-díp-tô Ký 9:15, 16) Đức Chúa Trời tỏ lòng thương xót ngay cả sau khi dân Y-sơ-ra-ên phản

21. (a) Dân Y-sơ-ra-ên đã có thể hưởng đặc ân nào liên quan đến danh Đức Chúa Trời? (b) Đây là lý do chính trong việc Đức Chúa Trời giải thoát con cháu Áp-ra-ham khỏi Ai Cập?

**Đức Giê-hô-va hy vọng
nhiều ở dân Ngài**

ngịch nơi đồng vắng. Ngài làm thế không chỉ vì lý do tình cảm. Chính Đức Giê-hô-va phán: “Ta đã vì cơ danh ta mà làm, hầu cho danh ấy khỏi bị nói phạm trước mắt các dân ngoại”.—Ê-xê-chi-ên 20:8-10.



22 Ê-sai kết thúc lời tiên tri này bằng những lời mạnh mẽ: **“Cũng vậy, Ngài đã dắt dân mình đi đường, để cho rạng danh vinh-hiến mình”.** (Ê-sai 63:14b) Bây giờ chúng ta có thể thấy rõ tại sao Đức Giê-hô-va đã chiến đấu mạnh mẽ vì lợi ích dân Ngài. Đó là để tạo một danh vinh hiển cho chính Ngài. Bởi thế lời tiên tri của Ê-sai là một sự nhắc nhở mạnh mẽ rằng việc mang danh Đức Giê-hô-va vừa là một đặc ân cao cả vừa là một trọng trách. Tín đồ thật của Đấng Christ ngày nay yêu mến danh Đức Giê-hô-va hơn cả mạng sống mình. (Ê-sai 56:6; Hê-bơ-rơ 6:10) Họ không muốn làm bất cứ điều gì có thể gây sỉ nhục cho danh thánh khiết đó. Họ đáp lại tình yêu thương trung tín của Đức Chúa Trời bằng cách giữ lòng trung thành với Ngài. Và vì yêu mến danh vinh hiển của Đức Giê-hô-va, họ mong mỗi ngày Ngài sẽ giày đạp kẻ thù trong bồn ép nho thịnh nộ của Ngài—không chỉ vì lợi ích của họ nhưng vì sự vinh hiển của danh Đức Chúa Trời mà họ yêu mến.—Ma-thi-ơ 6:9.

22. (a) Tại sao trong tương lai, Đức Chúa Trời sẽ lại chiến đấu cho dân Ngài một lần nữa? (b) Lòng yêu mến danh Đức Chúa Trời ảnh hưởng đến hành động của chúng ta qua những cách nào?

Lời cầu nguyện về sự ăn năn

Ê-sai 63:15–64:12

SỰ SỬA PHẠT của Đức Giê-hô-va qua việc hủy diệt Giê-ru-sa-lem và đền thờ vào năm 607 TCN cho thấy Ngài bất bình cực độ. Dân Giu-đa bất tuân đáng bị nghiêm phạt. Thế nhưng, Đức Giê-hô-va không có ý tuyệt diệt dân Do Thái. Ngụ ý rằng mọi sự sửa phạt của Đức Giê-hô-va đều có mục đích, sứ đồ Phao-lô nói: “Thật các sự sửa-phạt lúc đầu coi như một cơn buồn-bã, chớ không phải sự vui-mừng; nhưng về sau sanh ra bông-trái công-bình và bình-an cho những kẻ đã chịu luyện-tập như vậy”.—Hê-bơ-rơ 12:11.

2 Dân Do Thái sẽ phản ứng thế nào trước sự sửa phạt nghiêm khắc đó? Họ có ghét sự sửa phạt của Đức Giê-hô-va không? (Thi-thiên 50:16, 17) Hay họ sẽ chấp nhận xem đó là sự rèn luyện? Họ có ăn năn và được chữa lành không? (Ê-sai 57:18; Ê-xê-chi-ên 18:23) Lời tiên tri của Ê-sai gợi ý rằng ít nhất có một số người từng sống ở Giu-đa trước đây sẽ vui lòng chấp nhận sự sửa phạt. Bắt đầu từ những câu cuối của chương 63, và cho đến hết chương 64, dân Giu-đa được miêu tả như một dân tộc hối lỗi, thật lòng nài xin Đức Giê-hô-va. Nhà tiên tri Ê-sai đã dâng lời cầu nguyện ăn năn thay cho những người đồng hương sẽ phải lâm vào cảnh phu tù trong tương lai. Trong khi làm thế, ông nói về những biến cố tương lai như thể đang xảy ra trước mắt ông.

1, 2. (a) Sự sửa phạt của Đức Chúa Trời nhằm mục đích gì? (b) Sau khi được Đức Giê-hô-va sửa phạt, dân Do Thái sẽ có sự lựa chọn nào?

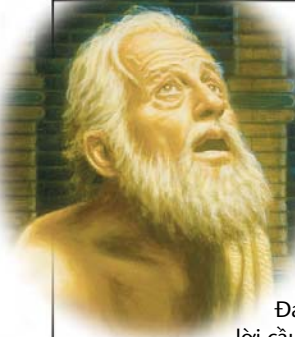
Một người Cha đầy lòng trắc ẩn

3 Ê-sai cầu xin Đức Giê-hô-va: ***“Xin Chúa từ trên trời ngó xuống, từ chỗ ở thánh và vinh-hiến của Ngài mà nhìn-xem!”*** Nhà tiên tri nói về các tầng trời thiêng liêng, nơi ngự của Đức Giê-hô-va và các tạo vật thần linh vô hình của Ngài. Diễn đạt ý nghĩ của dân Do Thái phụ tù, Ê-sai viết: ***“Chớ nào lòng nóng-nảy và công-việc lớn Ngài ở đâu? Lòng ước-ao sốt-sắng và sự thương-xót của Ngài bị ngăn-trở đến cùng tôi”.*** (Ê-sai 63:15) Đức Giê-hô-va đã kiểm chế quyền lực và cảm xúc sâu xa của Ngài—tức “lòng ước-ao sốt-sắng và sự thương-xót”—đối với dân Ngài. Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va là “Cha” của dân tộc Do Thái. Áp-ra-ham và Y-so-ra-ên (Gia-cốp) là tổ phụ họ theo xác thịt, nhưng nếu được sống lại, có lẽ những tổ phụ này sẽ muốn từ bỏ con cháu bội đạo. Đức Giê-hô-va có lòng thương xót lớn lao hơn. (Thi-thiên 27:10) Với lòng biết ơn, Ê-sai nói: ***“Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là Cha chúng tôi, danh Ngài là Đấng Cứu-chuộc chúng tôi từ trước đời đời”.*** —Ê-sai 63:16.

4 Ê-sai tiếp tục cầu nguyện cách chân tình: ***“Hỡi Đức Giê-hô-va, sao để chúng tôi lầm-lạc xa đường Ngài? sao để lòng chúng tôi cứng-cỏi đến nỗi chẳng kính-sợ Ngài? Xin hãy vì có các tội-tố Ngài và các chi-phái của cơ-nghiệp Ngài mà trở lại!”*** (Ê-sai 63:17) Đúng vậy, Ê-sai cầu xin Đức Giê-hô-va quan tâm đến các tội tố Ngài một lần nữa. Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va khiến dân Do Thái rời xa đường lối Ngài theo nghĩa nào? Phải chăng Đức Giê-hô-va chịu trách nhiệm về sự cứng lòng này của họ đã khiến họ coi thường

3. (a) Lời cầu nguyện mang nghĩa tiên tri của Ê-sai tôn vinh Đức Giê-hô-va như thế nào? (b) Lời cầu nguyện của Đa-ni-ên cho thấy lời cầu nguyện mang nghĩa tiên tri của Ê-sai thể hiện ý nghĩ ăn năn của dân Do Thái ở Ba-by-lôn ra sao? (Xem khung nơi trang 362).

4, 5. (a) Đức Giê-hô-va để cho dân Do Thái rời xa đường lối Ngài theo nghĩa nào? (b) Đức Giê-hô-va muốn hình thức thờ phượng nào?



Lời cầu nguyện về sự ăn năn của Đa-ni-ên

Nhà tiên tri Đa-ni-ên sống ở Ba-by-lôn trong suốt thời kỳ 70 năm dân Do Thái bị lưu đày. Vào năm lưu đày thứ 68, qua lời tiên tri của Giê-rê-mi, Đa-ni-ên nhận thức rằng giai đoạn lưu đày của Y-sơ-ra-ên sắp mãn. (Giê-rê-mi 25:11; 29:10; Đa-ni-ên 9:1, 2)

Đa-ni-ên cầu nguyện Đức Giê-hô-va—một lời cầu nguyện về sự ăn năn nhân danh toàn thể dân Do Thái. Đa-ni-ên kể lại: “Ta để mặt hướng về Chúa là Đức Chúa Trời, lấy sự khẩn-nguyện, nài-xin, với sự kiêng-ăn, mặc bao gai, đội tro mà tìm. Vậy, ta cầu-nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta, và ta xưng tội cùng Ngài”.—Đa-ni-ên 9:3, 4.

Đa-ni-ên nói lời cầu nguyện này khoảng hai trăm năm sau khi Ê-sai viết lời cầu nguyện mang nghĩa tiên tri nơi chương 63 và 64 sách Ê-sai. Hiển nhiên, nhiều người Do Thái thành thật cũng cầu nguyện Đức Giê-hô-va trong những năm làm phu tù đầy gian nan. Tuy nhiên, Kinh Thánh nhấn mạnh lời cầu nguyện của Đa-ni-ên vì dường như nó tiêu biểu cho cảm nghĩ của nhiều người Do Thái trung thành. Do đó, lời cầu nguyện của ông cho thấy rằng những cảm xúc trong lời cầu nguyện mang nghĩa tiên tri của Ê-sai đúng là những cảm xúc của những người Do Thái trung thành ở Ba-by-lôn.

Hãy lưu ý đến những điểm tương tự giữa lời cầu nguyện của Đa-ni-ên và của Ê-sai:

Ê-sai 63:16	Đa-ni-ên 9:15
Ê-sai 63:18	Đa-ni-ên 9:17
Ê-sai 64:1-3	Đa-ni-ên 9:15
Ê-sai 64:4-7	Đa-ni-ên 9:4-7
Ê-sai 64:6	Đa-ni-ên 9:9, 10
Ê-sai 64:10, 11	Đa-ni-ên 9:16-18



Ngài? Không, nhưng Ngài cho phép điều ấy xảy ra, và trong cơn tuyệt vọng, dân Do Thái than vãn là Đức Giê-hô-va đã để họ tự do hành động như thế. (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:21; Nê-hê-mi 9:16) Họ ước gì Đức Giê-hô-va ra tay can thiệp, ngăn họ làm điều quấy.

5 Dĩ nhiên, Đức Giê-hô-va không xử sự với loài người theo cách đó. Chúng ta có tự do ý chí, và Đức Giê-hô-va để chúng ta tự quyết định chọn vâng lời Ngài hay không. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 30:15-19) Đức Giê-hô-va muốn sự thờ phượng xuất phát từ lòng và trí của chúng ta phải được thúc đẩy bằng tình yêu chân thật. Bởi thế Ngài đã để cho dân Do Thái được sử dụng tự do ý chí, ngay cả khi điều này cho họ cơ hội phản nghịch Ngài. Bằng cách đó, Ngài đã làm lòng họ cứng cõi.—2 Sử-ký 36:14-21.

6 Hậu quả là gì? Ê-sai tiên tri: ***“Dân thánh của Ngài được xức này làm kỷ-vật chưa bao lâu; mà kẻ thù chúng tôi đã giày-đạp nơi thánh của Ngài. Từ lâu nay chúng tôi đã như một dân không hề được Ngài cai-trị, và không còn đội danh Ngài nữa”.*** (Ê-sai 63:18, 19) Dân Đức Giê-hô-va đã được phép trông coi nơi thánh của Ngài một thời gian. Sau đó, Đức Giê-hô-va để cho nơi thánh bị phá hủy và dân Ngài bị lưu đày. Khi điều đó xảy ra thì như thể giữa Ngài và con cháu Áp-ra-ham chưa từng có giao ước và như thể họ chưa từng mang danh Ngài. Giờ đây bị lưu đày ở Ba-by-lôn, dân Do Thái kêu la tuyệt vọng: ***“Ôi! ước gì Ngài xé rách các tầng trời, Ngài ngự xuống và làm rung-động các núi trước mặt Ngài, như lửa đốt củi khô, như lửa làm sôi nước, hầu cho kẻ thù-nghịch biết danh Ngài, các dân-tộc run-rẩy trước mặt Ngài”.*** (Ê-sai 64:1, 2) Thật vậy, Đức Giê-hô-va có quyền năng giải cứu. Chắc chắn

6, 7. (a) Việc dân Do Thái lìa bỏ đường lối Đức Giê-hô-va đưa đến hậu quả nào? (b) Dân Do Thái bày tỏ ước muốn hào huyền nào, nhưng họ không có quyền mong đợi gì?

Ngài đã có thể ngự xuống và chiến đấu cho dân Ngài, “xé rách” các hệ thống chính quyền ví như trời, và đập tan các đế quốc vững chắc như núi. Đức Giê-hô-va hẳn có thể làm danh Ngài lừng lẫy bằng cách tỏ lòng sốt sắng mãnh liệt đối với dân Ngài.

7 Đức Giê-hô-va đã làm điều ấy trong quá khứ. Ê-sai thuật lại: **“Khi Ngài đã làm những sự đáng sợ mà chúng tôi không trông-mong, thì Ngài ngự xuống, và các núi đều rung-động trước mặt Ngài”.** (Ê-sai 64:3) Những hành động lớn lao ấy chứng minh rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời quyền năng. Tuy nhiên, dân Do Thái bất trung vào thời Ê-sai không có quyền mong đợi Đức Giê-hô-va hành động vì lợi ích của họ.

Quyền giải cứu thuộc về Đức Giê-hô-va

8 Các thần giả không có quyền năng giải cứu những kẻ thờ chúng. Ê-sai viết: **“Từ xưa người ta chưa hề biết, tai chưa hề nghe, mắt chưa hề thấy ngoài Ngài có Đức Chúa Trời nào khác, hay vì kẻ trông-đợi mình mà làm những sự thể ấy. Ngài đã đón-rước kẻ vui lòng làm sự công-bình, kẻ đi trong đường-lối Ngài và nhớ đến Ngài”.** (Ê-sai 64:4, 5a) Chỉ mình Đức Giê-hô-va là “Đấng hay thưởng cho kẻ tìm-kiếm Ngài”. (Ê-sai 64:6) Ngài hành động để che chở những ai công bình và tưởng nhớ đến Ngài. (Ê-sai 30:18) Dân Do Thái có hành động như vậy không? Không. Ê-sai nói với Đức Giê-hô-va: **“Này, Ngài đã nổi giận vì chúng tôi phạm tội; đã lâu như vậy, thì còn được cứu sao?”** (Ê-sai 64:5b) Vì dân Đức Chúa Trời cứ luôn cố tình phạm tội nên Đức Giê-hô-va không có lý do để dẫn cơn giận và giải cứu họ.

-
8. (a) Đức Giê-hô-va khác với thần giả của các nước ở điểm nào?
 (b) Mặc dù quyền năng, tại sao Đức Giê-hô-va không giải cứu dân Ngài?
 (c) Ê-sai 64:4 được Phao-lô trích dẫn và áp dụng như thế nào? (Xem khung nơi trang 366).

9 Dân Do Thái không thể xóa bỏ quá khứ, nhưng nếu ăn năn và trở lại với sự thờ phượng thanh sạch, họ có thể hy vọng được tha thứ và được ân phước trong tương lai. Đúng kỳ định, Đức Giê-hô-va sẽ thương cho những người biết ăn năn bằng cách giải thoát họ khỏi ách tù đầy của Ba-by-lôn. Tuy nhiên, họ cần kiên nhẫn. Dù họ ăn năn, Đức Giê-hô-va cũng sẽ không thay đổi thời biểu của Ngài. Nhưng nếu tỉnh thức và sẵn sàng làm theo ý muốn Đức Giê-hô-va, chắc chắn cuối cùng họ sẽ được giải phóng. Cũng vậy, tín đồ Đấng Christ ngày nay kiên nhẫn trông chờ ngày Đức Giê-hô-va. (2 Phi-e-rơ 3:11, 12) Chúng ta rất quan tâm đến lời của sứ đồ Phao-lô: “Chớ mệt-nhọc về sự làm lành, vì nếu chúng ta không trễ-nãi, thì đến kỳ, chúng ta sẽ gặp”.—Ga-la-ti 6:9.

10 Lời cầu nguyện mang nghĩa tiên tri của Ê-sai không chỉ thú tội chính thức mà còn chân thành thừa nhận rằng dân sự không có khả năng tự giải cứu. Nhà tiên tri nói: **“Chúng tôi hết thấy đã trở nên như vật ô-uế, mọi việc công-bình của chúng tôi như áo nhóp; chúng tôi thấy đều héo như lá, và tội-ác chúng tôi như gió đùa mình đi”**. (Ê-sai 64:6) Vào cuối thời kỳ phu tù, có lẽ những người Do Thái đã ăn năn về sự bội đạo, đã quay về với Đức Giê-hô-va và làm điều công bình. Nhưng họ vẫn bất toàn. Những việc làm tốt lành của họ tuy đáng khen nhưng không đủ để chuộc tội vì giá trị của nó chẳng hơn gì cái áo nhóp. Sự tha thứ của Đức Giê-hô-va là một món quà, ban cho vì lòng thương xót, chứ không phải vì người nhận xứng đáng. Không ai có được nó nhờ việc làm của mình.—Rô-ma 3:23, 24.

11 Nhìn về tương lai, Ê-sai thấy gì? Nhà tiên tri cầu

9. Những người Do Thái biết ăn năn có thể hy vọng gì, và chúng ta có thể học được gì từ điều này?

10. Trong lời cầu nguyện, Ê-sai đã thẳng thắn thú nhận sự bất lực nào?

11. (a) Phần lớn dân Do Thái phu tù lâm vào tình trạng tồi tệ về thiêng liêng như thế nào, và tại sao có tình trạng này? (b) Trong thời gian bị phu tù, đã có những gương xuất sắc nào về đức tin?

“Mắt chưa thấy”

Trong lá thư gửi cho người Cô-rinh-tô, sứ đồ Phao-lô trích dẫn sách Ê-sai khi viết: “Như có chép rằng: Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu-mến Ngài”. (1 Cô-rinh-tô 2:9)* Lời của Phao-lô cũng như của Ê-sai không có ý nói đến những điều Đức Giê-hô-va sửa soạn cho dân Ngài, hoặc cơ nghiệp trên trời hoặc địa đàng tương lai. Phao-lô áp dụng lời của Ê-sai để nói về những ân phước mà tín đồ Đấng Christ vào thế kỷ thứ nhất đã được hưởng rồi, như việc hiểu được những điều sâu nhiệm của Đức Chúa Trời và được Đức Giê-hô-va soi sáng về thiêng liêng.

Chúng ta chỉ có thể hiểu được những điều sâu nhiệm về thiêng liêng khi nào được Đức Giê-hô-va tiết lộ vào kỳ định của Ngài—và ngay cả khi đó, chúng ta phải là một người thiêng liêng, có mối liên lạc mật thiết với Đức Giê-hô-va. Lời của Phao-lô áp dụng cho những người có ít hay không có thiêng liêng tính. Mắt họ không thể thấy, hay nhận thức lẽ thật thiêng liêng, và tai họ không thể nghe, hay hiểu những điều đó. Sự hiểu biết về những điều mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho người yêu mến Ngài thậm chí không đi vào lòng những người như thế. Nhưng những người đã dâng mình cho Đức Chúa Trời, như sứ đồ Phao-lô, được Ngài tiết lộ những điều này qua thánh linh.—1 Cô-rinh-tô 2:1-16.

* Phao-lô không trích dẫn nguyên văn lời trong Kinh Thánh phần tiếng Hê-bơ-rơ. Hình như ông kết hợp các ý tưởng của Ê-sai 52:15; 64:4; và 65:17.

nguyện: **“*Chẳng có ai kêu-cầu danh Ngài, hay là gắng sức dặng cầm lấy Ngài; vì Ngài đã ẩn mặt khỏi chúng tôi, để chúng tôi bị tiêu-mất bởi tội-ác mình*”.** (Ê-sai 64:7) Tình

trạng thiêng liêng của dân sự rất thấp. Họ không còn kêu cầu danh Đức Chúa Trời. Tuy không còn phạm trọng tội thờ hình tượng, nhưng rõ ràng họ đã sao nhãng việc thờ phượng, và “không ai gắng sức đặng cầm lấy” Đức Giê-hô-va. Rõ ràng họ không được hưởng mối quan hệ lành mạnh với Đấng Tạo Hóa. Có lẽ một số cảm thấy không xứng đáng cầu nguyện cùng Đức Giê-hô-va. Một số khác có thể chỉ lo cuộc sống thường nhật, chẳng nghĩ gì đến

***Dân Đức Chúa Trời
được phép trông coi Giê-ru-sa-lem
và đền thờ “chưa bao lâu”***



Ngài. Dĩ nhiên trong số dân phu tù có những người như Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên, A-xa-ria và Ê-xê-chi-ên là những tấm gương tốt về đức tin. (Hê-bơ-rơ 11:33, 34) Khi thời kỳ 70 năm phu tù sắp mãn, những người như A-gê, Xa-cha-ri, Xô-rô-ba-bên và Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm Giê-hô-sua đã sẵn sàng dẫn đầu trong việc kêu cầu danh Đức Giê-hô-va. Tuy vậy, lời cầu nguyện mang nghĩa tiên tri của Ê-sai dường như diễn tả tình trạng của đa số dân phu tù.

“Vâng lời tốt hơn của tế-lễ”

12 Những người Do Thái ăn năn sẵn lòng thay đổi. Thay mặt họ, Ê-sai cầu nguyện Đức Giê-hô-va: **“Hỡi Đức Giê-hô-va, dầu vậy, bây giờ Ngài là Cha chúng tôi! Chúng tôi là đất sét, Ngài là thợ gốm chúng tôi; chúng tôi thấy là việc của tay Ngài”.** (Ê-sai 64:8) Những lời này một lần nữa công nhận thẩm quyền của Đức Giê-hô-va với tư cách người Cha, hay Đấng Ban Sự Sống. (Gióp 10:9) Những người Do Thái biết ăn năn được ví như đất sét dễ nặn. Theo nghĩa bóng, những ai chấp nhận sự sửa phạt của Đức Giê-hô-va có thể được uốn nắn phù hợp với tiêu chuẩn của Ngài. Nhưng điều này chỉ có thể thực hiện nếu được Thợ Gốm là Đức Giê-hô-va tha thứ. Do đó, Ê-sai đã hai lần xin Đức Giê-hô-va nhớ rằng dân Do Thái là dân Ngài: **“Hỡi Đức Giê-hô-va, xin Ngài chớ quá giận, đừng luôn-luôn nhớ đến tội-ác chúng tôi! Nay, chúng tôi xin Ngài hãy đoái-xem, chúng tôi đều là dân Ngài!”**—Ê-sai 64:9.

13 Trong thời gian phu tù, dân Do Thái chịu nhiều khổ sở, không phải chỉ vì bị giam cầm nơi xứ dân ngoại. Tình

12. Việc dân Do Thái biết ăn năn, sẵn lòng thay đổi cách ăn ở đã được Ê-sai diễn tả như thế nào?

13. Tình trạng xứ Y-sơ-ra-ên như thế nào trong thời gian dân Đức Chúa Trời bị lưu đày?

trạng hoang vu của Giê-ru-sa-lem và đền thờ mang lại sỉ nhục cho họ và cho Đức Chúa Trời của họ. Trong lời cầu nguyện về sự ăn năn, Ê-sai nhắc đến một số điều gây sỉ nhục: *“Các thành thánh của Ngài đã nên đồng-vắng; Si-ôn đã trở nên đồng-vắng, Giê-ru-sa-lem đã trở nên hoang-vu. Nhà thánh và đẹp-đẽ của chúng tôi, tức là nơi tổ-phụ chúng tôi ngợi-khen Ngài, thì đã bị lửa đốt-cháy rồi; mọi nơi vui-vẻ của chúng tôi đều đã bị hủy-hoại”*.—Ê-sai 64:10, 11.

14 Dĩ nhiên, Đức Giê-hô-va biết rõ tình trạng nơi quê cha đất tổ của dân Do Thái. Khoảng 420 năm trước khi Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt, Ngài đã cảnh báo dân Ngài là nếu bỏ mệnh lệnh Ngài và phụng sự các thần khác, Ngài sẽ “truất [họ] khỏi đất” và đền thờ đẹp đẽ sẽ “trở thành đồng đống nát”. (1 Các Vua 9:6-9; NW) Đành rằng Đức Giê-hô-va hài lòng về xứ mà Ngài ban cho dân Ngài, về đền thờ tráng lệ được xây để tôn vinh Ngài, và về cửa-lễ hy sinh dâng cho Ngài, nhưng sự trung tín và vâng lời quan trọng hơn lễ vật, và ngay cả cửa-lễ hy sinh. Nhà tiên tri Sa-mu-ên nói với Vua Sau-lơ: “Đức Giê-hô-va há đẹp lòng của-lễ thiêu và cửa-lễ thù-ân bằng sự vâng theo lời phán của Ngài ư? Vả, sự vâng lời tốt hơn của tế-lễ; sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực”.—1 Sa-mu-ên 15:22.

15 Tuy nhiên, làm sao Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên lại có thể làm ngơ trước tai họa đổ trên dân biết ăn năn của Ngài? Câu hỏi này đã được Ê-sai nêu lên để kết thúc lời cầu nguyện mang nghĩa tiên tri của ông. Nhân danh dân Do Thái phu tù, ông nài xin: *“Hỡi Đức Giê-hô-va, đã đến*

14. (a) Đức Giê-hô-va đã cảnh báo thế nào về tình trạng hiện nay? (b) Tuy Đức Giê-hô-va hài lòng về đền thờ và cửa-lễ dâng tại đó, nhưng điều gì quan trọng hơn?

15. (a) Ê-sai nài xin Đức Giê-hô-va theo nghĩa tiên tri như thế nào, và được đáp lại ra sao? (b) Những biến cố nào dẫn tới kết cuộc dân Y-sơ-ra-ên bị Đức Giê-hô-va từ bỏ?

nỗi này, Ngài còn nín-nhịn được sao? Có lẽ nào Ngài cứ làm thinh, khiến chúng tôi chịu khổ không ngần?” (Ê-sai 64:12) Cuối cùng, Đức Giê-hô-va quả đã tha thứ dân Ngài, và vào năm 537 TCN, Ngài đem họ trở về quê hương để tái lập sự thờ phượng thanh sạch tại đó. (Giô-ên 2:13) Tuy nhiên, nhiều thế kỷ sau đó, Giê-ru-sa-lem và đền thờ lại bị phá hủy một lần nữa, và kết cuộc Đức Giê-hô-va đã từ bỏ dân tộc trong giao ước của Ngài. Tại sao? Vì dân sự đã xa lìa các điều răn của Ngài và bác bỏ Đấng Mê-si. (Giăng 1:11; 3:19, 20) Khi điều đó xảy ra, Đức Giê-hô-va đã thay thế dân Y-sơ-ra-ên bằng một dân mới, một dân thiêng liêng tức “dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời”.—Ga-la-ti 6:16; 1 Phi-e-rơ 2:9.

Đức Giê-hô-va, “Đấng nghe lời cầu-nguyện”

16 Chúng ta có thể rút tĩa được nhiều bài học quan trọng từ những gì đã xảy ra cho dân Y-sơ-ra-ên. Chúng ta nhận thức được rằng Đức Giê-hô-va là “thiện, sẵn tha thứ”. (Thi-thiên 86:5) Là những tạo vật bất toàn, chúng ta được cứu rỗi nhờ vào lòng thương xót và sự tha thứ của Ngài. Không việc làm nào có thể giúp chúng ta đạt được những ân phước này. Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va tha thứ có điều kiện. Chỉ những ai ăn năn và trở lại mới được hưởng sự tha thứ của Đức Chúa Trời.—Công-vụ 3:19.

17 Chúng ta cũng học được rằng Đức Giê-hô-va rất chú ý đến tư tưởng và cảm nghĩ chúng ta bày tỏ khi cầu nguyện với Ngài. Ngài là “Đấng nghe lời cầu-nguyện”. (Thi-thiên 65:2, 3) Sứ đồ Phi-e-rơ bảo đảm với chúng ta: “Mắt của Chúa đoái-trông người công-bình, tai Ngài lắng

16. Kinh Thánh dạy gì về sự tha thứ của Đức Giê-hô-va?

17, 18. (a) Làm sao chúng ta biết Đức Giê-hô-va thật sự chú ý đến tư tưởng và cảm nghĩ của chúng ta? (b) Tại sao Đức Giê-hô-va kiên nhẫn đối với loài người tội lỗi?

nghe lời cầu-nguyện người”. (1 Phi-e-rơ 3:12) Ngoài ra, chúng ta cũng học được là khi ăn năn cầu nguyện, phải khiêm nhường thú tội. (Châm-ngôn 28:13) Dù sao điều này không có nghĩa là chúng ta có thể lạm dụng lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Kinh Thánh khuyến cáo tín đồ Đấng Christ “chớ chịu ơn Đức Chúa Trời lưỡng không”.—2 Cô-rinh-tô 6:1.

18 Cuối cùng, chúng ta hiểu được mục đích của việc Đức Chúa Trời kiên nhẫn với dân Ngài, vốn là những người có bản chất tội lỗi. Sứ đồ Phi-e-rơ giải thích rằng Đức Giê-hô-va kiên nhẫn vì “không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn-năn”. (2 Phi-e-rơ 3:9) Tuy nhiên, những kẻ cứ mãi lạm dụng lòng kiên nhẫn của Đức Chúa Trời, cuối cùng sẽ bị trừng phạt. Kinh Thánh cho biết: “[Đức Giê-hô-va] sẽ trả lại cho mỗi người tùy theo công-việc họ làm: Ai bèn lòng làm lành, tìm sự vinh-hiến, sự tôn-trọng và sự chẳng hề chết, thì báo cho sự sống đời đời; còn ai có lòng chống-trả, không vâng-phục lẽ thật, mà vâng-phục sự không công-bình, thì báo cho họ sự giận và cơn thanh-nộ”.—Rô-ma 2:6-8.

19 Đây là cách Đức Chúa Trời xử sự với dân Y-so-ra-ên xưa. Ngày nay, trong mối quan hệ của chúng ta với Ngài, Đức Giê-hô-va vẫn áp dụng cùng nguyên tắc vì Ngài không thay đổi. Trong khi trừng trị những kẻ đáng phạt, Ngài luôn luôn là “Giê-hô-va!... Đức Chúa Trời nhân-từ, thương-xót, chậm giận, đầy-dẫy ân-huệ và thành-thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian-ác, tội trọng, và tội-lỗi; nhưng chẳng kể kể có tội là vô-tội, và nhân tội tổ-phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời”.—Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6, 7.

19. Đức Giê-hô-va biểu lộ những đức tính bất di bất dịch nào?

“Hãy mừng-rỡ và vui-vẻ đời đời trong sự Ta dựng nên”

Ê-sai 65:1-25

CÓ BAO GIỜ chúng ta được thấy bất công và đau khổ chấm dứt không? Cách đây hơn 1.900 năm, sứ đồ Phi-e-rơ đã viết những lời trấn an sau: “Theo lời hứa của [Đức Chúa Trời], chúng ta chờ-đợi trời mới đất mới, là nơi sự công-bình ăn-ở”. (2 Phi-e-rơ 3:13) Trải qua hàng bao thế kỷ, Phi-e-rơ cùng với nhiều tội tở trung thành khác của Đức Chúa Trời đã trông đợi ngày lớn, khi sự bất hợp pháp, áp bức và bạo động sẽ chấm dứt, và sự công bình sẽ chiếm địa vị độc tôn. Chúng ta có thể nào chắc chắn lời hứa này sẽ được thực hiện không?

2 Chắc chắn có! Khi nói về “trời mới đất mới”, Phi-e-rơ không đưa ra một ý tưởng mới mẻ. Khoảng 800 năm trước đó, Đức Giê-hô-va đã phán những lời tương tự qua nhà tiên tri Ê-sai. Lời hứa đó đã ứng nghiệm trong một phạm vi nhỏ vào năm 537 TCN, khi dân Do Thái được giải thoát khỏi ách nô lệ của Ba-by-lôn trở về quê hương. Nhưng ngày nay, lời tiên tri của Ê-sai đang ứng nghiệm ở tầm mức rộng lớn, và chúng ta trông chờ một sự ứng nghiệm hào hứng hơn nữa trong thế giới mới sắp tới của Đức Chúa Trời. Qua lời tiên tri đầy khích lệ của Ê-sai,

1. Sứ đồ Phi-e-rơ viết những lời trấn an nào, và câu hỏi nào được nêu lên?
2. Nhà tiên tri nào đã nói về “trời mới đất mới”, và lời tiên tri xa xưa này có những sự ứng nghiệm nào?

chúng ta quả đã thoáng thấy được những ân phước Đức Chúa Trời dành cho những người yêu mến Ngài.

Đức Giê-hô-va kêu gọi “một dân bội-nghịch”

3 Hãy nhớ lại là Ê-sai 63:15–64:12 chứa đựng bài cầu nguyện mang nghĩa tiên tri của Ê-sai; ông nhân danh dân Do Thái bị lưu đày ở Ba-by-lôn mà cầu nguyện. Lời lẽ của Ê-sai cho thấy rõ là nhiều người Do Thái không hết lòng thờ phượng Đức Giê-hô-va, nhưng có một số ăn năn và trở lại với Ngài. Giờ đây, Đức Giê-hô-va có vì có những người sót lại biết ăn năn này mà khôi phục dân tộc Do Thái không? Câu trả lời của Đức Giê-hô-va được tìm thấy nơi chương 65 sách Ê-sai. Nhưng trước khi hứa giải thoát một số ít người Do Thái trung thành, Đức Giê-hô-va mô tả sự phán xét dành cho số đông không có đức tin.

4 Đức Giê-hô-va đã chịu đựng sự bội nghịch liên tục của dân Ngài. Tuy nhiên, giờ đến Ngài sẽ phó họ cho kẻ thù, và nhân từ đón nhận và ban ân huệ cho những người khác. Đức Giê-hô-va phán qua Ê-sai: **“Những kẻ vốn chẳng cầu-hỏi ta thì đã hỏi thăm ta; những kẻ vốn chẳng tìm ta thì đã gặp được ta. Ta đã phán cùng một dân chưa kêu-cầu danh ta, mà rằng: Ta đây, ta đây!”** (Ê-sai 65:1) Đây là một nhận định đáng buồn về dân trong giao ước với Đức Giê-hô-va vì dân các nước sẽ đến với Đức Giê-hô-va, trong khi dân Giu-đa cứng đầu nói chung, sẽ từ chối làm thế. Ê-sai không phải là nhà tiên tri duy nhất báo trước rằng một dân trước đó không được thừa nhận, rốt cuộc sẽ được Đức Chúa Trời lựa chọn. (Ô-sê 1:10; 2:23) Sứ đồ Phao-lô trích dẫn Ê-sai 65:1, 2 từ bản dịch *Septuagint* để chứng minh rằng dân các nước sẽ có được “sự công-bình

3. Câu hỏi nào được giải đáp nơi chương 65 sách Ê-sai?

4. (a) Trái với dân Do Thái bội nghịch, ai sẽ tìm kiếm Đức Giê-hô-va?
(b) Sứ đồ Phao-lô áp dụng câu Ê-sai 65:1, 2 như thế nào?

đến bởi đức-tin”, dù rằng dân Do Thái xác thịt từ chối không làm thế.—Rô-ma 9:30; 10:20, 21.

5 Đức Giê-hô-va giải thích lý do Ngài sẽ để cho dân Ngài bị tai họa: ***“Ta đã dang tay ra trọn ngày hướng về một dân bội-nghịch, là những kẻ đi trong đường không tốt, theo ý riêng mình”.*** (Ê-sai 65:2) Dang tay hàm ý mời gọi hay khẩn khoản. Đức Giê-hô-va đã dang tay, không phải trong chốc lát, nhưng trọn cả ngày. Ngài thật lòng muốn dân Giu-đa trở lại với Ngài. Thế nhưng, dân cứng cổ này vẫn không đáp ứng.

6 Qua lời phán của Đức Giê-hô-va, chúng ta rút ra được một bài học đầy phần khởi biết bao! Ngài muốn chúng ta đến với Ngài vì Ngài là Đức Chúa Trời để đến gần. (Gia-cơ 4:8) Những lời này cũng cho chúng ta thấy Đức Giê-hô-va khiêm nhường. (Thi-thiên 113:5, 6) Dầu vậy, Ngài vẫn tiếp tục dang tay theo nghĩa bóng, kêu gọi dân Ngài trở lại, mặc dù sự cứng đầu của họ khiến Ngài “cảm thấy đau lòng”. (Thi-thiên 78:40, 41, NW) Chỉ sau nhiều thế kỷ kêu gọi, cuối cùng Ngài phó họ cho kẻ thù. Ngay cả lúc đó, Ngài vẫn không từ bỏ những người khiêm nhường trong dân sự.

7 Vì hạnh kiểm xấu xa, dân Do Thái cứng đầu đã nhiều lần chọc giận Đức Giê-hô-va. Ngài mô tả những hành động ghê tởm của họ: ***“Một dân kia hằng chọc giận ta trước [“thẳng vào”, “NW”] mặt ta, tế trong vườn, đốt hương trên đồng gạch, ngồi trong mồ-mả, trọ trong nơi kín, ăn thịt heo, đựng nước của vật gớm-ghiếc trong khí-mạnh nó, và dám nói rằng: Hãy đứng riêng ra, đừng lại***

5, 6. (a) Đức Giê-hô-va tha thiết muốn điều gì, nhưng dân Ngài đã đáp lại như thế nào? (b) Chúng ta có thể học được gì qua cách xử sự của Đức Giê-hô-va với dân Giu-đa?

7, 8. Dân Do Thái cứng cổ đã chọc giận Đức Giê-hô-va bằng những cách nào?

gần ta, vì ta thánh-sạch hơn người! Bọn đó là khói nơi lỗ mũi ta, như lửa cháy cả ngày”. (Ê-sai 65:3-5) Những kẻ có vẻ sùng đạo này chọc giận ‘thẳng vào mặt Đức Giê-hô-va’—thành ngữ này có thể ám chỉ thái độ hỗn xược và vô lễ. Chúng trang tráo không giấu giếm sự ghê tởm của mình. Chẳng phải chúng đáng bị khiển trách nặng nề vì phạm tội ngay trước mặt Đấng mà mình phải tôn vinh và vâng phục sao?

8 Thật ra, những kẻ tội lỗi tự cho là công bình này nói với người Do Thái khác: ‘Hãy đứng xa ta, vì ta thánh thiện hơn người’. Thật giả hình làm sao! Những kẻ “sùng đạo” này đang dâng của-lễ hy sinh và đốt hương cho các thần giả mà Luật Pháp Đức Chúa Trời lên án. (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:2-6) Họ ngồi giữa những mờ mả khiến bị ô uế theo Luật Pháp. (Dân-số Ký 19:14-16) Họ ăn thịt heo, một thức ăn không sạch.* (Lê-vi Ký 11:7) Tuy nhiên, các hoạt động tôn giáo của họ làm họ tự cảm thấy thánh thiện hơn người Do Thái khác, nên họ muốn người khác ở xa mình hầu những người này không được nên thánh, hay tinh sạch qua sự kết hợp với họ. Tuy nhiên, đó không phải là quan điểm của Đức Chúa Trời, Đấng đòi hỏi “sự thờ phượng chuyên độc”!—Phục-truyền Luật-lệ Ký 4:24, NW.

9 Thay vì xem những kẻ tự cho mình là công bình này là thánh, Đức Giê-hô-va phán: “Bọn đó là khói nơi lỗ mũi ta”. Chữ Hê-bơ-rơ được dịch là “mũi” hay “lỗ mũi” thường được dùng để tượng trưng cơn giận. Khói cũng liên quan đến cơn nóng giận của Đức Giê-hô-va. (Phục-truyền Luật-lệ Ký 29:20, NTT; NW) Sự thờ hình tượng

* Nhiều người nghĩ rằng những kẻ tội lỗi này có mặt tại nghĩa trang để tìm cách nói chuyện với người chết. Việc họ ăn thịt heo có thể liên quan đến việc thờ hình tượng.

9. Đức Giê-hô-va có quan điểm đối với những kẻ phạm tội tự cho mình là công bình như thế nào?

gớm ghiếc mà dân sự thực hành càng khơi thêm lửa giận của Đức Giê-hô-va.

10 Theo công lý của Ngài, Đức Giê-hô-va không thể tha những kẻ cố tình phạm tội này. Ê-sai viết: **“*Này, đã ghi-chép trước mặt ta rằng ta sẽ không làm thịnh đâu, song ta sẽ báo-trả, thật ta sẽ báo-trả vào ngực nó, tức là tội-ác các người, luôn với tội-ác tổ-phụ các người, là những kẻ đã đốt hương trên các núi, và nói phạm đến ta trên các gò: nên ta sẽ đo-lường việc trước chúng nó vào ngực chúng nó. Đức Giê-hô-va phán vậy*”**. (Ê-sai 65:6, 7) Khi tham gia sự thờ phượng giả, những người Do Thái này đã sỉ nhục Đức Giê-hô-va. Họ đã làm cho sự thờ phượng Đức Chúa Trời thật không tốt hơn gì sự thờ phượng của các nước chung quanh. ‘Vì tội-ác của chính họ’, bao gồm tội thờ hình tượng và ma thuật, Đức Giê-hô-va sẽ báo trả “vào ngực” họ. Từ “ngực” dường như nói đến nếp gấp ở phần trên chiếc áo choàng, tạo thành cái bao nhỏ để người bán có thể đựng nông sản và đổ vào đó. (Lu-ca 6:38) Người Do Thái bội đạo hiểu rõ nghĩa của từ ngữ này—Đức Giê-hô-va sẽ đo lường sự “báo-trả”, hay trừng phạt họ. Đức Chúa Trời của sự chính trực đòi hỏi sự báo trả. (Thi-thiên 79:12; Giê-rê-mi 32:18) Vì lẽ Đức Giê-hô-va không thay đổi nên chúng ta có thể chắc chắn đến kỳ định, Ngài sẽ đo lường sự trừng phạt hệ thống gian ác này theo cách tương tự.—Ma-la-chi 3:6.

“*Vì có các tội-tố ta*”

11 Đức Giê-hô-va có tỏ lòng thương xót đối với những người trung thành trong dân Ngài không? Ê-sai giải thích: **“*Đức Giê-hô-va phán như vậy: Khi người ta thấy rượu mới***

10. Đức Giê-hô-va sẽ báo trả những kẻ phạm tội ở Giu-đa như thế nào?

11. Đức Giê-hô-va cho thấy Ngài sẽ cứu nhóm người trung thành như thế nào?

trong chùm nho, thì rằng: Đừng làm hư đi, vì trong trái đó có phước-lành; ta cũng sẽ làm như vậy vì có các tôi-tớ ta, hầu cho ta không hủy-diệt cả. Ta sẽ khiến một dòng-dõi ra từ Gia-cốp, và một kẻ kế-tự các núi ta ra từ Giu-đa; những kẻ lựa-chọn của ta sẽ được xức này làm kỷ-vật, tôi-tớ ta sẽ ở đó”. (Ê-sai 65:8, 9) Khi ví dân Ngài với một chùm nho, Đức Giê-hô-va dùng một minh họa để hiểu đối với họ. Xứ họ đâu đâu cũng có nho, và đối với con người, rượu nho là một ân phước. (Thi-thiên 104:15) Hình ảnh được đưa ra làm ví dụ có lẽ là một chùm nho chỉ có vài trái tốt. Hoặc có thể một chùm thì tốt trong khi các chùm khác còn xanh hay hư thối. Dù sao chăng nữa, người trồng nho cũng giữ lại những trái tốt. Do đó, Đức Giê-hô-va bảo đảm với dân Ngài rằng Ngài sẽ không tuyệt diệt cả nước, nhưng sẽ chừa ra một số nhỏ người trung thành. Ngài tuyên bố nhóm người được ưu đãi này sẽ sở hữu “núi” của Ngài, tức Giê-ru-sa-lem và xứ Giu-đa, một nước có nhiều đồi núi mà Đức Giê-hô-va xác nhận là của riêng Ngài.

12 Những ân phước nào dành cho nhóm người trung thành này? Đức Giê-hô-va giải thích: **“Trong dân ta, những kẻ nào đã tìm-kiếm ta, sẽ được đồng Sa-rôn dùng làm chỗ chăn chiên, nơi trũng A-cô dùng làm đồng cỏ thả bò”.** (Ê-sai 65:10) Bầy chiên đóng một vai trò quan trọng trong đời sống của nhiều người Do Thái, và đồng cỏ phong phú giúp đem lại sự thịnh vượng trong thời bình. Đức Giê-hô-va mượn hai đầu đối nhau của vùng đất để phác họa bức tranh hòa bình và thịnh vượng. Về phía tây là đồng bằng Sa-rôn có tiếng là đẹp đẽ và màu mỡ, trải dài dọc theo Bờ Biển Địa Trung Hải. Thung Lũng A-cô cấu thành phần biên giới phía đông bắc của xứ. (Giô-suê 15:7) Trong thời kỳ lưu đầy sắp tới, những vùng này cùng với

12. Những ân phước nào dành cho nhóm người trung thành?

toàn xứ sẽ bị bỏ hoang. Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va hứa rằng sau thời kỳ lưu đày, những vùng trên sẽ trở thành đồng cỏ tuyệt đẹp cho dân hồi hương.—Ê-sai 35:2; Ô-sê 2:15.

Tin cậy nơi “thần Vận may”

13 Giờ đây, lời tiên tri của Ê-sai hướng về những kẻ đã bỏ Đức Giê-hô-va và đắm mình trong việc thờ hình tượng. Ê-sai nói: **“Còn như các người, là kẻ đã bỏ Đức Giê-hô-va, đã quên núi thánh ta, đã đặt một bàn cho Gát [“thần Vận may”, “BDÝ”], và rót chén đầy kính Mê-ni [“thần Số mệnh”, “BDÝ”]. (Ê-sai 65:11)** Khi bày bàn thức ăn và thức uống trước “thần Vận may” và “thần Số mệnh”, những người Do Thái này đã rơi vào sự thờ hình tượng của dân ngoại.* Điều gì sẽ xảy đến cho những kẻ nhẹ dạ tin cậy các thần này?

14 Đức Giê-hô-va thẳng thắn cảnh cáo họ: **“Ta định cho các người phải gươm-đao, các người thầy đều cúi xuống và bị giết; vì ta đã kêu, các người không đáp lại; ta đã nói, các người không lắng nghe, nhưng các người đã làm điều ta ghét, và chọn điều ta chẳng đẹp lòng!” (Ê-sai 65:12)** Khéo dùng chữ để gọi lên tên của thần Số Mệnh trong tiếng Hê-bơ-rơ nguyên thủy, Đức Giê-hô-va nói rằng những kẻ thờ thần giả này sẽ bị ‘định cho gươm-đao’, tức là bị hủy diệt. Qua các nhà tiên tri, Đức Giê-hô-va đã nhiều lần kêu gọi những kẻ này ăn năn, nhưng họ vẫn làm ngơ và còn ngoan cố thực hành những gì họ biết

* Bình luận về câu này, dịch giả Kinh Thánh Jerome (sinh vào thế kỷ thứ tư tư CN) nói đến một phong tục thời xưa do những kẻ thờ hình tượng cử hành vào ngày cuối của tháng cuối cùng trong năm. Ông viết: “Họ bày ra trên bàn đủ loại thức ăn và một ly rượu nho pha ngọt để cầu sự may mắn cho mùa màng năm vừa qua hay năm sắp tới”.

13, 14. Những thực hành nào cho thấy dân Đức Chúa Trời đã bỏ Ngài, và họ phải gánh chịu hậu quả nào?

là xấu xa trước mặt Ngài. Họ tỏ ra khinh thường Đức Chúa Trời biết chừng nào! Khi lời báo trước của Đức Chúa Trời ứng nghiệm, cả nước sẽ bị đại họa vào năm 607 TCN, khi Đức Giê-hô-va để cho người Ba-by-lôn phá hủy Giê-ru-sa-lem và đền thờ. Bấy giờ, “thần Vận may” không thể che chở những kẻ tôn sùng nó tại Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.—2 Sử-ký 36:17.

15 Ngày nay tín đồ thật của Đấng Christ chú ý đến lời cảnh cáo nơi Ê-sai 65:11, 12. Họ không xem “Vận may” như một quyền lực siêu nhiên nào đó có thể ban ân huệ. Vì không muốn phí phạm tiền của để làm hài lòng “thần Vận may”, họ tránh mọi hình thức cờ bạc. Họ tin chắc rằng những ai phụng sự thần này cuối cùng sẽ mất tất cả, vì Đức Giê-hô-va nói với họ như sau: “Ta định cho các ngươi phải gươm-dao”.

“Này, tôi tớ ta sẽ hát mừng”

16 Trong khi khiển trách những kẻ bỏ Đức Giê-hô-va, lời tiên tri mô tả hai kết cuộc trái ngược, một dành cho những người chân thành thờ phượng Đức Chúa Trời và một cho những kẻ thờ phượng giả hình: **“Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, các tôi-tớ ta sẽ ăn, còn các ngươi thì đói; này, tôi-tớ ta sẽ uống, còn các ngươi thì khát; này, tôi-tớ ta sẽ được vui-vẻ, còn các ngươi thì bị nhuốc-nhơ; này, tôi-tớ ta sẽ hát mừng vì lòng đầy vui-vẻ, còn các ngươi thì khóc-lóc vì lòng buồn-bực, kêu-than vì tâm thần phiền-nã”.** (Ê-sai 65:13, 14) Đức Giê-hô-va sẽ ban phước cho các tôi tớ trung thành của Ngài. Với lòng tràn đầy vui mừng, họ sẽ bật lên tiếng reo vui. Ăn, uống, và mừng rỡ

15. Tín đồ thật Đấng Christ ngày nay chú ý đến lời cảnh cáo nơi Ê-sai 65:11, 12 như thế nào?

16. Đức Giê-hô-va sẽ ban phước cho các tôi tớ trung thành của Ngài qua những cách nào, còn những kẻ bỏ Ngài sẽ ra sao?

là những từ ngữ hàm ý Đức Giê-hô-va sẽ thỏa mãn nhu cầu của người thờ phượng Ngài cách dư dật. Ngược lại, những kẻ quyết định bỏ Đức Giê-hô-va sẽ chịu đói khát về thiêng liêng. Nhu cầu của họ sẽ không được thỏa mãn. Họ sẽ kêu gào vì khổ sở và phiền não ập xuống.

17 Lời của Đức Giê-hô-va mô tả thật xác đáng tình trạng thiêng liêng ngày nay của những kẻ chỉ tự nhận phụng sự Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, trong khi hàng triệu người thuộc khối đạo tự xưng theo Đấng Christ bị suy sụp tinh thần, những người thờ phượng Đức Giê-hô-va reo vui mừng rỡ. Họ có lý do chính đáng để vui mừng. Họ được nuôi dưỡng đầy đủ về thiêng liêng. Qua các ấn phẩm dựa trên Kinh Thánh và các buổi họp đạo Đấng Christ, Đức Giê-hô-va đã cung cấp cho họ thức ăn thiêng liêng dư dật. Thật vậy, những lễ thật xây dựng và những lời hứa đầy khích lệ trong Lời Đức Chúa Trời khiến chúng ta “lòng đầy vui-vẻ”!

18 Đức Giê-hô-va tiếp tục nói với những kẻ bỏ Ngài: ***“Danh các ngươi sẽ còn lại làm tiếng rửa-sả cho những kẻ lựa-chọn của ta; Chúa Giê-hô-va sẽ giết ngươi; nhưng Ngài sẽ lấy danh khác đặt cho các tôi-tớ mình. Vì vậy, phàm ai ở trên đất chúc phước cho mình thì sẽ cầu phước-lành nơi danh Đức Chúa Trời chân-thật; còn ai ở trên đất mà thề-nguyền, thì sẽ chỉ Đức Chúa Trời chân-thật mà thề-nguyền; vì những sự khốn-nạn trước đã quên hết, và đã khuất khỏi mặt ta”.*** (Ê-sai 65:15, 16) Những kẻ bỏ Đức Giê-hô-va chẳng còn lại gì ngoài cái tên dùng để thề thốt hay rửa sả. Điều này có thể có nghĩa là những ai muốn dùng lời thề như một hình thức cam kết long trọng, thì chẳng khác

17. Tại sao dân Đức Chúa Trời ngày nay có lý do chính đáng để reo mừng?

18. Những kẻ bỏ Đức Giê-hô-va chỉ còn lại gì, và việc họ dùng tên để thề có thể gọi lên ý tưởng nào?

nào nói rằng: ‘Nếu không làm tròn lời hứa, tôi sẽ chịu cùng hình phạt như những kẻ bội đạo đó’. Điều này ngay cả có thể xem như tên họ được dùng làm biểu tượng cho việc Đức Chúa Trời trừng phạt kẻ ác, như Sô-đôm và Gô-mô-rơ.

19 Kết cuộc của tôi tớ Đức Chúa Trời thật khác biệt làm sao! Họ sẽ được gọi bằng một tên khác. Điều này có nghĩa là họ được ban phước và được vinh dự nơi quê hương mình. Họ sẽ không tìm ân phước nơi bất cứ thần giả nào, hay thề cùng bất cứ thần vô tri vô giác nào. Thay vì thế, họ tự chúc phước hay chỉ thề cùng Đức Chúa Trời chân thật mà thôi. (Ê-sai 65:16) Dân của xứ sẽ có lý do để tin tưởng hoàn toàn nơi Đức Chúa Trời, vì Ngài luôn chứng tỏ trung tín trong lời hứa.* Sống yên ổn nơi quê nhà, người Do Thái chẳng mấy chốc quên nỗi phiền muộn trước đây.

“Ta sẽ dựng trời mới đất mới”

20 Giờ đây, Đức Giê-hô-va triển khai lời hứa khôi phục những người còn sót lại biết ăn năn sau khi từ xứ phu tù Ba-by-lôn trở về. Đức Giê-hô-va phán qua Ê-sai: **“Ta sẽ dựng trời mới đất mới; những việc trước sẽ chẳng nhớ nữa, chẳng còn nhắc đến nữa”**. (Ê-sai 65:17) Lời hứa về

* Theo Ê-sai 65:16 trong bản Kinh Thánh Masoretic phần tiếng Hê-bơ-rơ, Đức Giê-hô-va là “Đức Chúa Trời A-men”. “A-men” có nghĩa là “mong được như vậy”, hoặc “chắc chắn như vậy”, và là một sự xác nhận hay bảo đảm điều đó là thật, và chắc chắn sẽ thành sự thật. Khi thực hiện mọi lời hứa, Đức Giê-hô-va cho thấy những gì Ngài nói là thật.

19. Tôi tớ Đức Chúa Trời được gọi bằng một tên khác như thế nào, và tại sao họ sẽ tin cậy nơi Đức Chúa Trời của sự trung tín? (Xem thêm phần cước chú).

20. Vào năm 537 TCN, lời hứa của Đức Giê-hô-va về “trời mới đất mới” được ứng nghiệm như thế nào?

sự khôi phục chắc chắn được ứng nghiệm nên Đức Giê-hô-va mô tả sự khôi phục này trong tương lai như đã xảy ra. Lời tiên tri này đã ứng nghiệm lần đầu vào năm 537 TCN khi những người Do Thái còn sót lại được trở về Giê-ru-sa-lem. Vào lúc đó, yếu tố nào tạo thành “trời mới”? Đó là sự cai trị của tổng đốc Xô-rô-ba-bên, đặt trung tâm tại Giê-ru-sa-lem, được Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm Giê-hô-sua ủng hộ. Những người Do Thái còn sót lại trở về hợp thành “đất mới”, tức một xã hội được tẩy sạch, phục tùng sự cai trị đó và giúp tái lập sự thờ phượng thanh sạch trong xứ. (E-xơ-ra 5:1, 2) Niềm vui được khôi phục lấp đi mọi đau khổ trước đây; thậm chí mọi đau buồn khi trước không còn nhớ đến nữa.—Thi-thiên 126:1, 2.

21 Tuy nhiên, hãy nhớ lại là lời tiên tri của Ê-sai cũng được Phi-e-rơ lặp lại và cho thấy còn một lần ứng nghiệm trong tương lai. Sứ đồ viết: “Theo lời hứa của Chúa, chúng ta chờ-đợi trời mới đất mới, là nơi sự công-bình ăn-ở”. (2 Phi-e-rơ 3:13) Vào năm 1914, trời mới vốn được chờ đợi từ lâu xuất hiện. Nước Đấng Mê-si ra đời vào năm đó, cai trị từ trời và được Đức Giê-hô-va ban cho thẩm quyền trên toàn mặt đất. (Thi-thiên 2:6-8) Chính phủ Nước Trời, gồm Đấng Christ và 144.000 vua phó, là trời mới.—Khải-huyền 14:1.

22 Còn đất mới là gì? Theo khuôn mẫu của sự ứng nghiệm thời xưa, đất mới sẽ gồm những người vui mừng phục tùng sự cai trị của chính phủ mới trên trời. Ngay cả hiện nay, hàng triệu người có lòng hướng thiện sẵn lòng phục tùng chính phủ này và gắng sức tuân theo luật pháp Kinh Thánh. Những người này đến từ mọi nước, ngôn ngữ và chủng tộc, và cùng sát cánh phụng sự Vua Giê-su

21. Trời mới nào xuất hiện vào năm 1914?

22. Ai sẽ hợp thành đất mới, và ngay bây giờ họ đang được chuẩn bị để trở thành trung tâm của đất mới như thế nào?

Christ đang trị vì. (Mi-chê 4:1-4) Khi hệ thống gian ác hiện tại không còn nữa, nhóm người này sẽ tạo thành trung tâm của đất mới, mà cuối cùng sẽ là một xã hội toàn cầu gồm những người kính sợ Đức Chúa Trời và được thừa hưởng đất của Nước Trời.—Ma-thi-ơ 25:34.

23 Sách Khải-huyền mô tả sự hiện thấy của sứ đồ Giăng về ngày sắp đến của Đức Giê-hô-va, khi hệ thống này bị hủy diệt. Sau đó, Sa-tan sẽ bị giam vào vực sâu. (Khải-huyền 19:11–20:3) Tiếp theo đó, Giăng lặp lại những lời tiên tri của Ê-sai: “Tôi thấy trời mới và đất mới”. Những câu kế tiếp trong lời tường thuật về sự hiện thấy vinh quang này nói về thời kỳ Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ cải thiện toàn bộ tình trạng trái đất. (Khải-huyền 21:1, 3-5) Rõ ràng, lời hứa của Ê-sai về “trời mới đất mới” sẽ được ứng nghiệm một cách tuyệt diệu trong thế giới mới của Đức Chúa Trời! Dưới sự cai trị của trời mới, một xã hội mới trên đất sẽ được hưởng địa đàng, cả về mặt thiêng liêng lẫn vật chất. Lời hứa về “những việc trước [bệnh tật, đau khổ và nhiều tai ương khác mà nhân loại phải đối phó] sẽ chẳng nhớ nữa, chẳng còn nhắc đến nữa” quả thật an ủi. Bất cứ điều gì hiện nay đang làm lòng nhiều người trĩu nặng mà chúng ta có thể nhớ vào lúc đó sẽ không khiến chúng ta đau lòng nữa.

24 Ê-sai tiếp tục tiên tri: ***“Các ngươi hãy mừng-rỡ và vui-vẻ đời đời trong sự ta dựng nên. Thật, ta dựng nên Giê-ru-sa-lem cho sự vui, và dân nó cho sự mừng-rỡ. Ta sẽ vui vì Giê-ru-sa-lem, ta sẽ mừng vì dân ta; tại đó sẽ chẳng còn nghe tiếng khóc-lóc kêu-la nữa”***. (Ê-sai 65:18, 19) Không phải chỉ người Do Thái mừng rỡ vì được trở về quê

23. Sách Khải-huyền cung cấp những thông tin nào về “trời mới đất mới”, và lời tiên tri này sẽ được ứng nghiệm như thế nào?

24. Tại sao Đức Giê-hô-va sẽ vui mừng về việc khôi phục Giê-ru-sa-lem, và trên các đường phố của thành ấy sẽ không còn nghe thấy gì nữa?

hương, nhưng chính Đức Chúa Trời cũng sẽ vui mừng, vì Ngài sẽ tô điểm cho Giê-ru-sa-lem—một lần nữa là trung tâm của sự thờ phượng thật trên đất. Trên đường phố của thành này, người ta sẽ không còn nghe thấy tiếng khóc lóc vì tai họa như nhiều thập kỷ trước nữa.

25 Ngày nay Đức Giê-hô-va cũng làm cho Giê-ru-sa-lem trở thành có “cho sự vui”. Như thế nào? Như chúng ta đã thấy, trời mới ra đời vào năm 1914, cuối cùng sẽ có 144.000 vua đồng cai trị trong chính phủ trên trời. Họ được mô tả theo nghĩa tiên tri là “Giê-ru-sa-lem mới”. (Khải-huyền 21:2) Chính về Giê-ru-sa-lem mới này, Đức Giê-hô-va phán: “Ta dựng nên Giê-ru-sa-lem cho sự vui, và dân nó cho sự mừng-rỡ”. Đức Chúa Trời sẽ dùng Giê-ru-sa-lem mới để mưa muôn vàn ân phước xuống cho nhân loại biết vâng lời. Không còn nghe thấy tiếng khóc lóc hay than vãn, vì Đức Giê-hô-va sẽ thỏa mãn “điều lòng [chúng ta] ao-ước”.—Thi-thiên 37:3, 4.

26 Thật vậy, ngày nay chúng ta có vô số lý do để mừng rỡ! Chẳng bao lâu nữa, Đức Giê-hô-va sẽ làm danh vinh hiển của Ngài nên thánh bằng cách tiêu diệt mọi kẻ chống đối. (Thi-thiên 83:17, 18) Rồi trời mới sẽ nắm quyền trọn vẹn. Đây quả là những lý do tuyệt diệu để vui và mừng rỡ đời đời trong những gì Đức Chúa Trời dựng nên!

Lời hứa về một tương lai an toàn

27 Trong lần ứng nghiệm đầu, dưới sự cai trị của trời mới, đời sống của dân Do Thái hồi hương ra sao? Đức Giê-hô-va phán: **“Tại đó sẽ không có trẻ con chết non, cũng**

25, 26. (a) Vào thời chúng ta, Đức Giê-hô-va làm cho Giê-ru-sa-lem trở thành có “cho sự vui” như thế nào? (b) Đức Giê-hô-va sẽ dùng Giê-ru-sa-lem mới ra sao, và tại sao ngày nay chúng ta mừng rỡ?

27. Ê-sai mô tả thế nào về sự yên ổn mà dân Do Thái hồi hương sẽ được hưởng trong xứ?

chẳng có ông già nào chẳng trọn đời mình; vì chết lúc trăm tuổi, còn là chết trẻ, và kẻ có tội lúc trăm tuổi, ấy là bị rửa-sả”. (Ê-sai 65:20) Quả là một hình ảnh đẹp đẽ về sự yên ổn mà những người bị lưu đày sẽ được hưởng khi trở về quê hương! Trẻ sơ sinh mới được vài ngày không còn bị chết non. Dù lớn tuổi đến đâu cũng không ai chết khi sống chưa trọn tuổi.* Đối với những người Do Thái sẽ trở về xứ Giu-đa, những lời này làm họ yên lòng biết bao! Sống an toàn trong xứ, họ không còn phải lo sợ kẻ thù bắt con cái mình hoặc tàn sát dân mình.

28 Lời của Đức Giê-hô-va cho chúng ta biết gì về đời sống trong thế giới mới sắp đến? Dưới sự cai trị của Nước Trời, mọi trẻ em đều có triển vọng hưởng được một tương lai yên ổn. Một người kính sợ Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ chết giữa tuổi thanh xuân. Trái lại, nhân loại biết vâng lời sẽ an toàn, yên ổn, và vui sống. Còn những kẻ nhất định nghịch lại Đức Chúa Trời thì sao? Chúng sẽ mất đặc ân được sống. Ngay dù sống đến “trăm tuổi”, kẻ phạm tội cũng sẽ chết. Trong trường hợp này, so với sự sống mà lẽ ra có thể hưởng, tức là sự sống đời đời, người đó được xem như “chết trẻ”.

29 Đức Giê-hô-va tiếp tục mô tả tình trạng tốt đẹp ngự trị trong xứ Giu-đa được khôi phục: ***“Dân ta sẽ xây nhà và ở, trồng vườn nho và ăn trái. Họ chẳng xây nhà cho người khác ở, chẳng trồng vườn nho cho người khác ăn;***

* Bản *The Jerusalem Bible* dịch câu Ê-sai 65:20: “Không còn thấy trẻ sơ sinh nào chỉ sống được vài ngày, hoặc người già nào không sống đến ngày cuối cùng đời mình”.

28. Lời của Đức Giê-hô-va cho chúng ta biết gì về đời sống trong thế giới mới dưới sự cai trị của Nước Ngài?

29. (a) Dân Đức Chúa Trời biết vâng lời sẽ được vui sướng như thế nào trong xứ Giu-đa được khôi phục? (b) Tại sao cây thích hợp cho sự mình họa về sự sống lâu? (Xem cước chú).

vì tuổi dân ta sẽ như tuổi cây, những kẻ lựa-chọn của ta sẽ hằng hưởng công-việc tay mình làm”. (Ê-sai 65:21, 22)

Sau khi trở về xứ Giu-đa hoang vu, và hiển nhiên không còn nhà cửa và vườn nho, dân sự Đức Chúa Trời biết vâng lời sẽ vui sống trong nhà riêng và ăn trái từ chính vườn nho của mình. Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho việc họ làm, và họ sẽ sống lâu—như tuổi cây—để vui hưởng kết quả công lao mình.*

30 Vào thời chúng ta, lời tiên tri này đã ứng nghiệm. Vào năm 1919, dân Đức Giê-hô-va được thoát khỏi sự giam hãm về thiêng liêng và bắt đầu khôi phục “xứ”, hay lãnh vực hoạt động và thờ phượng của họ. Họ thành lập các hội thánh và vun trồng các bông trái thiêng liêng. Kết quả là ngay bây giờ, dân Đức Giê-hô-va được hưởng địa đàng thiêng liêng và sự bình an của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể chắc chắn là sự bình an này sẽ tiếp tục trong Địa Đàng thật. Chúng ta không thể nào tưởng tượng được những gì Đức Giê-hô-va sẽ thực hiện qua tấm lòng sẵn sàng và bàn tay tình nguyện của những người thờ phượng Ngài trong thế giới mới. Thật vui mừng biết bao khi được sống trong ngôi nhà tự tay mình xây cất! Dưới sự cai trị của Nước Trời, sẽ có vô vàn việc làm vừa ý. Thật vui sướng biết bao khi luôn luôn ‘được hưởng phước’ của công lao mình! (Truyền-đạo 3:13) Chúng ta sẽ có thời giờ rộng rãi để tận hưởng việc tay chúng ta làm không? Chắc chắn có! Đời sống bất tận của những người trung thành sẽ “như tuổi cây”—*hàng ngàn năm*, và hơn thế nữa!

* Dùng cây để minh họa sự trường thọ là thích hợp, vì nó là một trong những vật sống lâu nhất. Chẳng hạn cây ô-liu ra trái suốt hàng trăm năm và có thể sống đến một ngàn năm.

30. Ngày nay tôi tớ Đức Giê-hô-va được hưởng tình trạng hạnh phúc nào, và họ sẽ được hưởng gì trong thế giới mới?

31 Đức Giê-hô-va mô tả những ân phước khác chờ đón những người từ xứ phu tù trở về: **“Họ sẽ không nhọc mình vô-ích nữa, không để con ra để gặp sự họa, vì họ là dòng-dõi của kẻ được ban phước bởi Đức Giê-hô-va, con cháu họ cùng với họ nữa”**. (Ê-sai 65:23) Những người Do Thái hồi hương sẽ được Đức Giê-hô-va ban phước, vì thế họ sẽ không lao lực vô ích. Trẻ em sinh ra sẽ không bị chết non. Không phải chỉ dân nguyên là phu tù được hưởng ân phước từ sự khôi phục, nhưng con cháu của họ cũng được hưởng nữa. Vì nóng lòng muốn thỏa mãn nhu cầu của dân Ngài, Đức Chúa Trời hứa: **“Ta sẽ nhậm lời họ trước khi kêu-cầu ta; họ còn nói, ta đã nghe rồi”**.—Ê-sai 65:24.

32 Đức Giê-hô-va sẽ thực hiện những lời hứa này trong thế giới mới sắp đến như thế nào? Chúng ta phải chờ xem. Tuy Đức Giê-hô-va không cho biết mọi chi tiết, nhưng chúng ta có thể chắc chắn rằng nhân loại trung thành sẽ không bao giờ phải “nhọc mình vô-ích nữa”. Đám đông vô số người sống qua Ha-ma-ghe-đôn và con cái tương lai của họ sẽ có triển vọng hưởng một đời sống lâu dài và vừa ý—sống đời đời! Những người được sống lại và chọn sống theo các tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời cũng sẽ vui mừng trong thế giới mới. Đức Giê-hô-va sẽ nghe và đáp ứng nhu cầu của họ, thậm chí thấy trước các nhu cầu đó. Thật vậy, Đức Giê-hô-va sẽ xòe tay ra để thỏa mãn ‘nguyện vọng chính đáng của mọi loài sống’.—Thi-thiên 145:16.

33 Sự bình an và yên ổn mà Đức Chúa Trời hứa sẽ đạt tới mức nào? Đức Giê-hô-va kết thúc phần này của lời

31, 32. (a) Những người từ xứ phu tù trở về sẽ được hưởng những ân phước nào? (b) Nhân loại trung thành có triển vọng nào trong thế giới mới?

33. Khi người Do Thái trở về quê hương, các thú vật sẽ được bình an theo nghĩa nào?

tiên tri: **“Muông-sói với chiên con sẽ ăn chung, sư-tử ăn rom như bò, rắn ăn bụi-đất. Sẽ chẳng có ai làm tổn-hại, hay là hủy-phá trong khắp núi thánh ta, Đức Giê-hô-va đã phán vậy”.** (Ê-sai 65:25) Khi trở về quê hương, những người Do Thái trung thành sẽ được Đức Giê-hô-va chăm sóc. Sư tử ăn rom như bò có nghĩa chúng sẽ không làm hại người Do Thái hoặc gia súc của họ. Lời hứa này là chắc chắn, vì nó được kết thúc bằng câu “Đức Giê-hô-va đã phán vậy”. Và lời Ngài luôn luôn thành sự thật!—Ê-sai 55:10, 11.

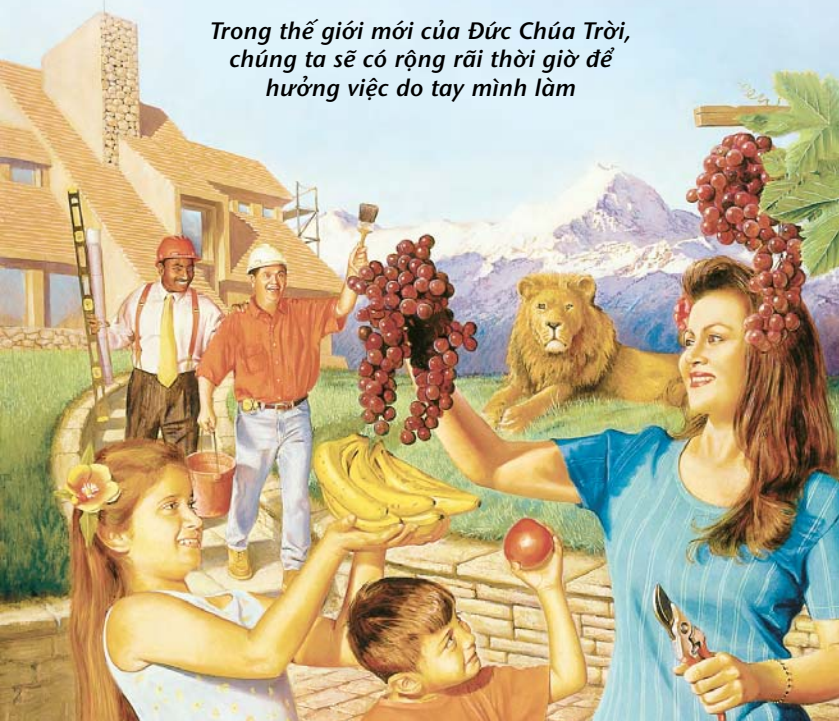
34 Lời của Đức Giê-hô-va đang được ứng nghiệm một cách hào hứng nơi những người thờ phượng thật ngày nay. Từ năm 1919, Đức Chúa Trời đã ban phước cho xứ thiêng liêng của dân Ngài, biến xứ này thành một địa đàng thiêng liêng. Những người vào địa đàng thiêng liêng này đã thay đổi đời sống mình rất nhiều. (Ê-phê-sô 4:22-24) Với sự giúp đỡ của thánh linh Đức Chúa Trời, những người trước kia có nhân cách giống như thú dữ—có lẽ bóc lột hoặc ngược đãi người đồng loại về các mặt khác—đã tiến bộ trong việc khắc phục các tính nết xấu. Vì thế họ được hưởng bình an và hợp nhất thờ phượng với người đồng đạo. Những ân phước hiện nay dân Đức Giê-hô-va đang hưởng trong địa đàng thiêng liêng sẽ kéo dài tới Địa Đàng thật; trong Địa Đàng này bình an ngự trị giữa con người với nhau sẽ đi đôi với bình an giữa người với thú vật. Chúng ta có thể chắc chắn là vào kỳ định của Đức Chúa Trời, sứ mạng nguyên thủy Ngài ban cho con người sẽ được thực thi đúng đắn: “Hãy sanh-sản, thêm nhiều, làm cho đầy-dẫy đất; hãy làm cho đất phục-tùng, hãy quản-trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành-động trên mặt đất”.—Sáng-thế Ký 1:28.

34. Ngày nay và trong thế giới mới, lời Đức Giê-hô-va ứng nghiệm hào hứng như thế nào?

35 Chúng ta biết ơn Đức Giê-hô-va về lời hứa dựng “trời mới đất mới” xiết bao! Lời hứa ấy đã ứng nghiệm một lần vào năm 537 TCN và ngày nay đang ứng nghiệm một lần nữa. Hai lần ứng nghiệm này cho thấy tương lai huy hoàng dành cho nhân loại biết vâng lời. Qua lời tiên tri của Ê-sai, Đức Giê-hô-va nhân từ cho chúng ta nhìn thoáng qua những gì Ngài dành cho người yêu mến Ngài. Thật vậy, chúng ta có mọi lý do để tuân theo lời Đức Giê-hô-va: “Các ngươi hãy mừng-rỡ và vui-vẻ đời đời trong sự ta dựng nên”.—Ê-sai 65:18.

35. Tại sao chúng ta có mọi lý do để “vui-vẻ đời đời”?

*Trong thế giới mới của Đức Chúa Trời,
chúng ta sẽ có rộng rãi thời giờ để
hưởng việc do tay mình làm*



Đức Giê-hô-va ban phước cho sự thờ phượng thanh sạch

Ê-sai 66:1-14

CHƯƠNG cuối cùng của sách tiên tri Ê-sai làm sáng tỏ một số chủ đề chính của sách và đồng thời cũng giải đáp một số câu hỏi quan trọng. Sự cao cả của Đức Giê-hô-va, việc Ngài ghét sự giả hình, việc Ngài nhất quyết phạt kẻ ác, và tình yêu thương cũng như sự quan tâm Ngài dành cho những người trung thành, là một số những chủ đề đã được nhấn mạnh. Ngoài ra, trong chương này, những câu hỏi sau đây được giải đáp: Làm thế nào phân biệt sự thờ phượng thật với thờ phượng giả? Làm sao chúng ta có thể chắc chắn rằng Đức Giê-hô-va sẽ trừng phạt những kẻ giả hình áp bức dân Ngài nhưng lại làm ra vẻ thánh thiện? Và Đức Giê-hô-va sẽ ban phước cho những người trung thành như thế nào?

Chìa khóa dẫn đến sự thờ phượng thanh sạch

² Trước tiên, lời tiên tri nhấn mạnh sự vĩ đại của Đức Giê-hô-va: ***“Đức Giê-hô-va phán như vậy: Trời là ngai ta, đất là bệ-chân ta. Các người sẽ xây nhà thế nào cho ta? Các người sẽ lấy nơi nào làm chỗ nghỉ-ngoi cho ta?”*** (Ê-sai 66:1) Một số người cho rằng nhà tiên tri có ý ngăn cản người Do Thái xây lại đền thờ cho Đức Giê-hô-va khi trở về quê hương. Không phải thế; chính Đức Giê-hô-va sẽ ra lệnh tái thiết đền thờ. (E-xơ-ra 1:1-6; Ê-sai 60:13; A-ghe 1:7, 8) Vậy câu Kinh Thánh này có nghĩa gì?

-
1. Chương cuối cùng sách Ê-sai nhấn mạnh những chủ đề nào, và giải đáp những câu hỏi nào?
 2. Đức Giê-hô-va tuyên bố gì về sự vĩ đại của Ngài, tuy nhiên lời tuyên bố này không hàm ý gì?

3 Trước nhất, chúng ta có thể xem xét tại sao trái đất được tả là “bệ-chân” của Đức Giê-hô-va. Đây không phải là một từ ngữ nhằm hạ thấp giá trị. Giữa hàng tỷ tinh tú trong vũ trụ, chỉ trái đất được ban cho danh hiệu đặc biệt này. Hành tinh của chúng ta sẽ độc đáo mãi mãi, vì chính tại đây, Con độc sanh của Đức Giê-hô-va đã trả giá chuộc, và cũng tại đây, Đức Giê-hô-va sẽ biện minh cho quyền thống trị của Ngài qua Nước của Đấng Mê-si. Thật thích hợp thay khi trái đất được gọi là “bệ-chân” của Đức Giê-hô-va! Bệ được dùng cho vua bước lên ngai oai nghiêm, và sau đó thành chỗ đặt chân cho vua.

4 Dĩ nhiên, Đức Giê-hô-va không ngự trên trái đất này, cũng như không vị vua nào ngự trên bệ chân của mình. Ngay cả các tầng trời bao la cũng không thể chứa nổi Ngài, huống chi các tòa nhà trên đất. (1 Các Vua 8:27) Ngài và nơi ngự của Đức Giê-hô-va ở lãnh vực thần linh, theo nghĩa của chữ “trời” dùng nơi Ê-sai 66:1. Câu kế tiếp nhấn mạnh điểm này: **“Đức Giê-hô-va phán: Mọi [vật] này đều bởi tay ta làm ra, và có như vậy”.** (Ê-sai 66:2a) Hãy tưởng tượng Đức Giê-hô-va dang tay chỉ vào “mọi vật này”, tức mọi vật trên trời cũng như dưới đất. (Ê-sai 40:26; Khải-huyền 10:6) Là Đấng Tạo Hóa Vĩ Đại của toàn vũ trụ, Ngài đáng được rất nhiều, chứ không chỉ một tòa nhà dâng hiến cho Ngài. Ngài đáng được thờ phượng thật sự.

5 Loại thờ phượng nào thích đáng cho Đấng Thống Trị Hoàn Vũ? Chính Ngài cho chúng ta biết: **“Này là kẻ mà ta đoái đến: tức là kẻ nghèo-khó có lòng ăn-năn đau-đớn, nghe lời nói ta mà run”.** (Ê-sai 66:2b) Đúng vậy, trong

3. Tại sao rất thích hợp khi mô tả trái đất là “bệ-chân” của Đức Giê-hô-va?

4. (a) Tại sao không một tòa nhà nào trên đất có thể làm nơi ở cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời? (b) Nhóm từ “mọi vật này” nghĩa là gì, và chúng ta phải kết luận gì về sự thờ phượng Đức Giê-hô-va?

5. Làm thế nào chúng ta cho thấy mình “có lòng ăn-năn đau-đớn”?

sự thờ phượng thanh sạch, người thờ phượng cần có thái độ đúng đắn trong lòng. (Khải-huyền 4:11) Người thờ phượng Đức Giê-hô-va phải “có lòng ăn-năn đau-đớn”. Phải chăng điều này có nghĩa là Đức Giê-hô-va không muốn chúng ta hạnh phúc? Không, Ngài là “Đức Chúa Trời hạnh-phước”, và Ngài muốn những người thờ phượng Ngài cũng hạnh phúc. (1 Ti-mô-thê 1:11; Phi-líp 4:4) Tuy nhiên, tất cả chúng ta thường phạm tội, và chúng ta không được coi nhẹ tội lỗi. Chúng ta phải “đau-đớn” về tội lỗi đã phạm, phải buồn rầu vì đã làm trái với tiêu chuẩn công bình của Đức Giê-hô-va. (Thi-thiên 51:17) Chúng ta cần cho thấy mình “có lòng ăn-năn” qua việc hối hận, cưỡng lại khuynh hướng phạm tội và cầu xin Đức Giê-hô-va tha thứ.—Lu-ca 11:4; 1 Giăng 1:8-10.

6 Ngoài ra, Đức Giê-hô-va đoái tới người ‘nghe lời Ngài mà run’. Phải chăng điều này có nghĩa là Ngài muốn chúng ta run rẩy vì sợ hãi mỗi khi đọc lời Ngài phán? Không, đúng ra Ngài muốn chúng ta xem xét lời Ngài với lòng kính sợ. Chúng ta thành thật tìm kiếm lời khuyên dạy của Ngài, và dùng để hướng dẫn mọi việc trong đời sống. (Thi-thiên 119:105) Chúng ta cũng có thể “run” theo nghĩa sợ ngay cả ý tưởng không vâng lời Đức Chúa Trời, hoặc coi thường hay làm như lẽ thật bằng các truyền thống của loài người. Một thái độ khiêm nhường như thế cần thiết cho sự thờ phượng thanh sạch—nhưng, đáng buồn thay, thái độ này thật hiếm hoi trong thế giới ngày nay.

Đức Giê-hô-va ghét sự thờ phượng giả hình

7 Khi ngắm nghĩ về những người cùng thời, Ê-sai biết rõ là ít người có được tình tình như Đức Giê-hô-va muốn

6. Những người thờ phượng thật phải ‘run khi nghe lời của Đức Chúa Trời’ theo nghĩa nào?

7, 8. Đức Giê-hô-va xem sự thờ phượng bề ngoài của những người giả hình như thế nào?

thấy nơi người thờ phượng Ngài. Vì lý do này, Giê-ru-sa-lem bội đạo đáng lãnh sự trừng phạt đích đáng. Hãy xem quan điểm của Đức Giê-hô-va về sự thờ phượng đang thực hành ở Giê-ru-sa-lem: ***“Làm thịt một con bò, cũng như giết một người; tế bằng một con chiên con, cũng như bẻ cổ một con chó; dâng của-lễ chay, cũng như chọc huyết heo; đốt hương cũng như ngợi-khen thần-tượng. Vì những kẻ ấy đã chọn đường mình, lòng ưa-thích những việc góm-ghiếc”***.—Ê-sai 66:3.

8 Những lời này nhắc chúng ta nhớ đến lời Đức Giê-hô-va ghi nơi chương đầu sách Ê-sai. Trong chương đó, Đức Giê-hô-va nói với dân ương ngạnh của Ngài là sự thờ phượng bề ngoài của họ chẳng những không làm Ngài hài lòng mà còn trừu thêm cơn thịnh nộ chính đáng của Ngài vì sự giả hình của họ. (Ê-sai 1:11-17) Giờ đây, Đức Giê-hô-va lại ví của-lễ của họ với tội ác ghê tởm. Ngài coi việc họ dâng tế một con bò đắt tiền cũng giống như việc họ giết một người vậy! Các của-lễ khác được ví như việc dâng một con chó hay con heo là những thú vật không tinh sạch dưới Luật Pháp Môi-se nên chắc chắn không xứng để làm của-lễ. (Lê-vi Ký 11:7, 27) Đức Giê-hô-va có bỏ qua mà không phạt sự giả hình như thế không?

9 Giờ đây Đức Giê-hô-va phán: ***“Ta cũng kén-chọn những sự phỉnh-dối, lấy những điều họ sợ mà giáng cho. Vì ta đã gọi mà chẳng ai thưa, ta đã phán mà họ không nghe, lại làm điều ác trước mắt ta, chọn điều ta không vừa ý”***. (Ê-sai 66:4) Hiển nhiên Ê-sai có thể nói những lời này với lòng tin quyết. Trong nhiều năm, ông là công cụ của Đức Giê-hô-va để “gọi” và “phán” với dân sự Ngài. Nhà tiên tri cũng biết rất rõ là nói chung, không ai lắng nghe. Vì tiếp tục làm điều ác nên họ không thể tránh khỏi hình phạt.

9. Phần lớn dân Do Thái đáp ứng thế nào đối với những lời nhắc nhở của Đức Giê-hô-va qua Ê-sai, và họ không thể tránh khỏi hậu quả nào?

Đức Giê-hô-va hẳn sẽ trừng phạt và giáng họa kinh hoàng xuống dân bội đạo.

10 Cũng vậy, khối đạo tự xưng theo Đấng Christ thời nay đã thực hành những điều mà Đức Giê-hô-va không ưa thích. Hình tượng nhan nhản trong các nhà thờ, triết lý và truyền thống trái với Kinh Thánh được đề cao nơi bục giảng, và sự theo đuổi quyền lực chính trị đã khiến họ lún sâu vào sự ngoại tình về thiêng liêng với các nước thế gian. (Mác 7:13; Khải-huyền 18:4, 5, 9) Như trường hợp Giê-ru-sa-lem cổ xưa, sự trừng phạt đích đáng—tức điều đáng “sợ”—sắp ập xuống khối đạo tự xưng theo Đấng Christ. Chính cách họ đối xử với dân Đức Chúa Trời là một trong những lý do khiến họ chắc chắn phải bị trừng phạt.

11 Ê-sai viết tiếp: *“Hỡi các ngươi là kẻ nghe lời phán Đức Giê-hô-va mà run, hãy nghe lời Ngài: Anh em các ngươi ghét các ngươi, vì có danh ta bỏ các ngươi, từng nói rằng: Xin Đức Giê-hô-va được vinh-hiến, đừng chúng ta thấy sự vui-mừng các ngươi; nhưng chính họ sẽ bị hổ-thẹn”*. (Ê-sai 66:5) “Anh em” của Ê-sai, tức những người đồng hương, nhận trách nhiệm đại diện Giê-hô-va Đức Chúa Trời và phục tùng quyền thống trị của Ngài. Họ quả đã phạm tội nặng vì không làm tròn trách nhiệm ấy. Họ lại ghét những người trung thành và khiêm nhường như Ê-sai, nên tội lỗi họ nặng thêm. Những kẻ bội đạo này ghét và bỏ những người trung thành vì những người này đại diện chân thực cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Những người trung thành bị bỏ ‘vì có danh Đức Chúa Trời’ theo nghĩa đó. Đồng thời, những tội giả này tự nhận đại diện Đức Giê-hô-va,

10. Cách Đức Giê-hô-va xử sự với dân Giu-đa cho chúng ta biết gì về quan điểm của Ngài đối với khối đạo tự xưng theo Đấng Christ?

11. (a) Điều gì làm cho tội của những kẻ bội đạo thời Ê-sai càng nặng thêm? (b) Những người đương thời với Ê-sai bỏ những người trung thành ‘vì có danh Đức Chúa Trời’ theo nghĩa nào?

dùng những lời bóng bẩy nghe rất sùng đạo như “Xin Đức Giê-hô-va được vinh hiển!”*

12 Việc tôn giáo giả thù ghét người thực hành sự thờ phượng thanh sạch không có gì mới mẻ. Đó chỉ là một sự ứng nghiệm khác của lời tiên tri nơi Sáng-thể Ký 3:15, báo trước sự thù nghịch lâu đời giữa dòng dõi của Sa-tan và Dòng Dối người nữ của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su đã cho các môn đồ xúc dầu của ngài vào thế kỷ thứ nhất biết là họ sẽ bị người đồng hương làm khổ bằng cách trục xuất họ khỏi nhà hội và bắt bớ, ngay cả giết họ. (Giăng 16:2) Còn thời nay thì sao? Khi “ngày sau-rốt” bắt đầu, dân Đức Chúa Trời cũng gặp sự bắt bớ tương tự. (2 Ti-mô-thê 3:1) Hồi năm 1914, tạp chí *Tháp Canh* (Anh ngữ) đã trích dẫn

* Ngày nay nhiều người trong khối đạo tự xưng theo Đấng Christ từ chối dùng danh riêng của Đức Giê-hô-va, thậm chí loại danh Ngài ra khỏi nhiều bản dịch Kinh Thánh. Một số chế giễu dân Đức Chúa Trời vì họ dùng danh riêng Ngài. Thế nhưng, nhiều người trong họ lại cung kính dùng chữ “A-lê-lu-gia”, nghĩa là “Hãy khen ngợi Gia”.

12. Hãy nêu một số thí dụ về những kẻ giả hình bắt bớ tôi tớ trung thành của Đức Giê-hô-va.

“Mọi sự này đều bởi tay ta làm ra”

Ê-sai 66:5 và ghi nhận: “Hầu như mọi bắt bớ mà dân Đức Chúa Trời phải chịu đều đến từ những kẻ tự nhận là tín đồ Đấng Christ”. Bài báo ấy cũng nói: “Chúng ta không biết họ có thể đi đến chỗ cực đoan trong thời chúng ta hay không bằng cách cô lập hóa chúng ta, giải tán tổ chức, hay có lẽ giết chúng ta nữa”. Những lời này thật đúng làm sao! Chẳng bao lâu sau khi bài báo được ấn hành, sự bắt bớ do hàng giáo phẩm chủ mưu lên đến mức cực kỳ dữ dội trong Thế Chiến I. Nhưng khối đạo tự xưng theo Đấng Christ bị xấu hổ, y như đã báo trước. Như thế nào?

Sự khôi phục mau chóng bất ngờ

13 Ê-sai tiên tri: *“Có tiếng om-sòm nổi lên từ trong thành; có tiếng la-lối vang ra từ đền-thờ; là tiếng của Đức Giê-hô-va, Ngài báo-trả cho kẻ thù-nghịch mình”*. (Ê-sai 66:6) Trong lần ứng nghiệm đầu tiên của lời tiên tri này, “thành” là Giê-ru-sa-lem, nơi đền thờ Đức Giê-hô-va tọa lạc. “Tiếng om-sòm” ám chỉ tiếng náo loạn của chiến tranh mà người trong thành nghe thấy khi đạo quân xâm lăng Ba-by-lôn tấn công thành vào năm 607 TCN. Thế nhưng, sự ứng nghiệm thời nay thì sao?

14 Những lời này trong sách Ê-sai hòa hợp với hai lời tiên tri khác ghi nơi Ê-xê-chi-ên 43:4, 6-9 và Ma-la-chi 3:1-5. Cả Ê-xê-chi-ên lẫn Ma-la-chi đều báo trước thời kỳ Giê-hô-va Đức Chúa Trời đến đền thờ Ngài. Lời tiên tri của Ma-la-chi cho thấy Đức Giê-hô-va đến thanh tra nhà thờ phượng thanh sạch của Ngài và hành động như một Thợ Luyện,

13. Trong lần ứng nghiệm đầu tiên, “tiếng om-sòm nổi lên từ trong thành” là gì?

14. (a) Ma-la-chi đã tiên tri gì về việc Đức Giê-hô-va đến đền thờ Ngài? (b) Theo lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên, điều gì xảy ra khi Đức Giê-hô-va đến đền thờ Ngài? (c) Đức Giê-hô-va và Chúa Giê-su đã thanh tra đền thờ thiêng liêng khi nào, và điều này ảnh hưởng thế nào đến những kẻ tự nhận đại diện cho sự thờ phượng thanh sạch?

loại ra những kẻ nguy xưng đại diện Ngài. Sự hiện thấy của Ê-xê-chi-ên mô tả Đức Giê-hô-va vào đền thờ, ra lệnh loại bỏ mọi dấu vết của sự vô luân và thờ hình tượng.* Trong sự ứng nghiệm thời nay của những lời tiên tri này, có một diễn biến thiêng liêng quan trọng vào năm 1918 liên quan đến sự thờ phượng Đức Giê-hô-va. Bằng chứng cho thấy Đức Giê-hô-va và Chúa Giê-su đã thanh tra tất cả những ai tự nhận đại diện sự thờ phượng thanh sạch. Cuộc thanh tra ấy đưa đến việc loại bỏ hẳn khối đạo đồi bại, tự xưng theo Đấng Christ. Đối với các tín đồ xức dầu của Đấng Christ, đây là giai đoạn luyện lọc ngắn, sau đó là sự khôi phục mau chóng về thiêng liêng vào năm 1919. —1 Phi-e-rơ 4:17.

15 Sự khôi phục này được mô tả một cách thích hợp trong những câu kế tiếp của sách Ê-sai: ***“Nó chưa ở cũ, đã sanh-nở; chưa chịu đau-đón, đã đẻ một trai. Ai đã hề nghe một sự thế này? Ai đã hề thấy sự gì giống như vậy? Nước há dễ sanh ra trong một ngày, dân-tộc há dễ sanh ra trong một chặp? Mà Si-ôn mới vừa nằm nơi, đã sanh con cái”***. (Ê-sai 66:7, 8) Những lời này đầu tiên được ứng nghiệm một cách hào hứng vào dân Do Thái phu tù ở Ba-by-lôn. Si-ôn, hay Giê-ru-sa-lem, một lần nữa được mô tả là một người nữ sinh con, nhưng sự sinh đẻ này thật khác thường! Sự sinh nở này đã diễn ra mau chóng và bất ngờ đến độ những cơn đau chuyển dạ chưa kịp bắt đầu! Đây là một hình ảnh thích hợp. Việc dân Đức Chúa Trời ra đời một lần nữa vào năm 537 TCN, với tư cách một dân riêng

* Nhóm chữ “xác chết của các vua” dùng nơi Ê-xê-chi-ên 43:7, 9 ám chỉ hình tượng. Các nhà lãnh đạo phản nghịch và dân cư Giê-ru-sa-lem đã làm ô uế đền thờ Đức Chúa Trời bằng những hình tượng và thật ra họ đã tôn chúng làm vua.

15. Sự sinh nở nào được báo trước, và đã ứng nghiệm như thế nào vào năm 537 TCN?

biệt, đã diễn ra mau chóng và bất ngờ đến độ dường như là phép lạ vậy. Chỉ trong vòng vài tháng những người trung thành còn sót lại của dân Do Thái phụ tù được Si-ru giải thoát đã về đến quê hương! Thật tương phản làm sao khi so với những biến cố dẫn đến sự ra đời lần đầu của nước Y-sơ-ra-ên! Năm 537 TCN, họ được tự do mà không cần phải nài xin vị vua chống đối, cũng không cần phải trốn chạy trước đạo quân thù nghịch, hay phải lưu lạc 40 năm trong đồng vắng.

16 Trong sự ứng nghiệm thời nay, Si-ôn tượng trưng cho “người nữ” trên trời của Đức Giê-hô-va, tức tổ chức gồm các tạo vật thần linh trên trời của Ngài. Năm 1919, “người nữ” này mừng rỡ thấy các con được xúc dầu trên đất ra đời với tư cách một dân có tổ chức, tức “một nước”. Sự tái sinh này thật mau chóng và bất ngờ.* Chỉ trong mấy tháng thôi, nhóm người xúc dầu đã từ tình trạng không hoạt động như chết trở lại tình trạng hăng hái, tích cực trong “xứ”, tức lãnh vực hoạt động thiêng liêng Đức Chúa Trời ban cho họ. (Khải-huyền 11:8-12) Vào mùa thu năm 1919, họ lại còn thông báo xuất bản tạp chí mới bổ túc cho tờ *The Watchtower* (Tháp Canh). Tạp chí mới *The Golden Age* (Thời Đại Hoàng Kim, nay là *Tĩnh Thức!*) này là bằng chứng cho thấy dân Đức Chúa Trời đã được hồi sinh và được tổ chức trở lại để phụng sự.

17 Không sức mạnh nào trong vũ trụ có thể ngăn được sự tái sinh về thiêng liêng này, đúng như được diễn tả

* Sự sinh nở tiên tri ở đây khác với sự sinh nở mô tả nơi Khải-huyền 12:1, 2, 5. Trong chương này của sách Khải-huyền, “con trai” làm hình bóng cho Nước của Đấng Mê-si bắt đầu hoạt động vào năm 1914. Tuy nhiên, “người nữ” trong hai lời tiên tri đều là một.

16. Trong lần ứng nghiệm thời nay của Ê-sai 66:7, 8, Si-ôn tượng trưng cho ai, và con cái nàng đã được tái sinh như thế nào?

17. Đức Giê-hô-va bảo đảm như thế nào với dân Ngài là không gì có thể ngăn cản Ngài thực hiện ý định về dân Y-sơ-ra-ên thiêng liêng?

sống động trong câu kế tiếp: **“Đức Giê-hô-va phán: Ta là Đấng đã mở lòng mẹ ra, há chẳng săn-sóc sự sanh-đẻ hay sao? Đức Chúa Trời ngươi phán: Ta là Đấng đã khiến sanh-đẻ, há lại làm cho son-sẻ hay sao?”** (Ê-sai 66:9) Như tiến trình của việc sinh nở, một khi đã bắt đầu, thì nhất định phải sinh ra, nên việc tái sinh của dân Y-sơ-ra-ên thiêng liêng, một khi đã bắt đầu thì không ai có thể cản được. Đành rằng bị chống đối, và rất có thể sẽ bị chống đối nhiều trong tương lai, nhưng chỉ Đức Giê-hô-va mới có thể ngưng điều mà Ngài bắt đầu, và Ngài lại không bao giờ làm thế! Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va đối xử thế nào với dân được phục hồi sức sống này?

Sự chăm sóc ưu ái của Đức Giê-hô-va

18 Bốn câu kế tiếp diễn tả một hình ảnh cảm động về sự chăm sóc ưu ái của Đức Giê-hô-va. Trước hết, Ê-sai nói: **“Các ngươi là kẻ yêu Giê-ru-sa-lem, hãy vui với nó, hãy mừng vì nó! Các ngươi là kẻ đã khóc vì Giê-ru-sa-lem, hãy cùng nó hớn-hở vui-cười; hầu cho các ngươi sẽ được bú và no bởi vú của sự yên-ủi nó; được vắt sữa và lấy làm vui-sướng bởi sự dư-dật của vinh-quang nó”.** (Ê-sai 66:10, 11) Nơi đây, Đức Giê-hô-va dùng hình ảnh một người đàn bà cho con sơ sinh bú làm minh họa. Khi đói, đứa con la khóc, không chịu nín lặng. Nhưng khi được mẹ cho bú, sự buồn bực biến thành sự thỏa mãn và toại nguyện sung sướng. Tương tự như vậy, khi giờ giải thoát và khôi phục đến, những người Do Thái trung thành còn sót lại ở Ba-by-lôn sẽ được đem ra một cách mau chóng khỏi tình trạng buồn bã để tiến tới tình trạng vui sướng và thỏa mãn. Họ sẽ vui mừng. Giê-ru-sa-lem sẽ lại vinh hiển khi

18, 19. (a) Đức Giê-hô-va dùng minh họa cảm động nào, và minh họa này được áp dụng cho dân phu tù như thế nào? (b) Những người xúc đầu còn sót lại ngày nay được lợi ích gì từ sự nuôi dưỡng và chăm sóc đầy yêu thương?

được tái thiết và đông dân trở lại. Sự vinh quang của thành sẽ chiếu rọi trên dân cư trung thành. Một lần nữa, họ sẽ được nuôi dưỡng về thiêng liêng qua một dòng thầy tế lễ sốt sắng.—Ê-xê-chi-ên 44:15, 23.

19 Y-sơ-ra-ên thiêng liêng cũng được ban phước với thức ăn dư dật, sau khi được khôi phục vào năm 1919. Kể từ đó, thức ăn thiêng liêng được phân phát dồi dào và đều đặn qua lớp người “đầy-tớ trung-tín và khôn-ngoan”. (Ma-thi-ơ 24:45-47) Đây quả là một thời kỳ an ủi và vui mừng cho những người xúc dầu còn sót lại. Nhưng còn có những ân phước khác nữa.

20 Ê-sai tiên tri tiếp: ***“Đức Giê-hô-va phán như vầy: Nay, ta sẽ làm cho sự bình-an chảy đến nó như một con sông, và sự vinh-hiến của các dân như nước vỡ bờ [“như một thác nước cuồn cuộn”, “NW”]; các người sẽ được bú, được bông trên hông, và mon-trón trên đầu-gối”***. (Ê-sai 66:12) Nơi đây, hình ảnh chăm sóc con được phối hợp với hình ảnh ân phước dồi dào—“một con sông” và “một thác nước cuồn cuộn”. Giê-ru-sa-lem sẽ được ban cho không những sự bình an dư dật của Đức Giê-hô-va mà còn cả “sự vinh-hiến của các dân” nữa. Sự vinh hiễn ấy đổ về dân Đức Chúa Trời và làm họ hạnh phúc. Điều này có nghĩa là dân các nước sẽ kéo đến với dân Đức Giê-hô-va. (A-ghê 2:7) Trong lần ứng nghiệm thời xưa, một số người thuộc nhiều nước khác nhau quả đã tự đến kết hợp với dân Y-sơ-ra-ên, và trở thành những người nhập đạo Do Thái. Tuy nhiên, vào thời chúng ta đã có một sự ứng nghiệm lớn hơn nhiều, khi “vô-số người... bởi mọi nước, mọi chi-phái, mọi dân-tộc, mọi tiếng”—quả là một thác nước người cuồn cuộn—đã kết hợp với dân Do Thái thiêng liêng còn sót lại.—Khải-huyền 7:9; Xa-cha-ri 8:23.

20. Giê-ru-sa-lem được ban “một thác nước cuồn cuộn” vào thời xưa và thời nay như thế nào?

21 Câu Ê-sai 66:12 cũng nói đến những từ ngữ về tình mẫu tử—đặt con trên đầu gối vuốt ve và bế con bên hông. Câu kế tiếp diễn tả ý tưởng tương tự, nhưng theo một quan điểm mới, đầy lý thú. **“Nhu một người [“đàn ông”, “NW”] được mẹ an ủi, Ta cũng vậy, Ta sẽ an ủi các người, các người sẽ được an ủi tại Yêrusalem”.** (Ê-sai 66:13, “NTT”) Đứa con nay là “một người đàn ông”, một người lớn. Nhưng người mẹ vẫn ước ao được yên ủi con lúc con hoạn nạn.

22 Qua cách mô tả cảm động này, Đức Giê-hô-va minh họa tình yêu thương mạnh mẽ và dịu dàng của Ngài đối với dân sự. Ngay cả tình mẫu tử mạnh nhất cũng mờ nhạt trước tình yêu thương sâu xa Đức Giê-hô-va dành cho dân trung thành của Ngài. (Ê-sai 49:15) Thật cần yếu biết bao để mọi tín đồ Đấng Christ phản chiếu đức tính này của Cha trên trời! Sứ đồ Phao-lô đã làm thế, và do đó đã để lại một gương tốt cho các trưởng lão trong hội thánh tín đồ Đấng Christ. (1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:7) Chúa Giê-su đã nói yêu thương là dấu hiệu chính để nhận ra môn đồ ngài.—Giăng 13:34, 35.

23 Đức Giê-hô-va thể hiện tình yêu thương của Ngài bằng hành động. Bởi vậy Ngài phán tiếp: **“Các người sẽ thấy mọi điều đó, thì trong lòng được sự vui-vẻ, và xương-cốt các người sẽ nảy-nở như cỏ non; tay Đức Giê-hô-va sẽ tỏ ra cùng tôi-tớ Ngài, và Ngài sẽ giận nghịch cùng kẻ cừu- địch”.** (Ê-sai 66:14) Một nhà ngữ pháp tiếng Hê-bơ-rơ cho rằng nhóm từ “các người sẽ thấy” ám chỉ bất cứ nơi nào trong đất được khôi phục, dân phu tù hồi hương “cũng thấy vui

21. Bằng những lời lẽ tượng hình hấp dẫn, lời tiên tri báo trước loại yên ủi nào?

22. Đức Giê-hô-va biểu lộ tình yêu thương mạnh mẽ và dịu dàng của Ngài như thế nào?

23. Hãy tả tình trạng sung sướng của dân sự Đức Giê-hô-va được khôi phục về quê hương.

mừng”. Quả thật họ sẽ mừng rỡ, phấn khởi không lời nào tả xiết khi được trở về quê hương yêu dấu. Họ sẽ cảm thấy như trẻ lại, xương cốt cứng mạnh lại, đầy sinh lực như cỏ vào mùa xuân. Mọi người đều sẽ nhận biết tình trạng này không phải do sự cố gắng của bất cứ người nào nhưng bởi “tay Đức Giê-hô-va” mà có.

24 Chúng ta có thấy bàn tay Đức Giê-hô-va đang làm việc giữa dân Ngài ngày nay không? Không ai có thể phục hồi sự thờ phượng thanh sạch. Không một ai có thể làm cho hàng triệu người quý báu từ mọi nước như dòng nước lũ kéo đến kết hợp với những người xúc dầu còn sót lại trong xứ thiêng liêng. Chỉ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mới có thể làm được một điều như thế. Tình yêu thương của Đức Giê-hô-va cho chúng ta lý do để vui mừng. Mong sao chúng ta đừng bao giờ xem thường tình yêu thương của Ngài. Chúng ta hãy tiếp tục ‘run trước lời của Ngài’. Chúng ta hãy cương quyết sống theo các nguyên tắc của Kinh Thánh và tìm thấy niềm vui trong việc phụng sự Đức Giê-hô-va.

24. (a) Chúng ta rút ra kết luận nào khi xem xét các biến cố ảnh hưởng đến dân Đức Giê-hô-va ngày nay? (b) Chúng ta nên cương quyết làm gì?

**Đức Giê-hô-va sẽ dành
cho Si-ôn “sự vinh-hiến
của các dân”**



Sự sáng cho các dân

Ê-sai 66:15-24

ĐỨC GIÊ-HÔ-VA là Nguồn sự sáng, “Đấng đã ban mặt trời làm sự sáng ban ngày, ban thứ-tự mặt trăng và ngôi sao soi ban đêm”. (Giê-rê-mi 31:35) Chỉ riêng điều này thôi, Ngài cũng đáng được công nhận là Nguồn của sự sống, vì lẽ ánh sáng cần thiết cho sự sống. Sự sống không thể nào có được nếu trái đất không được mặt trời sưởi ấm và soi sáng liên tục. Hành tinh của chúng ta sẽ là nơi không thể ở được.

2 Do đó, chúng ta hết sức quan tâm đến việc Đức Giê-hô-va để mắt đến thời kỳ chúng ta và báo trước đó là thời kỳ đen tối thay vì sáng lạng. Ê-sai viết dưới sự soi dẫn: “Này, sự tối-tăm vây-phủ đất, sự u-ám bao-bọc các dân”. (Ê-sai 60:2) Dĩ nhiên, những lời này nói về sự tối tăm thiêng liêng chứ không theo nghĩa đen, nhưng chúng ta không nên coi nhẹ tính chất nghiêm trọng của những lời ấy. Cuối cùng, giống như những người không có ánh sáng mặt trời, những kẻ không có ánh sáng thiêng liêng cũng không thể có sự sống.

3 Trong những thời kỳ đen tối này, chúng ta không thể bỏ qua ánh sáng thiêng liêng mà Đức Giê-hô-va cung cấp sẵn cho chúng ta. Chúng ta cần để cho Lời Đức Chúa Trời soi dẫn, đọc Kinh Thánh mỗi ngày nếu có thể được. (Thi-thiên 119:105) Các buổi họp của đạo Đấng Christ cho chúng ta cơ hội khuyến khích lẫn nhau bền vững trên “con đường người công-bình”. (Châm-ngôn 4:18;

1, 2. Tại sao ánh sáng cần yếu cho sự sống, và loại tối tăm nào bao phủ trái đất ngày nay?

3. Trong những thời kỳ đen tối này, chúng ta quay về đâu để có ánh sáng?

Hê-bơ-rơ 10:23-25) Nhờ siêng năng học hỏi Kinh Thánh và kết hợp lành mạnh với anh em tín đồ Đấng Christ, chúng ta được sức mạnh giúp tránh bị chìm đắm trong sự u ám của những “ngày sau-rốt”, mà tột đỉnh của nó sẽ là “ngày thịnh-nộ của Đức Giê-hô-va”. (2 Ti-mô-thê 3:1; Sô-phô-ni 2:3) Ngày đó đang đến mau chóng! Nó chắc chắn sẽ đến giống như một ngày tương tự đã từng xảy đến trên dân Giê-ru-sa-lem cổ xưa.

Đức Giê-hô-va “làm sự xét-đoán”

4 Trong những câu kết thúc của lời tiên tri đầy phấn khởi của Ê-sai, Đức Giê-hô-va mô tả sống động những biến cố dẫn đến ngày thịnh nộ của Ngài. Chúng ta đọc: ***“Đức Giê-hô-va sẽ đến với lửa, và xe-cộ Ngài giống như gió lốc, hầu cho cơn giận của Ngài thêm nóng-nảy, và sự quả-trách của Ngài biến thành ngọn lửa hùng. Đức Giê-hô-va sẽ lấy lửa và gươm làm sự xét-đoán Ngài trên mọi xác-thịt, và số những kẻ phải chết bởi Đức Giê-hô-va là nhiều lắm”***.—Ê-sai 66:15, 16.

5 Những lời này lẽ ra phải giúp những người đương thời với Ê-sai nhận thức được tình trạng nghiêm trọng của họ. Thời điểm đang đến gần khi quân Ba-by-lôn, với tư cách là kẻ hành quyết của Đức Giê-hô-va, sẽ đến tấn công Giê-ru-sa-lem. Như cơn lốc, xe pháo của chúng hất tung bụi mịt mù. Thật sẽ là một cảnh tượng hãi hùng! Đức Giê-hô-va sẽ dùng quân xâm lăng để thực hiện sự phán xét hực lửa trên mọi “xác-thịt” người Do Thái bất trung, như thể chính Đức Giê-hô-va đánh dân Ngài vậy. Không ai ngăn được ‘cơn giận nóng-nảy’ của Ngài. Nhiều người Do Thái sẽ ngã như “những kẻ phải chết bởi Đức

4, 5. (a) Đức Giê-hô-va nghịch lại Giê-ru-sa-lem như thế nào? (b) Tại sao chúng ta có thể kết luận rằng chỉ có một số tương đối ít người sống sót khi Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt vào năm 607 TCN? (Xem cước chú).

Giê-hô-va". Lời tiên tri này được ứng nghiệm vào năm 607 TCN.*

6 Đức Giê-hô-va có chính đáng khi 'xét-đoán dân Ngài' không? Chắc chắn có! Khi xem xét sách Ê-sai, nhiều lần chúng ta thấy dân Do Thái mặc dù được xem là đã dâng mình cho Đức Giê-hô-va nhưng vẫn đắm chìm trong sự thờ phượng giả—và Đức Giê-hô-va không phải là không thấy các hành động của họ. Chúng ta thấy điều này một lần nữa trong lời tiên tri sau: ***"Những kẻ biệt mình riêng ra và tự làm sạch mình để đến các vườn, ở đằng sau một cái cây giữa đó, ăn thịt heo, thịt chuột, và những đồ ăn gớm-ghiếc, thì sẽ chết với nhau, Đức Giê-hô-va phán vậy"***. (Ê-sai 66:17) Có phải những người Do Thái này "biệt mình riêng ra và tự làm sạch mình" để chuẩn bị cho sự thờ phượng thanh sạch không? Rõ ràng là không. Đúng hơn, họ đang tham dự nghi lễ tẩy sạch của ngoại giáo trong các ngôi vườn đặc biệt. Sau đó, họ ngẫu nhiên ăn thịt heo và thịt các thú vật không tinh sạch khác theo Luật Pháp Môi-se.—Lê-vi Ký 11:7, 21-23.

7 Thật là một tình trạng ghê tởm đối với một nước có mối quan hệ giao ước với Đức Chúa Trời có một và thật! Nhưng hãy suy xét: Một tình trạng đáng ghê tởm như thế cũng hiện hữu trong khối đạo tự xưng theo Đấng Christ ngày nay. Những tôn giáo này cũng tự nhận phụng sự Đức Chúa Trời, và nhiều nhà lãnh đạo của các tôn giáo đó giả vờ sùng đạo. Thế nhưng, họ tự làm ô uế mình bằng những truyền

* Về tình trạng sau khi Giê-ru-sa-lem rơi vào tay Ba-by-lôn, Giê-rê-mi 52:15 nhắc đến "những kẻ rất nghèo trong dân, với những kẻ sống sót đương ở trong thành". Bình luận về điều này, sách *Insight on the Scriptures*, Tập 1, trang 415, nói: "Từ ngữ 'đương ở trong thành' dường như cho thấy đa số chết vì đói kém, dịch lệ, hoặc bị lửa thiêu, hoặc vì chiến tranh".

6. Trong nước Giu-đa, có những thực hành đáng khiển trách nào?

7. Có điểm tương đồng nào giữa khối đạo tự xưng theo Đấng Christ và nước Giu-đa thờ hình tượng?

thống và dạy dỗ ngoại giáo và do đó tự chứng tỏ ở trong sự tằm tối về thiêng liêng. Sự tối tăm đó lớn biết chừng nào!—Ma-thi-ơ 6:23; Giăng 3:19, 20.

‘Chúng nó sẽ thấy sự vinh-hiến Ta’

8 Đức Giê-hô-va có lưu ý đến những hành động đáng khiển trách và những sự dạy dỗ sai lầm của khối đạo tự xưng theo Đấng Christ không? Hãy đọc những lời sau đây của Đức Giê-hô-va do Ê-sai ghi lại, và xem bạn kết luận gì: **“Về phần ta, ta biết việc làm và ý-tưởng chúng nó; kỳ đến mà ta sẽ nhóm các nước và các thứ tiếng; chúng nó sẽ đến và thấy sự vinh-hiến ta”.** (Ê-sai 66:18) Đức Giê-hô-va biết và chuẩn bị đoán phạt không chỉ việc làm mà cả tư tưởng của những kẻ tự nhận là tôi tớ Ngài. Dân Giu-đa nhận mình tin nơi Đức Giê-hô-va, nhưng hành động thờ hình tượng và các thực hành ngoại giáo đã cho thấy sự mạo nhận của họ. Việc dân sự “tẩy sạch” mình theo nghi lễ ngoại giáo hoàn toàn vô giá trị. Dân tộc sẽ bị tan hoang, và điều này sẽ xảy ra ngay trước mắt các nước láng giềng thờ hình tượng. Họ sẽ ‘thấy sự vinh-hiến của Đức Giê-hô-va’ theo nghĩa họ sẽ chứng kiến các biến cố và buộc phải thú nhận rằng các lời Đức Giê-hô-va đã thành sự thật. Tất cả những điều này áp dụng cho khối đạo tự xưng theo Đấng Christ như thế nào? Khi sự cuối cùng của y thị đến, nhiều bạn bè và người hợp tác làm ăn trước đây của y thị sẽ buộc phải đứng yên bất lực chứng kiến lời Đức Giê-hô-va được ứng nghiệm.—Giê-rê-mi 25:31-33; Khải-huyền 17:15-18; 18:9-19.

9 Phải chăng việc Giê-ru-sa-lem bị phá hủy vào năm 607 TCN có nghĩa là Đức Giê-hô-va không còn nhân chứng trên trái đất? Không. Những người trung kiên như Đa-ni-ên

8. (a) Điều gì sẽ xảy đến cho cả Giu-đa lẫn khối đạo tự xưng theo Đấng Christ? (b) Các nước sẽ ‘thấy sự vinh-hiến của Đức Giê-hô-va’ theo nghĩa nào?

9. Đức Giê-hô-va công bố tin mừng nào?

và ba đồng bạn sẽ tiếp tục phụng sự Đức Giê-hô-va, ngay cả khi bị lưu đày ở Ba-by-lôn. (Đa-ni-ên 1:6, 7) Đúng vậy, chuỗi nhân chứng trung thành của Đức Giê-hô-va sẽ vẫn còn nguyên vẹn, và khi thời kỳ 70 năm mãn, những người đàn ông và đàn bà trung thành sẽ rời Ba-by-lôn trở về Giu-đa để phục hồi sự thờ phượng thanh sạch. Đó là điều Đức Giê-hô-va ám chỉ nơi câu kè: ***“Ta sẽ đặt một dấu-hiệu giữa họ; những kẻ trong vòng họ đã tránh khỏi nạn, thì ta sẽ sai đến khắp các nước, tức là đến Ta-rê-si, Phun, Lút là dân có tài bắn cung, Tu-banh và Gia-van, cho đến trong các cù-lao xa, là nơi chưa hề nghe danh-tiếng ta, và chưa từng thấy sự vinh-hiến ta. Bấy giờ chúng sẽ rao-truyền sự vinh-hiến ta ra trong các nước”***.—Ê-sai 66:19.

10 Đám đông người đàn ông và đàn bà trung thành trở về Giê-ru-sa-lem năm 537 TCN sẽ là một dấu hiệu lạ lùng, là bằng chứng Đức Giê-hô-va đã giải thoát dân Ngài. Ai có thể tưởng tượng được rằng một ngày kia dân phu tù Do Thái lại được tự do theo đuổi sự thờ phượng thanh sạch tại đền thờ Đức Giê-hô-va? Cũng vậy, vào thế kỷ thứ nhất, tín đồ Đấng Christ được xúc dầu được dùng làm “dầu và phép lạ” để những người nhu mì muốn phụng sự Đức Giê-hô-va kéo đến. (Ê-sai 8:18, NW; Hê-bơ-rơ 2:13) Ngày nay, sống trong sự hưng thịnh trên đất được khôi phục, tín đồ xúc dầu của Đấng Christ được dùng làm dầu lạ trên đất. (Ê-sai 66:8) Họ là bằng chứng sống về quyền năng của thánh linh Đức Giê-hô-va, lôi cuốn những người nhu mì có lòng muốn phụng sự Đức Giê-hô-va.

11 Tuy nhiên, sau công cuộc khôi phục vào năm 537 TCN, làm sao dân các nước biết Đức Giê-hô-va nếu chưa được

10. (a) Những người Do Thái trung thành được giải thoát khỏi Ba-by-lôn sẽ là một dấu hiệu theo nghĩa nào? (b) Ngày nay ai được dùng làm dầu lạ?

11. (a) Sau công cuộc khôi phục, làm sao dân các nước sẽ biết đến Đức Giê-hô-va? (b) Xa-cha-ri 8:23 đã được ứng nghiệm lần đầu như thế nào?

nghe kể lại việc Ngài đã làm? Không phải mọi người Do Thái trung thành đều trở về Giê-ru-sa-lem sau khi mãn thời kỳ lưu đày ở Ba-by-lôn. Một số người, như Đa-ni-ên, vẫn tiếp tục ở lại Ba-by-lôn. Những người khác tản mát ra bốn phương trên đất. Đến thế kỷ thứ năm TCN, khắp Đế Quốc Phe-ơ-sơ đều có người Do Thái sinh sống. (Ê-xơ-tê 1:1; 3:8) Hiển nhiên, một số người Do Thái nói với những người láng giềng ngoại giáo về Đức Giê-hô-va, bởi lẽ nhiều người từ các dân này đã trở thành người cải đạo Do Thái. Rất có thể đó là trường hợp hoạn quan người Ê-thi-ô-bi được môn đồ Đấng Christ là Phi-líp rao giảng vào thế kỷ thứ nhất. (Công-vụ 8:26-40) Tất cả những điều xảy ra làm ứng nghiệm lần đầu lời của nhà tiên tri Xa-cha-ri: “Sẽ xảy ra trong những ngày đó, có mười người từ mọi thứ tiếng trong các nước ra, nắm chặt vạt áo của một người Giu-đa, mà nói rằng: Chúng ta sẽ đi cùng các ngươi, vì chúng ta có nghe rằng Đức Giê-hô-va ở cùng các ngươi”. (Xa-cha-ri 8:23) Quả thật, Đức Giê-hô-va đã soi sáng các dân!—Thi-thiên 43:3.

‘Dâng của-lễ cho Đức Giê-hô-va’

12 Sau khi Giê-ru-sa-lem được xây cất lại, những người Do Thái sống rải rác xa quê hương sẽ coi thành này cùng với dòng thầy tế lễ được khôi phục là trung tâm của sự thờ phượng thanh sạch. Nhiều người trong họ sẽ từ nơi rất xa về dự các lễ hội hàng năm tại đó. Ê-sai viết dưới sự soi dẫn: *“Các dân ngoại sẽ đem hết thầy anh em các ngươi cõi ngựa, xe, kiệu, la, lạc-đà một gu, từ các nước mà đem đến núi thánh ta, là Giê-ru-sa-lem, dâng dâng họ cho Đức Giê-hô-va làm của-lễ, cũng như con-cái Y-sơ-ra-ên đem của-lễ trong đồ-đựng sạch-sẽ mà vào đền-thờ Đức Giê-hô-va vậy. Đức Giê-hô-va phán: Ta lại từ trong đám họ lựa kẻ làm thầy tế lễ và làm người Lê-vi”*.—Ê-sai 66:20, 21.

12, 13. Bắt đầu vào năm 537 TCN, “anh em” được đem đến Giê-ru-sa-lem như thế nào?

Các nước dâng cho Đức Giê-hô-va của-lẽ được xúc dầu

Vào năm 1920, anh Juan Muñiz rời Hoa Kỳ đi Tây Ban Nha và rời đến Argentina, nơi đây anh tổ chức các hội thánh những người xúc dầu. Từ năm 1923 trở đi, ánh sáng của lẽ thật chiếu rọi vào những người có lòng thành thật ở Tây Phi khi giáo sĩ William R. Brown (thường được gọi là Kinh Thánh Brown) đến những nơi như Sierra Leone, Ghana, Liberia, Gambia, và Nigeria để rao giảng thông điệp Nước Trời. Cùng năm đó, anh George Young người Canada đi xuống Brazil rồi đi tiếp sang Argentina, Costa Rica, Panama, Venezuela, và ngay cả tới Liên Bang Xô Viết. Cũng vào khoảng thời gian này, Edwin Skinner đáp tàu từ Anh tới Ấn Độ, nơi đây anh đã nỗ lực làm công việc gặt hái trong nhiều năm.

13 Một số ‘anh em từ các nước’ có mặt trong ngày Lễ Ngũ Tuần khi thánh linh đổ xuống trên môn đồ Chúa Giê-su. Lời tường thuật kể lại: “Có người Giu-đa, kẻ mộ đạo, từ các dân thiên-hạ đến, ở tại thành Giê-ru-sa-lem”. (Công-vụ 2:5) Họ đến Giê-ru-sa-lem để thờ phượng theo tập tục Do Thái, nhưng khi nghe tin mừng về Chúa Giê-su Christ, nhiều người đã thực hành đức tin nơi ngài và làm báp têm.

14 Lời tiên tri này có ứng nghiệm vào thời nay không? Chắc chắn có. Sau Thế Chiến I, qua Kinh Thánh, các tôi tớ được xúc dầu của Đức Giê-hô-va đã nhận thức rằng Nước Đức Chúa Trời đã được thành lập trên trời vào năm 1914.

14, 15. (a) Sau Thế Chiến I, tín đồ Đấng Christ được xúc dầu thâu nhóm thêm “anh em” thiêng liêng của họ như thế nào, và những người này được đem đến Đức Giê-hô-va làm “của-lẽ trong đồ-đựng sạch-sẻ” ra sao? (b) Đức Giê-hô-va “từ trong đám họ lựa kẻ làm thầy tế-lễ” bằng cách nào? (c) Một số tín đồ Đấng Christ được xúc dầu tham dự vào việc thâu nhóm anh em thiêng liêng là ai? (Xem khung ở trang này).

Qua việc cẩn thận nghiên cứu Kinh Thánh, họ hiểu rằng có những người kế tự khác của Nước Trời, hay các “anh em”, cần được thu nhóm. Nhiều người truyền giáo dưng cảm đã đi “đến cùng trái đất”, dùng mọi phương tiện di chuyển để tìm kiếm những thành viên tương lai của lớp người xúc dầu còn sót lại, mà phần lớn ra từ các giáo hội thuộc khối đạo tự xưng theo Đấng Christ. Khi tìm được, những người này là của-lễ dâng cho Đức Giê-hô-va.—Công-vụ 1:8.

15 Những người xúc dầu được thu nhóm vào những năm đầu không dám mong được Đức Giê-hô-va chấp nhận khi họ còn trong tình trạng cũ, trước khi hiểu biết lẽ thật của Kinh Thánh. Họ lần lượt tẩy sạch khỏi sự ô uế về thiêng liêng và đạo đức để có thể là “của-lễ trong đồ-đựng sạch-sẽ” hoặc như sứ đồ Phao-lô nói, “người trinh-nữ tinh-sạch cho Đấng Christ”. (2 Cô-rinh-tô 11:2) Ngoài việc từ bỏ các giáo lý sai lầm, những người xúc dầu phải học giữ trung lập triệt để trong các vấn đề chính trị của thế gian. Vào năm 1931, khi các tôi tớ Ngài được tẩy sạch ở mức thích đáng, Đức Giê-hô-va nhân từ ban cho họ đặc ân mang danh Ngài là Nhân Chứng Giê-hô-va. (Ê-sai 43:10-12) Tuy nhiên, Đức Giê-hô-va “từ trong đám họ lựa kẻ làm thầy tế-lễ” bằng cách nào? Với tư cách một nhóm, những người xúc dầu này trở nên thành viên của “thầy tế-lễ nhà vua, là dân thánh”, dâng của-lễ ngợi khen cho Đức Chúa Trời.—1 Phi-e-rơ 2:9; Ê-sai 54:1; Hê-bơ-rơ 13:15.

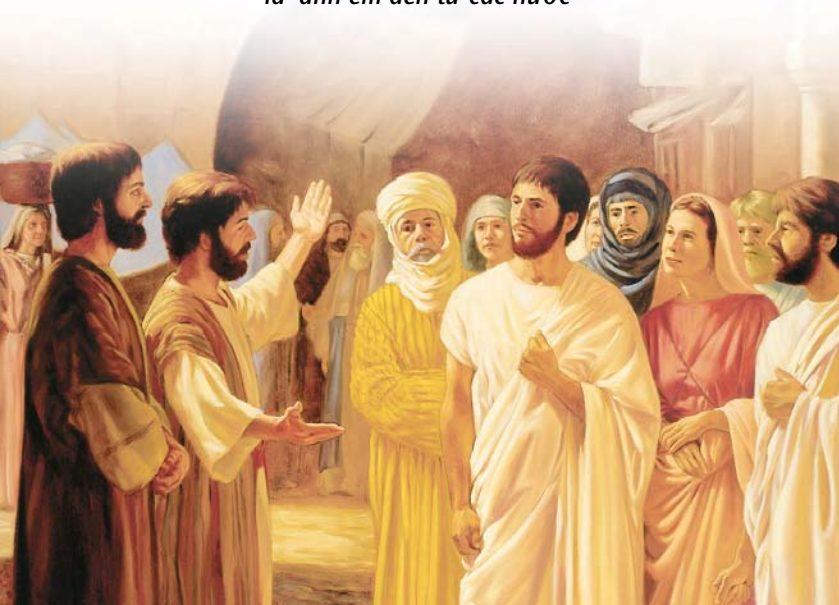
Tiếp tục thu nhóm

16 Con số đầy đủ “thầy tế-lễ nhà vua” là 144.000 người, và cuối cùng, sự thu nhóm đã hoàn tất. (Khải-huyền 7:1-8; 14:1) Có phải công việc thu nhóm chấm dứt không? Không. Lời tiên tri của Ê-sai tiếp tục: ***“Đức Giê-hô-va phán: Vì như trời mới đất mới mà ta hầu dựng, sẽ cứ còn trước mặt ta thế nào, thì dòng-gióng và danh-hiệu các người cũng***

sẽ cứ còn thế ấy". (Ê-sai 66:22) Trong sự ứng nghiệm lần đầu của lời tiên tri này, người Do Thái từ xứ phu tù Ba-by-lôn trở về sẽ bắt đầu sinh con cái. Do đó, dưới sự cai trị mới hay "trời mới" của dân Do Thái, những người Do Thái hồi hương, tức "đất mới", sẽ được thiết lập vững chắc. Tuy nhiên, sự ứng nghiệm đáng chú ý nhất của lời tiên tri nằm trong thời chúng ta.

17 "Dòng-giống" mà nước của các anh em thiêng liêng sinh ra là đám đông "vô-số người" có hy vọng sống đời đời trên đất. Họ ra từ "mọi nước, mọi chi-phái, mọi dân-tộc, mọi tiếng" và họ đứng "trước ngôi và trước Chiên Con". Những người này "đã giặt và phieu trắng áo mình trong huyết Chiên Con". (Khải-huyền 7:9-14; 22:17) Ngày nay đám đông "vô-số người" đang rời bỏ sự tối tăm về thiêng liêng

**Một số người Do Thái vào ngày Lễ Ngũ Tuần
là 'anh em đến từ các nước'**



để đến với sự sáng mà Đức Giê-hô-va cung cấp. Họ thực hành đức tin nơi Chúa Giê-su Christ, và như các anh chị được xúc dầu, họ cố gắng tiếp tục giữ trong sạch về thiêng liêng và đạo đức. Với tư cách một nhóm, họ tiếp tục phụng sự dưới sự hướng dẫn của Đấng Christ và sẽ “cứ còn” mãi mãi!—Thi-thiên 37:11, 29.

18 Những người đàn ông và đàn bà siêng năng có hy vọng sống trên đất này hiểu được sự cần thiết của việc giữ trong sạch về thiêng liêng và đạo đức, và họ cần phải cố gắng nhiều hơn nữa để làm đẹp lòng Đức Giê-hô-va. Công việc thân nhóm đang tiến mạnh và họ muốn đóng góp vào công việc này. Sách Khải-huyền tiên tri rằng họ “được ở trước ngôi Đức Chúa Trời, và ngày đêm hầu việc Ngài trong đền Ngài”. (Khải-huyền 7:15) Những lời này nhắc nhở chúng ta về câu kệ câu cuối cùng trong lời tiên tri của Ê-sai: ***“Đức Giê-hô-va phán: Từ ngày trăng mới này đến ngày trăng mới khác, từ ngày Sa-bát nọ đến ngày Sa-bát kia, mọi xác-thịt sẽ đến thờ-lạy trước mặt ta”***. (Ê-sai 66:23) Ngày nay điều này đang xảy ra. “Từ ngày trăng mới này đến ngày trăng mới khác, từ ngày Sa-bát nọ đến ngày Sa-bát kia”—nghĩa là đều đặn, mọi tuần trong tháng—tín đồ Đấng Christ được xúc dầu và đám đồng bạn đồng hành của họ, cùng nhau thờ phượng Đức Giê-hô-va. Để thờ phượng Ngài, họ làm nhiều việc, trong đó có việc tham dự các buổi họp của đạo Đấng Christ và tham gia thánh chức rao giảng. Bạn có phải là một trong những người đều đặn ‘đến thờ-lạy trước mặt Đức Giê-hô-va’ không? Dân Đức Giê-hô-va rất vui sướng làm điều này, và những người thuộc đám đồng bạn trông mong đến kỳ “mọi xác-thịt”—tức mọi người sống—sẽ phụng sự Đức Giê-hô-va “từ ngày trăng mới này đến ngày trăng mới khác, từ ngày Sa-bát nọ đến ngày Sa-bát kia” cho đến đời đời.

18. (a) Thành viên của đám đồng hành động giống các anh em xúc dầu của họ như thế nào? (b) Lớp người xúc dầu và bạn đồng hành của họ thờ phượng Đức Giê-hô-va “từ ngày trăng mới này đến ngày trăng mới khác, từ ngày Sa-bát nọ đến ngày Sa-bát kia” như thế nào?

Kẻ thù của Đức Chúa Trời cáo chung

19 Chúng ta còn một câu chốt trong sách Ê-sai để xem xét. Sách kết luận bằng những lời này: ***“Khi dân-sự ra ngoài, sẽ thấy thân của những người đã bội-nghịch cùng ta; vì sâu chúng nó chẳng hề chết, lửa chúng nó chẳng hề tắt; chúng nó sẽ làm sự góm-ghiếc cho mọi xác-thịt”.*** (Ê-sai 66:24) Chúa Giê-su Christ hẳn nghĩ đến lời tiên tri này khi khuyến khích môn đồ ngài sống giản dị và đặt quyền lợi Nước Trời lên hàng đầu. Ngài nói: “Còn nếu mắt người làm cho người phạm tội, hãy móc nó đi; thà rằng chỉ một mắt mà vào nước Đức Chúa Trời, còn hơn đủ hai mắt mà bị quăng vào địa-ngục [“Ghê-hen-na”, NW], đó là nơi sâu-bọ của chúng nó chẳng hề chết và là nơi lửa chẳng hề tắt”.—Mác 9:47, 48; Ma-thi-ơ 5:29, 30; 6:33.

20 Chỗ được gọi “Ghê-hen-na” là gì? Cách đây nhiều thế kỷ, học giả David Kimhi người Do Thái viết: “Đó là một nơi ... kế cận Giê-ru-sa-lem, và là nơi ghê tởm; người ta ném vào đó những vật ô uế và xác chết. Họ cũng giữ lửa luôn cháy để thiêu hủy các vật dơ dáy và xương xác chết. Bởi thế, tên gọi Gehinnom ám chỉ hình phạt dành cho kẻ ác”. Theo học giả Do Thái này, nếu Ghê-hen-na được dùng để thiêu hủy rác rến và xác của những người bị cho là không đáng được chôn cất thì lửa là phương tiện thích đáng để khử trừ rác rưởi đó. Những gì lửa không thiêu hết thì dòi bọ sẽ khử trừ. Thật là một hình ảnh thích hợp cho sự cuối cùng của kẻ thù Đức Giê-hô-va!*

21 Vì nói đến xác chết, lửa, và sâu bọ, chẳng phải sách tiên tri đầy hào hứng của Ê-sai kết luận bằng những lời kinh khủng hay sao? Hiển nhiên, những kẻ quyết làm kẻ thù của Đức

* Vì xác người chết, chứ không phải người sống, bị thiêu hủy ở Ghê-hen-na, nên nơi này không tượng trưng cho sự thống khổ đời đời.

19, 20. Vào thời Kinh Thánh, Ghê-hen-na được dùng để làm gì, và nó tượng trưng cho gì?

21. Sách Ê-sai kết luận đầy lạc quan đối với những ai, và tại sao?

Chúa Trời sẽ nghĩ như vậy. Nhưng những người là bạn Đức Chúa Trời rất khịch lệ trước sự miêu tả của Ê-sai về hình phạt hủy diệt kẻ ác đời đời. Dân Đức Giê-hô-va cần sự bảo đảm này, kẻ thù của họ sẽ không bao giờ thắng thế nữa. Những kẻ thù đó đã gây quá nhiều khổ sở cho người thờ phượng Đức Chúa Trời và biết bao sỉ nhục cho danh Ngài. Chúng sẽ bị hủy diệt đời đời. Rồi “sẽ chẳng có tai-nạn [“con khốn quẫn”, TTGM] dậy lên lần thứ hai”.—Na-hum 1:9.

22 Khi kết thúc cuộc nghiên cứu sách Ê-sai, chúng ta hẳn nhận được rằng sách này của Kinh Thánh không phải là lịch sử chết. Trái lại, sách chứa một thông điệp cho chúng ta ngày nay. Khi suy nghĩ về thời kỳ đen tối mà Ê-sai đã trải qua, chúng ta có thể thấy giữa thời đó và thời chúng ta có những điểm tương đồng. Nào chính trị bất ổn, tôn giáo giả hình, nào tư pháp thối nát, và cảnh áp bức người nghèo là đặc điểm thời Ê-sai cũng như thời chúng ta. Những người Do Thái trung thành vào thế kỷ thứ sáu TCN chắc hẳn đã biết ơn về lời tiên tri của Ê-sai, và ngày nay chúng ta được an ủi khi học những lời tiên tri này.

23 Trong những thời kỳ khó khăn này, khi sự tối tăm bao phủ đất và sự u ám bao bọc các dân, tất cả chúng ta đều biết ơn Đức Giê-hô-va một cách sâu xa vì qua Ê-sai, Ngài đã cung cấp ánh sáng cho toàn thể nhân loại! Ánh sáng thiêng liêng có nghĩa là sự sống đời đời cho tất cả những ai hết lòng chấp nhận ánh sáng đó, không phân biệt gốc gác về quốc gia hay sắc tộc. (Công-vụ 10:34, 35) Vậy mong sao chúng ta tiếp tục bước đi trong ánh sáng của Lời Đức Chúa Trời, đọc Lời Ngài mỗi ngày, suy ngẫm và yêu mến thông điệp chứa trong đó. Điều này sẽ đưa lại ân phước đời đời cho chúng ta và sự ngợi khen cho danh thánh Đức Giê-hô-va!

22, 23. (a) Hãy giải thích một số cách mà bạn có thể được lợi ích qua việc nghiên cứu sách Ê-sai. (b) Học qua sách Ê-sai, quyết tâm và hy vọng của bạn là gì?

Bạn muốn có thêm tài liệu không?

Xin liên hệ với Nhân Chứng Giê-hô-va tại **www.jw.org/vi**.